



ĐẶC SAN 50

KỶ NIỆM NGÀY MÃN KHÓA

10/20/1973 - 10/20/2023





20/10/1973
20/10/2023

KỶ NIỆM 50th NGÀY MÃN KHÓA





Thủ Đức Gọi Ta Về...

Một thời Bất Khuất

Một đời Bất Khuất



Khóa

HOUSTON, TEXAS - 22/10/2023

**8
—
72**

B + C



Kỷ Niệm Ngày Ra Trường Bộ Binh Thủ Đức

1973 – 2023





BAN LIÊN LẠC

NHIỆM KHÓA 2021-2023



**Trưởng Ban Liên Lạc
BK NGUYỄN VĂN CHÂU**
Phone: 1- 404-998-2707
Email: guytam51@gmail.com



**Thủ Ký
BK HÀ SƠN ĐIỆP**
Phone: 1-858-408-5674
Email: bk3441@gmail.com



**Thủ Quỹ
BK TRƯỜNG VĂN VIỄN**
Phone: 1-702-249-2012
Email: lvvt34@gmail.com

CHỦ TRƯỞNG CỦA KHÓA

- Đoàn kết tất cả anh em Bất Khuất trong nước và hải ngoại.
- Xây dựng tinh thần tương thân, tương ái giữa anh em Bất Khuất trong nước và hải ngoại.
- Bảo vệ và phát huy tinh thần Quốc Gia chống Cộng Sản và tay sai.
- Đấu tranh cho tự do, dân chủ cho quê hương Việt Nam.





BAN THỰC HIỆN ĐẶC SAN 2023



Chủ Nhiệm
BK Nguyễn Văn Châu



Chủ Bút
Nguyễn T. Minh Xuân



Chủ Bút
BK Nguyễn Thạch Cương

BAN BIÊN TẬP

*BK Vũ Ngọc Linh
BK Nguyễn T. Cường
BK Nguyễn Văn Châu
BK Lê Văn Thành
BK Trương Văn Viễn
BK Lê Văn Năm
BK Hà Sơn Địệp
BK Nguyễn Văn Hiệp
Nguyễn T. Minh Xuân*

Cố Vấn:

NT Trương X. Bảo

BK Vũ Ngọc Linh

Hình bìa:

BK Vũ Văn Diện

Kỹ thuật hình ảnh:

BK Vũ Ngọc Hiến

Trình bày:

N.T. Minh Xuân

Cộng tác bài vở:

*BK Vũ Ngọc Linh
BK Nguyễn Thạch Cương
BK Nguyễn Văn Châu
BK Nguyễn Bá Thành
BK Nguyễn Văn Hoàng
BK Nguyễn Văn Hiệp
BK Nguyễn Văn Quan
BK Trần Tập Khánh
BK Lê Văn Năm
BK Vũ Ngọc Hiến
BK in USA
BK Phạm Quang Chiến
BK Nguyễn Văn Hùng
BK Nguyễn Phúc (Thầy Chạy)
NT Bửu Truyền (LG Thủ Đức)
NT Hoa Văn
Hoàng Thy
Sao Ly
Ngôn Dung
Như Thương
Hồ Minh Đức
Tràm Cà Mau
Dương Bích Hạnh
Hắc Long Nguyễn Văn Lễ*

Chân thành cảm ơn tất cả các anh em Bất Khuất, Niên Trưởng và thân hữu đã cộng tác cho Đặc San Kỷ Niệm 50 năm.

Ước mong quý vị niệm tình tha thứ và chỉ bảo cho những sơ suất ngoài ý muốn.

Những bài viết đăng trong Đặc San này là ý kiến riêng tư, không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ban Biên Tập ĐẶC SAN HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 2023.

BAN BIÊN TẬP





Thư Ngỏ

Kính gửi: Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng, và Các Bạn Bất Khuất,

Thời gian trôi qua quá nhanh! Mới thoảng đó mà đã trải qua nửa thế kỷ kể từ ngày anh em Bất Khuất rời Trường Mẹ. Đời người quá ngắn ngủi! Và chúng ta lại gặp nhau nơi đây, qua các dòng chữ, để hoàn thành cuốn Đặc san kỷ niệm Nửa Thế Kỷ: 50 năm mà mỗi chúng ta đã trải qua bao vinh nhục, đắng cay, đau khổ, và hạnh phúc. Chúng đã xen lẫn và tiếp nối suốt cuộc đời của chúng ta cho mãi đến hôm nay.

Những đổi thay oan nghiệt từ ngày 30 tháng 4 năm 75 đã làm tan nát bao cõi lòng của hàng triệu người dân miền Nam (VNCH). Một xã hội công bằng, tự do, nhân bản không còn nữa mà đã bị một thể chế khát máu, lưu manh, gian ác của cộng sản từ miền Bắc xâm lược vào đánh chiếm miền Nam tự do.

Bằng thủ đoạn lừa bịp, lưu manh, gian ác, cướp bóc có hệ thống; bọn cộng sản miền Bắc đã đẩy cả triệu quân, dân, cán, chính miền Nam vào các trại lao động tập trung. Nhiều triệu người bị cướp nhà và bị lưu đày đi vùng “kinh tế mới”, hàng triệu gia đình phải ly tán vô định với biết bao đau đớn.

*Chúng ta là những con dân Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam, được hưởng tự do, hạnh phúc trong môi trường giáo dục của một xã hội nhân bản. Với hành trang kiến thức căn bản và đạo đức được đào tạo, chúng ta đã gia nhập quân đội và được rèn luyện tại trường Sĩ Quan Thủ Đức để trở thành những sĩ quan lãnh đạo, chỉ huy với phương châm: “**Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm**”. Điều này nhắc nhở chúng ta phải sống xứng đáng và luôn nhắc cho gia đình, con cái cũng như người thân của chúng ta hiểu và thấy những di hại do chính sách của bọn cộng sản gian ác, lưu manh đã gây nên cho dân tộc và quê hương Việt Nam hiện nay.*

*Thay mặt Ban Liên Lạc Bất Khuất và Ban Biên Tập Đặc San 2023, chúng tôi thành kính xin chúc các Niên Trưởng, Huynh Trưởng cũng như tất cả anh em Bất Khuất và quý Phu Nhân lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc quý vị được đồi dào sức khỏe, bình an, và mọi sự như ý để cùng nhau hướng về ngày “**Hội Ngộ Kỷ Niệm Nửa Thế Kỷ Bất Khuất**” tại thành phố Houston tươi đẹp.*

Trân trọng kính chào,

Thay mặt Ban Liên Lạc

BK Nguyễn Văn Châu



50 năm...một chặng đường



LÁ THƯ BAN BIÊN TẬP

Kính Thưa Các Bạn Đồng Môn và Thân Hữu,

Năm mươi năm (50) tức nửa thế kỷ, trải qua một đời người tuy khá dài nhưng chặng là bao so với lịch sử Đấu Tranh, gìn giữ Bảo Vệ Quê Hương và Xây Dựng Đất Nước, Con Người Việt Nam.

Khóa 8/72 B+C/ SQTBTX (Sĩ Quan Trừ Bị Thường Xuyên) mãn khóa huấn luyện sau một năm dài đã được trai rèn trong hai Quân Trường nổi tiếng Đông Nam Á: Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung và Trường Bộ Bộ Bình Thủ Đức. Trong thời gian thụ huấn, chúng ta được vinh dự tham gia vào công cuộc bảo vệ Quốc Gia Dân tộc và Vinh Danh QLVNCH bằng 2 công tác: Chiến dịch quảng bá chính nghĩa Quốc Gia về Hiệp Định Paris 1973 và Diễn Hành ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Khóa chúng ta cũng là một trong những Khóa Sĩ Quan được đào tạo chuẩn bị cho chương trình hậu chiến sau khi chấm dứt chiến tranh. Quân - Dân như cá với nước, một lòng Xây Dựng tương lai Việt Nam vững bền. Vì thế, Khóa chúng ta ra trường phần lớn về các Tiểu Khu nhằm mục đích An Ninh Điện Địa. Một điểm đặc biệt trong Khóa chúng ta là có hơn 30 anh em Cán Sự Bưu Điện Biệt phái trực thuộc Bộ Giao Thông và Bưu Điện và cũng hơn 30 anh em trực thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục (Sư Phạm) biệt phái để chuẩn bị cho các chương trình hậu chiến bởi lẽ đây là hai ngành huyết mạch để đào tạo thế hệ tương lai cho Dân Tộc, không để Đất Nước lạc hậu với thế giới xung quanh đang phát triển về mọi phương diện.

BẤT KHUẤT là tên đã được Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu long trọng đặt cho Khóa chúng ta trong ngày Mãn Khóa 20/10/1973.

Thảm thương thay, thời cơ vận nước đã bước sang một khúc quanh lịch sử, những chàng trai thế hệ tràn đầy nhiệt huyết đã phải tức tưởi buông súng xa rời lý tưởng cao đẹp trong đau đớn uất hận. Những tưởng chúng ta đã phải tan biến theo mệnh nước nổi trôi nhưng nhờ vào lòng quả cảm, tinh thần: "**MỘT THỜI BẤT KHUẤT - MỘT ĐỜI BẤT KHUẤT**" luôn chuyển trong dòng máu con Hồng cháu Lạc không phút nào ngừng nghỉ, nhờ vào lòng kiên trì, trung thành với châm ngôn "Trung Thần bất phụ nhị Quân" chúng ta đã tái gầy dựng được Khóa, họp mặt cùng nhau sau gần 30 năm tan đàn rã nghé. Một nỗ lực phi thường của những anh em luôn nặng lòng với châm ngôn: "**TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM**" cho đến hơi thở cuối cùng.

Trong nỗ lực duy trì Chính Nghĩa Quốc Gia và Bốn Phận với Quê Hương - Dân Tộc, chúng ta cũng không quên nhắc nhớ đến con em, hậu duệ châm ngôn **CỨU AN - TỰ NGỤY**, hiểm họa xâm lăng và nguy cơ ngàn năm nô lệ lần nữa để con cháu chúng ta tiếp tục ngọn lửa đấu tranh không ngừng nghỉ: Chống họa Nội xâm và Ngoại xâm lên Dân Tộc chúng ta.

Nhân đây chúng tôi cũng xin thưa với các bạn rằng: Vẫn theo thông lệ từ khi Khóa được tái thành lập trong lần họp Khóa đầu tiên, chúng ta đã đồng ý với nhau cứ mỗi hai năm chúng ta họp Khóa một lần. Như thế, chúng ta đã gặp nhau 5 lần Hội Ngộ tại Orange County (Cali). Tuy nhiên, vào kỳ Họp Khóa lần thứ sáu (06) tại Atlanta (Georgia) anh em chúng ta đều đồng ý từ nay cứ mỗi năm chúng ta lại họp mặt nhau một lần tại bất cứ địa điểm nào do anh em chúng ta tình nguyện hoặc chọn lựa. Bởi lẽ, càng ngày cơ hội gặp nhau càng khó khăn do tuổi tác, hoàn cảnh, thời gian, e rằng để lâu sẽ không có cơ hội gặp lại nhau lần sau và vì mỗi lần Họp Khóa là mỗi lần vắng bóng vài anh em đã chia tay về cõi vĩnh hằng.

Mỗi lần Họp Khóa chúng ta có truyền thống xuất bản một Đặc San kỷ niệm cũng là món quà chung của Khóa gửi đến anh em và thân hữu. Tiếp tục truyền thống đó, kỷ niệm Hội Ngộ 50 năm ngày Mãn Khóa, với tinh thần Lính viết, Lính đọc, Đặc San năm nay sẽ là một dấu ấn quan trọng, một kỷ niệm đáng nhớ cho các anh em Bất Khuất.

Nội Dung Đặc San kỷ niệm 50 năm lần này gồm 3 phần:

1/ Phần giới thiệu các sáng tác (truyện ngắn, thơ, văn, tạp ghi, tạp bút, hồi ký, ký sự...) của anh em đồng môn, các phu nhân, và thân hữu.

2/ Hình ảnh sinh hoạt của Khóa từ ngày chúng ta nhập ngũ cho đến những lần Hội Ngộ trước đây và những hình ảnh mới nhất chúng tôi nhận được.

*3/ Hình ảnh kỷ niệm từng Tiểu Đội, từ Đại Đội 31 – 35, nhằm mục đích gởi đến những anh em về đàm những lần sau và cũng là những hình ảnh đã 50 năm trôi qua, ít nhiều đã phôi pha theo thời gian, thời cuộc. Nay chúng ta gặp lại, nhớ lại, kẻ còn, người mất. Xin được tri ân và tưởng nhớ đến các đồng môn hy sinh trong cuộc chiến, đã được **TỔ QUỐC GHI ƠN** và tất cả các anh em đã ra đi trước chúng tôi.*

Xin chân thành cảm ơn đến Ban Chấp Hành của năm (05) lần Họp Khóa đầu tiên do CSVSQ Nguyễn Hữu Thắng điều hành rất tốt đẹp.

Chúng tôi cũng gởi lời cảm ơn đến:

- CSVSQ Bùi Đức Tính (ĐĐ 32), đã thiết kế cho bìa Đặc San của 03 lần Hội Ngộ trước đây.
- CSVSQ Lê Văn Thành (ĐĐ 34), săn sóc nội dung Đặc San trong những lần Hội Ngộ đã qua: Lần đầu tái bản Kỷ Yếu Bộ Binhh ngày chúng ta Mãn Khóa (1973), một lần Đặc San được gởi lên Website của Khóa.
- CSVSQ Vũ Văn Điện (ĐĐ 31), tác giả bìa Đặc San lần thứ 50 này.

Chúng tôi cũng không quên gởi lời chân thành biết ơn đến phu nhân các anh em Bất Khuất mà chúng tôi thân mật gọi là Đại Đội 36, đã không quản ngại khó nhọc cùng phu quân mình đồng lao cộng tác, hy sinh tài lực với anh em chúng ta trong tất cả những lần Họp Khóa nhất là lần thứ 50 này.

Xin chân thành gởi đến tất cả anh chị em trong Ban Biên Tập, đồng môn và thân hữu nhất là chị Minh Xuân, phu nhân anh Nguyễn Văn Hiệp (351), lòng biết ơn của chúng tôi đến những nỗ lực đóng góp của chị cho Đặc San được phát hành đúng ngày Họp Khóa năm nay.

Trong lúc thực hiện Đặc San, dĩ nhiên sẽ có những sơ sót, khuyết điểm, mong quý vị đánh tiếng Đại xá, thông cảm cho.

**Trân Trọng
BAN BIÊN TẬP**



SƠ LƯỢC KHÓA 8B+C/72

Ngày 26 tháng 10 năm 1972, lễ nhập khóa 8B/72 thụ huấn giai đoạn I tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung thuộc Liên Đoàn A, Tiểu Đoàn Gia Long gồm 3 Đại Đội: Đại Đội 81A, 82B và 83C.

Ngày 6 tháng 11 năm 1972, lễ nhập khóa 8C/72 thụ huấn giai đoạn I tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung thuộc Liên Đoàn A, Tiểu Đoàn Gia Long gồm 3 Đại Đội: Đại Đội 84D, 85E và 86F.

Những cấp chỉ huy trong thời gian Khóa 8B+C/72 thụ huấn tại Quân Trường Quang Trung (KBC 4091):

- Chỉ Huy Trưởng:

Thiếu Tướng Đoàn Văn Quang.

- Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn A: Trung Tá Huỳnh Văn Kiên.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Gia Long: Đại Úy Mai Huỳnh Hoa.

- Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn Gia Long: Đại Úy Bùi Ngọc Huyền.

Xong 3 tháng học giai đoạn I tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung và chuẩn bị vào Thủ Đức để tiếp tục giai đoạn II và giai đoạn III thì Hiệp Định Paris được ký kết. Ngày 26 tháng 1 năm 1973, Khoa được di công tác Chiến Tranh Chính Trị mang tên "Chiến dịch SVSQ Về Làng" nhằm mục đích giải thích hiệp định ngưng bắn Paris cho người dân Miền Nam Việt Nam tại vùng III Chiến Thuật cho đến ngày 26 tháng 3 năm 1973.



Ngày 29 tháng 3 năm 1973, khóa được chuyển qua Trường Bộ Bình Thủ Đức để thụ huấn tiếp giai đoạn II và giai đoạn III thuộc Tiểu Đoàn 3 Liên Đoàn Sinh Viên, chia thành 5 Đại Đội gồm Đại Đội 31, 32, 33, 34 và 35. Được gọi là Khóa 8B+C/72 TB/TX.

Sau những tuần huấn nhục về kỹ luật quân đội, rèn luyện thể chất, tinh thần chịu đựng, tinh đồng đội... Tân Khóa Sinh Khóa 8B+C/72 được chính thức chấp nhận là Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ) Khóa 8B+C/72 qua lễ gắn Alpha đêm và cũng là lần đầu tiên làm lễ gắn Alpha đêm sau Tết Mậu Thân.

Ngày 19 tháng 6 năm 1973, Tiểu Đoàn 3 Liên Đoàn Sinh Viên được hân hạnh đại diện cho tất cả các khóa trong Trường Bộ Bình tham dự diễn hành ngày Quân Lực 19 tháng 6 trên Đại Lộ Trần Hưng Đạo, Sài Gòn.

Ngày 30 tháng 6 năm 1973, hồi tố thăng cấp Chuẩn Úy vì lý do công tác Chiến Tranh Chính Trị và diễn hành ngày Quân Lực 19/6.

Ngày 20 tháng 10 năm 1973, lễ mẫn khóa tốt nghiệp dưới sự chủ tọa của cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và được đặt tên là Khoa "BẤT KHUẤT". Thủ Khoa Khóa 8B+C/72 là Chuẩn Úy Nguyễn Thạch Cương, thuộc Tiểu Đội 1, Trung Đội 1, Đại Đội 35.

Những cấp chỉ huy trong thời gian Khoa 8B+C/72 thụ huấn tại Trường Bộ Bình Thủ Đức (KBC 4100):

- Chỉ Huy Trưởng:

Trung Tướng Phạm Quốc Thuần.

- Chỉ Huy Phó: Đại Tá Nguyễn Xuân Mai.

- Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Sinh Viên:

Đại Tá Lô Công Danh.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3:

Đại Úy Trần Hồng Phú.

- Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3:

Đại Úy Ninh Xuân Đức.

Ngày 30 tháng 12 năm 1974, thăng cấp Thiếu Úy thực thụ.

(Tài liệu Khoa Bất Khuất)

Lời Mở Đầu

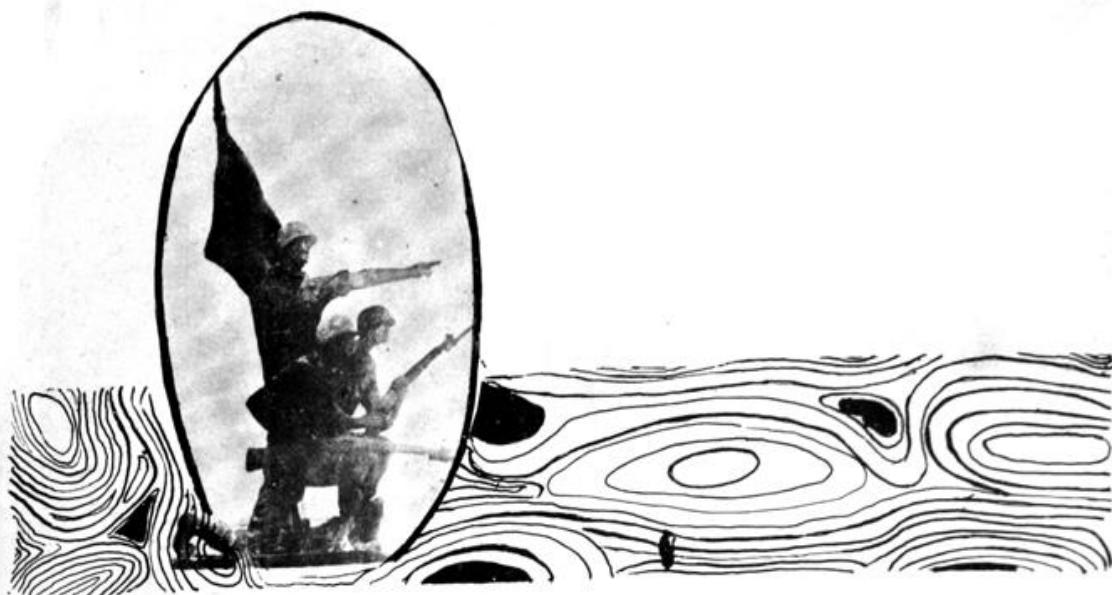
Sau 3 tháng thụ huấn giai đoạn I tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, ngày 26 tháng 01 năm 1973 các khóa sinh Khóa 8B+C/72 thuộc Tiểu Đoàn Gia Long (gồm các Đại Đội 81A, 82B, 83C, 84D, 85E, và 86F) đã được vinh dự đảm nhận công tác Chiến Tranh Chính Trị với mục đích giải thích Hiệp Định Paris cho người dân miền Nam Tự Do. Công tác này kéo dài 2 tháng và ngày 29 tháng 03 năm 1973 cả khóa được chuyển qua thụ huấn giai đoạn II và III tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.

Tại đây, các khóa sinh được chia thành 5 đại đội từ 31 đến 35, thuộc Tiểu đoàn 3. Sau mấy tuần lễ huấn nhục và rèn luyện thân thể cùng sức chịu đựng, một buổi lễ gắn Alpha ban đêm được tổ chức long trọng, đánh dấu ngày các Tân Khóa Sinh chính thức trở thành các Sinh Viên Sĩ Quan với chiếc lon Alpha sáng loáng trên hai cầu vai.

Ban Biên Tập Đặc San 50 Năm Bất Khuất mời các bạn xem lại hình ảnh một thời trai trẻ của chính mình và của bạn bè trong từng Tiểu Đội để hồi tưởng đến những kỷ niệm vui, buồn trong những ngày đỗ mồ hôi tại Trường Bộ Binh Thủ Đức; những ngày anh em mình đã hanh diện là các Sinh Viên Sĩ Quan với lý tưởng Bảo Quốc, An Dân, chống lại cuộc xâm lược của bọn cộng phi.

BAN BIÊN TẬP





đại
đội





Đại Đội 31/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Nguyễn Đức Hiển - Vũ Văn Giáp - Trần Văn Be - Nguyễn Định Dũng - Trần Thái Châu - Đặng Trung Hiếu - Trần Đàng - Nguyễn Hữu Đức - Nguyễn Văn Châu.

Hàng ngồi: Hồ Văn Chương - Nguyễn Ngọc Định - Lê Văn An - Lê Thành Công - Trần Hoàng Đức - Phạm Xuân Đính.



Đại Đội 31/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Nguyễn Văn Hòa - Vũ Ngọc Linh - Nguyễn Thuận Hoa - Nguyễn Thành Lý - Nguyễn Văn Hướng - Đặng Viết Khương - Hoàng Kin Hùng - Châu Văn Hiền - Nguyễn Đức Lý - Nguyễn Văn Khương.

Hàng ngồi: Lâm Hữu Hưng - Lê Quang Khiếu - Phạm Văn Hòa - Lê Kỳ Khôi - Nguyễn Hữu Liêm.





Đại Đội 31/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Lê Văn Ngãi - Nguyễn Ngọc Sáng - Trần Văn Quang - Trần Văn Ngọc - Đỗ Đình Nguyên - Đinh Văn Nai - Phạm Xuân Quang - Phạm Văn Minh - Lê Trọng Thứ - Mai Công Phái. **Hàng ngồi:** Trần Duy Ninh - Lý Thông Minh - Nguyễn Ninh - Hồ Văn Nam.



Đại Đội 31/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Phan Hồng Viễn - Phạm Quang Tuấn - Võ Văn Thành - Đỗ Thành Trinh - Nguyễn Văn Trọng - Lưu Văn Thành - Trần Quốc Toàn.

Hàng ngồi: Thân Văn Ty - Lê Trọng Thứ - Nguyễn Văn Thuyết - Cao Xuân Thu.





Đại Đội 31/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 1

**Trần Khương Bình - Đinh Đáng - Mã Văn Hải - Lê Văn Tông - Ngô Ngọc Thạch -
Lương Khương - Mai Nghĩa - Nguyễn Tấn Anh - Nguyễn Hữu Chí Thành - Trần
Công Đệ - Nguyễn Văn Thành.**



Đại Đội 31/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: - Lê Hữu Quyết - Bùi Văn Luật - Nguyễn Thành Gia - Vân
Đại Hòa - Lưu Tấn Lộc - Đào Văn Dúp - Nguyễn Đức Minh - Nguyễn Văn
Thông - Châu Ngọc Ba.

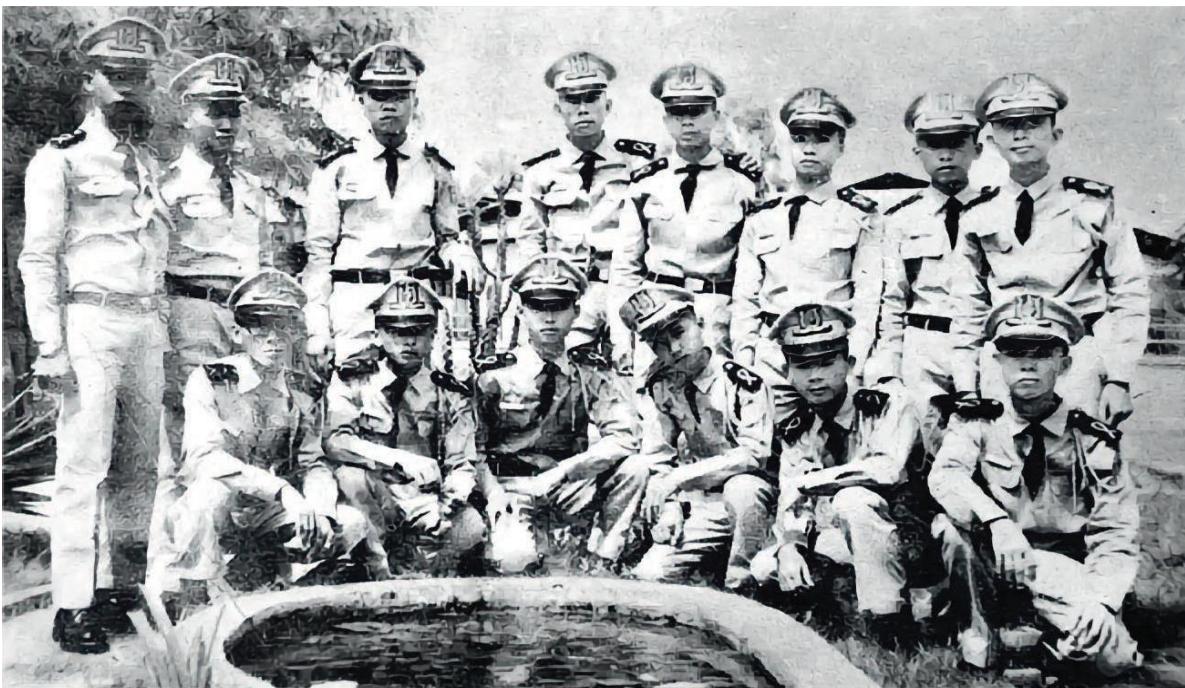
Hàng ngồi: Đinh Văn Đạt - Nguyễn Văn Quang - Đinh Phú Cường.





Đại Đội 31/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Lê Văn Phước - Hoàng Đình Quyền - Nguyễn Hữu Dưỡng -
Nguyễn Văn Nguyên - Phương Thế Hùng - Nguyễn Văn Truyền - Nguyễn
Tấn Phát - Bùi Văn Hạnh - Lê Việt Hùng.
Hàng ngồi: Cao Văn Ái - Lê Thanh Sơn - Trần Văn Tân - Nguyễn Văn Thương -
Hoành Thành Nhân.



Đại Đội 31/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Võ Hữu Thới - Vũ Đình Rụng - Tạ Kim Lâm - Phạm Ngọc Xuân -
Nguyễn Hữu Thọ - Trần Quang Vinh - Nguyễn Văn Ấn - Phan Văn Thuyên.
Hàng ngồi: SOS Cửa - Đỗ Văn Long - Trần Anh Linh - Nguyễn Trung Hữu - Lê Ngọc
Chính - Võ Minh Đạt.



Đại Đội 31/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 1

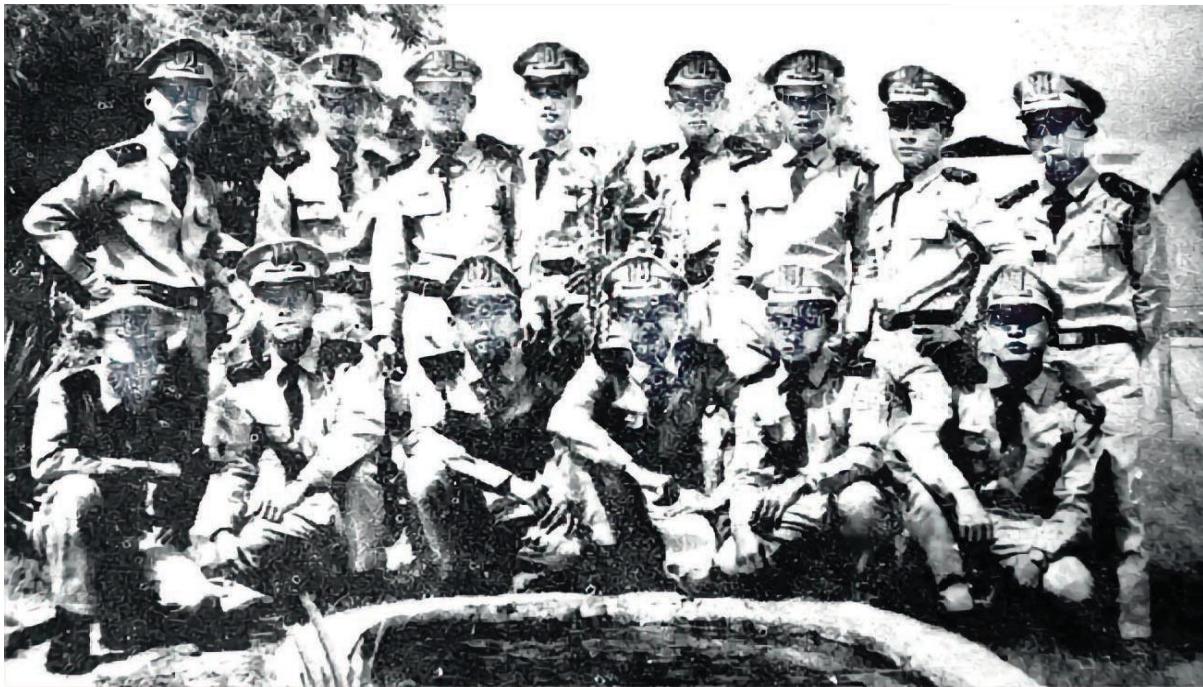
Hàng đứng: Nguyễn Công Danh - Mai Văn Khánh - Vũ Như Quyết - Khổng Minh - Lê Tấn Trung - Lê Văn Phước - Trần Trung Tuấn - Đào Đinh Hùng - Võ Văn Hai - La Văn Quốc. **Hàng ngồi:** Nguyễn Thế Trung - Nguyễn Văn Tiện - Nguyễn Thạch - Nguyễn Văn Vân.



Đại Đội 31/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Nguyễn Hữu Thắng - Cao Tấn Tài - Nguyễn Phan Vân - Võ Phúc Sơn - Thái Xuân Tam - Nguyễn Văn Thành - Nguyễn Văn Nghĩa - Huỳnh Văn Khuyến. **Hàng ngồi:** Nguyễn Anh Tuấn - Ngô Quang Hải - Thân Thêm - Phạm Công Thuận.





Đại Đội 31/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Nguyễn Minh Sơn - Hồ Thanh Danh - Lê Bạch Hoàng - Nguyễn Văn Cát - Huỳnh Đức Hạnh - Nguyễn Văn Hưng - Nguyễn Thành Lập.

Hàng ngồi: Trần Minh - Phạm Văn Chính - Phạm Mỹ Quang - Tống Văn An - Huỳnh Hữu Nhơn - Võ Văn Trạch.



Đại Đội 31/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Nguyễn Ngọc Bích - Đặng Văn Hưng - Trần Nghiệp Huê - Đỗ Đình Thọ - Trương Hoàng Minh - Huỳnh Anh Minh - Dương Châu Khanh - Đặng Văn Vinh - Nguyễn Công Tâm - Trần Ngọc Long. **Hàng ngồi:** Nguyễn Văn Số - Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Văn Duy - Võ Ngọc Nghĩa - Trần Chí.



Đại Đội 31/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Nguyễn Thụy Sĩ - Nguyễn Văn Hiệp - Đoàn Hữu Nghị - Nguyễn Văn Tinh
- Bùi Thế Dân - Nguyễn Kỳ Hoàng - Thạch Nass - Nguyễn Văn Hoàng.

Hàng ngồi: Huỳnh Văn Luông - Nguyễn Thành Chia - Võ Văn Dương - Lê Văn Hoàng.



Đại Đội 31/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Lý Tri Phán - Trần Thái Học - Trịnh Hữu Từ - Nguyễn Trọng Tín -
Trương Văn An - Vũ Hồng Khâm - Lê Văn Tâm - Trần Văn Lư - Võ Văn Tiếng - Huỳnh
Văn Hoàng. **Hàng ngồi:** Nguyễn Văn Thiệu - Dương Phúc Tân - Phạm Thanh Hai -
Nguyễn Thiện Thoan - Nguyễn Tri Thông.



Đại Đội 31/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Hà Văn Phùng - Lưu Văn Lân - Sử Duy Hùng - Hồ Văn Gắn - Nguyễn Văn Biên - Nguyễn Văn Nghĩa - Nguyễn Văn Em - Phan Trường Chiến - Lê Văn Đức.

Hàng ngồi: Nguyễn Hoàng Oanh - Bùi Quang Nghĩa - Lưu Minh Thành - Nguyễn Văn Minh - Huỳnh Thanh Xuân.



Đại Đội 31/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Đỗ Chung Nho - Lưu Minh Nhơn - Lê Văn Tâm - Nguyễn Văn Tiệm - Huỳnh Mạnh - Lê Giáp - Nguyễn Văn Ngàn - Nguyễn Chí Thắng - Vũ Văn Diện.

Hàng ngồi: Đỗ Văn Đàm - Lê Quốc Tuấn - Nguyễn Duy Luật - Nguyễn Hùng Việt - Cao Hữu Võ.







Đại Đội 32/Trung Đội 1/Tiểu Đội 1

Lưu Huê - Nguyễn Hoàng Hải - Lưu Hưng - Nguyễn Văn Nghĩa - Tống Huỳnh Tha - La
Vĩnh Kiệt - Huỳnh Hiển - Đỗ Xuân Tùng - Bùi Văn Nhiều - Nguyễn Văn Mỹ - Đào Văn
Nhựt - Phạm Minh Cảnh - Nguyễn Văn Bá - Nguyễn Đăng Kim.



Đại Đội 32/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 2

Phạm Văn Sương - Nguyễn Văn Cự - Nguyễn Thái Hoa - Nguyễn Văn vạn - Nguyễn
Văn Hai - Lê Văn Minh - Võ Nghĩa - Lê Phước Nhân - Châu Văn Hiền - Phan Tân
Thiệu - Tăng Tô Hà - Lê Văn Năm - Lương Văn Hai - Võ Thành Long.



Đại Đội 32/Trung Đội 1/Tiểu Đội

**Trịnh Đình Cần - Từ Tuấn - Nguyễn Văn Ro - Phan Văn Nguyên - Phạm Tấn Thành -
Đương Xuân Vũ - Nguyễn Tùng Trinh - Trần Hồng Hải - Ngô Đức Thọ - Phan Công Phùng -
Nguyễn Văn Thụ - Lê Xuân Anh - Văn Tấn Trầm - Quách Nam Kim.**



Đại Đội 32/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 4

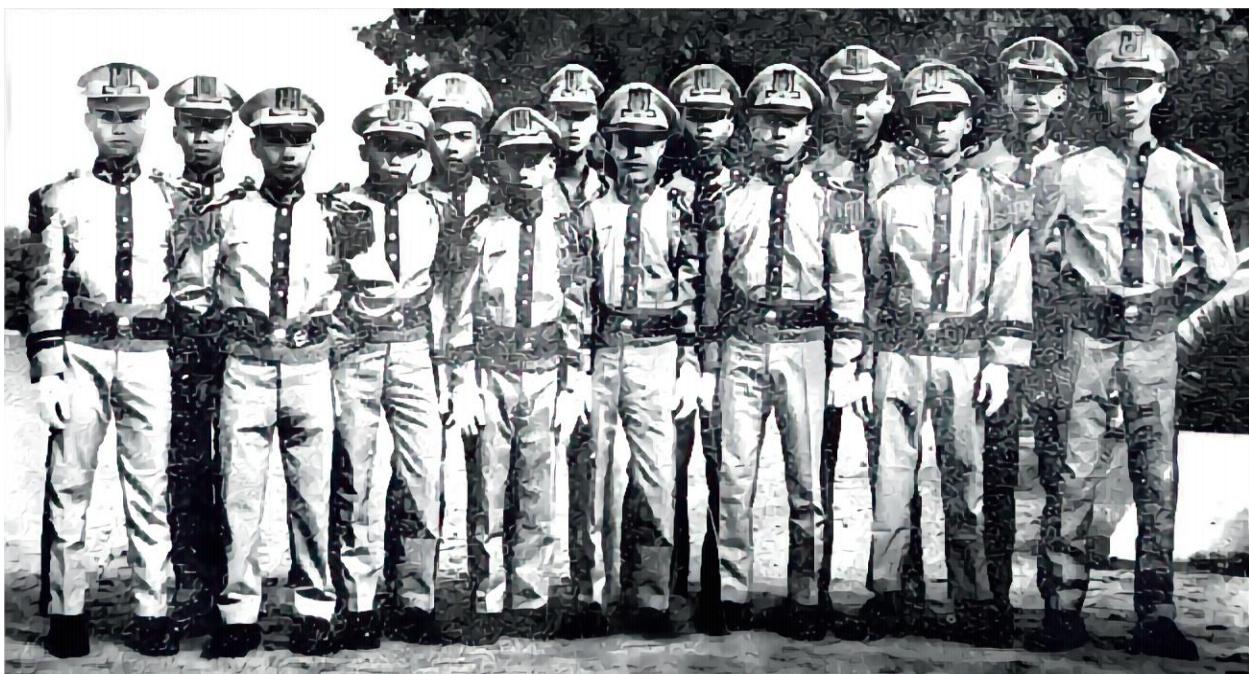
**Hàng đứng:- Lê Xuân Hòa- Lê Thành Du- Nguyễn Thế Hào- Nguyễn Văn Thoan- Nguyễn
Đăng Minh - Võ Văn Ánh - Lê Văn Cựu- Tăng Xương.**

**Hàng ngồi: Trần Quyền- Vũ Mạnh Cường- Lê Văn Cốc- Phùng Đình Kiền- Trần Văn Quý- Võ Hồng
An.**



Đại Đội 32/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 1

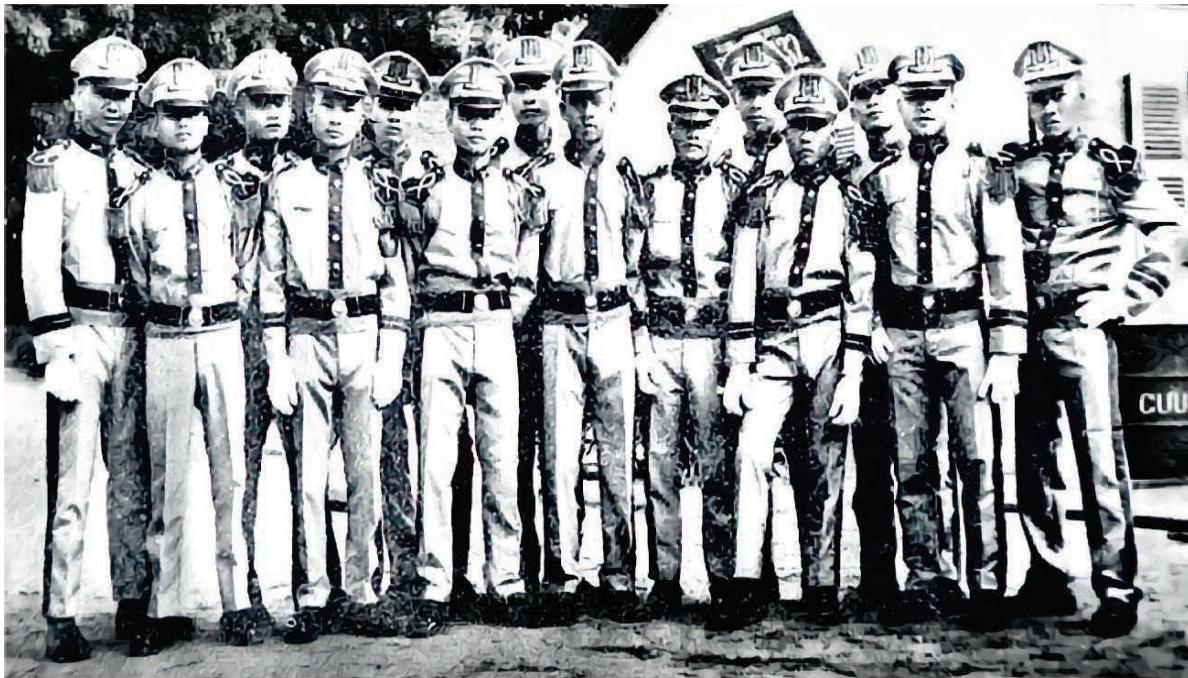
Lê Minh Châu - Nguyễn Văn Hân - Đặng Văn Thành - Lê Ngọc Thắng - Tăng Tiêu - Lưu Quang Trọng- Phan Văn Minh - Nguyễn Hồng Châu - Dương Bá Thịnh - Nguyễn Văn Liêm - Đỗ văn Phúc- Nguyễn Hữu Đoàn - Nguyễn Văn Tạo - Đặng Văn Hai.



Đại Đội 32/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 2

Đoàn Phú Cường - Trần Văn Hùng - Võ Văn Sáng - Đặng Tố Huệ - Nguyễn Thành Luận - Huỳnh Văn Bảy - Mã Đinh Toàn - Lê Bá Huy - Phạm Văn Khiện - Bùi Mạnh Khang - Vương Khoa - Vũ Lê Huy - Lưu Bá Viễn - Đỗ Hồng Kiếm.





Đại Đội 32/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 3

**Huỳnh Phú Hữu - Lê Đô Hoàng - Nguyễn Ngữ - Huỳnh Tâm - Lê Văn Khanh - Nguyễn Huế -
Nguyễn Văn Trứa - Huỳnh Ngọc Nhiều - Hà Trung Liệt - Trần Tiến Đàm - Đỗ Mạnh Hùng -
Trần Ngọc Huệ - Trương Định Liễn - Nguyễn Ngọc Huề.**

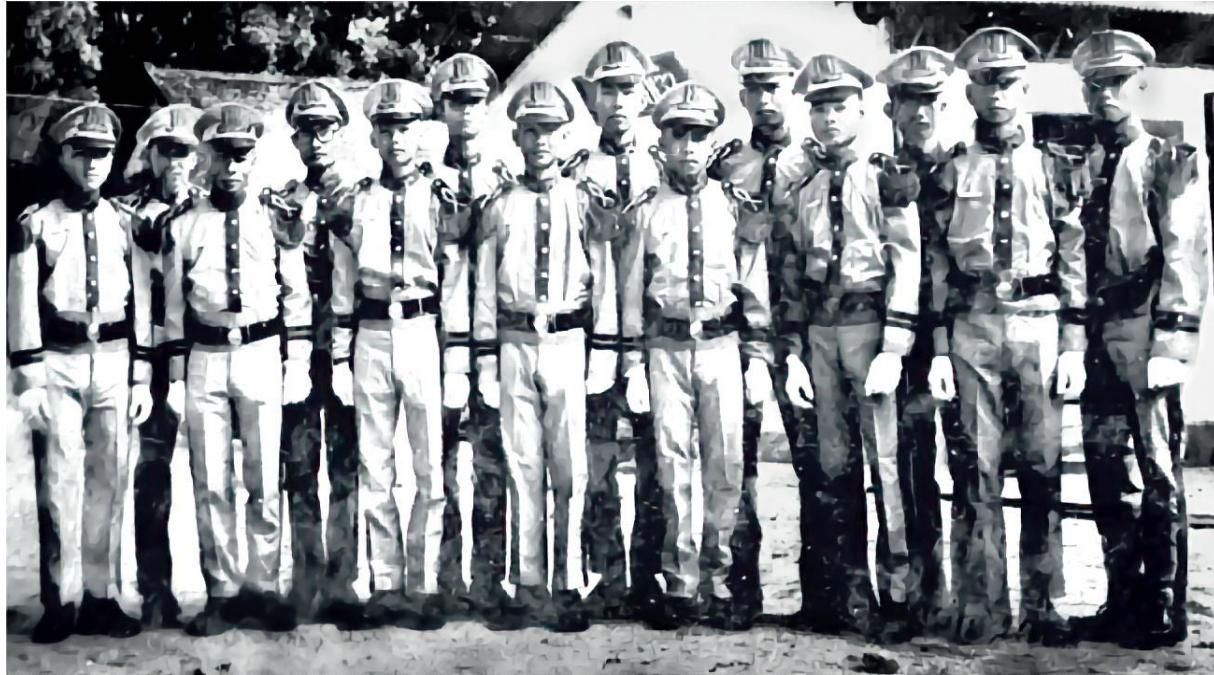


Đại Đội 32/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 4

**Hàng đứng: Đoàn Văn Tiến - Nguyễn Chí Thành - Ngô Văn Dục - Phạm Văn Phan -
Trần Cao Thắng - Nguyễn Thế Hùng - Phạm Đăng Phim - Văng Bá Nhẫn - Nguyễn
Văn Tươi.**

**Hàng ngồi: Trương Văn Thượng - Nguyễn Gia Điển - Hoàng Như Công - Từ Vạn
Phát - Đỗ Ngọc Phước.**





Đại Đội 32/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 1

Nguyễn Tấn Sót - Lê Phong Tin - Võ Văn Bé - Lê Quang Nhiều - Nguyễn Thành Hưng - Lê Văn Hiếu - Ông Huỳnh Hiệp - Lê Hồng Sơn - Nguyễn Văn Hiển - Phan Văn Kỳ - Đoàn Văn Hải - Lê Tân Huân - Trần Văn Phước - Lê Thanh Danh.



Đại Đội 32/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 2

Lê Minh Mẫn - Nguyễn Văn Mong - Nguyễn Minh Tuấn - Bùi Văn Xuân - Nguyễn Văn Thom - Ngô Trọng Hùng - Ngô Ngọc Thanh - Trần Gia Thạch - Bùi Đức Tính - Thái Văn Phát - Nguyễn Đức Ánh - Nguyễn Hữu Vĩnh.



Đại Đội 32 / Trung Đội 3 / Tiểu Đội 3

Phạm Văn Bẩm - Nguyễn Phúc Anh - Mã Mậu - Huỳnh Sơn Thông - Nguyễn Trung Lương - Sầm Chung - Nguyễn Thanh Sơn - Lê Hồng Dưỡng - Lưu Văn Quan - Nguyễn Hùng Điện - Nguyễn Mỹ Dương - Bùi Thái Lăng - Trần Văn Tông - Nguyễn Xuân Ty.



Đại Đội 32 / Trung Đội 3 / Tiểu Đội 4

Vương Lộc Từng - Ngô Bé - Chiêm Hớn - Huỳnh Văn An - Tô Hồng Ánh - Nguyễn Minh Đức - Nguyễn Văn Thích - Nguyễn Trường Vẹn - Nguyễn Duy Minh - Phan Thuấn Vinh - Nguyễn Kim Sơn - Nguyễn Việt Hùng - Nguyễn Văn Hùng - Hồ Đắc Hưng.



Đại Đội 32/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 1

Lê Đình Út - Nguyễn Văn Đắng - Bùi Văn Lộc - Trần Văn Lờn - Hoàng Bá Thường - Đặng Văn Long - Lê Quang Lộc - Võ Tấn Kiệt - Nguyễn Thanh Tư - Tạ Văn Quang - Nguyễn Thiện Tâm - Trần Tập Khánh - Cao Quang Oánh - Nguyễn Văn Đồng.



Đại Đội 32/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 2

Ung Ngọc Phát - Hồ Điện - Trần Đình Quý - Nguyễn Ngọc Quý - Lê Văn Xuân - Nguyễn Văn Tiên - Bùi Anh Thanh Tuyền - Phạm Minh Kháng Trần Văn Quý - Nguyễn Trọng Thuận - Đỗ Ngọc Thới - Dương Ngọc Hiệp - Võ Bá Tước - Nguyễn Ngọc Long- Phạm Văn Tài - Nguyễn Văn Kiểu.





Đại Đội 32/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 3

Trương Tấn Quan - Đái Hoàn Cầu - Nguyễn Thêm - Quách Sái - Đinh Hữu Thọ - Hồ Thành Trung - Trần Huệ Minh - Trần Khắc Dũng - Lê Khắc Lâm - Nguyễn Văn Đức - Nguyễn Văn Sáu - Dương Văn Thủ.



Đại Đội 32/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 4

Nguyễn Văn Kha - Nguyễn Phước Kiệt - Lê Phong Thuần - Bùi Văn Ông - Nguyễn Đắc Hiển - Đỗ Chu - Nguyễn Văn Tốt - Nguyễn Hoàng Long - Nguyễn Văn Hùng - Nguyễn Chí Thành - Huỳnh Quan Bình.

Sinh
Học

ĐẠI ĐỘI 33



○ Thấy rõ chưa «Cô Ca» đây !



○ Còn gì thú hơn bữa
cơm trưa ngoài bãi



○ Dưới bóng Phật dài. Người SVSQ
Phật tử vững tin học tập



○ Hắn bạn còn nhớ giờ học bài vượt sông
với Đại úy Lân!



Đại Đội 33/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Thân Văn Tiện - Huỳnh Hoà Phước - Phan Quang Cự - Hà Khánh Cầu - Nguyễn Văn Viễn - Nguyễn Đức Thu - Vũ Minh Sơn - Hoàng Đức Lương.

Hàng ngồi: Nguyễn Duy Tân - Ngô Quang Tiến - Nguyễn Huyền Dũng - Nguyễn Quang Thuật.



Đại Đội 33/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 2

Nguyễn Minh Tự - Nguyễn Thành Tâm - Lê Rô Y - Huỳnh Văn Dũng - Trần Văn Phước - Trần Hoàng Long - Trương Quan - Mai Văn Khuyển - Nguyễn Thiết Hùng - Nguyễn Văn Phòng - Nguyễn Văn Đức - Trần Hồng Phúc.



Đại Đội 33/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Đồng Sĩ Văn - Nguyễn Văn Kiệm - Lê Công Tâm - Nguyễn Huy Lương - Trần Thế Hùng - Nguyễn Huệ - Nguyễn Văn Vân - Phạm Anh Dũng - Thái Văn Lâm - Trần Ca Lành.

Hàng ngồi: Nguyễn Kim Hoàng - Trần Quý Khương.



Đại Đội 33/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 4

Nguyễn Huy Lương - Bùi Thành Hòa - Nguyễn Văn Tốt - Nguyễn Thái Phẩm - Phạm Ngọc Thành - Trần Quang Đạm - Phạm Quang Hinh - Trần Ngọc Thạch - Đỗ Khắc Quang - Võ Thành Trinh - Ngô Văn Lạc - Nguyễn Văn Khâm - Cao Kim Hải - Nguyễn Quang Minh.

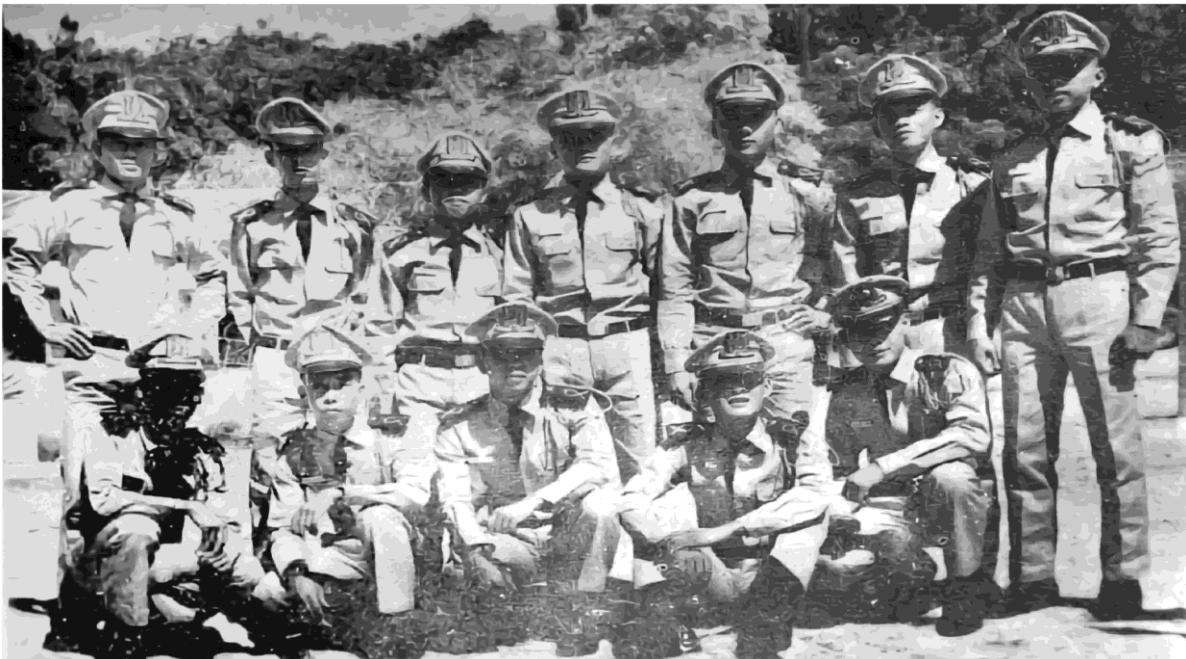




Đại Đội 33/Trung Đội 2/Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Phạm Sĩ Thắng - Phan Văn Long - Nguyễn Phương Thành - Trương Văn Nhiều- Hồ Văn Tám - Lê Quang Thái - Hồ Văn Nhạn - Lý Thành Hùng - Huỳnh Tấn Đức.

Hàng ngồi: Trương Minh Tiến - Hoàng Giang - Vũ Văn Thái - Nguyễn Văn Thư- Nguyễn Ngọc Quảng.



Đại Đội 33/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Lê Ngọc Hải - Đỗ Đình Thắng - Trịnh Văn Việt - Trương Công Lý - Ngô Văn Đức Mỹ - Lê Bạch Văn - Đặng Văn Lễ. **Hàng ngồi:** Phạm Năng Tuyên - Nguyễn Đức Thuyên - Nguyễn Văn Phẩm - Lê Văn Tráh - Trần Nhật Hồng.





Đại Đội 33/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Mai Đức Điền - Tôn Văn Mạnh - Nguyễn Văn Châu - Lưu Quang Trung - Trần Văn Đức - Hà Vĩnh Giao - Thiệu Văn Đẹp.

Hàng ngồi: Trần Văn Lung - Cao Trọng Hường - Trương Hoàng Ven - Nguyễn Minh - Từ Bố Thức.



Đại Đội 33/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Trần Tuấn Hải - Nguyễn Văn Hiển - Trần Văn Ngọc - Nguyễn Đình Lý - Võ Khắc Hiệp - Phạm Huy Lai - Lê Văn Lộc - Trần Ngọc Khánh - Đoàn Ngọc Thép.

Hàng ngồi: Lê Hoàng Xích Châu - Phạm Văn Thủ - Nguyễn Ngọc Trần - Phạm F. Hạnh.



Đại Đội 33/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Nguyễn Văn Triều - Trương Minh Sang - Trương Quốc Phong - Nguyễn

Ái Quốc - Nguyễn Văn Ánh - Trần Trọng Chơn - Nguyễn Văn Lập - Nguyễn Hữu Trọng.

Hàng ngồi: Lê Văn Tươi - Lê Quyết Hùng - Đỗ Hữu Nhơn - Nguyễn Hòa Trung.



Đại Đội 33/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Hoàng Phượng - Đỗ Viết Hùng - Võ Hiển Chương - Nguyễn Hùng Oanh - Trần Đức Hiếu - Hoàng Xuân Cương - Lê Thành Công - Trần Minh Long.

Hàng ngồi: Nguyễn Điền - Trương Minh Thành - Lê Văn Hiệp - Nguyễn Văn Hoàng.



Đại Đội 33/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Nguyễn Hùng Quân - Tạ Huy Thái - Nguyễn Ngọc An - Bùi Ty - Vũ Kim Đinh - Kha Nghệ - Lâm Bình Minh - Nguyễn Hữu Thư - Đinh Văn Việt.

Hàng ngồi: Lê Thành Công - Huỳnh Hữu Trung - Phan Đình Cúc - Trần Quốc Vũ - Hà Xuân Đoài.



Đại Đội 33/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Nguyễn Quốc Khánh - Nguyễn Văn Quảng - Lưu Văn Lâm - Phạm Xuân Nhất - Nguyễn Quang Hải - Lê Văn Vinh - Nguyễn Văn Sáu - Trần Thanh Thành.

Hàng ngồi: Huỳnh Lạc Long - Nguyễn Thái Hòa - Nguyễn Công Thiện - Hồ Đức Thành - Nguyễn Vinh Quang - Đinh Đức Thịnh.



Đại Đội 33/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Trịnh Văn Chung - Nguyễn Đức Đại - Phạm Văn Dũng - Nguyễn Văn Bưu Tăng Trọng Đằng - Nguyễn Văn Cố - Võ Văn Đức.

Hàng ngồi: Ngô Phú Hải - Nguyễn Văn Được - Trần Văn Bảy -



Đại Đội 33/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Trần Văn Hoàng - Lê Viết Ngần - Trần Quốc Nam - Nguyễn Văn Minh - Trần Phát Lập - Lê Văn Lép - Trà Thanh Long.

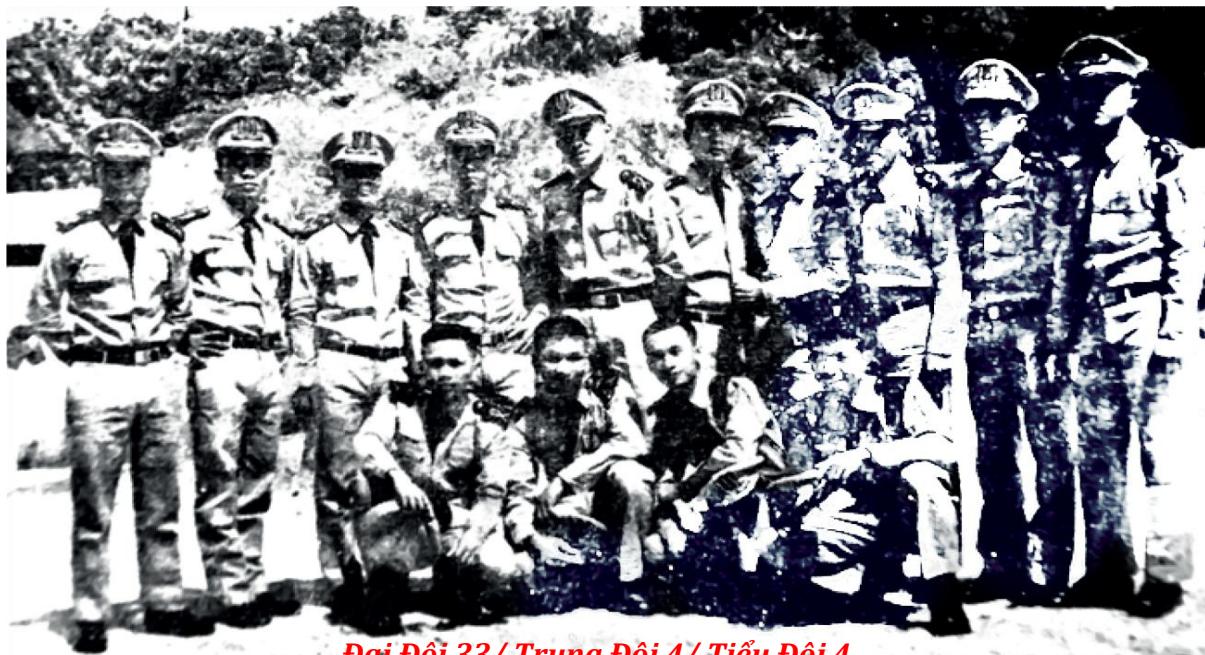
Hàng ngồi: Phạm Văn Huệ - Đinh Phúc Hậu - Phạm Văn Hiệp - Ôn Thăng Long - Trần Ngọc Minh.



Đại Đội 33/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Lưu Bình Nguyên - Võ Văn Sáu - Nguyễn Ngọc Pha - Lý Sơn - Nguyễn Văn Sử - Nguyễn Văn Nhàn - Vũ Trung Sơn - Tạ Kim Nở - Nguyễn Văn Phúc.

Hàng ngồi: Nguyễn Xuân Phương - Kha Tắc - Trần Ngọc Sơn - Huỳnh Ngọc Tài - Lê Văn Nhuận.

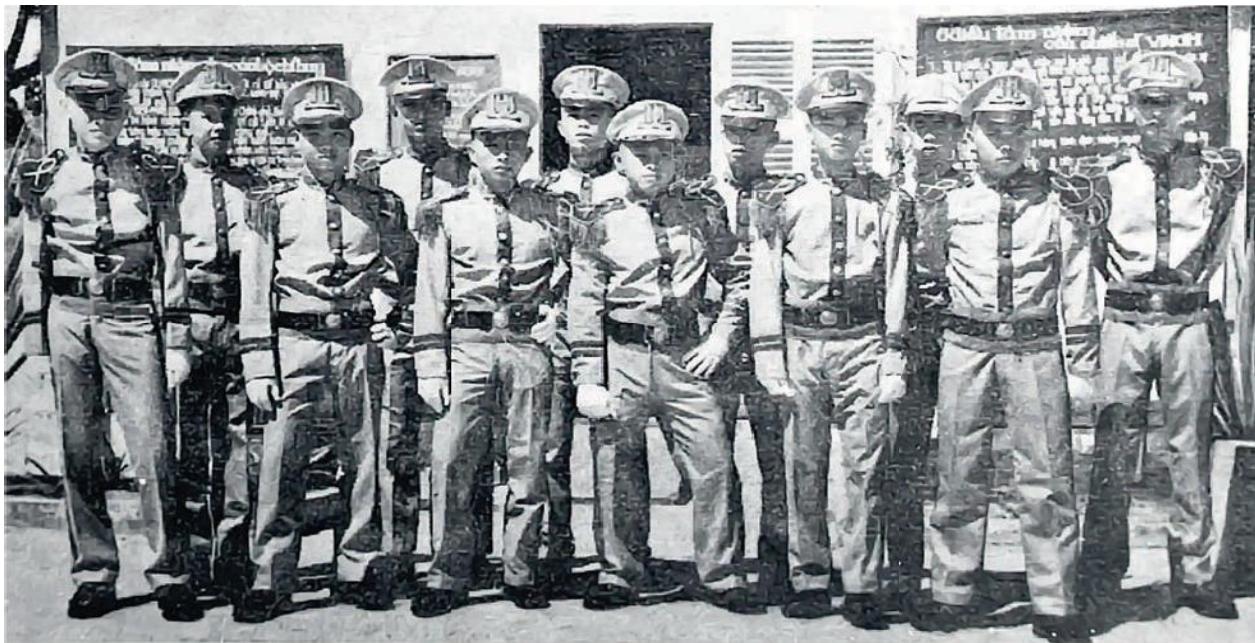


Đại Đội 33/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Phạm Ngọc Thảo - Ngô Văn Thọ - Nguyễn Văn Vui - Trần Quốc Túy - Tôn Thất Tuấn - Trần Nhật Thắng - Nguyễn Trọng Thành - Nguyễn Văn Tiến - Chu Đình Thức - Trần Văn Xǔn.

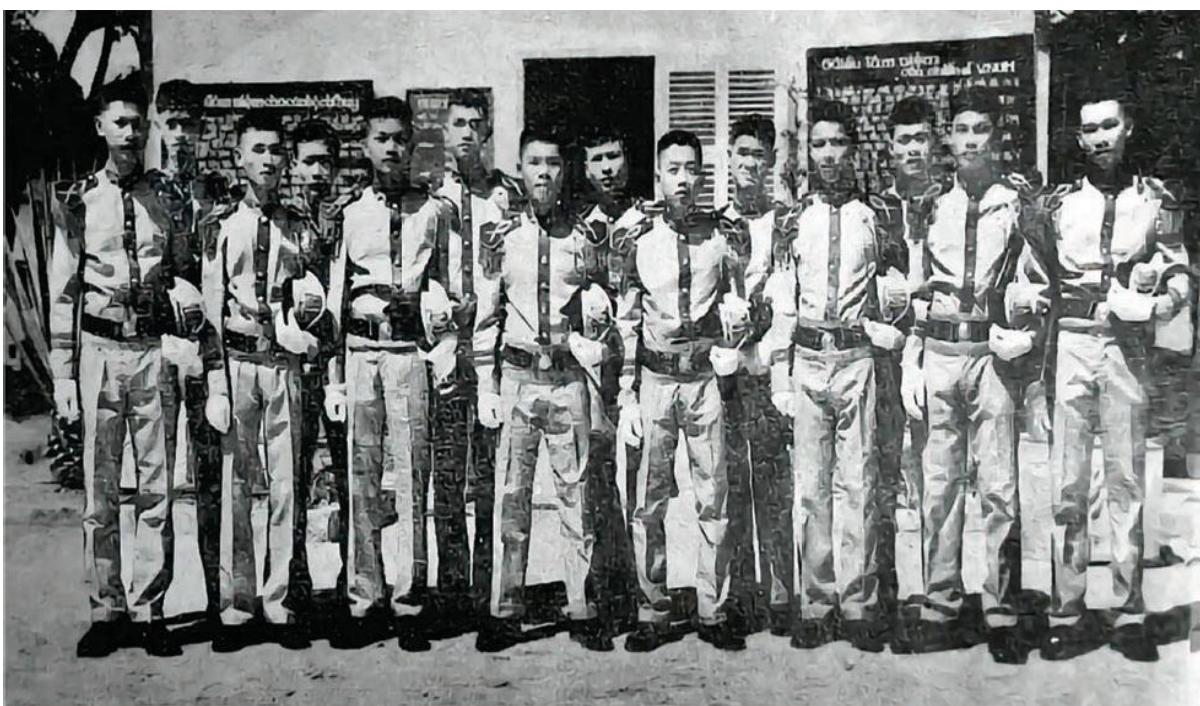
Hàng ngồi: Võ Văn Sáu - Hoàng Hữu Thắng - Vũ Hoàng Trọng - Lê Vĩnh Thành.





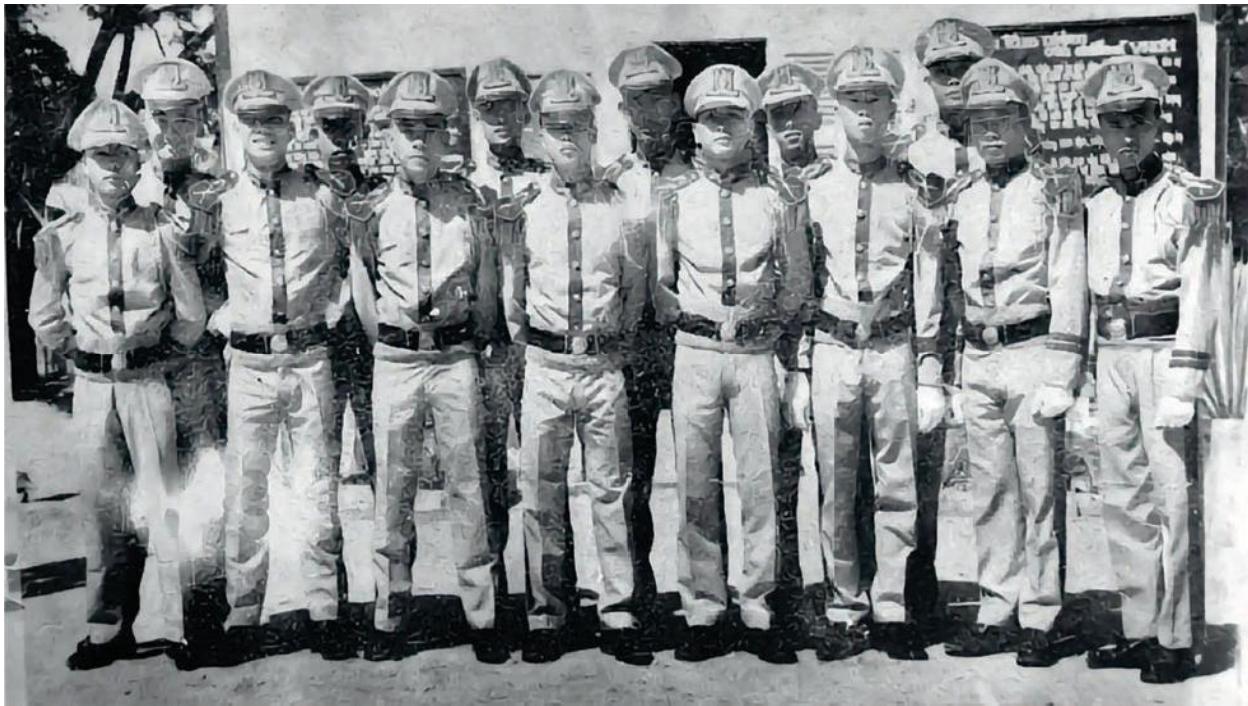
Đại Đội 34/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 1

Trần Văn Mây - Trần Quan Vui - Trần Đinh Quý - Nguyễn Hữu An - Lê Minh Quang -
Nguyễn Văn Bốn - Nguyễn Đoàn Hùng - Hoàng Thắng - Trương Văn Viễn - Nguyễn
Chí Hải - Võ Văn Dũng - Lê Quốc Khánh Hồng.



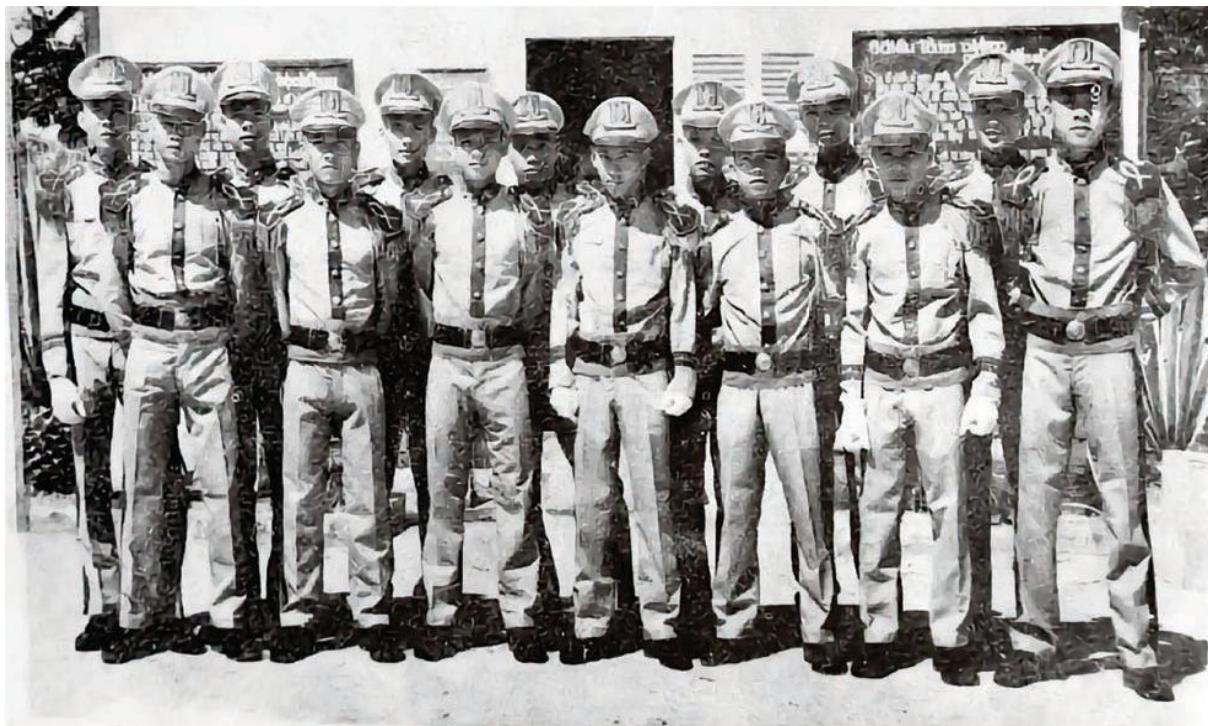
Đại Đội 34/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 2

Trần Văn Hòa - Tống Hồ Phước - Cát Văn Trai - Hồ Thái Quan - Nguyễn Thanh Toàn -
Nguyễn Ngọc Sơn - Nguyễn Quốc Thắng - Ngô Văn Minh - Trần Thành Hùng - Nồng A Xín -
Trần Văn Phát - Nguyễn Ngọc Nhụy - Trần Đình Quý - Huỳnh Văn Dũng.



Đại Đội 34/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 3

Nguyễn Đinh Soạn - Nguyễn Toàn - Trần Văn Cường - Nguyễn Hữu Trí - Bùi Hữu Thanh - Trương Văn Hoàng - Nguyễn Luật Pháp - Lê Hồng Sơn - Võ Văn Thời - Nguyễn Văn Hồng - Nguyễn Hoàng Nam - Nguyễn Phước Sơn - Nguyễn Công Thiện.



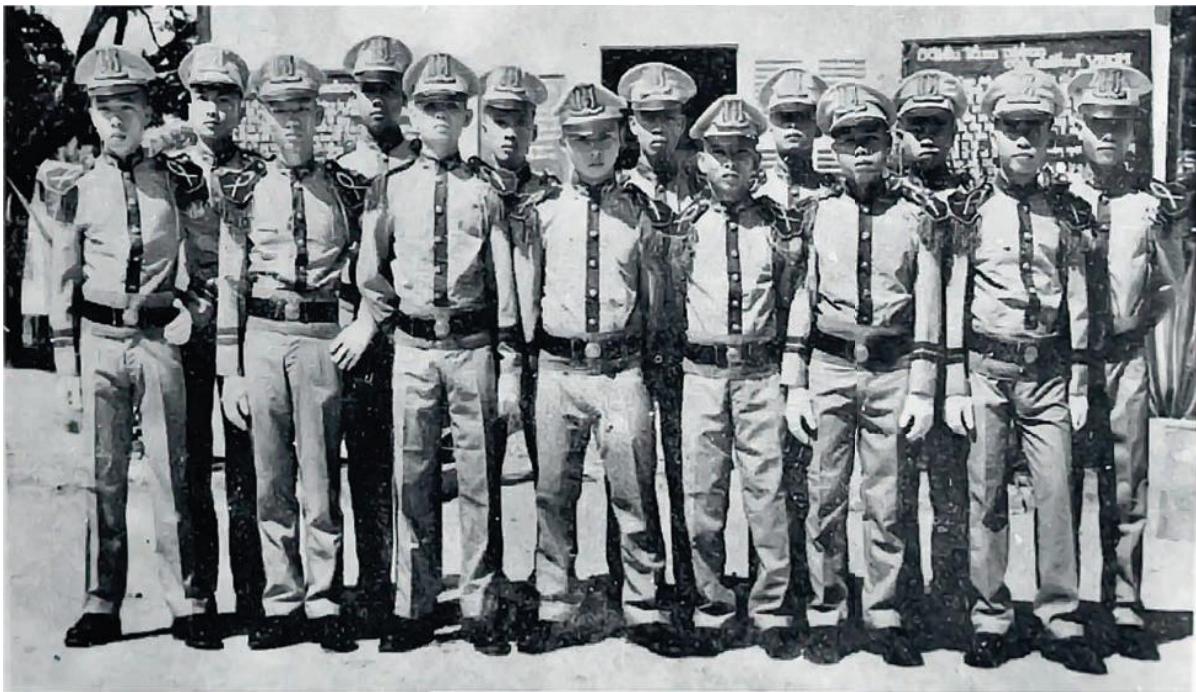
Đại Đội 34/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 4

Nguyễn Phi Hùng - Nguyễn Công Lực - Lê Việt Thắng - Hồ Văn Trung - Nguyễn Văn Đức - Hồ Thiện Hồng Dít Phương - Nguyễn Duy Khánh - Trần Ngươn Long - Nguyễn Văn Điện - Nguyễn Văn Triệu - Đoàn Văn Hai - Phạm Đinh Nam - Lý Tam Dân - Dương Đức Diệp.



Đại Đội 34/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 1

Nguyễn Đinh Lương - Trần Tất Dũng - Nguyễn Văn Thu - Nguyễn Văn Huy - Lưu Thế Dũng - Trương Văn Khiêm - Phan Quốc Dũng - Phạm Đức Nghĩa - Mai Văn Thái - Phạm Tấn Hiệt - Lương Lệ Nguyên - Dương Đinh Long - Đặng Xuân Thủy - Phan Văn Lạc.



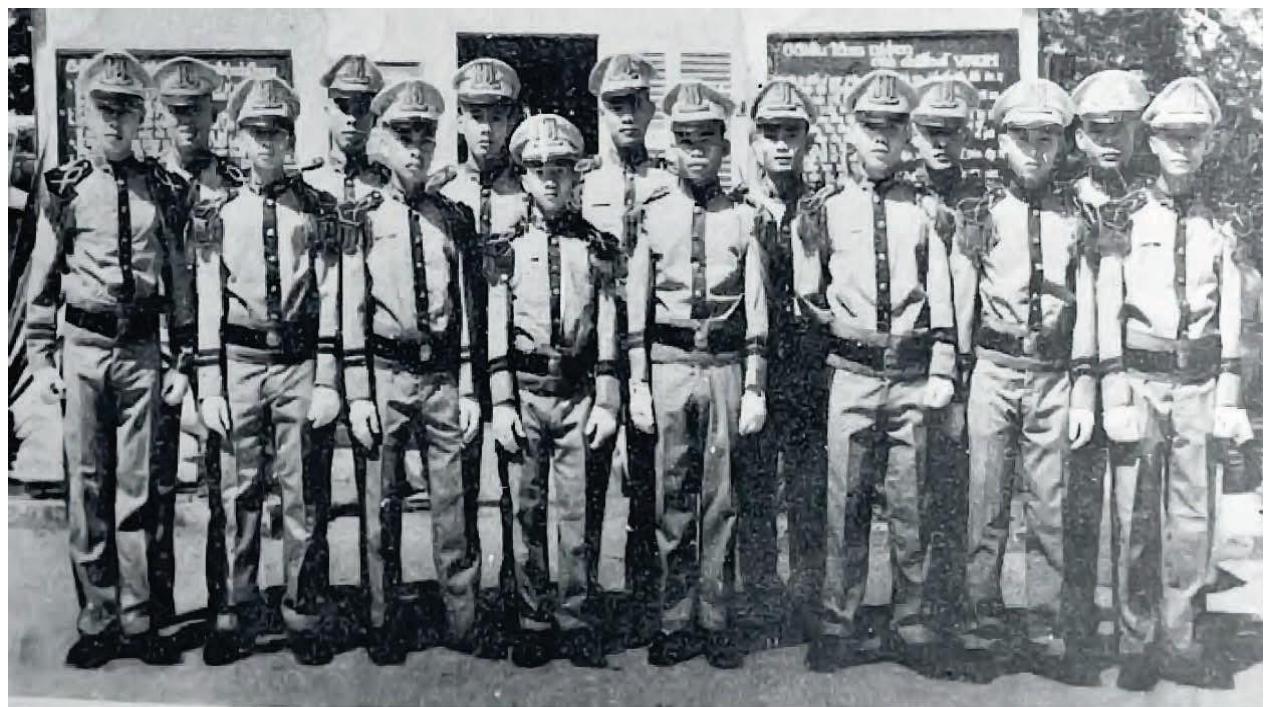
Đại Đội 34/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 2

Nguyễn Ngọc Kim - Trần Quảng Sanh - Phan Hây - Trần Đài - Tày Tú Bành - Trần Trung Liên - Vo Văn Triệu - Ngô Bá Huân - Trần Hoài - Nguyễn Ướt - Nguyễn Trung Liêm - Quan Minh Mẫn - Phạm Bá Ruân - Nguyễn Công Quận.



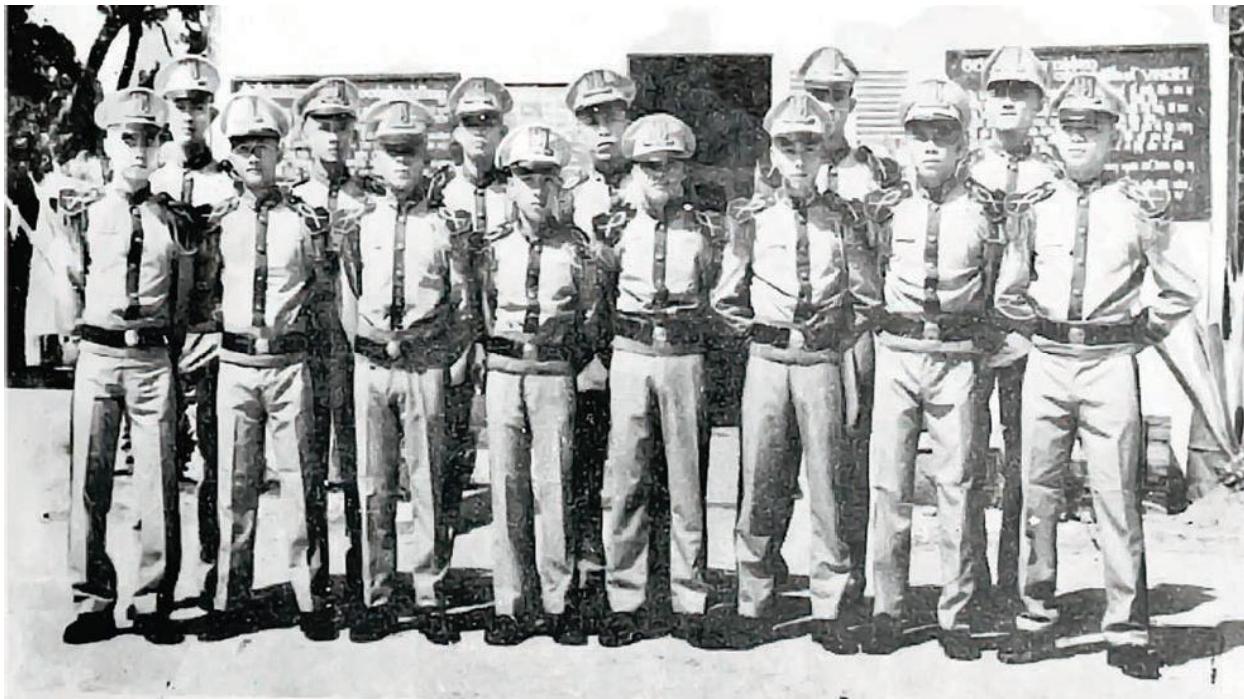
Đại Đội 34/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 3

Trần Văn Cư - Nguyễn Công Quận - Vũ Châu Diên - Phạm Bá Hoan - Nguyễn Văn Phú - Lý A - Nguyễn Kim Sơn - Lâm Văn Sang - Nguyễn Thành Long - Trần Văn Minh - Phạm Văn Chính - Ngô Quang Lượng - Nguyễn Thành Hùng - Bùi Ngọc Tiến.



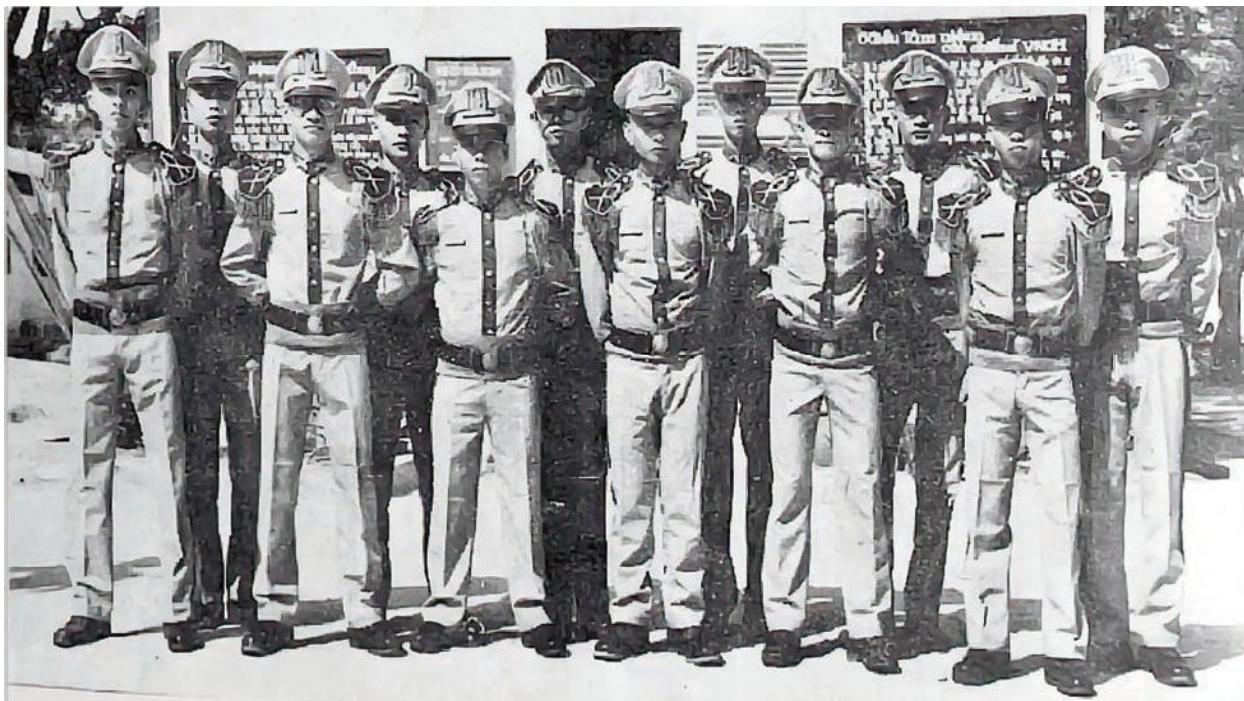
Đại Đội 34/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 4

Nguyễn Văn Quý - Lê Tấn Trung - Lê Thành Long - Phạm Đinh Quang - Nguyễn Thành Nhơn - Trang Du Quang - Nguyễn Tu Dân - Ông Văn Huệ - Phan Châu Thạch - Nguyễn Ngọc Thạch - Nguyễn Thành - Bùi Dương Minh - Nguyễn Thành Kiệt - Trương Văn Hai - Phạm Quang Chiến.



Đại Đội 34/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 1

Lý Văn Sáng - Trần Trí Kiến - Đỗ Tiến Hưng - Lê Văn Nam - Nguyễn Văn Hoạt - Phạm Ngọc Hích - Trần Văn Tâm - Trần Thành Thạch - Huỳnh Minh - Trần Thị Hải - Nguyễn Văn Hiệp - Nguyễn Ngọc An - Lê Thái Ngọc.



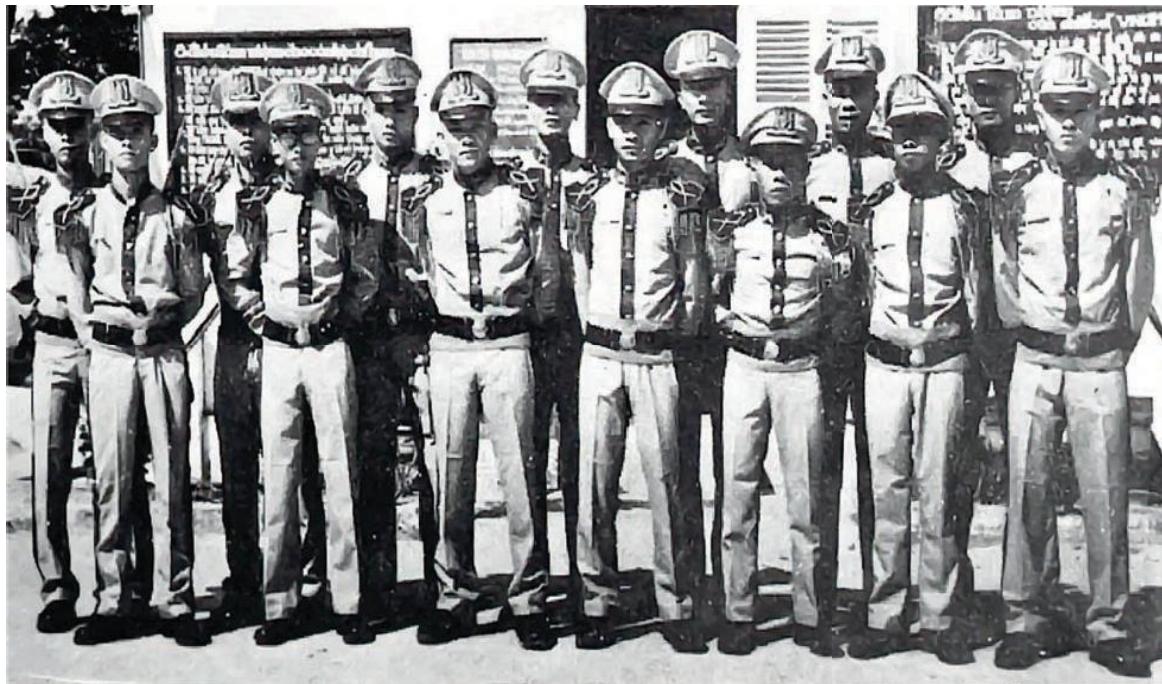
Đại Đội 34/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 2

Phan Anh Nhựt - Nguyễn Lưu - Nguyễn Văn Trung - Nguyễn Phúc - Nguyễn Tân Tài - Hồ Xuân Đức - Nguyễn Trung Sơn - Trần Văn Sáu - Đinh Văn Hùng - Nguyễn Ngọc Hưng - Cao Xuân Hải - Nguyễn Hoà.



Đại Đội 34/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 3

Bùi Quốc Tuấn - Nguyễn Văn Vǎng - Lương Hồng Sơn - Cao Xuân Hùng - Nguyễn Như Long - Trần Văn Luyện - Lê Hoàng Lâm - Trần Duy Thiện - Ngô Hồng Hà - Nguyễn Ðinh Thuấn - Phạm Bá Hùng.



Đại Đội 34/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 4

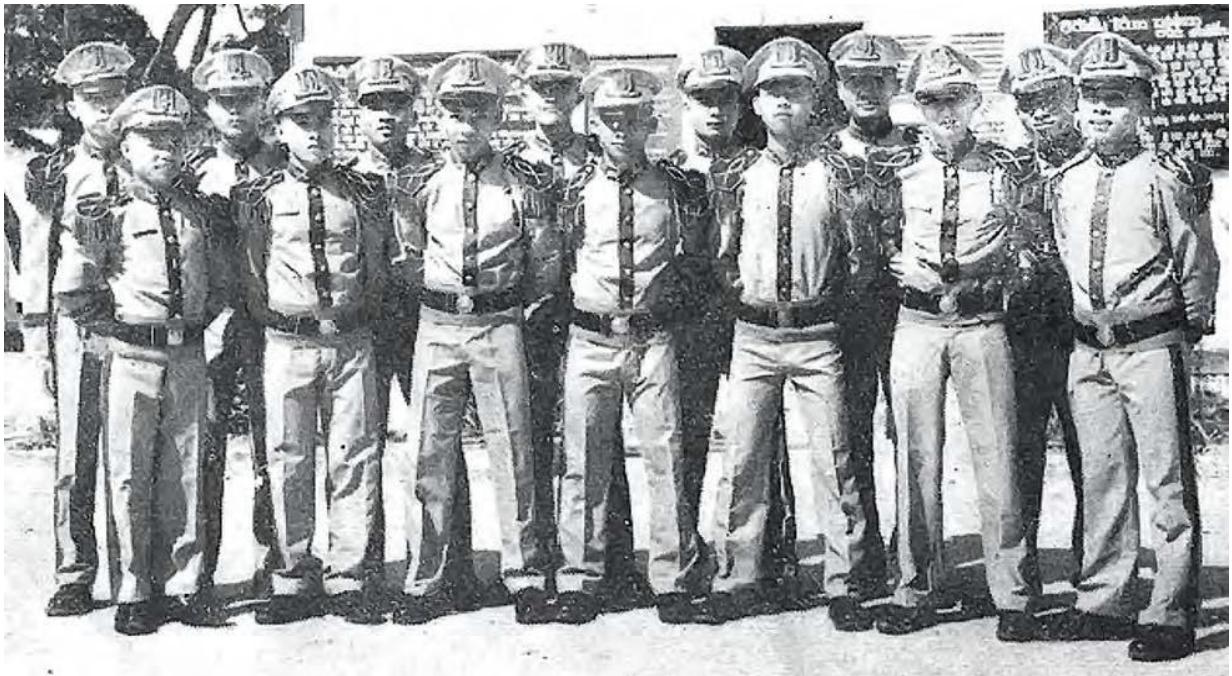
Lý Văn Sáng - Đào Thúy Sinh - Lê Bá Linh - Nguyễn Tấn Hải - Dương Văn Lộc - Lê Văn Hiếu - Trần Thế Khương - Nguyễn Phúc - Lê Văn Tuấn - Bùi Thành Danh - Trần Bê - Nguyễn Xuân Mai - Nguyễn Văn Sang - Trần Ngọc Đông.





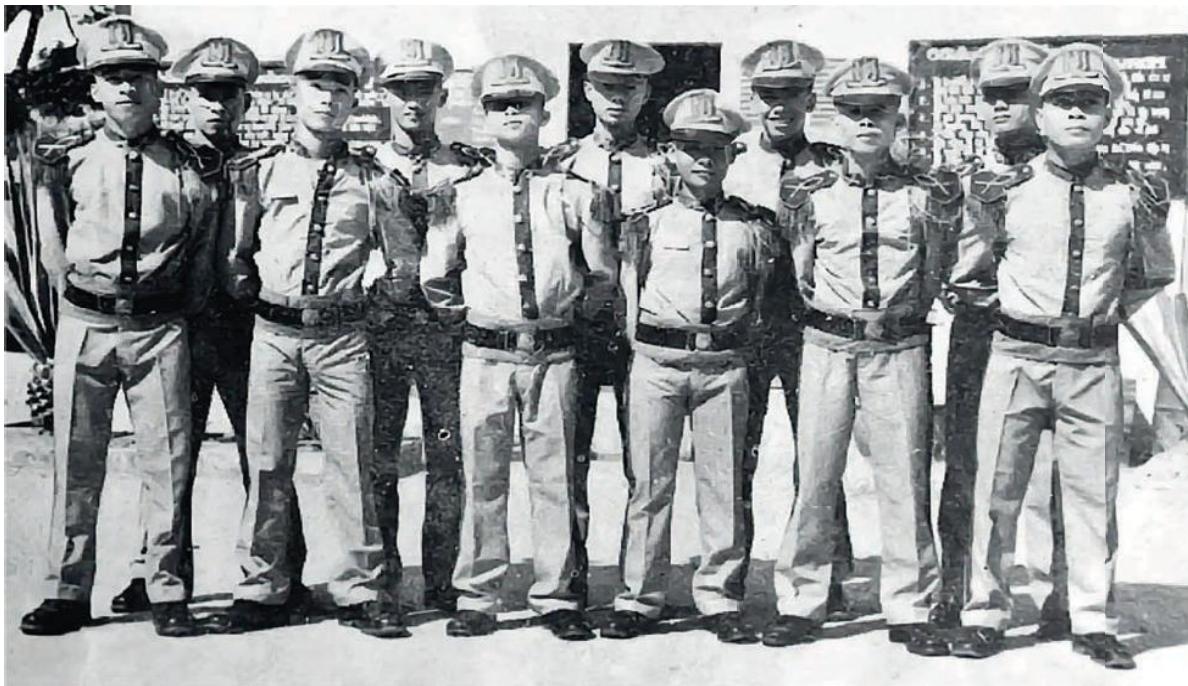
Đại Đội 34/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 1

**Nguyễn Hồng Đức - Ngô Thành Hổ - Hà Sơn Điện - Nguyễn Văn Thạnh - Nguyễn Văn Vàng
- Ngô Tân Tài - Lê Văn Thành - Trần Văn Sung - Trần Văn Đức - Lê Minh Thái - Nguyễn
Văn Tài - Phạm Bá Minh.**



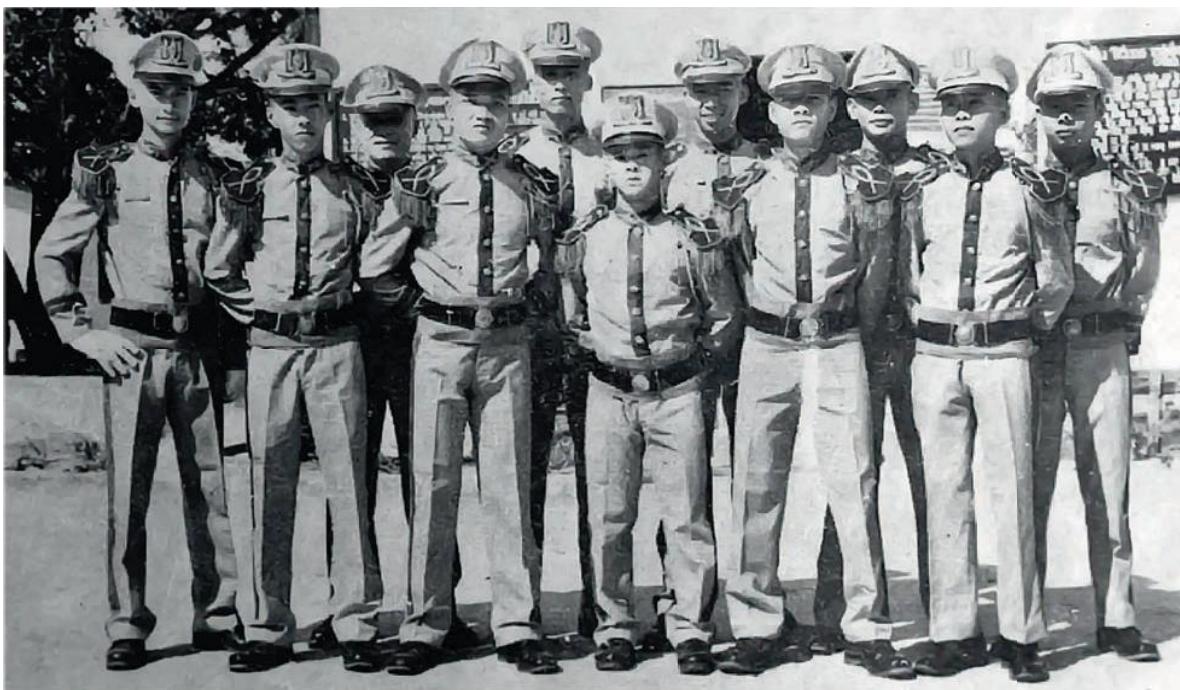
Đại Đội 34/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 2

**Phạm Văn Phúc - Nguyễn Văn Hạc - Phạm Trung Thực - Phạm Văn Bắc - Nguyễn Văn
Vận - Đỗ Văn Giàu - Ngô Quang Thắng - Trương Đức Biên - Nguyễn Đoàn - Lê Phước
Dương - Nguyễn Văn Dương - Bùi Văn Cường - Nguyễn Phi Sơn - Nguyễn Tự Tân.**



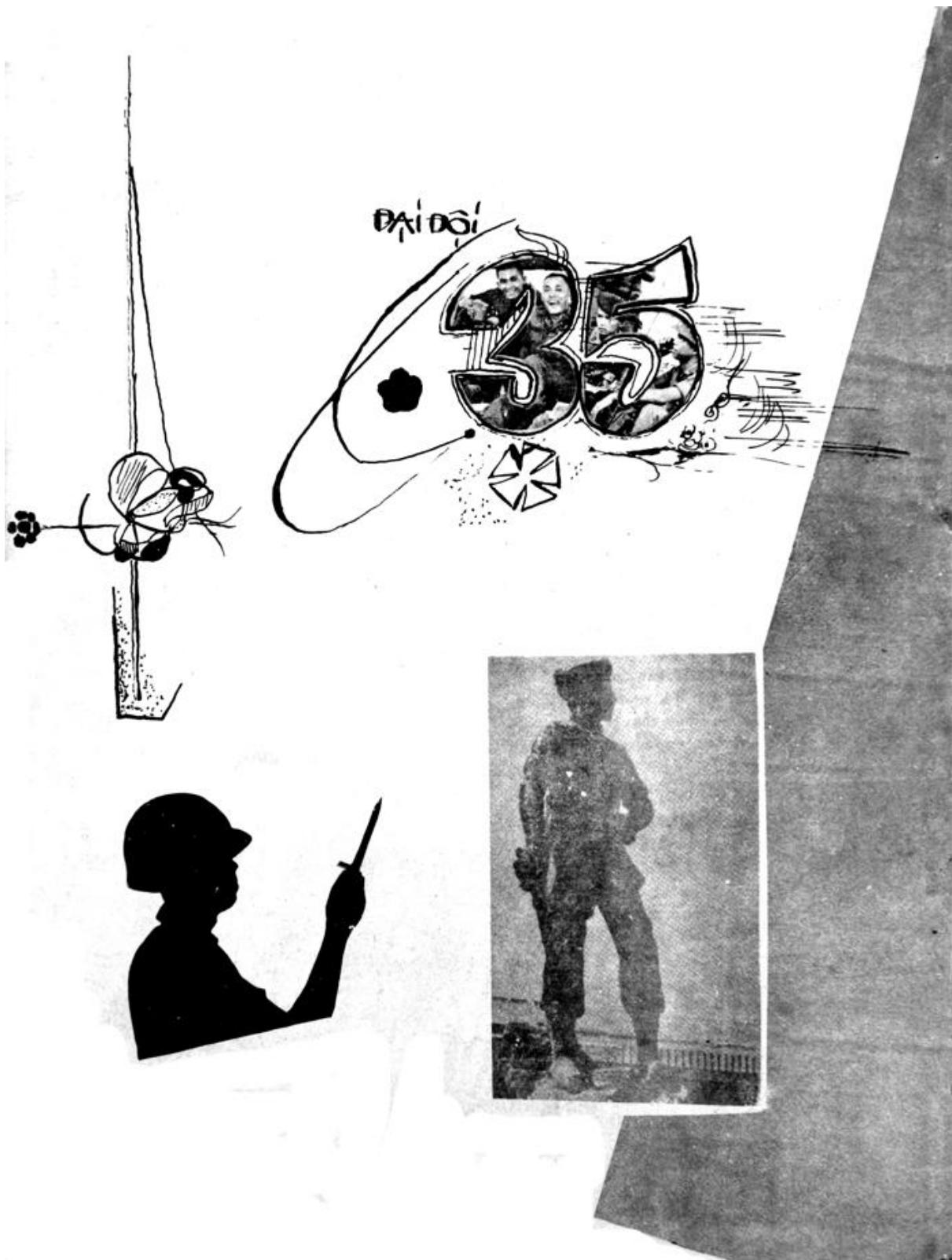
Đại Đội 34/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 3

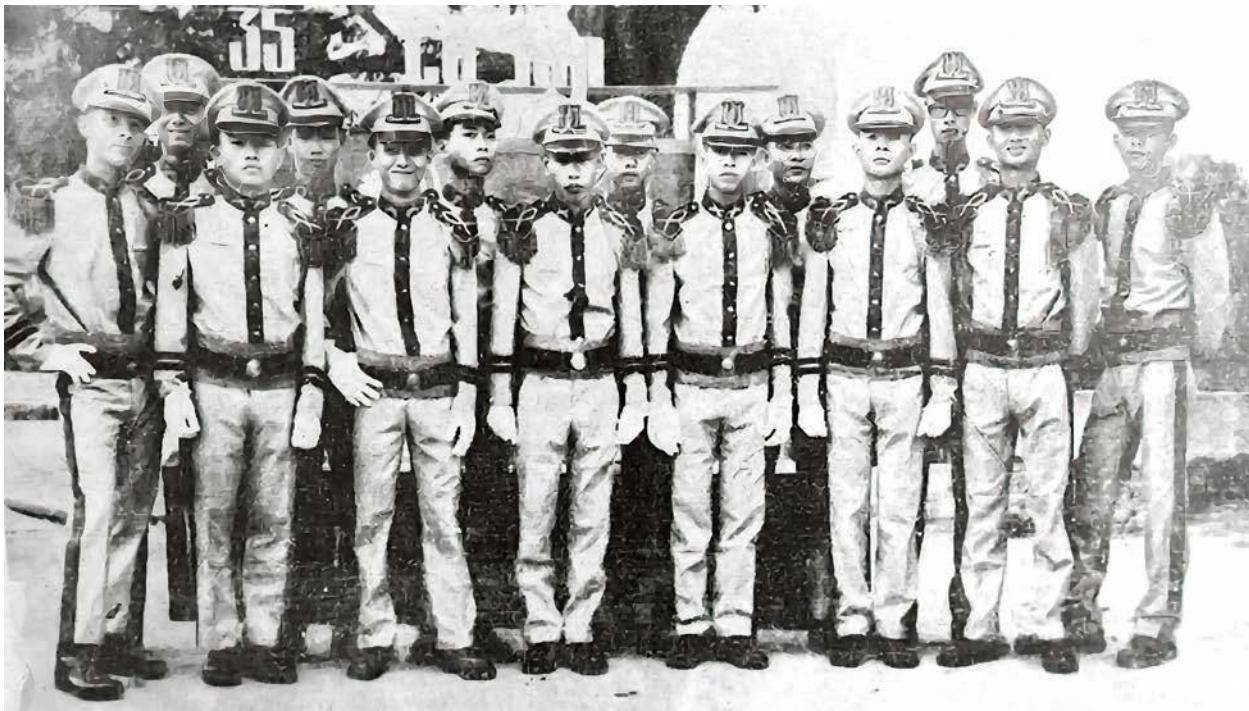
Vũ Đình Vinh - Nguyễn An Kháng - Phan Văn Phúc - Nguyễn Ngọc Sơn - Hồ Mai - Bùi Tiến Bao - Phan Trang Minh - Phạm Thế Hải - Nguyễn Hoàng Tôn - Nguyễn Văn Điện - Trần Văn Hương.



Đại Đội 34/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 4

Huỳnh Thành Công - Quách Chiêu Tuấn - Nguyễn Văn Tươi - Lê Xí - Trần Đức Lãnh - Trần Tất Thông - Lưu Tô Há - Bùi Xuân Ly - Nguyễn Văn Bổn - Nguyễn Anh Luân - Nguyễn Xuân Hùng.





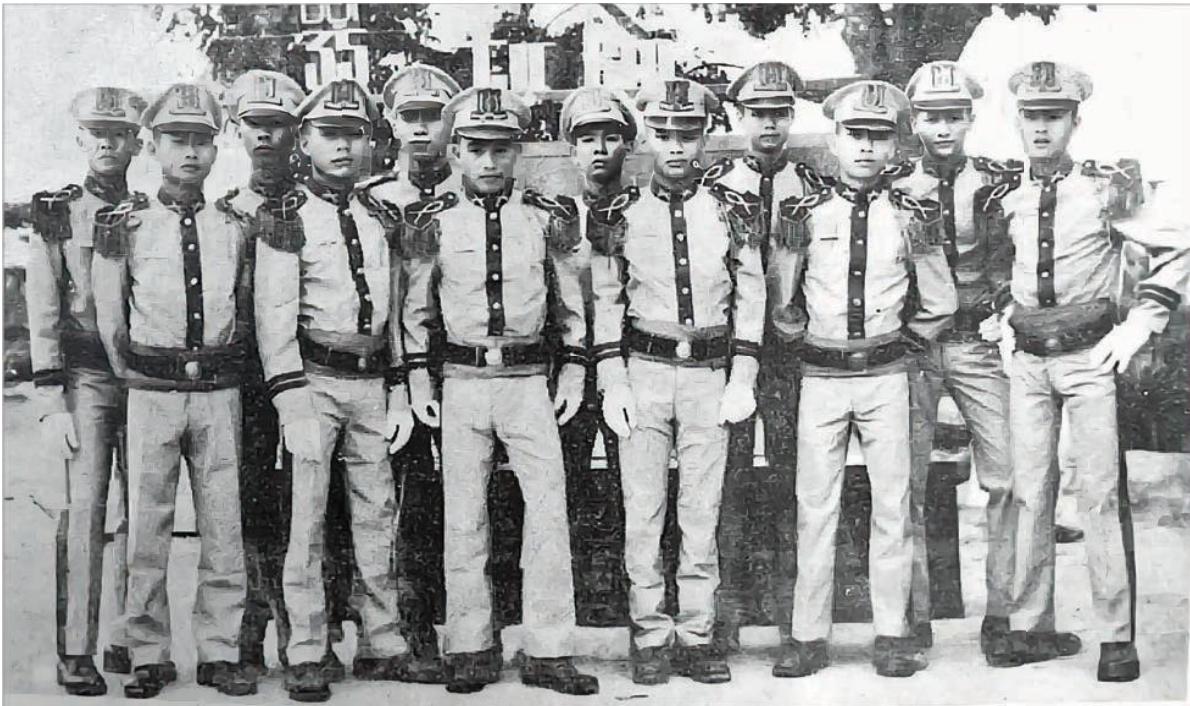
Đại Đội 35/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 1

**Lê Ngọc Chuyên - Bùi Văn Dừa - Nguyễn Văn Hiệp - Lâm Chí Hảo - Võ Thành Danh -
Dương Ngọc Chính - Nguyễn Văn Cường - Vũ Ngọc Hiển - Nguyễn Anh Dũng - Đinh Ngọc
Hóa - Lê Phước Hải - Nguyễn Thạch Cường - Lý Văn Chấn - Lâm Quốc Định.**



Đại Đội 35/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 2

**Trần Đỗ Hùng - Trần Văn Quý - Lý Văn Hoàng - Phạm Vũ Hùng - Quách Mạnh Hoàn -
Ngô D Đinh Hùng - Trần Kim Hùng - Vũ Ngọc Hiển - Võ Thế Hùng - Mai Bá Hon - Nguyễn
Văn Hưng - Đinh Ngọc Hóa - Lê Văn Hiệp.**



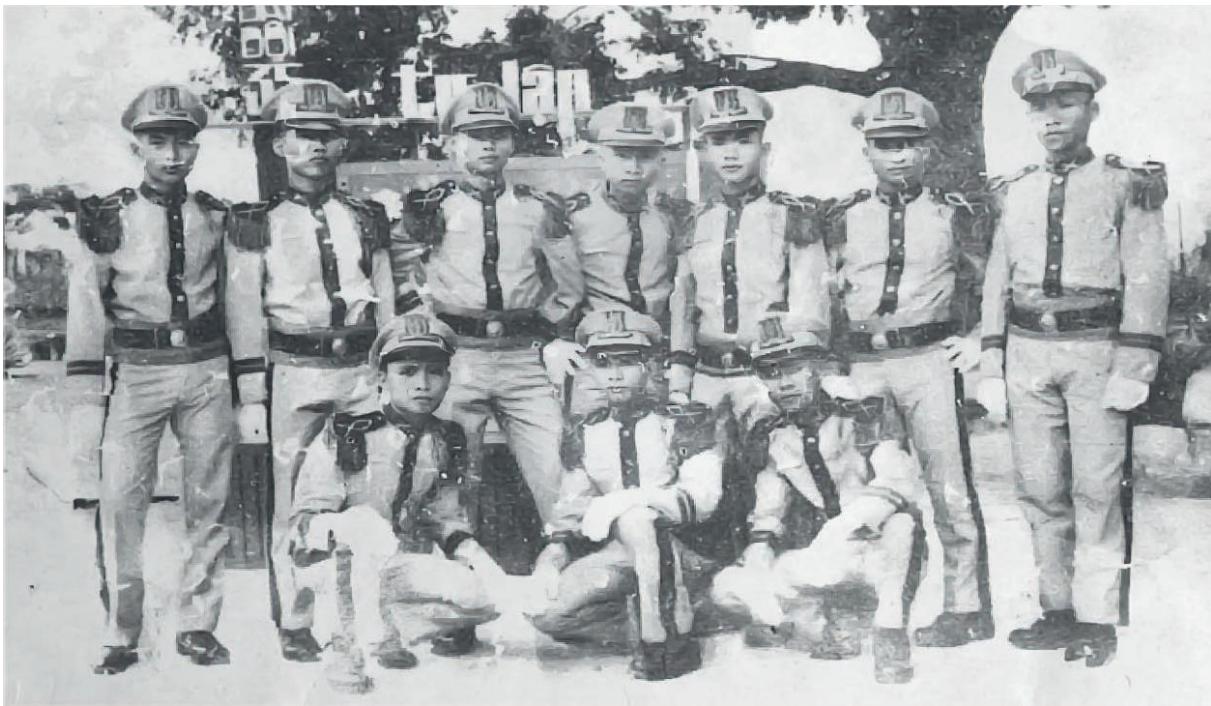
Đại Đội 35/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 3

Lý Trường Phái - Phan Tấn Quỳnh - Nguyễn Ngọc Quang - Nguyễn Hữu Phước -
Nguyễn Văn Quang - Nguyễn Thanh Phương - Nguyễn Văn Quan - Trần Quan San -
Trần Văn Quý - Nguyễn Văn Quý - Nguyễn Đình Khiêm - Phạm Nối.



Đại Đội 35/ Trung Đội 1/ Tiểu Đội 4

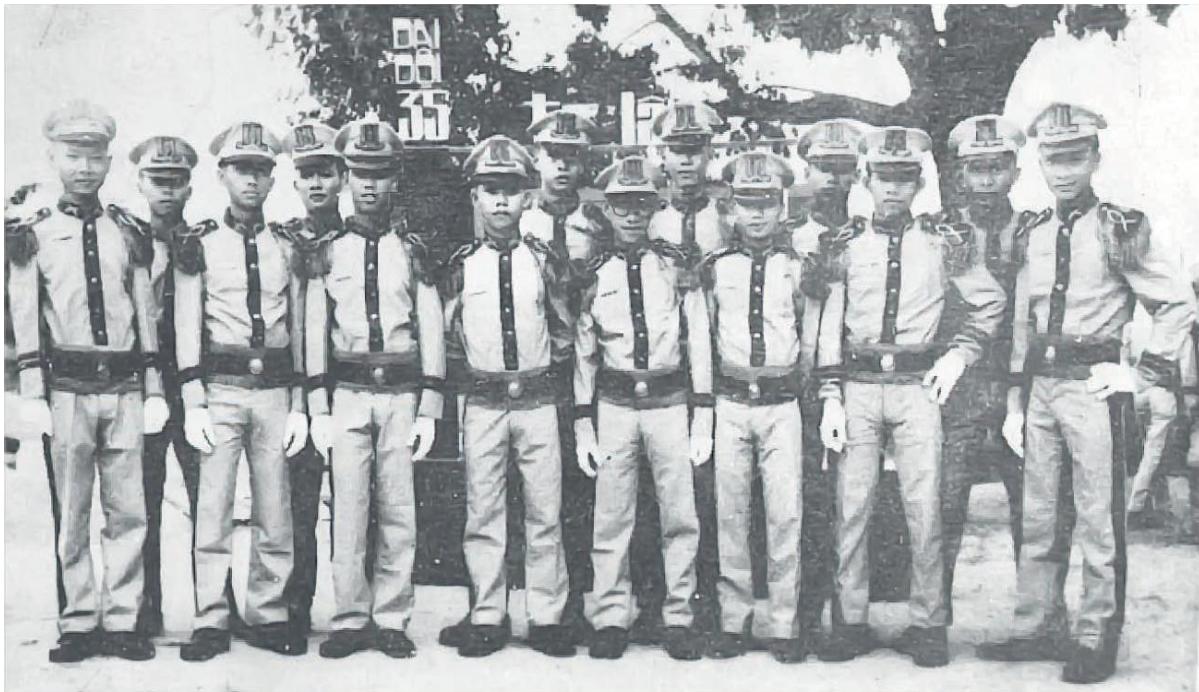
Phạm Văn Trọng - Huỳnh Thiên Văn - Tạ Văn Bảy - Nguyễn Văn Trung - Trần Cao Tròn -
Nguyễn Anh Tuấn - Ngô Minh Trị - Ngô Đình Hùng - Đoàn Minh Trí - Bạch Long Vân -
Phạm Ngọc Thành - Nguyễn Minh Trung.



Đại Đội 35/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 1

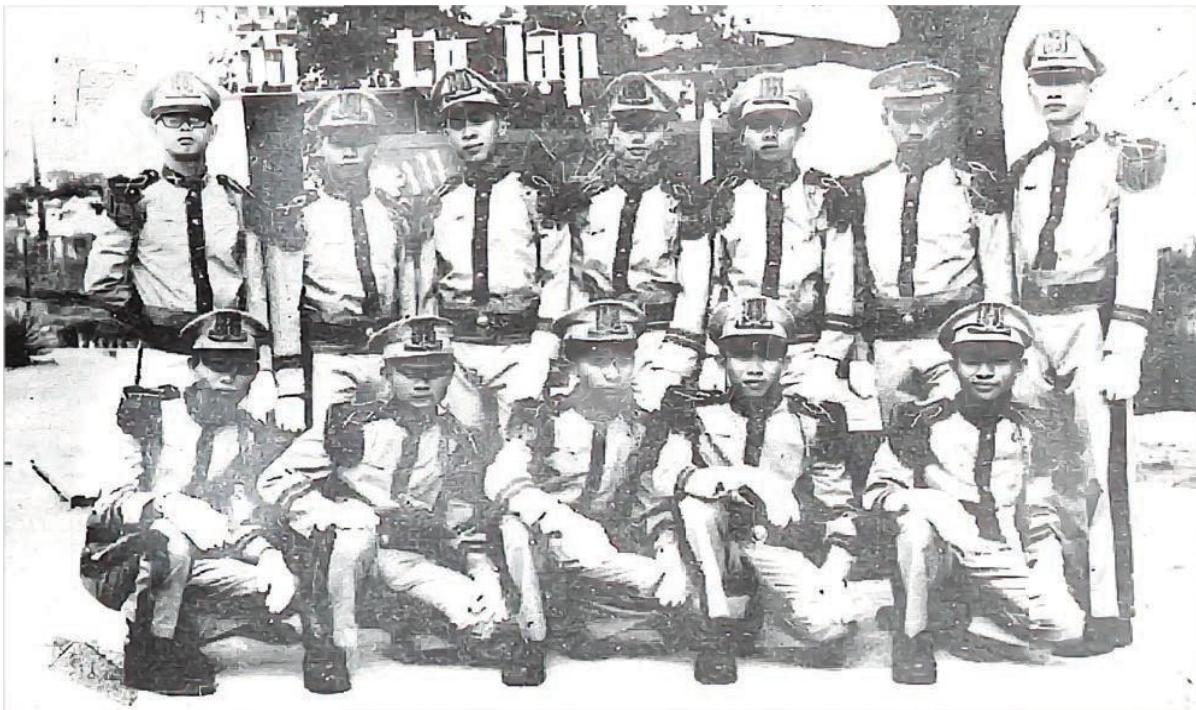
Hàng đứng: Vũ Đình Hải - Phạm Văn Đỗ - Nguyễn Văn Bé - Huỳnh Lượm Được - Huỳnh Chợ - Hoàng Văn Hà - Nguyễn Đình Chiến.

Hàng ngồi: Ngô Hồng Châu - Nguyễn Hiếu An - Nguyễn Văn Hai.



Đại Đội 35/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 2

Nguyễn Thành Liêm - Đào Phước Hắc - Trần Hữu Lẽ - Thái Huê - Thạch Chí Hoa - Huỳnh Lượm Được - Ngô Văn Hạnh - Nguyễn Kim Lộc - Trần Lâm - Nguyễn Văn Hai - Dương Sơn Hùng - Nguyễn Văn Hiệp - Tăng Hồng - Nguyễn Tấn Hoàn.



Đại Đội 35/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 3

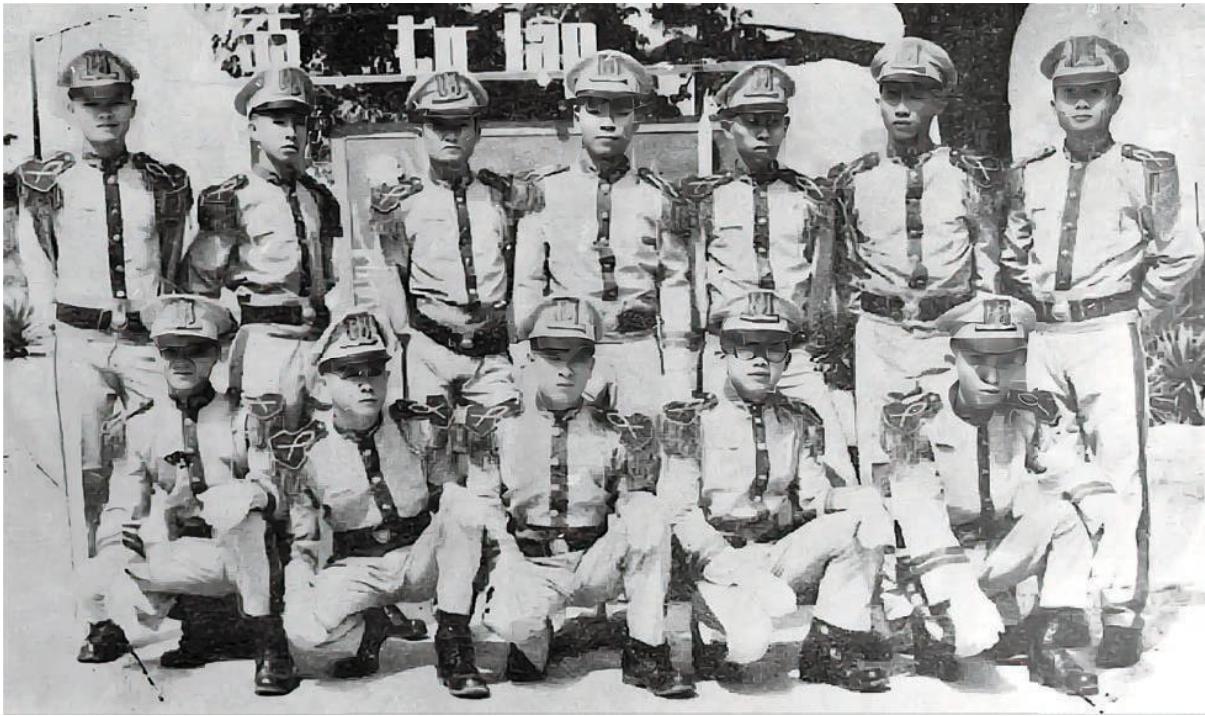
Hàng đứng: Nguyễn Hữu Phúc - Uông Tiến Lợi - Trịnh Văn Quý - Từ Văn Phùn - Nhan Điểm Phước -- Trần Bá Phi - Lê Quang Ngân.

Hàng ngồi: Phạm Đình Phú - Nguyễn Văn Mai - Võ Tấn Sơn - Nguyễn Hoàng Long - Ngô Thanh Long.



Đại Đội 35/ Trung Đội 2/ Tiểu Đội 4

Nguyễn Trường Xuân - Lưu Thành Vũ - Hứa Hữu Trí - Nguyễn Việt - Nguyễn Văn Ty - Đỗ Gia Trân - Lê Văn Toàn - Dương Viết Tuấn - Trịnh Quang Tuấn - Hứa Thanh Vân.



Đại Đội 35/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 1

Hàng đứng: Trịnh Văn Hưng - Vũ Văn Bảo - Đoàn Văn Bé - Phạm Văn Bảo - Tạ Văn Bảy - Lê Công Bình - Nguyễn Mạnh Hùng.

Hàng ngồi: Nguyễn Công Kiên - Nguyễn Văn Bé - Nguyễn Ngọc Bích - Phan Thanh Liêm.

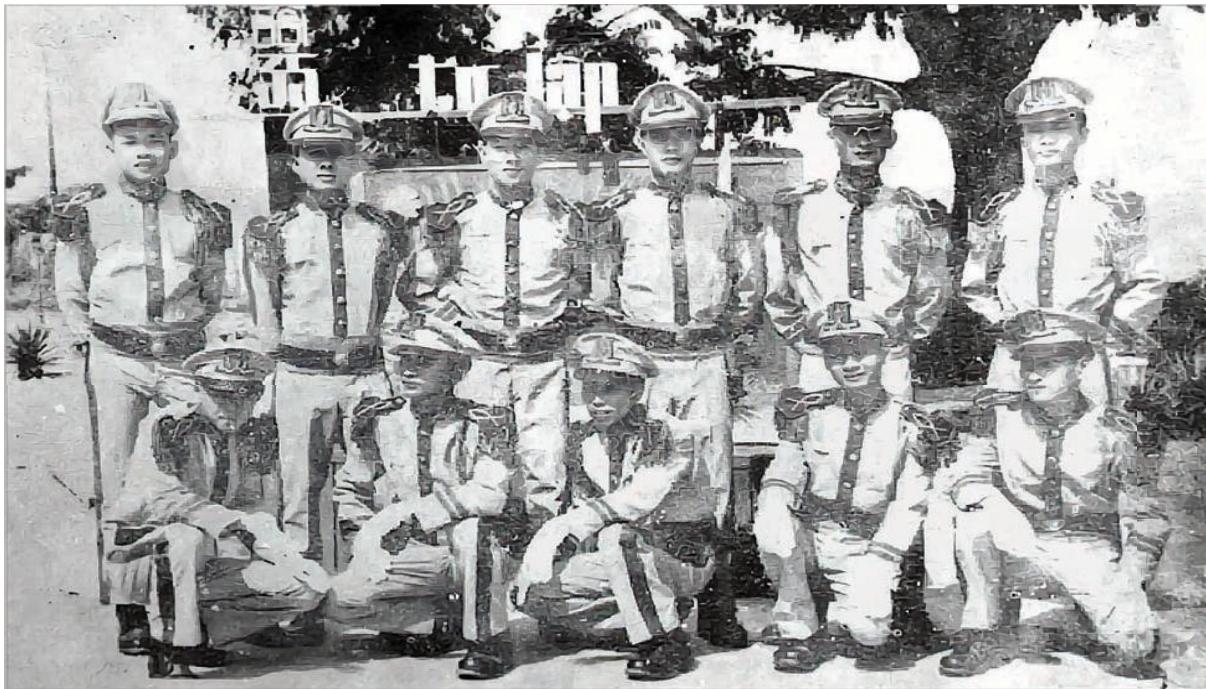


Đại Đội 35/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 2

Hàng đứng: Nguyễn Văn Lời - Nguyễn Văn Khôi - Vũ Quang Nam - Sơn Ngọc Minh
Nguyễn Văn Năng - Ngô Tân Nghĩa - Huỳnh Ngọc Long - Lê Trung Nghĩa.

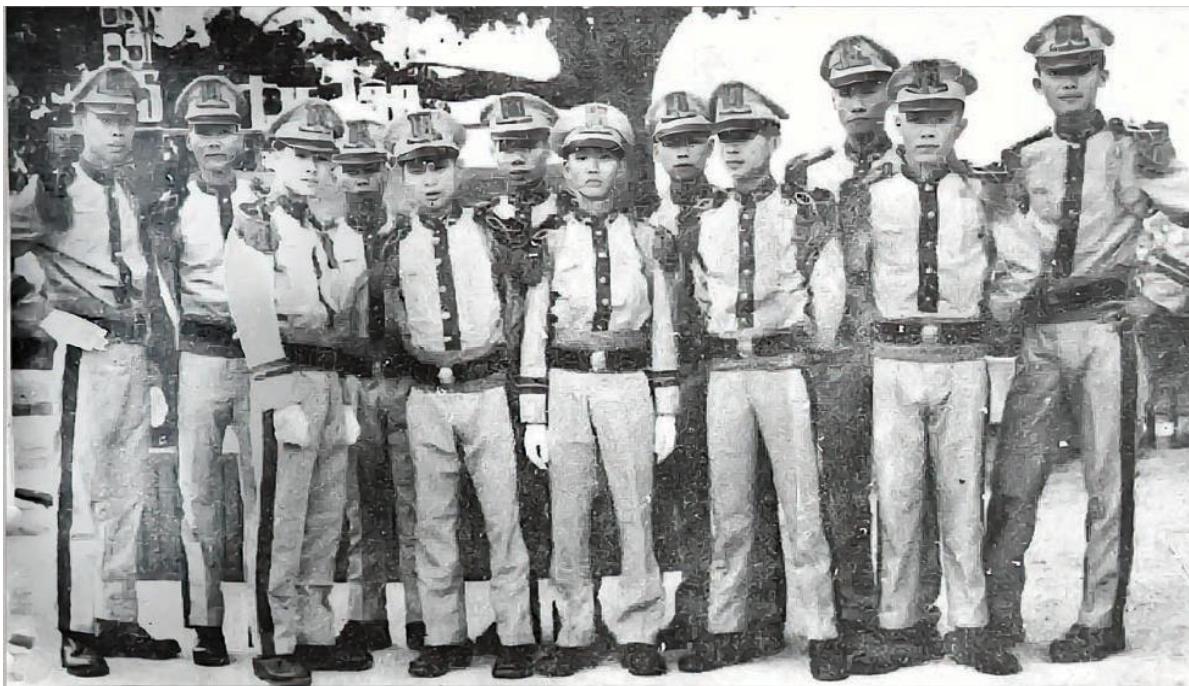
Hàng ngồi: Nguyễn Hoàng Long - Phạm Phi Long - Lê Xuân Giáp Ngọ - Lai Quốc Minh.





Đại Đội 35/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Lê Mộng Sơn - Lưu Thanh - Trần Thu Tâm - Phạm Duy Tân - Hoàng Trọng Phú - Lê Công Thắng. **Hàng ngồi:** Phan Đình Thạnh - Đỗ Hữu Tài - Võ Thành Tâm - Lê Văn Thạnh - Nguyễn Thọ.



Đại Đội 35/ Trung Đội 3/ Tiểu Đội 4

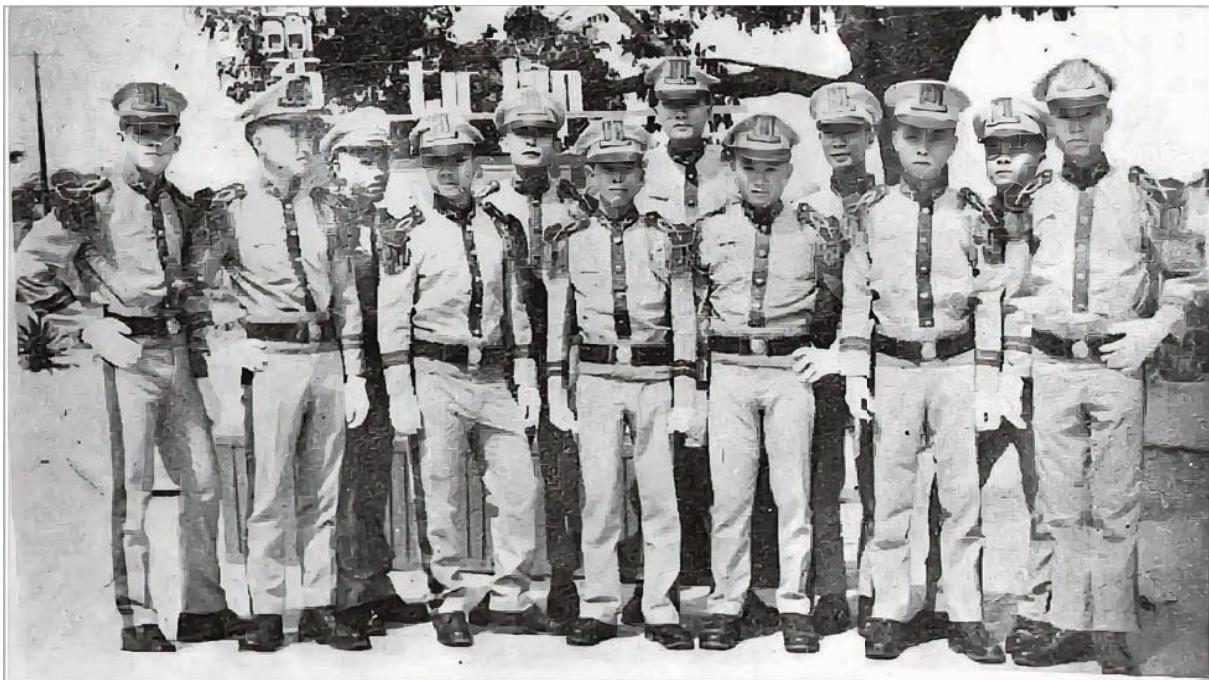
Nguyễn Mạnh Toàn - Mai Bá Tòng - Vũ Khắc Tự - Nguyễn Thành Thông - Phạm Xuân Trinh - Âu Quây - Nguyễn Hữu Trung - Huỳnh Văn Từ - Lê Văn Tốt - Nguyễn Anh Tuấn - Nguyễn Đình Phúc - Nguyễn Văn Phước.





Đại Đội 35/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 1

**Nguyễn Đức - Phan Thành Đất - Trần Ngọc Blnh - Phạm Xuân Tùng - Nguyễn Văn Điện -
Nguyễn Hồng Hải - Phạm Duy An - Nguyễn Đức Đạt - Hồ Long Hải - Huỳnh Hoàng Điện -
Nguyễn Văn Giỏi - Hoàng Trọng Giác.**



Đại Đội 35/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 2

**Nguyễn Tấn Khen - Trần Huệ Long - Lâm Hoàng Khoanh - Trần Văn Minh - Hoàng
Kim Long - Vũ Xuân Hiên - Nguyễn Văn Mỹ - Lê Tiết Hùng - Nguyễn Đình Mỹ - Hồ
Minh Mẫn - Lê Xuân Cảnh - Dương Văn Nam.**



Đại Đội 35/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 3

Hàng đứng: Nguyễn Tấn Nguyên - Đoàn Văn Nghĩa - Mai Huy Quang - Nguyễn Ngọc Nam - Lương Cẩm Sáng - Nguyễn Hồng Sơn - Trần Tường Sĩ - Nguyễn Hùng Sơn.

Hàng ngồi: Bùi Văn Quyền - Châu Hiếu Nghĩa - Trần Mạnh Sơn - Phạm Ngọc Sơn.



Đại Đội 35/ Trung Đội 4/ Tiểu Đội 4

Hàng đứng: Nguyễn Kim Thành - Tô Thành Sơn - Ngô Văn Xuong - Lê Văn Sơn - Nguyễn Kỳ Vương - Lê Quang Trung - Nguyễn Bá Thành - Trần Hoàng Tung - Lê Quang Tho.

Hàng ngồi: Nguyễn Văn Sùng - Nguyễn Anh Tuấn - Phạm Xuân Tùng.

THỦ ĐỨC HÀNH KHÚC



(Bài hát chính thức của Trường Bộ Binh)

MARCHE

HOÀNG THANH

Cất tiếng lên nào hòa thành bài ca vui tươi Nắng sớm chan hòa giao hương khắp bốn phương

5 trời . Người người cùng đón gió mới . nụ cười đẹp tươi trên môi . "Cư An Tư Ngụy" muôn đời còn

ghi Theo tiếng quân hành trัm hùng đoàn quân vui ca Nắng sớm chan hòa giao hương khắp trên muôn

13 nhà . Nào "Đồi Mười Tám" tiến tới Kia "Mẹ Bồng Con" chơi voi . "Hai Lầm" "Ba Mươi" Lưu dấu ngàn

17 đời Ta đoàn trại Việt hồn dáng non sông Gió sương không sờn lòng trai Tiên

21 Long Cất tiếng hát vang khắp trời với chí lớn ta xây đời Hẹn ngày mai quê hương thăm

25 tui Khắp bốn phương trời tung团圆 người trai về đây Dưới mái sân trường hăng say gắng sức đua

29 tài Dù ngàn hiểm nguy quyết chí mệt lòng thiê luân nêu danh "Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức" hùng anh . /-



Lời Kết

Thấm thoắt mà 50 năm đã trôi qua, một số anh em Bất Khuất đã “hy sinh vì Tổ Quốc”, một số còn phải sống dưới gông cùm cộng sản, một số đã ra đi vĩnh viễn vì bệnh tật, và một số đang sống tha hương tại nhiều quốc gia khác nhau để hưởng không khí Tự do trong những năm tháng cuối của cuộc đời.

Nhìn lại những hình ảnh cũ, chụp với đầy đủ anh em trong ngôi Trường Mẹ, chúng ta không khỏi ngậm ngùi cho số phận người dân miền Nam nói chung và anh em Bất Khuất nói riêng qua bao nhiêu khổ nạn gây nên bởi tham vọng của loài quỷ đỏ. Nhưng dù có phải thay đổi thế nào thì lý tưởng chống cộng cũng luôn luôn bất diệt trong tinh thần anh em cựu SVSQ Bất Khuất.

Ban Biên Tập mong mỏi anh em Bất Khuất đã có được những cảm xúc chân thật, đáng trân trọng khi xem qua những trang hình ảnh cũ này. Cầu mong anh em luôn giữ vững được tinh thần và sức khỏe dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

BAN BIÊN TẬP

NGÀY VÀO LÍNH



Kính thưa các bạn, thoát kỵ thủy, chúng tôi dự tính đặt cho nhan đề bài viết về những ký ức xa xôi cách nay hơn 50 năm là Đì Lính hay Vào Lính nhưng thấy nó cùt ngắn, xem ra giống như đi tắt đón đầu, được đâu âu đó nên bèn thêm chữ "Ngày" nó có tí mắm muối, ngô khoai gia vị thêm phần râu ria.

Hơn 50 năm qua ắt hẳn nhiều chuyện, nhiều chi tiết cái nhớ cái quên, cái còn cái mất. Kể cả con người qua biết bao nhiêu biến cố của thời cuộc, của cuộc đời. Chuyện vào sinh ra tử là chuyện khởi phải bàn tới mà trong anh em chúng ta có thể cả quyết hầu như đó là chuyện đương nhiên không có không xong, không có không được. Dân tac chiến mà! Chuyện sống chết chỉ trong gang tấc trước lằn tên mũi đạn. Tuy nhiên có nhiều anh em đồng đội chúng ta đã được "TỔ QUỐC GHI ƠN" rất sớm trong những ngày đầu đảo nhậm đơn vị hay ra đơn vị chỉ huy một thời gian. Nếu còn sống sau cơn binh biến thì sẽ có anh mất mạng trong chốn lao tù hay qua đời dưới nhiều hình thức khác nhau như tai nạn, bệnh tật, vượt biên, vượt biển... nhưng tựu chung là chúng ta chiến đấu bảo vệ cho TỰ DO và DÂN CHỦ cho chính chúng ta và cho tương lai con cháu.

Thoát chết hoặc giả không bị thương như đui mù, què cụt...trong cuộc chiến thì lại quan tha ma bắt: Từ tập trung mà được gán (tặng) cho cái mỹ danh "Học Tập Cải Tạo". Ôi! Chữ nghĩa lớn quá đè chết người. Thoát tù, nào là chạy ăn, kiếm sống đắp đổi qua ngày, lo chuyện vượt

biên chọn cái chết giữa cái sống, vượt qua bao cơn sóng dữ, tử thần, cướp bóc, hải tặc... qua bao nhiêu chặng đường mà vẫn còn sống đến ngày hôm nay. Nhiều Cụ trong chúng ta chưa bị con bệnh nó vật liệt giường liệt chiếu mà còn mạnh giỏi vui vầy với hiền thê và con cháu quả là ơn phước Thượng Đế ban cho thật vô vàn kỳ diệu.

Vài dòng... tạm gọi là "Tự" cột đèn ra mắt quý Quan để mở hàng.

Số là tuân theo tiếng gọi của non sông, "TỔ QUỐC LÂM NGUY" như lời hiệu triệu của Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh tối cao của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) Nguyễn Văn Thiệu với Lệnh Tổng Động Viên được ban hành vào khoảng sau Tết Mậu Thân 1968. Hơn nữa, vào đầu xuân 1972 cộng quân xua quân từ vỹ tuyến 17 tràn qua mở mấy mặt trận ở Quảng Trị, Kontum, Bình Long. Nhất là vào đầu mùa hè 1972, tin đồn râm ran là đậu rót (Tú Tài, các chứng chỉ Đại Học) gì cũng đi lính vì lệnh đôn quân (tăng thêm một tuổi) trừ Sư Phạm, Nông Lâm Súc ra.

Anh em chúng tôi, đã hoàn tất bậc Trung Học với văn bằng Tú Tài 1 hoặc 2 hay tương đương. Vừa rời ghế nhà trường chuẩn bị vào Đại Học, tương lai rộng mở trước mắt. Tuy nhiên, sống trong một đất nước Dân chủ Pháp trị, phép vua luật nước đã ra thì phải tuân theo. Tùy trường hợp được hoãn dịch theo luật định chẳng hạn như vì hoàn cảnh gia đình, tôn giáo, nhu cầu của các Nha, Sở, Phủ, Bộ... thì hầu hết sẽ lên đường nhập ngũ theo luật Tổng Động Viên

lúc bấy giờ. Có những trường hợp tuy đi lính nhưng vẫn còn được lãnh lương sai biệt theo ngành, nghề họ đã làm việc trước đây. Lại còn đi lính mà được biệt phái nữa. Cho thấy dù chiến tranh nhưng chính phủ vẫn còn lo cho việc xây dựng tương lai dân tộc, đất nước. Phát triển đất nước song song với Đấu Tranh và Xây Dựng.

Còn nhớ hôm ấy, một ngày tháng 9 đẹp trời năm 1972, nắng vàng rực rỡ. Không phải "buổi sáng hôm ấy, một buổi sáng đầy sương thu và giá lạnh, mẹ tôi..." như trong "**Tôi Đi Học**" của ông Thanh Tịnh mà chúng tôi được ê a tập đọc từ hồi còn mài đũng quần trên chiếc băng của trường Tiểu học gần nhà mà trái lại, tôi cùng với ông bạn học từ hồi còn Trung học: Đó là chàng Lương Lễ Nguyên; hai thằng rủ nhau cùng đi trình diện nhập ngũ, có nghĩa là đi lính, trình diện ở Trung tâm Tuyển Mộ Nhập Ngũ (*TTTMNN*) Gia Định, đường Ngô Tùng Châu Gia Định cho có bầu có bạn.

Trước khi đi trình diện khoảng trên tuần lễ, nhiều tin đồn lan truyền giữa đám thanh niên tới tuổi đôn quân là chính phủ gọi nhập ngũ đông quá, các Trung Tâm Huấn Luyện (*TTHL*) không đủ chỗ nên Quân Đội cho 45 ngày phép về nghỉ chờ có chỗ trống trong quân trường sẽ đi lính tiếp. Có lúc còn nghe tin đồn là sắp hòa bình rồi (Hiệp Định Paris sắp ký), chính phủ kêu gọi mình đi lính nhưng sẽ cho xuất ngũ hàng loạt...vì Hòa bình rồi thì ai bắt lính làm gì? Bằng chứng là trong xóm đạo tôi ở, có vài anh đi trình diện trước tôi chừng tuần lễ, thấy họ về nhà nhởn nhơ đi chơi thoải mái, còn khoe là vào lính nhưng cho về phép chờ tái nhập ngũ vì các Quân Trường đào tạo đầy ắp người mà chưa tới ngày mãn khóa tốt nghiệp. Họ còn cho tôi coi tờ giấy phép 45 ngày (tháng rưỡi lận).

Cũng hơi lạ, chẳng thắc mắc gì, vẫn yêu người, vô tư yêu đời; nhất là được lãnh lương trước. Ở nhà có tiền rủng rỉnh tiêu xài ung dung thoải mái, chưa biết ngày mai sẽ ra sao.



Tám giờ sáng, tôi và anh bạn Lương Lễ Nguyên (34) cùng lên xe lam trực chỉ chợ Bà Chiểu Gia Định; xuống xe cuốc bộ một đoạn ngắn là tới *TTTMNN Gia Định*. Ung dung xách cái giỏ nhẹ tông đi vào trại, qua cái bảng sơn vàng chữ đỏ trên đầu như đã nói ở trên, vào văn phòng, chỉ đưa tờ giấy "*Lược Giải Cá Nhân*" và thẻ căn cước cho anh lính (hình như Trung Sĩ) ngồi ở bàn giấy ghi ghi chép chép đánh máy cái gì đó không biết. Vài câu hỏi đáp qua loa rồi... coi như đã trình diện xong. Anh lính (ngồi ở bureau) còn nói mấy ông có thể đi đâu thì đi nhưng đừng có ra khỏi Trung Tâm là được rồi. Tò mò, hỏi thêm thì được biết chúng tôi trình diện đúng ngày nên không bị liệt vào tình trạng Bất Phục Tùng (sau hạn định 15 ngày thì được xếp vào tình trạng Bất Phục Tùng).

Vào khoảng hơn 10 giờ sáng, thấy có 3 anh cũng trạc chúng tôi, lân la ra làm quen thì được biết một anh là Đỗ Đình Nguyên, người cao to dềnh dàng, kế là Phan Văn Chinh và một anh nữa nay hơn năm mươi năm qua không còn nhớ tí nào về anh này (hình như tên là Nam thì phải). Tất cả 5 trai chúng tôi tự làm quen với nhau và được biết là cùng nằm trong tài khóa Sĩ Quan.

Một anh lính ra chỉ cho chúng tôi căn nhà gần đó: “*Mấy ông vào nhà này nghỉ ngơi, đợi ăn trưa rồi chiều chúng tôi đưa mấy ông xuống Trung Tâm Ba*”; cách gọi tắt của (TT3 TMNN) vì mỗi Vùng Chiến Thuật có một Trung Tâm Tuyển Mộ & Nhập ngũ.

Thỉnh thoảng thấy có chiếc xe cảnh sát chở một hay hai thanh niên trẻ, có lúc thấy có anh thanh niên lớn hơn chúng tôi cả chục tuổi vào Trung Tâm với 2 tay bị còng. Người cảnh sát đỡ xuống rồi mở cái còng dắt anh ta vào văn phòng, chừng lát sau có người lính đưa họ vào một căn phòng rộng rồi khóa kín cửa bên ngoài: Họ bị liệt vào tình trạng bất phục tùng hay trốn quân địch chi chi đó. Với sự hiểu biết trường đời còn quá non nớt, chúng tôi như những chú chim non chưa ra ràng, vừa mới rời khỏi tổ. Mọi cái đều lạ lẫm vì từ nhỏ tới giờ chỉ quanh quẩn bên cha mẹ, anh em, gia đình. Có chăng là thỉnh thoảng đi cắm trại với anh em Hướng Đạo ba bốn ngày là lâu lắm, còn phải để thời giờ lo gạo bài, học thi nữa chớ. Cắm đầu cắm cổ học miệt mài, chỉ e bị rót thì đi lính đeo cánh gà, lại còn ê mặt với anh em, bạn bè nhất là với mấy cô bạn gái, cô bồ mới quen.

Tới trưa, một người lính mang vào cho 5 đứa chúng tôi 5 đĩa cơm gồm: cơm, hột vịt chiên, một lát sườn ram, mấy lát dưa leo, vài cọng salad, vài gắp dưa cải bắp trộn cà rốt... Chàng Đỗ Đình Nguyên còn dí dỏm: “*Đây là bữa cơm lính đầu tiên trong đời mình*”, cả bọn chẳng ai cười nổi vì có lẽ chưa đứa nào biết số phận mình sẽ ra sao, đi về đâu. Tương lai sẽ ra sao, đứa nào đứa nấy nom cũng có vẻ lo lo. Đây là đĩa cơm đầu tiên trong đời lính (cứ coi như vậy đi!). Ăn xong đĩa cơm xem ra cũng khá no, mỗi anh còn được một ly trà đá trong ngày nóng nực xem ra cũng no cành hông cho tới...chiều. Ừa mà sao lúc đó, chẳng ai ưu tư hay lo lắng gì về chuyện ăn chuyện uống cả.

Xoay tới xoay lui vậy mà tới chiều lúc nào không hay. Một chiếc GMC (chúng tôi quen gọi là cam nhông, có lẽ phiên âm từ tiếng camion chǎng) chờ tới, nhóm mấy anh em bị nhốt trong căn phòng kín được kêu ra và leo lên xe trước. Họ bị ngồi dưới sàn, còn 5 anh em chúng tôi với người lính cầm cây súng (thấy súng thì biết súng chứ có biết đó là súng gì vào với súng gì) gác ngồi trên băng. Có lẽ họ sợ mấy anh em kia nhảy xe trốn chở bọn tôi toàn là những bộ mặt non choẹt, ai thèm canh giữ. Cũng có thể họ (TTTMNN Gia Định) phải giao chúng tôi cho TT3 đủ số đã được cảnh sát bàn giao chǎng. Xe chạy lòng vòng hết đường này sang đường kia. Tuy vào giờ tan sở nhưng lúc này phố xá chưa đông đúc lắm, không thấy tình trạng kẹt xe (1972). Tới cổng TT3, xe dừng lại một vài phút (chắc trình Sự Vụ Lệnh) rồi tiếp tục chạy vào bên trong. Có người lính ra kêu chúng tôi xuống xe rồi chỉ vào dãy nhà tôn (tiền chế) gần đó. Nói là nhà của mấy ông ở đó, rồi...thôi. Bây giờ chúng tôi coi như đang ở trong TT3, dù là nhưng vẫn phải làm quen với nơi ở mới.

Úy trời ơi là trời! Toàn người là người, không biết ở đâu ra mà đông quá xá là đông. Toàn thanh niên trẻ cỡ trạc chúng tôi, thỉnh thoảng cũng thấy vài anh tụm năm tụm ba nói chuyện nho nhỏ, họ có vẻ lớn hơn chúng tôi vài ba tuổi. Sau này mới biết họ chuẩn bị tốt nghiệp Đại Học thì bị đôn quân vào lính. Họ cũng đã học qua vài ba khóa Quân Sự Học Đường (QSHĐ) mấy năm trước khi đang học Đại Học.

Đi vòng vòng kiểm chỗ nào để ăn chiều nhưng chẳng thấy đâu, vả lại bữa cơm trưa còn no nên tôi cũng chẳng thiết tha kiểm nhà bàn (nghe nói vậy). Chiều xuống, lang thang tìm chỗ ngả lưng. Giường (có 2 loại, giường sắt và giường gỗ) thì nhiều nhưng sao người quá đông mà giường lại trống, thì ra đa số tụm năm tụm ba nói chuyện đủ thứ trên đời. Khi đặt lưng nằm

xuống một giường trống một đỗi, tôi mới té ngửa: Thì ra người ta không chiếu cố tới giường ngủ vì...rệp. Cũng may vì lúc còn đi học, cuối tuần tôi thường đi cắm trại nên trong túi xách luôn luôn có cái võng. Kiếm chỗ mắc cái võng, rồi giấc ngủ cũng chập chờn, chập chờn qua đêm.

Có lúc giật mình dậy trong đêm còn nghe loáng thoáng đâu đây: *"Ngày mai nếu thấy ông Thượng sĩ (?) thì né đi nghe không. Ông sẽ kêu đi lái phi thuyền cho làm phi hành gia hoặc thut hầm dầu...là phải thay bộ quần áo khác coi như bộ đồ đang mặc phải gởi đi tẩy uế tránh cho mang bệnh ngoài không gian"*.

Tôi nghe cứ tưởng họ nói...thật. Sự thật không phải như vậy.

Sáng ra lúc nào không hay. À thì ra mấy tiếng hôm qua nghe loáng thoáng anh em kháo nhau đó là tiếng lóng anh em ám chỉ sáng sớm ông Thượng Sĩ già sẽ gom chừng vài chục anh dắt xuống nhà vệ sinh để tẩy uế, dọn dẹp sạch sẽ. Thấy bóng ông Thượng sĩ già đi đến đâu là anh em lảng đi chỗ khác. Xem ra ổng có vẻ nỗi giận. Ông thổi còi gom hết cả trăm anh em đang ở gần đó ra tập họp. Nghe ổng nói: *"Tôi kêu mấy anh em đi làm vệ sinh ở nhà cầu cũng là do anh em phóng uế ra thì anh em phải làm cho sạch sẽ để cho mọi người cùng xài chung chở có đem anh em đi xử bắn đâu mà tránh với né..."*; ổng còn nói một thời một hồi nữa rồi dắt chừng hơn chục anh em đi về phía nhà vệ sinh.

Nguyên rủ tôi xuống Câu Lạc Bộ ăn sáng, uống cà phê. Tuy nhiên lúc tờ mờ sáng, có vài người lính cơ hữu đã lén mang cà phê, vài món ăn sáng như bánh mì thịt, bánh giò, bò kho ăn với bánh mì, xôi... bán cho bọn chúng tôi, giá cả phải chăng, chăng ngon lành gì nhưng cũng tạm đủ cho bữa ăn sáng đầu tiên trong đời lính vì mỗi ngày chỉ

có 2 bữa ăn trưa và chiều ở...nhà bàn (Luật Quân trường cấm bán hàng rong).

Lúc này, chúng tôi chưa biết làm gì theo hiệu lệnh mà chỉ nghe dọa kỷ luật quân đội là kỷ luật sắt. Thế thôi, kể cả chuyện tập họp cũng chưa rành rẽ gì.

Không có chuyện gì làm, chỉ nghe thuần là những chuyện bàn ra tán vào như xuất trại, xuất ngũ, về phép, chuyện học ở quân trường: Thủ Đức hay Đồng Đế? Hoàn toàn mù tịt. Mấy anh từng học *QSHĐ* ở Quang Trung trước đây xem ra rành rẽ sáu câu nhưng thụ huấn ở đâu thì họ cũng như chúng tôi, chẳng biết gì hơn.

Khoảng hơn 8 giờ sáng ngày hôm sau, những anh em trước đây đã từng theo học mấy khóa *QSHĐ* kháo với nhau là nếu không về phép được mà phải học giai đoạn 1 ở Quang Trung sẽ bị "đì" bá thở. Nghe đâu thời *QSHĐ* (lính không số quân) vì được sự can thiệp của Bộ Giáo Dục cho nên mấy ông Sinh Viên (nghe đâu bị bọn vixi nằm vùng xúi bẩy) quậy phá, biểu tình, vô kỷ luật nên cán bộ, nhân viên cơ hữu trong Quang Trung rất kỵ, rất không hài lòng, họ sẽ để ý vì bây giờ đã là lính chính thức nên sẽ bị khép vào kỷ luật sắt của Quân Đội.

Chừng 8 giờ 30, chúng tôi, thành phần được coi là tài nguyên Sĩ Quan của *QLVNCH* được gọi ra ngoài sân tập họp. Cũng vẫn lộn xộn nhưng lần này hàng ngũ lớp lang cũng đâu ra đó chớ không hỗn độn, hổ lốn như chiều hôm qua. Có người nói là sẽ nhận được giấy phép 45 ngày hay ít nhất cũng được giấy xuất trại 1 tuần lễ rồi quay lại trình diện sau.

Lại nghe tin đồn là bên Quân Y sẽ khám sức khỏe, ai đủ sức khỏe sẽ cho về phép. Ai không đủ sức khỏe sẽ được ra hội đồng y khoa cứu xét cho xuất ngũ, hoãn, hoặc miễn dịch theo lệnh của Nha Tổng Động viên.

Có lẽ tin đồn khám sức khỏe là chính xác vì



khi tuần tự đi vào, tôi đưa thẻ căn cước cho anh lính ngồi ở bàn giấy, có rất nhiều bàn, mỗi bàn một người phụ trách. Anh lính chỉ cho tôi cái ghế ngồi xuống và cầm một cái bảng con con trước ngực. Vừa ngồi xuống ghế, chưa kịp định thần thì tách một cái nhá lên. À thì ra họ vừa chụp hình mình để làm căn cước Quân nhân, cái bảng con con là bảng ghi số quân (8 số) của mình. Con số này sẽ theo mình đến...chết gọi là Số Quân. Đọc lên người ta sẽ biết mình thuộc Quân chủng nào.

Trong Số Quân này thì 2 số đầu là năm sinh cộng thêm 20 (thí dụ sanh năm 1953 tức 53 cộng thêm 20 là 73) rồi cái gạch chéo (sur - trên) và 6 số sau là số thứ tự (hình như vậy). Đa số chúng tôi có 2 số đầu là 74, 73, 72, 71... ít người có số quân 70, 69, 68 lăm. Vì chúng tôi được gọi (đôn quân) trong trạc tuổi như nhau, chỉ hơn nhau một vài tuổi mà thôi. Ai có số quân như vậy được liệt vào thành phần *Chủ Lực Quân* (Lực Quân) vì ngoài *Chủ Lực Quân* (cộng thêm 20 vào 2 số cuối của năm sanh) còn có người được liệt vào Địa Phương Quân thì số quân là 2 số cuối của năm sanh vẫn giữ nguyên. Ngoài ra còn nhiều anh có số quân của Hải Quân, Không Quân lại hơi khác với Lực Quân. Đó là chuyện khác chưa liên quan đến việc Khám Sức Khỏe ngày hôm nay. Vì chúng tôi được liệt vào Lực Quân còn Không Quân và Hải Quân có Ban Tuyển Mộ và Khám Sức Khỏe riêng.

Màn chụp hình rất nhanh, chắc chưa đầy 30 giây là xong. Đi ra ngoài cho người kế tiếp. Chúng tôi làm theo như cái máy, sau khi chụp hình (làm căn cước quân nhân) chúng tôi qua phòng bên cạnh để chụp hình phổi, cũng nhanh lăm, hoàn toàn làm theo lệnh, ai bảo sao làm vậy. Lại được hướng dẫn sang barrack bên cạnh: nơi đây đã set up sẵn để chụp hình phổi. Đã có nhiều người chụp phổi trước chúng tôi vì thấy phía sau nhà người ta treo cả hàng dây

phim chụp hình phổi đã rửa đang chờ...phơi khô. Chẳng hiểu họ làm ra sao: cởi trần, đứng 2 tay chống nạnh lên hông, tới trước cái máy, chờng 15 giây gì đó là xong, đi ra một bên xếp lại hàng cũ, đến phiên người khác. Ra ngoài, tập họp lại, có người nói tới đây là "**Đời Sẽ Khổ**". Tôi có biết ắt, giáp gì đâu. Ai bảo sao nghe vậy, bảo đi đâu, làm gì thì cứ theo người hướng dẫn rầm rắp, rầm rắp. Ngó dáo dác thấy mấy anh bạn cùng trình diện hôm qua ở *TTTMNN Gia Định* cũng lố nhố trong đám chúng tôi. Lương Lễ Nguyên cũng đứng cách tôi mấy hàng người. Tập họp được xếp hàng...5. Vì mỗi lần được gọi vào 5 mạng. Đi đâu xách cái bị (túi đồ) theo đó.

Đây là nơi khám sức khỏe cuối cùng gọi là khám tổng quát. Bọn chúng tôi, cứ mỗi 5 anh được đưa vào cái phòng rộng, mấy cô không biết là nữ trợ tá hay y tá ngồi ở bàn giấy biên biên chép chép, ghi những cái gì đó trên nhiều tờ giấy không biết nó nói cái gì. Một ông Bác sĩ đeo 3 bông mai vàng trên cổ áo vừa đi vừa ra lệnh cho mọi người làm theo. Có một anh y tá đeo lon Trung sĩ (bây giờ thì biết chút xíu về lon lá cấp bậc của lính rồi) đi theo giúp ông Bác sĩ (có lẽ càng mau càng tốt). Được gọi xếp hàng đứng phía sau 5 anh trước, chúng tôi được lệnh thoát y: "**Trần Như Nhặng**" y chang mấy anh đứng trước. Không biết người ta tổ chức, sắp xếp ra sao mà hồ sơ gọi là quân bạ đi theo chúng tôi bất kỳ nơi



nào kể cả hồ sơ về sức khỏe: cân đo, tim phổi...đủ cả mà chẳng lẩn lộn đi đâu. Của ai người nấy đâu đó đàng hoàng.

Ở đây gọi là khám tổng quát: chúng tôi được đo huyết áp, cân, đo... cuối cùng là khám tổng quát theo đúng nghĩa đen. Thoát y 100%, ông Bác sĩ đi qua ống kêu há miệng khám lưỡi, răng, kêu mấy tiếng AAAA, 2 tay giơ lên giơ xuống vài lần, 2 chân cũng xoạc ra khép vào vài lần. Ông lấy cái cây abaisse langue nâng cái hạ bộ xem sao. Kế đó là đóng con dấu đỏ chót vào ngay trang đầu của bộ hồ sơ trước mặt: **ĐSK** (3 chữ viết tắt) có nghĩa Đủ Sức Khỏe. Thì ra 3 tiếng Đời Sẽ Khổ là cách đọc khác chế ra có vẻ như diễu cợt, hài hước nhưng tương lai sẽ đúng không chạy đâu cho khỏi. Nếu bắt đầu **VÀO LÍNH** thụ huấn ở mấy lò luyện thép (nghe người ta nói như vậy) của Quân Đội vì đó là các lò luyện thép đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng cách nào đó không sai một ly ông cụ.

Khám tổng quát xong, sau khi con dấu **ĐSK** cũng đã yên vị trên bộ hồ sơ quân bạ. Chúng tôi tha bộ quần áo qua phòng kế bên (ngăn bằng bức bình phong) mặc lại cho khỏi lõa lồ. Hầu hết anh em chúng tôi tự hỏi là mấy chị nữ trợ tá (Nữ Quân Nhân) ngồi đó làm giấy tờ mà họ không cảm thấy ngại ngùng, e thẹn hay có cái gì đó kỳ cục sao? Quả thật anh em chúng tôi từ những môi trường như Giáo Dục, công chức các Nha Sở Phủ Bộ... là những nhà mô phạm, rất đứng đắn (thế mới xứng đáng là tài nguyên Quốc Gia chứ!). Phần lớn cũng đang từ môi trường gia đình, từ nhỏ tới lớn chỉ lo ăn học mà thôi. Mấy ai biết đến chuyện trai gái, trăng hoa? Nếu có gia đình thì hầu hết cũng là những ông bố gương mẫu. Miền Nam lại ảnh hưởng nền luân lý Nam Nữ thọ thọ bất tương thân từ Nho giáo từ lâu đời nên thấy kỳ chứ với các chị, đó là nghề nghiệp chuyên môn, được Quân Đội, đơn vị giao phó thì dĩ nhiên phải thi

hành. Bằng không xin đổi qua đơn vị khác. Đó là chuyện sau này chúng tôi mới vỡ ra.

Mục Khám Tổng Quát xong với con dấu **ĐSK** đỏ chót coi như đời mình gắn chặt với Quân Đội từ nay với số quân (8 số) theo mình cho tới...chết hay lúc đã vào nằm trong quan tài. Chúng tôi bây giờ được tự do thoải mái, tum năm tum ba bàn tới bàn lui rất nhiều chuyện mà hầu hết chẳng ai biết tương lai sẽ được định đoạt ra sao. Việc Khám Sức Khỏe diễn ra quá nhanh quá máy móc. Chỉ trong vòng buổi sáng, hình như bên Quân Y đã khám xong cho trên ngàn thanh niên trong độ tuổi quân dịch. Tài nguyên Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ phân biệt đâu đó trật tự khiến chúng tôi cứ như những con ốc trong guồng máy vận hành.



Buổi trưa qua đi có vẻ như mọi ngày bình thường nhưng chỉ xế xế một chút. Có lẽ khoảng hơn 2 giờ chiều. Chúng tôi được gọi ra sân tập họp. Lục tục kéo ra đứng đầy cả sân. Được biết tất cả chúng tôi đã **ĐSK** ngày hôm nay sẽ được chuyển sang **Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung** học giai đoạn 1: Giai đoạn Quân Đội đào tạo một thanh niên trở thành người chiến binh **QLVNCH** từ ba tháng trở lên.

Khởi sự là nhận Quân trang. Không biết ở đâu ra mà mọi thứ như quần áo (mỗi

người 2 bộ), khăn lau mặt (2 cái), vớ tức bí tất (4 đôi), một cái Sac de Marin (túi đựng quân trang), 2 đôi giày vải đi rừng, một chiếc thắt lưng... nhiều món lắm, mang ra tới tấp khiến chúng tôi rối tinh cả lên. Nhìn chung Quân Đội trang bị quân trang cho bạn lúc này từ đủ tới dư. Không thiếu thứ gì hầu bạn có thể sử dụng ngay lập tức trong mọi sinh hoạt thường nhật. Tất cả đều được thồn vào trong sac marin gọn gàng. Chuyện gì tính sau. Dĩ nhiên việc đầu tiên là phải thay bộ quần áo dân sự đang mặc trên người bằng bộ quân phục vừa được cấp phát. Rất nhiều anh mặc rộng thùng thình như bơi trong bộ quân phục. Lập tức, có mấy ông lính cơ hữu của TT3 xuất hiện gã đổi cho chúng tôi lấy bộ quân phục đã được sửa chữa, may lại vừa với khố (người) của mỗi người. Đổi như vậy, các thêm 8 đồng lúc bấy giờ. Có anh lính tay nắm một nắm loại dây thun rất lạ mắt. Không biết là thứ gì. Anh ta đưa cho tôi, lấy 1 đồng cho 2 sợi nói là dây thun gom ống quần. Sau này mới vỡ lẽ ra lấy mấy sợi dây thun cột bao nylon hay cắt một đoạn dây thun quần làm dây thun gom ống quần cũng được không sao. Miễn sao bộ quân phục mình mặc trên người gọn gàng tươm tất là ngon lành.

Không biết ai đã nghĩ ra cái vụ gom ống quần khi một thanh niên mặc quân phục trên người? Xem nào, một trang thanh niên đôi tám, đôi mươi mang một bộ quân phục trên người, quần áo thảng nếp,

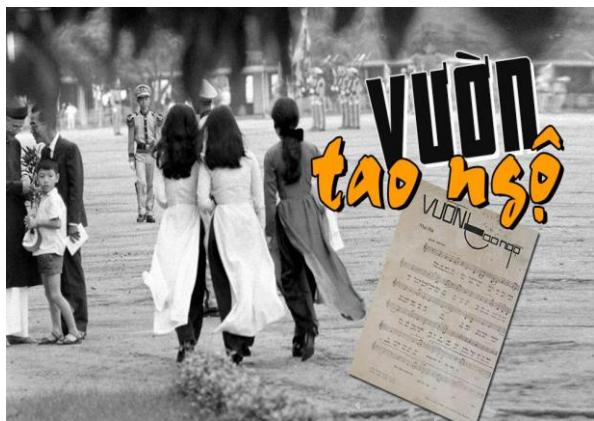


bụng thon ngực nở, đầu đội béret hay nón vải kề cả nón sắt 2 lớp. Bỏ áo vào quần, thắt lưng một đường thẳng từ 2 mép áo xuống tới quần. Mang giày MAP, Botte de saut hay giày vải mà gom ống quần lại ngay tại cổ giày. Chàng đứng thẳng người, hiên ngang. Nhìn vào là thấy ngay sức mạnh tiềm tàng, tinh anh phát tiết của chàng ra bên ngoài. Cái hùng cá dũng của trang nam nhanh chóng lộ cho thấy sức mạnh là đây chứ nào tìm đâu xa. Ấy chỉ là bộ quân phục bình thường. Chưa kể tới lon, lá như dây biểu chương, huy chương... còn oai phong đến cỡ nào? Nếu anh là một Sinh Viên Sĩ Quan với những bộ quân phục số 1 (Đại Lễ), số 2 (Tiểu lễ) đi phép... còn bảnh, oai vệ, uy nghi lẫm liệt hiên ngang đến mức nào. Đó là chuyện về sau. Hình thức này chắc chắn cũng phải được nghiên cứu qua rất nhiều bộ quân phục trang bị cho người chiến binh nhiều nơi trên thế giới. Chọn ra một hệ thống quân phục dành riêng cho quân đội Quốc gia sở tại quả thật cũng không phải đơn giản dễ dàng gì.

Nhìn sang kế bên thấy chàng Đỗ Đình Nguyên, vì khố người anh ta cao lớn nên không trở ngại gì trong khi mặc quân phục: rất gọn gàng. Riêng chúng tôi hầu hết phải đổi bộ khác đã được sửa lại vì tác người chúng tôi nhỏ con hơn bộ quần áo được cấp phát. Phần cấp phát và nhận quân trang coi như tạm thời hoàn tất. Nghe đâu còn rất nhiều món nữa cho mỗi cá nhân thì để đến nơi nào cần thiết, có nhu cầu thì sẽ tiếp tục trang bị cho đến đấy.

Ngay lập tức, chúng tôi được tập họp gom lại trên sân để chờ xe GMC chờ sang Trại Tiếp Nhận Nguyễn Tri Phương ngay kế bên TT3. Được biết trong khuôn viên TT3 TM& NN còn có một khu vực nhỏ thôi nhưng rất khang trang đẹp đẽ lịch sự, gọi là Vườn Tao Ngộ, dùng làm khu tiếp tân cho những tân binh (đủ mọi loại) trong khi chờ được gởi đi thụ huấn nơi các quân trường.

Họ được gặp gia đình, vợ con, thân nhân vào ngày Chúa Nhật. Chúng tôi đến TT3 vào ngày thường rồi được xe GMC chở sang *Trại Nguyễn Tri Phương (Trung Tâm Tiếp Nhận)* cũng vào ngày thường nên không có dịp ra *Vườn Tao Ngộ* xem nó thế nào. Tuy nhiên cũng đã có một bài hát được sáng tác khá quen thuộc, được anh em Binhsĩ và bà con ngoài chợ, nhiều người hát rong ở các bến xe...hát nghêu ngao nhiều nơi nhiều lúc nên chúng tôi mới biết được là nó ở đâu, tại sao lại gọi là *Vườn Tao Ngộ*.



Cho tới lúc chúng tôi được thổi còi tập họp ra sân để chuẩn bị khăn gói sang *Trại Nguyễn Tri Phương* mà vẫn còn nhiều anh em nói là lãnh giấy xuất trại, là lên thụ huấn ở Thủ Đức...lầm tin đồn, nhưng có lẽ hầu hết loan tin lên Thủ Đức học là vì họ e ngại hậu quả của sự kiện SV khi thụ huấn ở *Quang Trung* trong những năm trước đã quậy phá vô kỷ luật bị các cán bộ phụ trách trong *Trung Tâm Huấn Luyện* để bụng sẽ khép vào kỷ luật chặt chẽ hơn, phạt nhiều hơn. Chưa biết sẽ xảy ra chuyện gì nhưng thiết nghĩ chẳng lẽ người ta lại để tâm ba cái chuyện lẻ té của những chàng trai đầu nhiệt huyết nhưng trẻ người non dạ, dễ bị xách động. Họ còn nửa dân sự, nửa quân sự, chưa bị khép vào sự trui rèn, kỷ luật của môi trường thép chǎng? Thôi cứ để hạ hồi phân giải.

Xe chở chúng tôi vào lúc xế chiều (không nhớ ngày nào). Đoàn xe từ từ lăn bánh vào giữa sân tập họp của Trại Tiếp Nhận. Sao sân nào sân nấy đều to đùng rộng lớn, sạch sẽ, láng bóng, trơn lu không một cọng rác. Mọi sự đều ngăn nắp, thẳng thóm trật tự, tạo cho chúng tôi cảm giác quy củ, ngăn nắp, trật tự, kỷ luật từ những tiếp xúc và những bước chân đầu tiên khi nhập trại. Lúc này mọi người đều súng sinh trong bộ quân phục mới toanh, nhưng anh nào anh nấy mặt vẫn nghệt ra dáng vẻ thư sinh trói gà không chặt, ngơ ngơ ngáo ngáo, lính mới tò te như gà phải cáo.

Tới đây rồi mà vẫn còn có anh cho rằng người ta đem mình vào đây ngủ qua đêm để Quân Đội có thời gian làm giấy phép về nhà một thời gian vì...đông quá. Chỗ đâu chứa chấp đủ? Ấy, có những suy nghĩ đơn sơ, ngây thơ làm như cả bầu trời này chỉ bằng cái bát úp không bằng.

Chúng tôi lần lượt xuống xe, không có màn "chào đón" như tin đồn từ trước. Rất quy củ, chúng tôi được một vài Sĩ Quan Cán Bộ và mấy ông Thượng Sĩ, Trung Sĩ "già" (gọi là già vì nom họ có vẻ lớn tuổi hơn chúng tôi ít nhất vài thập niên, có lẽ do họ thâm niên trong quân đội chăng?). Mấy ông cán bộ xếp hàng chúng tôi vào giữa sân: 10 anh một hàng rồi đến hàng dưới. Cứ thế cho đến 10 hàng ngang, 10 hàng dọc. Rồi mấy ống lại tách rời chúng tôi cứ 5 hàng ngang, thẳng là một Trung Đội (trên dưới 50 người). Cứ 4 Trung Đội là 1 Đại Đội. Cứ thế cho đến người cuối cùng.

Riêng tôi được xếp vào Trung Đội 2 của Đại Đội 1. Biết có vậy thôi, nhìn quanh quất không thấy Lương Lễ Nguyên đâu, thấy còn Phan Văn Chinh, Đỗ Đình Nguyên là cùng Trung Đội với tôi. Phan Văn Chinh sau cuộc chiến một thời gian, chàng xa lánh trần tục, rũ áo trần gian, nương nhờ cõi Phật, chàng nay là một tu sĩ Phật giáo nhưng vẫn nặng lòng với anh em nên mỗi lần anh em

có cơ hội gặp nhau Thầy vẫn cố gắng rời cửa Thiên đến với anh em góp mặt hàn huyên tâm sự rất thân mật tình huynh đệ chi binh, nhắc lại những kỷ niệm một thời binh đao khói lửa. Thầy chỉ ngồi nghe anh em nói chuyện, đĩa chuyện đời rồi cười hiền lành. Thầy chỉ cần một vài món chay đơn sơ trong những lần gặp gỡ anh em. Riêng phe ta thì những dịp gặp nhau người xa kẻ gần, tha hồ tía lia chuyện đời, gặp nhau bia rượu như là một thứ nước hằng sống tuôn ra như suối reo, thác đổ.

Ghi trước: ở TBB Thủ Đức, Thầy nằm gần tôi, Lê Trọng Thứ và Trần Thái Châu chung một phòng. Lương Lễ Nguyễn ở Trung Đội khác nhưng cùng Đại Đội. Nó cao lớn nên đi đâu, ở đâu cũng đều làm thủ kỵ Đại Đội. Thầy Chinh rất recslot nghĩa là kỷ luật, nguyên tắc. Riêng tôi thì tuy không bừa bãi nhưng đôi khi ăn nói tự do thoả mái ngang tàng nên bị Thầy xài xể trách móc hoài. Đi diễn hành cũng được xếp đứng hàng ngang bên cạnh Thầy. Vài hàng kỷ niệm xa xưa với Phan Văn Chinh. Tự nhiên không nhớ Pháp danh Thầy là gì. Lúc nào nhớ lại, sẽ ghi xuống để trình cácquan.

Trời cũng đã xế chiều, bây giờ bắt đầu có đội ngũ đâu đó. Chúng tôi được chỉ định vào phòng ngủ của từng Trung Đội gọi là sam (chambre, đọc trại từ tiếng Pháp). Đồ đạc trang bị được bỏ lên chiếc giường gỗ trong phòng của Trung Đội mình, kế đó ông Thượng Sĩ già thổi còi tập họp xuống nhà bàn ăn cơm chiều. Mỗi anh được cấp phát một cái gamelle hay cái mâm (plat, có người gọi là cái lập là hay nắp nà, vẫn đọc trại từ tiếng Pháp), mang theo cái muỗng xuống nhà bàn ăn cơm chiều. Bây giờ mọi cái đều bắt đầu bằng tiếng nhà binh theo cách gọi dân gian. Cũng bắt đầu làm quen với những tập tục, kỷ luật, trật tự của nhà binh tức Quân Đội sẽ được trui rèn trong môi trường

huấn luyện để tương lai gần những chàng trai thế hệ này sẽ trở thành những chiến binh dũng cảm của QLVNCH.

Sau đó chúng tôi sẽ trải qua những Khóa huấn luyện của những Quân Trưởng, Trung Tâm huấn luyện đặc biệt khét tiếng là những lò luyện thép hay trung tâm tàn phá nhan sắc của QLVNCH để trở thành những cấp chỉ huy quả cảm, gương mẫu, đầy tinh thần trách nhiệm và bốn phận của mình với đơn vị, với anh em binh sĩ dưới quyền.

Giai đoạn khởi đầu của một quân nhân trong QLVNCH của cá nhân chúng tôi đại khái trải qua những vui buồn, kỷ niệm, ưu tư đã qua trên nửa thế kỷ. Bắt đầu là *Trại Tiếp Nhận Nguyễn Tri Phương*, kế đến là *Trại Võ Tánh* với Liên Đoàn 1, Tiểu Đoàn Gia Long (kế bên là Tiểu Đoàn Vương Mông Hồng của Nhảy Dù). Rồi Trưởng Bộ Binh Thủ Đức. Đi Chiến Dịch ngưng bắn Hiệp Định Paris 1973. Diễn Hành ngày Quân Lực 1973. Sau đó là những ngày đáo nhậm đơn vị mới và nhiều anh sẽ theo học những Khóa huấn luyện chuyên môn ở các Trung tâm huấn luyện khác như Dục Mỹ, Lam Sơn, Chi Lăng, Hoàng Hoa Thám...Những trung tâm đào tạo các chuyên viên kỹ thuật tùy theo ngành nghề chuyên môn.



Nửa thế kỷ trôi qua nhưng tình Huynh Đệ Chi Binhh trong anh em chúng ta vẫn thắm thiết như ngày nào. Từ một anh

lính mới tò te để rồi trở thành một vị chỉ huy đơn vị căn bản trong Quân Đội là Trung Đội trưởng với gánh nặng không nhỏ đè nặng trên vai vì sinh mạng của từ một chục đến vài chục quân nhân binh sĩ dưới quyền mà Quân Đội giao phó.

Qua bao nhiêu gian nan, thử thách của thời gian, của con người, của chế độ, của biến thiên thời cuộc, nay chúng ta đã đang bước vào tuổi "*cổ lai hy*", tuổi đời chống chất, làm sao kể cho xiết những ngày xưa thân ái cùng thụ huấn chung một Quân Trường, vui buồn tân khổ có nhau cả năm trời mà nay đã hơn nửa thế kỷ trôi qua. Gặp lại nhau trong buổi **HỘI NGỘ** trùng phùng, người còn kẻ mất; biết bao nhiêu tâm sự được bộc lộ cho nhau đến biết bao giờ mới được tạm coi như là hài lòng.

Thân chúc quý bạn cùng gia đình

Vạn Hạnh, Vạn Lộc, Vạn An.

Hẹn tái ngộ.

Hựu Tín Thành,

những ngày đầu năm Quý Mão 2023

BK VŨ NGỌC LINH 311

Giấc Mộng Liêu Trai

*Chập chờn giấc mộng liêu trai
Chợt mình thức giấc mưa ngoài biên cương*

*Trong phòng phảng phất mùi hương
Của loài hoa đại trên đường hành quân*

Vũ Ngọc Hiến (BK 351)

Tình Lính

*Một thời quân ngũ thật bao la
Ôi đẹp làm sao Lính Cộng Hòa
Theo bước quân hành rùng với núi
Và tìm trong nắng những mùa hoa*

*Tôi là anh lính biết làm thơ
Rất quý yêu thương một lá cờ
Lá cờ vàng ba sọc đỏ
Một lòng một dạ đến bây giờ*

*Núi sông còn nặng trên đôi vai
Tình lính tình quê vẫn đậm dài
Còn đẹp trong tôi và mãi mãi
Đời dù đã hết cho ngày mai*

*Tuổi thấp tuổi cao tròn vẹn lòng
Tình tôi còn sáng tấm gương trong
Tôi yêu đời lính ngày xưa quá
Vì đã cho tôi biết hiếu trung*

*Lính cũng cho tôi những tuyệt vời
Tình huynh nghĩa đệ lúc buồn vui
Khi say lúc tỉnh đau cùng xót
Tổ quốc trong tôi mãi sáng ngời*

*Đời lính cho mình dạ sắt son
Mỗi ngày trung dũng mỗi cao hơn
Yêu người yêu bạn yêu sông núi
Tình lính xưa tôi mãi mãi còn.*

Hoa Văn
07/30/2023



Phạm Quang Chiến

CÓ MỘT THÁNG TƯ

Có một tháng tư em nhớ không?
Quê hương tràn ngập nỗi đau buồn
Ai đem tang tóc trùm sông núi?
Mộng kẻ cuồng chinh, nát núi sông

Có một tháng tư em biết chăng?
Quê hương trắng xóa một màu tang
Em thơ vất vưởng đi tìm mẹ
Con trẻ tìm cha giữa hoang tàn

Có một tháng tư kinh hoàng đó
Ngày mà quê mẹ quặn đau thương
Bao người bỏ xứ tìm đất sống
Có kẻ lê thân chốn dặm trường!

Có một tháng tư đau buồn lắm!
Nỗi sầu mang nặng đã bao năm
Chôn chân vào chốn lao tù rộng
Quê mẹ chìm trong cảnh lầm than!

Có một tháng tư EM PHẢI NHỚ!
Để khắc sâu trong dạ kẻ tha hương
Nhớ đem tự do về cho quê mẹ
Đem lá cờ vàng về phủ khắp quê hương

Ta mơ:

Có một tháng tư bừng hoa nở
Ai về tìm lại mái nhà xưa
Vắng như có khúc ca tình ái
Tiếng lòng ta hay tiếng của mưa?

BK Phạm Quang Chiến 34

Lính SĐ 23

Thủ Đức 20/4/2023

Thơ Lính Cao Nguyên

Thơ tao viết giữa trưa hè nắng cháy
Tháng tư về đau ngàn nỗi đắng cay
Nhớ tụi mình nhớ một thuở bên nhau
Chung điếu thuốc, đêm chiến hào xưa ấy!

Nhớ đêm nao trên đường vào Eo Gió
Hay những chiều quân bước vội Đak Tô
Chư Pao ơi! Bao bạn bè đãi ngã
Không một nấm mồ, không một nhành hoa

Những sớm mai thăm em gái Thanh An
Chiều về lại Hàm Rồng nghe pháo hú!
Ngắt cánh hoa Quỳ vàng đêm trở gió
Nhớ vô cùng ánh mắt Plei Ku

Em Plei Me bước chân son đến lợp
Gió vô tình tà áo trắng sương mơ
Ta khách lảng du một lần gặp gỡ
Chân bước đi rồi mà vẫn ngắn ngo!

Mỗi đứa một nơi đợi giặc thù
Thằng về Kiến Đức, đứa Plei Ku
Đêm mưa biên giới nằm thao thức
Có nhớ Đak Song, nhớ Biển Hồ!

Nhớ lúc xuôi quân về Gia Nghĩa
Nhơn Cơ buồn, Kiến Đức nhớ người đi
Hồ MAI - còn nhớ người xưa ấy?
Có nhớ Kon Tum vẫn đợi mày!

Ta nhớ cao nguyên, nhớ tháng ba
Những ngày quân giặc kéo chiến xa
BAN MÊ khói lửa trùm tang tóc
PHỤNG DỰC rưng buồn khóc tháng ba

BK Phạm Quang Chiến 34

Lính sư đoàn 23 BB

(Thân tặng đồng đội, đồng môn Bất Khuất)

Chậm Một Bước Trễ Mười Năm



Lời dẫn nhập: Đang phân vân không biết nên viết về đề tài gì để góp mặt với các bạn Bất Khuất (BK) trong Đặc San Kỷ Niệm Nửa Thế Kỷ anh em mình xa rời trường Mẹ, tôi chợt nhìn lên tường nơi treo quyển lịch thì thấy “Tháng Tư Đen” không mong mà đã tới mang theo bao kỷ niệm đau buồn dù muốn quên cũng không thể. Trong những ngày này hàng năm tôi thường được đọc hay nghe nhiều hồi ký của các anh em trong QLVNCH, nhất là của các sĩ quan diễn tả lại cốt truyện bi hùng của những ngày cuối cuộc chiến và những câu chuyện bi thảm trong các trại tù cộng sản sau ngày được gọi là “thống nhất”.

Thế là tôi đã tìm được cảm hứng để thêm chi tiết vào bức tranh ảm đạm này qua kinh nghiệm và suy nghĩ của một nhân viên dân sự về những ngày người dân miền Nam Việt Nam phải trải qua cuộc đổi đời đắng cay. Tôi sẽ kể hầu các bạn những điều tai nghe, mắt thấy; tuy nhiên vì đã quá lâu và trí nhớ đã hơi cùn, một số chi tiết có thể không được hoàn toàn chính xác, mong các bạn thông cảm.

Khoảng 4 giờ sáng ngày 10 tháng 3 năm 1975, vào cuối phiên trực tại Đài Trung Ương Vô Tuyến Điện Quốc Nội tại Sài Gòn,

tôi chợt nghe một chuỗi tiếng chuông “leng keng” dồn dập phát ra từ chiếc máy viễn ký (tele-typewriter) liên lạc với Trung Tâm Viễn Thông Ban Mê Thuột. Tôi linh cảm có chuyện gì không hay vì thường thì việc chuyển nhận điện tín với các tỉnh bắt đầu sau 6 giờ sáng, khi các nhân viên phụ trách có mặt đầy đủ. Tôi vội chạy lại chiếc máy màu xám đậm hiệu Olivetti ở gần cửa để đánh máy trả lời: *“Chào các bạn, Sài Gòn đây, các bạn có công điện cần chuyển hả?”*. Phía Ban Mê Thuột bắt đầu gõ lên máy:

- *Ai đó?*
- *Tôi là Cương đây.*
- *Tao là Lâm còn thằng Hưng đang ở kế bên.*
- *Chào tụi mày, có chuyện gì vậy?*
- *Tụi cộng sản đang pháo kích vào tỉnh từ đêm khuya, càng lúc càng dữ dội.*
- *Tụi mày có sao không? Hiện giờ đang ở đâu?*
- *Tụi tao không sao và đang ở trong hầm trú ẩn, không biết chịu đựng được bao lâu.*
- *Vậy thì cứ cố giữ liên lạc với Sài Gòn nếu có thể. Để tao đi báo cáo trên.*

Tôi tạm rời máy và báo cáo tình hình liên lạc với Ban Mê Thuột cho ông Trưởng phiên biết để ông sẽ trình cho các cấp cao



hơn; sau đó tôi trở lại máy ngay để giữ liên lạc và cũng để yểm trợ tinh thần cho các bạn tôi. H.P. Lâm và H. Đ. Hưng là hai bạn cùng ban Cán sự Khai thác Vô Tuyến Điện với tôi và cũng là hai SVSQ Bất Khuất. Sau khi tốt nghiệp Trường Bộ Binh Thủ Đức, hơn ba mươi anh em Cán sự Bưu Điện được biệt phái về nhiệm sở cũ; Lâm và Hưng trở lên Trung Tâm Viễn Thông Ban Mê Thuột để làm việc còn tôi và vài anh em khác tạm thời ở lại Sài Gòn để chờ bổ nhiệm về Trung Tâm Viễn Thông các tỉnh khác. Khoảng năm 73-74, Bộ Giao Thông Bưu Điện đang trong quá trình tách các đài vô tuyến điện hiện đang trực thuộc Bưu Điện trung ương và Ty Bưu Điện các tỉnh để thành lập các trung tâm viễn thông theo quy chế tự trị hầu đáp ứng nhu cầu liên lạc vô tuyến điện (điện tín, điện thoại, telex v.v.) ngày càng gia tăng của chính quyền, dân chúng, và cả các hãng thông tấn trong lẫn ngoài nước.

Chiếc máy viễn ký vẫn phát ra tiếng kêu “rè rè” rất khẽ như đang thầm cầu nguyện cho các bạn tôi được ơn trên che chở. Tôi tiếp tục gõ máy thăm hỏi các bạn và để giữ liên lạc theo lệnh cấp trên. Kinh nghiệm cho biết đôi khi bên Tiểu Khu mất liên lạc thì họ cũng có thể nhờ thông tin qua Trung Tâm Viễn Thông dân sự.

- **Lâm, Hưng ơi! Tình hình tụi may thế nào?**
- **Tụi nó pháo kích kinh khủng quá, thế nào nó cũng tràn vào.**
- **Tình hình bên ngoài thế nào?**
- **Dân chúng đang chạy tán loạn.**
- **Tụi may tính sao?**
- **Chắc tụi tao phải chạy về Khánh Dương.**

Một lúc sau, bạn tôi lại gõ:

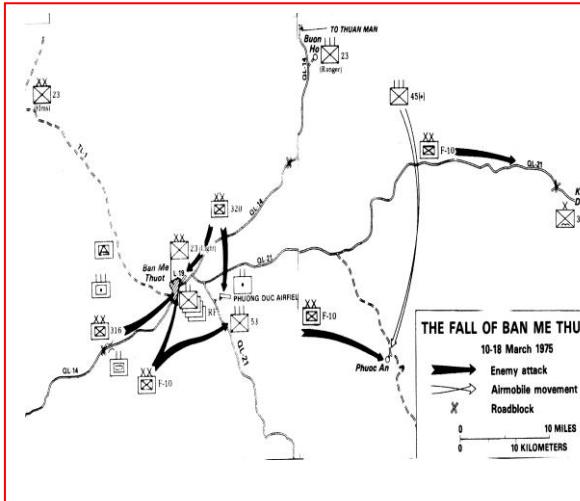
- **Thôi mình chấm dứt liên lạc nhé.
Tui tao chạy đây!**
- **Cầu xin Trời Phật phù hộ cho tụi
mày được an toàn!**



Không có câu trả lời từ hai bạn, chiếc máy im lặng; và như thế, có lẽ tôi là nhân viên dân sự cuối cùng liên lạc được với Ban Mê Thuột, trong khoảng nửa giờ đồng hồ. Thật là lo và buồn cho các bạn tôi, cho người dân vô tội của xứ “**Buồn Muôn Thuở**” đã phải hứng chịu những loạt đạn pháo kích cuồng nộ, vô tội vạ của những con người vô cảm đang nhận chỉ thị từ đám lãnh đạo dã man, đầy tham vọng trong Bắc bộ phủ.

6 giờ sáng, tôi bàn giao ca rồi ra về trên chiếc Honda mà lòng rất hoang mang, thầm cầu mong cho đó chỉ là cuộc tấn chiếm tạm thời và quân ta sẽ phản công lấy lại trong thời gian ngắn để người dân Ban Mê Thuột và các bạn tôi có thể trở lại sinh hoạt bình thường; nào ngờ đó là khởi đầu của một cơn sóng dữ đang chụp lên đầu người dân miền Nam hiếu hòa và kết cục là thảm trạng mất nước vào tay giặc cộng. Quân dân miền Nam chiến đấu để tự vệ, để bảo vệ nếp sống và lý tưởng Tự

Do thì có gì là sai? Cái sai và những hành vi bất công phải thuộc phia những kẻ xâm lược chứ! Thế giới có ai nhìn thấy và hiểu được điều này không? Tại sao các cơ quan truyền thông, báo chí trên thế giới Tự Do lại im lặng trước những tội ác của bọn cộng sản xâm lăng? Chúng bội ước và giết hại người dân vô tội như trong thảm kịch Tết Mậu Thân tại Huế. Chúng vi phạm Hiệp Định Ba Lê mà chúng đã ký chưa ráo mực. Chúng gây kinh hoàng cho người dân miền Nam để dễ thực hiện mưu đồ thống trị của cái đảng độc tài cộng sản. Than ôi! Đám hoạt đầu chính trị và truyền thông thiên tả trong các nước Tự Do đã tiếp tay với kẻ ác!



Kể từ ngày mất Ban Mê Thuột tiếp đến lệnh rút bỏ cao nguyên rồi các tỉnh khác ở vùng II và vùng I, tình hình miền Nam Việt Nam trở nên rối mù. Chính quyền VNCH một mặt phải lo di tản cho người dân các vùng bị cộng sản chiếm đang chạy về phương Nam qua các phương tiện máy bay, tàu biển của Hải Quân cũng như của tư nhân, nhưng số người tỵ nạn bằng đường bộ còn đông hơn nhiều. Điều này

đã chứng minh là người dân vẫn “**bỏ phiếu bằng chân**” cho chính thể Tự Do ở miền Nam. Trong khi chính quyền miền Nam đang nỗ lực giúp đỡ người tỵ nạn thì phía cộng sản đã phản ứng bằng cách phục kích, bắn pháo vào đoàn người đang lũ lượt chạy thoát nanh vuốt loài quỷ đỏ, bắt kể những nạn nhân này là ai: ông già bà cả, thanh niên, phụ nữ, và trẻ em vô tội. Rất nhiều người đã bị “**giải phóng**” khỏi cuộc đời trên đường tìm Tự Do. Thật là dã man! Lịch sử sẽ ghi lại những tội ác của cộng sản!

Trong thời gian này, tôi cảm thấy lo lắng và buồn bã hết sức, đôi khi như người mất hồn; vào đến sở thường phải nhận những tin tức bất lợi cho miền Nam. Cứ vài ngày hay tuần lễ chúng tôi lại mất liên lạc với một tỉnh, nào là Pleiku, Kontum, Lâm Đồng, Đà Lạt, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn .v.v... Tôi còn nhớ đến phiên liên lạc với một chị đồng nghiệp ở Trung Tâm Viễn Thông Đà Nẵng khi được tin cộng sản đang chiếm thành phố; chúng tôi cố giữ đường dây được một lúc thì chị gõ trên máy viễn ký: “*Anh ơi, tôi phải ngừng dây, tụi nó đã vào đến Trung Tâm rồi! Nó đang dí súng vào lưng ông Giám đốc Vĩnh Kỳ kia kia!*”. Tôi không dám nói điều gì vì đang xúc động và cũng vì sợ ảnh hưởng không tốt cho đồng nghiệp. Mấy phút sau tôi thử gõ vài tiếng chuông trên máy nhưng không thấy trả lời. Chiếc máy im bặt như một khối sắt vô tri! Và cứ như thế, cho đến ngày mất miền Nam thì nơi tôi làm việc càng có thêm nhiều khối sắt vô tri như vậy! Thật là đau lòng! Anh chị em đồng nghiệp trong sở chỉ biết nhìn nhau, lắc đầu, và thở dài. Tôi hiểu là mỗi

người có một hoàn cảnh riêng, tính toán riêng nhưng hẳn là phải có cùng một tâm trạng, đó là chúng tôi sắp bị mất đi một tài sản chung rất quý giá trong đời và mọi người sắp bị đè nặng bởi một đám mây đen bao phủ khắp miền đất nước.

Không khí Sài Gòn những ngày cuối tháng Tư thật ngọt ngào, tin tức bất lợi cho quân dân miền Nam từ các chiến trường xuất hiện tràn đầy trên các mặt báo và được nghe qua trên làn sóng các đài ngoại quốc như BBC và VOA. Chính phủ thì thay đổi liên tục trong khi bọn xâm lược ngày càng tiến gần Thủ Đô, đè nặng áp lực lên chính quyền và người dân Sài Gòn; mọi người đang lo sợ những cơn mưa pháo. Những lời kêu gọi Quốc Tế cũng như người bạn đồng minh Hoa Kỳ can thiệp và giữ lời hứa vì cộng sản đang vi phạm Hiệp Định Ba Lê đã trở thành những tiếng kêu vô vọng; đồng minh đã phũi tay, quay lưng! Trong khi đó, các cơ quan ngoại giao nước ngoài lại chộn rộn với việc di tản các nhân viên của họ và gia đình khiến người dân Thủ Đô càng thêm nao núng, lo sợ. Tôi đã chứng kiến hàng đoàn xe buýt sơn màu vàng và đen chạy trên đường Công Lý hướng về phi trường và những vận tải cơ thật lớn loại Galaxy của quân đội Mỹ bay thấp ngang qua khu vực gia đình tôi cư ngụ. Người Mỹ đang di tản gia đình các nhân viên người Việt làm việc cho các công và tư sở của Hoa Kỳ.

Trong những ngày này, dường như câu hỏi thường xuyên trên môi mọi người là "**đi hay ở?**" và mỗi người phải tự lo liệu tùy hoàn cảnh riêng. Gia đình chúng tôi quyết định phải ra đi vì đã từng thoát ách

cộng sản để di cư vào Nam năm 54 và rồi bốn anh em tôi đều phục vụ trong quân đội hay trong chính quyền VNCH; riêng tôi thì đang phục vụ cả hai vì là thành phần biệt phái. Thời gian đó, mẹ và anh em tôi đều ở Sài Gòn ngoại trừ ông anh thứ hai đang là phi công phản lực A37 ở vùng IV. Ngày ấy, Hoàng Thái là cô hàng xóm sát vách, chúng tôi đã yêu nhau được khoảng 4 năm, cả hai gia đình đều tán đồng và tụi tôi đã dự định sẽ kết hôn vào năm 1976, sau khi tôi có nhiệm sở ổn định. Nàng là sinh viên Văn Khoa bán thời gian đồng thời làm việc cho Tòa Đại Sứ Mỹ (**TĐS**) trong chức vụ Phiên Dịch Viên cho Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt tại Sài Gòn. Hoàng Thái phải đi làm để phụng dưỡng bố mẹ đã già vì nàng có một bà chị lớn đồng con và một ông anh kế là Trung úy với đồng lương không đủ để san sẻ cho ba mẹ. Dĩ nhiên, cả hai đứa tôi đều lo lắng về những hiểm nguy nếu phải sống dưới chế độ cộng sản.

Trong bối cảnh lộn xộn, lo âu, và đầy áp lực của tháng Tư 75 tại Sài Gòn, hai gia đình của chúng tôi đã phần nào yên tâm sau khi Hoàng Thái ghi tên được cho mọi người vào danh sách di tản của TĐS Mỹ. Trong danh sách, ngoài hai đứa tôi thì bên gia đình nàng có tên ba mẹ, ông anh, và đứa cháu gái 5 tuổi là con của bà chị; gia đình tôi thì có tên mẹ, anh lớn, và chú em út. Tuy nhiên, chúng tôi chưa hết mừng thì lại cảm thấy bất an khi người cố vấn phụ trách thông báo là cả toán phiên dịch viên phải ở lại đến phút chót để dịch tin tức cho TĐS. Ông ta cũng trấn an là đích thân ông sẽ lo cho các nhân viên và gia đình ra đi an toàn.



Sáng 29 tháng Tư, tôi chở Hoàng Thái đến một biệt thự ở Quận 1 để cùng với các bạn trong nhóm phiên dịch nhận sự hướng dẫn của người cố vấn Mỹ. Tôi và vài người thân của các bạn nàng đứng ngoài đường chờ đợi.

Sau đó, theo chỉ dẫn của người cố vấn qua **Walkie-Talkie** với anh trưởng toán, cả đoàn cùng nhau lần lượt chạy đến các địa điểm di tản cho nhân viên **TDS**. Ở ngoài đường, dân chúng tay xách nách mang, chạy ngược chạy xuôi, hốt hoảng trước viễn ảnh đen tối của một thành phố trong cơn hấp hối. Chúng tôi đã nghe thấy những tràng đạn súng nhỏ trong thành phố và những tiếng nổ lớn của bom, đạn súng hạng nặng từ ngoại ô vọng về. Mọi người đang cố gắng tìm kiếm cho mình một cơ hội để sống sót. Thật là xót xa cho thân phận người dân miền Nam yêu Tự Do! Toán chúng tôi đến địa điểm nào cũng thấy đông nghẹt người, khó lòng mà lọt vào bên trong được. Chạy lòng vòng mãi đến chiều thì người cố vấn đưa ra quyết định sau cùng là hẹn mọi người ở cổng chính TDS, ông ta sẽ đến đó để can thiệp và đưa mọi người vào. Thế là hai đứa tôi vội chạy về nhà để cùng một ông anh họ đưa hai gia đình đến điểm hẹn.

Khoảng 4, 5 giờ chiều tại phía trước TDS Mỹ trên đường Thống Nhất người ta bu đông nghẹt trước cánh cổng sắt đóng chặt. Tiếng kêu gọi, la ó, quát hét vang động cả một quãng đường. Nhiều thanh niên cố leo lên cổng, lên tường; dù bị lính gác chĩa súng và đẩy trở lại, một số người cũng may mắn lọt được vào trong. Trên không phận Sài Gòn thì cả đoàn trực

thăng một cánh quạt (*UH-1B*) hay hai cánh quạt (*Chinook*) ào ạt bay đến các địa điểm bốc người tỵ nạn. Riêng tại TDS Mỹ, chúng tôi nghe tiếng ầm ầm của động cơ và cánh quạt từ các máy bay trực thăng đang lên xuống bên trong khuôn viên tòa nhà. Hai gia đình chúng tôi chỉ có thể đứng ở vòng ngoài chờ tin tức từ người cố vấn; không biết bằng cách nào ông ta đã lọt vào được bên trong nhưng không thể yêu cầu lính gác (*Thủy Quân Lục Chiến Mỹ*) mở cửa cho toán nhân viên của ông và gia đình họ vào. Chúng tôi cũng hiểu là trong hoàn cảnh này nếu cánh cổng được mở ra thì sẽ có tình trạng giẫm đạp lên nhau mà chết trước khi đến được nơi an toàn! Lúc này tôi bắt đầu thấy hoang mang và thất vọng; chẳng lẽ kế hoạch di tản của một cường quốc cho các cộng tác viên làm việc đến phút chót lại như thế này sao? Sau gần một tiếng đồng hồ liên lạc và chờ đợi trước TDS, chúng tôi nhận được lời xin lỗi vì "**lực bất tòng tâm**" của người cố vấn Mỹ. Thế là hết hy vọng! Hai gia đình chúng tôi buồn bã rời TDS.



Trời bắt đầu đổ mưa khi chúng tôi đi bộ tới ngã ba Mạc Đĩnh Chi và Thống Nhất;

nơi đây có mấy người Cảnh Sát Dã Chiến giăng rào cản kẽm gai, tay ôm súng M16, không cho ai vào con đường Mạc Đĩnh Chi. Vì trời mưa và có bố mẹ già nên chúng tôi phải cố năn nỉ để các anh cảnh sát này cho vào trú mưa trong trường **Trung Học Nông Lâm Súc (NLS)** trên đường Mạc Đĩnh Chi, phía hông TĐS. Vừa đến cổng, chúng tôi gặp một nhân viên trực của nhà trường; anh ta thấy gia đình có mấy người già nên đã sốt sắng mở cổng và hướng dẫn chúng tôi vào trú tạm trong một lớp học. Thực là một cử chỉ rất nhân hậu của con người được giáo dục ở miền Nam dù đang ở trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng! Cơn mưa làm cho Trời càng thêm u ám như đang nhở lê xót thương cho những con người cùng đường! Trường lại không có điện nên chúng tôi chỉ lờ mờ thấy mặt nhau và dự định sẽ về lại nhà khi dứt cơn mưa. Trong khi đó, tiếng trực thăng ồn ào lên xuống bên TĐS vẫn cứ tiếp tục như thôi thúc anh em tôi phải có nỗ lực tự cứu.

Khi cơn mưa còn chưa dứt, ông anh của Hoàng Thái và chú em tôi đã lẩn mò về phía ranh giới giữa nhà trường và TĐS. Qua dãy hành lang các lớp học, hai người tìm thấy một lối đi nhỏ dẫn đến một phòng dài, có lẽ là phòng thí nghiệm của nhà trường. Ở nơi ấy hai anh em lại thấy một cái bửng sắt lót phi đạo đã được ai đó gác nghiêng lên tường căn phòng; thế là chú em tôi leo lên và nhìn thấy có năm sáu người lớn nhỏ đang đứng, ngồi trên cái mái bê tông bằng phẳng của căn phòng, họ cũng đang tìm cách chốn khỏi hiểm nguy cộng sản như chúng tôi! Được hai "**thám kích**" báo "**tin vui giữa giờ tuyệt vọng**", gia đình chúng tôi vội rời lớp học chạy về

hướng phòng thí nghiệm; chúng tôi đứng dưới đõ cho bố mẹ và đứa cháu bé leo lên trước còn chú em tôi đứng trên mái nhà để kéo mọi người lên. Diễn tả thì thấy nhẹ nhàng, nhưng trong bóng tối của cơn hoảng loạn, hình như bản năng sinh tồn đã khiến mọi người quên cả đói khát, mệt mỏi, và sợ sệt để lao vào nơi có chút ánh sáng của hy vọng. Sau cùng, gia đình chúng tôi đã nhập bọn với mấy người đang ở trên mái nhà; những người này đến đây từ buổi chiều nhưng vẫn "**giậm chân tại chỗ**" vì vướng một trở ngại là cuộn kẽm gai concertina trên bức tường thấp ngăn giữa mái phòng thí nghiệm với mái một căn phòng nhỏ thuộc TĐS. Phía đối diện, qua khoảng mái của căn phòng là bức tường cao hơn với hàng rào chống B-40, một người lính gác Mỹ đang chĩa súng không cho chúng tôi vượt rào.



Hoàng Thái đã nhanh trí rút ra cái thẻ nhân viên và gào lên cho người lính Mỹ biết nàng là **nhân viên TĐS**. Vì đứng khá xa và tiếng máy bay ồn ào, không chắc người lính gác đã hiểu cô ấy muốn nói gì, tuy nhiên anh ta đã tỏ ra ngần ngừ đôi chút; nhân cơ hội này chú em tôi đã nhanh tay gỡ một đoạn concertina, để hở khoảng cách cho mọi người liều lĩnh leo qua nó

căn phòng của TĐS. Anh lính gác la lối om xòm và chĩa súng về phía chúng tôi như dọa nạt; bản năng sinh tồn đã đẩy nhanh Hoàng Thái về phía người lính đứng trên trạm gác, nàng gio cao tấm thẻ cho anh lính xem và cho biết là gia đình chúng tôi không vào được cổng trước vì quá đông người. Thái độ cứng rắn của người lính đã dịu xuống nhưng chúng tôi vẫn cứ phải ở tại chỗ trên mái nhà. Từ vị trí này, nhìn xuống dưới là một khoảng vườn cỏ rộng, sáng trưng của TĐS; giữa vườn là một hồ bơi lớn với nước trong xanh.

Chú em tôi nhận ra miếng đất này trước kia là trường **Trung Học Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ**, chính phủ Mỹ đã mua lại để bảo đảm an ninh cho mặt sau của TĐS; do đó một bức tường cao với hàng rào chống B-40, có lính gác, vẫn tồn tại giữa khu vườn và khuôn viên TĐS.

Sau khoảng nửa tiếng chờ đợi trên mái nhà, chúng tôi được người lính gác cho phép xuống dưới khu vườn. Nhưng xuống bằng cách nào? Chú em tôi vội bám mép mái nhà, đu người và thả rơi xuống sân cỏ. Chú ấy liền chạy vào căn phòng (thì ra đó là nhà bếp của TĐS) và tìm được một cái thang nhôm. Thế là mọi người đã có thể xuống sân an toàn! Chúng tôi hướng về một cái cửa nhỏ trong bức tường ngắn, nơi đó một người lính gác đã cho chúng tôi vào trong khuôn viên TĐS sau khi xem xét giấy tờ.

Tôi thấy hoa mắt vì cảnh tượng trong sân sau TĐS; phía sau khối nhà khổng lồ, tráng toát là khoảng sân bê tông rộng được dùng làm bãi đáp cho các chiếc trực thăng, người ta đã đốn ngã một cây cổ thụ



trong sân để tránh trở ngại cho các chuyến bay di tản. Cả ngàn người đang xếp hàng chờ đến phiên. Hàng người rồng rắn, dích dắc quanh mấy dãy nhà tiền chế. Gia đình tôi tấp vào cuối hàng; mọi người thở phào và cảm thấy "**hy vọng đã vươn lên!**"

Cứ khoảng 15 phút là có một chuyến trực thăng đáp xuống để bốc đi mấy chục người, đa số là người Việt, xen lẫn vài người ngoại quốc mặc đồ dân sự. Sau khi mỗi chiếc trực thăng rời khỏi bãi đáp thì người quân nhân phụ trách trên sân lại tách một nhóm người đứng phía trước ra khỏi hàng và dẫn tới điểm chờ đợi chuyến bay kế. Hò với tiếng trực thăng, tiếng ồn ào của đoàn người, tôi vẫn nghe thấy những tiếng nổ lớn nhỏ từ xa vọng lại. Trong đoàn người chờ đợi có người mang theo chiếc máy thu thanh nhỏ để theo dõi tin tức; họ báo cho người xung quanh biết là chính phủ Dương Văn Minh đã yêu cầu người Mỹ phải chấm dứt di tản vào lúc 7 giờ sáng ngày 30 tháng Tư. Tôi nghe được tin này vào khoảng 3 giờ sáng, lại thấy gia đình mình đã tiến khía gần tới hàng đầu của đoàn người nên cảm thấy yên tâm và tự nhủ có lẽ Trời đã đáp lại nỗ lực của cả gia đình. Ông anh của Thái còn

nói: "*Chỗ ngồi của mình thấy ấm áp vì dù sao mình đã ở trong địa phận của Mỹ rồi*"; điều anh nói thì đúng với Quốc Tế Công Pháp đó nhưng bọn xâm lược cộng sản có tuân theo hay không lại là chuyện khác!

Khoảng 4 giờ sáng, gia đình chúng tôi đã tiến lên hàng đầu của đoàn người. Nơi đây chúng tôi gặp người quân nhân phụ trách; ông ta là một sĩ quan trong bộ đồ trận xanh olive và ông nói tiếng Việt rất sôi. Sau khi một chiếc Chinook cất cánh với khoảng 70 người trên đó, ông sĩ quan hỏi ba của Thái: "*Gia đình cụ có bao nhiêu người?*"; ông cụ trả lời: "*Chúng tôi có 9 người*". Ông sĩ quan cho biết chuyến bay sắp tới nhỏ hơn và ông tách khoảng 40 người, trong đó có gia đình tôi, ra khỏi hàng rồi ông dẫn toán chúng tôi đến điểm đợi, cách đoàn người khoảng 30 mét. Tôi nhìn lại đoàn người xếp hàng phía sau, sao thấy vẫn còn dài, không biết họ vào bằng những con đường nào? Làm sao có thể di tản hết mọi người tại đây trước 7 giờ sáng? Đúng là một tình huống nan giải!

Đang suy nghĩ mông lung về viễn tượng tương lai mù mờ nơi xứ người thì có tiếng cánh quạt "*phành phạch*", ồn ào ở trên cao rồi một chiếc trực thăng loại nhỏ đáp xuống trước mặt chúng tôi, trên sân sau của TDS. Sau vài phút đậu trên sân, chiếc máy bay này lại nhắc lên và hạ xuống đôi ba lần. Thật là khác với những chuyến trước, khi mọi người tại điểm đợi được lệnh chạy thật nhanh lên máy bay để cất cánh ngay. Ngay phút này tôi đã linh cảm một điều gì đó không hay đang xảy đến

cho mọi người chờ đợi trong sân. Tôi chợt hướng mắt về phía nóc TDS thì thấy lờ mờ một người đang dùng hai cây đèn dài màu đỏ ra hiệu cho máy bay; thế là chiếc trực thăng nhấc mình lên để đáp trên mái bằng của TDS, bỏ lại chúng tôi đang hoang mang tại điểm đợi. Tôi cảm thấy mặt mình nóng rát lên! Vậy là thế nào?



Tôi vừa kịp tỉnh trí lại thì đã thấy hơn chục người lính TQLC xếp hàng ngang, chĩa súng về phía trước, lưng họ hướng về tòa nhà chính của TDS. Trong khoảnh khắc, mọi người nín thở, bất động như đang sợ rằng một hành động nổi lên có thể khiến cho một ngón tay nào đó bóp cò súng thì khổ. Hàng ngang lính này chầm chậm thu ngắn lại để những người ở giữa rút vào tòa nhà, vài người còn lại vẫn chĩa súng về phía chúng tôi trước khi họ biến dạng vào bóng tối. Tiếng gào thét chợt bùng lên trong cơn hoảng loạn và tức giận. Lúc này trên sân không có một bóng đèn, chỉ thấy loang loáng ánh đèn pin của một số người chạy loạn. Trong tranh tối tranh sáng đó, tôi tưởng mình đang trải qua một cơn ác mộng. Cảnh tượng hỗn loạn khôn tả đã diễn ra khi từ đâu đó vài trái lựu đạn khói được bắn vào sân; tôi

đoán là các TQLC trên mái nhà TĐS bắn xuống để giải tỏa đám đông bên dưới, không cho người ta phá cửa chạy theo. Liền đó là tiếng rú của trực thăng và tiếng cánh quạt ầm ầm đã đưa những người lính phương xa rời khỏi “**địa ngục trần gian**”. Cũng may là mọi thành viên trong gia đình tôi vẫn bám sát nhau và tự hiểu là tình hình này rất nguy hiểm nhất là cho người già, trẻ con. Chúng tôi đã quyết định phải rời nơi này càng sớm càng tốt nên vội chạy về phía cổng sau TĐS hướng ra đường Mạc Đĩnh Chi. Chiếc cổng này đã bị mở toang từ lúc nào chứ không đóng chặt như lúc chúng tôi đi ngang để vào trường trung học NLS lúc ban chiều.



Định Mệnh trớ trêu đã biến gia đình tôi thành những người “**chậm một bước**”. Tôi càng thấy thảm thía câu nói “**Mưu sự tại Nhân, thành sự tại Thiên**”; chúng tôi đã cố gắng hết sức và đã không chậm chân vì theo thỏa thuận thì đến 7 giờ sáng mới hết di tản cơ mà! Chúng tôi đã phải nếm những kinh nghiệm chua cay! Dù cảm thấy thật mệt mỏi, rã rời cả thể xác lẫn tinh thần nhưng chúng tôi vẫn phải bước vội về nhà vì sợ đụng đầu với bọn cộng sản đang tiến vào Thủ Đô lúc này thì thật

là nguy hiểm; chúng tôi đã về đến nhà an toàn lúc trời chưa sáng rõ. Định Mệnh đã không mỉm cười với chúng tôi! Đành ở lại để sống trong trại tù lớn, trong khi đa số các bạn BK phải chịu nhiều nhục nhǎn, đau đớn hơn trong các trại tù nhỏ mọc lên như nấm khắp miền đất nước.

Vì không thể thực hiện được dự định tương lai của mình, hai đứa tôi đã thành hôn trong một nghi lễ gia đình thật đơn giản vào tháng 6 năm đó. Tôi vẫn đi làm ở chỗ cũ, bị giáng cấp và hạ lương xuống thấp hơn cả những nhân viên cấp thấp nhất trước đây; hàng ngày chịu áp lực của đám du kích trong Bưng ra và đâm cán bộ ngoài Bắc vào, đành “**nín thở qua sông!**”. Vợ tôi không được nhận làm việc cho bất cứ cơ quan nào vì đã “**phục vụ cho Đế quốc**”. Ông anh vợ phải “**trả nợ**” 8 năm 10 tháng trong trại tù “**Thanh Cẩm**”. Riêng tôi vớt vát được một điều may là chưa đổi Căn Cước Quân Nhân nên vẫn khai cấp bậc Chuẩn Úy; do đó anh em tôi được xếp vào hạng “**Ngụy Quân**” và “**Ngụy Quyền**” cấp thấp nên chỉ bị tập trung 4 ngày ở địa phương để nghe chúng nó chửi rủa, nhục mạ. Thật khổn khổ cho những người thua cuộc! May mắn nữa cho gia đình tôi là ông anh phi công đã kịp bay thoát vào ngày cuối cùng của cuộc chiến.

Tội nghiệp cho ông cụ bố vợ tôi đã quyên hai năm sau vì lo buồn cho con trai chưa được tha về rồi cụ bị bệnh mà không có đủ phương tiện chữa trị. Cụ bà thì hàng đêm chong đèn khóc chờ con đền lòa cả hai mắt. Người dân miền Nam đã phải sống dưới sự cai trị độc tài, hà khắc, thiếu nhân tính của chính quyền cộng sản. Vì

"nếu cái cột đèn biết đi thì nó cũng đã đi" nên ai có điều kiện đều tìm cách vượt biên dù biết là phải trả giá thật đắt, có khi bằng cả mạng sống của mình; anh cả và chú em tôi đã thành công trong hai chuyến vượt biên năm 1978 trước khi ông anh Không Quân gửi giấy bảo lãnh gia đình.

Đến năm 1985, gia đình tôi được gặp phái đoàn Mỹ để phỏng vấn cho hồ sơ bảo lãnh. Người nhân viên Mỹ còn trẻ mà nói tiếng

Hội ngộ

*Thời gian dài bao bè bạn cách xa
Giờ gặp lại dâng trào niềm cảm xúc
Gặp nhau đây như phép lạ nhiệm mầu
Kêu tao gọi mày như thời còn trẻ
 Tay xiết chặt bên nhau tình đồng đội
 Mắt nhìn nhau thương thương quá bạn ơi
 Suốt bao năm lận đận với cuộc đời*

*Kể từ đó tháng tư năm bảy lăm
 Tan hàng bỏ súng nước mắt nhè tan
 Mỗi đứa một nơi hòn căm khே mắt
 Năm mươi năm tóc bụi mìn đã bạc
 Bạc tình đời bạc cả cuộc đời ta
 Gặp nhau đây còn bao nhiêu lần gặp
 Cứ vui đi lo nghĩ có ích gì*

*Nâng ly lên bụi mìn cùng uống cạn
 Tình đồng đội tình bất khuất bền lâu*

Nguyễn Văn Hùng - Bk 324

**Chúng ta thường làm sai 2 việc:
Đánh đổi hiện tại để giành giựt
tương lai. Phí hoài hiện tại để tìm
lại quá khứ.**

Việt rất rõ đã hỏi Hoàng Thái: *"Sao bà là nhân viên Tòa Đại Sứ Mỹ mà còn ở lại đây đến giờ này?"*. Vợ tôi đáp: *"Các ông đã bỏ rơi tui tôi!"*. Rồi nàng kể sơ lược cho anh ta về sự kiện tại TĐS ngày ấy. Tôi còn nhớ anh ta đã trợn tròn mắt và thốt lên: *"Trời ơi! Chạm một bước, trễ mười năm!"*. Chúng tôi có chạm thật không? Chỉ có *"Định Mệnh"* mới trả lời được câu hỏi này!

BK Nguyễn Thạch Cương

Về chốn xưa

*Năm mươi năm mới về thăm chốn cũ
 Ngã ba xưa vẫn còn đó... Ông Đồn
 Cầu Gia Huynh cầu Nín thở còn đây
 Niềm xúc cảm dâng trào trong tiềm thức*

*Nhớ những đêm cùng nhau đi ngăn giặc
 Ra đào đường đắp mô đặt bom mìn
 Vì tại anh là lính địa phương quân
 Đêm nằm giữ đường sương ướt bờ vai
 Tụi anh vui vì đời trai chinh chiến
 Trời về khuya đồng đội cùng gian khổ
 Vẫn nhớ nhiều về em gái thân thương...*

*Nay trở về cảnh cũ nhiều đổi thay
 Mà tên cầu tên chợ vẫn còn đây
 Nhưng người em anh thương giờ đâu thấy
 Có khi nào trời khiến mình gặp nhau
 Bao yêu thương ủa về trong nỗi nhớ
 Nhớ em hoài nhớ em mãi không thôi*

*"Bao giờ gặp lại em lần nữa
 Ngày ấy thanh bình chắc nở hoa"
 Mà nay thì trời đã im tiếng súng
 Em vẫn còn xa dịu với nơi nào*

**Nguyễn Văn Hùng
Bk 324**

Việt Nam Ta Bất Khuất

Ngày anh vào Thủ Đức
Mẹ từng đêm thức đủ
Lòng lo lắng băn khoăn
Anh đang tuổi học hành

Ngày anh vào Thủ Đức
Em ngày đêm thức đủ
Ái ngại chàng thư sinh
Phải gối mộng đăng trình

Ngày anh trong Thủ Đức
Mẹ cùng em thức đủ
Trên đoạn đường chiến binh
Anh nguy hiểm gian truân

Ngày anh ra Thủ Đức
Mẹ bên em thức đủ
Hanh diện và hài lòng
Anh nối nghiệp tổ tông

Ngày anh ra Thủ Đức
Một mình em thức đủ
Mẹ đi còn dặn anh
Bất khuất dù hy sinh

Ngày anh rời Thủ Đức
Toàn Quân lực thức đủ
Ngăn chặn lũ xâm lăng
Khát máu và bạo tàn

Ngày vĩnh biệt Thủ Đức
Toàn dân Nam thức đủ
Nước bức tử ngõ ngang
Buông súng không đầu hàng

Ngày nhớ về Thủ Đức
Ta bên nhau thức đủ
Nuôi chí giờ quật cường
Lấy lại dải giang sơn

Việt Nam Ta Bất Khuất
Bất Khuất Ta Việt Nam

Bưu Truyền (Lính Già Thủ Đức)

Nhớ Sài Gòn

"Đập dỡ vัง tìm ra Hà Nội cũ
Xây tượng lai lấy lại Sài Gòn xưa"

Sài Gòn ơi! Tiếng rao hời réo rắt
Gánh hàng rong trong ngõ tắt hắt hiu
Đập xích lô giữa phố xá tiêu điều
Đờitoi tả con mưa chiều đẫm ướt!

Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn Đông ngày trước
Em, Vélo Solex lá lướt phố Bonard
Anh Vespa hoa lệ đường Catinat
Pha ánh sáng muôn sắc màu hạnh phúc!

Sài Gòn đó! Dòng ngựa xe chen chúc
Đắt tay vào Mini Rex, Kim Sơn
Bước chân ra Đồng Khánh, Soái Kinh Lâm
Rủ ăn vặt mì Lakai, sâm bổ lượng

Sài Gòn đó! Có Cà-Phê Năm Đường
Có Bánh bao Năm Sa Đéc Cà Cần
Bì cuốn, bún riêu, nem nướng Bến Thành
Em mua sắm, còn anh chuyên đồ ngắm!

Sài Gòn lúc này thay tên lắp liếm
Lâu đài xưa phá sập biến tư dinh
Con người nay mặt vô cảm vô tình
Bắc Bộ hóa xóa tiếng Mẹ chính thống

Sài Gòn khác xưa buồn Vương Cung Thánh
Buông thở than chuông chánh điện Vĩnh Nghiêm
Đầu áo Trưng Vương xanh biếc Thảo Cầm Viên?
Nào nam Pétrus Ký mơ nữ Gia Long áo trắng?

Sài Gòn hỡi! Còn đang mưa chợt nắng?
Em có còn liên thoảng, sống hồn nhiên
Không học đòi chạy theo ác bồ hiền
Không theo kẻ vong thân mất nhân bản?

Sài Gòn hỡi! Người Miền Nam thông cảm
Đẫu Bắc Di Cú hay Bắc Bảy Lăm
Cùng là đồng bào máu chảy về tim
Là dân Việt Nam cùng nhau xây đắp!

Bên nhau một lúc, một đời hạnh phúc!
Sài Gòn ơi! Nhớ quá đi thôi!

Bưu Truyền (Lính Già Thủ Đức)

Vượt Biên và Con Đường Tỵ Nạn

Tôi đến Hoa Kỳ bằng một trong những con đường nguy hiểm hơn tất cả những phương cách khác của người Việt tỵ nạn và chúng tôi đã được Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc cũng như quốc tế đặt cho cái tên là "Thuyền Nhân" (Boat People).

Thời gian đó là vào cuối năm 1985, tôi cùng 40 người khác kể cả phụ nữ và trẻ nhỏ đã đến bờ biển của Malaysia bằng chiếc ghe chạy thoát từ cửa biển Vũng Tàu. Đây là lần thứ hai sau lần thất bại đầu tiên mà cho đến bây giờ tôi cũng không biết là bị đánh lừa hay bị bể; chỉ vì tiếng chó sủa ban đêm mà người hướng dẫn đã bỏ tôi và thằng bé 15 tuổi phải ngủ bụi cả đêm với muỗi và kiến để chờ tới sáng đón xe về Sài Gòn. Trong cuộc "**hành trình**" trốn chui trốn nhủi lần này, tôi thí mạng cùi cho đại dương mà còn phải tốn tiền!

Vào ngày cuối năm khoảng 10 giờ sáng, khi người hướng dẫn đến báo "**chúng ta đi ngay lập tức!**", tôi bỏ chuyện buôn bán làm ăn và lặng lẽ ra đi mà không báo cho bất cứ người nào hết, kể cả gia

đình. Thời gian đó dưới chế độ xhcн Việt Nam, tôi chưa có hộ khẩu và quyền công dân nên trong người chỉ có giấy ra trại mà tôi vẫn còn giữ đến hôm nay.

Trên đường từ Sài Gòn đến Vũng Tàu tôi dừng lại một căn nhà trong ngôi làng nhỏ; nói là nhà chứ chỉ là một chòi lá!

Ở đây tôi được mặc thêm một cái áo cũ vì da tôi tuy có đen nhưng vẫn trắng so với người địa phương.

Người ta đưa tôi xuống chiếc (ghe) tam bản chỉ có thể chở 2 người mà được gọi là taxi để đưa người ra bãi.



Một cậu bé trạc 16 tuổi chèo ghe đưa tôi đi từ cánh đồng trồng đó trong khoảng hơn một giờ đồng hồ thì đến rừng tràm không rậm rạp nên vẫn có thể nhìn thấy người khác. Đây chính là bãi mà tôi là người đầu tiên được đưa đến trước nhiều người khác. Đầu đó, chúng tôi ở

trong rừng tràm với mỗi người đơn giản chỉ có bộ quần áo trên thân vì trên đường đến đây không muốn người khác nghi ngờ mình là người vượt biên. Đến đêm chúng tôi đã là mồi ngon cho muỗi rừng.

Ngày hôm sau khoảng 2 giờ chiều khi nghe tiếng động lớn phành phạch liên tục thì thấy ghe đã đến. Mọi người không ai bảo ai chạy lại hướng chiếc ghe và giúp nhau trèo lên; chỉ trong vòng 15 phút tất cả lên ghe xong xuôi và ghe bắt đầu ra biển. Tài công chính dự định cho cuộc hành trình chạy thoát là một người trung niên khoảng 35 tuổi; thực ra anh ta chẳng làm được gì vì ra đến biển thì bị say sóng mà người thực sự điều khiển chiếc ghe suốt hành trình là tài công phụ, một cậu thanh niên 17 tuổi khỏe mạnh.

Vài giờ đồng hồ sau, ghe ra đến cửa biển Vũng Tàu thì trời sập tối mà xui xẻo là hải bàn lại bị hư! Chiếc ghe của chúng tôi ban ngày thì dựa vào mặt trời, ban đêm thì dựa vào trăng sao để nhắm hướng đến Mã Lai. Tâm trạng của mọi người trên ghe đều lo lắng vì ai cũng sợ bị bắt lại.

Ngày thứ hai trên biển cả, nhìn lên là bầu trời mênh mông, nhìn xung quanh



chỉ có nước; nước biển ngoài đại dương màu xanh đậm không giống như màu xanh lơ của nước ở gần bờ biển. Con thuyền bè ngang khoảng 2,5m, chiều dài 7,5m được trang bị bằng máy F10; ngoài biển Thái Bình bao la với những con sóng dữ thì thuyền lật dễ như chơi.

Bình minh nhón lên trên ghe với ánh sáng phản chiếu mặt trời, sóng biển cao giống như bức tường của bãi tập bắn ở trung tâm huấn luyện Quang Trung; nếu ghe không đi thẳng vào sóng thì giờ đây tôi không còn viết được những dòng chữ này mà đã làm mồi cho cá. ***"Vượt biên được thì con sẽ nuôi má, nếu ghe chìm thì thân con nuôi cá, nếu bị bắt lại thì má sẽ phải đi thăm nuôi con"***, đó là câu thường nghe trước khi vượt biên.

Ghe đã đi được ba bốn ngày thì trong bụng ai cũng đều lo sợ vì xung quanh toàn nước là nước mà có khát nước cũng không dùng được vì nước biển

mặn chát. Ghe cứ đi và đi, không biết đi về đâu, chỉ nước và nước!

Ban đêm vòm trời không trăng, chỉ thấy sao mặt biển phẳng như tờ, cũng nhờ vậy mà còn sống. Dù quá tuyệt vọng nhưng lúc đầu không biết đói khát là gì.

Qua mấy ngày sau tôi cảm thấy đói và khát nhưng nước uống thì chỉ để liếm môi cho đỡ khát; nước được chứa trong thùng đựng xăng cũ, màu nước vàng nhưng có còn hơn không; thức ăn trong những ngày đó thì chỉ có vài mẩu lương khô. Trong suốt cuộc hành trình không gặp được những tàu buôn lớn để mong họ cứu vớt mà chỉ gặp một ghe gỗ lớn; tôi nhìn lên không biết có phải là hải tặc Thái Lan hay không mà họ lại bỏ đi luôn. Trong lúc ghe chạy, không phải chỉ chồm lên chồm xuống mà còn lắc lư qua lại và người ngồi trong ghe thì sát rạt như ngồi trong xe đò; đương nhiên là điều kiện vệ sinh không có, đáng thương nhất là các phụ nữ phải ngồi trên sàn ghe với nước và dầu mỡ hòa chung. Có đêm trời đen như mực, mặt biển phẳng lặng, ghe cứ đi và đi còn mọi người trong ghe chỉ biết cầu nguyện.

Đến ngày thứ năm mọi người trên ghe mệt lả và tuyệt vọng, dầu xăng đã cạn

dần, ai cũng mong rằng dù có đặt vào bất cứ đảo hoang nào còn có cơ may sống sót hơn là chết chìm trong biển cả. Phần che xung quanh buồng ngồi lái phải gỡ đi vì sợ ghe lật nên lúc thổi mạnh tài công than "**Em lạnh quá!**", tôi phải đưa cái áo cũ cho nó.

Vào khoảng giữa trưa, anh tài công la lên rằng xa xa có vùng đèn: "**Có thể là đảo hay đất liền bà con ơi!**".



Đảo Pulau Bidong

Mọi người trong ghe tươi tỉnh hẳn nhưng cũng phải đi mãi đến khoảng 5 giờ chiều mới đến đất liền.

Trên đoạn đường này chúng tôi đã thấy được dàn khoan và tàu chở dầu. Ghe ủi vào đất liền, bãi cát cũng giống như ở Vũng Tàu, rồi ghe lật ngang và mọi người dùi dắt nhau xuống ghe đi dọc theo hàng lau sậy khoảng 1/4 km thì thấy một nhà mát lớn gần đường nên chúng tôi đến tụ tập ở đó.

Khoảng 15 phút, hai người cảnh sát xuất hiện rồi một tiếng đồng hồ sau một

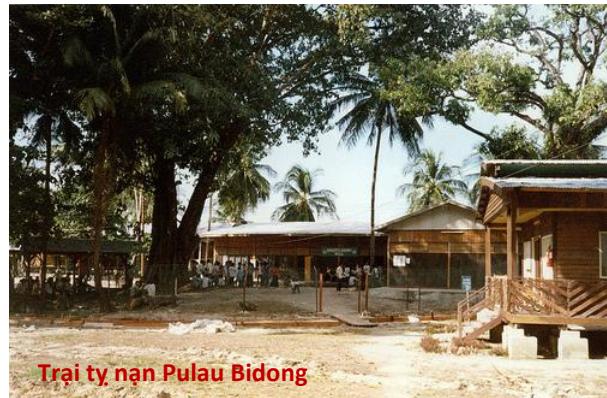
toán lính đến với quần áo và trang bị giống như Thủy Quân Lục Chiến trước kia ở Việt Nam. Nhìn thấy nhóm người có cả phụ nữ và trẻ em vào thời gian đó họ chắc đã biết chúng tôi là người dân trốn cộng sản đi tìm tự do.

Sau đó họ phỏng vấn vài người, trong số đó có tôi vì là cựu quân nhân chế độ VNCH. Đêm đó tất cả chúng tôi nằm ngủ ngay trên nền xi măng nhà mát, không tường, và có hai người lính gác. Vì trời lạnh nên tất cả được che bằng một cái “mền” lớn, vật liệu giống như vải bao cát. Đêm đó không biết người cùng đi trên ghe thé nào, riêng phần tôi ngủ một mạch tới sáng.

Ngày hôm sau chúng tôi được chở tới một công viên nhỏ sát bờ biển, trong đó có căn phòng như lớp học. Tôi thấy nhiều chữ viết trên tường của những nhóm người đến đây trước với tên tàu được họ đặt và ngày đến.

Nhóm của chúng tôi là tàu **MB472**, con số này cả đời tôi không bao giờ quên cũng như số quân của mình!

Xung quanh công viên được xây những hàng gạch thấp, một mặt của công viên giáp bờ biển. Trong ba ngày lưu lại đây, tôi thường ngồi trên hàng gạch nhìn ra biển Thái Bình mà lòng buồn vui



Trại tỵ nạn Pulau Bidong

lẫn lộn. Vui vì thoát khỏi đất nước đang bị cs độc tài cai trị, không còn sợ bị chính quyền cs Việt Nam bắt lại; vui vì không gặp bọn hải tặc Thái Lan hung hãn như một số tàu đã từng bị chúng bắt và chết chìm dưới biển; nhưng buồn là vì phải xa rời gia đình mà không biết bao giờ có ngày trở lại.

Ngày kế tiếp chúng tôi được một xe buýt của Liên Hiệp Quốc đưa đến một cảng nhỏ; từ cảng này chúng tôi được đưa đến Pulau Bidong bằng du thuyền nhỏ, chiếc này có thể chở được khoảng 50 người thoải mái; đó là phương tiện để đưa rước người tỵ nạn từ Bidong và đất liền trong thời gian này.

Đã từng có đến khoảng 250.000 người tỵ nạn Việt Nam tạm cư ở Bidong.

Sau khi ở Bidong một thời gian, tôi được phái đoàn Mỹ chọn và chuyển đến trại Sungai Besi ở Thủ đô Kuala



Lumpur, Mã Lai. Tại đây phái đoàn Mỹ đã phỏng vấn và chấp nhận cho tôi định cư ở Hoa Kỳ.

Sau đó tôi lại được chuyển đến Trung Tâm Điều Phối Người Tỵ Nạn (Philippine Refugee Processing Center – PRPC) ở làng Bataan, Philippines để học Anh Ngữ (English as a Second Language – ESL) và phong tục tập quán nước Mỹ (Cultural Orientation – CO).

Kể từ ngày rời Việt Nam, 11 tháng sau tôi đặt chân đến Hoa Kỳ và sinh sống cho đến nay. Suốt cuộc đời còn lại đây là quê hương thứ hai của tôi.

**Thank you America!!!
BK in USA**

**Rồi một hôm cây thì thầm hỏi lá
Cây chết rồi lá có buồn không?**

*Lá rung rinh khẽ đáp tận đáy lòng
Nếu cây chết lá làm sao sống nổi?*

**Rồi cũng thế lá thì thầm khẽ hỏi
Lá rụng rồi cây sẽ thế nào đây?**

Cây đứng lặng không trả lời câu hỏi

**Lá buồn rầu rồi một mình khẽ nói
Lá rụng rồi cây mọc lá khác thôi**

THƯƠNG EM

**Thương em tính nết hiền ngoan
Lòng anh nhớ mãi bóng nàng trong mơ
Thương em anh thích làm thơ
Hồn anh ngớ ngẩn ngắn ngơ mơ màng**

**Thương em duyên dáng dịu dàng
Mặt hoa da phấn tình nàng nguyên trinh
Thương em nét mặt xinh xinh
Lưng ong mềm mại vóc hình như tiên**

**Thương em má lúm đồng tiền
Hồn lên đôi má anh ghiền quanh năm
Thương em đôi mắt lá răm
Liếc anh một cái mười năm dại khờ**

**Thương em khuôn mặt nai tơ
Lòng anh ngây ngất thẩn thờ thâu đêm
Thương em môi mộng căng mềm
Anh hôn môi nhẹ tình thêm ngọt ngào**

**Thương em suối tóc lụa đào
Như dòng suối chảy ngự vào hồn anh
Thương em mái tóc mướt xanh
Anh hôn hương tóc chàng chành tim ai**

**Trăm năm tình chẳng đổi thay
Yêu em mãi mãi thương hoài ngàn năm...**

**BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
viết xong mùa thu 2022**

**Thành 354 thân tặng tất cả những
người vợ BK : Để thương, đáng yêu,
thời son trẻ...**

*Trên đời này không có gì vĩnh cửu,
kể cả tình yêu.*

*Trên đời này lại không có gì là không thể
lãng quên, kể cả người đã từng yêu.*

BỐ TÔI

Bố tôi tên là Vũ Đình Kỳ. Khoảng năm 1945, ông làm công chức trên Chapa, người đồng thời gọi ông là Ông Thừa Kỳ; sau đó vài năm ông chuyển về làm việc ở tỉnh Hưng Yên.

Sau khi Hiệp Định Genève được ký kết, bố mẹ tôi đã mang 7 anh chị em chúng tôi vào Nam tìm Tự Do; tôi được may mắn hơn các anh chị vì được mẹ cho vào cái thùng để quay theo, không như các anh chị tay thì xách áo quần, đồ dùng lục tục chạy theo bố mẹ, vì lúc đó tôi chỉ chập chững biết đi.

Vào Nam, bố tôi tiếp tục con đường công chức, ông làm việc tại Phòng Nhân Viên, thuộc Bộ Nội Vụ cho đến lúc về hưu. Xin mở ngoặc ở đây, với chức vụ đảm nhận trong Phòng Nhân Viên, noi tiếp nhận những hồ sơ “chạy chở” của các ông Phó Tỉnh, Phó Quận trên toàn quốc, họ thường tìm đến Bố tôi để lấy tin. Tôi còn nhớ có lần Bác Nhiễm, bạn của Bố, nói với tôi: *“Chỉ có Bố mà là ngồi ăn trưa trên ghế đá của Nhà Thủ Đức Bà với ổ bánh mì Buru Điện dưới con nón mà thôi, người khác thì được thiếu gì các ông, các bà đang ‘chạy chở’ mới đi ăn cơm Tây, cơm Tàu…”*

Sau hơn 45 năm làm việc, ngày về hưu, ông nhận được một phần thưởng tinh thần quý giá đó là Huy chương Hành Chánh Bộ Tinh Cao Cấp, huy chương này là bằng khen cho những công chức mà trong suốt quãng đời làm việc rất gương mẫu, rất tận tâm v.v...

Thời gian qua nhanh, khi còn ở Sài Gòn, tôi ít dịp gần gũi với bố mẹ, nhưng tôi biết, tôi rất được cả hai thương yêu, tuy sự biểu lộ có khác nhau. Mỗi lần tôi được về phép, Bố tôi thường không “hở lòng” khi Mẹ tôi dủi cho ít tiền đi chơi với bạn bè; Bố lúc nào cũng nói: *“Được ít giờ phép, không ở nhà với bố mẹ, anh chị em mà lại đi la cà…”*. Ngược lại, mẹ tôi cũng cẩn nhẫn: *“Ông à, con nó sống nay, chết mai, lắn tên mũi đạn vô tình...con nó thích gì thì cứ để nó làm...về được thăm nhà là quý quá rồi…”*

Ngày 28 tháng 4 năm 1975, vì thương con, Mẹ tôi đã cho người lên đơn vị nói đổi với tôi là bà đau nặng, phải về gấp. Trong thời điểm đó, tôi không thể nào bỏ đơn vị mà đi. Lúc ấy tôi mang cấp bậc Thiếu úy, đảm nhiệm chức vụ Phân Chi Khu Phó, Phân Chi Khu Tân Thạnh Đông thuộc Quận Phú Hòa, Tỉnh Bình Dương. Trung Uý Trần Văn Đức, Phân Chi Khu Trưởng, khuyên tôi nên về thăm bà rồi trở về đơn vị cùng anh em. Tôi không đồng ý, nhưng Trung Uý Đức cùn gắng nắc khuyên nên tôi về và hứa là sẽ quay trở lại, không bỏ anh em!

Về đến nhà, quả như tôi suy đoán, Mẹ không đau ốm gì cả, bà lại gạt tôi lần thứ nhì! Lần đầu, trước đó hơn một tuần, bác Chánh, bạn của mẹ tôi, có người con trai lớn ở trong Hải Quân, anh ta dự tính “*đào ngũ*” nên bác Chánh hỏi mẹ tôi có muốn cho tôi đi không? Mẹ đã cho người lên gấp tôi để kêu tôi về và tôi đã từ chối không tham gia cuộc “*đào ngũ*” này. Mặc dầu biết Mẹ gạt nhưng tôi không giận mà lại còn thương bà vô cùng; hình ảnh bà dưới cơn nắng cháy da, đội nón lá đi xe ôm lên Phú Hoà Đông, noi đóng quân để thăm tôi, lúc tôi mới về trình diện Tiểu khu Bình Dương, rồi thuyền chuyển về Tiểu Đoàn 354 Địa Phương Quân đóng tại Xã Phú Hoà Đông; cùng hình ảnh bà đã mang nhang đèn, hoa trái lên cúng vái Thần Đình xã Tân Thạnh Đông lúc tôi về đó giữ chức vụ Phân Khu Phó hiện ra rõ mồn mệt.(*)

Sau khi tắm rửa, tôi ăn cơm với gia đình và ngủ lại một đêm đến sáng sớm 29/4 thì tình trạng Thiết Quân Luật được ban hành. Sau khi đeo balô lên vai và kiểm soát lại khẩu Colt 45 đã lên đạn, tôi nói lời từ giã Bố Mẹ để trở về đơn vị. Mẹ đang ngồi tâm trầu, còn Bố thì hút thuốc lào. Lời từ giã của tôi khiến Mẹ bật oà lên khóc và nói với Bố bằng giọng hốt hoảng: “*Ông! sao ông nỡ để con đi vào cõi chết!*”. Ngược lại với Mẹ tôi, Bố rất trầm tĩnh, ông nói: “*Bố không có gì để nói với con cả. Đây là giây phút của con quyết định. Sự quyết định này sẽ làm cho con sau này có thể ngược mắt nhìn anh em, binh lính của mình mà con không hổ thẹn!*”. Lời ông nói như một nguồn năng lượng bùng nổ và chạy dài theo suốt cột xương sống. Tôi đã cầm đầu bước nhanh ra khỏi cửa, không đủ cam đảm quay lại nhìn Mẹ tôi.

Tôi được may mắn sống với những năm tháng cuối đời của Bố, những năm tháng mà cặp mắt của ông hầu như không còn nhìn được ánh sáng. Tôi thường dẫn ông đi bộ, ra park ngồi nghỉ ngơi và ông thường kể cho tôi nghe những việc ông làm lúc trước, chẳng hạn như việc xảy ra trên Chapa, khi được dân bản địa báo cáo có án mạng ở vùng sâu, ông đã một mình đi điều tra án mạng trong khi thượng cấp từ chối vì sợ đường xa, cố tình bỏ qua thủ phạm. Tôi có hỏi lý do tại sao Bố lại đi một mình, ông trả lời: “*Vì đó là bốn phận của mình con à!*”.

Bố tôi kể có lần ông bị mật thám Tây “*bắt nhầm*”, đem giam. Một hôm ông được cho ra ngoài lao động, tình cờ ông Quận đi ngang nhìn thấy, ông Quận hỏi: “*Có phải anh Thừa Kỵ đó không?*”. Bố tôi trả lời: “*Dạ, đúng tôi*”. Ông Quận nói tiếp: “*Sao anh không lên gấp tôi*”, bố tôi nói: “*Gấp ông để làm gì? Ông làm việc, ông phải biết việc của nhân viên mình làm, họ làm gì đúng, làm gì sai, mình phải có trách nhiệm việc quản lý nhân viên của mình*”. Sau đó ông Quận cho điều tra thì biết là họ bắt nhầm bố tôi, thay vì một người cùng tên nhưng làm nghề thiến heo đã đi theo Việt Minh.

Cả việc ông dạy bảo những nhân viên làm trong phòng lương bổng cho Cô Nhi Quả Phụ ở quận 3, Sài Gòn. Khi chị Chi tôi lên làm hồ sơ vì chồng tử trận trong phi vụ với cố Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh, chị đã bị làm khó dễ, đòi hỏi lộ. Ngày hôm sau, Bố tôi cùng chị Chi quay lại phòng Cô Nhi Quả Phụ, trong phòng người ngồi chờ đợi đông nghẹt, nhân viên phụ trách thì làm việc tà tà, người thì ngồi giữa móng tay, người thì ngồi cắn bút ngó mờ màng; nhìn cảnh trái tai gai mắt này, Bố tôi cố dằn cơn giận tiến tới và nói với một cô nhân viên: ***"Cô có biết những người ngồi kia là ai không?"*** Không đợi cô ta trả lời, ông nói tiếp: ***"Họ là những người kém may mắn, họ là những người có chồng chết, con chết... để bảo vệ tổ quốc; sao các cô lại không biết ơn họ mà còn làm khó dễ họ, nhờ họ mà các cô cậu mới có việc làm..."***. Cô thư ký ngắt ngang lời Bố tôi và nói bằng giọng hàn học, quát mắng: ***"Tôi không cần ông dạy, ông đi ra nếu không tôi kêu người tống cổ ông ra!"***. Vẫn thái độ bình tĩnh, ông cười to rồi nói: ***"Vậy cũng được, nếu tôi nói với cô không được thì để tôi kêu ông Phó Quận của cô ra để chỉ dạy nhân viên của mình"***, và ông kêu đích danh ông Phó Quận Hành Chánh Quận 3 ra giải quyết vấn đề.

Mỗi câu chuyện ông kể mang lời nhắn nhủ, mang một thông điệp riêng của nó và tôi đã được Bố truyền tải những đức tính đó vào huyết mạch. Hôm nay viết vài hàng về Bố. Bố ơi, nơi suối vàng, chắc Bố cũng nở nụ cười mãn nguyện vì con của Bố lúc nào cũng:

*Ngước thăng vào đời không hổ thẹn
Hiếu Trung trọng vẹn với lương tâm*

*Con của Bố Mẹ,
Vũ Ngọc Hiển 351*

Nhớ Cố Hương



*Sông Hương núi Ngự hè nào
Nhớ ơi là nhớ như bào ruột gan
Ước gì níu được thời gian
Để ta thấy ngọn CỜ VÀNG tung bay*

Vũ Ngọc Hiển (351)

HỌC TẬP - CẢI TẠO - TÙ KHÔNG ÁN

Rủ nhau đi...TÙ, Rủ nhau đi...TÙ. Tay cầm túi xách mà lo...

Bằng khuâng không biết nên đi hay vào...

Vừa nhại vừa chế theo bản nhạc:

Rủ nhau đi...Bầu, Rủ nhau đi...Bầu. Tay cầm lá phiếu Tự Do...

Bằng khuâng không biết bầu cho người nào...



Phần Một

A/DẪN NHẬP

Giả như trước biển cổ Tổng Thống Dương Văn Minh đầu hàng, ai nói tôi **NGU** dám có ăn thua đủ chứ không nói chuyện nghe qua rồi bỏ, nếu đấu võ mồm không xong bèn đấu súc, đấu lực, kể cả súng nữa coi đứa nào NGU cho biết đá biết vàng. Khỏi nói chuyện hạ hồi phân giải mẩn chi cho má nó khi nghen các cụ.

Một ông Thiếu Úy Không Quân, không phi hành (kỹ thuật) người Quảng Trị lấy vợ trong xóm chúng tôi ở, không quen ai để rủ nhau cùng đi "học tập", biết chúng tôi cũng cùng chung số phận bèn hỏi thăm làm quen rủ nhau cùng đi vào...tù.

Nếu chúng tôi chưa quên thì Thiếu Úy được gọi cùng đợt với Trung Úy nhưng sau Trung Úy mấy ngày. Cũng mang theo 10 ngày lương thực.

Thiếu Úy trình diện "**Học Tập**" trong 2 ngày 26, 27/6/1975 ở một số địa điểm đã được thông báo trên đài phát thanh và báo Sài Gòn Giải Phóng. Hầu hết là chính quyền mới Quân Quản trưng dụng các trường học bất kể đó là công hay tư.

Việc trưng dụng (tức là mượn) trường học trước đây cũng có. Nghĩa là

nếu có biến cố như biểu tình, ủng hộ, biểu dương lực lượng...chính quyền cũng mượn một số trường công để tạm dùng làm nơi tập trung lực lượng như Nhân Dân Tự Vệ, lính tráng... chờ hề dám dụng tới mày may các cơ sở tư nhân, kể cả trường học.

Sau này, ở tù một thời gian ngắn thôi chúng tôi ngộ ra rằng khi vào chiếm đóng miền Nam Việt Nam, cộng quân và cả đám chóp bu chính quyền Ba Đình nữa, coi tất cả những gì chúng cai quản (gọi là quản lý) đều là "**Chiến Lợi Phẩm**" trong tay Bên Thắng Cuộc. Chúng muốn bóp mép vo tròn, trưng thu hay chiếm hữu là quyền sinh sát trong tay chúng.

Sáng sớm 26/6 anh Thiếu Úy xách một túi xách bụ sụ cha sang rủ tôi đi...tù. Tôi nói: "*Còn ngày mai nữa mà, vội vàng làm chi*".

Anh ta: "*Đi sớm có chỗ sớm, chỗ tốt, được về sớm*". "*Đi trễ, hết chỗ tốt*".

(Mới chưa đầy 2 tháng mà nay cái chó gì cũng tốt, tốt với cả không tốt. Chán thật!) Chờ người ta mẫn khóa về trễ làm sao làm ăn? Tôi cười vả lả, nói:

"Tôi chưa chuẩn bị gì cả. Thông thả đi vội vàng làm gì. Trước sau gì cũng 10 ngày thôi mà".

Anh ta có vẻ bức mình vì đã hẹn với tôi.

"Nếu nóng ruột, anh cứ đi trước đi", tôi nói với anh ta như vậy.

Anh ta quay về ra điều thất vọng, chán nản.

Có lẽ ảnh hưởng hồi còn đục nhau với vi xi ở nhiều cuộc hành quân nên có vội vàng hay tà tà thì cuộc chiến cũng có lúc tàn. Ai còn, ai sống, ai chết mặc lòng rồi...cũng xong. Nhất là bây giờ hết đánh nhau rồi thì cứ...hạ hồi phân giải.

Còn những gần 2 ngày nữa cơ mà. Vả lại lúc đó tôi còn độc thân, lại tánh ham vui. Giả như có hai năm mươi thì cũng một mình, vào sinh ra tử nhiều rồi nên... cóc cần!

"Yêu nhau đi, chiều hôm tối rồi!".

Thử xem con tạo xoay vần ra sao?

Thực ra tối hôm trước, Bố tôi gọi tôi ra riêng một chỗ, ông nói:

"Bố đã đi từ công sản ở Lý Bá Sơ (Trại Đầm Đùn) rồi. Mày liệu chứng không biết có phải 10 ngày hay bao lâu không biết. Tuy mày, nhắm không được thì kiểm cách nào đó lên Di Linh hay xuống Rạch Giá tá túc một thời gian xem sao. Tránh né chúng nó một thời gian rồi xem tình hình ra sao. Lúc đó tính sau".

Thế nên tôi vẫn thoải mái dung dăng dung dẻ, ca hát với đám trẻ con trong xóm như thời chưa đi lính vậy.

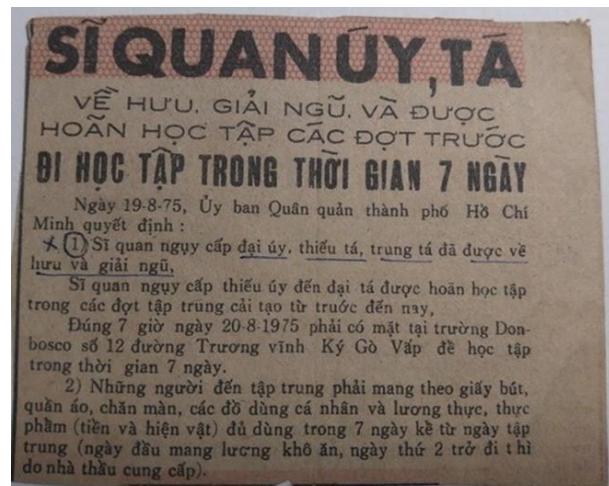
Sáng sớm 27/6, anh ta lại qua gõ cửa thêm lần nữa. Tôi bảo:

"Tôi chưa sửa soạn gì cả, thôi, trưa mình sẽ đi..."

Bèn nghĩ tới, nghĩ lui. Cân nhắc nên đi hay...trốn. Nhưng đã hẹn với anh bạn mới quen nên thôi, mặc kệ. Thử xem con Tạo xoay vần ra sao. Cái tánh tôi có tật nếu có hẹn hay đã lỡ hẹn với ai cái gì thì ráng giữ cho bằng được. Nếu không rất áy náy, mắc cở.

Tôi bèn lấy cái ballot ra thồm vào đó vài bộ quần áo, cái poncho line, cái vồng (có lẽ dân tác chiến quen rồi, đi đâu cũng có cái vồng nylon), vài đồ tế nhuyễn, hai cuốn truyện đang đọc dở (cuốn Sans Famille và cuốn Mỗi Quân Nhân Một Tân Ước của

Nha Tuyên Úy Công Giáo). Không quên gamelle, cái ca, muỗng nĩa, ít band aid, một ít tiền VNCH bà Bô díu cho dằn túi trước khi rời khỏi căn nhà thân yêu (có 10 ngày thôi mà). Vậy thôi! Gọn nhẹ, có lẽ đó cũng là chủ trương của dân tác chiến còn lại trong cái thằng tôi.



B / TỰ NGUYỆN "HỌC TẬP": VÀO TÙ

Hai tên đón xe đò từ Thủ Đức lên Sài Gòn trình diện. Nơi đầu tiên là Trường Dự Bị Y Khoa trên đường Trần Hồng Quân. Vào đến cổng trường, nhiều người nói: **"Hết chỗ rồi!"**.

Thế là anh bạn mới quen cắn nhăn tới cắn nhăn lui. Thiết nghĩ, bây giờ mình cự lại cũng vô ích thôi. Chẳng lẽ gây nhau ở chốn thanh thiên bạch nhật này? Chợt thấy có cái thông báo là ai đi trễ sang trình diện tại trường Tiểu học Hoàng Thụy Năm ở đường Phạm Viết Chánh cũng gần đây thôi, đi bộ một đỗi là tới nơi. Anh bạn mới mừng húm, đi như chạy.

Thực ra trong xóm đạo tôi ở cũng có mấy anh em cùng cấp bậc nhưng họ đều là đàn anh trên tôi nhiều tuổi, không cùng trang lứa nên biết tên biết mặt nhưng không giao thiệp. Họ rủ nhau đi trình diện **"Học tập"** thật sớm, ngay tờ mờ sáng ngày đầu tiên. Phần tôi cứ cho là

mình bị trễ chứ mình đâu có trốn "**Học Tập**" đâu mà phải lo, phải sợ.

Tới Trường Tiểu Học Hoàng Thụy Năm, anh bạn vội vàng ghi danh kéo hết chỗ. Ghi danh xong, anh ta thở phào nhẹ nhõm, chẳng cần biết hay hỏi tôi lấy một câu. Phần thằng tôi còn lo dáo dáć kiểm bạn bè đĩa chuyện trên trời dưới đất...cho hết giờ.

Đám bộ đội, có đứa kê cái bàn ngồi nhận giấy trình diện địa phương của chúng tôi trong những ngày đầu mới tan hàng. Họ vơ đại, xuất kỳ bất ý, cứ 10 em là gom vào một tổ. Rồi 4 tổ là một B (có biết B là cái quý cái ma gì!). Thằng Việt cộng mặc đồ kaki Nam Định ngồi thu tiền cho 10 ngày ăn. Bây giờ chẳng còn nhớ nó thu bao nhiêu nữa. Nói nhiêu đóng nhiêu! Kể ra anh em sĩ quan trẻ VNCH cũng **NGU** thật. Đúng ra là vẫn còn tinh thần kỷ luật của một con người có giáo dục, một công dân đúng nghĩa của nước VNCH.

Gặp ngay ông Thầy giáo cũ hồi còn học lớp 10ème (tương đương lớp Tư Tiểu Học) ở Trường Lasalle Mossard Thủ Đức. Hai Thầy trò nói chuyện đời xưa, hỏi thăm ai còn ai mất, ai ở đâu, làm gì... chẳng bao giờ dứt chuyện. Cái xui là ông Thầy lại bị xếp vào B khác (vi xi kêu là Biên Chế). Lúc này tôi nghe chúng nói cứ ù ù các các vì quá nhiều từ ngữ lạ hoắc lạ huơ chẳng hiểu chúng muốn mình làm cái trò gì, chỉ theo đám đông ai sao tôi vậy, ai làm bây tuì làm theo.

Tới bữa ăn, do nhà hàng Đồng Khánh mang lại. Đã chưa? Đi "**Học Tập**" (vẫn trong ngoặc kép) nên được đãi ngộ tử tế, nhà hàng lớn, sang trọng mang đồ ăn tới, lo cho tận...răng. Thêm một quả **LƯA** không nhỏ khiến các bà vợ, người yêu, bà mẹ ở ngoài hàng rào hí hửng: "**Chồng, con mình được đãi ngộ ăn uống tử tế, còn gì phải lo?**"

Riêng cá nhân chúng tôi tự théc méc: "**Ăn thì như thế còn chỗ nào học tập?**"

À thì ra có thể họ "**tập trung**" mình vào các trường học để có môi trường "**Học Tập**" đây mà. Vì lúc này là mùa hè, học sinh đang trong kỳ nghỉ hè. Có 10 ngày thôi thì đâu có gì trở ngại đến môi trường học hành của học trò? Bàn ghế lại có sẵn mà lính tráng thì xá gì chỗ ngủ? Cứ xếp vài cái bàn hay ghế là có chỗ ngả lưng. Kể cả dồn bàn ghế lại một nơi là có một khoảng trống tha hồ dấu hót, muốn ngủ lúc nào là lăn ra tại chỗ. Đơn giản quá mà!



Vả lại Hạ sĩ quan, lính tráng, công nhân viên chức thường, cấp nhỏ chỉ có ba ngày "**Học Tập**"; sáng đi, chiều về rồi được phát một tờ giấy chứng nhận bằng cái bàn tay "**Đã xong khóa Học Tập tập trung**" là yên chí nhớn khỏi lo bị hạch sách hay rắc rối với địa phương. Tha hồ làm ăn sinh sống: Chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước Giải phóng ta quá dễ dãi. Chính sách Hòa Hợp Hòa Giải đã được ban hành, cứ thế mà thi hành. Lo gì trả thù hay tẩm máu nữa. Nhà nước ta nhất quán, trước sau như một. Thế là ai nấy hổ hả an tâm tin tưởng, các Sĩ Quan hay viên chức hành chánh cao cấp đã có ai đả động gì đến cái móng tay móng chân nào đâu. Cứ an tâm, nhất là khi các thông cáo tuần tự được ban hành từ cấp lớn tới cấp nhỏ nhất là Thiếu Ủy. Từ một tháng tiền hay lương thực rồi 10 ngày cũng thế. Được quá đi chớ! Ai nhân đạo hơn chế độ mới này nhỉ? Nhất là lúc này mọi liên lạc từ nơi này đến nơi khác rất giới hạn, mọi

tin tức cũng vậy. Toàn là tin đồn không. Mà quá nhiều tin đồn. Chẳng biết ai tin ai nữa. Bèn cuối cùng thì lại tin vào các thông cáo của ông nhà nước lúc bấy giờ là Chính Quyền Quân Quản chứ biết căn cứ vào đâu?

Trong bữa ăn chiều, khi phe ta dàn chỗ xếp hàng lấy đồ ăn, tên bộ đội cứ đề nghị hết cái này tới cái khác, chính tai tôi nghe, mắt mục kích tên chết làm công cho nhà hàng Đồng Khánh đang đứng kế bên thằng bộ đội. Nó nói:
"Đồng Chí cứ bắt chúng nó ngồi xuống rồi đếm mười thằng một cho lên lanh com chứ để dzày chứng nào mới xong".

Thế là thằng bộ đội thổi còi bắt anh em chúng tôi ngồi xuống làm y như tên bồi nhà hàng góp ý. Xin lỗi, nếu ông Thầy cũ không níu tay lại, nếu không dằn được, chắc tôi nhào tới đầm vào mặt thằng bồi vừa nói câu đó đó rồi muốn ra sao thì ra. Thật khốn nạn, dập đỗ bìm bìm leo. Böyle giờ chúng nó nịnh mấy thằng bộ đội còn mình là kẻ chiến bại. Khốn nỗi, anh em mình cũng không biết bảo nhau. Một nỗi nhục đau đến tận bây giờ! Ở đời người ta phù thịnh chó có ai phù suy bao giờ?

Đến đêm khuya, mọi người đang chìm vào giấc điệp, nhiều hồi còi vang lên. Chúng tôi bị đánh thức dậy, nhiều chục tên bộ đội, súng ống hờm săn, mặt thằng nào thằng nấy đằng đằng sát khí chỉ chực nã đạn vào chúng tôi thôi. Lại nghe một tên nào đó nói lớn:

- Đảng và nhà nước bố trí cho các anh hành quân đêm nay đến một địa điểm tập trung các anh "Học Tập" cho tốt để sớm được về xum họp với gia đình.

Chà chà, nghe sao đã con ráy hết sức nhưng chỉ liếc sơ qua mấy tên nhóc tì Chà chà, nghe sao đã con ráy hết sức nhưng chỉ liếc sơ qua mấy tên nhóc tì

đang hờm súng xung quanh chúng tôi xem ra tri hành, lời nói và hành động chửi cha nhau.

Chúng lùa chúng tôi lên Molotova. Lòng xe hẹp té, mỗi xe nhồi nhét một B, dồn lại có lẽ còn hơn hộp cá mòi. Mỗi xe một thằng nhóc tì ngồi ôm AK chắc canh chừng chúng tôi. Nhìn quanh quắt thấy hàng đoàn xe Molotova nối đuôi nhau, từng đoàn người lũ lượt lên xe. Không biết sẽ đi đâu và về đâu, số phận tương lai sẽ ra sao. Có tên cho rằng chúng đưa mình vào rừng "**Học Tập**" cho an toàn. Toàn là đoán mò y chang mò cua trong lỗ vây.

Khi đoàn xe chuyển bánh được một lúc, một anh trong xe mò mẫm thế nào không biết chui được cái đầu ra bên ngoài mà thằng Bộ Đội (chúng gọi là Vệ Bình) canh chúng tôi chưa phát giác ra. Anh ta nói là đi ra Quốc Lộ 1 chắc là hướng Trảng Bàng hay Tây Ninh gì đó.

Chợt trong xe có tiếng cắn nhăn:
"Bây giờ phải tự lực cánh sinh nghe không, đừng có dựa dẫm vào nhau nữa".

Số là lòng xe quá chật, nhồi nhét 40 sinh mạng chưa kể đồ đoàn (vi xi gọi là cái bòng, chẳng hiểu bòng là cái quái gì. Cả hơn năm đi tù sau mới biết đò là cái túi đeo vai như ba lô vậy) nên anh em cứ vặt vặt vào nhau không còn chỗ xoay trở. Sau này biết anh ta là Vinh, Thiếu Ủy ĐPQ Phú Yên.

- Anh bộ đội ơi, "**Còi to cho vược**" là gì hở anh? Cả xe bỗng cười rộ lên. Câu hỏi được



lập đi lập lại vài ba lần.

*-Đây không giả nhời đâu, im đi,
hành quân có mức độ đấy, hỏi nhiều ông
đòm cho một phát bấy giờ!*

Xem ra anh bạn vừa hỏi cũng tếu, có vẻ lí lắc, muốn ăn gan hùm. Hôm sau biết anh tên là Lê Viết Kỳ, quê ở Đà Lạt.

Đoàn xe cứ chạy đều đều, đều đều. Tiếng máy rì rì, rì rì khiến nhiều người trên xe tiếp tục ngủ vùi dù mùi mồ hôi mồ kê nhếch nhác, hôi hám vì mấy ngày rồi có biết tắm táp là cái gì?

Anh chàng đứng trên đầu ngóng đoàn xe di chuyển:

*- Nó không vào Trảng Bàng mà
tiếp tục đi Tây Ninh. Có người xen vào:*

*- Chắc chạy ra biên giới vào mật
khu?*

Không thấy ai trả lời, mọi chuyện đều rơi vào không gian vô tận của đêm đen và đoàn xe cứ di chuyển. Tôi cũng thiếp đi lúc nào không hay.

Phần Hai

A/TRẠI TÙ ĐẦU TIÊN

Đoàn xe di chuyển từ Sài Gòn tới đâu, đi đâu, chúng tôi chẳng hề hay biết. Khi đoàn xe dừng lại, mở mắt ra mới hay đây là Căn cứ Trảng Lớn thuộc Quận Phú Khương, Tỉnh Tây Ninh. Ngay trước cổng căn cứ là nhà thờ Phong Cốc do một vị linh mục dắt dân gốc Bắc Ninh từ Bắc di cư vào lập nghiệp, định cư ở đây trước khi có căn cứ Trảng Lớn này. Không biết căn cứ được thiết lập lúc nào nhưng đây là Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Sư Đoàn 25 và một số ban, ngành của Tiểu Khu Tây Ninh như: Phòng Yểm Trợ Tiếp Vận Tây Ninh, Đài phát tuyến liên lạc với căn cứ trên đỉnh núi Bà Đen cùng nhiều nơi khác.

Thời Mỹ còn đóng quân ở VN thì đây là Bộ Tư Lệnh Hành Quân của SĐ I Không Kỵ Hoa Kỳ với cuộc hành quân Johnson City. Tướng Đỗ Cao Trí cũng



dùng nơi này làm Trung Tâm Hành Quân ở Kampuchia. Sở dĩ chúng tôi biết một vài chi tiết về Trảng Lớn là vì hồi còn là SVSQ đi Chiến Dịch ngưng bắn "**Da beo**", chúng tôi được bố về Tiểu Khu Tây Ninh trong chiến dịch "**Về Làng**" của Hiệp Định Paris để lấn đất giành dân, giải thích cho đồng bào về một số điều khoản của Hiệp Định Paris 1973, ghi nhận những vi phạm Hiệp Định của Cộng quân. Bây giờ lại "**Châu Về Hiệp Phố**", trở lại nơi mình đã đến ba năm về trước, nhưng với thân phận một...tù binh.

Bây giờ trời đã sáng tỏ, đoán chừng 8 giờ sáng chi đó. Đừng nghĩ đến chuyện vệ sinh hay ăn sáng làm chi vì những món đó không có trong chương trình di chuyển...tù.

Đoàn xe thả anh em chúng tôi xuống phi trường đã chiến Trảng Lớn. Cứ mỗi xe là một B (tương đương với Trung Đội). Xung quanh đám tù là những tên bộ đội, vệ binh hờn súng đằng đằng sát khí. Họ đếm cứ đủ 40 người là bắt đi theo một tên hơi lớn tuổi. Toàn là nghe giọng nói rặt miền Bắc nhưng sao chỉ thấy những tiếng rất lạ, trước đây chưa hề hay biết. Nhưng...rồi cũng xong!

Chúng tôi được đưa đi lòng vòng, loanh quanh, lôi thôi, lêch thêch đến gần hàng rào của căn cứ. Thoáng qua cũng cho thấy nơi đây đã có người vào ở trước chúng tôi, nay đã được đưa đi đâu đó. Chúng tôi được trám vào chỗ trống. Tên

vệ binh chỉ cho chúng tôi vào "**Trại**" được rào bằng kẽm gai, một chiếc cổng sắt, và trên tháp cao một tên vệ binh đứng canh...tù.

Sở dĩ tôi gọi đây là trại tù đầu tiên vì trong đời tù (bây giờ có thể nói là "**Cải Tao**" thay cho "**Học Tập**" cũng được). Bởi lẽ suốt đời tù, anh em chúng tôi cứ bị chuyển đổi hết trại này sang trại khác nhiều lần. Chủ trương bọn cai tù hay đúng hơn là của Cục Quản Lý Trại Giiam của bọn vixi (Công An) không bao giờ để cho chúng tôi (tù) được ở lâu hay cố định một nơi lâu dài trong khi chờ ngày được thả hay về... đất.

B/ĐỊA CHỈ L3T3

Theo như tìm hiểu, hỏi thăm thì Việt cộng đặt tên gọi tắt cho các đơn vị trong quân đội họ như:

Tiểu Đội: A. - Trung Đội: B. - Đại Đội: C. - Tiểu Đoàn: D. - Trung Đoàn: E. - Sư Đoàn: F. Họ gọi tắt ám danh như vậy; còn L3T3 là cái đí gì thì anh em chúng tôi chàò thua. Chỉ biết tên cán bộ nói đó là địa chỉ gởi thư (chúng nó gọi là Hòm thư chứ không gọi Hộp thư như phe ta thường gọi).

1/Bữa cơm đầu tiên trong trại tù.

Đến trưa trầy trưa trật, không biết đã được chuẩn bị từ lúc nào anh em chúng tôi được gọi ra xếp hàng đứng trước nhà bếp để nhận cơm: Cứ 6 người một thau cơm và một thau rau muống bỏ muối hột vào, luộc chín gọi là canh. Chẳng biết nước đâu mà rửa vì mọi cái vẫn còn sơ sài bán khai, thiếu thốn đủ thứ. Xem ra anh em nhà bếp nấu ăn hôm nay, ngày đầu tiên cũng đã cố gắng, tháo vát, thích ứng với hoàn cảnh nhiều lắm.

Gần đó cũng có một cái giếng, lấy nước ở đó vừa nấu ăn, vừa tắm, vừa uống, vừa giặt, v.v...

Có anh bạn góp ý lấy cái bao tời (đựng gạo) nhúng nước cho ướt làm nắp chảo để nấu cơm trong chảo, lấy cái xéng đảo cơm; ghế cơm không có nắp đậy, vừa sống, vừa khê, vừa nhão...làm sao ăn? Cũng may, tôi nhét được cái gamelle, muỗng nĩa đi theo. Vừa có đồ đựng vừa có dụng cụ múc cơm bỏ vào miệng. May mắn bạn cũng được hưởng xái vì nhiều anh không muỗng nĩa, chẳng có gì đựng. Nhưng chỉ vài ngày sau là hầu như ai cũng có đồ đựng cơm, muỗng nĩa hay đũa tự chế. Xem ra Sĩ Quan QLVNCH cũng tháo vát ra phết khi gặp cảnh cùng cực, vô kể khả thi.

Xin mở dấu ngoặc ở đây: Chỗ chúng tôi đang ở trong những căn nhà bụi chàm dzàm hồi xưa gọi là barrack trong căn cứ Trảng Lớn. Trước đây là Phòng Yểm Trợ Tiếp Vận và Phòng Tổng Quản Trị của Tiểu Khu Tây Ninh nên giấy má vãng vãi tùm lum tùm la bay tứ phía. Cũng may nhờ nó mà giải quyết được nhu cầu cấp bách: sạch sẽ! Không phải giống cái thứ xổ lá ba que để dành như bọn bộ đội.

2/Vài nếp sống, sinh hoạt trong trại tù đầu tiên.

Một chuyện cười ra nước mắt mà không biết phải cười hay khóc nữa đây. Số là một đêm, mọi người đang yên giấc, bỗng nghe chát chúa mấy tiếng súng nổ. Không biết chuyện gì. Ngay lập tức, bọn chúng tôi bị kéo ra ngoài sân tập họp, điểm danh. Không biết có chuyện khẩn cấp đây. Té ra đang lúc ngủ (chúng tôi nằm la liệt dưới sàn nhà xi măng xếp lớp như... cá hộp. Một anh đi ra ngoài nhà để giải quyết bầu tâm sự. Thằng vệ binh đứng trên vọng gác, chắc thấy có bóng người đi ra đi vào, nó bắn mấy tiếng báo động. Báo hại, anh em bọn tôi mất giấc ngủ, tập họp bị chửi cho một trận vì sống tập thể không biết tổ chức, vô kỷ luật, vô



trật tự có bị bắn chết là lỗi của các anh không...tuân thủ. Từ đó trở đi, ban đêm mỗi lần có anh nào muốn ra ngoài tháo nước hay chột bụng bèn rủ nhau vừa ra khỏi nhà vừa hô lên thật lớn:

"Báo cáo...anh, chúng tôi đi...đái, đi...ia...".
Xin phép các bạn, tôi phải dùng đúng tiếng như chuyện đang xảy ra vì nếu nói đi cầu hay đi tiểu là bị đuổi vào nhà. Lý do: Cán bộ, vệ binh không hiểu các anh nói gì.

Mỗi tối, bọn tôi phải ngồi giữa nhà với cái đèn chai tù mù để...tập hát. Không hiểu từ đâu mà anh em tù được chính tù tập cho những bài hát Cách Mạng (không biết những anh em đó học ở đâu, thuộc lúc nào). Sau này gọi là Nhạc Đỏ như: **Bác cùng chúng cháu hành quân, Diệt Phát Xít, Giải phóng miền Nam, Dậy mà đi, Tự Nguyên, Nhạc Rừng...** Mà thôi, có người bắt hát (gọi là cầm càng) cho anh em là quý rồi. Khỏi lo bị...chửi!

Sáng sớm, sau mỗi hồi keng chúng đánh thức bọn tôi dậy, bắt tập thể dục theo kiểu của bọn bộ đội. Lúc đầu 2 anh Diệp và Phát HLV Thể Dục Thể Thao của Trường Quân Sự và Thể Dục thay phiên nhau điều khiển chúng tôi. Bọn cán bộ thấy thế chúng nó cho là phản động. Không được! Phải học theo chúng nó, tập lại.

3/ Những làm quen ban đầu.

Cùng sống chung với nhau, sống tập thể thì phàm những ai từng trải qua môi trường quân đội, huấn luyện quân sự thì chẳng có gì lạ lẫm cả. Anh em chúng tôi làm quen nhau, thân nhau rất dễ dàng vì cùng chung hoàn cảnh, số phận, cũng từ các đơn vị của QLVNCH mang thân vào tù vì thất trận. Có lẽ cùng một tư tưởng, một suy nghĩ giống nhau nên chẳng ngại ngùng gì. Lắm anh còn càm ràm, chửi bới bọn cai tù, bọn csbv. Nhưng chửi lén thôi, chúng biết được, chụp cho cái mũ phản động là mạng sống chẳng còn.

Gặp lại Nguyễn Hoàng Phương (hay Phương 33). Mới lấy vợ tức thời trước khi tự nguyện vào...tù. Nó tâm sự, chắc họ chỉ cho anh em mình ở đây tạm thời học tập 10 ngày xong rồi thả về, cùng lăm là vài ba tháng. Tao mà được về, tao biểu vợ tao làm ăn buôn bán nuôi tao trở lại trường Luật. Tao phải lấy được bằng cử nhân, ra Luật sư mới được.

Làm quen với anh Nguyễn Văn Đây, Thiếu Úy của TĐ Biệt Động Quân Biên Phòng Tử Thủ Căn Cứ Thiện Ngôn. Nghe chuyện chiến trường cũng qua ngày đoạn tháng. Anh ta có khá nhiều kinh nghiệm chiến trường vì đương sự là lính già lâu năm xông pha nhiều trận đánh ác liệt. Anh em chúng tôi bây giờ chẳng còn phân biệt ai với ai cả, già trẻ, tác chiến, văn phòng, Thường Xuyên hay Đặc Biệt, Biệt Phái, Đồng Hóa... Tất cả đánh đồng như nhau. Bọn vixi bắt chúng tôi gọi nhau bằng anh, xưng tôi bất kể tuổi tác. Chúng tôi phải gọi họ bằng cách xưng hô:
"Báo cáo anh...".

Ngày lại ngày, ngày qua ngày!

Chừng hơn nửa tháng, một bữa, trại phát cho anh em chúng tôi, mỗi anh một gói thuốc lá **"Sài Gòn Giải Phóng"**. Ai cũng lấy làm lạ, nhất là những anh em ghiền thuốc lá thì mừng húm.

Tò mò, tôi hỏi chú nhóc bộ đội:

"Sao chúng tôi lại được cấp phát những thứ này?".

Anh ta trả lời: **"Đấy nà tiêu chuẩn".**

Sau này mới biết, lúc đầu bọn Công An chưa kịp chuẩn bị các trại giam, chúng nó giao cho quân đội "**quản lý**" nên chúng tôi, anh em **"Học Tập Cải Tạo"**, được hưởng theo tiêu chuẩn Quân Đội. Lúc đầu còn thuốc lá Sài Gòn Giải Phóng sau có lẽ thứ này thơm mà xa xỉ, chúng phát cho chúng tôi Nông Nghiệp hay Vầm Cỏ là thứ thuốc đen. Mỗi tháng mỗi người một gói. Vì không hút thuốc, cũng chẳng phải là nhu

cầu nên tôi cho anh em.

4/Rời trại lần đầu.

Ở trại này đâu chừng hơn tháng, một hôm chúng tôi bị gọi ra tập họp, nhìn quanh quất cung khoảng 4,5 trăm mạng. Tên cán bộ cho biết như sau:

"Chén (trên) có mặt no (lò) cho các anh, ấy nà (là) chúng tôi sẽ biên chế bố chí (trị)các anh nai (lai). Các anh sẽ hành quân sang một địa phương khác để các anh có điều kiện học tập tốt hơn, sớm được sum họp với gia đình... Các anh vào mang 'nội vụ' ra tập họp".

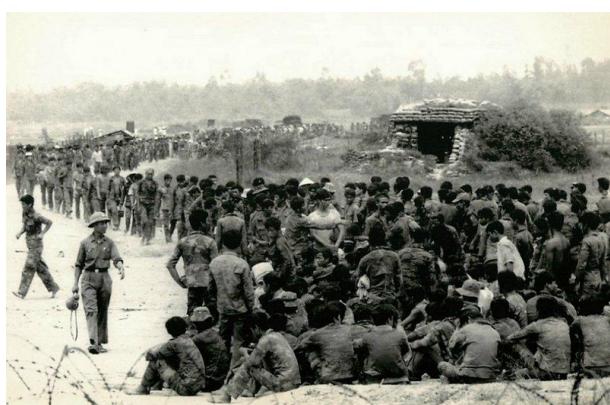
Tiếng Việt mà sao nghe cách họ trình bày như tiếng ngoại quốc hay thứ tiếng lèo nào. Nhiều ngôn từ nghe lạ hoắc lạ huơ nhưng cứ theo đám đông rồi cũng xong. Chúng tôi ra xếp hàng, mang theo đồ đoàn (thì ra 'nội vụ' là đồ đặc riêng từng cá nhân).

Hàng ngũ bây giờ lại được chia tam chia tứ, sắp xếp lại loạn xà ngầu, nghĩa là những anh em lúc đầu ở chung, nay chúng tách rời ra không ai chung với ai cả. Nghe đâu sẽ có một nhóm đi Đồng Ban, một nhóm ở lại đi chỗ khác trong căn cứ, một nhóm đi Thiện Ngôn.

Một tên oắt con dỗng dạc:

"Các anh hành quân có mức độ đấy. Cứ 4 anh một hàng, cự ny (ly) nà một thước...Đi!".

Chú nhóc xốc cây AK lại rồi đi trước chúng tôi dẫn đường.



Băng ngang qua phi Trường Trảng Lớn, lòng vòng một lúc không biết nó dắt đi đâu. Lúc đi qua cổng rào thì vài anh từng ở đây cho biết chỗ này trước đây là đài phát tuyến (còn trụ antenne cao chót vót). Mấy cây Pháo Bình yểm trợ hành quân; bây giờ đại bác chúng kéo đi rồi chỉ còn lại toàn đạn đại bác đầy trong kho.

Bọn tôi lại được biên chế (xếp lại đội ngũ). Vẫn địa chỉ cũ: L3T3 nhưng họ chia chúng tôi ra làm 4 khối. Mỗi khối có Khối trưởng, Khối phó. Một Khối có 4B, mỗi B là 4 tổ, mỗi tổ 10 người. Vì chi trại này khoảng 640 mạng người. Khu này trước đây đã có người ở, nay bị mang đi đâu đó, chúng tôi trám vào. Thân cá chậu chim lồng, bảo sao nghe vậy. Cũng cứ tự an ủi nhau, chịu đựng một thời gian rồi chúng nào học tập xong nó cho về chứ gì. Những năm tù sau này mới *NGÔ* ra một điều là người Việt Quốc Gia mình quá ư là thật thà, cả tin, dễ nghe bọn tráo trở lưu manh. Có lẽ đây cũng là một trong những lý do dẫn đến mất nước chăng?

C/TRẠI TÙ THỨ HAI

1/Thích ứng cuộc sống mới.

Gọi là Trại Tù Thứ Hai vì đây là trại nhốt chúng tôi có hàng rào vây bọc, có trạm gác canh tù trên cao và sống tập thể, già trẻ...tất cả đều là bại binh, xuất thân từ các lò đào tạo Sĩ Quan QLVNCH.

Tù những anh em sống lâu lão làng (đi tù lính, thâm niên công vụ hay chiến công...). Các khóa Sĩ Quan Đặc Biệt, Thường Xuyên từ các Trường Thủ Đức hay Đồng Đế, Trường Sĩ Quan Không Quân (Pilot ở VN hay Mỹ), Trường Hải Quân Nha Trang (kể cả OCS hay học ở Pháp, Mỹ), Trường Võ Bị QGVN (gọi tắt là Đà Lạt), Trường ĐH Chiến Tranh Chính Trị, Trường Quân Y hay Bác Sĩ trưng tập...Đủ cả! Bây giờ cũng chẳng còn phân biệt lon lá gì nữa.

Lại bắt đầu một cuộc sống mới ở một trại giam mới, làm quen với những anh em mới nhưng cùng màu cờ sắc áo cũng chẳng khó khăn gì.

Ở đây có sẵn một cái bếp tập thể, một cái giếng, nhà vệ sinh lộ thiên nên ruồi nhặng con nào con nấy to đùng, nhiều bùa ruồi xanh bu vào những thau cơm như...người ta rải đậu đen lên trên. Làm sao tránh khỏi tình trạng này? Mất vệ sinh quá đỗi! Bèn phải cử một anh tới giờ chia phát cơm, chế vài loại quat phe phẩy, đúng là...đuối ruồi! Bọn vi xi lại chửi chúng tôi ăn uống mất vệ sinh, không có văn minh văn hóa, không biết đào hố xí hai ngăn v.v...

Ít lâu sau, khoảng tháng 11 hay 12 gì đó, thời tiết xuống lạnh quá đỗi. Nhiều hôm rét run lập cập. May mà tôi có mang theo cái mền và cái mùng. Khi ngủ, mặc mùng lên quấn tròn người vào cái poncho line nên cũng dễ ngủ. Được cái là trại cũng cấp phát cho 2 anh một cái mùng vải mỏng và một miếng vải bông (thứ may quân phục) đủ để làm cái chăn nhẹ quấn quanh người cho đỡ lạnh.

Không hiểu sao én ở đâu bay về nhiều quá, có khi rợp trời. Có anh nẩy ra sáng kiến làm cái bẫy bằng thun. Bé dây thép gai như một cái ná, đập con ruồi xanh cột vào sợi dây thòng lọng trên cái ná. Chú én thấy mồi, ở trên nhào xuống như phản lực, thế là dính bẫy. Một buổi sáng sơ sơ cũng kiếm được vài ba con. Bổ xung phần protéine hầu như không có trong mỗi bữa ăn. Mấy chú chuột nhắt bảo đảm không có đất sống trong chốn lao tù này.

2/ Địa điểm, vị trí trại thứ hai.

Nơi chúng tôi ở, sát hàng rào của căn cứ Trảng Lớn nên có một bờ như bờ đê do xe Công Binh múc đất làm cái hào chống chiến xa từ bên ngoài. Đọng nước mưa, ếch nhái kêu oàm oạp suốt đêm.

Muỗi mòng khói nói, vo ve suốt ngày như ong. Phía tay trái trại về hướng Nam - Đông - Nam, xa xa còn thấy tháp chuông nhà thờ Phong Cốc vươn lên trời. Thỉnh thoảng lúc êm trời xuôi gió, còn nghe văng vẳng tiếng chuông nhà thờ vọng về xa xa.

Bữa cơm thường ngày là gạo mục (chắc trong mật khu) nấu thành cơm. Rau muống bỏ muối hột vào gọi là canh. Thỉnh thoảng cũng có ít cá khô không biết để ở đâu đó từ đời tám hoành nào.

Bắt đầu những cơn ghẻ ngứa hoành hành. Rồi phù thủng vì thiếu vitamin B1. Anh em bị tràn lan; nhiều anh phù thủng nhìn xem như mập ra. Chúng tôi gọi là mập cấp tính.

Sáng sáng có tên y tá của trại sang khám bệnh. Nó có thuốc men gì đâu, anh em khai phù thủng, ghẻ ngứa nó bảo lấy nước lá ổi nấu lên mà tắm. Khốn khổ! Có chó cây ổi nào mà lấy lá? Anh em có sáng kiến lấy mấy thỏi thuốc bồi đại bác cạo ra trét vào mấy chỗ ghẻ nước. Vì đây là diêm sinh (sulfur) cũng đỡ ngứa được chút đỉnh; khỏi phải tối ngày sáng đêm gảy (gãi) tiếng đàn Ta Lư.

3/ Sáng kiến, óc sáng tạo.

Ở đây, anh em có sáng kiến làm vòng sắt nung lên rồi cắt chai bia hay chai xì dầu...các loại chai thủy tinh làm ly đựng nước uống. Lấy mấy bình acquy phế thải, cưa hay cắt ra làm quân cờ tướng hay domino chơi với nhau cho qua ngày. Nhiều anh rất khéo tay, khắc những quân cờ thật khéo, đẹp mắt, mà bằng tiếng Tàu mới dễ nể.

Cũng ở đây thấy xuất hiện mấy chiếc đàn guitar hay mandoline tự chế bằng ván ép, dây đàn là dây điện thoại. Vài cái cưa cũng tự chế bằng cây súng AR-15 phế thải và đai thùng. Phải nói là anh em có rất nhiều sáng kiến vô cùng độc đáo. Tôi đã thấy những bộ muỗng, nĩa bằng nhôm lấy từ nhôm của xe thiếp giáp



M.113, vòng semaine từ ống đạn M.72, lược cũng bằng nhôm...nhiều món rất độc đáo. Nhiều bộ đũa ăn cơm được làm từ lõi của những khúc củi chum bếp. Có anh lấy cái lõi của cây M.72 chế ra cái điếu cày rất đẹp, nghệ thuật. Vì cái lõi này bằng đồng đỏ, rất gọn, hút nghe kêu sòng sọc, tụt nõn luôn!

Hôm 2/9 là ngày Quốc Khánh nên trại cho chúng tôi được tí thịt heo, mỗi người một chai bia Quân Tiết Vụ. Gọi là mừng lễ. Đây đúng là sự tưởi nhục của chúng tôi nhưng cũng đỡ vả vì bao lâu nay có biết thịt thà là cái quái gì đâu. Cũng ở trại này, tôi được học tiếng Tàu (đúng ra là tiếng Hán) với một ông Thầy luyện thi bằng Cao Trung (tương đương Trung Học Đệ I Cấp) ở trường Bác Ái (đường Nguyễn Trãi).

Không nhớ tháng mấy, có lẽ khoảng trung tuần tháng 11 hay 12/1975 gì đó, trại cho chúng tôi được nhận mỗi người 3 kg quà gói từ các bưu điện ở Sài Gòn. Thời tiết lạnh lắm; có lẽ chưa bao giờ lạnh như năm nay. Có người nói là cái rét căm căm này là do bọn cộng sản Bắc Việt chúng nó mang theo vào cho miền Nam hưởng sá. Có anh nhắn người nhà gói cho cái mền Sakymen. Hết cha nó trọng lượng! Có 3 kg không đâu vào đâu nhưng có ít đậu phộng muối mè, muối sả, ít thuốc sốt rét, đau bụng, thời khí...nhất là vitamine B1 hay B complex cũng rất cần thiết khi trái gió trở trời. Đó là những anh còn có gia đình thân nhân (cha mẹ, vợ, con ...) chớ những anh thuộc dạng mồ côi thì lấy gì, lấy ai mà tiếp tế? Tuy nhiên anh em cũng sẵn lòng chia sẻ khi cần thiết, kể cả đồ ăn, thuốc men.

Chúng tôi được nhận 2 lần quà. Mỗi lần nhận quà đều bị mở banh ra cho bọn cán bộ chúng nó săm soi xem có chất nổ chất cháy gì không. Có anh bên cạnh tôi nhắn người nhà (thư từ viết trước khi gói đều bị kiểm duyệt) gói vào cho mấy

cuộn Kiss Me (giấy vệ sinh). Thằng bộ đội không hiểu thứ gì nó cứ cầm lên cầm xuống, xoay tới xoay lui mà không dám hỏi. Anh bạn bè giải thích đây là giấy vệ sinh; nó cũng không hiểu. Tôi nói đó là giấy đi cầu. Tên bộ đội nói:

"Giấy chùi đ...thì nói me giấy chùi đ... di, bày đặt vệ sinh với cả vệ sinh. Đã vào đây mà còn tư bản nhể..."

Có lẽ họ đáng thương hơn là đáng ghét. Cái khổ nạn đói nguyên rủa là cái chế độ ngu dân, bịt mắt người dân, đầy tham vọng của bọn cai trị độc tài.

Cũng như trước hôm 2/9 mấy ngày, thấy tên bộ đội xem ra vui vẻ, tôi làm bộ hỏi nó:

"Hôm nay anh có gì mà vui thế?"

Nó trả lời rất thành thật:

"Hôm nay bọn tôi ra ngoài chợ Tây Ninh uống bia. Úi giờ! 2 đứa tôi uống có một chai bia thôi mà người nó cứ lâng lâng, lâng lâng... Thế...trong này các anh có biết bia là gì không? La ve ấy mà, các anh có bao giờ được uống chưa?"

Anh bạn tôi đứng gần đó trả lời:

- **Trong này chúng tôi mỗi lần uống là kêu 2 két, tức là 24 chai đó. Đứa nào uống thua, đứa đó trả tiền.**

Chú nhóc ra chiều suy nghĩ lung лắm:

- **Góm, trong này các anh địa chủ nhể.**

Không biết hai xã hội, hai thế giới mà người cùng một nước, cùng ngôn ngữ chừng nào mới hiểu nhau?

Khoảng giữa tháng 9, trại chúng tôi bắt đầu cho tổ chức gọi là học tập. Xem ra to phe, quan trọng lắm. Nghe nói phải điều giáo viên ở tận ngoài Bắc XHCN vào giảng dạy cho các anh quán chiết (triệt) chính sách, đường lối khoan hồng nhân đạo hòa hợp hòa giải của Đảng và nhà nước ta. Phe ta trong trại tù xem ra cũng hân hoan phấn khởi lắm vì đã trên 3 tháng gần 4 tháng rồi mà nay mới tổ chức cho học tập. Xem ra mọi người đều mót

hoc tập vì có học thì mới có về chứ không học lấy gì để về?

Anh Nguyễn Văn Ngợi nhà ở Tân Phú, Tân Bình còn hy vọng học xong nó thả cho về còn kịp về quê ở Trảng Bom làm được một mùa rau hay đậu gì đó. Rõng rãi hơn là trồng lúa 3 trăng cũng được...Thật quá ngây thơ! Ai biết đấy là đâu vì hứa hẹn nhiều quá mà. Tất cả mọi tin tức bên ngoài đều bị bưng bít đối với tù trong rọ.

4/ Tráo trổ, lật long.

Cũng như vụ đổi tiền, dĩ nhiên đi tù (hoc tập) có 10 ngày thôi, mấy ai mang nhiều tiền theo? Hôm đổi tiền (không nhớ chính xác ngày tháng nào năm 1975) chúng tôi cũng được đổi tiền VNCH ra tiền mới: 500 tiền cũ đổi được 1 đồng mới. Hôm sau, có tên cán bộ vào cho biết: "*Nếu có anh nào ở nhà còn dấu tiền ở đâu đó mà người nhà không biết, báo cho cán bộ, sẽ cho về nhà lấy đổi cho tiền mới*". Một gia đình chỉ được đổi có 200 tiền mới. Lính tráng làm chó gì lăm tiền mà mắc lừa bọn bây?

Thêm cái vụ *Kinh Tế Mới (KTM)* nữa: Bạn vi xi khuyến khích chúng tôi viết thư về nhà "*động viên*" gia đình đi KTM để sớm được Đảng và nước cứu xét cho về sớm.

Trước khi rời khỏi gia đình đi... tù, tôi đã có quy ước với Bố và anh em trong nhà là nếu thư từ tôi viết về nhà nói về chính sách, đời sống nơi tôi đang ở thì cứ phải **HIEU NGUOC LAI** là đúng với thực trạng. Rất nhiều gia đình bị mắc lừa bọn cộng sản vì cả tin chính quyền địa phương nó tuyên truyền: KTM là một hình thức cướp nhà cửa, tài sản và đày ải người dân ở các thành thị miền Nam. Quả nhiên, nhời Bác Tám Theo vẫn không bao giờ sai cho đến cả nửa thế kỷ sau vẫn còn giá trị hiện sinh.

"Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm".

Hỏi: "Chừng nào chúng tôi được về?" Đáp: "Khi nào các anh học tập tốt, lao động tốt thì sẽ được về".

Câu này nghe quen quen đến độ bọn cán bộ vừa mở miệng ra chúng tôi đã biết chúng nó muốn nói cái đí gì. Ông nội cha tui cũng không biết thế nào là học tập tốt, lao động tốt. Có anh còn mỉa mai khôi hài: 10 ngày học tập của Việt cộng là 10 ngày Đông Dương. Vì lúc đó đổi từ giờ VNCH (giờ Sài Gòn) sang giờ Đông Dương. Cách nhau 1 giờ. Nghĩa là ngày đi thì có, ngày về thì không.

Phàm những ai đã từng xộ khám, ở tù cộng sản chắc chắn không ai thoát được cảnh phải khai lý lịch trích ngang, trích dọc. Có khi gọi là *Sơ Yếu Lý Lịch* mà phải khai hết cả tứ đại đồng đường nhà mình. Mấy ai còn nhớ? Có hỏi lại bị chửi té tát vào mặt. Làm đi làm lại, khai đi khai lại không biết bao nhiêu lần. Chúng tôi sẽ trả lại cái món "*Lý lịch trích ngang*" này cùng quý bạn trong chương khác khi mọi sự đã chín mùi.

Bọn cộng sản có thói quen nói nước đôi, ai muốn hiểu sao thì hiểu. Một khi có ai đó thắc mắc đặt vấn đề chúng thường giải thích theo kiểu "*cả vú lắp miệng em*" bằng không chúng nâng quan điểm chụp cho cái nón Phản Động, Chống Đổi...Đổi tượng hoặc người thắc mắc coi như rọ mõm luôn. Bất quá, chúng vu khống rồi bắt nhốt luôn.

Cũng xin nhắc lại ở đây không lại quên. Số là khi chúng tôi đang bị nhốt ở đây khoảng hơn hai tháng gì đó. Nghe tin anh Ngô Nghĩa (Trung Úy) bị đem ra bắn chết tại phi trường Trảng Lớn. Lý do nghe đồn là anh ta mới lập gia đình, vì tin tưởng là sẽ đi học tập 10 ngày theo thông báo của Ủy Ban Quân Quản. Nay nhà nước bất tín nên anh ta khiếu nại. Không được cứu xét, anh ta chửi bới suốt ngày.

Chẳng đem ra xét xử hay điều tra gì sốt. Chúng đem anh ra phi trường Trảng Lớn bắn chết. Rồi cũng tù chôn tù; nay không biết mồ phần anh ta còn hay mất. Có lẽ anh Ngô Nghĩa là người tù đầu tiên bị chúng xử bắn trong Trại Tù Trảng Lớn.

Có một chuyện cười ra nước mắt, cù không dám cười mà có cười cũng như mếu. Đó là chuyện gạo (Long rice hay Short Rice, gạo viện trợ Mỹ) mà bọn vi xi gọi là "Dzi Ke" khiến chúng chửi chúng tôi một trận như tát nước vào mặt. Chuyện này tôi đã thuật lại dưới hình thức một truyện ngắn ở Đặc San trước đây nên nay không thuật lại.

5/Mười bài học tập về chính sách khoan hồng nhân đạo.

Rồi chuyện gì đến cũng sẽ phải đến. Bọn cai tù tổ chức cho chúng tôi được học tập. Xem ra có vẻ chuẩn bị lịch kịch ra cái điều quan trọng lắm. Tới ngày Học Tập, tất cả anh em chúng tôi đều được nghỉ hết mọi sinh hoạt bình thường mà phải để toàn tâm toàn ý vào những bài được giáo viên giảng cho đám tay sai Mỹ Ngụy, lạc hậu, bị đầu độc, bọn ăn cơm thừa sữa cặn, ôm chân đế quốc Mỹ được nhà nước khoan hồng nhân đạo, tạo điều kiện cho các anh được tập trung học tập chính sách nhất quán, trước sau như một của Đảng và nhà nước ta... Nghe thấy đã con ráy luôn! Nói theo Duyên Anh là nếu chỉ nghe cộng sản nó nói thì phải "*sướng rên mé đìu hiu*" mới là phải phải.



Ngày giáo viên "***lên lớp***"; lần đầu tiên nghe tiếng này, có nghĩa khi một người đứng trước cử tọa trình bày hay phán những điều gì về quan điểm chính sách...thì họ gọi là giáo viên. Hành động đứng trước cử tọa thao thao bất tuyệt về một đề tài hay bài học nào đó thì họ gọi là ***Lên Lớp***. Chữ nói thì to phe lăm nhưng cuối cùng thì kết quả chẳng ra cái thǒ ôn thǒ địa gì.

Hôm giáo viên lên lớp thì bọn cai tù không cho bất cứ ai trong bọn chúng tôi làm bất cứ một việc gì khác ngoài việc phải có bốn phận ngồi nghe...giảng đạo. Thực tế là ngồi nghe chúng nói phết, tuyên truyền xuyên tạc và tự bốc thơm, đánh bóng mình. Không biết thế nào là giới hạn. Nhiều năm sau, hình thức này, bà con đặt là thủ dâm hay tự sướng bệnh hoạn. Chúng lợi dụng cơ hội tự đánh bóng mình không chút ngượng ngập.

Trong những ngày gọi là "***học tập***", phần nấu ăn, trại chúng tôi cũng không phải dung chạm gì cả. Họ sẽ đưa 30 anh ở trại khác đến để lo nấu ăn, phục dịch 2 bữa cơm: Trưa, chiều, kể cả những ngày thảo luận, viết "***thu hoạch***". Chính vì thế lợi dụng lúc sơ hở, anh em chúng tôi cũng liên lạc, truyền cho nhau nhiều tin tức quý báu trong cũng như ngoài nước. Có thể tin đúng mà cũng có thể là tin vịt, tin đồn nhảm.

Phải kể thêm ở đây, mỗi lần điểm danh, nghe thấy tên, chúng tôi phải thưa: "***CÓ***" thật to. Một lần khi điểm danh, anh nọ chắc giật mình vì tên cán bộ gọi danh sách từ dưới lên trên. Nghe tới tên, anh ta trả lời: "***Có mặt***".

- ***Phải, tôi biết cái mặt anh rồi. Cái mặt anh là mặt bán nước, là mặt làm tay sai cho đế quốc, cho Mỹ - Ngụy. Là cái mặt đốt phá tội ác với nhân dân...***

Họ không chừa bất cứ cơ hội nào nếu có dịp thoa mạ, chửi rủa chúng tôi công khai. Ôi! Thân phận tù dày.

Trong trại chúng tôi có anh Hoàng Kim Quý, xuất thân là một thày tu xuất, anh rất giỏi nhạc, lấy biệt hiệu là Hoàng Quý. Anh được anh em đề cử "**cầm càng**" nghĩa là quản ca, bắt hát cho anh em.

Anh ta tâm sự với tôi:

"Tôi rất ngại, rất không muốn làm quản ca nhưng anh em thúc quá chứ chẳng lẽ mình bắt hát những bài ca tụng chúng nó mà lại hát những bài chửi mình".

Tên cán bộ chính trị bắt mỗi khối phải có một quản ca để cầm cảng bắt hát, đánh nhịp cho anh em. Lại còn thi đua xem khối nào hát hay nhất. Khối này thách thức khối kia, gọi là thi đua... học tập. Toàn là lấy thúng úp voi, xúi trẻ ăn cút gà. Xem ta có vẻ to phe quan trọng hóa vấn đề. Ừa, mà đã học tập thì phải tổ chức cho ra ngô ra khoai, ra hồn một tí coi sao cho đặng chứ nhỉ. Nghe đâu chính trong nội bộ bọn cai tù (gọi là "Khung") cũng đang phát động phong trào thi đua Văn, Thể, Mỹ gì đó ráo riết, to phe lăm thì phải.

Thỉnh thoảng các bạn thấy chúng tôi viết nhiều từ ngữ bên trong có ngoặc kép là vì những từ ngữ đó lần đầu tiên hay từ trước đến nay mới nghe qua, thật lạ tai nhưng dường như mọi sự đều tự hiểu ngầm với nhau mà thực hiện.

Chúng tôi nghe tên giáo viên "**lên lớp**" trịnh trọng cho biết sẽ có 10 bài Học Tập về đường lối chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng và nhà nước ta đối với Sĩ Quan, Ngụy quyền (công chức họ gọi là Ngụy quyền). Nào là các anh có tội đáng phải chết với nhân dân nhưng được Đảng và nước khoan hồng cho tập trung để cải tạo:

a/ Cải tạo tư tưởng.

b/ Cải tạo lao động vì Lao Động là vinh quang.

c/ An tâm tin tưởng vào đường lối chính sách nhất quán trước sau như một của Bác và Đảng (cái gì cũng phải tương

cái bản mặt của Bác và cái đảng chết tiệt của chúng nó vào).

Lúc này bọn cộng sản vẫn còn hô phong hoán vũ: Lao động là vinh quang. Chúng chưa tiện ra mặt công khai hô hoán mình là Cộng sản. Thằng MTGP đang từ từ bị khai tử. Khi MTGP bị khai tử là bọn chúng công khai tuyên bố chúng là đảng cộng sản trước công luận.

Trong khi chúng tôi đang **"lên lớp"** học tập, bỗng thấy mấy tên vệ binh cùng một tên cán bộ đi vào gọi mấy anh Khối trưởng ra. Thì thào một lúc, thấy gọi ra một anh: Đó là anh Nguyễn Phi Phụng (Thiếu úy) người cao to. Anh ta học Bộ Binh nhưng chuyển ngành về Không Quân. Thấy anh ta mang hết đồ đạc đi ra, lúc này khoảng cuối tháng 9/1975, anh em ai cũng ngạc nhiên.

Sau này mới biết cha ruột anh ta mang cấp Tướng gì đó của Bắc Việt. Đích thân ông ta lên bảo lãnh cho con về học Y khoa tiếp.

Sau này đi tù về, khi đưa người nhà lên BV Nguyễn Văn Học chữa bệnh, tôi cũng gặp anh ta vài lần. Anh ta cho biết là một trong rất ít anh em được về sớm nhất, không phải Học Tập Cải Tạo.

Về tiếp tục học Y khoa vì trước đây anh ta đã học ở đây mấy năm, đã mang vài sao. Böyle giờ là Bác Sĩ.

Trước khi đi Mỹ (1994), tôi gặp anh ta nói vài chuyện đời xưa, hỏi thăm kẻ còn người mất. Anh ta cho biết cảm tưởng ngắn ngầm ê chề. Còn nói tụi mày được đi Mỹ còn "*ngon*" hơn tao mang tiếng *Gia Đình Cách Mạng (GDCM)* chó chỉ là bè ngoài thôi mà còn bị nhiều anh em xa lánh...

6/ Học tập, Thảo luận, Thu hoạch...

Cứ xong mỗi bài là bọn tôi phải về chỗ ngủ, gom mỗi tổ một nhóm người gọi là thảo luận và thu hoạch.

Trong lúc ngồi nghe tên giáo viên ba hoa ở trên bàn, chúng bắt chúng tôi ăn mặc cho sạch sẽ tươm tất và ghi lại những gì tên giáo viên kia nói. Nếu cần giấy nháp, cũng có nhưng sau đó phải nộp hết mọi giấy tờ kể cả giấy nháp.

Ở đây, chúng tôi cùng tổ với anh Nguyễn Văn Nhạn nhà ở Cư Xá Kiến Thiết Thủ Đức, anh Nguyễn Văn Hồng cũng ở Thủ Đức, K. 28 Võ Bị. Các anh như Nguyễn Quý Đôn, Phạm Ngọc Định (K.4 CTCT). Anh Nguyễn Văn Đông (K.26 Võ Bị), vài Bác sĩ trung tập, bác sĩ Thi (Trung Đoàn 12, SĐ 7). Một số anh em ở Tân Phú (Tân Bình) như các anh Tranh, Ngợi, Vang, Lưu (Nhảy Dù, cùng khóa 8 với tôi). Nếu kể ra thì...sẽ không hết. Chỉ vài anh em tượng trưng thôi.

Chúng tôi tự tìm những paller, ván, gỗ... đóng lấy sập cho mình có chỗ nằm ngủ, sinh hoạt, đánh cờ, viết thư... nên sống rất gần gũi nhau. Tập thể mà, có thể nói nhiều khi có dịp, anh em tâm sự còn thân hơn cả anh em ruột thịt trong gia đình. Bọn Việt cộng thì luôn miêng ra rả: các anh học tập có mức độ đấy, anh nào học tập lao động tiến bộ thì sẽ được trên cùu xét cho...về xum họp với gia đình. Thế nào mới là tiến bộ? Toàn là thứ ngôn ngữ chung chung, nói ngược nói xuôi giờ cũng được. Thắc mắc hả? Chụp cho cái mũ phản động hay chống đối là...toi mạng. Vẫn chỉ là luận điệu cũ rích cũ mèm, nhưng trong một chiêu kích nào đó nó vẫn là cái mồi cho nhiều người sập bẫy dễ dàng để tự nguyện làm...ăn ten.

Sau mỗi bài học, bọn tôi phải về tổ để thảo luận. Mỗi tổ có một tên cán bộ ngồi theo dõi. Thực ra đây chỉ là một hình thức, lập đi lập lại (répétition) làm sao cho...thuộc bài để viết thu hoạch. Được nghỉ một ngày viết thu hoạch, sau đó phải nộp hết tất cả giấy tờ kể cả giấy nháp như đã nói ở trên.

Thú thật, cho tới bây giờ trong khi thuật lại chuyện học tập cải tạo, chính cá

nhân chúng tôi cũng chẳng còn nhớ tuần tự những bài học đó là những bài học gì mà tới 10 bài lận. Chỉ nhớ mà mại như: "*Tội ác Mỹ - Nguy trời không dung, đất không tha, trời tru đất diệt. Lấy hết lá trên rừng...*" toàn là những ngôn từ rõ ràng tuếch... Chỉ giỏi chửi bới, thỏa mạ, bắt chúng tôi nguyền rủa chính mình và chính thể mình đã phục vụ, hy sinh.

Rồi chúng bắt chúng tôi học thế nào là chính sách khoan hồng nhân đạo (cụm từ này luôn đi chung với nhau) của Đảng và nhà nước. Đảng và nhân dân tha cho không bắt tội chết. Đảng là cha là mẹ là trời... Lao động (trí óc, chân tay) là vinh quang, lao động làm ra sản phẩm... Chúng nhét vào đầu chúng tôi câu thơ con cóc của Hoàng Trung Thông:

"Bàn tay ta làm nên tất cả, có sức người sỏi đá cũng thành com..."

Cái đau của chúng tôi là phải ca ngợi cái đảng phỉ nhổ rồi quay lại nguyền rủa thỏa mạ chính mình và chế độ đã nuôi dưỡng, bảo vệ mình mà chính mình đã phục vụ chế độ đó. Chúng chẳng bao giờ nhắc đến tình nghĩa gia đình cả nhưng ngoài mặt thì luôn luôn khuyên chúng tôi phải học tập đấu tranh để được tiến bộ được trên cùu xét mau được về đoàn tụ với gia đình. Mâu thuẫn thế đó!

Rồi 10 bài cũng xong, thảo luận thu hoạch cũng đã hoàn tất. Lại một màn lý lịch trích ngang trích dọc. Chẳng có miếng giấy lộn nào chứng minh là đã học tập đường lối chính sách của...Đảng và tổ chức. Có một câu họ cứ lập đi lập lại phát nhảm: "*Đảng chỉ đánh kẻ chạy đi chứ đâu có đánh kẻ chạy lại*".

Có ai đó trong đám đông lấm bẩm: "*Nó chạy đi mất tiêu rồi lấy chó gì mà đánh*". Cái đứa ở lại mới là đứa bị lãnh đủ. Học tập xong rồi thì phải về chứ? Đúng là người Quốc Gia luôn luôn cả tin và ngây thơ, thiệt thà. Bọn cán bộ cũng "*động viên*" chúng tôi là cứ an tâm tin tưởng.

Chính sách của đảng trước sau như một. Tin chúng nó có mà bán lúa giống! Vẫn phải chờ và chờ... Thời gian xem ra vô vọng.

7/ *Con lạnh cuối năm.*

Vào những tuần đầu của tháng 12/1975, thời tiết Tây Ninh bỗng dừng trở lạnh đột ngột. Anh em nào có thủ theo chiếc áo lạnh còn đỡ chứ anh em nào không có áo lạnh mà chỉ phong phanh cái áo sơ mi thì lạnh còng. May mà chưa phải đi cuốc đất vì trong cái căn cứ quân sự nhỏ téo này, chúng nhốt không biết bao nhiêu ngàn tù binh. Lấy đất đâu mà canh tác? Trồng khoai lang, khoai mì hay trồng trọt cái gì? Lại vào cuối năm sắp sang năm mới rồi.

Cũng nói thêm ở đây, trong lúc rảnh rỗi, tôi nối những dây vải của bao cát lại, bẻ cong cong dây thép nhỏ đã đập dẹp một đầu làm cái móc và một cái que dài dài cột tất cả vào làm cần câu...nhái. Số là ngay trước nơi trại chúng tôi ở là cái hào do Công Binh SĐ25 đào làm hào chống chiến xa. Lâu ngày nước mưa đọng lại ở đó không rút đi được, là môi trường cho ếch nhái ruồi muỗi sinh sôi nảy nở.

Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ câu nhái kiếm tí protéine "*cải thiện*" (đối với việt cộng thì những gì kiếm thêm ngoài 3 bữa chính hay sinh hoạt thường nhật, họ gọi là cải thiện) cho tình trạng thiếu dinh dưỡng trầm trọng đối với anh em chúng tôi. Tạo được cần câu, lấy mồi ở đâu câu ếch nhái hay thời may có con cá con mú nào đó thì quả thật mừng như bắt được...vàng.

Ấy vậy mà vẫn có vài anh chế diễu, coi thường việc chúng tôi đang làm. Câu ít nhất cả chục con nhái may làm được một nắm nhỏ vì phải bỏ bộ đồ lòng, băm nát vụn ra như làm chả, rắc tí muối vào trộn đều rồi bỏ vào gamelle áp chảo như làm rôti (rôtisserie). Lấy mõi nó rán nó. Cũng còn hơn vạn lần thứ cá khô hay mắm mà

trai nuôi chúng tôi hằng ngày. Làm được dăm bảy bữa thì thiên hạ bắt chước làm theo. Mấy anh hôm trước cười khi dễ tôi nay cũng theo đuôi kiếm tí chất đam trong lúc ngặt nghèo. Đúng là vẫn vô kể khả thi, thích ứng với hoàn cảnh.

Những ngày gần Giáng Sinh 1975, anh Hoàng Quý đại diện anh em xin Ban Quản trại cho phép chúng tôi được hát Thánh Ca trong đêm này. Đã không hiểu, không cho phép thì chớ, chúng còn lôi chúng tôi ra sỉ và một thoi một hồi:
"Các anh có biết Lễ Giáng Sinh của các anh là gì không? Là Phật đẻ chứ gì mà hát với hò!".

Anh ta lập đi lập lại câu này năm bảy lần làm như thông hiểu lắm vậy. Nghĩ cho cùng không biết ai đáng thương hơn ai.

Trời vẫn rét căm căm. Có người nói bọn cộng sản chúng nó vào chiếm miền Nam mang theo cái lạnh của miền Bắc vào cho dân miền Nam hưởng ké... Quả thật, từ mấy chục năm nay, chưa bao giờ miền Nam lại lạnh còng, rét run như năm này. Những ngày cuối năm, lúc này chúng tôi đã nghe nhảm tai bài diễn văn của tên Lê Duẩn nay là Tổng Bí Thư. MTDT/GPMNVN nay đang dần dần bị khai tử và chính thức bị xóa tên vào tháng 2 năm 1977. Bao nhiêu công lao của đám nằm vùng Miền Nam được cho là có công Giải Phóng đất nước bị chúng (CSBV) cho xuống sông biển hết trơn. Rất nhiều kẻ ca bài: Em ơi nếu mộng không thành thì sao? Mua chai thuốc chuột biết ngay thành liền, v.v... (vừa nhại vừa chế bài hát Duyên Kiếp của cố nhạc sĩ Lam Phương).

Câu này thì thuộc lòng vì chúng tôi lại phải "*lên lớp*", nghe giáo viên lải nhải, lảm nhảm câu nói của Lê Duẩn:

"Chúng ta phải đấu tranh thành công ba dòng thác Cách Mạng... trong đó Cảnh Mạng chuyên chính vô sản tiến tới Xã Hội Chủ Nghĩa là then chốt, v.v. và v.v..."



Nghe như vit nghe sấm! Chúng tôi cũng tự hỏi, cái tên đang thao thao bất tuyệt trên kia nó nói thì nói nhưng không biết nó có hiểu nó đang nói cái quỷ cái ma gì không? (Chắc trong đám đông cũng có người tự nhủ: "**Hiểu được chết liền...**").

Lúc này, chúng tôi được (hay bị) nhét vào đầu suốt ngày bài diễn văn Hiệp Thương thống nhất đất nước của Lê Duẩn. Không biết nó làm nhám cái quái quỷ gì. Chỉ nhớ nó léo nhéo cái gì đó là chúng ta phải hoàn tất ba dòng thác Cách Mạng trong đó có Cách Mạng Khoa Học Kỹ Thuật... Toàn là thứ khẩu hiệu, nặng phẫn tuyên truyền. Danh từ lớn to hơn con...voi. Nhưng mấy tiếng này có lẽ sẽ khó quên, "...**Tiến nhanh, Tiến mạnh, Tiến vững chắc lên Chủ Nghĩa Xã Hội...**". Thứ thùng rỗng kêu to, lấp thủng úp voi. Chẳng biết khi sửa như vậy, chúng nó có biết chúng đang nói cái đí gì không hay cũng chỉ là những con...vẹt.

8/ *Bước sang năm mới.*

Ngày Lễ Giáng Sinh qua đi bình lặng như những ngày bình thường khác. Chỉ có một số anh em Công Giáo lén tụ họp nhau ở một góc khuất trong đêm tối thầm thì cùng cầu nguyện, hát nho nhỏ một vài bài Thánh ca rồi cùng nhau tự động giải tán trong lặng lẽ ngậm ngùi, tiếc nuối bao nhiêu kỷ niệm đã qua.

Những ngày cuối tháng 12 sang tháng 1 năm 1976, anh em chúng tôi được trại cho biết là sẽ ăn Tết Nguyên Đán 1976 tại trại "**Học Tập Cải Tạo**" này để anh em an tâm tin tưởng. Có lẽ họ sợ chúng tôi trốn trại chăng? Họ khuyến khích chúng tôi lập ban văn nghệ để trình diễn vào những ngày đón Tết và Giao Thùa.

Lúc này, hàng ngày nghe đọc báo chỉ toàn là tin tức về việc Hội nghị hiệp thương thống Nhất đất nước. Nào là hàng hóa, sản phẩm của hàng này, xưởng kia,

công ty nọ...chế tạo, sản xuất những mặt hàng có tên là Thống Nhất để chào mừng đất nước Thống Nhất, Nam Bắc một nhà. Sau này chúng tôi khám phá thực tế chỉ toàn là láo toét, giả dối, tuyên truyền khẩu hiệu, mị dân chó chảng được bao nhiêu cả. Người dân bên ngoài đói, rất đói vì chính sách "**ngăn sông cấm chợ**", cái chó gì cũng phải vào hợp tác xã, mậu dịch quốc doanh. Chuyện này người dân miền Nam một sớm một chiều làm sao quen cho nổi.

Trong khi chuẩn bị tập văn nghệ, nhiều anh em còn tự chế trống lầy, có anh còn tình nguyện tặng không một cái poncho còn mới toanh để làm mặt trống. Chuyện này thật lạ vì cái poncho lúc này với anh em chúng tôi là vật rất quý. Anh em cũng bắt đầu lấy những cái bao cát vải giặt sạch đi để may áo mặc. Nhiều anh còn lập một đội lân để múa trong những ngày Tết. Có cả ông địa, đầu lân...

Cũng ghi nhớ ở đây, số là trong trại có một anh bạn người roi roi, tánh tình cũng hơi têu tấu, lí lắc, hay kể chuyện diều, nhà ở Lăng Cha Cả, gốc Jean Jacques Rousseau, khóa 4/72, về Tiểu khu Cần Thơ, tên là Nguyễn Công Đa. Anh ta có bộ mặt cũng vui vui, têu tấu đến độ tên quản giáo tên Tơm nhìn anh ta còn nói một câu khôi hài nhưng rất khiếm nhã:

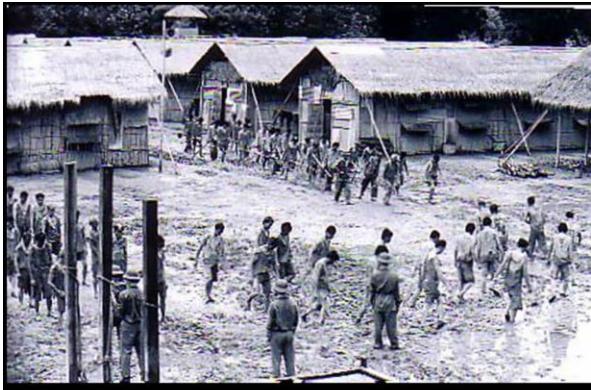
**- Anh Đa mà làm ông Địa thì
chẳng cần đeo mặt nạ.**

Anh Hoàng Quý than thở với tôi:

**- Xin họ cho mình được hát đồng
ca bài Ly Rượu Mừng mà họ vừa mang
vừa cấm không cho hát. Tôi giải thích là
ngoài bài này chúng tôi chẳng còn bài
nào nữa. Họ đưa cho tôi bài Nhạc Rừng
rồi còn nói là phải hát nhạc Cách Mạng
chứ không được hát bất cứ bài nào
của...Ngụy.**

Tôi nói với anh Quý:

**-Anh nói với mấy cái đầu đất lưỡi
gỗ đó làm gì cho tốn công phí nước bọt.**



Chúng nó ngoài chính sách ra có còn biết cái gì khác đâu...

Mọi người bắt đầu tập tành chuẩn bị văn nghệ vào những ngày cuối năm Âm Lịch (có lẽ khoảng cuối tháng 1/1976).

Một hôm, chúng tôi được lệnh tập trung lên hội trường gấp. Gọi là khẩn trương. Tên trại trưởng mặt có vẻ căng thẳng lắm. Anh ta tuyên bố:

"Chúng tôi tập trung các anh lên đây để thông báo cho các anh được quán triệt, trên đã biết các anh học tập tốt, quán triệt đường lối chính sách khoan hồng nhân đạo của Các Mạng. Trên đã cứu xét cho một số anh tiến bộ được về địa phương tiếp tục cải tạo tư duy, tư tưởng. Cải tạo lao động cho tốt..".

Tên Trại trưởng chưa dứt câu mà bên dưới đã vỗ tay cả phút chưa dứt đến độ tên trại trưởng phải giơ tay ra hiệu anh em bót...xúc động. Cho thấy cái khao khát được về với gia đình nó quý báu đến thế nào.

Sau khi giải tán, anh ta gọi 4 Khối trưởng lại dặn dò, 4 ông Khối trưởng cho anh em biết là khẩn trương (cái gì cũng phải khẩn trương) mang nội vụ ra sân tập họp. Bọn cán bộ, vệ binh thì lăng xăng ra vẻ vui mừng vì chúng sắp được...về nhà nhất là nhân dịp năm hết Tết đến như năm nay. Tập họp, điểm danh đầy đủ, tên Trại trưởng cầm một xấp danh sách đứng trước hàng quân, anh ta nói:

"Tôi đọc tên anh nào có trong danh sách

đứng riêng ra một bên vì đã được cứu xét cho về địa phương tiếp tục học tập".

Ai nấy đều chỉ mong mình có tên trên bảng phong thắn.

Gã trại trưởng bắt đầu đọc tên, mỗi lần đọc tới ai có tên liền tách rời đám đông đứng riêng ra có vẻ phấn khích vui mừng lắm. Lúc này trời cũng đang về chiều, một vài cơn lạnh cũng đang kéo về. Mấy anh được gọi đứng tách riêng bắt đầu mở bị, túi lấy vài món quà mà người nhà gởi cho trong 2 lần gởi (mỗi lần 3kg) còn sót lại cho những anh em không được gọi còn ở lại. Vì ai cũng nghĩ những người trong danh sách là được xét cho về...sớm.

Tôi nghe có tiếng nói nho nhỏ trợ trẹ giọng Nghệ:

"Về cái gì mà về, cho cái gì mà cho. Có cái gì ăn được thì giữ lại mà ăn..." rồi thôi.

Tuy nhiên chẳng mấy ai để ý đến câu nói lạc lõng đó. Xung quanh tôi, thiên hạ còn ý ới dặn dò, nhắn nhủ: mày về nhớ nói với cha, mẹ, vợ, con tao...thế này, thế nọ.

9/ Chuyển trại.

Trời vừa sập tối, hàng đoàn xe Molotova nối đuôi vào trại chúng tôi. Anh em phấn khởi lắm, rất mau mắn leo lên xe khi tên được gọi, bất chấp xe chật hay hẹp. Không những xe vào trại chúng tôi mà rất nhiều xe khác cũng nối đuôi nhau vào các trại khác. Mọi người vẫn đinh ninh là họ sẽ chở mình vào một chỗ nào gần Sài Gòn rồi làm lễ tốt nghiệp, mãn khóa. Sau đó sẽ được phát cho tờ giấy chứng nhận rồi về xum họp với gia đình. Có người còn tưởng tượng rằng họ sẽ báo cho gia đình vào đón mình về, v.v. và v.v...

Xe chạy cứ chạy, tôi lo ngủ vạ ngủ vật trên xe. Nghe loáng thoảng xe chạy ra xa lộ Đại Hàn rồi quẹo về phía Sài Gòn (sắp về nhà rồi mà!). Có người la hoảng: **"Sao lại chạy về New Port?"** Tới phiên xe chúng tôi, xung quanh đầy bọn vệ binh tay hòm súng, thấy chiếc tàu há

mồm chiếu 2 cái đèn pha sáng giới. Phe ta, xe nào xe nấy bị lùa xuống cứ lầm lũi tay xách nách mang tha lôi đồ đoàn lần lượt đi vào hầm tàu há mồm. Tới gần, nhìn ra đây là chiếc Dương Vân Hộm 501 của HQVN bỏ lại khi di tản.

Phe ta lại thêm một quả lừa tổ chảng không biết quả lừa này do bọn Việt cộng chúng nó dàn dựng hay chính chúng ta vì quá khao khát đoàn tụ nên cũng tự mình huyễn hoặc tự đánh lừa mình. Rồi cũng tự mình cùng với bọn quỷ đỏ tiếp tục lừa bip ma mị người Quốc Gia cả tin nên bị túm vào hết rọ này tới rọ kia. Hết phương thoát kiếp tù đày. Mà giả như có thoát được nhà tù nhỏ thì rồi ra cũng vào nhà tù lớn mà chó. Thôi thì bèn tự nhủ, tự an ủi: "**Tù nào cũng là...TÙ**".

D/TẠM KẾT

Cuộc chiến qua đi nhưng lòng hận thù được gieo vào lòng thanh niên miền Bắc sẽ còn triền miên mãi mãi. Đó là chủ trương của bọn độc đảng, độc tài cai trị người dân Việt Nam dưới ách khủng bố của chúng từ năm này sang năm khác. Chúng tôi sẽ tiếp tục hầu chuyện cùng quý bạn trong những lần tới trong suốt chiều dài của một chặng đường "**Học Tập Cải**

Nhớ bạn

Sáng cà phê một mình
Nhớ về những kỷ niệm
Hồi học ở Thủ Đức
Bè bạn giờ đâu thấy
Giờ còn mình ở lại
Hơn bốn mươi năm le
Tóc xanh giờ đã bạc
Mãi mãi nhớ về nhau

Ngày chưa về đòn 20/06/21
Nguyễn Văn Hùng Bk 324

Tạo", chính xác là tù đày do bọn cộng sản chủ trương với mục đích là để trả thù.

Cũng xin kính cáo với quý bạn hải nội chư quân tử rằng: Có rất nhiều chi tiết khác quý báu đôi khi chúng tôi thiếu sót hoặc quên lãng theo thời gian, tuổi tác chồng chất, bệnh hoạn nên cũng có thể bỏ qua nhiều biến cố quan trọng. Càng ngày đời tù càng nhiều biến thiên lạ lùng, chỉ có điều chúng tôi vẫn thắc mắc là khi sống đời sống bán khai, thiếu thốn đủ mọi chi tiêu hụng: Quần áo, thuốc men, các phương tiện...Vậy mà không hiểu sao anh em chúng tôi còn sống sót qua nhiều giai đoạn cho tới ngày hôm nay. Hơn 48 năm trôi. Có anh từ dưới 3 năm rồi 3, 4, 5, 6, 7, 8... cả chục hay hơn chục năm là chuyên...bình thường.

Như đã thưa ngay từ đầu: **Rủ nhau đi...tù** là chặng đầu. Chúng tôi bắt đầu sang một chương mới. Vẫn là ở tù cộng sản nhưng dưới hình thức khác. Xin các bạn nhẫn耐 chờ xem đến hồi kết cục của một đời...TÙ!

Mưa Nguồn Vũ Ngọc Linh 311

Phương Đỏ

Hè về phượng đỏ sân trường
Có anh lính trẻ bên đường ngó sang
Trong sân áo trắng dịu dàng
Ánh mắt e lệ nhìn sang thận thùng

Cám ơn anh, những người hùng
Bút nghiên xếp lại, kiểm cung lên đường
Một lòng bảo vệ quê hương
Em đây nguyện sẽ noi gương Hai Bà

Vũ Ngọc Hiến (351)

Qua Nhũng Chặng Đường

Thời học ở Quang Trung

*Đầu tiên đầu hót cao
Thêm thơm mùi áo lính
Nhớ nhà buồn muốn khóc
Đi Chiến dịch hai tháng
Lơ ngơ đeo cá vàng
Tung tăng ra dạo phố
Giờ mình oai hết biết*

*Hai tháng lại qua mau
Về vô trường Thủ Đức
Chào sân Vũ Đình Trường
Cho đàn em ná thở
Tháng huấn nhục trôi qua
Hết quờ quạng suy tư
Gắn alpha thực thụ
Mình thành sinh viên rồi
Còn nỗi mừng nào hơn*

Chín tháng trong quân trường

*Thêm tập diễn ngày quân lực
Một vinh dự lớn lao
Rồi thời gian cũng qua
Ngày gắn lên vai áo
Lon chuẩn úy ngồi sáng
Tháng mười năm bảy ba
Về phép m้าย em gọi
Chuẩn úy sữa cười vang*

*Rồi về địa phương quân
Hết trèo đèo vượt suối
Rồi mở đường thông xe
Vui buồn cùng Chiến hữu
Vẫn hiên ngang diệt thù
Cho quê hương thăm tươi*

*Ngày ba mươi tháng tư
Đất trời như đảo lộn
Bao đắng cay hòn tủi
Cực khổ kiếp đọa đày*

*Làm thân tù cải tạo
Sống chết do trời định
Đau bệnh không viên thuốc
Thân tàn ma dai khổ
Không phải chỉ riêng mình
Mà là toàn đất nước
Phải chịu cảnh lầm than
Bo bo đành lót dạ
Con trẻ khóc đau long*

*Bị bắt đi kinh tế
Chốn rừng thiêng nước độc
Hay hồi hương về quê
Vợ thế chồng nuôi con
Đeo xe than chạy chợ
Để đợi ngày thăm chồng
Không chịu nổi đàn áp
Đi vượt biên gian nan
Không màng tới tính mạng
Những cái chết thương tâm
Cũng do bè lũ đở
Tàn phá quê hương mình.*

*Giờ đã năm mươi năm
Nhớ lại chuyện ngày xưa
Mà đau xót ruột gan
Thương cho dân tộc Việt
Thương cho bè bạn nữa
Có cùng chung cảnh ngộ
Thời tuổi trẻ hào hùng
Dẫu gian nguy cũng vượt*

*Để giờ còn gặp nhau
Tuy mái tóc phai màu
Tình bạn vẫn tràn đầy
Gặp nhau ôm thắm thiết
Nêu cao tình Bất khuất
Khóa tám b+c bảy hai...*

**Nguyễn Văn Hùng
bk 324**

CÓ MỘT MÙA THU



Tuổi già sức yếu, trí não lúc nhớ lúc quên, thiệt tình mà nói tôi không có ý định viết về cuộc hội ngộ “Vô tiền khoáng hậu” này của khóa... thế mà... Có Một Mùa Thu... ghi đậm dấu ấn trong đời tôi: “Một mùa Thu với chủ đề: Họp mặt 49 năm của Khóa 8B+C/72 tại California”

Quyết định phải cầm bút ghi lại những khoảnh khắc khó quên trong đời Bất Khuất; tôi nhớ lại như sau: Đề nghị cuộc họp mặt 49 năm sẽ tổ chức tại miền Nam California đã được toàn thể anh em Khóa 8B+C/72 chấp thuận trong kỳ Hội ngộ 48 năm tại Las Vegas. Sau khi tiếp nhận ý kiến này, 4 vị đại gia lẫy lừng tên tuổi ở Santa Ana đã phân công như sau:

- 1- Trưởng Ban Tổ Chức Hội Ngộ 49 kiêm đưa đón Bất Khuất: BK Trịnh Văn Việt 33 (xuất thân toán quốc xéng), tục gọi Việt Nghĩa Vụ, đơn vị phục vụ cũ: Trinh Sát Pleiku.
- 2- Đưa đón Bất Khuất: Nguyễn Văn Thanh 31 (Toán Diễn Hành), tục gọi Thanh Tê Cu, phục vụ tại Tiểu Khu Quảng Đức.
- 3- Đưa đón Bất Khuất: Tăng Trọng Đẳng 33 (Toán Diễn Hành), phục vụ tại Tiểu Khu Khánh Hòa.
- 4- Đưa đón Bất Khuất: Lê Minh Thái 34 (Toán Diễn Hành), tục danh Thái Dúi, phục vụ tại Sư Đoàn 9 Bộ Binh.



Ngày Hội Ngộ 49 năm đã đến, từ phi trường John Wayne, Santa Ana, Việt 33 đã đưa chiến xa đặc biệt của hắn để đón Có Dù và tôi về nơi nghỉ ở “Khách Sạn Ngàn Sao” sau 7 giờ tối. Đó là nơi đã từng chào đón nhiều Bất Khuất tầm cỡ như: Ngọc 33, Toàn Lôi Hổ 34, Nam TQLC 34, Thành Rắn Ri 34, Trị 35, Sơn Bạt Mạng 31, Ánh 32, Duy 31, Châu 31, Phúc Cu Ky 32, Đức Cao Đài 32, Khánh 32, Quan Âm 35, tôi (Hoàng Cao 33) và nhiều nhân vật đặc biệt khác mà tôi không nhớ hết.

Một hồ bơi xanh trong, phảng lặng nằm phơi mình sau sân nhà Việt như chào mừng cố nhân. Viền vào đó là những cây ăn trái như: chanh, ổi, ót, hành, rau ngò... làm căn nhà mang tên "***Khách Sạn Ngàn Sao***" lung linh tỏa sáng dưới bầu trời California ấm áp.

Ngày mới khai trương Hội Ngộ, khách sạn này chật kín không còn chỗ trống cho các bạn BK về dự và có mang vợ đi theo. Có một phòng đặc biệt dành cho tôi: khu garage nhà của Việt, vì tôi là bạn đặc biệt về tham dự Hội Ngộ mà mang theo đầu xe lửa hú còi xuyên đêm, gây tổn thất nặng cho hệ thống thính giác của các đơn vị bạn!!!

"Mày với thằng Có ở phòng này nghe", Việt chỉ phòng cho tôi và Có. "Ngon nghe, nhờ thằng Có đi dự mình mới được phòng ngon lành, đẹp đẽ... lần này được phòng riêng là tốt rồi, cảm ơn nhiều nghe Nghĩa Vụ", tôi nói với Việt.

Sơ lược về chủ nhân "***Khách Sạn Ngàn Sao***": Trịnh Văn Việt thuộc Đại đội 33, là Trưởng Toán quốc xéng thời SVSQ Thủ Đức. Tuy chiều cao khiêm tốn nhưng Việt nhà ta có rất nhiều biệt tài từ khi vượt biên qua Mỹ. Hiện tại Việt vẫn còn đi làm và hưởng được mức lương "khủng" khiến nhiều bạn BK thèm nhỏ dãi. Việt cũng có năng khiếu làm cho nhiều sòng bài ở Las Vegas điêu đứng...

Năm xưa có lần họp khóa xong nó dắt túi đi Las Vegas. Lúc đi, túi này cũng hơi "hoảng" vì khách sạn ở Las Vegas rất đắt, ai cũng pháp phồng! Đang bị áp lực về chuyện sinh hoạt ở đây thì bỗng một động tác nhanh nhẹn, nó móc ra một sâu card

dày khoảng 4 inches cho anh em xem và dõng dạc tuyên bố: "*Ở đây túi bây muốn ngủ nghỉ ở Casino nào thì cho tao biết, tao lấy phòng ở đó cho.*"

Lúc đó, chúng tôi nhìn vợ chồng nó mà ***"thập phần kinh nể"***. Phải nói là nó có một người vợ tuyệt vời, chị



Tuyết, người vừa đẹp lại hát hay không tả! Nếu bạn nào còn giữ được những video xưa cũ sẽ nghe giọng hát vàng của Đại đội 36 qua bài "***Chiều Mưa Biên Giới***", chị hát cùng vị cựu chủ tịch Nguyễn Hữu Thắng năm xưa. Giọng ca rất mượt mà và truyền cảm...

Ngoài ra cặp này còn có những việc làm nhân ái như thường xuyên giúp đỡ các bạn Bất Khuất gặp hoàn cảnh khó khăn hay hoạn nạn; từ BK Nội đến Ngoại. Họ còn là cặp vợ chồng khiêu vũ đẹp nhất khóa... Nếu có thiếu sót những ưu điểm gì, xin mời các bạn bổ xung thêm; riêng tôi, cặp này có quá nhiều ưu điểm trong hiện tại còn khuyết điểm hình như tôi chưa tìm ra...

Tắm rửa xong, tôi và Có Dù ra bàn ăn thì đã thấy vợ chồng Phạm Vĩnh Phúc 34 cùng người bạn của Phúc.

Trên bàn một rổ rau sống ăn kèm với bánh khọt được chế biến bởi phu nhân BK Việt trông thật hấp dẫn!

Ngon quá, chẳng khách sáo gì, tôi làm một lèo năm đĩa ngon ơ, Có Dù được 2 đĩa, vợ

chồng Vĩnh Phúc và bạn cũng không thua kém gì tôi.

Đêm thứ nhất tại "**Khách Sạn Ngàn Sao**"
đầy an bình, thoải mái.

Ánh mặt trời lên cao, tùng tia nắng long lanh xuyên qua những kẽ lá, phản chiếu nhiều màu sắc quyến rũ. Thảo nào, phải nói khí hậu ở Cali tuyệt vời, không như Seattle chỉ rả rích những cơn mưa dầm kèm theo tuyết lạnh!



"Bây giờ tụi mình đợi Vĩnh Phúc cùng đi ăn sáng, sau đó đón Quan Âm 35 và tối thì đến nhà Thanh Tê Cu họp mặt bỏ túi", Việt nói. Tụi tôi trả lời: "Yes, sir".

Khi có đủ người, chúng tôi chạy đến tiệm phở "Ho lít" đã thấy hàng chục người đứng xếp hàng tại đây. Phải hơn nửa tiếng sau, chúng tôi mới được vào. Nhanh nhẩu và dịu dàng, chị Việt sắp xếp chỗ ngồi cho chúng tôi kèm theo lời nhắn nhủ: "**Các anh thích ăn gì thì cứ gọi tự nhiên**".

Bữa ăn sáng đó, chủ nhân Ngàn Sao thanh toán toàn bộ.

Tổ chức 49 năm Bất Khuất lần này hoàn toàn do hảo tâm của 4 vị đại gia sừng sỏ Nam Cali đảm trách và họ quyết tâm giữ nguyên "**tiền quỹ của khóa**", không đụng đến 1 cent!!!

Bây giờ là ba thằng tui đi đón Quan Âm 35 về trú ngụ "**Ngàn Sao**".

Mời các bạn tìm hiểu chân dung Quan 35: Đi theo diện H.O., Quan Âm đóng chốt ở Iowa. Nó xuất thân là con cháu Hoàng tộc nhà Nguyễn; sang Mỹ không hổ danh con cháu dòng vua chúa, nó đã lấy được bằng kỹ sư ngành Computer.

Vị kỹ sư già này có những đặc điểm sau: lịch lâm, trang nhã, đúng phong cách của một quý tộc thời cận đại. Đầu tóc cắt chải lịch sự, khoác trên người chiếc áo Montagut và chiếc quần hàng hiệu. Mang đôi giày Italy bóng loáng. Mắt đeo cặp kính vàng và tay đeo chiếc Omega sáng chói. Chỗ nào có sự xuất hiện của nó là y như rằng "có khối hào quang tỏa chung quanh".

Ngoài ra nó chỉ dùng một loại rượu duy nhất là "**Blue Label**" nên từ tên Quan Âm anh em đã đổi tên nó thành "**Quan Blue**" cho xứng tầm với nó.

Nhờ nó sống ở "**miền sâu, miền xa**" nên "**đô lương**" của nó xài hoài không hết. Có lần uống rượu chung ở Việt Nam, một bạn biếu vé số cho Quan Blue, nó không nhận mà còn nói lại:

"Trúng hai tỷ này tao không biết để làm gì; tiền của tao bây giờ xài đến đời cháu cũng không hết".

Thật đáng nể!!!

Thỉnh thoảng cũng còn chút ít tính cách quan liêu; nếu không vừa lòng, nó sẵn sàng đốp chát khiến vài bạn BK cũng ớn hấn. Ngoài vẻ đó nó còn là một tu sĩ tại gia ăn chay nằm nệm... vài ngàn đô tại Mỹ!

Sau đó chúng tôi đến nhà Thanh Tê Cu. Nơi đây đã hội tụ gần đủ tinh hoa của Bất

Khuất như: Thiệu Râu 31, Ngọc 33, Phúc Cù Kỳ 32, Duy 31, Đức Cao Đài 32, Hải Méo 34, Toàn Lôi Hổ 34, Nam TQLC 34, Đằng 33, Thái Dúi 34 và rất nhiều phu nhân BK (Đại đội 36) cũng tham dự.

Từng tràng tiếng “Đan Mạch” được khai hỏa khắp nơi, trong nhà cũng như ngoài vườn. Thức ăn ê hề đầy bàn và được bày đầy trên island của nhà Thanh. Muốn ăn gì thì gấp vô đĩa rồi ra ngoài bàn uống rượu với các bạn BK, thoải mái như ở nhà.

Khoảng hơn nửa tiếng sau thì BK Viễn 34 (Thủ quỹ của khóa), Năm Lê 32 (Cố vấn Ban Liên Lạc) cùng BK Châu 31 (Trưởng Ban Liên Lạc) xuất hiện với nụ cười tươi rói. Tôi nghiệp vợ chồng Thanh! Vợ Thanh thì lo tiếp đãi bạn bè và các chị Đại đội 36 đến “tối tăm mặt mày”. Ngoài bàn tiệc, Thiếu úy Thanh tiếp hỏa lực cho chiến hữu BK muốn “long đầu gối”. Phụ tá cho Thanh có vài tà lọt như Ngọc 33, Toàn Lôi Hổ, Phúc Cù ky, và MC Tăng Trọng Đằng.

Đến Cali chơi, dù là dân uống rượu hay không uống đều muốn ghé nhà anh chị Thanh một lần cho biết. Trong quân trường, Thanh ở đại đội 31; ra trường về

Tiểu Khu Quảng Đức; ra tù Thanh gặp lại chị Hoàng (Hoa Khôi trường Phổ Thông cơ sở Lương Văn Can, Quận 8).

Người đẹp này đã đốn ngã 4 trái tim của Khóa 8



Bất Khuất. Chị đẹp và rất nết na, hiền hậu. Ngày Thanh chiếm được trái tim của người đẹp đã khiến một hai anh chàng BK suýt ra người thiêng cỗ.

Vợ chồng Thanh cư xử rất hòa hợp và đầy chân tình với các bạn. Họ không chú trọng về vật chất hay địa vị khi giao tiếp với các bạn cùng khóa. Họ rất hào phóng, nhỏ nhẹ, và dịu dàng; không bao giờ tranh giành hay ăn thua gì với anh em. Không tin tôi, bạn cứ hỏi về Thanh thì hầu hết các BK đều nhận xét như vậy. Một tấm gương tốt về cách cư xử khiến mình phải học hỏi.

Nhà tổ chức kiêm MC Tăng Trọng Đằng có giọng nói rất hay và thân hình khỏe đẹp đã đốn ngã bao trái tim của nhiều “Bà Giá” ở Cali. Bao giờ trên môi mọng đỏ của Đằng cũng chum chím một nụ cười. Đại đội 33 tụi tôi chỉ còn Đằng là hột giống để dành! Nó hành nghề buôn bán bất động sản nhưng hiện nay ngành này đóng băng nên nó “dung dǎng, dung dẻ” đi chơi cho tiêu lốp mỡ “đô la trong ngân hàng”.

Ngoài tài ăn nói, nó còn có tài uống rượu không thua ai, với chiêu “Cầm Mãi Thủ”; chiêu này rất lợi hại vì trải qua bao mùa họp khóa chưa có đối thủ BK nào hạ được nó. Không tin tôi thì tháng 10 họp ở Houston các bạn sẽ rõ.

Tưng bừng đến thâu đêm, trận chiến tạm dừng. Các đơn vị ở xa rút quân về trước, thế mà còn khồi thằng trụ tại nhà Thanh Tê Cu chơi tiếp...



Đêm tháng 10 ở Cali tương đối mát mẻ, trời se se lạnh, mấy thằng tôi nhò chút men nồng nên thấy ấm áp. Lúc này có thêm Ngọc 33 và Hùng Xe Lửa về lại khách sạn Ngàn Sao khiến “*Ngàn Sao*” ấm áp lạ thường. Về đến nhà Việt, Có Dù, Hùng Xe Lửa, Quan Blue, và tôi thảng cẳng khi “*giấc ngủ gọi ta về*”.

Đêm thứ hai đã xong, sáng hôm sau khách trọ ở Ngàn Sao ra “*Island .Net*” dùng điểm tâm với khoảng 30 BK.

Ở đâu có Bất Khuất, ở đó nổi đình nổi đám, không bút mực nào diễn tả hết nỗi lòng huynh đệ chi binh của Khóa 8B+C.

Các chị Đại đội 36 cũng là một lực lượng đáng nể của khóa. Mấy chục vị phu nhân ngồi dãy bàn bên góc trái của quán được chị Tuyết (vợ Việt) phục vụ. Mỗi lần họp mặt ăn sáng ở Cali, các quán rất thích khóa ta và họ gọi là “**vô mánh**”.

Nhớ những lần họp đầu tiên, Việt Nghĩa Vụ chuyên môn dẫn anh em ra “Cà phê Dòn” thật là đã con mắt. Các tiếp viên ăn mặc như ngoài bãi biển. Sau này, vợ Việt cắn nhăn chὸng miết nêん chuyện “Cà phê Dòn” mới chấm dứt.



Điểm tâm đã xong, ai về khách sạn nấy để chiều sê họp mặt tại nhà Thái Dúi 34.

Đem cà phê, trà ra sân vườn sau dấu láo, thoát đầu Có Dù kể chuyện ngày xưa khi về Bộ Tư Lệnh Dù.

Lúc đó nó quen rất nhiều cô nhưng không dám động thủ. Ngồi bên người đẹp nó như con nít, không dám đụng đậy chi. Anh em nghe nó kể mà cười nghiêng ngả: một Thiếu úy Dù ngây ngô... khờ dại... nhưng không cù lần bằng Ngọc 33 qua câu chuyện nó kể như sau:

Cầm Sứ vụ lệnh, Ngọc về trình diện Tiểu Khu Vĩnh Long. Đến một thị trấn nọ, hắn vô quán kiểm ly cà phê để chờ đò đưa qua sông. Thấy hắn ngồi coi bộ ngơ ngáo, cô chủ quán tiến đến hỏi:

“Chuẩn Úy về đơn vị nào để em chỉ cho”.

Ngọc đưa giấy ghi tên đơn vị cho cô xem và cô chủ quán cũng tận tình chỉ dẫn cho hắn. Chuyện kể như không có gì.

Vài bữa sau, khi hoàng hôn vừa buông xuống nơi đóng quân thì:

“Chuẩn Úy ori có người đến thăm”, một anh lính báo cho Ngọc biết.

Đang nằm trong lô cốt Ngọc giật mình:

“Ai là người đến thăm mình vào lúc chang vang tối này cà?”

Với phản xạ của dân tác chiến, Ngọc bò ra khỏi lô cốt và bước vội ra cổng xem người đó là ai. Trời ơi! Thì ra là cô chủ quán mà mình gặp mấy hôm trước.

- **Ủa, cô đi đâu đây?**

- **Em đến thăm anh, nhớ anh quá.**

Lòng Ngọc bỗng rối lên như mó bòng bong. Trong đầu anh nghĩ mình chưa một lần nắm tay phụ nữ, biết phải làm sao?

Ngọc nói với Hoa (tên cô gái):

- *Thôi em về đi, ra ngoài kiếm chỗ ngủ đỡ, chứ trong này hầm hố không hà, làm sao ngủ được!*
- *Em không sợ đâu, có anh là được. Anh ở đâu, em ở đó.*

Thấy Hoa nói mà gần như muối khóc, Ngọc càng thêm bấn loạn:

"Thôi được để anh vô hỏi xếp của anh, xong sẽ cho em biết".

Dĩ nhiên là Đại Đội Trưởng đã cho phép Ngọc được chứa bạn gái trong lô cốt của mình. Thằng đệ tử biết ý, dọn dẹp lại chỗ cho Ngọc và Hoa.

"Đã quá hén, thằng Ngọc có số đào hoa! Mở dâng miệng mèo".

Tui tôi đồng thanh tán dương nó – *"Rồi sao nůa?"*.

Ngọc kể tiếp: *"Lần đầu tiên nằm cạnh gái đẹp, tao run quá trời; nhất là trong lô cốt nóng nực, Hoa cởi bỏ áo bà ba chỉ còn áo lót, tao bịt mắt rồi chạy ra khỏi lô cốt ngồi cả đêm để cho cô ấy ngủ."*

"Mày thè đi, nói thiệt hay nói giỡn?",

Quan Blue hỏi Ngọc.

"Tao thè với tụi bây đó là sự thật. Có lúc Hoa gọi tao dẫn ra ngoài đi vệ sinh, thấy làn da trắng tinh của nàng tao quỳnh hết chân tay, không nói nên lời".

Sau đó Hoa gọi tao:

"Anh vô ngủ với em đi, em sợ ma lắm!"

Tao trả lời: *"Thôi em ngủ cho khỏe đi, sáng mai anh đưa em về sớm".*

Thuật chuyện về tình huống này, mặt nó ngu ngú, trông hiền lành, dễ thương chi lạ! Việt nói: *"Tiếp đi Ngọc".*

Ngọc đáp: *"Sáng dậy, mặt em lộ vẻ bức tức. Nhìn vào khoảng không em hỏi tao: 'Anh có phải là đàn ông không???' Tao sượng quá tụi mày ơi. Nói thiệt, mới 19 tuổi đầu, tao chưa từng nắm tay một người phụ nữ thì làm sao tao biết chuyện*

ấy". Nghe vậy anh em bèn phán cho nó một câu xanh dòn:

"Mày đúng là một thằng cù lẩn!"

Chả bù với Cố Dù và Ngọc 33, lúc đó Quan Blue đã là quỷ rồi vì hồi còn trong quân trường Quan đã có một thằng con trai. Khi còn đi học, nó là một thằng *"sát gái"*, hết cô nọ đến cô kia đếm không xuể.

Tuy nhiên Ngọc 33 bây giờ lại khác hẳn với Ngọc ngày xưa!!! Cười bể bụng với những chuyện tình của Bất Khuất.



Đến nhà Thái Dúi, chúng tôi đã gặp những BK nổi bật như Đặng, Thiệu, Sơn Bạt Mạng, Thanh, Đức Cao Đài, Đức Buru Điện 34, Thành Rắn Ri, Toàn Lôi Hổ, Sang Dù, Hoàng 35, Hải Méo, v.v... trên dưới 60 người trong gia đình Bất Khuất. Khung cảnh rất ồn ào náo nhiệt.

Lê Minh Thái thuộc đại đội 34, ra trường về Sư đoàn 9 Bộ Bin. So với Việt, Đặng, và Thanh thì Thái Dúi rất ít nói nhưng khi rượu vào lâng lâng rồi thì nói tục vui hết biết.

Sau bữa tiệc ở nhà Thái, chúng tôi lại về *"Ngàn Sao"* để tiếp tục tăng 2 gồm có: Quan, Ngọc, Hùng, Cố Dù và tôi cho đến nửa đêm mới chịu tàn cuộc. Đêm thứ ba nơi *"Khách Sạn Ngàn Sao"* đã qua.

Hơn 9 giờ sáng hôm sau, sáu thằng tụi tôi: Việt, Cố, Hoàng, Ngọc, Quan, Hùng cùng bà

xã Việt đến dự họp Tiền Hội Ngộ của Khóa. Chị Thanh đem món hoành thánh và xôi chè cà phê ra mời tất cả BK đến dự. Các món ăn này đều do chị nấu.

Đêm qua uống quá nhiều nên sáng nay được chén hoành thánh thấy ngon chi lạ.

Mấy hôm họp này, thằng Cò như con két lột lưỡi; nó bi bô kể hết chuyện này đến chuyện khác khiến anh em ai cũng khoái. Đặc biệt là Quan Blue đã gạt cuốn kinh Phật qua một bên để uống tối bến luôn; tửu lượng của nó lần này vượt xa tôi, thật đáng bái phục; thỉnh thoảng nó cũng cởi bỏ lớp nâu sòng để hòa hợp với anh em!

Mở đầu buổi họp, Điện Web lên nói rõ nhiệm vụ với chức Thư ký của anh trong Ban Liên Lạc và được phép ghi lại toàn ý kiến của anh em trong buổi họp.

Kế đến BK Châu (Trưởng Ban Liên Lạc) phát biểu về nội dung và quá trình làm việc của Ban Liên Lạc nhiệm kỳ 2021-2023.

Sau Châu là phát biểu của Viễn 34 (Thủ quỹ Khóa nhiệm kỳ 2021-2023) về chi tiêu của quỹ và số tiền còn tồn đọng.

Năm nay tổ chức tại Cali nên Ban Tổ Chức tại đó quyết định không thu tiền quỹ nữa; đợi đến kỳ họp 2023 sẽ tính.

Anh em đề nghị Hội ngộ 50 năm sẽ được tổ chức tại Houston, Texas và Mỹ Dương 32 xin nhận. Anh em đồng ý không thâu tiền quỹ thêm trong kỳ Hội Ngộ 49 mà chỉ lấy tiền bán Đặc San xung vào quỹ.

Tan họp, gia đình BK lại xum vầy ăn uống hàn huyên tâm sự, trao đổi với nhau những mẩu chuyện về cá nhân của từng Bất Khuất; đông vui như họp chợ...

Chiều Chủ Nhật 23/10/2022 tất cả các thành viên Khóa 8B+C/72 tụ tập về nhà hàng SEAFOOD Paradise để chuẩn bị cho buổi lễ chính thức. Tiếng gọi nhau oi ơi đã làm vang động cả một góc phố. Nhiều cặp mắt của cư dân Cali tò mò nhìn vào "**Bandroll**" với hàng chữ đỏ "**Hội Ngộ 49 Năm Bất Khuất**" trên nền xanh của tấm nylon. Gần trăm thành viên đã về dự Hội Ngộ. Không khí trang nghiêm và ấm cúng lan tỏa trong đại sảnh nhà hàng. Ba lá cờ Mỹ, Việt, và Trường Bộ binh Thủ Đức ngạo nghẽ, uy nghiêm trên giá cờ.

Buổi lễ được khai mạc đúng giờ ấn định:

- Trưởng Ban Tổ Chức Trịnh Văn Việt lên phát biểu ý nghĩa và nội dung của buổi lễ. Anh cảm ơn các Niên Trưởng cùng tất cả đồng môn đã về tham dự đông đủ.
- Trưởng Ban Liên Lạc Nguyễn Văn Châu lên cảm ơn các Niên Trưởng, các bạn đồng môn BK, các chị Đại đội 36 của Khóa 8B+C/72 và đặc biệt cảm ơn Ban Tổ Chức Cali đã tổ chức buổi lễ 49 năm quá thành công, đầy tình Bất Khuất và anh cũng tuyên bố khai mạc buổi lễ.
- Đội hình toán Quốc Quân Kỳ (QQK) của Khóa 8B+C/72 (một khóa đã được vinh dự tham gia Diễm Hành ngày Quân Lực 19/6/1973) chuẩn bị.



MC Trần Văn Ngọc điều khiển và ra hiệu thao diễn; Trưởng toán Diễm hành Phạm Thế Hải trực tiếp hô lệnh: "**Nghiêm! Sóng chào... bắt!**". Tiếng hét

vang dội khiến ly tách trên bàn chạm nhau kêu loảng xoảng?!? (trong kỳ Hội Ngộ 2021 tại Las Vegas, tiếng hét này đã làm cho đàn chó hàng xóm nhà BK Viễn một phen khiếp sợ, kêu la óm tối cả 10 phút mới chịu ngưng).



Hải 34 trang nghiêm trong bộ “**Đại lễ**” SVSQTB/TĐ, tuy không còn trẻ như xưa nhưng thao tác rất chuẩn mực và đầy phong độ.

**“Một... hai... ba... bốn;
Một... hai... ba... bốn; ...
Đứng lại... Đứng! Bên
trái... quay!”**

Phạm Thế Hải đang điều khiển toán QK. Mười bốn bước chân đang rầm rập bước đi, rùng rực lửa cháy;

trong phòng bỗng im bặt. Cả lễ đường im lặng trang nghiêm, hàng trăm cặp mắt hướng nhìn lên lề đài. MC Trần Văn Ngọc im lặng trong chốc lát...

Trước mặt quan khách, toán QK đứng im như những pho tượng; tay bắt súng chào, tay dương cao ngọn cờ biểu tượng trong buổi lễ.

Toán QK từ trái qua phải gồm:

- Nguyễn Văn Có trong bộ đồ Huyết Dù đầy kiêu hãnh, là niềm tin yêu của đồng bào miền Nam, với “bê rê” đỏ mang đậm tính anh hùng của người lính QL VNCH; bắt súng chào loại Garant M1, trong tư thế “chào kính”.

- Nguyễn Hoàng Nam, trong binh phục TQLC, dáng vẻ uy nghi lẫm liệt. Anh đại diện cho binh chủng TQLC đầy kiêu hùng của QL VNCH xưa với nón “bê rê” xanh huyền thoại; bắt súng chào Garant M1.
- Lê Toàn trong bộ quân phục của binh chủng Lôi Hổ với “bê rê” đỏ. Anh còn là con rể của một vị tướng tài giỏi trong binh chủng Nhảy Dù. Hai tay Toàn nắm chắc lá cờ Hoa Kỳ thân yêu.
- Nguyễn Thạch Cương trong bộ đồ Tiểu lê của SVSQ TĐ. Anh là Thủ Khoa của Khóa chúng tôi. Lạc đà đã lâu, đây là lần đầu tiên anh tìm gặp lại anh em trong đàm. Sự điềm tĩnh và chững chạc của anh đã gây biết bao niềm kính nể mà các bạn đồng khóa dành cho anh. Anh cầm trong tay lá cờ VNCH, lá cờ thân yêu đã được ấp ú trong trái tim của những đứa con Bất Khuất chúng tôi.
- Lê Minh Thái trong bộ treillis bốn túi, với phù hiệu Sư Đoàn 9 Bộ binh, đội “bê rê” nâu nhạt, thủ cờ Trường Bộ Binh Thủ Đức.
- Lê Văn Thành trong binh phục rằn ri xanh, đen truyền thống của TQLC. Anh bồng súng Garant trong tư thế chào kính.
- Lâm Văn Sang trong binh phục Huyết Dù, “bê rê” đỏ đại diện cho binh chủng Nhảy Dù, một binh chủng đã tạo nên những trang sử vang trong cuộc chiến đẫm máu trước đây. Anh ôm khẩu Garant rất trang nghiêm.

Chạy lăng xăng để ghi lại những hình ảnh kỷ niệm đẹp và trang trọng của khóa là Hà Sơn Điệp trong bộ treillis với phù hiệu của Sư Đoàn 23 Bộ Binhs.

Lê Văn Thành là người có công lớn với tập thể Bất Khuất. Trang Web Bất Khuất và Diễn đàn cho anh em BK sinh hoạt là do công của Thành và vài anh em cộng tác tạo nên. Mặc dầu tài năng xuất chúng nhưng anh rất khiêm nhường, hòa nhã, nhẹ nhàng với tất cả đồng môn trong Khóa.

“Quốc ca Hoa Kỳ bắt đầu!” tiếng MC Trần Văn Ngọc vang lên. Từng bàn tay phải đưa ngang ngực. Những người đang hiện diện tại đây, dù nam hay nữ, giàu hay nghèo cũng đều cảm ơn đất nước Hiệp Chủng Quốc này vì nhờ nó mà chúng ta lại được thở không khí tự do và sống đúng ý nghĩa “Con Người”.

“Quốc ca VNCH bắt đầu”, tiếng MC Trần Văn Ngọc cất lên đưa anh em trở về thực tại... **“Này công dân ori... hy sinh tiếc gì xương máu... dù cho thây phoi trên gurom giáo... hùng tráng quyết chiến đấu... vang tiếng người nước Nam cho đến muôn đời...”.**

Mọi người trong khán phòng đều đứng nghiêm và hát theo, nhiều người giơ tay chào ngọn cờ Quốc Gia. Trong ánh mắt mọi người toát lên những tia sáng sắc lạnh lẫn nghẹn ngào... khó tả. Tôi cũng vậy, dù thịt nát xương tan vỡ giữ nguyên lời thề trung thành với một chế độ đầy tính Nhân Bản đã nuôi dạy tôi lớn lên trong cuộc đời này.

“Phút mặc niệm bắt đầu!” MC Ngọc hô to. Tiếng kèn **“Chiêu Hồn Tử Sĩ”** cất lên.

Mọi người cúi đầu im lặng để tưởng nhớ đến các anh hùng tử sĩ đã xả thân giữ gìn đất nước, giang sơn gấm vóc Việt Nam trước cuộc xâm lăng của giặc phương Bắc. Tiếp theo lời MC Ngọc yêu cầu toán QQK trả về vị trí cũ là tiếng hét của Hải 34, một lần nữa xoáy vào màng nhĩ từng người: **“Nghiêm...! Bên trái... quay! Đằng trước... bước! Một...hai... ba... bốn...”.**

Máu trong người tôi dường như được bơm mạnh hơn, phải mấy chục giây sau, thính giác của tôi mới hồi phục trở lại! Bỗng nhiên đôi mắt tôi bị mờ dần khi nhìn MC Ngọc trên bục chỉ huy...

Tôi thấy đứng trên đó là BK Nguyễn Hữu Thắng 31, vị cựu Chủ tịch đã có công tập họp khóa, trong bộ Tiểu lễ, miệng hơi móm và Thắng đang truyền đạt nội dung các cuộc họp mặt từ 38 đến 46. Anh là linh hồn của khóa lúc bấy giờ. Diễn thuyết giỏi, hát hay, và anh đã làm xao động nhiều con tim của các “Bà già Cali”.

Tôi cũng nghĩ đến Bùi Đức Tính 32, người đã từng ở trong toán QQK của khóa. Sau đôi kính trắng là gương mặt sắc lạnh, anh ít cười và không mấy thích **“chén thù chén tạc”**. Anh còn là nhà văn trong xã hội hiện nay với tác phẩm “Thuyền Đời” mà đã được đa số các bạn BK tiếp nhận nhân cuộc Hội Ngộ 49 năm lần này.

Ngoài ra đã có 2 gương mặt nổi trội trong làng văn nghệ BK là Đinh Phúc Hậu 33 và Lê Toàn 35. Chỉ vì một chút hiểu lầm mà các anh đã... rời xa...chiến hữu đồng môn BK. Thật đáng tiếc!!!

Chẳng còn bao lâu nữa thì anh em BK mình cũng bắt buộc phải chia tay theo quy luật **“Sinh - Lão - Bịnh - Tử”** chẳng chừa một ai.

**"Những người tài giỏi năm xưa ấy
Xin trở lại đây chờ hững hờ"**

(Phỏng theo bài thơ Ông Đồ của thi sĩ Vũ Đình Liên).

Xin các bạn hãy bỏ qua những hiểu lầm đáng tiếc, về lại với nhau cùng trang trí lại sân vườn Bất Khuất cho trọn tình đồng môn, đồng khóa. Đừng chậm trễ nữa vì thời gian không đợi chúng mình đâu.

Tiếp đến là Niên Trưởng Trần Huy Quang (Sĩ quan Đại Đội Trưởng ĐĐ 32 khóa sinh) cùng Trưởng Ban Tổ Chức Hội Ngộ 49 Trịnh Văn Việt và Trưởng Ban Liên Lạc Nguyễn Văn Châu tiến lên thắp 3 nén nhang trên Bàn Thờ Tổ Quốc. Ở góc trái sân khấu là hình tượng "**Trung Nghĩa Đài**" với BK Lê Văn Năm và Nguyễn Văn Hiệp trong đồng phục Tiểu lữ đứng hầu hai bên.

Trong kỳ Hội ngộ 49 này có sự hiện diện đặc biệt của vị Thủ Khoa Khóa 8B+C/72 "còn sống" sau nhiều tin đồn: BK Nguyễn Thạch Cương Trung đội 351. Anh được Ban Tổ Chức mời lên phát biểu. Một tràng pháo tay lớn dành cho vị Thủ Khoa này. Giọng nói nghẹn ngào, xúc động, anh cảm ơn các Niên trưởng và các đồng môn Bất Khuất; xong anh tâm sự để trả lời câu hỏi: "**Tại sao anh được chọn làm Thủ Khoa?**". Anh đã xin lỗi tập thể Bất Khuất vì sự "**về đòn**" muộn màng của mình; anh cũng đã kêu gọi anh em đoàn kết, xóa bỏ mọi dị biệt để cùng duy trì lý tưởng "**Chống Cộng**". Mọi người im lặng nghe Cương trình bày và thầm thán phục khả năng, ý chí của vị Thủ Khoa Khóa Bất Khuất; cái tên Khóa do chính Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đặt cho và còn sống mãi đến nay. Bài nói chuyện của Thạch Cương

chấm dứt với tràng pháo tay ưu ái dành cho vị Thủ Khoa.

Có một sự đóng góp nhiệt tình của con gái BK Thạch 34 khiến anh em Bất Khuất rất cảm kích. Vợ chồng cháu đã giúp Ban Tổ Chức mua hoa, mượn bình chưng hoa, bộ lư đồng, v.v... và nhiều dịch vụ khác, nhờ đó mà buổi lễ đã được thành công tốt đẹp. Xin cảm ơn con gái và con rể BK Thạch 34.

Phần nghi lễ chính thức đã được hoàn tất một cách chu đáo và trang trọng.

Sau đó Trưởng Ban Tổ Chức mời quan khách cùng chung vui trong buổi tiệc mừng Hội Ngộ BK.

Mở đầu là những bản hùng ca của QL VNCH do Phạm Thế Hải điều khiển. Những câu ca, điệu nhạc đã gợi lại trong tôi biết bao kỷ niệm vui buồn lúc còn ở Quân trường hay khi phải trải qua những trận đánh lớn. Qua những giai điệu đó, lòng mình thấy hừng hực lên như hồi còn trai trẻ.

Sau đó là những bản hợp ca do anh em trong khóa tự đảm nhận trong lúc nhà hàng phục vụ phần ẩm thực đến các bàn ăn đã được sắp xếp theo thứ tự đại đội: 31+36, 32+36, 33+36, 34+36, 35+36 và bàn dành riêng cho các Niên Trưởng. (Đại đội 36 ở đây là các vị Phu nhân của các bạn Bất Khuất chúng ta).



Có Dù và tôi ngồi bàn Đại đội 33, gồm: Trần Nhật Thăng 334 và vợ; Nguyễn Hùng Oanh 333, vợ và một người bạn của Oanh; Vũ Hoàng Trọng 334 và vợ; Ôn Thăng Long 334.

Mỗi phần ăn giá \$45.00. Vừa ăn uống, chúng tôi vừa được thưởng thức một đêm văn nghệ tuyệt vời do các chị Đại đội 36 và các bạn BK thực hiện:

- Nhạc phẩm "**Mình Có Ba Người**" do Hồ xuân Đức 34 (trong quân phục Hải Quân), Nguyễn Văn Thanh 31 (trong bộ đồ bay Không Quân), và Lê Minh Thái 34 (trong bộ treillis Bộ Binh) trình diễn đã được khán giả vỗ tay cuồng nhiệt.



- Chị Việt, chị Khánh, Chị Xuân được hoan nghênh nồng nhiệt vì giọng ca các

chị rất truyền cảm, ngọt ngào. Trong đó giọng ca mới xuất hiện là chị Xuân, vợ BK Hiệp 35 mới về đàm qua Hội Ngộ 48 tại Las Vegas. Chị Xuân rất có tài; chị đang tiếp tục thực hiện cuốn Đặc San cho Khóa sẽ được phát hành vào dịp Hội Ngộ 50 năm. Trước đó chị đã giúp cho Khóa ra mắt Đặc San 49 năm thành công vang dội.

Chị xuất thân ngành "Hướng Đạo Việt Nam", nay vẫn còn sinh hoạt; tôi nghĩ chị đã lên đến chức "Sói Bà Bà" rồi (Sorry chị Xuân nghe!).

Tôi rất thích nghe những bài chị hát theo điệu Tango; giọng chị truyền cảm và nhiều nội lực.

Hiện nay chị đảm nhận in ấn Đặc San cho Khóa, thay thế Vũ Ngọc Linh 31 vì sức khỏe của Linh hiện giờ không được tốt và không thể làm việc nhiều được.

Nếu tôi nhớ không lầm thì còn có chị Thanh, Chị Thái, Chị Đức và mấy em thường gặp sinh hoạt ở Cali đã đóng góp cho phần văn nghệ của buổi lễ này.

Một nhát là Đăng, Ngọc, Năm Lê, Châu phải chạy lăng xăng để phục vụ các thành viên BK. Họ quên ăn, hay không kịp ăn, để bụng hết khay nước này đến khay nước nọ đến từng bàn mời mọc các bạn. Họ nhiệt tình, năng nổ, xông xáo để lo trọn vẹn cho tập thể.

Bỗng có tiếng giới thiệu:

"Tiếp theo đây, kính mời quý vị thưởng thức nhạc phẩm Xin Đời Một Nụ Cười của Nhạc sĩ Nam Lộc..." và tiếng hát của chị chủ nhân nhà hàng Seafood Paradise từ trầm vút lên cao mãnh liệt. Mọi người đều sững sờ nghe chị diễn tả bài hát, sao mà đúng tâm trạng mình quá! Màn trình diễn này của chị đã chiếm trọn tình cảm của anh em BK dành cho chị. Bài hát đã xoáy sâu vào trái tim tôi!!! Sau đó phu quân của chị chủ nhà hàng cũng hát tặng anh em BK hai bản nhạc thật hay. Từng cặp Bất Khuất ra sàn khiêu vũ; nào là Việt 33, Đức 34, Hiệp 35, Khánh 32, v.v...

Kỳ Hội Ngộ này Khóa ta thêm được 5 BK vừa về nhập đàm: Bé 31, Bình 35, Cương 35, Thăng 33, Hoàng 35.

Ở phía bàn Đại đội 35, một người mặc binh phục Nhảy Dù, gầy gò, ngồi trên chiếc xe lăn, đang trầm ngâm tư lự nhưng đôi mắt anh rực sáng khi nhìn lên lỗ đài, chăm chú xem các đồng môn của mình

đang thực hành nghi lễ. Đó là Trung Cui 35, thuộc binh chủng Nhảy Dù.

Đêm đã khuya, Trưởng Ban Tổ Chức và Trưởng Ban Liên Lạc tiến lên khán đài ngỏ lời cảm ơn các vị Niên Trưởng, các bạn đồng môn đã quy tụ về họp khóa, và không quên cảm ơn các quan khách đã đến tham dự buổi lễ.

Buổi Hội Ngộ 49 đã thành công và kết thúc một cách tốt đẹp ngoài sự mong đợi của tập thể Bất Khuất.

Đêm thứ 5, chúng tôi vẫn trú ngụ tại **"Khách Sạn Ngàn Sao"**; vì ảnh hưởng COVID 19 nên khách sạn có vẻ ế ẩm với 5 khách là: Có Dù, Ngọc, Quan Blue, Hùng Xe Lửa và tôi. Nhờ vắng khách nên chúng tôi được thoải mái hơn và thấy tiện nghi như ở nhà mình, chứ không như những lần trước, đợi chờ đi tắm thì lâu mà đến phiên mình chỉ còn toàn nước lạnh!!!

Ngày mai là Hậu Hội Ngộ sẽ được tổ chức ngay tại **"Khách Sạn Ngàn Sao"**; khách mời hầu hết là đồng môn Bất Khuất.

Sau màn điểm tâm, chủ nhân Việt và 5 anh em chúng tôi dọn dẹp, trang trí sơ sơ lại, những bàn ăn được kê sát vào nhau dài đến hơn 70 feet.

Trên mặt bàn 4 khẩu đại bác 175 ly hiệu Blue Label do đại gia Quan Blue IOWA và Có Dù SEATTLE, mỗi người yểm trợ 2 khẩu; xung quanh là vài chục khẩu đại liên M60 Heineken. Nói chung là hỏa lực ở căn cứ **"Ngàn Sao"** đủ sức chống giặc đến sáng!!! Bên trong hậu cứ, trưởng phòng tiếp liệu cung cố "mồi màng" sẵn sàng tác chiến; tuy đơn thân độc mã nhưng chị

Tuyết vẫn tả xung hỗn đột: một tài năng hiếm có của Khóa.

Chiều đến, anh em BK tề tựu khá đủ, tuy có hao hụt khoảng 10 người so với buổi lễ chính thức tại nhà hàng ngày hôm trước. Đa số là những khuôn mặt cũ như: tôi, Thiệu Râu, Quan Blue, Vĩnh Phúc, Đức, Ngọc, Thành, Toàn, Phúc Cu Ky, Hiệp, Sơn 31, Hiệp 35, Đức 34, Quang 34, Đằng, Thái, Thạch, Năm Lê, Châu, Hải Méo, Khánh, Duy, Đức Cao Đài, Tùng 35, v.v... Nổi bật nhất là Thạch Cương 35 và Mỹ Dương 32 (2 nhân vật mới về đàm) đã đứng ra đăng cai Hội Ngộ 50 năm tại Houston, Texas vào năm tới.

Thôi thì tiếng chửi thề óm tôi. Người mang tiếng chửi thề nhiều nhất là: Có Dù, Đằng Tăng, Thiệu Râu, Sơn Bạt Mạng, và tôi. Lâu lâu, Quan Blue quên lời kinh tiếng kệ cũng tham gia bắn vài tràng cho đỡ tức. Bốn cây đại bác gầm thét hơn hai tiếng đồng hồ thì hết đạn. Tiếp cứu chiến trường là 2 cây 150 ly của Thiệu Râu. Dưới gầm bàn vỏ đạn M60 nằm la liệt, chất đống.

Gần tàn cuộc chiến, tôi chạy vào tủ rượu của Việt xách thêm ra một khẩu 175 ly Blue Label và rải những tràng đạn cuối cùng để kết thúc.

Tàn chiến cuộc, anh em mỗi người một tay phụ dọn dẹp với chị Việt cho đến khi sạch sẽ; xong chúng tôi ai về phòng nấy ngủ lấy sức ngày mai còn về nhà mình.

Đó là đêm thứ 6 ngủ tại **"Ngàn Sao"** Nam California.

Sáng hôm sau, Ngọc, Quan, Hùng ra phi trường trước còn Có Dù và tôi được Đằng chở ra phi trường sau.

Tạm biệt Cali! Mặc dù đã đi họp Khóa rất nhiều lần mà lần nào cũng vậy, giây phút này là lúc chúng tôi thấy buồn nhất.

Có một chút gì nhè nhẹ, len lén trong lòng tôi. Nhớ quá những tiếng “chửi thề” của những thằng bạn đồng môn Bất Khuất.

Nhớ lắm...

Seattle, July 8, 2023

Hoàng Nguyễn 333

Nhớ xưa

*Dưới ánh trăng vàng nàng tâm sự
Bao nhiêu thương nhớ chất trong lòng...
Giữa trời cao rộng nàng thề ước
Thương mãi nha anh dù cách xa*

*Rồi ai biết được đời thay đổi
Em phụ tình tôi một sớm mai
Rồi một ngày kia về thăm lại
Nơi nàng từng nói lời yêu thương*

*Bỗng thấy nhà nàng hoa giảng ngõ
Thì ra đám cưới mới hôm qua
Hồi thăm đám cưới không con rể
Thằng bạn ngày xưa mất tích rồi*

*Gặp nhau nàng khóc như chưa từng
Giờ đã dở dang biết nói sao
Cánh cũ ngày xưa giờ tang tóc
Nàng buồn tôi cũng xé tâm can*

Nguyễn Văn Hùng – BK 324

Ngày đó

*Nhớ mãi ngày mình đi nhập ngũ
Mùa hè đỏ lửa năm bảy hai
Giặc cộng tràn qua sông Bến Hải
Toàn dân theo lệnh tổng động viên...*

*Từ đây vui sống đời lính chiến
Khoác áo màu xanh của núi rừng
Ở với rừng xanh rồi cũng quen
Quên luôn thành phố quên Sài Gòn*

*Mỗi lần có dịp đi về phép
Sài Gòn xa lạ với chính mình
Đôi khi muốn về thăm bạn gái
Ngại người còn nhớ đến mình không*

*Một thằng bạn học rất ngu ngơ
Thương để trong lòng không nói ra
Giờ thì xa quá rồi xa quá
Biết bao thay đổi của đời mình...*

*Năm mươi năm rồi còn gì nữa
Từ ngày mãn khóa năm bảy ba...*

**Nguyễn Văn Hùng
BK 324**

Làm người phải tự tin nhưng không được tự tin quá đến mức tự phụ.
Làm người nên khiêm tốn nhưng không nên khiêm tốn quá đến mức đánh mất tự tin của chính mình.

Thằng Câm

Bà Hai Mưng, một thương gia nổi tiếng của đất Phan Rang, lan tỏa cả tỉnh Ninh Thuận. Bà buôn bán hành tỏi, cà chua (dân địa phương gọi là cà ung). Hằng ngày cung ứng cho Chợ Cầu Muối - đường Nguyễn Thái Học - Sài Gòn; và đậu xanh, bắp hột cung cấp cho các chèn ở Bến Lê Quang Liêm - Chợ Lớn. Hằng tháng một hai lần chở lên Đà Lạt, hay ra Đà Nẵng cho bạn hàng.

Hành tỏi, cà chua chở bằng xe vận tải, thường gọi là xe "ba-lua" (poids lourd). Trọng tải khoảng 12 tấn (tones), thường 100 bao chỉ xanh là đầy một chuyến xe.

Nhân công khá đông. Những người xúc đậu bắp đổ vào bao, hoặc chất xếp cà chua, ớt, v.v... vào giỏ cần xé, đa số là đàn bà, con gái. Người khuân vác chất lên xe gọi là "ban-bù". Danh từ này không hiểu phát xuất từ đâu. Họ là những chàng thanh niên, những người đàn ông vạm vỡ, khỏe mạnh. Vác trên vai một bao đậu xanh nặng từ 100 đến 120 kg (kí-lô - kilogramme) đi từ trong nhà bước lên tấm ván làm cầu, chất vào trong xe "khởe re". Tư còn nhớ và mến thương các "cu-li" (coolie) này như chú Sáu Châu, Tư Ban Bù, thẳng Khéo, v.v... Trong số này, có "Thằng Câm". Gọi là "thằng" chứ Bà Hai kêu gọn lốn là:

- *Câm! Con chở ba giỏ cần xé cà chua, bốn hai bao hành và một bao tỏi giao cho chú Tư Thị đi con!*

Thằng Câm được Bà Hai nuôi lớn không biết từ bao giờ, cưới vợ cho "Câm". Sáng sớm, Câm đến nhà Bà Hai làm việc, khuân vác, đi giao hàng bằng chiếc xe "ba gác", v.v... Trưa, chiều tối về nhà ăn cơm với vợ con tại khu "Mả Tây" hay còn gọi Mả Thánh, trước rạp hát Thanh Bình của bà Tổng Hợi (Hội?) (thân mẫu của ông Nguyễn Đức Phước hiện tại có người con làm Thị Trưởng tại Thành phố Fountain Valley, CA?). Căn nhà này do Bà Hai mua cho khi cưới vợ cho Câm.

Không một ai để ý, hay thắc mắc gì về "Thằng Câm"! Bảo nó đi đâu, làm gì thì nó chỉ lõ mắt nhìn rồi gật đầu. Đi đúng, làm đúng! Câm khá tuấn tú. Mặt mày sáng láng. Vóc dáng dong dỏng cao, da trắng, chân mày rậm, hàm râu quai nón, cao sạch sẽ. Mắt lộ, môi như tó son. Miệng tuy không nói thành lời, nhưng ú ớ tươi cười tỏ ra hiểu ý lời dặn dò chỉ biếu. Ai cũng thương mến "Câm".

Bà Hai có người con trai, mà Câm gọi bằng "Cậu Tư", tuổi ngang ngang với "Câm". Có lẽ, Câm coi Tư là "Cậu ấm" con bà chủ, nên mới "tâng bốc" như vậy chăng? Cậu Tư làm thầy giáo, rồi bị động viên vào Trường Bộ Binh Thủ Đức; sau đó ra làm chính trị. "Câm" thường lân la, gần gũi, phục tùng "Cậu Tư" nhứt nhà, không biết vô tình hay cố ý để "khai thác" điều gì! Một điều "lý thú" là, Câm không nói được, nhưng lại biết viết vào giấy những câu hỏi, đại khái như:

- *Chào Cậu Tư mới vè! Cậu Tư ở Sài Gòn có vui không?*

- *Cậu Tư muốn ăn bánh căn không? Vợ em đổ bánh căn ngon lắm! Nhứt là nước cá nục kho và làm mắm nêm trộn xoài*

Canh Nông.

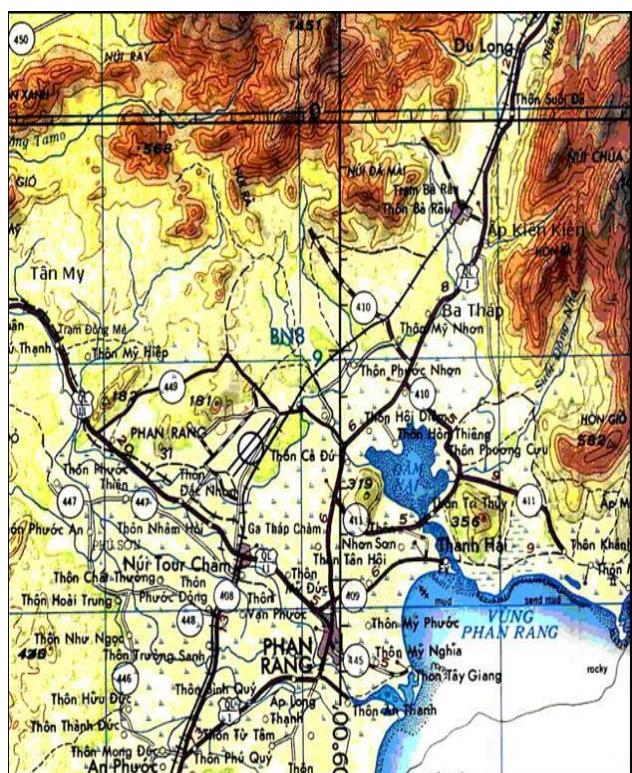
- Vợ em cũng cũng biết nấu mì Quảng chánh gốc, đặc biệt. Vợ em gốc Quảng Nam mà! Quê Cha mẹ em ở Duy Xuyên đó câu Tư.

Câu Tư thật "vô tư". Câu không hề để ý hay thắc mắc: *"Tại sao một thằng Câm lại biết nghe, biết viết chữ Quốc ngữ rất đẹp và một cách rất thành thạo như những học trò bậc Trung học đệ nhất cấp của Tư?!"*

Câm biết viết ra giấy. Cậu Tư đáp trả bằng lời nói! Câm mỉm cười hiểu ý! Cậu Tư hoan hỉ lòng! Thể mới "ghê"!

1

Vào đầu tháng 4 năm 1975



Phan Rang chiến sự nóng lên. Dân từ Đà Lạt, Nha Trang lũ lượt kéo nhau đổ

về, mượn đường "quá cảnh" đi vào Nam, vào Sài Gòn! Vào với miền đất Tự do. Đêm nay, gia đình Tư cũng... bị hoang mang, cuốn hút vào tình cảnh này, chuẩn bị để... "*di tản*".

Sáng sớm có tiếng đập vào cửa sắt
dồn dập:

- Cậu Tư! Cậu Tư! Đừng có đi đâu nhen!
Tiếng nghe quen quen. Thằng Miên, cận vệ của Tư vội vàng chạy ra nhìn qua khe cánh cửa sắt xếp, chạy vào báo:

- Chú Tư! Ai như... như "Thằng Câm"!

Cả nhà ngạc nhiên nhìn Miên như dò hỏi.
Thằng Miên, mặt hơi biến sắc, nói như cà
lăm:

- "Thằng Câm" mang súng AK 47, tay đeo băng đỏ, đội nón tai bèo, chân mang dép râu, nó đang đập vào cửa ầm ầm, kêu tên chú Tư!"

Cả nhà trổ mắt nhìn nhau trong lo âu, hốt hoảng:

- "Thằng Câm" biết.. nói?!"

Tiếng đập cửa càng lúc càng gấp rút, Tư kêu Miên hòm săn súng đi theo ra mở cửa. "*Thắng Cầm*" lách mình vào cửa, ôm Tư vừa nói trong khẩn khoản:

- Câu Tư đừng đi đâu! Có "Câm" bảo vệ
cho Câu. Phan Rang sắp được "giải
phóng" rồi!

Miên hướng về Cảm, hỏi lớn:

- Câm! Câm... biết nói?!

- Dạ! "Câm" đâu có câm! Chuyện đó tính sau. Bây giờ, Cậu Tư đừng đi đâu! Nguy hiểm lắm! Cách mạng đã từ Nha Trang vào tới Du Long; và từ Đà Lạt xuống đến Sông Pha rồi! Câm sẽ đứng ra bảo lãnh gia đình mình! "Gia đình có công cách mạng" đã nuôi dưỡng, bao che cho Câm. Cậu đừng lo! Cứ ở yên trong nhà! Con phải đi "tiếp quản" Tháp Chàm đây!

Câm thoát nhanh ra cửa.

Miên kéo vội cửa đóng chặt lại. Tư đứng như trời trồòng! Toát mồ hô hột. Sững sờ! Một thoảng trôi qua! Tư lấy lại bình tĩnh ra lệnh cho Miên và mọi người khẩn cấp thu xếp một ít hành trang, gạo, nước uống chất lên chiếc xe hơi nhỏ hiệu Honda 150 thường ngày.

Cả nhà không biết chuyện gì đã xảy ra, Tất cả quýnh quíu. Đứa con gái lớn, 12 tuổi, ôm chân, níu tay Tư hỏi:

- *Đi đâu vậy Ba?*

- *Đi xuống Cửa, xuống Hải Chữ, tìm ghe chở cả nhà đi vào Sài Gòn.*

Tư chưa kịp rời nhà, đã có tiếng đập cửa:

- *Tư! Tư! Xê đây! Xê nghị viên Hội Đồng Tỉnh đây! Mở cửa! Mở cửa đi!*

Thằng Miên biết rõ tiếng của Xê, nhìn Tư hỏi ý kiến. Tư gượng gạo gật đầu. Miên mở hé cửa. Vô cùng ngạc nhiên! Xê đeo băng đỏ, vai mang súng AK, tay cầm chiếc loa bằng pin, hớn hở bước vào nhà:

- *"Toa" đừng đi đâu nhen! "Moa" bảo lãnh cho "toa" với "kách, cách... mạng"!*

Tư tỏ vẻ ngạc nhiên:

- *Ông là người của "Cách mạng"?*

Xê gật đầu lia lịa, hất mặt kiêu hãnh:

- *À! Đúng rồi! Böyle giờ "toa" mới biết hả?*

Tư thụt tay lại trong khi Xê bước tới đưa tay bắt:

- *"Toa" yên tâm! Mình đại diện "Cách Mạng" tiếp thu, à không "tiếp quản" Phan Rang.*

Tư cố dằn lòng, vuốt đuôi:

- *Có ông bảo lãnh là mình yên tâm rồi! Cảm ơn ông nhiều lắm! Người "huynh trưởng tốt"!*

Tư thường xưng hô với các bạn đồng trang lứa hay nhỏ tuổi hơn mình

bằng "ông" và "mình"; không bao giờ xưng hô "mày tao", dù rằng Tư vào học, làm việc tại Sài Gòn nhiều hơn, lâu hơn ở quê hương "*cát phan nắng rang*" này.

Còn Xê, tuy chỉ học hết bậc Trung học đệ nhất cấp Trường Tư Thục Lê Lợi và thi rớt, vẫn luôn luôn tỏ ra ta đây hay chũ, xổ tiếng Tây, kiểu "Xanh cǎn đít cọt bô" (Cinq quand dix corbeau) - Năm khi mười họa).



Xê và Tư cùng sinh hoạt Gia Đình Phật Tử. Xê huynh trưởng cao cấp hơn Tư. Hai nhà ở cùng trên một con đường gần chợ Phan Rang chạy thẳng lên bờ đê Sông Dinh. Sông Dinh tên thật là sông Tô Hạp, còn gọi là sông Cái. Có một điều ngộ ngộ là, con đường này, đường Ngô Quyền, phía bên trái (thuộc làng Đạo Long) từ Chợ Phan Rang (tục gọi là chợ Dinh, thành phố Phan Rang cũng được gọi là Dinh) chạy đến bờ đê sông Dinh, khoảng chừng 500 mét, lại đặc địa, phát tích, có chức có quyền. Đầu đường là Nhà Thuốc Tây NKT. Một họ tộc đến từ làng An Thạnh, cách phố chợ Dinh 3 km (cây số). Từ ông, cha đến con cháu đều có phẩm trật cao sang nhứt tỉnh, trước khi họ Nguyễn ở làng Tri Thủy (Bến Đò) làm Đại sứ, Tổng Thống. Kế đến là một gia đình Giáo sư, rồi một nhà cao cửa rộng của Bà Năm Đỏ - sau

được biến thành ngôi Trường Trung Học Tư Thục Lê Lợi danh tiếng, đào tạo nhiều danh tài cho Tỉnh và đất nước: hai Dân Biểu, một Nghị viên Hội Đồng Tỉnh, vài sĩ quan cao cấp QL/VNCH.

Tiếp đó là nhà Bà Hai Mưng buôn bán hành tảo nổi tiếng nhứt tỉnh, thân mẫu DB/TXB. Rồi nhà Bà Bốn Légume rất giàu, các cháu đều đỗ đạt thành tài; nổi tiếng là cô Định, chị Cả, dạy dỗ một đàn em trai 10 đứa thành danh chi mỹ!

Lần lượt đến nhà Thiếu tá Sáng, giáo sư Nghiêm, Ông bà Giáo sư Uyển, nghị viên NNC, giáo sư Quân, nghị viên PVĐen, nhà giáo Nguyễn văn Lùn, nghị viên Nguyễn Tấn, v.v...

Còn phía bên kia đường (trước thuộc làng Minh Hương) là tiệm chụp hình Photo Hoa Nam, rồi ông Tàu làm kẹo kéo, ông Tàu Sâm Bổ Lượng, Tiệm cơm Nam Sơn ngon nhứt tỉnh, đình Minh Hương, nhà thầy giáo Thọ, nhà cô giáo Dung. Không có ai làm quan trong Quân đội hay chánh quyền.

Có một câu ngạn ngữ: "*Trai Ngô Quyền - Gái Hùng Vương*". Ý nói Trai đường Ngô Quyền tài giỏi - Gái đường Hùng Vương hương sắc.

Ngoài mặt nói với Xê vậy, nhưng trong lòng Tư đánh lô-tô loạn xạ! Xê là một con cáo già, luôn tỏa đây hơn người. Trong sinh hoạt Phật sự, Gia Đình Phật Tử, Xê luôn luôn tỏ ra ta đây, "*cống cao ngã mạn*". Tư quay vào hối Miên và vợ cùng bốn con mau lên xe, đề máy de ra khỏi nhà, quay đầu chạy thẳng xuống Cửa Hải Chữ.

Một cảnh tượng "hỗn quân hỗn quan" vô cùng rối ren mất trật tự. Súng nổ vang trời. Đạn bay xé không gian. Mạnh lính - nhiều sắc phục - lính bắn, mạnh dân - đủ trẻ già lớn bé - dân chen nhau chạy, giành giật leo trèo lên ghe, lên thuyền, lên thúng. Kẻ xô, người té. Kẻ bị thương, người ngã xuống biển. Tiếng la, tiếng gào thét, tiếng khóc, tiếng kêu réo inh ỏi!



Tư may mắn nhờ Ba của Miên, người sở tại làng biển này, mướn được một chiếc ghe, cỗ gắng bồng ẵm vợ con lên. Ghe mắc cạn vì nước đã xuống ròng. Miên và Tư nhảy xuống nước cỗ sức đẩy. Bác tài công rồ máy. Vừa có trón ghe dọt tối, chạy luôn, bỏ Tư và Miên lồm ngổm dưới biển. Ghe chạy mất dạng giữa những làn đạn đan xen bắn theo chát chúa trong tiếng khóc kêu của vợ con Tư.

Tiếng thằng Câm ơi ới:

**- Cậu Tư! Cậu Tư đâu rồi! Cậu đừng đi!
Có con, con lo cho cậu!**

Tư và Miên càng sợ hơn, cỗ sức lội qua bên kia bờ sông làng Phú Thọ. Phóng qua những hàng gai xương rồng, bàn chải, lưỡi long... cao khỏi đầu, người dân trồm làm hàng rào phân ranh giữa những đám rẩy. Nhầm thằng hướng mũi Dinh (Cap Padaran) lấy ngọn Hải đăng làm đích để vượt qua bên kia là Cà Ná. Chạy đến chân

dãy núi Trà Bang, núi cao ngất ngưởng. Không còn biết đâu là hướng Nam, Bắc, Đông, Tây. Đá núi và núi đá! Cây rừng và rừng cây. Đói và khát! Đắng cổ họng! Mệt lả! Rã rời! Miên vừa thở vừa nói:

-"Chú Tư! Mình liêng... quăng súng đi nhen chúa. Con mang hết nỗi rồi. Con sợ...!"

Cây súng của Miên là carbine M2 bá xếp và dây túi đeo 4 băng đạn. Còn của Tư, rouleau ngắn nòng, báng súng mạ inox. Mặt Miên càng lúc càng tái nhợt. Hai mắt lờ đờ, miệng há hốc, thở đứt quãng, từ từ quy ngã xuống đất. Tư cảm thấy lảo đảo, cổ sức quăng cây súng ra xa, nằm dài.

Không biết bao lâu, Tư mơ hồ nghe tiếng chân người vẹt cây, đạp trên lá rừng đi lẩn tới. Tiếng một cô gái:

- Cha ori! Có người chết kia!

- Ồ đâu? Tiếng người đàn ông hỏi.

Tư cũng như Miên không còn biết việc gì đã xảy ra nữa!

Tia nắng buổi sáng rọi vào mắt, Tư choàng tỉnh. Bên cạnh, Miên còn nằm co ro, ngáy nhẹ nhè. Nhìn quanh, Tư thấy mình đang nằm trên chiếc giường tre, chiếc mền hơi cũ vắt ngang bụng, dưới mái nhà tranh lợ hoắc.

Có tiếng một cô gái:

- Cha ori! Ông... ống... đã tỉnh dậy rồi!

- Con mời ông ra uống trà.

Tiếng người đàn ông vọng vào!

Tư gượng bước ra qua thềm cửa. Chàng nhận biết ngay, đây là một làng của người Chàm. Trước mặt là núi Trà Bang với hình dáng ngọn chẻ đôi mà Tư đã thuộc lầu câu chuyện cổ tích. Trai Việt yêu gái Chiêm.

- Đây là làng Văn Lâm hay Nho Lâm?!

Tự tự hỏi.

Cô con gái trong chiếc áo dài màu xanh lá và chiếc chăn, vắng (quần không ống), chiếc khăn lụa trắng quần đầu truyền thống, dịu dàng, xinh xắn ngượng ngùng, e thẹn, nép bên cửa:

- Mời ông ra rửa mặt.

Cô vừa nói vừa đưa tay như muốn dùi Tư túi lu nước trước nhà. Tư cố gắng bước đi từng bước, nghe toàn thân đau nhức, ê ẩm, rã rời vì gai đâm đầy người!

Những gáo nước mát làm cho Tư sảng khoái, tươi tỉnh trở lại. Cô gái đang đứng chờ đưa chiếc khăn lông cho chàng lau mặt. Một cử chỉ săn đón cao sang quý phái hiện đại bất ngờ. Tư quên rằng, trong cù xử thường ngày, ngay cả chuyện tình cảm, hôn nhân người con gái Chàm bao giờ cũng chủ động, "chế độ mẫu hệ" mà! Tư nhìn không rời vào đôi mắt to đen lay láy như mắt thỏ dưới hai hàng mi cong vút của cô gái:

- Cảm ơn... cô!

- Dạ! Anh gọi... em được rồi!

Hai tay chạm vào nhau. Tiếng "Dạ" ngọt ngào! Trong khoảnh khắc duyên sanh, truyền cho nhau những cảm giác không tên dịu êm thấm đậm! Âm vang như tiếng vọng rừng thiêng! Tiếng vọng từ núi Trà Bang của chàng trai Việt bắn vỡ đôi ngọn núi Trà Bang tìm người con gái Chàm yêu dấu.

Cô gái kéo khăn che, cổ giấu hai má ửng hồng trên khuôn mặt trái xoan, quay bước nhanh vô nhà bếp, kịp cho Tư nhận ra làn da trắng mịn màng khác xa với làn da ngăm đen của các cô gái Chàm khác.

- Nhiên! Con lấy cho cha ấm nước sôi!

Người đàn ông ngoái nhìn vào trong nói.

- Dạ! Thura cha!

Nhiên trở ra với ấm nước bằng đất nung, một sản phẩm đồ gốm, của người Chàm (người địa phương gọi là Hồi, một biến âm của chữ Hồi, đạo Hồi? - người dân thôn dã Ninh Thuận phát âm Ô thành âm O' - Ông nội: Ông nợi - Trái ổi: trái ỏi - Thôi rồi: thoi rời, v.v...)



Sau 1975, cộng sản cưỡng bức cư trú, lùa dân từ làng Ma Tró, tên chữ dưới thời VNCH là Vĩnh Thuận, bên kia sông Mương Giang, dời về khu Nghĩa địa (Gò Mã Bà Dãy) gần một cái bàu, giống như ao, đầm lớn trước ngôi đình Thần làng Phú Quý. Họ cải danh là Bàu Trúc. Về đây, người Chàm tiếp tục phát triển nghề đồ gốm truyền thống: làm lu, trả, trách và một số vật kỷ niệm như Tháp Chàm, các tượng Thần, v.v... Và Trụ sở Quận Ninh Phước được xây dựng trên khu mả Ông Bà Hội đồng Trương Gia Kinh.

Tư đang tư lự, không hiểu tại sao mình lại ngồi đây. Chàng nhớ không lầm, mình chở cả gia đình chạy xuống biển, mướn ghe để đưa vợ con vào Vũng Tàu kể cả chiếc hơi nhỏ mà. Ghe vượt thoát khỏi bờ cát cạn, chạy một lèo ra biển, bỏ chàng và Miên, người cháu cũng là cận vệ của

chàng, dưới biển nước giữa tiếng súng loạn xạ và tiếng kêu la của vợ con Tư. Trên bờ dưới nước có người bị thương, bị chết trôi lềnh bềnh

- Mời cậu uống trà kéo nguội!

Tiếng mời của ông Chủ nhà khiến Tư giật mình quay lại thực tại, phản xạ... mất tự nhiên:

- Dạ! Cảm ơn Chủ!

Dường như Nhiên thấy rõ cử chỉ hơi "hốt hoảng" này của Tư, nàng đang đợi nghe câu trả lời.

- Dạ! Cháu tên Tư! Còn cháu này tên Miên. Có lẽ, Ba má nó sanh nó ra thấy nó đen như Miên, nên đặt tên Miên cho nó!

Câu trả lời lủng củng, lúng túng, không ăn nhập đâu vào đâu. Nhiên cảm nhận được Tư đang "suy nghĩ" về mình mà phân tâm chǎng? Nàng bưng ra một món bánh đến bên cha:

- Mời Cha, mời... ông... anh uống trà. Dạ! Có lẽ ông... anh đói bụng. Mời... ông... anh dùng thử bánh củ gừng, em mới làm sáng nay. Bánh còn nóng giòn.

Nhin thấy Tư ngần ngừ, Cha Nhiên vừa đưa miếng trầu vào miệng nhai vừa nói:

- Bánh củ gừng một đặc sản của người Chàm chúng tôi. Mời cậu dùng thử!

Tư từ tốn đưa mắt mòi Ông và mòi Nhiên, quay qua đưa cho Miên một cái. Nhiên cầm lấy và mời mọi người. Bánh có hình dáng giống củ gừng, vị ngọt của đường, mùi béo của trứng gà và mùi thơm thơm của gừng. Hương thơm và hơi nóng của bánh khiến lòng Tư ấm lại.

Tư vừa thưởng thức bánh vừa nhìn ra cửa sổ. Nhà được rào xung quanh bằng cây rất cao khỏi đầu người và dày đặc, chắc chắn. Khuôn viên nhà là một quần thể gồm bảy ngôi nhà vách đất rất mỹ thuật,

thể hiện gia đình này có chức sắc, quý tộc. Dường như Tư đã có biết qua, có những người con trai học tại Phan Rang, ở trọ nhà Bà Hai Mưng, má Tư. Sao hôm nay không thấy một người con trai, chị gái nào?! Họ đã di tản vào Sài Gòn rồi chăng? Tư muốn hỏi lại thôi. Lúc này, không nên tiết lộ thân phận. Nhưng, có lẽ, hai cha con cô gái này biết rõ về Tư qua sự nể vì, chăm sóc. Tư đã đến đây một vài lần chơi với các con trai họ, nhưng chưa lần nào gặp hai cha con này.

- *Mời cha, mời hai ông anh ăn bánh tráng ướt với mắm nêm rau sống. Dạ! Rau sống chỉ có khế, dưa leo, tía tô, rau càng cua, đọt xoài non, một mó xà lách, cải rổ ở nhà trồng!*

Tiếng Nhiên thánh thót, líu lo, thân thiện. Cô đã đi mua bánh tráng ướt hồi nào, mà Tư không hay.

- *Cảm ơn cô! Xin mời Chú! Mời cô!*

Tư vừa nói vừa nhìn Nhiên với vẻ hiếu kỳ. Nhiên mặc áo dài, váy, dây thắt lưng ngang, khăn đội đầu, bông tai lồng thòng và cổ đeo xâu hạt cườm đen bóng. Dáng vẻ tự nhiên mà duyên dáng vô cùng. Nàng nhỏ nhẹ:

- *Dạ! Mời ông anh tự nhiên!*

Cha của Nhiên từ tốn:

- *Con gái có phần riêng của nó. Khỏi phải lo!*

Bữa ăn sáng thật ngon miệng! Vừa đói vừa hợp khẩu vị thích ăn bánh tráng ướt; Tư ăn uống coi như nhà của mình tự bao giờ!

Có tiếng xe Honda ngừng trước cửa ngõ. Dáng ai như Thằng Câm đứng ló ngó dòm vào. Thằng Miên nhận ra:

- *Chú Tư! Thằng Câm! Dạ! Tại sao nó biết*

Chú ở đây ta?!

Tư chưa kịp hết thắc mắc, Nhiên đã chạy ra mở cửa ngõ, nói vọng vào:

- ***Chaơi! Anh Câm đến đón anh... ông Tư nè cha!***

Thằng Câm và một người nữa đã bước vô nhà, cúi đầu chào:

- ***Con chào Ông Cả! Chào cô Nhiên! Chào cậu Tư! Chào Miên!***

Tư vừa gật đầu vừa muốn hỏi. Cha của Nhiên nhả bã cổ trầu vào ống nhổ bằng đồng thau sáng bóng, lên tiếng, giải bày:

- ***Chú Tư! Xin lỗi! Gia đình này với Bà Hai không xa lạ gì! Các con tôi, thằng Tấn, thằng Hoàng đều ở trọ nhà Bà Hai để đi học, trong lúc Chú đi học ở Sài Gòn.***

Ngừng lại rít một hơi điếu thuốc gần tàn, miệng đã nhả bã trầu, ông tiếp:

- ***Hôm qua khi đi thăm rẫy trong núi Trà Bang, cha con tôi thấy hai người ngất xỉu, tôi biết ngay là chú Tư, con bà Hai Mưng. Tôi đã kêu mấy người làm rẫy gần đó, phụ dùi hai chú về đây. Một mặt, cho hai thằng cháu chạy xe Honda xuống Phan Rang báo cho người nhà chú Tư biết.***

Ông ngưng nói, nhìn Tư tỏ vẻ bất nhẫn:

- ***Mấy đứa nhỏ về kể lại. Nhà chú khóa cửa. Gọi hoài không có ai. May mà gặp thằng Câm đi về thăm chừng nhà Bà Hai.***



Tui nhỏ báo cho Cảm biết Chú Tư đang ở nhà tôi. Vậy đó!

Thằng Cảm chạy tới ôm chầm vai Tư khóc nức nở! Hồi lâu, ngưng cảm xúc, Cảm kể lể chuyện xảy ra từ khi gia đình Tư rời khỏi nhà:

- Một nhóm người mang băng đỏ, cầm đầu là ông nghị viên Xê, một người "huynh trưởng" của cậu Tư; từng được cậu Tư yểm trợ đặc cử Nghị viên; nhưng rồi năm sau lại ra tranh cử chức DB với cậu Tư đó! Ông ta thất cử vì dân chúng biết mặt thật "gian ác" của ông.

Ngưng một lát cho bớt cơn tức giận, Cảm tiếp:

- Ông ta lấy xe La Dalat của Hội Đồng Tỉnh chở theo ba thằng "đầu trâu mặt ngựa" thừa nước đục thả câu, phá làng phá xóm, đi lùng sục khắp phố, vào nhà những viên chức sĩ quan cao cấp mà ông ta biết. Chính bản thân ống ra tay đập phá bảng "Văn Phòng DB-TXB", hối thúc đàn em bắt thang kéo bảng Nhà May Cát ném xuống đất, lấy chân giẫm đạp lên một cách thô bạo, hẵn học chửi thề, văng tục inh ỏi! Chúng đập cửa sắt móp méo không mở được. Cảm chạy về kịp. Chúng biết con cũng là... là...

Ngập ngừng một lát, Cảm cúi mặt nói trong trong ân hận, biết lỗi:

- Con xin lỗi! Con cũng là một tên biệt động nằm vùng. Thấy con "thú thiệt", chúng là... "váy máu ăn phàn". Chúng kéo nhau đi ra đường Thông Nhất, đốt phá Tiệm vải Trung Huê của A Tỷ, một lính kiếng của Tiểu Khu NT.

Cảm vòng tay trước ngực như em bé:

- Cậu Tư! Em chở cậu về chăm sóc, khi nào Cậu khỏe, em sẽ đưa cậu đi về Sài Gòn.

Tư cảm thấy Cảm xúc động, bối rối lúc

xưng em, lúc xưng con, thật lòng tha thiết và giữa tình cảnh này biết tin cậy vào ai, ngoài Cảm. Tư đứng lên, chào chủ nhà, đưa mắt tìm Nhiên, như thăm ước muốn nói điều gì!

Chủ nhà hiểu ý, kêu Nhiên tiễn chân Tư ra cửa. Nhiên nhìn Tư lưu luyến, hai mắt hoen đỏ, ấp úng:

- Anh Tư! Tấm khăn thổ cẩm này anh quàng cổ cho ấm! Anh! Anh đến noi an toàn, nhớ gởi thư cho em biết! Em lo! Đừng quên...!

Nhiên chưa nói hết câu đã chênh choạng, dựa vào cánh cửa, nước mắt ràn rụa! Tư đâu biết, Nhiên đã quỵ ngã khi bóng Tư quẹo ra cửa ngõ.

Cảm chở Tư, còn người đi theo Cảm không ai xa lạ là Trường, em trai của Miên, chở Miên trở lại Phan Rang. Người rời đi. Lòng Tư trĩu nặng!

Thành phố hoang vắng một cách kỳ lạ! Thỉnh thoảng xuất hiện một đám bóng ma "hung thần" của những tên đeo băng đỏ, cầm súng AK bắn thị uy trên những chiếc xe jeep, Dodge 4x4 do Tiểu khu bỏ lại. Đồng bào từ Đà Lạt chạy xuống, Nha Trang chạy vào. Báo hiệu mọi điều bằng chân, Cộng sản đã đến sau lưng, đồng bào bỏ nhà chạy trước. Điều này, khi Tư đóng quân tại Phú Yên, chứng kiến đồng bào các miền quê như Sông Cầu, Đồng Xuân, La Hai, Đèo Thị, Tuy An, v.v... đều kéo về với phía lính Cộng Hòa, không ở lại với VC. Lê thê lêch thếch! Hót hơ hót hải! - Kẻ gồng người gánh. Kẻ du đeo xe đò, người chen chúc trên những chuyến xe hướng về cửa biển Ninh Chữ, Hải Chữ và dọc theo Quốc lộ 1 hướng về Cà Ná, hướng về Sài Gòn...



Tình thế nguy nan, Tư quyết định bỏ nhà đi một lần nữa! Giao quyền cho Miên và thằng Câm ở lại coi chừng nhà. Đến đâu hay đến đó. Còn mất chẳng thiết nữa!

Toàn thân bị gai xương rồng đâm bắt đầu mưng mủ. Cố gắng nuốt đau thương Tư theo đoàn người di tản băng đường bộ. Đến núi Chúa Chan thuộc tỉnh Bình Thuận bị lính chặn lại, không một ai có thể đi qua được. Từ trên núi Cộng sản bắn xuống, pháo xuống. Tư băng Rừng Lá, theo đoàn người di tản, dò đường xuống biển LaGi, mũi Kê Gà. Người người hỗn loạn! Tranh nhau leo lên ghe thuyền bất chấp bị xua đuổi, xô đạp xuống biển. Tư bơi ra khỏi cồn cát, cách bờ khoảng 100 mét (?), leo lên ghe một cách chật vật khốn đốn vì bị mái chèo đập vào tay, vào đầu. Máu trộn nước mắt!

Trời thương Phật độ, cuối cùng Tư cũng đến được Vũng Tàu. Dân địa phương nấu cháo phát cho người di tản ngập tràn Bãi Trước. Tư lặn lội, lục lạo tìm gia đình. Cuối cùng đã gặp! Vợ Tư vừa khóc vừa nói:

- Vì em không có tiền trả, nên chủ ghe giữ không cho mẹ con em rời đi. Họ nói khi

nào người nhà đến thanh trả tiền mướn ghe thì họ mới cho đi.

Tư ân cần dặn dò vợ con ráng đợi và hẹn với chủ ghe, ông Hai Râu, ngày mai sẽ đem tiền đến "chuộc" vợ con.

Mọi chuyện êm xuôi. Nhưng, tình hình mỗi ngày mỗi "khó khăn" hơn. Tư luồn lách mọi cách. Đường từ Long Thành về Sài Gòn đã nhiễu loạn. Nhiều chốt chặn. Tư tìm đường qua Nhơn Trạch, qua phà Cát Lái, rồi qua phà Thủ Thiêm, về Cư xá Vĩnh Hội, Quận Thủ Đức, Sài Gòn. Đói khát, nguy nàn. Gia đình xơ xác! Xác xơ! Các con đều ngã bệnh, lên cơn sốt! Mua đại mấy hộp Tylenol cho các con uống đỡ.

Tư trở lại Văn phòng HNV làm việc. Hội họp liên miên. Tin tức "di tản" hết Ban Mê Thuột, đến Quảng Trị, lần lượt vào đến Phan Rang. Rồi Tông Tông từ chức, v.v... Khỏi nói ai cũng đã biết những gì xảy ra sau đó! Nước mắt! Nhà tan! Nhân tâm ly tán!

Gia đình Chị Ba của Tư, gồm chồng và năm con từ Phan Rang chạy vào đến nhà Tư, muốn tìm đường trốn thoát ra nước ngoài. Năn nỉ Tư đưa giùm ra Bến Bạch Đằng vì Anh không biết đường; Tư cứ hẹn mãi cho đến trưa 30-4 mà không đưa đi. Anh Chị bị kẹt lại, mang niềm uất hận mãi mãi về sau này. Đây cũng là một sự hối hận vô cùng sâu sắc, dằn vặt, đè nặng tâm tư tình cảm của Tư đối với anh chị và các cháu. Cháu lớn vào tù Cải Tạo như Tư. Chị rồi anh buồn đau mà mất.

"Cúi đầu nước mắt ngàn hàng! Kính xin anh linh Anh Chị tha thứ cho em!"

Tư cũng đã trả giá quá đắt!

Sau tù cải tạo, rồi tù phản động, tù vượt biên tại Thành Ông Năm, Phú Quốc, Trảng Lớn, Đồng Ban, Cây Cà A, Vũng Tàu, Xuân Sơn... hơn 13 năm. Từ Stan Hao, Cam Bốt (VC gọi là Kampuchia) Tư tự đóng ghe, đưa các con qua Leam Ngop - Thái Lan và đã được tỵ nạn tại Mỹ.

Tư trở về thăm quê hương

Gặp lại Thằng Câm. "Mười năm không gặp tướng tình đã cũ! Nhưng Câm bao năm vẫn tình còn nhớ! Mười năm không gặp, mười năm nhớ thương!" Đúng ra, đến năm 2003, Tư mới dám leo hánh về VN trong nơm nớp lo âu! Vì nghe các cháu cho biết:

- *Thằng em rẽ, chòng cô em gái, trước kia làm tài xế của Bà Hai, lái xe chở khách từ Khánh Hội về Mỹ Tường. Một hôm, đến đèo Ngang đuổi khách xuống hết, chở VC về đánh úp Xã Vĩnh Hải. Đốt sạch trụ sở và giết hết viên chức xã, rồi bỏ xe trốn theo VC luôn. Nay hắn về tiếp quản Phan Rang.*

Hắn nói:

- *Nếu gặp Tư, sẽ chặt ra ba khúc!*

Nhưng, trời bất dung gian, hắn chỉ được "kách mạng" bố thí cho một chức quèn ở một huyện xa Sông Pha. Hơn một năm sau, hắn thổi huyết mà theo Bác!

Tư ngạc nhiên! Câm là người tìm đến thăm Tư trước nhứt. Câm già hắn đi! Vừa thấy Tư, Câm đã chạy tới ôm chầm như ôm đào... lộn hột! Câm rối rít, nói đứt quãng:

- *Gặp cậu! Mừng quá! Cậu cũng vậy! Đẹp trai như ngày nào!*

- *Thôi ông! Xạo và nịnh vừa thôi! Hết bạc cắt rồi!*

- *Em đâu cần xin tiền đô của cậu đâu!*

Lúc này em...

Cô em gái, vợ thằng em rẽ "kách... cái mạng" chen vào:

- *Anh Câm lúc này giàu lắm! Anh lên khu Kinh Tế Mới Tân Giang mở nông trại nuôi dê, cừu, bò, heo, gà. còn trồng đủ thứ hoa màu!*

Câm kéo vôi Tư ra sân, nói nhỏ, không muốn cho ai nghe:

- *Cậu còn nhớ... nhớ cô Nhiên hông?*

Tư vừa ngoái nhìn vào nhà, coi có ai để ý không, vừa bụm miệng Câm:

- *Suyt! Nói nhỏ nhở một chút! Nhiên nào? Mà cổ ra sao rồi?*

- *Cậu này thiệt tình! Cô Nhiên người Chàm ở Nho Lâm đó! Cố nhớ cậu lắm! Cô hổng chịu lấy chồng! Cố thường đi chợ Phan Rang, cố tìm em để hỏi thăm về cậu. Tôi cố lắm! Cố nói cố chờ cậu cho tới...*

Tư cảm thấy tim mình nhói mạnh. Bao năm qua, vô tình quên hẳn hình bóng người thôn nữ chân chất, đẹp từ hình dáng đến tấm lòng như một thiên thần. Nàng đã cứu mình qua cơn nguy nan trong rừng sâu. Chiếc khăn thổ cẩm cũng không biết trôi lạc nơi đâu!

Thằng Câm bấm mạnh tay vào hông Tư:

- *Cậu muốn đi thăm cổ không? May mắn rồi, Câm không thấy cổ đi chợ Phan Rang nữa!*

Không đợi Tư trả lời, Câm nói như ra lệnh:

- *Sáng mai, Cậu nói là cậu vào nhà Câm thăm Choi. Câm sẽ chở cậu đi Nho Lâm nhen. Nhớ đó!*

Hôm sau mặt trời chưa lên, Câm đã đến gọi:

- *Cậu Tươi! Mời cậu đến nhà Câm Choi. Có chuyện cần Cậu giúp!*

Tư cưng đang chờ Câm. Suốt đêm, Tư trăn trọc mãi. Nôn nao mong sao trời mau sáng! Tư đội nón, mang dép đi ra ngay, không kịp nói cho ai biết mình đi đâu.

Từ Phan Rang đến Nho Lâm, khoảng dưới 20 cây số! Câm chạy Honda đòi 67 cũ tương đối nhanh. Gió sorm, nắng mai mát rười rượi. Nửa giờ sau, Câm đã đến nơi muốn đến. Nhưng, cảnh vật có vẻ khác thường. Ngôi nhà hình như không giống như năm nào. Nhà lợp ngói đỏ, không còn là nhà tranh nữa! Câm rất tự nhiên dắt xe vào cửa ngõ như vào nhà mình. Một chàng trai bước ra hỏi:

- *Anh muốn tìm ai?*

Câm hơi ngượng:

- *Đây không phải là nhà cô Nhiên sao?*

Chàng thanh niên trổ mắt:

- *Cô Nhiên nào? Ở đây đâu có ai tên Nhiên!*

Câm và Tư kinh ngạc, tim đánh thót! Không ai bảo ai, nhìn quanh. Đúng vị trí này mà! Nhà bên trái đằng sau có chuồng trâu. Nhà bên phải có tảng đá lớn ngay góc rào. Hàng rào nhà này và tất cả cũng như cũ. Chỉ khác một điều là có đổi ra mái ngói thôi mà!

Chàng thanh niên có vẻ không muốn tiếp chuyện đã quay vào nhà. Tư và Câm tiu nghỉu, lòng ngổn ngang thắc mắc, đi ra! Câm dắt xe đi thêm một khúc nữa, tìm người thử hỏi thăm xem sao.

Một người đàn bà, có cách ăn mặc đúng là người Chàm truyền thống, đang đội một cái lu trên đầu đi tới. Câm bạo dạn hỏi:

- *Thưa cô! Cô có biết nhà cô Nhiên ở đâu không cô?*

Người đàn bà đưa hai tay giữ cái lu, nói:

- *Cô Nhiên hả? Mà hai anh là ai mà hỏi cô*

Nhiên?

Câm nhanh nhẩu trả lời thay Tư:

- *Tui cháu là bạn của Tấn, Hoàng... các anh trai của Nhiên.*

- *Vậy hả! Cô Nhiên ở đằng... bên kia kia.*

Nhin theo hướng tay của chị, Tư và Câm hơi ngạc nhiên, hỏi:

- *Bên kia là rừng, núi, đâu thấy nhà ai đâu?!*

- *Các cậu cứ tới đó sẽ thấy!*

Tư cưng như Câm đang thắc mắc muôn hỏi thêm. Nhưng, quay lại thì người đàn bà đã đi quá xa rồi! Hai chàng trai vừa phân vân, vừa chạy xe tới, vừa đưa mắt dò tìm. Chỉ thấy các cổng giống như cổng chùa, cổng miếu. bảng đề: Nghĩa trang họ Trần, Nghĩa trang Huỳnh Tộc, Nghĩa trang tộc Nguyễn. Nơi đây có Tượng Phật A Di Đà, noì khác có Tượng Bồ Tát Địa Tạng, v.v... Không thấy nhà ai cả.

Chiều đã xuống! Trời nhá nhem tối. Tư hối Câm trở về. Sáng mai sẽ trở lại. Nhưng, hình như có người mặc áo dài trắng đang đi phía trước. Câm rồ máy xe chạy theo! Chạy theo! Mây đen kéo về phủ kín đầu núi. Sấm nổ ầm ầm. Chớp gi้าง mac! Mưa trút xuống như cầm chín đổ. Không ai đem theo áo mưa. Ướt như chuột lột! Gió thổi phẫn phật, rít mạnh vào rừng cây nghe như tiếng hú rợn người! Mưa tạt rát mặt. Đường mịt mù! Không còn thấy người phía trước đâu nữa! Câm quay lại vừa run vừa cố nói lớn:

- *Hết thấy đường rồi! Câm nghe ờn lạnh quá!*

Hai hàm răng đánh vào nhau, Tư nói như rên:

- *Ù! cậu cũng thấy vậy! Tìm chỗ nấp mưa đi!*

- *Đây không thấy nhà ai hết cậu ơi!*

Câm cỗ nhắm chừng đường mà chạy đi!
Trời tối đen như mực! "Àm"! Một tiếng
chát chúa! Xe bật gọng như đụng vào tảng
đá lớn. Tư nghe đầu mình đau điếng, môi
cảm thấy vị mặn của máu. Mắt mờ không
ra! Không nhìn thấy gì nữa cả! Tư lo lắng,
lớn tiếng gọi:

- *Câm đâu rồi? Có sao không?*

Không nghe tiếng trả lời. Tư càng quỳnh
quáng, vừa bò quờ quạng, vừa kêu réo:

- *Câm ori! Câm đâu rồi Câm?*

Bất chợt, Tư rợn tóc gáy! Có hai tay ai bồng
xốc Tư lên, chập choạng bước đi. Tư điếng
hồn, ngất xỉu!

Bứu Truyền

Nhà giàu chưa hẳn đã vui

Nhiều lúc đau khổ ngậm ngùi đắng cay

Nhà nghèo vất vả cả ngày

Mưu cầu hạnh phúc chẳng thay đổi lòng

Nhà giàu tiền của chất chồng

Có khi tình cảm lại không thuận hòa

Nhà nghèo tiền kiếm chẳng ra

**Nhưng mà tình nghĩa đậm đà yêu
thương**

Nước thâm sâu...
không bao giờ thấy đáy.
Người thông minh...
không khoe việc mình làm.

Xóm nghèo Sài Gòn

Hò:

**Đêm về lạnh lanh tiếng rao
Chọn chất tiếng gọi, ngọt ngào mời nhau**

Tôi sinh ra

**Từ một miền quê xa lơ xa lắc
Lại lớn lên giữa Sài Gòn lầu cao
chất ngất**

**Xe cộ mắc cửi, tất bật chân người
Vật lộn đòi tôi!**

Căn gác xếp

**Chẳng chít Bàn Cờ, dẹp lép con hẻm
Mái nhà cung dầu, mọi người cung mặt
Chú đạp xích lô chở cô hàng rong
Đồng cảnh tương thân!**

Hẻm kết nối

**Cuối hẻm Đình Trần, đầu đường
Miếu Thổ Địa
Quây quần bọn trẻ cây đa cổ thụ
Đay khôn nuôi lớn chiêm thành nhân
Cốt khí Sài Gòn!**

Nắng giòn mưa dài

**Em tan trường về mưa thán nắng quái
Không màng ướt áo em lo ước sách
Vội núp vào hiên chạm anh bất ngờ
Phải sợi duyên to?**

Tình cờ hẻm nhỏ

**Em đi trước, anh theo sau lèo dẽo
Nhà em ngoài đường, anh gác trọ
hẻm nhỏ
Em cao sang, anh trò khó nghèo nàn
Đành thôi! Đôi dàng!**

Hoàng Thy

DẤU RĂNG NÚI LỞ

Gặp nhau từ 2009 và vẫn thường thăm nhau mỗi khi qua Thuận Nam; Đinh Ngọc Hóa, trung đội 351, bị tai biến 2 lần suýt ngỏm, may thay thần chết một lần đi o mèo, trai gái hú hí đâu đó đến khờ người, bỏ quên cuốn sổ khai tử, tìm mãi không ra.

Nom bạn mặc cái áo rắn ri, tôi nhắc khéo: "*Ê! Mày không nghe BMT cấm áo rắn ri à; có muốn sống yên hay bị tụi nó đập?*". Hắn cười ha hả:

- *Mẹ nó, cái áo làm rãy mà, thú phân heo, phân bò mà phản động cái con c. gì mà cấm.*

Chuyến trước ghé thăm, thấy tui phì phèo điếu thuốc, hắn xin hít vài hơi rồi nói:

- *Ui cha quá đã, bác sĩ nói đừng hút, chó không phải cấm hút, chỉ có vợ con cấm thôi...*

Hôm nay tôi đưa cho 1 gói mới, dặn mỗi ngày chỉ nên bắp 1 điếu thôi nha, nha... Chưa khui vội, Hóa thò tay qua gói của tui, bắp liền 3 điếu!



Đinh Ngọc Hóa 35 và Nguyễn Phúc 34

Cuối khóa, Hóa được chỉ định ban lệnh hành quân cấp tiểu đoàn cho Tiểu Đoàn 3 SVSQ/TBTX, Tướng Thuần rất vừa lòng.

Ra trường, Hóa về Tiểu Khu Bình Thuận, cũng là quê quán của hắn. Khi Tướng Thuần về Liên Hiệp Quân Sự 4 bên - ICCS, Hóa được kéo về làm với ICCS.

Năm 1974 cưới vợ, đến tháng 3 năm 1975, khi vợ mang bầu thì đám ICCS nói nhỏ: "Mỹ đã bỏ miền Nam luôn rồi, mà có theo tụi tao không? Tụi tao bảo lãnh."

Hóa hỏi có đem được vợ theo thì đi, bằng không thì ở lại. Vì vợ không đi được, hắn bèn ở lại làm tròn trách nhiệm chồng, cha, chấp nhận những gian khổ sắp đối mặt.

Sau ngày 19-4, Bình Thuận thất thủ, Hóa bị tập trung đi tù, gian khổ như mọi người với nỗi lo của một người cha có đứa con chưa tròn tháng tuổi.

Ngày về hắn kiểm 1 mảnh đất nơi rừng vắng, rời xa phố thị nhiều kỷ niệm; Bàu Me là một mảnh đất thuộc vùng trái độn trước đây.

Hoá chọn canh tác kiểm gạo nuôi vợ con rồi phát triển dần thành mấy hecta trồng dừa.

Năm 2009, một lần tôi về Phan Thiết thăm mảnh đất xưa, tìm lại mái tóc, nụ cười nào đó còn vương vương tâm hồn thằng sĩ quan trẻ ngày ấy.

Buổi chiều ra biển hóng gió, lòng tôi bồi hồi nhớ những ngày cuối của Phan Thiết,

đêm 18-4 và trận giao tranh cuối cùng ở ấp Phú Thiện, Đại Hoà.

Đang thả hồn theo khói thuốc bay nhanh trước gió thì có một anh đứng gần đó, sau khi quẹt hết hộp diêm vì gió mà không đốt thuốc được, anh ấy lại gần xin mồi thuốc; anh ta ăn nói nhẹ nhàng và thanh lịch. Sau khi đốt điếu thuốc, mới nói câu làm quen:

- *Anh ở địa phương hay khách du lịch?*
- *Tôi về thăm chốn cũ...*
- *Trước kia anh ở đây sao?*
- *Ừ, hồi đi lính...*

Như người ta thường hay nói: “đồng thanh tương ứng”, anh này có vẻ rạng rỡ hơn trong đôi mắt:

- *Chắc anh là sĩ quan?*

(hihi!... nhìn bộ dạng tui quần quay, áo phá lấu mà đoán là sĩ quan, tui cũng ừ đại).

Rồi như một thoảng tin tưởng vào nụ cười của tôi, anh ta nói nhẹ nhàng:

- *Tui cũng sĩ quan.*

Rồi tuôn ra những câu hỏi thông thường:

- *Anh khoá mấy? Khăn gì? Tiểu đoàn mấy?*

Hai bên trao nhau những thông tin mà người ngoài không thể biết, nào khăn xanh, khăn vàng, nhà tiền chế, nhà ngói, nhà bàn, Vũ Đình Trường hay Trung Nghĩa Đài, anh ta sau mấy khóa, khăn vàng Tiểu đoàn 4, rồi anh ta cho biết tin:

- *Khóa Huynh Trưởng ở đây tui biết mấy người, nay có anh Hoá ở Bầu Me...*

Tôi nói khoá tôi có tới 1087 người ra trường, không nhớ hết, chỉ khi gặp mặt may ra...

Nói rồi “hai thằng” bèn... nhiều chuyện; tôi hẹn sáng mai cùng đi tìm nhà Hoá, dù anh ta nhớ cũng mơ hồ.

Sáng hôm sau tôi lại đón Minh, tên anh này, và 2 thằng lên con ngựa sắt của tôi vừa chạy vừa hỏi chừng nhà Hoá, không biết thứ mấy theo cách gọi địa phương, và cũng không biết họ nên hơi khó, tuy nhiên đến trưa thì cũng tìm đến đúng nhà.

Dựng con ngựa sắt đã nóng hổi vì phải kéo số qua các bãi cát, bãi lầy rồi bước vô nhà vừa lúc gia đình Hoá chuẩn bị ăn cơm trưa, chỉ có vợ và 1 thằng con, mấy đứa khác ở phố đi học, đi làm.

Tôi đứng chào tay, hô to như từng trình diện mấy huynh trưởng khăn nâu: “Tôi, Phúc, Đại Đội 34, Tiểu Đoàn 3 khăn xanh, BẤT KHUẤT đây.”

Hó buông đũa, nhảy tung:

- *Đù má, bao nhiêu năm rồi mới nghe lại mấy tiếng này, tui 35, trung đội 351, nhà ngói...đu đu..., nhảy lại bắt tay siết chặt, lầm bầm: “Tưởng cả tiểu đoàn giờ còn có mình...tao”, bắt đầu xưng hô bằng những danh xưng quen thuộc, mà tao.*

Rồi Hoá kêu vợ lấy chiếc xe máy cà tàng đi mua mấy lon bia, lục bếp mấy con cá kho, hái ít rau rồi vừa uống vừa tâm sự...

Buổi nói chuyện như mơ, nhìn Hoá oang oang, giọng nói sang sảng như lệnh võ, cười ha hả sau những câu nói đùa thích thú... Tôi thấy khí tiết một thằng Bất Khuất, một SVSQ thay mặt Chỉ huy trưởng ban lệnh hành quân, chợt nhớ câu ca dao:

*“Trăng mờ còn tỏ hơn sao
Núi kia có lở còn cao hơn đồi”*

Hai năm sau, Hoá về Thuận Nam mua miếng đất cỡ hecta trồng thanh long, thằng út ở lại trông nom vườn dừa cũ.

Những chuyến đi công việc ngang qua Phan Thiết, tôi đều ghé thăm Hoá. Mấy lần rủ về Saigon họp mặt, Hoá hứa xong lại gấp toàn nhầm vào mùa phải chong đèn cho thanh long trái vụ nên chưa 1 lần về họp khóa.

Rồi đột ngột nghe tin Hoá bị tai biến, tưởng ra đi; khỏe lại rồi biến chứng tiếp, tưởng liệt luôn rồi; may thay giờ cũng lọng cọng bước đi, mà đầu óc trí nhớ phục hồi...phong thái, lại cười sang sảng như xưa.

Tuy bệnh nhưng Hoá vẫn làm nông với cái đầu sáng suốt, nhìn thấy thanh long dần mất giá, lệ thuộc Trung quốc quá, hắn bèn bàn với vợ và con gái, chuyển đổi dần qua dừa.

Sau mùa dịch, lòng tôi cũng lo cho thằng bạn già sống chết ra sao; hắn có cái điện thoại "cùi bắp", chuông đã tịt nên không charge điện nữa, quẳng trong xó, khiến tôi gọi mãi, càng lúc càng lo tình hình xấu cho bạn.

Đến Hàm Thuận gọi bao lần, vào nhà thì không nhận ra, vì đã trống dừa thay cho thanh long, hỏi chòm xóm mới biết.

Khi thấy thằng "thầy chạy lưu linh lưu địa", bất kể dịch COVID, đi đông đi tây vô, hắn vội trốn vì chưa chích ngừa và cơ thể yếu. Tôi kêu Hoá ra, ngồi cách nhau đúng bài bản như trình diện huynh trưởng ngày

CƯỜI CHÚT CHOI

Trước khi đi đón dâu, chú rể xuống bếp xoa tay vào đít nồi, đít chảo. Khi trao hoa, cô dâu tròn mắt hỏi:

- Sao tay anh như thế này?
- Anh không muốn em và họ nhà gái nghĩ rằng anh lấy em với hai bàn tay trắng.
- !!!

xưa, 6 bước chân, 3m. Miệng bit khẩu trang, tôi phọt phẹt qua khẩu trang mấy câu thăm hỏi và nguyên cớ Hoá sợ mà chạy trốn khi tôi đến, rồi yên tâm mà về.

Hơn tháng trước, tôi đi Phan Rang để đốt cho cháu Hạnh Vân (con gái cố BK Lê Viết Hùng 31) vừa qua đời vì bệnh nặng một thẻ nhang trong tình nghĩa gia đình Bất Khuất.

Trên đường về Saigon, có ghé thăm Hoá, rồi cách đây mấy hôm lại có việc lên Dalat, về Phan Rang rồi trở lại Phan Thiết, thăm một vài người thân cũ, tôi lại ghé Hoá, chụp tấm ảnh chung. Hoá trắng trẻo vì ngồi mãi trong nhà, ngồi bên Thầy Chạy sạm nắng đường xa; vợ Hoá chặt 2 buồng dừa, vừa đái khách, vừa bóc vỏ cho gọn, đóng bao cho Thầy Chạy mang về.

Chia tay...

Bao tải dừa nặng sau xe như nặng tình đồng môn...

Dừa xiêm nhà Hoá ngọt lịm...

**Mong bạn mình luôn an bình
khoẻ mạnh.**

Nguyễn Phúc 34 (Thầy Chạy)



ÁO HỌC TRÒ VÀ ÁO TRẬN

(Kỷ niệm Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa)

Thế hệ chúng tôi khi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường vào thời điểm của những năm 1972 bắt đầu biết về **NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA** vì có những người bạn đã rời trường lớp lên đường tòng quân. Chúng tôi chợt thấy bạn mình trưởng thành hơn trong buổi bạn bè chia tay. Những người bạn ấy không còn vui chơi với thầy bạn nữa, mà cuộc đời của các bạn đã sang trang: **ĐI LÍNH!** Cầm bút trở thành cầm súng để bảo vệ quê hương. Tôi xin được viết chữ **LÍNH** bằng nét chữ hoa để **Vinh danh** các bạn.

Màu áo học trò và những khuôn mặt nghịch ngợm trong cửa lớp chỉ vài tháng sau khi tốt nghiệp ở Quân trường đã hoàn toàn khác biệt nhau. Rắn chắc! Đen cháy! Chứng chac! Bạn chúng tôi đã là một **NGƯỜI LÍNH...!** Bạn đã thật sự đi vào cuộc chiến của vó ngựa sa trường, một cuộc chiến mà sẽ có người đi không về. Chúng tôi thầm thán phục bạn từ đấy, bởi vì tuổi thanh xuân của chúng tôi vẫn còn tràn đầy niềm vui trong thế giới học trò, còn bạn thì ... Trường học và Quân trường là hai thế giới, hai môi trường khác hẳn nhau. Cổng trường và cánh cổng của Trung tâm Tuyển mộ, Nhập ngũ đã hun đúc thế hệ trai trẻ thành người hữu dụng cho đất nước. Ký ức của tuổi học trò hòa

lẫn với ký ức của những người trai sinh ra trong thời ly loạn đã trở thành hành trình lập thân của bạn mình. Ngày về trong bộ quân phục của những ngày phép mãn khóa học, bạn đã ướn mình hiên ngang nhìn bạn bè cười ... với nụ cười học trò như xưa. Màu áo lính trận tự nó đã mang hồn thiêng sông núi, nên oai hùng thế đó!

Chúng tôi bắt chợt được học thêm được những từ ngữ ngoài khuôn viên cửa lớp từ những lần về phép của những người bạn lính kể chuyện: Tân binh, Thẻ Bài, Đoạn đường chiến binh, Quân ngũ, Màu Áo trận, Giày Saut, Nón sắt, Ba lô, Poncho, Quân trang, Quân phục, Quân dụng, Quân trường, Quân Binh chủng, Cấp bậc, Lon, Đơn vị, Trận mạc, Súng đạn, Hành quân, Giao thông hào, Bom, Pháo kích, Kèn thúc quân, Cao điểm, Tiền đồn, Chiến sĩ, Hậu phương, Tiền tuyến, KBC, Đồng đội, Chỉ huy trưởng, Tư lệnh, Quân đoàn, Vùng I,II,III,IV, Kèn Tử sĩ.....

Dần dần chúng tôi biết dõi theo những cơn bụi mù trời của miền cao nguyên khi những đoàn công voa (convoy) về ngang phố thị. Trên những đoàn xe GMC ấy là màu áo lính, các Anh trông giống như "**người rừng**" với lá cây trên nón sắt, ba lô, những tiếng cười vang vang hòa lẫn trong tiếng xe. Cao nguyên điểm xuyến thêm những cành lan tím ... rất rùng của

bạt ngàn theo những người Lính trên những chiếc xe GMC ấy về con phố nhỏ.

Đoàn xe trong ánh mắt bọn học trò chúng tôi là một sự lạ lẫm, chứ chúng tôi không hề có cảm nghĩ gì khác hơn nữa, nhưng sau lưng đoàn xe ấy là đôi mắt của những người Mẹ già, người Vợ đợi người thân yêu của mình về lại với gia đình bình an.

Phố xá bắt đầu vương mang hình ảnh của chiến tranh bởi màu áo lính, đoàn xe convoy và những đêm kinh hoàng của tiếng đạn pháo kính. Buổi binh đao!

Phố thị tôi ở rất lặng lẽ - có vẻ như đang tiềm ẩn sự hốt hoảng khi chợt nhận dạng ra chiến tranh đang đến rất gần bởi những đêm nghe pháo kích và những người con ra đi như thế.

Rồi thời gian trôi theo năm tháng, quân trường đã gởi về lại gia đình những đứa con yêu của gia đình. Niềm vui vỡ òa trên những khuôn mặt những người lính sưa (chữ "sưa" đối với sự dày dạn của đồi Lính, chứ với bọn học trò chúng tôi, thì bạn mình ngày xưa bây giờ rất "**OAI**").

Và ngày học trò chúng tôi (những người ở hậu phương) ra trường thì những người lính ấy có mặt trên khắp Bốn Vùng Chiến Thuật. Hành trang của Lính đã thay thế



cho hành trang sách vở học trò. Đất nước chắt chiu những viên ngọc quý ấy, những người Mẹ cũng đã âm thầm lên đường theo dấu chân già Saut của con trai mình, những người Vợ giờ thì hằng đêm khấn vái Ông Trên cho người chồng lính trận được mọi điều an lành trong đường tên, mũi đạn, những lá thư đặc biệt có 3 chữ viết tắt KBC đã từng là niềm vui bất tận cho mọi người trong đại gia đình...

Trong lòng chúng tôi, đã hàng bao năm vẫn không quên được những ngày tháng đầu sôi lửa bồng sau mốc thời gian năm 1972 đã về thành phố nhỏ bé của chúng tôi kể từ khi bạn học lên đường nhập ngũ. Tôi bắt đầu đọc báo nhiều hơn và dần dần hiểu về tình hình chiến sự của đất nước đang đến hồi căng thẳng. Cho đến ngày vận nước ngả nghiêng và cs miền Bắc tiến chiếm miền Nam thì những người bạn thư sinh đi lính của chúng tôi đã tản mác khắp bốn phương trời, có những người đã không về lại thành phố và biệt tăm!

Rồi một hôm cả nhóm học trò chúng tôi sững sờ khi nghe tin "**Tử trận**" của một người anh trai đứa bạn trong lớp!

Người **LÍNH** ấy trẻ quá, chỉ vừa tuổi đôi mươi. Chúng tôi đến dự tang lễ mà trong lòng đầy nước mắt...

Lần đầu tiên tôi thấy Lê Phủ Cờ, nghe tiếng kèn tiễn đưa buồn sâu thẳm, nhìn những người lính đồng đội dàn hàng nghiêm chỉnh chào biệt bạn mình...

Làm sao diễn tả hết tất cả sự xúc động từ những gì tôi nghe và mục kích tận mắt. Sau bao nhiêu năm và mãi cho đến hôm

nay, trong ký ức tôi vẫn còn khắc sâu hình ảnh của người vợ trẻ của Tử sĩ trong tang lễ! Chị bỗng già đi so với hình ảnh và số tuổi trong ngày cưới của vài tháng trước đó! Không còn nước mắt. Không còn tiếng nức nở, thét gào. Thế nhưng ánh mắt của chị là ánh mắt của sự thất thần, vô hồn! Chị luôn muốn nằm bên cạnh chiếc quan tài. Lòng huyệt, chiếc áo sô rũ rượi, bám đầy bụi đỏ và mái tóc dài xõ tung rối bời. Son phấn thanh xuân xưa đâu hả chị?

Lúc ấy, chúng tôi chỉ vào độ tuổi đôi mươi, nên hãy còn rất học trò, nhưng bỗng dung cảm nhận được niềm đau tột cùng của chị. Tiếng khóc của gia đình, tiếng kinh cầu dùờng như phải nén lại cùng với nỗi đau của chị.

Cuộc chia ly vĩnh viễn này có ai thấu được, để giờ đây tên anh đi kèm với hàng chữ "**Cố Thiếu Úy**" và chị trở thành Quả Phụ một người Lính.

Người Lính chết quá trẻ và người vợ lính trở thành Cô phụ trẻ quá với một tấm hình và một lá cờ Tổ Quốc Ghi Ơn.

Người **LÍNH TRẬN** đã đền nợ nước. Ôi! Một sự hy sinh thật cao cả!

Băng đi một thời gian ...khi người còn sống sót sau cuộc chiến khốc liệt năm 1975 đi tìm người chết, chúng tôi biết được bạn bè xưa có người đang ở trong **TÙ**! Chữ "**Tù**" ấy thật kinh hoàng đối với chúng tôi vì nó là "**tù cải tạo**"! Danh từ mà chúng tôi chưa từng biết và hình dung nó như thế nào cả.

Thầy và trò cùng ở chung nhau trong trại "**tù**", vì thầy xưa là Lính biệt phái sang ngành giáo dục, trò đi Lính và thế là khổ nhục bên nhau. Người học trò thư sinh,

người thầy trên bục giảng mà chúng tôi một mực kính trọng đã truyền kiến thức cho chúng tôi đang lâm nạn! Ai biết được họ có toàn mạng trở về được không? Mãi sau này khi mọi người thoát nạn thì chúng tôi mới biết được sự thật về cuộc sống nơi "**lán trại tù**".

Nói đến chữ "**Tù**", thì từ ngữ thoát ra đầu tiên phải là chữ "**Đói**". Con người bị bỏ đói đến chết.

Rồi đến chữ "**Lao động khổ sai**"- làm việc đến kiệt sức mà chết.

Dĩ nhiên tiếp theo sẽ là chữ "**Bệnh**" - bệnh của người trong "**tù cải tạo**" mà còn sống được thì chỉ có Trời cứu, vì họ không có được một viên thuốc đúng bệnh, chứ đừng nói chi đến bác sĩ, nhà thương.

Tù tội, nhục hình, chết không hàng, không cúi đầu chịu nhục: Chân dung của người Lính bây giờ nằm vón vẹn trong những ngôn từ trên.

Chúng tôi xin cúi đầu thán phục vì chỉ có những ai đứng trước họng súng giặc mà vẫn hiên ngang không cúi đầu thì mới minh định được cái Chí Khí Anh Hùng của người Lính kiên cường như thế nào.

Tuổi trẻ của các bạn tôi thật đáng tự hào vì đó là tuổi trẻ kiêu hãnh. Bài học hiến thân để phục vụ đất nước trong ngưỡng cửa học đường các bạn đã không cần bài thi kiểm tra và đã tốt nghiệp.

Thế hệ chúng tôi là thế hệ ấm êm và hạnh phúc với mộng tương lai xán lạn trong lòng từ những ưu việt của hai nền Đệ I và Đệ II Cộng hòa, nhưng lại là gạch nối gãy ngang của nền Đệ II Cộng hòa và chế độ cộng sản thống trị toàn dân Việt Nam sau 1975. Từ sự gãy ngang ấy mà bức tượng **THƯƠNG TIẾC** của Nghĩa trang Quân Đội

Biên Hòa - diễn tả một người lính tiếc thương bạn đồng đội đã hy sinh trên chiến trường cũng đã cùng chung số phận đau thương như vạn nước!

Biểu tượng người Lính của bức tượng không còn nữa, nhưng trong ký ức thì hình ảnh Nhân bản của những người Lính Việt Nam Cộng hòa sẽ không bao giờ mất và trong lòng người dân miền Nam, những người Lính ấy tượng trưng cho sự bình yên, bảo bọc dân lành trong thời gian quê hương chìm trong khói lửa năm 1975.



Những người Lính Việt Nam Cộng hòa còn rất trẻ và bước ra từ ngưỡng cửa học đường. Dấu chân già Saut của những người con yêu đất nước đã đi vào trang sử oai hùng của dân tộc dẫu họ còn sống hay đã mất trong cuộc chiến kéo dài trên 20 năm khốc liệt.

Máu xương của người Lính đã thành sông, thành núi cho sự trường tồn một dân tộc. Một lực lượng quân đội với chính nghĩa để bảo vệ cho sự sống còn của đất nước khi hiểm họa cộng sản - mà sự tiềm ẩn là giặc Tàu mạnh tâm đồng hóa và xóa sổ bản đồ, dân tộc Việt Nam từ ngàn năm xưa. Lực lượng ấy chiến đấu can trường cho Tự Do No Ấm của toàn dân và sự toàn vẹn lãnh thổ cho quốc gia với kỷ luật

nghiêm minh - đã được khai sinh trong thời ly loạn và mang tên **QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA** - để đào tạo những người con yêu dấu của gia đình thành những viên ngọc quý cho đất nước, thành những bậc Anh Hùng hoặc lừng lững đi vào sử xanh nghìn thu.

Trên cổ người Lính có sợi dây Thé Bài, trong Hồ sơ Quân Bạ có Chứng chỉ Tại ngũ và trong trái tim người **LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA** có màu cờ thiêng Tổ Quốc "**Cờ vàng ba sọc đỏ**" như ngày nào hàng hàng lớp lớp những người lính trận đã xung phong tiến chiếm đỉnh đồi từ tay giặc Cộng sản Bắc phương manh tâm tiến chiếm miền Nam Tự Do.

Màu cờ đã nhuộm biết bao nhiêu xương máu hy sinh, thương tật và nước mắt của cả một dân tộc. Chỉ cần giữ vững ngọn cờ ấy là các Anh đã bất chấp hiểm nguy đến tính mạng, quên đi hạnh phúc riêng tư và gia đình.

Ôi! **CỜ THIÊNG TỔ QUỐC** và lời thề **TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM** của một **NGƯỜI LÍNH** vĩnh viễn là khuôn vàng thước ngọc cho những thế hệ hậu sinh. Màu cờ vàng đã theo chân các Anh từ buổi chào cờ ở trường học, rồi theo chân người vào dặm đường chiến binh - đã là ngọn hải đăng trong suốt cuộc đăng trình của những người trai thời ly loạn trên khắp nẻo đường quê hương để bảo vệ giang san gấm vóc mà Tiền nhân đã dày công khai phá, vun bồi và cẩn tắc gìn giữ.

Quân Lực VNCH - NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Số Quân của một người **LÍNH** chỉ tiềm ẩn con số của năm sinh, không có năm tử!

Các Anh vẫn còn đang là Quân nhân Tại Ngũ khi chưa nhận được tờ giấy Xuất Ngũ.

TINH THẦN BẤT KHUẤT CỦA NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA MÃI MÃI BẤT DIỆT trong lòng người dân Việt. Các Anh dẫu là người Lính ở đơn vị nào, cấp bậc nào, còn sống hay đã hy sinh đều là những người con yêu của Tổ Quốc, mà nhiều thế hệ mai sau ngưỡng mộ, thán phục và luôn mong muốn được noi theo gương sáng ấy. Thế hệ chúng tôi là thế hệ sống trong một phần những tháng ngày hiện hữu của **QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA** và chúng tôi đã là chứng nhân của những trang sử oai hùng của những người **LÍNH**. Chúng tôi được sinh ra trong một quãng đường trăn trở, gập ghềnh của quê hương và trong bề dày lịch sử của sự thành lập một lực lượng Quân Đội **OAI HÙNG** và **BẤT KHUẤT**.

Xin cúi đầu Tri Ân sự hy sinh dũng cảm tuổi thanh xuân của những người Lính Việt Nam Cộng Hòa, trong số ấy có những người bạn trẻ học cùng trường với chúng tôi. Trong ánh mắt chúng tôi, màu áo trắng thư sinh của thế hệ trẻ thay bằng màu áo trận vinh quang đã là hình tượng thật oai hùng! Các bạn đã Thành Nhân trên con đường phụng sự Tổ quốc thân yêu. Những người lính "*sứa*" đã không về đầy đủ như ngày ra đi, nên không còn cơ hội để kể lại chuyện chiến trường xưa cho bạn học nghe nữa...

Thương tiếc và nhớ những người Lính trẻ ấy ngàn đời. Chúng tôi là những người còn sống sót sau cuộc chiến - xin nợ những người Lính năm xưa và nguyện sẽ toàn tâm toàn sức tiếp nối con đường các

Anh đã đi: Con đường dân tộc vinh quang có bóng cờ vàng tung bay muôn phương.

Xin thắp nén hương lòng tiễn biệt những người Lính Việt Nam Cộng Hòa vĩnh viễn ra đi không về lại với vòng tay gia đình và thân hữu, bè bạn được nữa. Xin các Anh yên nghỉ trong lòng Đất Mẹ bình an. Tổ Quốc Ghi Ơn các Anh ngàn đời.

Như Thương



Ngày hôm qua là lịch sử.

Ngày mai là một điều bí ẩn.

Hôm nay chính là một món quà.

Đó là lý do vì sao chúng ta gọi nó là hiện tại.

Rùa Giao Lưu Tiền Giang

Mỹ Tho thành phố hiền lương
Hủ tiếu nổi tiếng Trung Lương một thời
Mỹ Tho con gái tuyệt vời
Tinh nết hiền thực rạng ngời đáng khen

Vĩnh Kim vú sữa Lò Rèn
Ăn hết một trái vẫn thèm ăn thêm
Dòng sông Bảo Định chảy êm
Người dân chất phác dịu mềm chân quê

Bạn bè có dịp trở về
Mỹ Tho đặc sản chảng chê món nào
Cái Bè cam quýt ngọt ngào
Quýt son cam mật ăn vào tuyệt ngon

Tân Phong ốc gạo no tròn
Hương thơm Chợ Gạo vẫn còn vang xa
Mỹ Tho nổi tiếng vườn hoa
Lạc Hồng gợi nhớ muôn hoa sắc màu

Sông Tiền tôm cá đồi dào
Nhậu với rượu để sướng sao ngút ngàn
Tiền Giang vùng đất mỏ mang
Phù sa bồi đắp muôn vàn vườn xanh

Vườn cây ăn trái trĩu cành
Trái nào cũng ngọt dịu thanh mát lòng
Giọng hò thôn nữ trên sông
Bao chàng mê mẩn mộng mơ duyên tình

Tiền Giang xứ sở yên bình
Cho Rùa ấn tượng đượm tình quê hương

**BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
(cảm hứng hạ bút ngày 26/12/2022)**

Thân tặng VC Xuân Hiệp 351
& anh em BK Tiền Giang

Rùa Hội Ngộ Long An

Long An xứ sở hiền hòa
Con gái hiền hậu thật thà dễ thương
Người dân chất phát hiền lương
Cho Rùa ấn tượng thêm thương trong lòng

Dòng sông đẹp Vầm Cỏ Đông
Phù sa bồi đắp mênh mông ruộng vườn
Gạo Chợ Đào toả mùi hương
Ăn cơm cảm thấy vấn vương cõi lòng

Tầm Vu nổi tiếng Thanh Long
Thưởng thức một miếng mát lòng mát gan
Long Trì dưa hấu tiếng vang
Da xanh ruột đỏ chứa chan tình người

Đất Rồng cây trái xanh tươi
Dưới sông tôm cá lội bơi bầy đàn
Long An vùng đất bình an
Bạn tôi sửa khóa sống nhàn biết bao

Bảy Khoa cảm thấy tự hào
Long An đẹp quá ngọt ngào tình quê
Bạn bè có dịp trở về
Cùng nhau hội ngộ tràn trề niềm vui

Rượu bia tới bến chặng lùi
Ăn nhậu thỏa mái êm xuôi mọi đàng
Bạn bè ca hát rền vang
Thơ văn tuôn chảy lại càng hăng say

Lần đầu hội ngộ vui thay !!!
Kỷ niệm nhớ mãi khó phai trong lòng

**BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
(cảm hứng hạ bút ngày 20/12/2022)**

Tặng Mạnh 332 (TNK)
& anh em BK Long An

Quân Y Trong Thời Chiến

Tôi chỉ mong một điều là được góp phần nhỏ bé trong công việc làm cho các em, các thế hệ sau này biết thêm chân dung sự thật của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thấy được cuộc sống của những người đã 1 thời chiến đấu bảo vệ tự do cho Miền Nam Việt Nam và tôi xin riêng tặng cho những người lính Quân Y không danh, không lợi nhưng vẫn chiến đấu kiên cường, chấp nhận hy sinh gian khổ, sống đầy tinh nghĩa, thực sự là huynh đệ chí binh.

Xin 1 lần cảm ơn đến các anh em quân nhân thuộc Trung Đội 2/Đại Đội 14/ Tiểu Đoàn 1 Quân Y / Sư Đoàn 1 Bộ Binh QLVNCH, và mong sẽ có 1 lần chúng ta gặp lại nhau.

Vì không có khiếu văn chương, nên xin quý vị vui lòng ráng đọc dùm.

Còn nhớ những ngày ở trong trại tù cộng sản, tôi cứ phải đi làm thêm 1 gánh củi trả công cho anh bạn nào làm giúp cho bài thơ báo tường dịp Tết theo chỉ tiêu của trại cải tạo và bọn cán ngô.

Sau lễ mãn khóa ở trường Quân Y, chúng tôi được 2 tuần nghỉ phép về thăm nhà và thu xếp hành trang trước khi trình diện đơn vị mới.

Đáp xuống phi trường Đà Nẵng vào lúc 1 giờ khuya, bọn tôi là những tân sĩ quan trợ y được bổ nhiệm về các Sư Đoàn 1, 2 và 3 trấn đóng ở vùng 1 chiến

thuật. Đây cũng là thời điểm quyết liệt của mùa hè đỏ lửa năm 1972.

Về cùng Sư Đoàn 1 gồm có Long Lùn, Mỹ, và tôi. Nhóm đi Sư Đoàn 3 có Minh và Ngữ (Chuẩn Ủy Nguyễn Ngữ đã hy sinh tại mặt trận Quế Sơn sau đó chỉ có 3 ngày).

Sau khi trình diện ở Tiểu Đoàn 1 Quân Y, tôi nhận sự vụ lệnh về làm Trưởng Toán Quân Y Xung Kích thuộc Tiểu Đoàn 4 của Trung Đoàn 3 Bộ Binh.

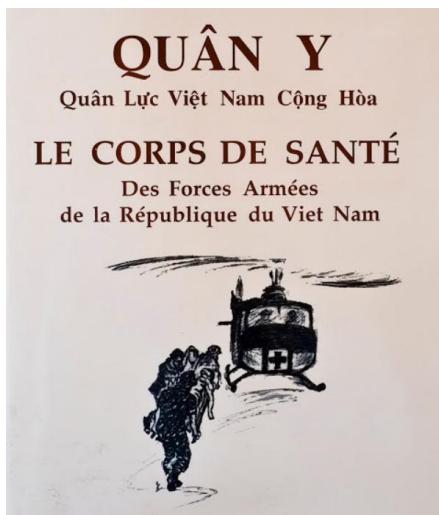


Ngày đầu tiên ra đơn vị đang hành quân vùng quanh đèo Sơn Na mặt Tây Nam Huế, ngồi ở sân bay chờ trực thăng bốc ra mặt trận để thay cho vị sĩ quan trợ y vừa mất tích trong lúc đánh nhau, tôi vô cùng lo lắng, hồi hộp vì biết rằng sắp sửa được ném vào lò lửa nóng nhất lúc bấy giờ là mặt trận Bagstone Tây Nam Huế. Ngay lúc đó người hoa tiêu trưởng toán trực thăng UH1B có nhiệm vụ đổ quân vào vùng lửa đạn chọt kêu lên và hỏi tôi rằng:

- Mày đi chuyến này phải không ?
Ngẩng nhìn lên mới biết đó là ông anh cả của tôi.

- Dạ, em ra trình diện đơn vị mới.
- Thế mày có biết đơn vị mày đang ở đâu không?
- Dạ, không rõ chi tiết, dường như đơn vị đang hành quân.
- Mày có nghe nói về mặt trận Bagstone Huế không ? Tiểu Đoàn 4 của mày đang nằm ở Đèo Sơn Na, cách căn cứ Bagstone khoảng 15 cây số, sâu trong rừng để làm chốt chặn đường 547 trên đèo, cần không cho VC tiếp tế mặt trận. Trên đường bay vào vùng khi nhìn xuống mày sẽ thấy mặt đất lõi chõ đầy hố bom như mặt trăng do máy bay B52 cày nát.

Vì thương thằng em ruột, anh bảo tôi rằng khi đến nơi thì cứ ngồi yên trên trực thăng, đừng nhảy xuống và anh sẽ tìm cách đưa về nhà đào ngũ. Vậy mà khi trực thăng vừa xà xuống bãi đáp đã chiến giữa núi rừng, tôi cũng nhào theo toán lính. Lúc nhìn lên thì trực thăng đã bay xa rồi. Từ đây bắt đầu 1 cuộc đời mới, lính chiến thực thụ, đối diện với quân thù, với súng đạn chết chóc bất cứ lúc nào, phải tập làm quen với quy luật sống còn của chiến tranh thôi.



Trong cuộc hành quân đầu tiên này có 1 điều mà suốt cuộc đời tôi không thể nào quên được là có 1 lần trong lúc di hành tròn nắng khô và nóng bức, mọi người đều mệt lả, lệnh cho dừng quân nghỉ dưỡng sức. Gặp 1 hố bom có nước, ai nấy cũng nhào đến múc nước uống không kịp bỏ cả thuốc lọc nước sát trùng. Riêng tôi nằm dài ra úp mặt xuống vừa uống vừa rửa mặt luôn thế. No nê tinh táo thì tôi mới thấy 1 xác chết có lẽ là VC đang thối rữa, cách đó khoảng 1 mét. Tôi quay sang hỏi vị Đại Úy bên cạnh:

- Đại Úy có nhìn thấy cái xác chết kia không ?
- Thấy chớ sao không.
- Sao ông không cho tôi biết?
- Cho anh biết làm chi, để anh uống mà có sức tiếp tục lội nữa chứ!

Tiểu đoàn chúng tôi được lệnh đến đóng quân tại căn cứ Mái Nhà, 1 cao điểm đối diện và gần căn cứ Bagstone, thuộc tuyến phòng thủ mặt Tây Nam Huế, kiểm soát con đường 547 từ Hạ Lào về.

Ngày qua ngày, chiến sự dịu dần sau chiến thắng lẫy lừng tái chiếm lại căn cứ Bagstone. Tôi đã quen dần tiếng pháo binh mỗi lần đạn đi xé gió đến cả trăm quả. Tiếng hải pháo 400 ly từ biển bắn vào. Rồi chấm dứt hành quân, về lại hậu cứ của Trung Đoàn 3 tại Hiền Sĩ cây số 17, tôi lại nhận sự vụ lệnh thuyên chuyển đi đơn vị khác, Tiểu Đoàn 2/3, còn Tiểu Đoàn 4 xung kích thì giải tán sau đó và nhập vào quân số của 3 tiểu đoàn 1, 2 và 3 cho đúng cấp số Trung Đoàn.

Kể từ lúc này tôi chính thức là Sĩ Quan Trợ Y Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 1 Bộ Binh mà đám VC còn gọi là Sư Đoàn Anh Cả Đỏ.

Cho đến bây giờ hơn 30 năm sau, trên đất Mỹ tôi vẫn còn nghĩ là mình cũng vẫn là Sĩ Quan Trung Đội Trưởng Trung Đội 2/14 thuộc Tiểu Đoàn 1 Quân Y như ngày nào. Tôi vẫn mong có ngày gặp lại anh em lính tráng quân y cũ, dù rằng đã hao hụt nhiều tại mặt trận. Đó cũng là điều mà tôi muốn nói lên sự hy sinh, chịu đựng gian khổ của những người lính quân y, những người lính với số tiền lương ít ỏi, không có cả phụ cấp tác chiến 4.500 đồng nhưng vẫn phải đương đầu với súng đạn quân thù, hy sinh tính mạng cho tới giây phút cuối cùng của tháng 3 đen gãy súng trên bãi biển Thuận An Huế năm 1975.

Sau khi nhận bàn giao hậu cứ cùng kho thuốc của Quân Y Tiểu Đoàn 2/3 xong, tôi theo xe tiếp tế lên vùng hành quân, trình diện Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TD 2/ trên căn cứ Hoàng Đế (King). Vì đơn vị đang hành quân nên tôi không làm sao gặp mặt được anh em y tá trực thuộc, chỉ nghe giọng nói qua máy truyền tin PRC 25, trở ngại lớn nhất lúc bấy giờ là tôi chưa nghe quen tiếng Huế hoặc tiếng Quảng Trị, anh em lính nói xong tôi chỉ hiểu có mỗi chữ " Hỉ " còn ngoài ra không hiểu gì ráo trọi, nên phải nhờ anh Trung Đội Phó, Trung Sĩ Nhất Thao thông dịch lại dùm, phụ làm công điện và điều hành mọi việc....

Tình hình có vẻ lảng dịu, nên tôi được lệnh dời Bộ Chỉ Huy 2/3 về căn cứ "Tea Point" hay Hiệp Khánh, đóng chung với bộ chỉ huy hành quân của Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 1 Bộ Binh.

Càng gần ngày ngưng bắn theo Hiệp Định Paris là ngày 27 tháng 1 năm 1973, thì đám VC càng pháo kích vào căn cứ dồn dập hơn, từ đại pháo 130 ly đến hỏa tiễn 122 ly rồi súng cối 82 đến 106 ly đủ loại, nhưng anh em Quân Y

vẫn thắt nghiệp không có gì làm vì cộng quân bắn quá tệ, cả ngàn quả đạn mà không có được 1 quả nào trúng trong vòng rào căn cứ, chỉ vài quả rớt gần sân bay nên vô sự.

Đúng 8 giờ sáng ngày 27 tháng 1 năm 1973 lệnh ngưng bắn có hiệu lực, tiếng súng im bặt, mọi người khoan khoái chui ra khỏi hầm vươn vai hít thở không khí trong lành của buổi sáng nhưng khi nhìn xuống núi mới kêu trời.

Bọn VC thừa dịp trong đêm trước đã cho lính cắm cờ tràn lan đồng thời đưa quân đánh chiếm 1 số làng xã miệt Lai Chữ, Hương Trà...

Tiểu Đoàn nhận lệnh hành quân giải tỏa, chia làm 2 cánh quân. Đại úy Ngẫu Tiểu Đoàn Phò cùng bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 2 do Thiếu Tá Thoại (biệt danh Thoại) để vì ông uống rượu để nhiều) Tiểu Đoàn Trưởng cùng chi đội thiết vận xa M113 tấn công giải tỏa làng Lai Chữ, xong lại di chuyển qua căn cứ Bình Minh để tấn công mặt trận vùng Thượng Lưu sông Bồ. Trận chiến xảy ra dữ dội, Quân Y làm việc cật lực, gần như không nghỉ tay, có lúc thương binh về quá đông nằm cả cánh đồng, cấp cứu phân loại nặng nhẹ để lo tản thương, cao điểm là lúc cả 3 tiểu đoàn của Trung Đoàn 3 BB vượt sông Bồ.

Đứng trên căn cứ Bình Minh nhìn xuống xem còn hơn trong phim.

VC lập tuyến phòng thủ dọc theo bên bờ Bắc của sông Bồ, pháo 133 ly dập liên tục dài theo sông, 1 quả rớt trúng ngay bộ chỉ huy của Tiểu Đoàn 1, Tiểu Đoàn Trưởng cùng 1 số sĩ quan ban tham mưu đã tử trận, nhưng mức độ tấn công vẫn không thay đổi, nhìn qua phe ta tôi thấy Thiếu Tá Thoại (biệt danh Thoại Đế) đang ở trán mặc quần cự, chân đi giày sô mang dây ba chạc, lon

lá gắn trên dây đạn đen thuỷ, đầu không nón sắt đứng chỉ huy, nhìn giống như ông Táo Quân. Quan như vậy thì hèn nào lính đánh giặc ngon là đúng rồi. Sếp dám đứng giữa lửa đạn thì Sĩ Quan Trợ Y sợ chi mà không đứng cho oai ! . Tôi cũng đứng lên.

Gần chiều tối tôi chợt nghe y tá nhìn tôi la lên: " Ông bị thương rồi kìa! ".

Nhin xuống chân tôi thấy có máu chảy nhưng không thấy đau. May mắn mảnh đạn đi cạn qua bắp chân, chỉ chảy chút máu mà thôi, tiếc là làm rách cái ống quần của tôi. Băng bó sơ rồi tôi lại làm việc tiếp như không hề có chuyện gì xảy ra. Nhờ vậy mà tôi kiểm được cái chiến thương bội tinh đầu tiên trong đời lính.

Sau cùng các đơn vị cũng vượt qua sông, đánh sâu vào trong, truy kích địch đến tận chân núi. Chỉ có binh nhất y tá Thống bị thương nặng phải chuyển về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, còn toàn bộ anh em Quân Y Trung Đoàn 2/14 thì vô sự.

Trong trận này riêng Quân Y thu được 1 trung liên RPD do Hạ Sĩ Tống Đình Phước (dân Thiếu Sinh Quân AET) đoạt được khi xung phong vào tuyến kháng cự của VC và 1 tiểu liên AK47 do Hạ Sĩ 1 Giao tìm thấy mang về coi như là chiến lợi phẩm của Quân Y giao lại cho tiểu đoàn.

Sau trận đánh này Quân Y được 2 chiến thương bội tinh, riêng 1 anh dũng bội tinh thì dành cho Hạ Sĩ Phước.

Đầu năm Tết 1973 bộ chỉ huy tiểu đoàn về đóng quân tại cầu An Lỗ (cây số 19), đến lúc này tôi mới có dịp gặp mặt tất cả anh em y tá thuộc quyền và là lúc chia phiến cho anh em thay nhau đi phép vui Tết cùng gia đình.

Thời gian này thì tình hình có vẻ yên tĩnh, đơn vị chỉ hành quân quanh căn cứ

Hoà Khánh (Barbara), gần động Ông Đô xong lại dời quân về vùng Mái Nhà, Bagstone, Hoàng Đế.

Lúc này chúng tôi được bổ sung thêm 2 y tá là Hạ Sĩ 1 Lê Mịch và Hạ Sĩ 1 Lê Tế, thương binh được phân loại yếu kém đưa về đơn vị quân y cùng 1 Hạ Sĩ Quan Quân Y về trung đội 2/14 đó là Trung Sĩ Nguyễn Đình Tám mới mãn khóa từ trường Quân Y.

Thực sự quân số tham chiến của 1 trung đội quân y thường vào khoảng 16 người, gồm 8 y tá chia ra 4 đại đội, hạ sĩ quan trung đội phó quân y đi theo cánh B hay bộ chỉ huy nhẹ với vị tiểu đoàn phó bộ binh, số còn lại là 4 hoặc 5 y tá cùng tôi theo bộ chỉ huy nặng tiểu đoàn, còn dưới hậu cứ có 2 hạ sĩ quan quân y lo sổ sách, tiếp liệu, công điện, công văn, lương bổng, nhu yếu phẩm tiếp tế, cùng điều hành kho thuốc trạm xá.....

Tuy nhiên, do nhu cầu và tình hình chiến trường tại vùng hành quân, nên ngoài số anh em quân y chuyên nghiệp còn có thêm khoảng hơn 40 y tá cơ hưu của bộ binh tuyển chọn từ các đại đội tác chiến đưa về huấn luyện căn bản về cấp cứu, băng bó và 1 ít kiến thức y tế thông thường, sau đó được trang bị 1 túi cứu thương để có thể vừa chiến đấu vừa cấp cứu lẫn thương tại mặt trận, do đó hầu như ở bất cứ ở tiểu đội nào của đơn vị cũng có bóng dáng anh em quân y sẵn sàng.

Sau Tết cổ truyền 1973, tình hình chiến trường có phần lắng đọng yên tĩnh, vị Tiểu Đoàn Trưởng vừa được thăng cấp, Trung Tá Thoại rời tiểu đoàn thuyên chuyển đi làm Quận Trưởng ở Phú Lộc, Huế. Đại Úy Trần Quan Niệm về nhận chức vụ tân Tiểu đoàn trưởng cũng vừa đúng lúc chiến sự sôi động trong vùng Quảng Nam/ Đà Nẵng. Các mặt trận bùng lên dữ dội ở Thường Đức, Đức

Dục, Quê Sơn, mỏ than Nông Sơn..... Ngoài Huế nặng nhất là vùng Động Truồi, Cầu Hai, Đá Bạc, Núi Bông, Đồi Nghệ, dãy đồi 300, Đồi Không Tên, Suối Máu.....

Hậu cứ trung đội 2/14 quân y có thay đổi nhỏ, Hạ Sĩ 1 Xuân được thuyên chuyển về đơn vị không tác chiến, vì thế tôi phải đưa 1 y tá về thay chỗ ở hậu cứ. Theo đúng nguyên tắc thì người nào thâm niên nhất sẽ được về, Hạ Sĩ 1 Châu đã lội hành quân hơn 7 năm nên được ưu tiên 1 nhưng anh xin nhường lại cho Hạ Sĩ 1 Lê Lự vì Lự có gia đình vợ cùng 6 con nhỏ cần thiết hơn. Anh Châu còn độc thân nên chưa cần lầm và tôi cũng đồng ý.

Số không may, Hạ Sĩ 1 Châu ở lại hành quân và đã tử trận sau đó chỉ có 7 ngày trong 1 trận đánh ác liệt trên đỉnh 300. VC tung ra 1 E+ (trung đoàn) cộng thêm 1 tiểu đoàn đặc công cố gắng tiến đánh Trung đoàn 3 chúng tôi với quân số áp đảo. Tiểu đoàn 1 và 3 phải lui ra gần quốc lộ 1, riêng tiểu đoàn 2/3 chúng tôi vẫn còn chiến đấu, và trụ lại được với tổn thất nặng, cánh B hay bộ chỉ huy nhẹ nằm chung với đại đội 2 bị tan nát, Đại úy Dơn Tiểu Đoàn Phó cùng Trung úy Thức Đại Đội Trưởng ĐĐ 2, đã nằm lại chiến đấu để cố gắng chặn không cho bọn VC xâm nhập tấn công bộ chỉ huy tiểu đoàn, nhưng vì quân số quá ít so với chiến thuật biền người thí quân của VC nên toàn thể đã hy sinh tại mặt trận. Hạ Sĩ Châu bị trúng 1 quả B40 bên cạnh hông khi anh nhoài người ra ngoài giao thông hào ném lựu đạn. Trung Sĩ Tám Trung Đội Phó Quân Y bị thương chuyển về được tuyển sau và anh đã báo tin buồn này.

Mặt trận càng lúc càng ác liệt nên tôi được lệnh đem số y tá cùng 4 người lính của tiểu đoàn theo bảo vệ, xách

theo 1 M79 pháo lựu cùng máy truyền tin PRC 25 liên lạc trên tần số nội bộ di chuyển qua ngọn đồi phía sau để thu gom thương binh lo cấp cứu, tải thương.



Trời sáng hẵn, tiếng súng khắp nơi đã phàn nào dịu bớt, do không chọc thủng được phòng tuyến và pháo binh bắn chặn có hiệu quả. Cộng quân thối còi chém vè (chạy làng), chia thành nhiều toán cố gắng chạy vào rừng có lẽ vì thấy ngọn đồi quân y đóng không có tiếng súng nên 1 toán đông VC nhắm hướng này mà chạy băng qua đồi như 1 bầy chuột.

Thế là quân y, thương binh, lính tráng ai còn ngồi được là nổ súng đánh trả. Sĩ quan trợ y biến thành tiền sát viên lên máy xin cối 81 ly của tiểu đoàn bắn yểm trợ, cũng xa hơn 10 mét, về phải 5 mét điều chỉnh cối như thật, tôi học được nghề từ đám bạn tiền sát viên của tiểu đoàn 14 pháo binh trước đây. Nhờ phước đức ông bà độ, trận này quân y thắng lớn. Chúng tôi tịch thu được 31 súng đủ loại, có cả đại liên và 16 xác VC. Vụ này Quân Y được thưởng 2 anh dũng bội tinh do trung đoàn cấp, nhưng làm sao vui được khi thương vong quá nhiều. Lúc lên lấy xác Hạ Sĩ 1 Châu, anh chết mà mắt vẫn mở không nhắm, tôi cảm thấy buồn và ân hận rằng nếu để Châu về làm việc tại hậu cứ thì đâu có ra nông nỗi này.

Nhưng tôi chợt nghĩ là người nằm xuống có thể là Hạ Sĩ 1 Lự sẽ là nỗi bất hạnh lớn cho gia đình vợ cùng 6 đứa con thơ của anh. Dù sao Hạ Sĩ 1 Châu ra đi cũng nhẹ gánh hơn, anh còn độc thân lại mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, chỉ còn mỗi bà chị ở xa mà thôi. Lúc trao lại kỷ vật của Châu cho gia đình anh, chúng tôi không cầm được nước mắt.

Chiến trận vẫn tiếp diễn ác liệt trong khoảng 4 tháng cho đến ngày tổng phản công tái chiếm lại tỉnh Mỏ Tàu, Núi Bông, Đồi Nghệ, Động Truồi cùng các cao điểm 303, 300, đỉnh 1416...

Trong giai đoạn cam go nguy hiểm này mới thấy được tinh thần chịu đựng của người lính quân y, mỗi y tá ngoài cấp số bông băng, thuốc men, quân trang quân dụng hành quân, họ còn ráng mang thêm 10 quả lựu đạn và 1 quả đạn cối 81 ly, hoặc 1 thùng đạn đại liên gửi cho lính bộ binh. Riêng sĩ quan trợ y được miễn vì còn phải mang theo chai Serum hay Dextran nhưng tôi cũng kẹp theo 1 quả mìn định hướng Claymore. Lúc này tôi mới thấy được tài dụng binh và sự phán đoán nhạy bén của vị Tiểu Đoàn Trưởng Trần Quan Niệm, có nhiều lúc tình hình gay go, gần như tuyệt vọng, ông đã có những quyết định nhanh và đúng, đảo ngược thế cờ chuyền bại thành thắng thật ngoạn mục, vì thế mặc dù lúc đó chỉ còn mỗi tiểu đoàn 2/3 trụ lại giữa vòng vây địch, các tiểu đoàn bạn phải ra ngoài gần Quốc lộ 1 nằm chờ tái phối trí, còn tiểu đoàn địa phương quân bên cạnh sườn đã bị tan nát, cả vị tiểu đoàn trưởng và 3 đại đội trưởng đều tử trận nên phải rút ra xa. Nhìn lên bản đồ hành quân trận liệt, đơn vị chúng tôi lọt thỏm ở giữa, chung quanh là màu đỏ ghim dày chỗ đóng của địch quân.

Nhưng sau 2 lần đụng độ, bọn vيت con

có vẻ sợ nên chúng tránh chúng tôi tối đa. Một trận đánh oai hùng và đẹp mắt khác dưới chân Động Truồi đã khiến địch quân gờm mặt chúng tôi.

Sau trận đánh mở đầu đưa đến thương vong lớn, Tiểu đoàn 2/3 buộc lòng rút ra khỏi dãy đồi 303, 300...di chuyển trên các đồi trọc và thấp bên dưới.

Cả 3 yếu tố thiên, địa, nhân đều kém địch, bọn vệt con với quân số đông hơn nhiều, tinh thần đang lên cao, chiếm lĩnh hầu hết các cao điểm quan trọng nên hung hăng định nuốt sống chúng tôi. Ban ngày lúc di chuyển qua các đồi tranh, trinh sát VC bám theo sát, Tiểu Đoàn Trưởng Niệm đã có lúc ngửa mặt nhìn lên Động Truồi mà than rằng chưa bao giờ ông ở vị thế hạ phong như vậy.



Trời về chiều, ông cho lệnh dừng quân, đào hầm hố phòng thủ, gài mìn và lựu đạn, thông báo các toạ độ rào cản tiên liệu mục tiêu cho sư đoàn cùng pháo binh, lính tráng căng poncho làm lều, lo ăn uống xong ông gọi cho 4 đại đội con cái chung quanh đóng súng 60 ly vào đúng tọa độ của bộ chỉ huy tiểu đoàn rồi chờ lệnh khoảng 10 giờ tối lệnh miệng cho toàn bộ chỉ huy lặng lẽ cuốn gói đi nơi khác. Lều vải để nguyên ngoại trừ lều quân y được cuốn theo để dùng cho thương binh sau này, di chuyển mò mẫm trong bóng đêm gần 1 giờ đồng hồ qua đén ngọn đồi gần đó, tất cả nằm yên chong súng chờ, ông cùng sĩ quan

tham mưu ngồi như cọp rình mồi, và đúng như dự đoán lúc khooảng 4 giờ sáng địch ào ạt nổ súng tấn công rồi xung phong vào ngọn đồi trống, tiếng súng tiếng lựu đạn và mìn claymore gài nổ lung tung, ông vẫn ngồi yên cho đến khi hỏa pháo màu xanh báo tin chiến thắng của VC vút lên cao, mới thấy ông cười, và ra lệnh khai hỏa cùng lúc 2 cối 81 ly, 4 cối 60 ly, của các đại đội nã súng liên tục như gã thịt vào mục tiêu, đồng thời báo cho trung đoàn xin pháo binh bắn vào các hỏa tập tiên liệu.

Sáng hôm sau chúng tôi cho lính trở lui thu gom chiến lợi phẩm, súng đạn..... xác địch quân nằm la liệt trên cả đỉnh đồi. Lại di chuyển, phòng thủ.

Đúng 1 tuần sau lại tái diễn như vậy, ông cũng đoán đúng ý đồ của địch, nhưng lần này bọn vịt con khôn ranh hơn. Sau khi nổ súng xung phong lên, đột nhiên chúng thổi tu huýt thu quân bỏ chạy thật烈, có lẽ chúng biết bị lừa vì không thấy tiếng súng và đạn bắn trả, kể từ đó lính lên tinh thần thấy rõ, mọi chuyện yên xuôi cho đến ngày đổi quân, nhưng cũng chỉ về đến hậu cứ của Sư Đoàn 1 tại Dạ Lê được 3 tiếng đồng hồ là có lệnh gấp rút lên hành quân lại liền. Tiểu đoàn bạn lên đổi quân bị đánh úp trong lúc còn đang bố trí. Thiệt hại nặng, Tiểu đoàn trưởng bị tử thương, binh lính thương vong khá nhiều.

Sĩ Quan Trợ Y tôi lúc đó còn đang du hí dưới phố, chợt nghe tin từ các anh bạn phi công trực thăng phi đoàn 257 tải thương đêm ở Mang Cá cho hay, tôi vội tốc theo lên, vào vùng lõi máy liên lạc với bộ binh đang lập bối đắp để tải thương, nghe trên máy giọng nói của Tiểu Đoàn Trưởng Niệm (bí số là 63) có vẻ bối rối, tôi vội lên tiếng là đại bàng

yên tâm, thầm quyền thuốc đỏ đang có mặt.

Có lẽ đã từ lâu, hầu hết các Pilot trực thăng thuộc Sư Đoàn 1 Không Quân tôi đều quen biết, trong đó có cả ông anh ruột, nên chỉ mỗi khi có tiếp tế hoặc tản thương bằng trực thăng, đơn vị đều phải nhờ tôi đứng ra liên lạc phụ điểu động thì dù thời tiết có bị mù, xấu cách chi cũng đều được trót lọt.

Có lần ông anh tôi cùng bạn bè ỗng còn chở dùm đạn được tiếp tế thẳng ra tuyến trước 1 buổi thay vì để lính cõng bằng đường bộ mất đến cả tuần.

Và trong 1 chuyến tải thương đêm, đã có lúc VC dùng PRC 25 thu lượm được để đánh lừa trực thăng cũng tung trái khói, trái sáng tùng lum, cứ thấy vậy trực thăng mà nhào xuống là lanh theo liền. Lần đó sau khi liên lạc hướng dẫn trực thăng vào vùng, tôi chợt nghe Đại úy Dương Đình Long (tự Long Dê) trưởng phi cơ gọi trên máy:

- Nay giờ bạn đốt đuốc và cho khói lên để tôi đáp.

Chợt 1 ý tưởng lóe lên, tôi lặng thinh không cho khói hoặc sáng gì hết và nói:

- Nghe rõ, xong rồi anh thấy chưa?

Tiếng anh Long Dê la lớn:



- Sao mà tùm lum chõ, biết ở đâu mà xuống !

- Vậy thì nhờ anh kêu Gunship (trực thăng võ trang) đánh chết mẹ chúng nó đi, VC đó, tôi chưa có cho trái sáng hay khói gì hết....nghe rõ trả lời.

Từ đó rút kinh nghiệm, tôi không bao giờ nói rõ chi tiết trái sáng hay trái khói trên máy truyền tin mà để trực thăng tự nhận diện, khi nào thấy đúng và phù hợp thì OK... xuống đi bạn, và do vậy tôi đương nhiên kiêm nhiệm luôn chức vụ sĩ quan không trợ cho đơn vị mà không có lương.

Lại hành quân, từ ngày này qua tháng khác, anh em y tá không 1 tiếng than dù đã lâu không được phép tắc xả hơi. Lương lãnh ra gởi dưới hậu cứ, khi cần nhu yếu phẩm hoặc thứ gì, anh em lập danh sách cho hậu cứ lo đầy đủ rồi gởi lên, chờ để mấy cậu lanh lương trên hành quân lâu ngày, đến khi về nghỉ dưỡng quân có cậu không chịu về phép thăm gia đình, lý do là thua bài cào hoặc sóc đĩa hết rồi lại phải móc tiền túi ra cho mượn rồi trừ lương sau thì phiền quá. Ngay chính bản thân của quan tôi cũng đã có lần tập họp cả trung đội, mượn tiền mỗi đứa một ít để xuống phố du hí với đào, sau đó thì è cổ ra mà trả lại.

Mặt trận cứ lảng nhẳng, lúc nóng lúc nguội. Qua hết mùa hè, trời bắt đầu dịu mát thì cũng là lúc chiến sự nóng bỏng hơn, phe ta cố ngăn chặn các hành lang xâm nhập, tiếp tế của địch, còn VC thì cố đánh thông đường, chuẩn bị lương thực cho mùa mưa lũ lụt. Trung đoàn 3 được tăng viện thêm Liên Đoàn 11 Biệt Động Quân của Đại Tá Thiệt, Liên Đoàn Trưởng (biệt danh là Tử Thần hay Tu Thân không rõ). Các

pháo 105, 155, 175 ly nằm dài ngoài đường 1 bắn phá các cao điểm mục tiêu.

Trước khi tổng phản công tái chiếm, tôi đã dặn dò kỹ lưỡng tất cả các y tá là khi lên đến nơi phải ở dưới giao thông hào làm việc, không được chạy bậy hay đứng lâu trên mặt đất vì quân y mà nằm xuống thì lấy ai cấp cứu băng bó cho thương binh vậy mà chúng tôi vẫn mất thêm 1 thằng em thân thương, Bình Nhứt Phục trong lúc vui mừng vì chiến thắng, đứng trên giao thông hào mà hò hét, bị dính 1 viên CKC vô bụng, được chuyển gấp về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, anh may mắn còn sống nhưng bị tàn phế và phải giải ngũ.

Ngày về nghỉ dưỡng quân ở Dạ Lê, tôi có xin với Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng cho thêm lính để huấn luyện thêm y tá cơ hữu tiểu đoàn, ông nói:

- Mới giao cho cụ mi một mó rồi xin chỉ nữa ?

- Trình Thiếu Tá, lớp y tá trước đây có 42 người bây giờ còn có 1, chết 40 và tàn tật giải ngũ 1.

- Đ.M. số mi sát quân.

Tôi chỉ cười chứ không muốn cãi là ông sát quân chớ sao lại tôi!.

Đơn vị lại chuyển về vùng La Chữ, Hương Trà rồi đi lên vùng Hải Cát, Hoàng Đế, Mái Nhà, Xích Mích xong trở ra Cảnh Dương, Cầu Hai, Đá Bạc, La Sơn. Lại thay đổi Tiểu Đoàn Trưởng mới là Thiếu Tá Đoàn Thanh Sung, đúng lúc tôi nhận được lệnh thuyên chuyển đi đơn vị khác, đơn vị tĩnh tại ở tuyến sau, không tác chiến là tiểu đoàn 14 pháo binh. Trợ y pháo binh thì nhàn nhã vô cùng, có gì đâu mà làm, mặc dù ở đó có bạn bè của tôi như Hiệp Xì Ke (Thiếu Uý tiền sát viên xuất sắc Trần Thanh

Hiệp) gầy nhom giồng như hút xì ke.
Vinh, Mới, Cân sưa....

Tôi về ghé qua xem đơn vị mới xong là
quay trở lại đơn vị cũ Trung Đội 2/14
Quân Y, và xin ở lại không chuyên
chuyển dù nguy hiểm cực khổ hơn,
nhưng quen nếp sống rừng rú rồi,
không muốn về ngồi cao giấy, dù sao ở
đơn vị cũ anh em nhau và hơn nữa là
lúc đó vị Bác Sĩ Trưởng Đại Đội 14
Quân Y Phạm Quý Giao (nay ở San
Jose) , Bác sĩ Phó Nguyễn Đình Ái đã
đối xử với mọi người và tôi rất tốt, vui vẻ
không hề có bất cứ sự khó dễ, sách
nhiều, hống hách nào cho nên tôi đi nơi
khác làm chi, sống chết có số mạng
chẳng phải lo nghĩ gì.

Từ đó cho đến cuối năm 1974 tình hình
trở lại yên tĩnh, dễ chịu, công việc quân
y chỉ là ngừa sốt rét lặt vặt, khám bệnh
phát thuốc cho dân chúng như kiều dân
sự vụ. Đúng là nhàn cư vi bất thiện!,
Lính tráng rảnh rang ra nghỉ phép
dưỡng quân thường xuống ngủ đò sông
Hương bị bệnh phong tình, lậu liệt tèm
lum. Nhiều lúc tôi chích trụ sinh
Penicilin cho bọn lính mồi cả tay,
chúng còn than đau nữa, đúng là sướng
chả thấy thằng nào kêu mình, bây giờ
đau mới kêu!.
Dưới các đại đội, y tá cứ gọi xin thêm
trụ sinh, tôi chạy bở hơi tai năn nỉ bạn
bè có dư cho xin mới tạm đủ chích cho
anh em.

Ngày Tết cuối năm lại hành quân,
nhưng chủ yếu chỉ ứng chiến giữ an
 ninh cho hậu phương được yên ổn để
ăn Tết. Ở Huế hầu như gia đình nào
cũng có giỗ kỵ người thân vào dịp này,
hậu quả của cuộc tàn sát ghê rợn của
VC năm Mậu Thân.
Gia đình lính tráng cũng vậy, nên tôi
chia ra cho anh em thay nhau về mà ăn
Tết với gia đình, dù sao tôi là dân Sài

Gòn, lõi xa nhà lâu quá rồi nên gồng
luôn cả 3 cái Tết 72, 73, 74 trực bệnh
xá, chúc tết khu gia binh.... cho anh em
vui vẻ. Trong năm lõi mình có dzợt thì
cũng không ai trách cứ chi cả.

Đầu năm 1975 tiếng súng bắt đầu nổ
lại, VC quậy phá đánh chiếm 1 vài chốt
lẻ tẻ vùng Tây Nam Huế, bên trong đồi
Xích Mích, Mái Nhà, cao điểm 400, tấn
công bộ chỉ huy tiểu đoàn 1/3 đồng lúc
bắn 106 ly trực xạ, pháo 130 ly nên đơn
vị này phải rút ra ngoài, chúng tôi trống
lưng nên cũng phải bỏ cao điểm 400 về
căn cứ hỏa lực của pháo binh 14 và tiếp
tục đi về tập trung quân ở căn cứ
Birmingham, án ngữ trước mặt bộ chỉ
huy nhẹ trung đoàn 3 bộ binh tại căn cứ
Hải Cát lúc đó do Trung Tá Huỳnh Như
Xuân chỉ huy (khóa 19 vỡ bị Đà lạt) sau
khi tái phối trí ta lần lượt đánh chiếm lại
tất cả các cứ điểm.

Đầu tháng 2/75 tôi nhận được quyết
định thăng cấp Trúy rồi qua tháng 03
nhận lệnh chuẩn bị bàn giao kho thuốc
hậu cứ để đi đơn vị mới làm sĩ quan
điều dưỡng trưởng phòng của Quân Y
viện Nguyễn Tri Phương –Huế.

Ngày 18-03-1975 tình hình yên tĩnh, tôi
được đi phép thường niên, theo trực
thăng về Đà Nẵng để từ đó đáp C130
vận tải cơ về Sài Gòn.

Tại đây tôi nghe bạn bè cho hay tình
hình ở Quảng Trị báo động đỏ đồng thời
Sư Đoàn 1 Không Quân đang kiểm kê
bom đạn, có vẻ là sắp có gì đây.

Về đến Sài Gòn ngày 19 tháng 3 tôi ghé
thăm gia đình cha mẹ xong là lo trở ra
Huế, may mắn là có chuyến bay quen
nên tôi đã có mặt ở Huế ngày 20-3, đó
là chuyến bay cuối cùng đáp ở phi
trường Phú Bài, Huế.

Thật lòng lúc đó tôi không nghĩ là mình

yêu nước hay chi cả, chỉ e rằng sẽ có đánh lớn như năm 1972 mà thôi.

Tôi trở ra để báo cho anh em thuộc quyền biết đồng thời ký phép cho 2 Hạ Sĩ 1 lớn tuổi là Lê Mịch, có vợ và 6 con ở Duy Xuyên Đà Nẵng, Lê Tế có vợ 4 con ở Hương Điền, Huế. Mỗi ông 15 ngày phép về lo thu xếp cho gia đình và chuẩn bị chiến trường có thể bùng nổ lớn như năm 1972. Tôi căn dặn Mịch và Tế, nếu cần thiết 2 ông có thể trễ thêm 15 ngày và tìm về đơn vị, nếu trễ hơn tôi bắt buộc phải báo cáo đào ngũ.

Hạ Sĩ 1 Lê Tế xuống núi về luôn, từ đó đến nay không gặp lại, còn Hạ Sĩ 1 Lê Mịch quay trở lên hành quân ngày hôm sau vì sợ không ai lo cơm nước cho tôi.

Tình hình vẫn yên tĩnh nhưng Huế bị pháo kích. Ngày 24 tháng 3, đột nhiên có lệnh rút quân về căn cứ Hải Cát.

Tám giờ tối, quân của 3 tiểu đoàn 1, 2, 3 đang trên đường rút ra chỉ chạm súng lě tě, nhưng khi nghe máy truyền tin báo cho biết Hạ Sĩ Lê Mịch tử trận thì tôi thật bàng hoàng và vô cùng thương tiếc.....

Sau đó chúng tôi lại được lệnh rút về Huế. Căn cứ Hải Cát bị phá huỷ trước khi rút bỏ, lửa cháy đỏ, cầu phao công binh qua sông cũng cho nổ.

Trên đường về Huế, tôi bảo lính thông báo cho dân biết chúng tôi rút đi. Tôi nghiệp họ khóc lóc, bồng bế chạy theo, gần 1 giờ khuya về đến Huế.

Quang cảnh thật điêu tàn, Huế đã di tản trước, số còn lại đổ dồn về Thuận An, 1 hải cảng lớn của Huế, chúng tôi lại tiếp tục rút bỏ về Thuận An, nơi đây có đủ các đơn vị từ Tiểu Khu Quảng Trị, Thừa Thiên, các đơn vị của Sư Đoàn 1 Bộ Bin, Lữ Đoàn 147 TQLC, Liên Đoàn Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Địa Phương Quân.... họ chỉ có rút mà không có đánh đắm gì, tất cả đang chui vào 1 cái bẫy vĩ đại.

Tại đây, trung đội 2/14 Quân Y lại mất thêm 1 đồng đội là Trung Sĩ Phúc, Trung Đội Phó Quân Y, anh tử trận vào giờ chót trên bãi biển Thuận An, 1 trận đánh cuối cùng mà chúng tôi cố gắng mở đường máu hy vọng nhập vào tuyến kháng cự của anh em TQLC trong khi quanh tôi 1 số các đơn vị khác đã bỏ súng dở tay đầu hàng.

Dưới tay tôi lúc đó ngoài Trung Đội 2/14 Quân Y còn có khoảng 40 binh sĩ của Tiểu Đoàn 2/3 Bộ Bin. Bao nhiêu cố gắng, máu đã đổ, bạn bè gục ngã, đến khi qua được tuyến TQLC thì nơi đây cũng bị tan hàng.



Tôi tuyệt vọng ngồi xuống dưới bãi biển, sau khi bắn vỡ các máy truyền tin PRC 25, súng ống tháo cơ bầm liệng xuống nước để không lọt vào tay địch.

Với ý định không hàng giặc, tôi đưa địa chỉ gia đình tôi ở Sài Gòn, và nhờ anh em sau này nếu có dịp đến đó báo lại cho cha mẹ tôi là tôi đã làm xong phận sự, tử trận tại đây ngày này.

Tuy nhiên anh em y tá khóc đồng thời Thúy Cân, TSV 14 Pháo binh chạy theo tôi từ trên hành quân về, can ngăn và khuyên tôi ráng sống chờ ngày trao trả tù binh như năm 1973, có lẽ cũng do là mình quá hèn nên tôi đành buông thả và rồi kết quả là bị bắt và bị giam 6 năm tù đày còn gọi là cải tạo.

Thời gian 2 năm đầu trong tù, anh em y

tá cũ còn ở Huế cố gắng gom góp tiền đi thăm nuôi tôi, dần dần kiệt quệ. Qua năm 1977 Hạ Sĩ 1 Quang thay mặt anh em lên thăm lần chót, xin phép về quê kiếm sống.

Năm 1981 tôi được thả về, mẹ tôi ở lại cố gắng tìm tôi nên tôi còn có chỗ mà về. Giấy tờ bảo lãnh của anh tôi ở Canada đã gởi về.

Năm 1982, tình cờ Trung Sĩ Tám vào Sài Gòn tìm theo địa chỉ mà tôi viết giờ chót trên bãi biển Thuận An, gặp lại tôi mừng rỡ và cho biết anh em vẫn còn gắn bó nhau đang tổ chức 1 chuyên vượt biên nên vào tìm và đưa tôi đi theo.

- Xin cảm ơn tất cả anh em vì tôi sắp cưới vợ.

Năm 1985, anh em từ Huế vào gặp lại cho biết lần đó bắt thành, kỳ này làm ở Quảng Nam và muốn tôi đi theo.

- Lại 1 lần nữa tôi xin lỗi anh em, tôi mới có đứa con đầu lòng.

Đây chính là niềm vinh dự và hạnh diện của tôi với mọi người, gia đình vợ con cùng thân nhân, sau bao nhiêu năm trời qua mà lính tráng cũ vẫn còn nhớ thương đến mình.

Qua đến Mỹ diện H.O.7, tôi gặp lại các vị bác sĩ trưởng năm xưa vẫn được họ thương mến và giúp đỡ hết lòng.

Cảm ơn bác sĩ Hoàng Trọng Tuấn cựu Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 1 Quân Y, bác sĩ Phạm Quý Giao cựu Đại Đội Trưởng Đại Đội 14 Quân Y và bác sĩ Nguyễn Đình Ái cựu Đại Đội Phó Đại Đội 14 Quân Y đã giúp đỡ tôi trong thời gian ở trại tù Cồn Tiên Ai Tử...

Có 1 điều quan trọng mà tôi muốn biết: Tại sao Huế mất ngày 26 tháng 3 năm 1975?. Trong lúc chúng ta thắng trên

tất cả các mặt trận, không mất 1 chốt nhỏ nào, tự nhiên bỏ chạy, rút và rút. Theo tôi được biết lúc đó lực lượng ta còn tại Huế rất mạnh: Sư Đoàn 1 Bộ Bin, Lữ Đoàn 147 TQLC, 2 Liên Đoàn Biệt Động Quân 11 và 12, Thiết đoàn 1 Kỵ Bin Thiết Giáp, toàn bộ Địa Phương Quân Tiểu Khu Quảng Trị cùng Tiểu Khu Thừa Thiên (quân số như sư đoàn nên còn gọi là Sư Đoàn Thuận Hóa), Không Quân, Hải Quân, Cảnh Sát..... Tai sao lại phải rút xuống ngã Thuận An để đến nỗi khi vượt qua phà, qua sông phải bỏ lại toàn bộ vũ khí nặng, thiết giáp.... cuối cùng bị lùa vào rọ và rồi tất cả đều bị bắt!!.

Tại sao không dùng đường bộ về Đà Nẵng? Với bao nhiêu quân đó, thêm pháo binh, thiết giáp, không quân, hải quân yểm trợ, nếu VC muốn chặn được đoàn quân đó ít nhất chúng phải cần có 4 hoặc 5 sư đoàn hay nhiều hơn nữa mới có thể làm chậm bước tiến của quân ta nhưng chắc chắn chúng phải chấp nhận 1 sự thiệt hại nặng nề, có thể dẫn tới sự sụp đổ toàn diện kể cả miền Bắc, 1 lũ quỷ gian manh, xạo hết chỗ nói.

Thành phố Huế mất ngày 26 tháng 3 năm 1975, nhưng đến ngày 27 và 28 tháng 3 các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến vẫn còn đóng quân trên đèo Phước Tượng và đèo Phú Gia trên quốc lộ 1 cách Huế chưa đến 30 cây số.

Sau đó họ rút về Đà Nẵng mà không có 1 cuộc chạm súng nào dù lớn hay nhỏ, để rồi lại tái diễn cảnh tự động tan hàng trên bãi biển Sơn Chà Mỹ Khê?

Nếu các đại đơn vị tại Huế về được Đà Nẵng thì làm sao mất Quân Đoàn 1 và Vùng 1 Chiến Thuật được, làm sao có chuyện tháng tư đen năm 1975? Đó là 1 bí ẩn của lịch sử, sẽ không có bất cứ ai nghe được trận đánh nào đưa đến Huế bị thất thủ.

Lúc ra đến bãi biển Thuận An, nhìn ra biển khơi tôi vẫn còn nhìn thấy 27 chiến hạm của Hải Quân nằm uy nghi trên mặt biển. Tôi còn nghe tin đồn là binh sĩ sẽ tập trung quân xuống tàu đổ bộ để tấn công ra Bắc. Lúc đó tinh thần binh sĩ lên rất cao, để rồi cuối cùng bị tan hàng và bị bắt làm tù binh trong khi lực lượng cộng phi chiếm Huế chỉ có 1 trung đoàn mà thôi. Nếu có phải đánh “ bằng tay không chúng ta cũng thắng !! ” ... chứ đâu đến nỗi này.



Gần 30 năm trôi qua, tôi sống ở vùng Alambra thuộc Los Angeles, mỗi khi nhìn lên đỉnh núi San Gabriel và căn cứ của đài truyền hình Mỹ cùng các cột anten cao ngất, tôi lại chợt nhớ đến căn cứ Tea Point của Trung Đoàn 3 Bộ Binh uy nghi năm nào. Tôi vẫn nhớ đến Trung Đội 2/14 Quân Y của anh em chúng tôi. Những mong có 1 ngày nào đó sẽ gặp lại các anh em y tá trong trung đội cũ và tôi vẫn tự nghĩ là mình chưa hề giải ngũ, tôi vẫn là Sĩ Quan Trợ Y như xưa, vẫn nhớ “ **Danh Dụ - Trách Nhiệm - Tổ Quốc** ” mà mình còn nặng nợ chưa hoàn thành.

Hồ Minh Đức
Cựu Sĩ Quan Trợ Y 2/14 Quân Y



NHỚ PLEIKU

**Nhớ quá Pleiku nhớ rất nhiều
Nhớ về Phú Bổn nhớ Cheo Reo
Nhớ đêm Dakse em sơn nữ
Daksut tình oai thật mến yêu**

**Ngày ấy lòng chia cánh phượng hồng
Trên đồi Đức Mẹ bước thong dong
Biển Hồ lưu luyến tình muôn thưở
Xứ Thượng tình hồng giêng mắt trong**

**Pleiku đất đỏ rặng thông buồn
Nhớ tháng năm nào nhớ nước non
Hoàng Diệu phố đêm đèn mây ngọn
Con đường Thống Nhất lại buồn hơn**

**Duyên nào đưa đẩy đến Pleiku
Đã ở rồi đi lại trở về
Không biết phận đời hay phận bạc
Tình người ràng buộc ở rồi đi**

**Nhớ quá Pleiku nhớ quá Toumorong
Nhớ núi rừng xanh nhớ chập chùng
Biết có ngày nào mình trở lại
Với rừng với núi với dòng sông**

**Nửa đời áo lính với Cao Nguyên
Tôi mãi yêu thương giọt nắng hiền
Lại nhớ tiếng còng đêm lửa trại
Thương tình đồng đội thuở hoa niên**

**Nhớ quá Pleiku nhớ quá thoi
Chiều nghiêng bóng ngả sắp qua rồi
Mơ về dĩ vãng hồn thơ cũ
Mà thấy lòng buồn vận nước trời**

**Người đã đi rồi khỏi chốn xưa
Nhớ oai là nhớ lòng như mưa
Pleiku phố núi đầy thương cảm
Đâu muối ghi thêm chữ tạ từ.**

HOA VĂN

Seattle Cuối Xuân Đón Khách

Từ ngày Có Dù bỏ Spokane ra Seattle đúng một năm nay, anh em chúng tôi ở Seattle tung bừng đón khách Bất Khuất (BK) từ các nơi xa xôi như: Hawaii, Texas, Oklahoma, Canada, California đến thăm viếng. Thật là một vinh dự!

Hai mươi bảy năm qua, chẳng có ma nào thèm ghé đến xứ sở mưa dầm này!!! Mới chỉ năm nay hiện tượng “Có Dù” đã thu hút, hấp dẫn các BK đồng môn: “Phải đến một lần gặp Có Dù cho thỏa chí tò mò...”

Ngày ra trường 20/10/73, Chuẩn úy Nguyễn Văn Có được chọn về binh chủng Nhảy Dù. Với vóc dáng ốm o, mảnh khảnh như anh nghiện hút, cộng thêm làn da hơi đen và gương mặt cô hồn, Có đã trở thành tâm điểm của anh em BK từ trong nước đến hải ngoại.

Khách quý đầu tiên là vợ chồng BK Thiệu, đến Seattle thăm con chẳng được bao lâu đã nhanh chóng đi tìm Có Dù để hàn huyên tâm sự. Có Dù gọi tôi:

- *Ê! Hoàng Cao, thằng Thiệu Râu đang ở nhà tao, mà ở đâu mau đến nhà tao chơi nhé.*
- *Ok, tao vô liền. Có mồi gì chưa để tao kiểm.*
- *Cũng chưa có gì, thôi mà kiểm ít mồi vậy.*

Chạy vội ra chợ, tôi mua đầu cá ba sa, giá, bạc hà, ngổ om, cà chua cùng lá sách về làm món lẩu cá để nhậu với bạn. Tôi gọi Có:

“Mày kêu thêm Tuấn Boeing, nó uống cũng được lắm đó!”.

Có đáp: *“Ù, để tao gọi nó”.*

Hơn tiếng đồng hồ sau, tôi đến nhà Có. Nhà Có cũng đã cũ, loại ramblers house với 3 phòng ngủ lớn. Thoạt đầu hắn mua hơn 700 ngàn, remodel lại thêm hơn 100 ngàn. Nay nó trị giá hơn triệu đô. Khu này rất kỲ THỊ, nếu bạn không phải là kỹ sư hay bác sĩ, không làm ở Boeing hay Microsoft thì khó lòng vào ở được! Một điều không tưởng phải không các bạn?

“Sao đám cưới mà không mời tao?”.

Thiệu Râu hậm hực hỏi.

Tôi đáp: *“Trước đó đám thằng Giang, Tâm nói mày về lại Hawaii rồi nên tao không biết. Xin lỗi mày nhé Thiệu”.*

Sự giận dữ của Thiệu bị dập tắt, nó không phàn nàn gì về tôi nữa.

Nhớ lại chuyện xưa, tôi là thằng ghét nó kinh khủng. Tiệc rượu nào nó cũng nói “luộc hết anh em!”. Gương mặt nó cộng thêm bộ râu, ngó mà phát ghét! Lại thêm tính tưng tửng, ăn nói vô tội vạ khiến nó có nhiều kẻ thù hơn là bạn. Điều này đã khiến tôi và nó đụng chạm mạnh ở nhà Quan Blue 35 nhân dịp đám cưới con BK

Quan. Từ đó hai thằng hiểu bản tính của nhau hơn và đã trở nên rất thân thiện.

Tôi nói với nó: "**Mày nấu đi Thiệu, mày mà làm thì tuyệt vời lắm!**", và nó đã phụ trách món lẩu cá bông lau. Luộc thêm món lá sách là chúng tôi có thể dọn thức ăn ra bàn và chờ Tuấn Boeing đến.

Nói về Tuấn Boeing: Hắn sinh năm 1951, là Cán Sư Kỹ thuật Phú Thọ, ở quân trường thuộc Trung đội 351, ra trường thì về Công Bình.

Tuấn vượt biên năm 81 rồi định cư ở Seattle. Trước đây, hắn là Kỹ sư làm việc cho hãng máy bay Boeing, nay đã nghỉ hưu. Tuấn mới về đàm, vui vẻ, hoạt bát, và cũng thích ăn nhậu...

Mới nhắc mà nó đã xuất hiện! Tay xách thùng Hen cỡ lớn, Tuấn chào anh em. Thiệu Râu nhìn đĩa lá sách trên bàn và nói với tôi: "**Nếu mày không đủ tiền thì nói tao chử mày mua kiểu này thì ai ăn ai nhịn?**".

Thấy không, thằng này chuyên ăn nói "xốc hàng" khiến ai cũng khó chịu khi lần đầu tiếp xúc với hắn. Vì đã có dụng chạm, tôi hiểu tính hắn nên cười ruồi và nói: "**Tao nghĩ là chỉ tao và thằng Có là thích ăn lòng còn 2 thằng bây ở Mỹ đã lâu nên không thích món này**".

Tuấn tiếp lời tôi: "**Ù, tao cũng không thích ăn đồ lòng lầm**".

Có Dù hò hé: "**Mừng ngày họp mặt! Uống đi bụi bay**".

Mở chai XO, trong niềm xúc động, Có giới thiệu chai rượu quý đã để dành hơn 20 năm nay: "**Tao tính để dành đến lúc con trai tao lấy vợ tao sẽ khui ra; nhưng giờ có anh suối cũ** (Có và Thiệu đã có lần trao đổi về duyên nợ của hai trẻ nhưng bất

thành. Thiệu miễn cưỡng làm suôi với Có chẳng qua vì thấy chị suôi trai 'quá đẹp') **tao rót để mời tất cả anh em.**"

Vợ chồng Tuấn chỉ biết ngồi nghe, túm tím cười vì mới về đàm chẳng biết chuyện chi.

Chai đầu đã hết thì tới chai của Thiệu Râu. Hắn trưởng thành ở quận 8 Sài Gòn và đã từng học tại Trung học Lương Văn Can. Lúc đó gia đình hắn rất nghèo, mưu sinh vất vả. Ngày xưa "Hoàng Thị" đó, trong ngôi trường Lương Văn Can bao thằng học sinh như Thiệu chết mê, chết mệt. Cùng trồng cây si với nó còn có Lưu Minh Thành 31; nghe nói có cả Thắng chủ tịch 31 cũng nhập bọn. Biết thân phận mình, Thiệu Râu chỉ hát bản "Tình Đơn Phương".

Cuối cùng thì qua bao nhiêu sát hạch, người đẹp "Lương Văn Can" đã giao trọn trái tim cho Nguyễn Văn Thành 31, tục gọi "Thanh Tê Cu".

Ôm mối hận tình vì chỉ có "Nhẫn cỏ trao em", Thiệu Râu bèn vào lính để đào mồ chôn dĩ vãng. Lê ra nó không phải đi lính vì lý do gia cảnh. Khám sức khỏe lái A37, nó bị loại vì không đủ thước tắc.

Khóa 8B+C/72 Thủ Đức mở rộng vòng tay đón con vịt đẹt này. Trải qua những tháng ngày "Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu" nó cũng trở thành một Sĩ quan QL VNCH.

Đơn vị cuối cùng của nó là "Đặc Khu Rừng Sát" thuộc Tiểu khu Gia Định. Sau ngày "sập tiệm" nó cũng ở tù cộng sản và khi được thả ra nó đã vượt Thái Bình Dương thành công để đến U.S.A.

Sau bao năm sống trong đất liền, Thiệu nhớ về con rạch nhỏ năm xưa ở Quận 8, thế là nó "vợt" qua Hawaii.

Năm 1990 nó trở lại Việt Nam và bốc một em chân dài trẻ đẹp, không thua gì người mà nó thất tình năm xưa, và bây giờ là nội tướng của nó. Nhiều phát cà nồng, nó ẵm luôn 4 cái “bánh bèo” nho nhỏ!!!

Bây giờ đời sống của nó cũng tuơm tất rồi. Tài sản cũng hơn 2 triệu đô, theo tôi biết.

Có lẽ trong Khóa, hiện tại chức vô địch “Travel” phải dành cho vợ chồng Thiệu. Một năm không biết vợ chồng nó thực hiện bao nhiêu chuyến du hành nội địa lẫn quốc tế. Nó lầu cá bao nhiêu thì vợ nó lại lịch sự, lễ phép, hào sảng, không khen kiêng và rất có cảm tình với anh em BK nội cung như ngoại.

Tôi thích nó vì đúng là “Tay chơi quận 8 Sài Gòn, khí phách, có mưu trí và không bao giờ thất hẹn với anh em nghèo”.

Hơn 2 chai và chõa lửa bắng bia, 4 thằng cũng mệt. Vợ chồng Tuấn Boeing cáo từ vì đường xa và bà xã Tuấn phải lái xe. Thằng Thiệu biết tôi và Có lập kế hoạch “giết nó” nên bèn đánh bài “Mai em đi Canada thăm bạn, phải giữ gìn sức khỏe”. Tiệc vui đành tàn, ai về phòng nấy để phục hồi sức khỏe. Thiệu hẹn là đi Canada về sẽ lên nhà Tuấn Boeing chơi tiếp vì có lời mời từ vợ chồng Tuấn.

Ngàn ánh sao lấp lánh trên không, trời cũng se se lạnh khiến tôi chìm vào giấc ngủ nhanh chóng.

Bình minh ló dạng đã lâu; vợ Thiệu đến nhà Có để đón chồng đi Canada.

“Thằng Thiệu nó còn ngủ đó chị, chị vào kêu nó đi”, Có nói.

Vợ Thiệu gọi chồng: **“Anh yêu dậy đi, mình đi Canada anh ơi”**.

Nghe mà mát ruột mát gan, làm sao có thể giận dữ được đây trời! Có làm ô-sin cho nó hếp kiếp này chắc cũng chẳng có gì gọi là phí cả.

- Mẹ có đem quần áo cho ba thay không?

Thiệu hỏi vợ.

- Có đủ hết đó ba; thôi dậy làm vệ sinh đi rồi mình còn đi cho kịp giờ. Vợ Thiệu nói với chồng. Sau đó họ lái xe thẳng qua Canada như dự định.

Thẩm thoát đã đến giờ hẹn lại nhà Tuấn Boeing.

Có gọi Thiệu: **“Chừng nào mà đến?”**

Thiệu đáp: **“Khoảng hơn một tiếng nữa tao sẽ đến. Giờ thì đang ở biên giới Canada và Mỹ”**.

Tuấn nói: **“Tao nghĩ nó không về sớm vậy đâu; cho nó thêm 2 tiếng nữa. Thôi mình lai rai đợi nó đi”**.

Tôi bèn góp ý: **“Thôi mình chờ nó một chút chứ một hồi nữa nó lại nói ‘đá gà chết’ thì mệt lắm”**.

Có cũng đồng ý: **“OK, chờ nó một chút”**.

Vợ chồng Tuấn dẫn chúng tôi ra xem khu vườn nhà hắn. Nổi bật nhất là hồ cá Koi do Tuấn tự tay thiết kế; kỹ sư có khác! Khoảng hơn hai chục con cá Koi nặng hơn 5 pounds đang lờ lững bơi lội trong hồ. Mỗi con khoảng 7 đến 8 trăm đô là ít!

Chị Có thì rất thích trồng cây; thế là thích cây gì vợ chồng Tuấn đều bứng lên cho hết.

Hơn 2 tiếng trôi qua, chúng tôi đành vào nhà ăn uống trước để còn phải về sớm cho chị Có đi làm sáng mai. Gần 7 giờ chiều, vợ chồng Thiệu mới tới và chúng tôi tiếp tục ăn uống. Thiệu hỏi Tuấn:

- Kỳ này mà có về Houston không?
- Có! Vợ chồng tao đã đặt vé rồi.
- Tôi sợ nhất là họp hành mà chửi thề ôm tôi, tôi không thích, vợ Tuấn nói.
- Thích hay không thích đó là quyền của chị chứ chúng tôi họp hành mà không có chửi thề thì chán lắm. Tuấn là lính ngàinh, còn tụi tôi là dân tác chiến; thiếu tiếng chửi thề buồn lắm chị ơi! Nhưng những tiếng chửi thề của tụi tôi nghe như khúc nhạc; chị đi họp đi, nghe riết sẽ thành ghiền. Vợ tôi còn nói vây đó!". Thiệu trả lời. Vợ Tuấn chỉ biết lắc đầu cười ngao ngán!!!

Hơn 8 giờ tối, chúng tôi chia tay nhau và hẹn ngày gặp mặt 20/10/23 tới ở Houston TX.

Vợ chồng Thiệu còn có nhã ý mời bọn tôi ra Hawaii chơi để hưởng không khí đảo.

Khách quý thứ hai:

"A lô, Hoàng Cao, Dương đây. Mình đã tới Seattle, phiền bạn cho biết số phone của anh em BK tại đây để mình có dịp hỏi thăm họ", Mỹ Dương gọi cho tôi biết.

"Chào bác Dương, đi đường có mệt không? Và đây là danh sách các anh em ở Seattle. Những người khó gặp nhất báo để bác Dương biết là: Lý Văn Chấn 35, Eric Ngân 35, Võ Văn Ánh 32, Ngô Minh Trị 35, Phạm Văn Bẩm 32.. Tôi cho số phone để bác Dương tìm gặp".

Rồi một ngày trôi qua, Mỹ Dương đã gọi được Chấn và Trị, còn Ánh, Bẩm, Ngân thì không trả lời.

Vợ chồng Mỹ Dương theo hẹn đến chào hỏi Trị ở Tacoma và một tiệc nhỏ của vợ chồng Trị mời khách Houston cùng bọn



tôi gồm: vợ chồng Cố, vợ chồng Tuấn, và tôi. Trong bữa tiệc, bác Dương có nhã ý mời vợ chồng BK Trị đi Houston Hội Ngộ 50 năm nhưng Trị chưa trả lời. Trị 35 mới chỉ bỏ họp lần thứ 49 tại Cali mà thôi. Tuy không nói nhưng BK Trị rất có tinh thần hướng về khóa. Chúng tôi thấy mến tư cách của Mỹ Dương 32; cũng vì tập thể khóa mà phải thân hành mời mọc từng người về chung vui trong ngày trọng đại của Khóa, kỷ niệm 50 năm ngày mahn Khóa Bất Khuất sẽ được tổ chức tại Houston, Texas. Riêng tôi rất cảm phục tác phong của Mỹ Dương 32 và Thạch Cương 35 ngay từ lần đầu gặp gỡ. Hai nhân vật này rất điềm đạm, ôn tồn, nhỏ nhẹ, và rất nhiệt tình với Khóa. Riêng về Mỹ Dương tôi biết đại khái là Dương sinh năm 1948. Trước khi vào Khóa 8 thì Dương là Cán sự Bưu Điện cùng với Cương 35, Tùng 35, Lưu Hưng 32.

Sau khi tốt nghiệp Thủ Đức, Dương về làm Trưởng Ty một Bưu Điện ở vùng 4. Sau khi vượt biên và định cư ở Mỹ, Dương đã trải qua nhiều nghề để sinh tồn trong xã hội. Chị Dương khi còn ở Sài Gòn đã là Trưởng phòng của một ngân hàng. Mọi người hàn huyên đủ chuyện thật là

ấm cúng và đầy tình nghĩa đồng môn. Mỹ Dương lên tiếng cảm ơn về buổi tiệc do gia đình BK Trị khoản đãi; thật là cảm động!

Là người miền Tây Nam Bộ, vợ chồng Trị rất hiểu khách. Tôi nhớ nhất là lúc Long Aline còn sống, nó rất khoái lên nhà Trị chơi vì có nhiều món ăn mà nó ưa thích. Đến nhà BK Trị thì phải ăn là chính và còn uống thì hơi yếu vì Trị không rượu chè, gáy gú. Tôi là người hay đến nhà bác Trị nhất vì mê tài nấu ăn của chị Trị.

Chị ấy rất nhanh nhẹn, tháo vát; chị làm món ăn rất ngon mà nhiều bạn BK cũng đã xác nhận điều này. Riêng Trị thì ít nói nhưng tận tình với đồng môn, hào sảng trong đối xử nên được rất nhiều BK quý mến.

Tiếp đó Mỹ Dương mời tất cả BK Seattle tham dự bữa cơm trưa do anh chị Dương khoản đãi trước khi về lại Houston.

Ngân là bạn thân với Nhan Điểm Phước, hắn chưa một lần xuất hiện họp khóa. Ngân vẫn còn làm việc để mưu sinh; con người này rất thâm trầm và ít người được biết về hắn. Về mưu lược và tính toán thì nó là bậc thầy. Nó kể là dù đi tù chưa đủ 3



Tại quán ăn. Từ trái qua: Vợ chồng Cố, Thương, Chấn, Ngân, Trị, Hoàng, Vợ chồng Dương



Trước nhà hàng, từ trái: Trị, Hoàng, vợ chồng Dương, vợ chồng Cố, Thương, Chấn.

năm nhưng nó đã chứng minh và tạo dựng được một bộ hồ sơ hoàn chỉnh, thuyết phục được phái đoàn Mỹ để họ chấp nhận cho đi theo diện H.O.

Cuộc sống của Ngân cũng tạm ổn định; nó là đệ tử ưu hạng của môn phái Cà Phê. Không một lon bia, một ly rượu chứ một ngày 8 ly cà phê nó chơi cái mệt!

Cùng Đại đội 35 có Lý Văn Chấn mà các BK chỉ nghe tên chứ chưa từng thấy mặt. Quê Chấn ở Trảng Bàng Tây Ninh; sang Mỹ theo diện H.O., làm nhà hàng cho đến lúc về hưu. Đặc tính là cũng ít nói như Ngân.

Còn Nguyễn Văn Thương 31 là đại gia thứ thiệt ở Seattle. Tuy giàu có nhưng vợ chồng Thương rất kín tiếng. Đời cũng lụ, kẻ không có bao nhiêu thì đánh trống vang dội còn kẻ có thiệt thì lại càng lấp che! Ngó Thương lù đù vậy chứ khó ai đoán biết được cơ ngơi của hắn. Vài ba căn nhà ở Seattle (khoảng 6 đến 8 trăm ngàn đô một cái) cho thuê. Còn ở Việt Nam cũng vậy: Bàu Cát – Tây Ninh cũng có đến 3, 4 cái. Đất trồng cao su thì không kể xiết!

Có lần vào năm 2011 vợ Thương đem cả chén hột xoàn cho tôi coi khiến tôi vô cùng ngạc nhiên và khâm phục. Họ còn có nghề tay trái là buôn bán vàng và hột xoàn... Tôi nghĩ có lẽ bây giờ số hột xoàn của họ phải đựng trong tô ăn phở! Nội số tiền cho thuê nhà ở Việt Nam mà mỗi năm họ về nước để nhận thật không thể tưởng. Ngoài việc ăn xài thoải mái trong những tháng ngày ở Việt Nam, họ còn đem về Mỹ một "đô lượng" đáng nể!!!

Chị Thương đã từng là giáo viên giảng dạy ở Tây Ninh nên rất biết tính toán trong việc mưu sinh. Phần lớn sự thành công của Thương đều không thiếu bàn tay đóng góp của người vợ. Đừng tưởng lù đù mà coi thường hắn; tiền triệu bấy giờ có thể lên tới 2 số. Thực là bậc kỳ tài! Trong Khóa thấy nó ít tiêu xài chứ ở Chùa thì nó rất có tiếng, là một mạnh thường quân có số má. Các bạn thấy đó, mỗi người mỗi vẻ. Giàu thiệt thì dấu, còn thứ giả thì hay lố lăng, khoe mẽ.

Sau bữa ăn trưa, Eric Ngân mời chúng tôi đi uống cà phê cho trọn tiết mục. Lần này, Mỹ Dương đã thuyết phục được Có và Trí đi họp. Có Dù cho biết vì hắn không bằng lòng với một vài anh em nên ngại gặp, nhưng nhờ sự phân tích của Mỹ Dương, Có Dù đồng ý sẽ đi họp sau khi nghe lời giải thích này của Dương. Trí cũng bị thuyết phục bởi tư cách và lối hành xử của Mỹ Dương nên đã nhận lời tham dự Hội Ngộ 50 năm.

Chào tạm biệt, hẹn tháng 10 gặp gỡ. Ai nấy đều mở lòng hướng về một tương lai Bất Khuất tươi đẹp hơn và đoàn kết hơn.



Tại quán cà phê. Từ trái qua:
Đương, Thương, Chấn, Trí, Hoàng, Có, Ngân

Khách quý thứ ba:

Trần Tập Khánh, tục danh Khánh “D...”

Có Dù đón vợ chồng Khánh 32 theo lịch trình đã định trước. Số là vợ chồng Khánh sau khi đi Cruise Alaska về tại Canada thì sẽ đến thăm anh em ở Seattle để tìm lại tình cảm Bất Khuất.

Khánh gọi cho tôi: "*Tao đang ở nhà
thằng Có, mày đến chơi không?*".

Tôi đáp: "*Dĩ nhiên là phải tới rồi, đợi một
chút nghe*".

Bước vào nhà Có, tôi nghe giọng nói:
"Anh Hoàng, khỏe không?", thì ra là chị Phương, vợ Khánh.

Tôi đáp:
"Cám ơn chị, tôi vẫn khỏe, còn chị?".

Chị Phương trả lời: "*Cũng tốt thôi anh.*"

Có Dù nói với Khánh: "*Mày gọi thử thằng
Ánh xem chử ở đây tụi tao đã gọi nó
nhiều
lần rồi mà nó không trả lời gì cả*".

Khánh trả lời: "*Ừ để tao thử xem*".

Ở Seattle này, vị trí đóng quân của BK rất phức tạp: Tôi, Thương, Ngân, và Chấn nằm ở SW; Có Dù và Ánh ở North; Trí thì ở South; còn Tuấn Boeing đóng ở SE. Muốn đến thăm nhau phải mất khoảng 35

phút lái xe và có khi hơn 1 tiếng rưỡi nếu bị kẹt xe. Vì lý do này mà anh em rất ít khi họp mặt. Nhưng thật bất ngờ, có tiếng trả lời của Ánh:

**"Mày xuống hồi nào? Sao tao không biết.
Có thật mày đang ở Seattle không?"**

Khánh trao đổi với Ánh: "*Tao đi du lịch, máy bay đáp ở Vancouver. Nhớ đến mày, Hoàng Cao, Có Dù, Trị nên tao ghé thăm. Mày đến nhà Có Dù được chứ? Tui tao đang chờ mày*".

Ánh đáp: "*Cho tao địa chỉ nhà thằng Có, tao sẽ đến liền*".



Khoảng 15 phút sau hắn đã xuất hiện trước cửa nhà Có Dù.

"Công nhận mày hay nha Khánh D..., nó ở gần đây, tao với Hoàng Cao mòi nó nhiều lần mà nó chẳng thèm đến, sao mày hay vậy?", Có hỏi Khánh.

Sau một hồi tìm hiểu thì ra Ánh đổi số phone mới mà không thông báo nên lần Mỹ Dương sang chơi đã không gọi được.

"Xin lỗi tui bay nghe, tao mới đổi số phone mà quên thông báo cho anh em biết, tao xin lỗi", Ánh nói.

Thế là 4 thằng BK chụm đầu nghiêng ngả bên ly rượu ngon đậm tình Bất Khuất. Thôi thì đủ mọi chuyện được đem ra xào

nấu. Chị Có và Chị Khánh tuy mới lần đầu gặp nhau mà cũng thân thiện hết biết.

Vượt biên sang Mỹ năm 1980, Khánh 32 ngày đi làm tối về đi học; bao nhiêu nhọc nhằn không ngăn được hào khí và ý chí của chàng trai Bất Khuất. Cứ vậy đó, sau hơn 5 năm trời cam khổ hắn đã dành được chức vị Kỹ sư. Có bằng cấp, việc làm ổn định xong anh ta mới xây dựng gia đình với người phụ nữ tên Phương.

Khánh rất điềm đạm, rất tốt với anh em, tuy là hơi ít nói. Trước đây tôi cứ tưởng lầm là nó qua Mỹ theo diện H.O.! Hôm nay mới rõ, nó có bằng Kỹ sư và đến Mỹ từ năm 1980. Khánh rất ít nói về mình nên anh em thường không biết rõ về nó. Nhìn nó vậy chứ đâu ai ngờ vợ chồng Khánh là người Việt gốc Hoa chính hiệu. Kỳ này, Khánh đã để lại không ít ngạc nhiên cho anh em chúng tôi khi biết về hắn.

Ngày kế tiếp, sau buổi điềm tâm, anh chị Ánh có nhã ý mời chúng tôi đến nhà chơi và chúng tôi đã nhận lời. Khánh vô Costco xách hai chai Maccalene về tăng cường cho cuộc nhậu. Bà mẹ nó! Thằng Khánh tửu lượng rất khá thế mà từ trước mỗi lần mời rượu là nó từ chối:

"Tao không uống được".

Còn chị Phương mới hay chứ; tuy là gốc người Hoa mà bả hát những bài bằng tiếng Huế mới là thần kỳ! Nếu không thấy mặt mà chỉ nghe giọng hát đó, tôi bảo đảm 100% người đang hát đó phải là người Huế chính hiệu. Rồi cũng như những vị khách trước, Khánh mòi anh em BK Seattle dùng bữa cơm trưa trước khi bay về lại Houston. Bữa cơm đó có vợ chồng Ánh, vợ chồng Có Dù, Trị, Eric Ngân và tôi.

Sau đó lại đi uống cà Phê do Ngân mời.
Chiều đến tôi chở vợ chồng Khánh ra sân bay về lại Houston.

Khách quý thứ tư:

Vào khoảng 9 giờ tối, tôi đang chuẩn bị đi ngủ thì nghe phone reng, nhìn vào máy thấy tên người gọi là An 32 Biệt Kích:

- **Ê, Hoàng Cao, mà khoe không?**

Tưởng là nó chỉ hỏi thăm sức khỏe, tôi trả lời: "**Khoe re, còn mà?**"

An Biệt Kích hỏi tôi: "**Tao từ việt Nam về lại Oklahoma, quá cảnh ở Seattle 10 tiếng nên muốn tìm hiểu về Seattle, mà có thể giúp tao được không?**"

- **Ok, mà đúng ở cuối dây sân bay đi, tao sẽ đón mà, đợi tao 15 phút nhé. Mà ăn uống gì chưa cho tao biết chứ giờ này hàng quán đã đóng cửa hết rồi.**

- **Vợ chồng tao cũng chưa ăn uống gì, phiền mà vây.**

Tôi liền gọi cho Có Dù báo tin là vợ chồng An Biệt Kích đến chơi và nhờ nó nấu cơm đai bạn. Có nhận lời ngay.

Phải hơn 11 giờ đêm chúng tôi mới đến được nhà Có Dù vì Freeway đang tu sửa, đóng bốt lane, khiến lưu thông phải chậm lại làm cho con đường đến nhà Có như xa xôi vạn dặm...

Có dọn cơm mời vợ chồng An và xách rượu ra mời bạn. Tôi nói với Có:

"Nó uống không được đâu, nó mới cắt gan đó".

Có phân bua: "**Thì ít nhiều nó cũng làm một ly cho ấm lòng, được không An?"**

An đáp: "**Ừ, chút chút cũng được".**

Vậy mà...1 ly rồi đến 2, 3 ly và rồi cạn chai. Tụi nó kêu tôi làm một ly nhưng tôi nhất

định không uống vì còn phải đưa vợ chồng An trở về sân bay cho đúng giờ.

Trước đây tôi tưởng thằng An không uống, giờ mới biết nó cũng là một danh thủ giống Khánh 32.

Hai thằng mà hãy đợi đấy, vào tháng 10 này sẽ biết tay tao! Tôi phải nhắc chừng hai thằng stop lại chứ không thì tụi nó còn tính đến chai thứ 2... thứ 3 nữa. Tôi đưa vợ chồng An ra sân bay đúng giờ đã định.

Khách quý thứ năm:

Tăng Xương 32 và Trương Quang 331.

Từ mấy tháng trước, Xương và Có đã có lời hẹn ước. Tuy chưa một lần gặp gỡ, chưa biết về nhau nhưng vì là BK nên hai thằng trò chuyện như đã quen từ lâu lắm rồi. Hai cặp vợ chồng Quang, Xương đã đến Seattle trong buổi sáng đầy ánh mặt trời và ngàn hoa đua nở. Cái đẹp của Seattle đã làm dịu mát tâm hồn của hai gia đình BK từ Canada với 2 tiếng lái xe xuống thăm bạn đồng môn.

Có Dù kêu thêm tôi, vợ chồng Ánh, vợ chồng Tuấn, vợ chồng Trị họp sức để chào đón Quang - Xương.

Ba ngày Quang - Xương ở chơi Seattle, chúng tôi vui như mớ hội. Vả lại cũng là gần đến ngày lễ Độc Lập của 2 nước: Canada - July 2; USA - July 4. Từ chuyện mới nhập ngũ đến lúc ra trường; những ngày vui khi lấy vợ; những cay đắng khi đến xứ người tuôn ra như những dòng suối. Ai cũng có hỷ, nộ, ái, ố vây quanh. Những tủi hờn khi sa cơ thất thế. Hơn 70 tuổi đầu rồi còn gì! Làm sao mà không biết đắng cay trong cuộc sống? Ba ngày sau, chúng tôi qua Canada để thăm viếng

cơ ngơi của vợ chồng Quang. Đường xá Canada hơi nhỏ hẹp, vận tốc tính theo kilô mét nên tài xế Có Dù lúc đầu hơi lúng túng nhưng chỉ khoảng tiếng đồng hồ sau thì lái ngon lành. Hai bên đường là những hàng thông thẳng tắp che kín không gian.

Chúng tôi đến thăm cơ sở trồng nấm cũ của vợ chồng Quang mà không khỏi cảm phục. Tiếc cho tài nghệ phi thường của bạn mình, tay không làm nên sự nghiệp lẫy lừng và rồi cũng không thoát được đại hạn. Thấy những giọt lệ lăn trên má của chị Quang, chúng tôi không ngăn được cảm xúc. 70 tuổi rồi, còn làm được gì nữa để lấy lại? Họa chăng là trúng số Power hay Mega!!!

Rời chốn xưa, một thời đã từng làm nên tên tuổi Quang Năm, theo lộ trình về chốn dung thân mới của cặp vợ chồng này. Rồi cũng ăn uống, Karaoke và đi thăm một số danh lam thắng cảnh của xứ Cana. Thời gian có hạn, USA và Canada đành phải chia tay nhưng chắc chắn nhờ tình cảm

*Có 2 thứ bạn nên tiết kiệm:
đó là sức khỏe và lời hứa.*

*Có 2 thứ bạn phải cho đi:
đó là tri thức và lòng tốt.*

*Có 2 thứ bạn cần thay đổi:
đó là bản thân và nhận thức.*

*Có 2 thứ bạn phải giữ gìn:
đó là niềm tin và nhân cách.*

Bất Khuất, các chiến hữu sẽ có dịp gặp lại nhau.

Sau những cặp kiếng mát, 5 đôi mắt của các BK già hình như vương chút lệ...

Khách quý thứ sáu: Một tay chọc trời khuấy nước: Sơn Bạt mạng 31.

Hắn nói sẽ đến Seattle vào tháng 8. Chờ đấy! Không biết ra sao nhưng rất mong hội ngộ cùng bạn hiền.

Mặc dù chỉ một vài ngày gặp nhau ngắn ngủi nhưng tình cảm của những người bạn mang tên Bất Khuất vẫn luôn là chân tình, hồn nhiên, cởi mở, ấm áp như "Những ngày xưa thân ái ấy..."

Seattle - July 6, 2023

HOÀNG CAO 333

*Có 2 thứ bạn phải phải trân trọng:
đó là gia đình và hiện tại.*

*Có 2 thứ bạn phải tự mình thực hiện:
đó là lao động và chịu trách nhiệm với
việc mình làm.*

*Có 2 thứ bạn phải lãng quên:
đó là đau thương và thù hận.*



RÙA HỘI NGỘ BẾN TRE

*Thành cùng hai bạn Chiến Trung
Bến Tre hội ngộ Hùng đây đón chào
Bạn bè mừng rỡ biết bao
Lần đầu gặp gỡ quí nhau dường nào*

*Hùng đãi tôm cá dồi dào
Món chay món mặn món nào cũng ngon
Ăn xong vẫn nghệ nổ dòn
Nhạc tình nhạc quậy còn thêm nhạc mùi*

*Bạn bè ca hát thật vui
Kỷ niệm đáng quí lòng tui nhớ hoài
Hàm Luông nước chảy khoan thai
Gái quê chịu khó chẳng耐 nài nắng mưa*

*Xứ dừa con gái dễ ưa
Làm ruộng bắt cá hái dừa giỏi dang
Rạch Miếu sông nước mênh mang
Giọng hò thôn nữ bao chàng say xưa*

*Bến Tre nổi tiếng kẹo dừa
Kẹo ngon thơm béo người ưa chuộng nhiều
Xứ dừa con gái mỹ miều
Chàng nào gặp mặt thương yêu hết mình*

*Xứ dừa con gái đẹp xinh
Môi hồng má thắm để nhìn làm sao
Nước dừa em uống thuở nào
Làn da trắng mịn xuyến xao lòng này*

*Bến Tre tôm cá giăng đầy
Nhậu với rượu để ngất ngày tâm hồn
Bến Tre có lầm nhiều cồn
Cồn Qui cồn Phụng cồn Rồng tiếng tăm*

*Bến Tre vùng đất nghìn năm
Xứ dừa bát ngát thắm tình quê hương...*

*BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
(cảm hứng hạ bút ngày 22/12/2022)
Thành 354 tặng Hùng BT324*

RÙA HỘI NGỘ HỐ NAI

*Thành từ Xứ Lạnh Tình Nồng
Về đây họp mặt tấm lòng vui thay
Anh em ở miệt Hố Nai
Xuân về hội ngộ quất vài ba chai*

*Cây tơ cứ nhậu lai rai
Tinh thần chiến đấu O say không về
Huynh đệ ăn uống no nê
Nhậu mà say sỉn xế Trung chở về*

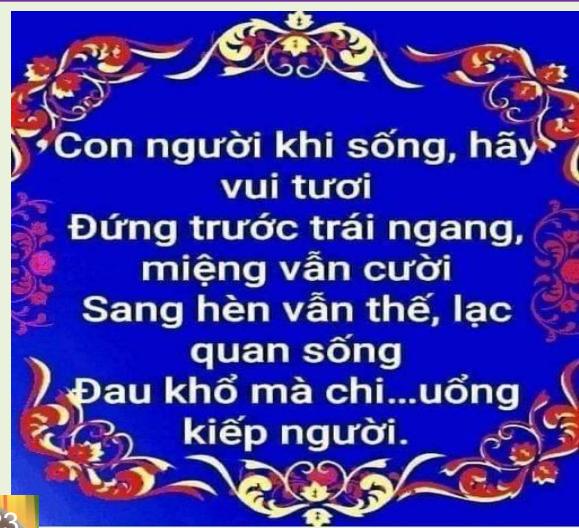
*Uống sao sung mãn như Đê
Cường tráng như Hổ vợ mê mọi bề
Đêm về bà xã tì tê
Đôi ta khiêu vuốt đam mê tràn trề*

*Đêm xuân hú hí tình ghê!!!
Vợ chồng dùu nhẹ đường về Thiên Thai
Tình thơ lai láng tuôn hoài
Ý thơ đẹp mãi trải dài mùa xuân*

*Hố Nai họp mặt ăn mừng
Huynh đệ chúc tụng tung bừng cung ly
Kỷ niệm đáng nhớ khắc ghi
Mai sau vẫn nhớ mỗi khi xuân về...*

**BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
(khai bút Mùng 6 Xuân Quý Mão 2023)**

Thân tặng các anh em BK ở Hố Nai



KỶ NIỆM ĐỜI TÙ

CUỐN TỪ ĐIỂN HÁN - HÁN / VƯƠNG VÂN NGŨ

Nói tới chuyện chữ nghĩa, sách vở, đã hơn một lần, chúng tôi chia sẻ với một vài người bạn thân là những năm tù dày, mọi cái dù muôn dù không cũng chẳng bị ràng buộc nhiều lắm. Cho dù có thiếu thốn, đói khát, thèm thuồng đủ mọi thứ vì dinh dưỡng nhưng hình như con người ta có sức chịu đựng vô biên. Có một thứ nói ra có lẽ thiên hạ cho là cao kỳ bắc bức. Đã sống với bọn dã thú man rợ bán khai mà còn làm bánh.

Số là một lần chỉ là vô tình, chúng tôi nghe một tên bộ đội cầm tờ báo Quân Đội Nhân Dân. Nó đọc tờ báo mà chúng tôi có cảm tưởng như nó đang... đánh vật với chữ nghĩa. Thấy nó đọc như sau: "Đồng, đồng chí...chí Phi Đen, Phi đen Cát Cát Sò...Cho" Không hiểu nổi!

Chúng tôi cho rằng ở trong tù, một trong những điều làm chúng tôi khổ sở quanh năm suốt tháng làm như thiêu thiêu cái gì. Đó là thói quen đọc sách. Ít ra có cuốn sách trong tay, ta sàng hay rê nó lại cũng quơ quào được dăm ba chữ Thánh hiền.

Một lần, tên cai tù trưởng trại tập họp chúng tôi lại. Gã trịnh trọng nói: "*Trong này các anh được nhà nước khoan hồng, nhân đạo bố trí cho đi học tập cải tạo cũng có mức độ đấy. Anh nào biết chữ thì dạy lại anh không biết chữ kéo sau này ra ngoài xã hội lại lạc hậu với nhân dân...*".

Nó còn làm nhảm nhiều thứ lắm nhưng rất cả tai, càng nghe càng...mệt. Hầu hết mấy tên cán bộ quản giáo coi tù đều có cái giọng "lói" của người Hà Lam Linh (e Nờ ra e Lờ hay ngược lại).

Trở lại chuyện chữ nghĩa, một khi phải dùng tới các loại Từ Điển cho dù đó là Anh-Việt - Pháp-Hoa... Người ta không nói là Từ (hay Tự) Điển Anh - Việt hay Pháp - Việt... mà người ta gọi cách thân mật là Từ Điển (tiếng Tự Điển cũng mất dần theo cách nói ngắn gọn ai cũng hiểu) Đào Duy Anh hay Đào Đăng Vỹ, Thanh Nghị hay Nguyễn Văn Khôn... rất thông dụng mà một khi nói ra hầu như ai nấy đều hiểu ta muốn nói đến cái gì. Khỏi dông dài giải thích thêm thừa. Lối gọi này cũng như ta có thói quen gọi vừa tắt vừa thân mật cuốn Hán Việt Từ Điển của Thiều Chửu là Thiều Chửu là mọi người đều hiểu ngay ta muốn nói đến cái gì.

Cũng vậy, trong tiếng Phú Lãng Sa có cuốn Từ Điển Larousse. Chẳng ai rồi hoi đâu lê thê: Petit Dictionnaire De Langue Francaise Larousse. Nói vậy ông Tây sẽ quoi? Quoi? Như ông Mỹ What? What?... liên hồi kỳ trận. Chẳng hiểu đối tượng muốn nói cái đí gì. Chỉ cần trả lời: Larousse là ông Tây biết ta muốn gì ngay tắp lự.



Cũng vậy, Britanica, Oxford hay Cambridge... người ta gọi là "the same". Ngay cả các nước Anh, Mỹ, Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi... hầu như

bất cứ nước nào cũng có cách gọi hay mô tả cuốn từ điển của Quốc Gia mình một cách đơn giản, ngắn gọn thân mật như vậy.

Sở dĩ chúng tôi hiểu, thông cảm cũng như đồng cảm với rất nhiều anh em vì hiếu học, ham đọc sách. Trong tù có được cuốn sách là mừng húm. Chính vì thế mà nhờ một cuốn sách mà chúng tôi trao đổi với bạn bè trong tù (lết lút), được đọc một số sách họ mang theo. Nhưng có nhiều anh lúc kiểm nghiêm bị chúng bắt được. Nếu không bị tra chân tay vào cùm thì cuốn sách cũng bị tịch thu cho vào...mồi lửa. Còn bị chửi: "*Giấy chùi đ..còn không có, bày đặt dở dời lấy giấy làm sách đọc...*". Hết ý kiến luôn! Có lẽ quên cái tên mình luôn cho tiện việc. Tuy nhiên việc may mắn được học tiếng Hán âu cũng là do duyên tiền định. Chẳng phải nghiệp nghiệp gì sát.

Số là trong mớ đồ đạc chúng tôi mang theo người khi vào trại tù vixi có cuốn Sans Famille của Hector Malot do nhà Hachette xuất bản kho Livre de Poche rút gọn nên chữ in rất nhỏ, bỏ túi khá gọn do đang đọc dở. Chính vì vậy mà cuốn sách nhiều phen được trao đổi văn hóa với các bạn đồng tù khác. Nó được cất dấu nhiều lần nên thoát chết mà chủ nó cũng thoát chết theo. Nhiều phen hú vía hết hồn. Vì phàm những ai mang theo sách nước ngoài (vixi bảo vây) sẽ bị còng tay, cách ly, kỷ luật đó là quy định của trại...bla bla bla...

Thoạt kỳ thủy, chúng tôi phục lăn bọn cán bộ hay chủ trương của cộng quân khi cai quản trại giam và chính sách của đảng lầm vì cho rằng họ (người Việt yêu nước) có tinh thần yêu nước cực đoan, bảo vệ giá trị tiếng Việt. Đây là một nhận xét sai lầm, hồ đồ của chúng tôi bởi lẽ mình đánh giá kẻ địch quá chủ quan, đề cao chúng nó quá đáng; có lẽ cũng vì đang mang mặc cảm của kẻ thất trận. Về sau mới hay chúng nhầm mục đích không cho tù liên lạc trong lắn ngoài bằng tiếng ngoại quốc hoặc giả chúng che dấu cái ngu dốt ngoại ngữ mà cũng có thể còn rất nhiều lý do



khác nữa. Bọn chúng nó làm cái chó gì từ lời nói đến hành động tất thảy đều dấu diếm diếm lén lén lút lút, mắt la mày lém như mèo dấu c.. khác nào tên ăn trộm đánh bả.

Dông dài mãi quên mất chủ đề chính: Sống chung với chúng tôi, có một ông Thầy giáo người Việt gốc Hoa. Ông bị động viên đi lính nhưng được biệt phái về dạy học vì ông tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm. Rất nhiều thầy giáo dạy trường công xuất thân từ các trường Sư Phạm của VNCH được Bộ Giáo Dục can thiệp biệt phái về dạy học như nhiều công chức của các Nha Sở Phủ Bộ khác. Ông đang dạy luyện thi bằng Cao - Trung (tương đương với Trung Học Đệ I Cấp) ở Bác Ái Học Viện trên đường Nguyễn Trãi.

Chương trình Giáo Dục của Bộ Quốc Gia Giáo Dục VNCH có sự đặc biệt là trong một Quốc Gia mà bộ GD cho phép duy trì rất nhiều chương trình Giáo Dục ngoại quốc song song với học trình của VNCH nhưng bắt buộc phải học thêm về văn chương (kim văn, cổ văn) và Sử, Địa Việt Nam.

Có lẽ thỉnh thoảng ông thấy chúng tôi lén lút lấy cuốn truyện ra đọc. Một hôm, ông làm quen và nói với tôi: "*Ở trong này vừa khổ vừa thiếu thốn, nhớ vợ nhớ con lại rảnh rồi, không biết làm gì. Buồn quá! Ông độc thân, ít mối lo về tinh thần hơn tôi, lại rảnh rang. Ông biết tiếng Pháp, tôi biết tiếng Hoa, ông chỉ cho tôi tiếng Pháp, tôi chỉ cho ông tiếng Hoa hay tiếng Hán nếu ông muốn học.*"

Ở chung thì ở chớ nhiều khi cũng lo bị antenne túc bù tót; bọn vixi chúng nó gài người theo dõi chúng tôi, nên tôi đáp:

"Tôi vừa học xong trung học là bị động viên đi lính, chữ nghĩa đâu có bao nhiêu mà dám dạy ông, ông lớn tuổi hơn tôi, lại được học Sư Phạm, có kinh nghiệm nhiều hơn chúng tôi..."

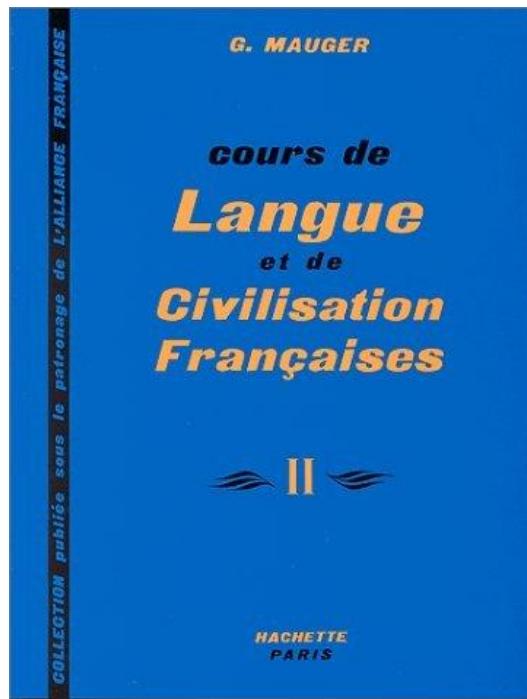
Mà cũng lạ, ông Thầy này biết tiếng Tàu là tiếng mẹ đẻ. Riêng tiếng Việt không nói làm gì thì thường họ sẽ được học và biết thêm tiếng Anh hoặc Pháp chớ chẳng lẽ nào...

Qua vài cuộc đói thoại ngắn ngủi, và lại sống chung với nhau ngày này qua ngày khác, tánh nết, quan điểm chính trị cũng quen dần và hiểu nhau hơn, biết nhau nhiều hơn, thông cảm cho nhau hơn nên cũng thân mật hơn bớt e dè; tâm sự với nhau rất nhiều chuyện riêng tư. Nhất là tôi còn độc thân, ít nặng mối lo về gia đình hơn những anh em đã lập gia đình và có vài đứa con. Quả là những mối ưu tư da diết, dằn vặt của người chồng người cha đầy tinh thần trách nhiệm và bôn phận với gia đình mình. Không biết gia đình mình an nguy như thế nào?

Riêng tiếng Pháp, trình độ lẩn hiểu biết của chúng tôi chắc cũng không khá hơn cuốn Cours de Langue De Civilisation Francaise. Thường gọi tắt là Mauger; bộ sách này có 4 cuốn. Tình độ chúng tôi may ra mới lọt qua ải cuốn Mauger 1. Đây là cuốn sách giáo khoa tiếng Pháp do Giáo sư Thạc sĩ (Agregé) Mauger soạn cho người ngoại quốc học tiếng Pháp. Chúng tôi không được học bộ này nhưng cũng có đọc qua. Chứ tiếng Pháp chúng tôi chắc may ra qua được ải Élémentaires tức Tiểu học là cùng.

Võ vẽ vậy thôi, biết được vài chữ nên bày đặt cho...đỡ buồn. Trong tù ngoài mỗi ngày bọn vixi đưa cho tờ báo Quân Đội Nhân Dân hay Nhân Dân rồi bắt một anh đại diện ra đọc cho mọi người trong trại vào những buổi chiều trước lúc điêm danh, trước khi hoàng hôn buông xuống. Ngoài

ra chẳng có sách báo chi chi cả. Trong khi chờ đợi *"Học Tập"*, bọn vixi nói thế. Chúng tôi rảnh rồi chẳng biết làm việc gì. Nhiều anh giải buồn bằng cách đánh cờ tướng, Domino hay mày mò làm những vật mang tính kỷ niệm gọi là kỷ vật. Nói tới kỷ vật của anh em Sĩ Quan chúng tôi thực hiện trong tù quả là những gì thật khó diễn tả mà cũng khó có thể tưởng tượng với đầu óc của một người tù bình thường khác. Nó muôn hình vạn trạng. Anh em có thể từ cái vô dụng, vô ích ché biến thành cái rất hữu ích. Nếu ghi lý do cùng là chi tiết từ nguồn cơn đến sự ra đời của từng món vật dụng đó có lẽ nó sẽ dày hơn cả bộ *Tự Điển Bách Khoa toàn thư* (Dictionnaire Encyclopédies) của ông Tây cà lồ nữa.



Có lẽ lúc đầu cả bọn vixi lẫn chúng tôi đều lả lãm, dè chừng, rình rập lẫn nhau. Cũng phải thôi, vì lòng người không biết đâu mà lường, hơn nữa hai bên cũng bị tuyên truyền sai lạc ít nhiều mà nhiều nhất, láo toét, bậy bạ nhất là về phía Bắc cộng. Chúng nó coi chúng tôi như kẻ thù! Trong khi chúng tôi quan niệm hoàn toàn ngược

lại. Bởi vậy VNCH chúng ta mới có chính sách Chiêu Hồi. Thời gian này, chúng nhốt chúng tôi ở căn cứ Trảng Lớn Tây Ninh, nơi đài phát tuyến và khu Pháo Bin, bên cạnh hào chống chiến xa. Chiêu chiêu gấp bùa đẹp trời còn nghe vang vẳng tiếng chuông nhà thờ xứ đạo Phong Cốc bên ngoài căn cứ vọng về từ phía Đông Bắc nơi nhốt chúng tôi.

Sau mấy lần hỏi han, quen dần rồi thân nhau lúc nào không hay. Tôi ôn lại cho ông Thầy (Tàu) văn phạm Pháp và một số Ngữ vựng, cũng lấy cẩn bản câu cú chữ nghĩa từ cuốn tiêu thuyết chúng tôi mang theo vì đang đọc dở dang. Đa số là nhớ thuộc lòng. Thú thật chúng tôi cũng chỉ biết đọc biết viết lam nham vậy thôi chứ nào hay ho gì cho cam. Böyle giờ nhớ lại còn mắc cở. Lúc ấy còn trẻ chưa biết non cao đất dày là cái đí gì. Chắc không hơn con éch dưới đáy giếng bao nhiêu. Còn ông thầy Tàu chỉ dẫn cho tôi cẩn bản tiếng Hán với Lục thư, những nét cẩn bản trong cách viết chữ Hán và 214 Bộ chính. Thú thật, lúc còn đi học ông Ngoại chúng tôi bắt học thuộc lòng Tam Tự Kinh như: Thiên - Trời, Địa - Đất, Cử - Cát, Tồn - Còn... Nhai đi nhai lại chán hơn cơm nép nát mà chẳng biết có ích gì cho cuộc sống hay chẳng.



Kể cung lạ, học chữ học nghĩa gì mà sách không, bút mục cũng không. Ông Thầy dạy tiếng Tàu lấy mây toa thuốc như Dầu Cù Là Mac-Shu, hộp dầu Nhị Thiên Đường, Dầu Gió Xanh con Ó hay từ mây tờ lịch Tam Tông Miếu có mây chữ Tàu do người nhà gói đồ ăn gói vào lúc mỗi tù nhân được nhận 3 kg từ thân nhân qua

Bưu Điện. Làm gì có bút mục? Viết trên cát rồi xóa đi. Viết trên cát không bao giờ hết...giấy, hết...mực. Học qua truyền khẩu mà. Ấy vậy mà chữ nó lại lọt vào được cái đầu, vào cái xác lúc đó vừa thiểu ăn, thiểu dinh dưỡng trầm trọng (ăn gạo mốc, gạo mục chúng mang từ chiến khu ra). Được dăm ba tháng thôi là có lệnh di chuyển. Không biết được bao nhiêu chữ vào đầu. Có điều cẩn bản thì cũng được cho là biết nhận mặt chữ...Tàu (Hán) và cách tra tự điển theo Khang Hy, Vương Văn Ngũ hay theo lối thường là tra Bộ, và đếm nét...

Lúc này 10 bài lý thuyết bọn vixi nhét vào đầu chúng tôi cũng đã hoàn tất. Chúng bắt chúng tôi viết kiểm điểm, thu hoạch tú tung. Anh em xem ra hề hả vì cho rằng học xong 10 bài này rồi, chánh sách đả thông, có lẽ chúng sẽ cho mình về nay mai. Nhất là lại ngay vào dịp cuối năm, sắp bước qua năm 1976 âm lịch.

Một hôm vào buổi chiều, một số nhỏ trong anh em chúng tôi được gọi ra tách rời. Bọn cán bộ trại nói rằng: "Đang đã xét duyệt cho các anh tiếp tục về địa phương học tập cải tạo tiếp...bla bla bla..."

Anh em chúng tôi vỗ tay ran trời. Không biết vừa ăn phải quả lừa cũng to tổ chảng. Ăn quả lừa nhiều quá rồi mà vẫn chưa hết bị...lừa! Có lẽ tư tưởng khác nhau hay 2 tần số khác nhau nhất là hai đường thẳng song song có bao giờ tới được điểm đồng quy? Thế là ông Thầy Tàu và tôi tách rời xa nhau từ bấy đến chầy. Đêm hôm đó chúng tôi được Molotova chở xuống New Port, bước vào tàu há mồm Dương Vận Hạm 501 lệnh đênh ba ngày ba đêm dưới hầm chiến đỉnh (ăn uống, tiêu tiêu tại chỗ). Khi tàu cập bến, nhìn ra mới biết đây là căn cứ An Thới của Đặc Khu Phú Quốc (thuộc Xã An Thới, Phú Quốc, nơi tọa lạc Hải đội 4 Duyên Phòng của Hải Quân VNCH). Chúng nhốt chúng tôi vào trại tù cộng sản mà trước đây ta đã giam họ. Tiếp tục thân phận tù đày.

Sau 5 năm rưỡi tù cộng sản, chúng thả về nhà. Cũng may, nhà cửa trống trơn vì cái gì có giá thì bán đắt bán rẻ, cũng bán đắt...mua gạo, mua bắp ăn cho khói...đói. Không bị đuổi đi Kinh Tế Mới là mừng rồi. Chúng cũng ép phải đi đây chứ nhưng cứ ù lì ra rồi cũng xong vì chẳng bao lâu chương trình này từ thằng Đỗ Mười đẻ ra đã bị phá sản hoàn toàn. Đơn giản là chúng đem con bỏ chợ.

Ấy cái duyên đến với tiếng Hán của chúng tôi là như rứa. Nhân chúng tôi có một chú em học chung lớp với con một gia đình cán bộ cs Bắc việt vào tiếp thu (chiêm) một căn nhà lầu ở chợ Thủ Đức. Đây là một căn nhà lầu đúc 3 tầng ở giữa chợ. Thấy chúng tôi đang đọc vài cuốn sách Tàu, cậu ta nói nhà cậu ta sách Tàu nhiều lắm. Bèn hỏi xem có cuốn Từ Điển này không? Chúng tôi viết 3 chữ Vương Văn Ngũ đưa cho cậu ta. Cậu may thôi, ấy vậy mà mấy bữa sau, cậu ta mang cho chúng tôi cuốn Từ Điển này thật. Bìa cứng, màu đỏ sậm (ruou chát, bordeaux) chữ ngoài bìa in nhũ vàng, bên trong chỉ chít chữ Tàu.

Cái độc đáo của cuốn này ở chỗ tra các từ ngữ Phật học được giải thích rất dễ hiểu. Mỗi cuốn từ điển có cách tra riêng. Cái ket của chữ Tàu (Hán) là nó tra theo bộ rồi đếm nét. Không thuộc lòng 214 bộ là...ket. Ngược lại cuốn này nó đếm góc chữ rồi mới đếm nét sau. Mừng húm, đúng là buồn ngủ gấp chiêu man. Cái hay của cuốn này là nó giải thích được một vài trúc trắc của Hán tự lẫn chữ Chân trong Hoa ngữ...Tuy nhiên vì sinh kẽ, thỉnh thoảng chúng tôi mới phải thỉnh tới ông bạn lạ mặt này riết thành quen.

Sau gần chục năm làm bạn với nó, gia đình chúng tôi được xuất ngoại đi Hoa Kỳ - làm như thằng vixi nó rất kỵ khi viết hai chữ Hoa Kỳ (US) mà chỉ trỏm lơ là Mỹ thôi. Chương trình ty nạn chính trị (HO).

Cũng phải kể thêm ở đây, những lúc đạp xe từ Thủ Đức lên Sài Gòn chúng tôi

thường lang thang ở chợ sách cũ (Nguyễn Thái Học, Cô Giang, Cô Bắc, Đặng Thị Nhu); vừa tìm đường "binh" vừa xem có cuốn sách nào hay hay, thịnh thích mua về nhà...tụng. Thời gian này, chúng tôi được làm quen với:

- Tự Học Chữ Nho I,II của Đào Mộng Nam.

- Hán Văn Tân Khóa Bản của Nguyễn Khuê.

- Hán Văn Tự Học của Nguyễn Văn Ba.

- Hán Văn của Trần Bích San.

Thấy cuốn Nho Văn Giáo Khoa toàn thư của Nguyễn Văn Ba cũng thích lắm nhưng trình độ cao siêu quá, tự nhủ mình chưa sạch nước cản, không dám mon men. Đại khái là vậy...Ngoài Vương Văn Ngũ ra, dĩ nhiên không thể thiếu cuốn Thiều Chửu, Đào Duy Anh hay Lý Văn Hùng được.



Khi dọn đồ đoàn ra đi chúng tôi chia tay với cuốn Từ Điển này, để nó lại và hy vọng ít năm sau sẽ về rước nó sang. Như trong

thâm tâm chúng tôi cho rằng sang Hoa Kỳ sẽ rất dễ kiếm mua cuốn này. Chẳng ngờ ít tháng sau, vì nhu cầu viện dẫn đến nó, tôi gọi về VN hỏi, mấy chú em tôi cho biết thấy chẳng dùng được việc gì, đem cân ký cùng với mấy đồng báo chí hổ lốn cho mấy bà mua giấy gói...xôi.

Tưởng ở Hoa Kỳ dễ mua lắm, hỏi nhiều nơi, chẳng nhà sách nào (Barnes & Nobles) biết nó là cái đí gì. Mà cũng vì lo cày cuốc ngày nọ tháng kia, lại sách báo,

truyện... quá nhiều. Mỗi lần theo con vào thư viện mượn sách về đọc cũng đủ để chết mê chết mệt cả buổi rồi, riết cũng từ từ lâng quên dần. Sách báo Mỹ tha hồ mượn về nhà đọc... miễn phí mà lại không có giờ bời lẽ thời giờ dành cho việc bước đầu lập nghiệp. Lắm lúc cũng quên khuấy mất, vì nó (Từ Điền Vương Vân Ngũ) cũng chẳng

phải là nhu cầu cấp bách như cơm áo gạo tiền, nhất là tiền mortgage, tiền bảo hiểm, và tiền... thuế; nhiều lúc chúng nó rượt tóe khói.

Nay thời gian như khích câu phi độ. Tới lúc gần đất xa trời rồi, có nhớ nó chẳng qua chỉ còn là kỷ niệm.

NỖI LÒNG

Tà dương đã khuất bóng non xa
Hoa lá rơi thêm nỗi nhớ nhà
Bao lần lá biếc phai màu thắm
Hiu hắt thu buồn nhớ thiết tha

Lạnh lẽo sương chiều rơi trên lá
Vọng tiếng ru hời nghe vắng xa
Nhẹ bước bơ vơ lòng lữ thứ
Ngơ ngác chim chiều nghe xót xa

Chiều mang sầu tới mây giăng lối
Thêm tiếng mưa rơi gợi nhớ nhà
Hoa đào sắc thắm chiều thu ấy
Se thắt lòng ta nhớ héo gầy

Nhớ ai nơi ấy chiều hiu quạnh
Cô độc bên trời bóng lảng du
Như cánh chim bay vào vô định
Để lại nơi này nhớ vẫn vương

Mưa hối mưa ơi làm sao xóá
Làm sao quên được nỗi niềm đau
Làm sao cho hết sầu ly biệt
Hết buồn hết nhớ hết chia xa

SAO LY

Mưa Nguồn Vũ Ngọc Linh 311

Cảm Ơn

Đời cho ta biết đắng cay cùng khổ
Nghe mặn chát bờ môi mắt lệ mờ
Biết nhục nhàn trong một kiếp nhân sinh
Ngụp lặn dòng đời giữa những bơ vơ
Giữa dối trá điêu ngoa của lũ cộng

Cảm ơn đời gánh nặng trao về ta
Nặng cuộc tình và những nỗi gian lao
Còn gì nữa những bon chen bợ đỡ
Xé toạc hết những ý nghĩa lương

Cảm ơn Em đã từng cho trái đắng
Xót xa lòng mộng mị và yêu thương
Vết thương hằn rướm máu đau tâm can
Ta cũng quen rồi đón đau cô lě

Cảm ơn bè bạn cho ta sức sống
Gặp lại nhau mừng tủi những cơn say
Nhắc chuyện xưa cười ha hả vang trời
Coi tất cả đau thương là chuyện nhỏ
Gặp lại nhau bây giờ là tri kỷ

Nguyễn Văn Hùng
bk 324

Tù Cải Tạo...

Những Nỗi Buồn Khó Phai

Có nhiều quyển sách nói người tù cải tạo ở miền Bắc nhưng rất ít ai nói về thân phận người tù miền Nam. Tôi chỉ là một trong hàng chục ngàn tù cải tạo trong Nam nên xin mạn phép ghi lại những gì mình đã sống trong suốt 6 năm dài.

Năm 1972 đang là sinh viên năm thứ 2 đại học Khoa Học thì bị động viên vào lính, tình nguyện về Tiểu Đoàn 5 TQLC, Đại Đội 4. Tôi bị thương năm 1973 và chuyên chuyển về TTTL/TQLC cho đến ngày tan hàng gây gánh. Cựu Trung Đội Trưởng TQLC, Cựu Huấn Luyện và cấp bậc Thiếu Úy, tôi đi tù vào tháng 6 năm 1975.

Sinh trưởng và lớn lên tại Biên Hòa, tôi và các bạn bè khác trong tỉnh được đưa đến trại 8 để cải tạo. Phú Lợi, Bình Dương có 3 trại, đó là trại 8, 9, 10 thuộc Liên Trại 3. Trại 8 bao gồm những anh em sống tại Biên Hòa, những ai sống bên kia sông Đồng Nai thì vào trại 9 và trại 10 là những anh em cư ngụ tại tỉnh Bình Dương.

Trong phạm vi bài này, tôi bỏ qua tất cả những bài học tẩy não, bỏ luôn những lời tuyên truyền lão khoét của các chính trị viên mà chỉ nói lên nỗi vui buồn của mình trong suốt 6 năm tù.

Phú Lợi, nơi tôi cải tạo là khu gia binh cũ của một đơn vị thuộc Sư Đoàn 5 BB, khu nhà tiền chế chỉ còn những cây cột gỗ thông ọp ẹp, toàn bộ bên trong hoàn toàn trống trải.

Phân chia tổ, nhóm xong xuôi chúng tôi bắt đầu cuộc đời mới:

Đời tù tội...

Phú Lợi là vùng đất cao cho nên không thể đào giếng được, chúng tôi gần 500 con người trông chờ vào xe bồn hàng ngày mang nước đến. Dĩ nhiên ưu tiên cho bọn cán bộ khung, bọn vệ binh, sau đó là nhà bếp và cuối cùng là tù.

Những ngày đầu là một hoạt cảnh mà thượng đế cũng phải lắc đầu: Thùng to, nhỏ đủ hình dáng từ tròn vuông méo được gò từ tôn cho đến cái lon gô bé xíu được xếp thành hàng dài cả cây số. Vì sự khan hiếm nước mà có màn gấu ó, cãi cọ thiếu điề đánh lộn nhưng rồi cũng được dàn xếp êm xuôi của bạn bè.

Sống chung chạ thiếu nước để xài, vệ sinh cá nhân bị hạn chế cho nên ghê bát đầu hoành hành. Thoạt đầu là những mụn nước ở kẽ tay, chân, sau đó ngứa, ngứa



Nhà Tù Phú Lợi

kinh khủng. Cứ nhìn anh chàng đang gãi ghẻ mà thấy buồn cười: Mặt dần ra như phê thuốc lào, nước miếng úa ra bên mép, tay đưa lên xuống như chơi đàn guitar và sau đó mặt nhăn lại như khỉ ăn ót, miệng suýt xoa vì đau đớn.

Sau kẽ tay, chân, là toàn thân và cái hung hiểm nhất là bọn ghẻ tấn công vào chỗ kín. Không có gì thô tục cho bằng là thọc tay vào quần mà gãi, gãi mê thôi, thậm chí có anh kéo quần nhòm xuống... Trời ạ! anh ta đang xác định cái của quý còn tốt hay banh xà rông rồi, chàng ta chửi thề:

- Mẹ kiếp! Thà chúng may bắn tao một phát còn sướng hơn là làm cái của nợ của tao đang biến thành miếng thịt ôi!



Sau vụ ghẻ là một chuyện tức cười khác, khó tin mà có thật. Số là trong tổ 7 có Nguyễn Văn Vinh, chúng tôi gọi là Vinh thiền bởi vì anh tập Yoga cho nên có những tư thế lạ mắt và thật nhuyễn. Chính cái tư thế này mà lăm anh tò mò, hiểu kỹ lần mò tới và chuyện xảy ra, Vinh giảng:

- Tại sao cứ phải lệ thuộc vào cái ăn, cái uống như thế? Chung quanh có hàng khối thực phẩm đang chờ sẵn, chúng ta nên tận dụng chúng để nuôi sống bản thân...

Thế là bao cái mỏ nhao nhao chất vấn.

Anh Vinh tuyên bố rất hách:

- Khí trời... Chúng ta hãy tận dụng cái ưu đãi thiên nhiên này.

Thế là cái lớp học Yoga với khí trời làm thực phẩm được một số anh em hoan hô quá trời. Tôi không biết nó đi đến đâu nhưng sau đó với khuôn mặt xanh lè, đi đứng khập khù như thằng người gỗ thì lớp học này không trụ được.

Năm đầu tiên là năm khởi đầu nhưng lại là quyết định cho đời tù tội lâu hay mau. Bài thu hoạch, bản tự khai là yếu tố cho các quản giáo quyết định. Những ai thành khẩn khai thật, khai hết với cách mạng là tốt, là tự giác và kết quả là 1 đoàn xe Molotova bít bùng đến xúc tất cả mang đi nơi khác.

Cái khôi hài là những ai có thân nhân với cách mạng thì viết dài, viết 3 đời ông cố tổ có công và che che giấu giấu trông thật bẩn và ngay trong vài tháng đầu có 2 người ra về.

Đó là Mai Huỳnh Lâm, con của Mai Văn Bộ, Thứ Trưởng Ngoại Giao phụ trách Đông Âu. Anh Lâm học cùng thời với tôi và phục vụ Sư Đoàn 3KQ. Người thứ hai là 1 Thiếu Tá phục vụ Bộ TTM, Khoá 17 Võ Bị. Kế tiếp là 2 bác sĩ tên Hoàng và Dân.

Riêng tôi thì cứ là Trung Đội Trưởng Bộ Binh mà khai, nếu bị vặt hỏi thì trả lời là bị thương.

Hồi trong quân trường Thủ Đức với 4 tuần huấn nhục, các huynh trưởng Khoá 4/71 đã từng la làng với đàn em: Tự giác là tự sát. Nhớ lời vàng ngọc ấy, tôi cứ thế mà khai trong thu hoạch, chắc ăn hơn tôi viết lại làm nháp cho những lần tới...

Tôi không hiểu tại sao có nhiều bạn bè ngày thơ đến nỗi là khai mình không có tội với cách mạng.

Thí dụ như Châu Tự Do:

- Tôi là sĩ quan làm văn bằng ở Bộ TTM, không cầm súng và chưa bắn đến 1 viên

đạn cho nên không có tội với ai cả.

Hoặc bác sĩ Dương Văn Hoàng phát biểu:

- Là bác sĩ ở bệnh viện, tôi cứu người, trị bệnh nên không có tội với cách mạng.

Thế là tên quản giáo Lập mắng té tát vào mặt:

"Anh này làm văn bằng tức là động viên cho Ngụy lên tinh thần chống phá chúng tôi, tôi này là chiến tranh tâm lý nặng gấp trăm lần so với các anh cầm súng. Còn anh kia bảo mình là bác sĩ, là không có nợ máu với nhân dân. Tôi chưa trị cho quân Ngụy mau lành bệnh và tiếp tục cầm súng chống lại cách mạng là to lắm đấy!"

Thế là cả 2 xám xanh mặt mũi vì sợ.

Cũng có lầm trường hợp đoạn trường khôi hài không kém, đó là Trần Văn Hồng. Hồng ra đi trong chiếc xe bão táp cùng với thành phần thứ dữ như: Phùng Văn Thốc, Đại Đội Trưởng 62 Dù, Thợ già, Lôi Hổ, Bùi Văn Lực, Sở Liên Lạc v.v... Hồng bị liệt vào thành phần ác ôn bởi vì quá thật thà. Anh khai là Thiếu Ủy An Ninh Thiết Lộ, hai chữ An Ninh nghe phát ớn thế mà khai trong bản thu hoạch mới chết người. Tại sao không khai bảo vệ xe lửa hoặc gì gì đó mà cứ là An Ninh.

Người thứ hai là Nguyễn Văn Hiệp, hạ sĩ thiết giáp, anh học tập chung với những sĩ quan cấp úy. Không một ai biết về sự oái oăm này, mãi 6 tháng sau trong bài thu hoạch cuối cùng anh mới khai ra lý lịch của mình. Chúng tôi sững sờ vì sự việc động trời này. Hiệp mếu máo phân trần:

- Trước kia, em mang lon thiếu úy để cua bà xã, ngày giải phóng mấy con mè n السم vùng hăm he quá nên em sợ, hơn

nữa bà xã khuyên đi học cải tạo, học mười ngày rồi về và qua 6 tháng không thấy gì nên dành khai thật với cán bộ.

Nhưng với cộng sản thì với quan niệm thù giết lầm hơn bỏ sót, họ nghi ngờ anh ta là CIA nên không tin những gì anh Hiệp nói, mà cứ cho nằm ấp trước đâ.

Bên cạnh những người được xét tha thì bạn bè tôi cũng tự mình xét tha mà chẳng thèm nhờ đến chính sách khoan hồng của bọn cộng sản. Đó là Lê Hữu Phúc, con rể của Đại Tá Công, Quân Đoàn III, anh vượt trại vào nửa khuya cùng với Nguyễn Bá Trác. Cả 2 tự tìm con đường riêng cho mình, vì họ biết sự man trá của Cộng Sản. 15 năm sau, cháu Lê Hữu Hạnh Phúc Khánh Như, con của anh Lê Hữu Phúc đã nói:

- Ba con mất tích từ năm 1975 và đến giờ má con cũng không biết ông ở đâu? Sống hay chết?

Đó là 1 trong nhiều trường hợp tự xét tha cho mình mà chẳng cần nhờ đến lòng khoan dung giả trá của bọn cách mạng, tôi sẽ kể phần kế tiếp...

Thành Ông Năm, Hốc Môn năm 1976-1977:

Liên Trại 3 giải tán, chúng tôi được đưa về Thành Ông Năm, Hốc Môn. Đây là Bộ Chỉ Huy của Liên Đoàn 5 Công Bình Kiến Tạo trước năm 1975.

T2 là nơi thứ nhì trong 6 trại học tập mà tôi đã qua. Theo tổ chức của trại, mỗi T tương đương 1 tiểu đoàn, ngoài cùng là T3, T2, T5, đối diện T5 là T4 và trong cùng là T6. T2 là T hắc ám nhất trong 6T và tôi sống chỉ duy nhất 1 năm trời ở đây nhưng cũng có nhiều kỷ niệm về nó.

Kỷ niệm thứ nhất là gặp nhà điêu khắc

lừng danh Nguyễn Thanh Thu, anh đến T2 sau vụ nổ kinh hoàng ở trại Long Giao. Dáng người thấp, đậm người, anh Thu có vẻ là một lực sĩ hơn là nhà điêu khắc và cái cảm nhận đầu tiên về con người lừng danh này thật khó tả. Cái áo ngắn tay được may vung vãi bằng vải bao cát, mái tóc quấn tài tử nom anh khôi hài và tàn tạ.

Trong ý nghĩ của tôi thì anh Thu phải là ngoại hạng vì bức tượng Thương Tiếc đã làm bọn lính chúng tôi choáng ngợp về tài năng ấy. Tôi lần mò làm quen khởi đầu hỏi về hội họa, điêu khắc và anh sốt sắng trả lời rành mạch, thế là chúng tôi thân nhau và tôi được anh Thu cho xem quyển phác thảo của mình. Trời ạ! Toàn là hình mấy cô gái không hè. Đa số là hở ngực với suối tóc hờ hững ngang vai, nét vẽ thật tài tình và màu phấn tiên đậm lợt làm cho thằng tôi muốn chết vì nhớ thèm. Thanh của nghệ thuật và tục của lòng người xem.



Với anh Thu thì hội họa là sự đam mê, là nghệ thuật, là thanh cao nhưng với lũ phàm phu tục tử như quản giáo Hai Thơ là hủ hóa là bậy bạ. Và một khi ăng ten báo lên thì nạn nhân là nhà điêu khắc tài ba này. Chúng xé tan xác bản phác thảo chà đạp lên trên đó với sự gớm ghiếc.

Anh đi giữa 2 tên vệ binh, đầu anh cúi xuống với vẻ cam chịu, tôi muốn rót nước mắt vì hình ảnh đó. Bức tượng Thương Tiếc đã đưa anh đến đỉnh vinh quang nghệ thuật thế mà bây giờ là một tội đồ vì vẽ hình bậy bạ... Anh Thu vì quá tin vào

đồng đội của mình, ngây thơ trước tên ăng ten mà mang phô bày những hình ảnh đó, nếu anh khôn khéo và giữ mình thì chắc không có chuyện.

Câu chuyện chưa dừng lại đây. Tên đồ tể Hai Thơ dày dọa anh bằng cách tống vào Conex. Một cái thùng sắt được đặt trên con lộ nhựa đá, bít bùng và ngập thở, đã vậy với cái nắng của buổi trưa hè gay gắt thì cảm giác của người bị nhốt trong đó khủng khiếp như thế nào.

Sau này vào khoảng 1979, anh Thu lại vào Conex lần thứ hai, lần này nặng hơn vì lén gởi quyển hồi ký qua người bạn được xét tha, trong quyển hồi ký anh đã nói về sự tàn bạo của cộng sản với người tù... Chính thời điểm này tôi bắt đầu tin vào sự huyền hoặc của môn tử vi và anh Nữ là người hướng dẫn và giúp tôi tìm hiểu về nó. Học đặc tính sao, an sao trong lòng bàn tay, luận đoán một lá số, anh Thủ thì dạy xem chỉ tay và bác Hoàng về tướng mệnh. Đang học ngon lành thì bị chuyển trại, trước ngày đi một hôm anh Nữ bấm tay và trịnh trọng nói:

- Chú may mắn về hướng Tây, cực khổ và tăm tối nhưng không ở đó lâu. Ráng mà giữ mình.

Cà Tum, Tây Ninh - T4 năm 1977-1978:

Tôi bị đi về hướng Tây như anh Nữ tiên đoán. Đó là trại Cà Tum không xa biên giới Kampuchia, khoảng 3 cây số đường chim bay.

Hình như có tất cả là 6 trại từ T1 cho đến T6. Chúng tôi về T4, lại một T hắc ám, duy nhất có 3 anh em về khối 2. Đó là Huỳnh Kế Hiếu KQ, Nguyễn Ngọc Lâm ND và tôi TQLC. Tên Tổ Trưởng Nhơn, Trung Ủy Hải Quân đón chúng tôi ngay cửa với thái độ trịch thượng và kẻ cả. Cái nhìn đầu tiên về tên này làm tôi không vui trong

bung: Mắt trăng mồi thâm xì mà bác Hoàng vẫn thường nói là hạng giảo hoạt và bất lưỡng. Và điều này đã chứng thực, ngay trong buổi họp tổ đầu tiên, tên Nhơn đã đập bàn quát tháo với Hiếu.

- Đây là buổi họp tổ chớ không phải là cái chợ. Anh cảm miệng.

Tôi không ngờ một đơn vị nổi tiếng hào hoa phong nhã như Hải Quân lại sản xuất ra 1 tên đầu đường xó chợ như vậy! Huỳnh Kế Hiếu tím mặt và tôi cũng thế, nếu có dịp chúng tôi sẽ dạy cho tên mạt dạy này 1 bài học.

Có thể nói những anh em này đã bị đưa lên đây ngay từ năm 1975 với sự đày đọa cùng với cuộc sống thiếu thốn và mù tịt về thông tin cho nên con đường duy nhất là phấn đấu và phấn đấu để thành người tốt, nhất là các cấp trưởng. Họ tận tụy phục vụ cho bọn cán bộ quản giáo như con chó trung thành mà quên đi mình đã từng là sĩ quan trong QLVNCH. Tên khối trưởng Thượng khi được xét tha và về T5 nằm chờ làm thủ tục giấy tờ thì các anh em nơi đây đã ra tay:

- Đ... Mẹ nghe nói mày là Hùm Xám ở Cà Tum? Sĩ quan hèn như mày thì phải đánh một trận cho nhớ đời.

Một cái mền trùm kín mặt mũi tên Thượng và trận đòn hội chợ tối tấp giáng xuống không thương tiếc. Đó là cái giá phải trả cho việc làm của những con chó săn của CS.

Về khối 4, T4 tôi và 2 anh bạn Hiếu, Lâm đi lao động như bao người khác, làm theo chỉ tiêu giao khoán và sẽ có tổ nghiệm thu tại trại.

Nhiệm vụ của tôi là vào rừng chặt le, mỗi cây dài đúng 1 thước, le phải già và đường kính tròn trèm trên 20 mm. Chỉ tiêu là 20

cây, ngày đầu tiên đi cùng với người cũ để được hướng dẫn.

Vào rừng le mới thấy cái nguy hiểm và gian khổ của nó, dày đặc và mọc san sát không thấy ánh mặt trời, với chỉ tiêu nặng như thế phải tìm kiếm quan sát từ phía, mỗi chỗ 1 cây sau đó gom lại thành bó. Bò dưới những thân le oằn sát đất, lê lết trên mặt đất, hoặc len vào bụi để chặt cây vừa ý. Đôi lúc hạ xong 1 cây thì lại vướng dây leo, hoặc sau khi thu gom thì lạc mất lối ra cứ loanh quanh trong rừng le tối om.

Khi vào phải định hướng mặt trời, và lâu lâu hú to để báo hiệu cho bạn bè biết rằng mình đang trong rừng le. Vác 1 bó le 20 cây trên vai với đoạn đường gần 3 cây số thì người tù đố không biết bao nhiêu mồ hôi, nhục nhakensis....

Sống 3 tháng thì chứng kiến cái chết đầu tiên của bạn tù, một cái chết lằng nhách và kỳ cục:

Anh Thành, Trung úy Hải Quân cùng 2 người bạn leo lên nhà bếp để lợp mái, không cao lắm, chừng độ 3 thước, nhưng mỗi lạt của đòn ngang tuột ra, cả 3 rơi xuống đất. Thành chết tại chỗ, còn 2 người kia chỉ xây xát tay chân xoàng. Nguyên nhân cái chết là gãy cổ. Là đai đen nhu đạo, Thành uốn lưng theo phản ứng tự nhiên của con nhà võ khi rơi xuống, nhưng định mệnh bắt anh nằm xuống mãi mãi ở vùng đất Cà Tum này. Vài hôm sau anh Nguyên, bạn thân của Thành đưa cho tôi quyển vở học trò và bùi ngùi nói:

- Trước khi chết vài ngày, bạn gái của Thành có lên thăm nuôi, từ giã lần cuối cùng để rồi chia tay vĩnh viễn, cô ta không thể chờ đợi được mối tình vô vọng.

Thành sơ ý hay vì mối tình dang dở mà tự hủy hoại đời mình? Tôi không biết nhưng

chắc chắn là anh chết năm 27 tuổi, chết đúng vào đầu đại hạn 10 năm 25-35.
Tại sao tôi biết và khẳng định như vậy?
Quyển vở học trò mà Nguyên trao lại có lá
số của Thành cùng với lời luận đoán trọn
đời. Năm 27 bỏ trống hoàn toàn. Té ra
Thành cũng nghiên cứu tử vi như tôi và
người nào đó đã âm thầm truyền lại môn
huyền bí này cho anh. Từ cách an sao,
luận cách và câu phú nhưng hoàn toàn
theo trường phái Đông Á di sự. Người sư
phụ biết trước những gì sẽ xảy ra cho đệ
tử của mình nhưng không thể làm khác.
Quyển vở theo tôi suốt mấy năm trời và
cuối cùng bị tịch thu ở Z30D, Hàm Tân...



Sau cái chết của Thành tôi lại chứng kiến
cái chết của Huỳnh Hồng Quang, cấp bậc
Đại úy. Quang trốn trại và bị bắt bởi bộ
đội biên phòng ngay tại biên giới
Kampuchia, anh bị áp giải trở lại trại. Bọn
vệ binh, quản giáo hành hạ tra tấn liên tục,
hàng đêm tiếng rú đau đớn của Quang bởi
bị đánh đập vang lên lồng lộng. Và anh
chết trong nỗi khủng khiếp của đọa đày.
Bọn cầm thú nhốt anh Quang dưới hầm
tối nhưng cái ghê rợn nhất là cùm tréo.
Bạn hình dung ra lối cùm này bao giờ
chưa? Hai tay xỏ vào tấm ván khoét sẵn,
hai chân cũng vậy nhưng ở tư thế ngược
lại, nghĩa là xương sống bị vặt đi một góc
độ nào đó, anh chết vì đau đớn, kiệt lực và
bởi lũ kiến đen. Phải, lũ kiến đánh hơi
mùi máu nên bò xuống, chúng rúc vào các
vết thương cắn xé...

Hôm đó tôi và Hiếu được lệnh ở nhà làm
công tác khác: Chôn anh Quang. Toán có 4
người, một công tác đau lòng là chôn bạn
tù... Anh Quang nhẹ tênh không còn bao
nhiêu xương thịt, quần áo rách rưới và
đầy máu, khi đặt anh trên bãi cỏ, lũ kiến
đen từ trong người anh bò ra. Hiếu lấy
chân dí mạnh xuống với nỗi tức giận tột
cùng:

- Đ. Mẹ... Tao giết chúng mày. Đồ chó đẻ!

Khi đưa Quang xuống huyệt, Hiếu nhìn
mãi xuống dưới, ánh mắt uất hận và anh
vượt trại năm 1978 và người nhà không
bao giờ nhìn thấy đứa con của mình. Cái
chết của anh Quang đã đưa đến quyết
định trốn trại của bạn tôi sau này.

Tiếng súng AK vang lên từng hồi nghe rất
rõ, chúng tôi hoang mang và bắt đầu sợ
hãi. Một Mậu Thân thứ hai chăng? Bọn
chúng sẽ đập đầu chúng tôi bằng cán cuốc,
hay xả súng giết hàng loạt, bởi vì quanh
trại được bao bọc bằng hàng rào tre và có
hào sâu bên dưới. Nhưng may mắn không
có việc tàn sát mà lại có đoàn xe Molotova
chờ sẵn bên ngoài. Chuyển trại và xét tha,
ai có thân nhân cách mạng sẽ ra về, còn ai
trọc đầu thì tiếp tục đoạn đường chông gai
trước mặt. Đi mà không biết có ngày về!

Long Giao, nơi tạm dừng:

Chúng tôi đến Long Giao vào xế chiều và
tạm thời ở đây để giúp bọn bộ đội thu
hoạch vụ lúa mùa. Long Giao hoang tàn
vắng vẻ, chỉ duy nhất có chúng tôi, người
tù từ Cà Tum chuyển đến.

Ngoài gặt lúa, phơi lúa, tôi cùng các bạn đi
vào tận chân núi chặt tre rừng, hoặc thu
hoạch khoai lang...

Tôi có những ngày thảnh thơi ở đây. Hiếu
cùng tôi ngồi dưới tấm bạt mít từng
muỗng bắp giống cứng như *đá đưa vào

miêng, vừa nhìn quanh để đề phòng cắp mắt cú vọ của tên quản giáo, hắn muốn lúc nào cũng có người trên sân phơi. Và với tên Nhơn, tổ trưởng cà chớn ngày nào lại gặp nhau...

Chiều hôm ấy, tôi, Hiếu và Lâm theo tên Nhơn ra giếng. Giếng ở Long Giao thì khỏi nói, sâu thăm thẳm không nhìn thấy đáy. Chúng tôi đứng quanh tên Nhơn, cạnh đấy cũng có vài người đang tắm. Hiếu lên tiếng liền:

- È, Tổ Trưởng Nhơn, mình tính chuyện phải trái với nhau đi. Cà Tum là nơi mày làm vua làm chúa để kiếm điểm. Nhưng về chura? Hay vẫn tiếp tục như tụi tao?

Nói xong Hiếu xông vào ghì chặt lấy tay cà chớn, tôi và Lâm giật ra, mắt lườm lườm nhìn các bạn tù khác như canh chừng sự can thiệp của họ.

- Tao ném mày xuống giếng... Đ. Mẹ... Hải Quân không có loại người như mày. Đồ chó chết!

Khỏi nói sự kinh hoàng của tên Nhơn, hắn mếu máo van xin rồi rít. Chúng tôi không sợ bọn bộ đội vì trại bao bọc bởi hàng rào kẽm gai và dây leo chằng chịt và trời đã tối. Các người khác lặng thinh không ai lên tiếng. Mãi lâu có người khuyên:

- Thôi mấy anh tha cho nó đi, dù sao mình cũng là tù với nhau. Hắn có chết cũng chẳng ai quan tâm nhưng còn vợ con hắn ở nhà... Dằn mặt một lần là đủ rồi.

Một trận đòn giáng xuống tới tấp, Hiếu vừa đá vừa hậm hực quát:

- Nhớ nghe con, nhớ trận đòn này mà sáng mắt ra và nhớ đời.

Chúng tôi ở tròn 3 tháng thì dời trại.

Thành Ông Năm, Hốc Môn – 1978-1979:

Chúng tôi trở lại Hốc Môn nhưng ở T3, một T nhàn hạ nhất trong các T...

Tôi về đội 2, dãy nhà ngang nằm giữa đội 1 và 4, kế con đường đất và tấm sắt dầy bắt ngang con mương nhỏ. Căn nhà với mái tôn và chõ ng ú là những tấm thép dày, không ai dám đặt lưng lên trên đó vào buổi trưa vì nóng quá, thường thì ra ngoài căn nhà nhỏ sát bên để tán dóc. Căn nhà được dùng làm nơi hót tóc cho toàn trại và nơi mà mọi tin tức trao đổi...

Thành Ông Năm chả có việc gì làm. Sáng sáng thì ngồi tán gẫu kể lại thời chinh chiến. Tôi quen với anh Của, Đại Úy Liên Đoàn 5 Công Binh, Đại Úy Long, phi công C130 và các bạn mới: Tạ Văn Muôn, Thiếu Úy Địa Phương Quân và Đại Úy Được Sĩ Anh, phòng Quân Được Sư Đoàn Dù.

Được Sĩ Anh ốm, cao, người Bắc, vẫn thường chơi bóng chuyền với tôi và Muôn. Chơi cá độ bằng nồi chè đậu xanh, có lần tôi và Được Sĩ Anh leo rào qua T2 để chơi bóng chuyền cá độ cho bầu Lễ, sau đó bị bộ đội rượt đuổi, may mắn là không bị tóm cổ. Được Sĩ Anh trốn trại ở Bù Gia Mập và chết cùng một số anh em khác mà tôi sẽ kể tới...

Trận chiến với bọn Khmer đỏ ở biên giới đã dậy lên phong trào trốn trại ngày càng đông, trong đó có Nguyễn Thanh Vân, Phi công A37 và định cư ở Anh Quốc sau đó; Huỳnh Kế Hiếu, Không Quân đi trong dịp này.

Hiếu trốn trại với sự tính toán mà ít ai ngờ đến. Anh đi thẳng vào trại gia binh của bộ đội và từ đây thong thả ra ngoài sau khi bước qua bờ hào nhỏ. Chính vì trốn trại ngày càng nhiều nên bọn cán bộ tăng cường lính gác và bắt chúng tôi vét hào sâu hơn nữa. Nghĩa là muốn vượt trại phải qua cái hào rộng và sâu, sau đó bò lên

bờ thành cao vút, qua hàng rào kẽm gai. Và nơi đây là cái chết của anh Kiếm. Phan Quang Kiếm phục vụ ở đơn vị Biệt Cách hay phòng 7 TTM mà tôi không rõ vì khác đội...

Hôm đó trời mưa lớn, mưa ngay từ chiều, chúng tôi đang ngủ say thì một loạt súng nổ từ phía lò rèn, ngay sát đội 2, sau đó là có tiếng chân chạy qua cái cầu sắt, không phải là 1 mà là 3 người. Nói tóm tắt là có người trốn trại và nội vụ đổ bể.

Không đầy 5 phút sau, tên quản giáo Hai Vẹo với cây đèn pin sáng loáng cùng mấy vệ binh đi vào nơi chúng tôi trú ngụ. Hắn soi từng người một và quan sát các đôi dép, những ai có đôi dép ướt, có bùn là bị áp tải lên trên khung. Thật ra họ chỉ oan uổng thôi, đi tiểu bên ngoài vào đúng thời điểm trốn trại. Kiếm ăn báng súng, nhốt Conex chỉ cái tội vu vơ là đôi dép bị ướt. Tôi biết chắc toán trốn trại ở đội 4, thật xa chõ vượt trại.

Sáng hôm sau chúng tôi được lệnh mang Kiếm đi chôn. Anh nằm ngửa trong hào đầy nước, ngực bị bắn nát bét, mắt còn mờ trùng trùng như không tin là mình lại chết. Cho đến giờ này tôi vẫn không hiểu tại sao toán của Kiếm lại chọn nơi đây làm lô trình, bởi vì từ mấy ngày qua đội của tôi đã vét sâu con hào, mở rộng bờ mương và bọn cán bộ đã tăng cường vọng gác, bắt thêm đèn...

Một kế hoạch vội vã, hay là chưa nắm vững tình hình mà đến nỗi. May mắn chỉ một mình Kiếm chết, nếu bọn gác không nóng vội thì có lẽ không còn một ai sống sót để trở về.

Bù Gia Mập năm 1979-1980:

Thời điểm này, Thành Ông Năm giải tán, tất cả các T dồn về T6 để chuẩn bị ra đi. Cũng như thường lệ, luôn luôn có kẻ may

mắn và người bất hạnh. Tôi thuộc nhóm thứ hai, bởi vì biết mình không có ai hoạt động bên kia và đã phục vụ trong đơn vị thứ dữ. Đoàn xe chở chúng tôi đến vùng lâ hoắc và nổi tiếng từ thời chiến tranh: Bù Gia Mập.

Từ ngã ba Minh Hưng nếu đi thẳng sẽ lên Quang Đức, rẽ trái theo con lộ 10 sẽ về Bù Đăng, Bù Đốp và từ nơi này lại có ngã ba thứ hai. Nếu sang phải thì đi Ban Mê Thuột, về Phước Bình (Phước Long, Bình Long) nếu rẽ trái. Nơi chúng tôi đến chính xác là Bù Noi.

Bù Noi cách Minh Hưng khoảng 3 cây số đường đồi, ngoằn ngoèo và trơn trượt, sau đó rẽ trái là đi về đoàn 316 nơi chúng tôi cải tạo.



Khi đến nơi, lán trại còn đó nhưng hoàn toàn trống lốc không còn ai. Có lẽ những người trước đã về hay chuyển trại, chỉ duy nhất có 3 người: Anh KhuƠng, Phi và Lai. Ba anh đã có lệnh xét tha nhưng vì kẹt không có ai hướng dẫn người mới nên đành phải ở lại.

Tôi về khối 2 do anh Phi, Trung Úy Pháo Bình làm Khối Trưởng. Có lẽ biết mình sắp về nên anh ta rất dễ chịu trong việc phân công tác, chúng tôi có những ngày thoái mái tại vùng đất ghê hồn này.

Tại sao nói là ghê hồn? Vì Bù Noi không có đến ngọn cỏ, cành cây để cải thiện, ngoại trừ rừng già bạt ngàn, cái khủng khiếp nhất là vắt và ve.

Đi vào khu lạ thì khỏi nói, hàng ngàn con vắt ngóc đầu ngo ngoe chò đón, chặt một thân cây mang ra thì người đầy vắt, lột sạch áo quần ra để bắt và máu tuôn ra thành dòng từ vết cắn, và một thứ cũng không kém ghê rợn là ve, giống như ve chó, chúng rúc sâu vào da thịt nằm đó để hút máu, chỉ khi nào nạn nhân nóng sốt và sờ đến chỗ nào đau đớn thì y chang là ve. Biện pháp duy nhất là lấy điếu thuốc lá dí vào, dí cho ve chết rồi mới bắt ra, vì ve bị nóng sẽ tự động hả hai cái càng và không bị làm độc, bản thân tôi đã bị ve cắn nhưng không có kinh nghiệm nên vết cắn thâm đen và chảy nước vàng liên tục, hàng mấy tuần lễ mới hết.



Nhiệm vụ của chúng tôi là vun gốc mì và làm các hố phân xanh để chuẩn bị cho việc trồng cao su sau này... Chỉ tiêu rất nặng, vun một luống mì chiều dài 100 mét, vun đúng tiêu chuẩn và do bọn vệ binh nghiêm thu. Chặt cây cũng thế, đường kính phải từ 25-30cm, dài 2m trở lên và đi đoạn đường cả năm ba cây số trên đồi dốc trơn trượt. Tuy vất vả nhưng người cải tạo phải thích ứng với hoàn cảnh khó khăn này. Sau khi hoàn tất chỉ tiêu toàn bộ lao vào rừng cải thiện.

Như đã nói trên, rừng già Bù Noi không có đến ngọn cỏ cành cây để ăn ngoại trừ khoai mì. Khoai mì bạt ngàn thế là từng bao cát khoai mì được ăn cắp mang về để bồi dưỡng sức lực sau một ngày gian khổ.

Anh em phải băng rừng, vượt suối luồn lách để khỏi bị bắt bởi bọn vệ binh và cái giá phải trả là sốt rét. Sốt rét thường lẩn ác tính luôn rình rập người tù, dù đã phòng hờ trước bởi những viên ký ninh, nhưng suốt ngày lặn lội trong rừng thì sớm hay muộn căn bệnh này sẽ đến thôi. Trên lô 10, cứ tảng sáng chúng tôi đi từng tốp với nhau, vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Có tiếng huýt sáo của ai đó vang lên, thế là im bặt. Chúng tôi đang chờ và chiêm ngưỡng cái hạnh phúc đến với mình.

Trời ạ! Mấy cô Thượng với cái guì trên vai đi ngược chiều đến: Bộ ngực trần no tròn săn chắc, rung rinh theo bước chân. Thật hấp dẫn, tôi dám cá 100 phần trăm là các cô thành phố không một ai có bộ ngực như các cô Thượng này, có tiếng trầm trồ khen, chê loạn xạ trong đoàn người. Trầm con mắt cứ nhắm vào bầu vú mấy cô mà không rời, dĩ nhiên mấy cô cũng biết điều này nên có vẻ lúng túng, ngượng ngập. Ngắm và thưởng thức các bộ ngực no căng của các cô thôi, chứ mấy bà già thì chao ôi kinh khủng quá y như quả mướp héo: teo nhách, dài thòng. Nhưng chắc chắn một điều là người mấy cô hôi lấm: Một mùi khét nồng, mùi mồ hôi và mùi đặc trưng của người thiểu số làm chúng tôi ngán ngẩm dù thiểu vắng đàn bà.

Với mấy cô, chúng tôi có chút cảm tình nhưng với đàn ông thì ghét và thù địch ra mặt. Thậm chí vài anh em cải tạo hung hăng thách đố:

- *Ê... Đồng bào dám “bạt co” tay đôi với tao không?*

Sở dĩ có chuyện như vậy vì bọn Thượng ở đây có khuynh hướng thân Cộng. Bài hát "*Tiếng chày trên sóc Bom Bo*" là điển hình. Bom Bo không xa nơi chúng tôi ở, khoảng vài cây số đường chim bay và bọn Thượng cộng noi đây ghê gớm lắm. Chúng một mình, một súng buông rừng theo dấu tù cải tạo và hạ sát toàn bộ. Lũ moi rợ này thích giết người, giết cho sướng tay chứ không muốn bắt về.

Sở dĩ chúng tôi biết vì toán anh Ngởi, một cầu thủ bóng đá có hạng cùng với 5 người bạn trốn trại. Không lâu sau, tên Sáu Dũng, chính trị viên tiểu đoàn họp toàn bộ chúng tôi và thông báo:

-Toán người trốn trại đã bị du kích súc Bom Bo giết chết tại Bù Đăng, biên giới Kampuchia.



Để chứng minh, tên này cho mang ra toàn bộ vật dụng của người chết. Sau toán vượt trại của anh Ngởi, còn có toán của Dược Sĩ Anh, phòng Quân Dược Sư Đoàn Dù cũng bị bọn du kích ném đá hạ sát... Đa số những vụ trốn trại không thành, thường thì chết mất xác, không nghe tin tức hoặc bị giết hại bởi Thượng công, nhưng có trường hợp ngoại lệ mà tôi sẽ kể cho bạn nghe. Tên người trốn và người giúp đỡ là thật và hiện sống tại Cali....

Lúc đó tôi là Khối Phó lao động, nhiệm vụ làm các hố phân xanh cho việc trồng cao su. Mai Huy Ninh, sĩ quan quân lương Liên Đoàn 33BĐQ là Tổ Trưởng tổ 2. Tôi phải đi từng tổ phân phối khu vực và chờ nghiệm thu. Lúc đó 3 giờ chiều, có lệnh ra về, các tổ báo cáo quân số và thiếu anh Ninh. Ban đầu mọi người cứ tưởng là anh ta đi lạc nhưng luận cứ bị bác bỏ vì làm phân xanh đâu cần phải đi xa, xung quanh khu vực có hàng khổi cây cỏ chờ sẵn. Tên

vệ binh bắt tôi cùng 2 người khác vào rừng tìm kiếm.

Rừng già về chiều vắng teo và đầy nguy hiểm vì trước đó ban chỉ huy đoàn 316 có thông báo là có con cọp lớn vừa mới tới khu vực. Chỉ có con dao rừng nhỏ xíu trên tay, tôi và 2 anh bạn là to tên anh Ninh cho bót sợ và mục đích cho cọp né đi nơi đi khác, nhưng hoài công vô ích và cái giá sau đó là tôi phải làm bản kiểm thảo vì cái tội không quản lý tổ viên và mất chức đội phó. Việc mất chức đội phó không làm tôi buồn mà trái lại, một chức nhức đầu và mang tiếng với anh em. Không hoàn thành chỉ tiêu thì bị kiểm điểm mà làm đúng thì bị anh em chửi rủa, oán thù...

Tôi làm tổ viên bình thường như các anh em khác và vẫn suy nghĩ về việc Ninh mất tích. Anh ta thực sự lạc lối trong rừng già hay trốn trại? Và trước khi về Z30D, Hàm Tân thì câu chuyện hé mở:

Anh Ninh có người anh em họ là bộ đội đang phục vụ tại căn cứ Sóng Thần, đơn vị tên lửa, cấp bậc Đại úy. Chính tên này đã lên tận Bù Noi chở Ninh về thành phố.

Hôm đó, sau khi được tôi giao khu vực công tác, anh Ninh nhờ người tổ phó trông giùm tổ và than thở là bị đau bụng. Là sĩ quan quân lương nhàn hạ và không rành mẩy về rừng rú nên Nguyễn Hữu Hạnh, Sư Đoàn 7 BB là bạn thân dẫn đường. Hai người xuyên rừng ra đến lộ 10, tên bộ đội người nhà chờ sẵn với chiếc Honda, Ninh thay áo quần và mặc vào đồ bộ đôi với cấp bậc Thiếu úy. Anh Ninh, người Bắc và cùng với mọi giấy tờ giả mạo đã đi thật dễ dàng, sau đó vượt biên và đến Mỹ. Hạnh cũng đến Mỹ theo diện HO và họ có gặp nhau sau đó...

**Hàm Tân, Z30D, K2
Năm 1980-1981:**

Vào thời điểm này, tù cải tạo được chuyển

sang cho Bộ Nội Vu quản lý và chúng tôi từ Bù Noi đi về Hàm Tân.

Đoàn chia làm 2 nhóm người, phần lớn về K3 mới thành lập và khoảng 80 người về K2 trong đó có tôi. Đã từng lao động trong rừng, làm theo chỉ tiêu khoán nên chúng tôi được phân vào đội lâm sản, lúc đó chỉ duy nhất có đội lâm sản là 20, 21 và khi chúng tôi về K2 thì thêm 2 đội đó là 22 và 23. Anh Huy, Đội Trưởng đội 23 và tôi Đội Trưởng đội 22.

Xin nói thêm K2 chia làm 3 khu: khu A gồm 3 đội, đó là đội 1, 2 và 3. Các đội này gồm tù hình sự, chính trị, phản động lẩn lộn, biệt lập trong hàng rào tre và bị quản lý nghiêm nhặt trong lao động.

Khu B hoàn toàn là sĩ quan từ đội 4 đến 23 và khu C bỏ trống. Một ban trật tự trại được sự chiếu cố của bọn công an là ở riêng biệt và có chế độ ưu đãi.

Tôi còn nhớ rất rõ là: Hùng, biên tập viên đơn vị Phước Long, kế tiếp là Son, cảnh sát công lộ từng sự ở Tổng nha, Bùi Xuân Bật, dân thứ thiệt Bắc Kỳ 1975, giám đốc công ty nào đó ở Sài Gòn, sau ngày “giải phóng”, dính vào tham nhũng và vào tù, Hùng, không rõ đơn vị, chuyên vẻ bích chương băng ron cho bọn cán bộ và cuối cùng là tên Hùng, Trung úy bộ đội, hắn dính vào vụ buôn bán súng và ăn cướp...

Trong khu K2, cứ mỗi căn nhà là có 2 đội, mỗi đội một bên và có hai tầng để ngủ, chỗ ngủ là những nẹp tre ghép liền nhau. Đội 22 và 23 sống chung với nhau. Chúng tôi bắt đầu cuộc đời tù tội do bọn “bò vàng” (công an) quản lý.

Mỗi buổi sáng toàn bộ ngồi trước sân rộng chờ gọi tên đi lao động, tên cán bộ trực trại đọc đến đội nào thì đội trưởng báo cáo quân số và tuần tự đi ra. Chúng đếm rất kỹ từng người và về cũng vậy.

Lâm sản có cái tự do là đi lại trong rừng làm theo chỉ tiêu, còn các đội khác thì bị quản lý chặt chẽ nhất là khi đi tiểu tiện...



Cái tạo này là canh nghiệt
Khi bị đề cử làm đội trưởng tôi đã có sự chuẩn bị cho mình và cho các bạn khác. Tôi sợ nhất là ăng ten, chẳng thà cực khổ, thiếu thốn còn hơn nơm nớp lo sợ bởi những báo cáo. Chính vì vậy tôi chọn người của mình, chọn những ai tín cẩn và không có ý phản thùng anh em.

Nguyễn Anh Hào, trung úy Hải Quân làm Đội Phó, biết nhau từ năm 1976 ở T2 Hốc Môn, kế đó là Đặng Tiến Phúc, Sư Đoàn 18 chung từ 1975 ở Phú Lợi làm thư ký. Đội Phó dụng cụ là Dương Văn Nhâm, cựu Thiếu Sinh Quân, Thiết Giáp. Có người quen xung quanh rồi, tôi tính đến các tổ trưởng. Chọn trẻ, xông xáo và nhiệt tình đó là: Mỹ tổ 1, Cậy tổ 2, Hoàng tổ 3, và Hội tổ 4. Sở dĩ tôi không chọn mấy anh già vì họ dễ thay đổi lập trường và hay lèng èng khi được phân công tác. Cuối cùng có 3 chức làm tôi nhức đầu trong suy nghĩ và cũng từ sự chọn lựa này mà làm tôi khổn đốn, sau này suýt vào tù.

Có 3 nhiệm vụ béo bở mà ai cũng thèm muốn là trực vệ sinh đội và lo nước nôi cho anh em khi lao động bên ngoài. Đứng trên tình người, tình chiến hữu, tôi không thể bỏ rơi Đinh Văn Đáng, ho lao thời kỳ 2, chọn anh vào nhiệm vụ trực vệ sinh đội, nhẹ nhàng và có thời gian cho anh nghỉ ngơi. Bên cạnh có Lê Tự Hưng khỏe hơn giúp đỡ và ngoài bãi thì có Trần Văn Nhã, anh bị bại 2 chân vì thiếu dinh dưỡng và không ai thăm nuôi trong suốt những năm học tập. Sự chọn lựa này làm tên Đinh

Văn Mùi hậm hực và nảy sinh ra việc chống đối ngấm ngầm và đi đêm với bọn chấp pháp trại...

Phụ trách Đội 22 của tôi là quản giáo Sư, người gốc Thanh Hóa, anh rất tốt và không bao giờ có thái độ khó khăn, hống hách với người tù. Mỗi khi ra nơi lao động thì Sư chui vào bóng mát ngồi nghỉ, sau đó cho gọi tôi hay Hào vào trò chuyện, còn bên ngoài mặc sức anh em làm gì thì làm miễn cuối ngày công tác sao cho hoàn thành... Quản giáo Sư thường tâm sự:

- Tôi vào ngành công an đâu phải là về đây trông coi người tù là chuyện tôi không bao giờ thích, nom bất nhân và ác nghiệt quá. Nhưng lỡ rồi... “.

Anh thở dài.

Và tên Mùi bắt đầu hành động, hắn lên thẳng bọn trực trại báo toàn bộ sự việc và tôi là cái đích nhắm vào. Kết quả cán bộ Sư bị điều đi nơi khác, tôi bị kiểm điểm vì thiếu trách nhiệm, lơ là trong nhiệm vụ làm đội trưởng và cái ưu ái mà bọn cán bộ dành cho tên Mùi là được đưa vào đội ẩm thực, chuyên nấu nướng.

Tên quản giáo mới tên Hồng, được tuyển từ vệ binh sang. Tên này cao to như lực sĩ và bạn tù cũ gọi nó là "**Mít tờ Bo**". Hắn đánh tù đẹp như phim, nghe nói khi còn làm vệ binh, không biết anh tù phạm lỗi lầm gì đó, thế là 3 tên vệ binh đứng 3 góc, nạn nhân bị đánh từ góc này văng sang góc khác mà tên Hồng là kẻ đánh nặng tay và hăng nhất...

Đoán biết tình hình như vậy tôi chuẩn bị tinh thần và ngấm ngầm thông báo cho các tổ trưởng nên giữ mình. Tên Hồng không ưa tôi ra mặt bằng cách giao chỉ tiêu thật nặng, dĩ nhiên anh em trong đội chao đảo với hắn. Tôi sắp bị làm kiểm điểm lần thứ hai thì được tha về. Đợt xét tha có tất cả 213 người, đa số là đội

trưởng và tôi có trong danh sách thứ 212. Hú Hồn!

Khi tôi rời đội để đến trại mới chờ làm thủ tục ra về thì gặp Hào, anh lên nắm Đội Trưởng đội 22. Tôi rất mừng vì với con người như Hào, đội 22 tương đối nhẹ nhõm hơn. Việc đầu tiên tôi hỏi về Đáng, người bạn đáng thương này thì Hào nói với vẻ bùi ngùi:

- Đáng bị đưa sang khu A, một khu dành cho những anh em ho lao nặng.

Trái tim tôi chùng xuống, Đáng khó mà trụ được cho đến ngày về, vì những ngày cuối cùng khi còn làm đội trưởng tôi nhìn thấy anh ho ra máu. Viết lại hồi ký này, tôi mường tượng đến khuôn mặt của Đáng, giọng Bắc êm và nhỏ nhẹ, nếu còn sống cho tôi gởi đến anh với tất cả lòng thương mến, còn chẳng may Đáng đã ra đi thì xin nhận lời cầu nguyện chân thành của tôi...

Sau đó toàn bộ được xét tha ra về không còn lại một ai trừ Mai Nghĩa, tôi không hiểu tại sao lại có sự trớ trêu như thế. Trong suốt 6 năm tù, tôi chỉ gặp một số anh em trong Bình Chủng TQLC.

Năm 1975 gặp Phúc kiếng, Đại Đội Thủy Xa và Long biệt danh Long ghẻ, Tác Chiến điện tử... Phúc theo tôi gần 4 năm "**học tập**". Anh rất dễ thương, lúc nào cũng kính trọng tôi và xưng hô huynh trưởng, đàn em...

Năm 1977 gặp Đại Úy Lê Ngọc Tấn, hậu cứ Tiểu Đoàn 5 TQLC và cuối cùng những ngày ở Z30D, tôi có buổi họp mặt bở túi nhưng rất đậm đà tình chiến hữu.

Đinh Thế Cường, cùng khóa với tôi, phục vụ Tiểu Đoàn 2 Trâu Đênh, mở buổi tiệc nhỏ gọi là họp mặt người lính TQLC, chẳng có ai nhiều, duy nhất 4 người là Cường, tôi, Đại Úy Lê Đình Đơn từ Bắc mới chuyển về

đang ở khu C và Thành từ khu A nhảy rào sang dù.

Với Thành, thì theo lời kể là sĩ quan Tiểu Đoàn 4 TQLC, trốn học cải tạo và tham gia đảng phái, bị bắt và đưa vào thành phần phản động. Tôi không cần biết lời anh nói đúng hay sai nhưng với hành động dám leo rào từ khu cấm sang khu B để họp mặt binh chủng đủ chứng tỏ Thành là người có dám lược và đầy tình chiến hữu.

Là Thiếu Ủy Trung Đội Trưởng với 3 năm tác chiến và 6 năm tù thì cái giá quá đắt. Tôi đã bị mất tất cả thời hoa mộng của tuổi học trò, mất luôn cái tương lai sáng lạn của tuổi trẻ. Tất cả bởi cộng sản mà ra và đến tận bây giờ tôi với họ vẫn là hai giới tuyến phân định rõ ràng. Tôi khẳng định con người dù già hay trẻ, dù cựu trào hay mới tập tành tham gia thì chúng vẫn là loại người có máu lạnh, không có tình người.

Những ngày ở Bù Noin có nhiều tên bộ đội nghĩa vụ quân sự, mặt búng ra sữa, sinh ra và lớn tại Sài Gòn nghĩa là đã hít thở cái không khí tự do, ăn bơ sữa của miền Nam thế nhưng vẫn gọi chúng tôi là thằng này, thằng kia...

Bạn bè tôi có người còn, kẻ mất trong suốt 6 năm trời tù tội, những thiếu úy trẻ không chết trong chiến tranh mà lại chết một cách tức tưởi ở rừng già Cà Tum, Bù Gia Mập vì đói, vì bi đánh đập. Nếu trong chiến tranh, người sĩ quan Thủ Đức đã cống hiến cho QLVNCH tới 80 phần trăm nhân số, những chuẩn úy mới toanh, một thứ tiền quân hiệu lực đã rơi rụng như lá rừng sau những trận đánh và bây giờ nơi tù tội họ tiếp tục ra đi.

Miền Nam có bao nhiêu trại giam? Nếu tính từ Cà Mau ra đến Quảng Trị... Chỉ trong phạm vi của Quân Khu 3, chỉ còn 3

trại mà tôi chưa đặt chân đến: Đó là Trại Suối Máu, Trảng Lớn và Tống Lê Chân... Mỗi nơi là có mồ chôn của người lính trẻ. Tôi chôn Huỳnh Hồng Quan ở Trảng Tranh và chắc chắn vợ con, người thân của anh sẽ không bao giờ biết đến. Hồn anh cứ lẩn quẩn mãi ở nơi đó mà không siêu thoát được.

Tôi viết lại những kỷ niệm của mình trong suốt 6 năm tù cải tạo và có hai lần khóc.

Lần thứ nhất, đón xuân tại trại Phú Lợi. Một đoàn múa lân được làm bởi dụng cụ sơ sài, ông lân do Tuấn đen phi công F5, Sang phi công A37 luân phiên thay nhau cầm đầu, ông địa thì do Phú và Sấm phụ trách. Đoàn lân đi từng đội chúc Tết, tiếng gỗ vào thùng gỗ, tiếng xèng xèng của hai nắp nồi nhôm không mang cái vui xuân mà giống như lời than thở tiễn biệt. Nước mắt tôi trào ra, khóc cho đất nước tiêu tan, khóc cho đoạn đường không bao giờ đến. Lần thứ hai tại Thành Ông Năm.

T3 năm 1978 cũng vào Tết. Một buổi trình diễn bỏ túi và kín đáo. Bài hát "Vĩnh biệt Sài Gòn" làm anh em rơi lệ trong đó có tôi. Người bạn tù ca thật hay. Anh hát với cả tấm lòng của mình với nước mắt tiếc thương cho thành phố yêu dấu. Cho đến bây giờ dù đã nghe nhiều ca sĩ nổi tiếng trình bày nhưng nhất định vẫn không có hồn, không diễn tả hết cái u uất, nghẹn ngào của người mất nước.

Sáu năm dài với bao kỷ niệm buồn nhiều hơn vui, những cái chết của bè bạn khó mà phai nhạt trong lòng tôi.

Ngày trước các anh đã cầm súng bảo vệ đất nước, đổ máu cho sự tự do và khi tù tội không một ai biết đến.

Vinh danh ca tụng về cái chết của một Tổng Thống, một tướng lãnh, mà không một ai nhắc đến cái chết tủi nhục của những người tù.

Với tôi thì chỉ duy nhất một điều:

Thực sự kính trọng những ai đã sống trong chốn lao tù của cộng sản, bởi vì họ đứng nhìn cái chết đang đến từ từ với mình mà không làm gì khác hơn được. Một cái chết nhanh bởi một phát súng thật dễ dàng, nhưng nhìn cái chết từ từ đang đến bởi sự hành hạ, đói, bệnh, khủng bố, khinh miệt và không có ngày về thì!!!

Nếu ngày trước, người lính tử trận thì được phủ kỵ, truy tặng tuyên dương này nọ. Nay người lính chết trong lao tù thì chỉ duy nhất vài năm đất của bạn bè ném xuống lòng huyệt, và không được một ai nhắc đến 4 chữ: "Vị Quốc Vong Thân".

Hắc Long Nguyễn Văn Lẽ

Tình Lính

*Tôi làm thơ cống hiến cho đời
Hớp chút ân tình đủ ngọt môi
Cùng tặng bạn bè tôi quý mến
Vẫn còn tha thiết một nguồn vui*

*Một thời trai trẻ mộng tang bồng
Đà Lạt, Nha Trang, Thủ Đức chung
Gươm súng một thời thân với thế
Nợ nhà nợ nước trả chưa xong*

*Binh chủng nào thò lý tưởng cùng
Quang Trung, Đồng Đế một niềm mong
Tình ta chiến hữu nay còn đó
Vẫn đẹp trong lòng ý nghĩa trong*

*Tôi lính mà anh cũng lính thôi
Rừng xanh biển biếc vui cùng vui
Nhớ về Đập Đá hay Nam Định
Cùng một lò rèn luyện lính thôi*

*Tình chiến hữu còn mãi với tôi
Cờ vàng ba sọc đẹp muôn đời
In trong xương máu tim ta mãi
Yêu mến vô cùng bao nỗi vui*

*Tôi yêu tình lính tháng ngày qua
Và quý cờ vàng thật thiết tha
Sau trước một lòng chung lý tưởng
Trong tôi tình lính chẳng phai nhòa*

Hoa Văn
(viết cho ngày 19/6)

*Đứng tưởng cứ núi là cao
Cứ sông là chảy, cứ ao là tù
Đứng tưởng cứ dưới là ngu
Cứ trên là sáng, cứ tu là hiền
Đứng tưởng cứ đẹp là tiên
Cứ nhiều là được, cứ tiền là xong
Đứng tưởng không nói là câm
Không nghe là điếc, không trông là mù.*

Nụ Cười Tuổi Già

Tuổi già nên nhớ cười nhiều
Cười là thuốc bổ là liều thuốc tiên
Cười cho tuổi thọ trường niên
Cười cho dứt hết ưu phiền lo toan

Cười giúp sức khoẻ an khang
Cười giúp tâm trí an nhàn thắm tươi
Tuổi già mà thiếu nụ cười
Như Lân thiếu pháo như người thiếu Đô

Tuổi già cười thật nhiều dô
Tâm hồn vui vẻ hoan hô vô cùng
Nụ cười thoái mái ung dung
Tinh thần sảng khoái chí hùng khoan thai

Bạn bè gặp uống ít chai
Giữ gìn sức khỏe sống dai tuổi già
Tuổi già nên cứ khẽ khà
Nụ cười tươi rói thơ ca yêu đời

Tuổi già sống có bao hoi
Cho nên ta cứ vui chơi hề hè
Trăm năm trong cõi người ta
Nụ cười tươi mãi đó là thần tiên...

**BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
khai bút đầu năm Quý Mão 2023**

**Thành 354 xin chúc toàn thể anh em BK
và quý phu nhân: Sức khỏe an khang,
gia đạo bình an, vạn sự viên mãn...**

Là một người phụ nữ cô đơn không
dám ngã xuống vì đãng sau còn có
con, không dám trốn chạy vì phía
trước còn có cha mẹ, không dám đổ
bệnh vì không có ai chăm sóc, không
dám mệt vì không có ai ở bên.

TÌNH GIÀ

Tình già trân quý ngọc ngà
Như bình rượu hiếm gừng già càng cay
Tình già ấm áp lắm thay
Ngày đêm hủ hỉ tình say men nồng

Tình già như đoá hoa hồng
Thương yêu đượm thắm tình nồng ngát
hương
Tình già sâu đậm yêu thương
Thương nhau chăm sóc vấn vương trọn đời

Tình già quý lắm bạnơi!!!
Sớm hôm quấn quýt thắm hơi ân tình
Tình già tình thật chân tình
Càng thương nhau lắm đậm tình thiết tha

Tình già bền bỉ mặn mà
Trọn đời chung thủy tình ta lâu dài
Tình già tình chẳng nhạt phai
Trăm năm yêu mãi thương hoài ngàn năm

**BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
viết xong mùa đông 2022**

**Thành 354 thân tặng tất cả vợ chồng BK,
sống hạnh phúc răng long đầu bạc.**

Chiến thuật kèm chế cơn giận:

- Nếu bạn tức giận với ai đó, nên suy nghĩ trước khi nói.
- Nếu người đó nhỏ hơn bạn, đếm tới 10 rồi hãy nói.
- Nếu người đó lớn hơn bạn, đếm tới 50 rồi hãy nói.
- Nếu đó là **vợ** bạn, cứ đếm... đừng nói.
- Nếu đó là **chồng** bạn, cứ nói ... khỏi đếm.

Cuộc Sống Của Người Lính Chiến

Địa Phương Quân và Nghĩa Quân

Tôi sẽ không kể cho các bạn nghe những trận đánh hào hùng của các binh chủng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Cách Dù, hay các Sư Đoàn Bộ Binhs thiến chiến của QLVNC; tôi muốn kể cho các bạn nghe về cuộc sống của các anh lính chiến Địa Phương Quân và Nghĩa Quân mà tôi là một trong những người lính chiến ấy. Từ trước tới nay, khi nói tới lính chiến đánh giặc hay là nói tới lực lượng trừ bị, người ta thường quên rằng những người lính Địa Phương Quân và Nghĩa Quân cũng đổ xương máu của họ cho đất nước Việt Nam và họ cũng chịu đựng gian khổ như người lính Tổng Trù Bị, có khi còn cực hơn nữa.

Câu chuyện bắt đầu:

Sau khi mãn khóa từ trường Sĩ Quan Thủ Đức với 14 ngày phép và 2 ngày phép tự cấp, hắn bắt đầu già từ cha mẹ, vợ con và lên đường ra đơn vị.

Trời tờ mờ sáng là hắn bắt đầu ra bến xe chuẩn bị về Phan Rang, một nơi mà hắn chỉ hình dung khi coi phim một tuần trước lể mãn khóa.

Đây là quê hương của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Lúc đó, hắn thấy cảnh chiếu trên xi nê sao mà hấp dẫn, dễ thương, và bình yên quá! Hắn tự hỏi chọn về nơi đó có đúng như ý mong muôn của hắn chăng? Mặc dù chú của hắn là Tổng Thanh Tra Quân Đoàn 2 đã dặn hắn là chọn về Tiểu khu Pleiku và chức Trưởng Ban Tổng Quản Trị Tiểu Khu dành cho hắn; như vậy là chữ "thợ" an toàn như mong ước của cha mẹ hắn.

Ngày chọn đơn vị, hắn đậu thứ 112 trên 1080 người, nếu hắn chọn những tiểu khu gần hay Pleiku thì quá dễ, nhưng hắn không chọn mà lại chọn Phan Rang,

quê hương của Tổng Thống, chỉ vì cảnh đẹp nên thơ. Ôi! Ý nghĩ của một chuẩn úy sỹ vô tư như vậy đó các bạn!

Và cuộc sống gian lao bắt đầu.

Tới Phan Rang gần 1 giờ trưa, hắn hỏi thăm dân chúng xem Tiểu Khu Phan Rang nằm chỗ nào? Hắn gọi xe ôm chở tới tiểu khu Ninh Thuận và chuẩn bị vô trình diện Đại Úy Trưởng Phòng Tổng Quản Trị. Tới tiểu khu, hắn chỉnh lại quân phục đàng hoàng, với lon quai chảo đen trên cổ áo, tay phải mang phù hiệu quân đoàn 2 trông hắn cũng oai ra phết đấy chứ (cho mình khen mình chút nhé các bạn).

Vào phòng Tổng Quản Trị, sau màn trình diện Đại Úy Trưởng Phòng, ông hỏi:

- *Tại sao giờ này Chuẩn Ủy mới trình diện tiểu khu?*

Hắn viện lý do:

- *Thưa Đại úy, ba tôi bệnh nên tôi nán lại hai ngày lo cho ông.*

Ông Đại Úy Trưởng Phòng nói:

- *Tất cả các Chuẩn Ủy đều trình diện hai ngày trước rồi và đã ra đơn vị, còn Chuẩn Ủy ra sau chỉ còn Đại đội 129 Địa Phương*

Quân ở Binh Nghĩa mà thôi. Bây giờ Chuẩn Úy đi xuống quận Thanh Hải là có lính Đại đội ra rước về đơn vị.

Hắn cảm ơn Đại Úy Trưởng Phòng và rời khỏi tiểu khu, đón xe ôm đi xuống quận Thanh Hải.

Tới nơi gần 5 chiều, hắn thấy một anh lính Địa Phương Quân đang đứng bên xe ôm chờ hắn, vừa thấy hắn anh lính chạy lại chào hắn và hỏi:

- Có phải Chuẩn Úy về Đại đội 129 không?

Hắn trả lời: "Phải".

Anh lính nói:

- Em tên là Tư ra rước Chuẩn Úy đây.

Hắn ngồi sau xe, Tư chờ hắn đi qua những làng mạc, càng lúc chạy dần về phía núi; có những lúc hắn và anh lính này phải đi bộ vì sình lầy và nước ngập, sau cùng qua một làng Chàm thì tới nơi Đại đội hắn đóng quân.

Vào tới cổng trại, hắn thấy một Trung Úy còn trẻ tự giới thiệu tên là Xám, Đại Đội Trưởng; một Thiếu Úy tên Hiển, Đại Đội Phó; một Chuẩn Úy cao ráo đẹp trai tên Minh là Trung Đội Trưởng Trung đội 1, khóa 12 Đồng Đế; một Chuẩn Úy mang phù hiệu khóa 2/73 tên Tính, tự giới thiệu Trung Đội Trưởng Trung đội 2; và một Thiếu Úy tên Độ là Trung Đội Trưởng vũ khí nặng. Trung đội 3 và 4 chưa có Trung Đội Trưởng, chỉ có Trung Sĩ Nhất Xử Lý Thường Vụ trung đội thôi.

Sau khi cơm nước xong xuôi, ông Trung Úy nói:

- Chuẩn Úy về Trung đội 3, bước đầu có gì thắc mắc thì hỏi Trung Sĩ Nhất Hùng.

Hắn theo Trung Sĩ Nhất Hùng về Trung đội 3. Về tới trung đội hắn thấy lính đã mặc võng trong hầm cho hắn rồi; hắn liền leo lên võng và nằm ngủ thẳng cẳng cho tới sáng, để mặc cho Trung Sĩ Nhất Hùng bố trí quân canh gác. Ngày đầu tiên của hắn là như thế.

Sáng hôm sau thức giấc, Trung Sĩ Nhất Hùng rủ hắn xuống làng Chàm uống cà phê. Làng Chàm Binh Nghĩa cách đồn của Đại đội 129 ĐPQ khoảng chừng 500m. Trung Sĩ Hùng bảo bọn lính Trung đội 3 đi theo vài người mang súng đạn cá nhân và sau đó cả bọn đi bộ xuống làng Chàm.



Họ dẫn hắn tới ngôi nhà tương đối khang trang nhất làng. Đó là nhà ông Trưởng Làng làng Chàm. Vô tới quán chỉ có vài ba bàn và mấy cái ghế, chắc có lẽ ít khách thăm viếng! Cả bọn tìm bàn lớn cùng ngồi với nhau, gọi cà phê uống và ăn sáng bằng bánh mì ốp-la. Đang uống cà phê thì trời mưa lớn, Trung Sĩ Hùng nói với hắn là vùng này mỗi lần mưa có thể chừng vài ngày luôn.

Cà phê được đem ra bởi ông chủ quán, vì quán nhỏ và ít khách, ông chủ làng Chàm vừa là chủ vừa là bồi bàn luôn. Bưng ly cà phê lên uống, nước cà phê vừa vô tới cổ họng hắn là hắn muốn mưa ra liền. Trời ơi! Cà phê ngoài đường ở Sài Gòn còn ngon hơn nhiều.

Lúc bấy giờ, hắn cảm thấy những ngày bình yên ở Sài Gòn đi học, đi tán gái, coi xi nê, dạo chơi trên đại lộ Tự Do, uống cà phê gần rạp Rex, nghe nhạc Trịnh thật là thần tiên. Bây giờ hắn mới cảm thấy mắc nợ ơn nghĩa của người lính chiến nằm bờ ngã bụi, đổ xương máu hy sinh hạnh phúc gia đình làm bốn phận một người lính chiến gìn giữ an bình cho nhân dân, và

bỗng nhiên hắn cũng cảm thấy hăng diện lây. Dù sao hắn cũng bắt đầu là một người lính tác chiến đang làm bốn phận của mình mặc dù chỉ là ngày thứ hai ra đơn vị. Nhìn thấy bản mặt hắn như vậy, Trung sĩ Hùng hỏi:

- *Bộ cà phê dở lắm hả Chuẩn Ủy?*

Hắn gật đầu và hỏi:

- *Ở tỉnh này có chỗ nào cà phê ngon không?*

Trung Sĩ Hùng trả lời:

- *Có quán cà phê Hương của Trung Tá Tiến, Tham mưu trưởng Tiểu khu, và cà phê Tùng của Trung Tá Ba là nơi các sĩ quan Tiểu khu thường ra uống; khi nào rảnh Chuẩn Ủy hỏi Chuẩn Ủy Minh trung đội 1 là biết.*

Thầy trò ngồi tán dóc cho tới 11 giờ trưa thì phải về đồn dù rằng trời mưa tầm tã trên đường về. Nếu ai từng ở vùng quê thì biết cảm giác lầy lội và do bẩn của phân bò, dê, trâu ỉa ngoài đường và nó hôi thối như thế nào; đồn hắn ở gần làng Chàm nên đại đội hắn hưởng trọn mùi hôi thối đó.

Về tới đồn, Trung Úy Xám mời hắn ăn cơm. Nói dùng cơm cho nó oai chủ chỉ có cơm và cá khô nướng. Hắn thấy những người lính cũng ăn như thế, không phải sĩ quan là ăn uống sướng hơn lính đâu, lính tác chiến là như thế đó.

Trong bữa ăn Trung Úy Xám nói ống là sĩ quan Sư đoàn 23 về, “*Còn Thiếu Ủy Hiển và Thiếu Ủy Độ là thuộc ĐPQ, họ mang thẻ quân nhân màu đỏ, còn chúng tôi, các sĩ quan SĐ thì mang thẻ màu vàng*”.

Bọn hắn nói chuyện và ăn cơm rất là vui vẻ, sau đó hắn về lại vị trí đóng quân của trung đội 3 và bắt đầu những ngày tháng gian khổ của người lính chiến ĐPQ.

Sáng Thứ Sáu tuần đầu của tháng 11 năm 1973. Đó là ngày đầu tiên hành quân của

một Chuẩn Ủy sửa không kinh nghiệm chiến trường.

Từ sáng sớm, một người lính mang súng đạn dùng xe Honda chở Thiếu Ủy Hiển Đại Đội Phó đi tới quận Thanh Hải nhận phỏng đồ hành quân.

Khoảng 10 giờ sáng thì Thiếu Ủy Hiển về tới đồn, Trung Úy Xám Đại Đội Trưởng kêu các trung đội trưởng lại và mỗi người nhận địa điểm hành quân, đóng chốt... Các trung đội trưởng về lại chỗ trung đội của mình đóng và bảo mọi người chuẩn bị hành quân.

Đầu tiên hắn gọi Trung Sĩ Nhất Hùng và chỉ địa điểm trong bản đồ mà trung đội sẽ đi tới địa điểm hành quân. Vừa nhìn địa điểm trong bản đồ Trung sĩ nhất Hùng nói:

- *Tôi biết địa điểm này, Chuẩn Ủy đừng lo.*

Hắn nghe nói vậy cũng yên tâm. Hắn nói Trung Sĩ Nhất Hùng tập họp trung đội 3 lại và hắn kiểm tra lại vũ khí, đạn dược, lương thực cho 3 ngày hành quân.



11 giờ sáng thì trung đội hắn bắt đầu di chuyển. Trung đội hắn có 3 tiểu đội: tiểu đội 1 của Trung Sĩ Thành sẹo chỉ huy gồm 11 người, tiểu đội 2 của Trung Sĩ Lượm cũng được 11 người, tiểu đội 3 của Hạ Sĩ Nhất Quản chỉ huy gồm 10 người, còn hắn thì có 1 truyền tin mang máy PRC 25 tên Giùm, y tá tên Năm, và thằng tà lợt tên là Tư mang lương thực cho hắn.



Hắn nói lần đầu đi hành quân thì theo thứ tự từng tiểu đội 1, 2, 3, sau đó sẽ thay phiên nhau sau những lần hành quân khác. Hắn bảo lính đi ngoài đồng trống thì mỗi người cách nhau 10 m để tránh pháo kích chết chùm.

Chao ôi! Dùng con mắt thường thì thấy dãy núi mật khu 19 ở gần mà sao hắn dẫn trung đội đi mất gần 2 giờ. Cái khốn nạn cho hắn là hắn lội hòn đảo quân ở Vùng Hai mà lại mang đôi bốt đờ sô từ trong quân trường Thủ Đức cho nên vừa bắt đầu leo lên núi là hắn cứ vấp té mãi, làm lính cười quá trời. Trung Sĩ Nhất Hùng bảo hắn kỳ sau Chuẩn Úy nên mua đôi giày "Map" của Mỹ mà đi chứ đi bốt đờ sô lội núi không được đâu.

Leo lên nửa đồi, hắn không biết bao nhiêu lần trèo lên lại té tuột xuống làm bộ trây di mói muốn rách luôn, mồ hôi thì đổ ra mặc dù trời không nóng. Khi leo lên tới đỉnh thì hắn hết xí quách luộn. Có lẽ hắn còn chất thư sinh trong người hơi nhiều! Bây giờ thì hắn thấm thía những bài học hành quân trong quân trường; đi bộ vài cây số lèo tèo trên con đường bằng phẳng mà hắn còn cảm thấy mệt huống chi là leo núi cao.

Sau một lúc nghỉ mệt và nhìn địa thế của núi, hắn bắt đầu phân công mỗi tiểu đội một phía phòng thủ và canh gác, hắn phân công giống như hình tam giác còn hắn và 3 người tà lọt, y tá, truyền tin thì ở giữa, hắn dặn mật khẩu cho các tiểu đội.

Khi ổn định vị trí xong xuôi hắn gọi máy PRC 25 báo cáo tình hình cho Trung Úy Xám, ông dặn hắn nếu có bị tấn công thì gọi cho ông liền.

Khi vừa tới nơi là thằng tà lọt giăng võng và nấu cơm liền, cả bọn ăn cơm chung cũng lại cá khô và cơm thô, họ phải ăn trước khi trời tối vì trời tối đâu thấy đường và lại cũng không thể đốt đèn hay dùng đèn pin soi được vì đó là điều tối kỵ. Những bài học trong quân trường mà các ông thầy là những sĩ quan tác chiến từ những đơn vị thiện chiến về đã giảng dạy cho bọn hắn, những thằng SVSQ mặt còn non choẹt, hỉ mũi còn chưa sạch. Hôm nay hắn nhớ lại và hắn nói với lính không được làm cái gì có ánh sáng trong đêm tối vì việt cộng có thể thấy và bọn nó sẽ pháo kích; hắn còn hăm nếu tên lính nào mà hắn thấy làm tỏa lộ ánh sáng và nói chuyện thì biết tay hắn.

Đêm đến nằm trên võng, hắn thấy ánh sáng mờ xa trước mặt, đó là thành phố đang lên đèn trông rất đẹp vì trời rất trong. Hắn đoán giờ này thiên hạ đang đi chơi, nhảy đầm cuối tuần hay chui vào các quán bar nhậu cho say, hay vào quán cà phê nghe nhạc và tự dựng hắn nhớ câu nhạc:

"Rừng lá xanh xanh cây phủ đường đi, thành phố sau lưng ôm梦 nghĩ gì ...giữa rừng già tôi có thấy gì đâu, sao không hát cho người giết giặc trên cầu ..." .

Hắn cảm thấy lạnh vì trên núi gió thổi và cái lạnh của núi rừng Vùng Hai làm buốt thân người, hắn cố chịu đựng mà đâu dám than vì tự ái, sợ những người lính của hắn đánh giá thấp về cấp chỉ huy không biết chịu đựng gian khổ, hắn cảm thấy thèm điếu thuốc Capstan cho lòng bớt lạnh nhưng hắn không dám vì biết nếu hắn không chịu đựng được mà đốt thuốc hút thì rất nguy hiểm cho trung đội. Bật hột

quẹt lên thì dễ mà sao tay hắn cảm thấy quá nặng, hắn biết chỉ cần ánh sáng lên là VC sẽ pháo vào chỗ hắn và binh sĩ của hắn ngay (đang ở trong điểm mập khu VC mà!).

Hồi những người bạn sống trong thành phố, trong khi các bạn đi chơi, dạo phố, nghe nhạc, nhậu nhẹt, ngủ yên ổn, không nghe bom đạn có bao giờ các bạn nghĩ rằng giờ này có những người lính chiến đang nằm trên núi cao, trên đầm lầy sinh động, đang thức canh giác giữ vững sự tự do, yên ổn cho các bạn, họ đang chịu đựng sự giá buốt của cái lạnh lẽo, gió thổi cắt da, đỉa đeo hút máu, có người ngập nước vì trời mưa tầm tã vẫn phải canh gác mà không dám bỏ vị trí phòng thủ để tìm nơi trú mưa hay tìm một chỗ nấp nào đó cho riêng họ, vì họ biết nếu họ bỏ vị trí đó chỉ 1 tích tắc thôi, mọi sự sẽ đổi khác và nhiều sinh mạng sẽ mất.

Tôi không phải là nhà văn nên không có những câu văn hay để diễn tả sự gian khổ của người lính chiến, tôi chỉ là một sĩ quan cấp thấp của binh chủng ĐPQ & NQ, và tôi chỉ biết diễn tả sự gian khổ của các binh sĩ ĐPQ & NQ mà họ đã anh dũng chịu đựng từng giai đoạn mà tôi cùng họ chia sẻ sự đổ máu, sự sống còn, sự sợ hãi và chịu đựng gian khổ cùng nhau không phân biệt cấp bậc sĩ quan hay binh sĩ hay binh chủng nào; và đó là ngày đầu tiên của sự gian khổ bắt đầu của một thằng Chuẩn úy súra như tôi.

Đầu tháng 12 thì có sự thay đổi về đại đội trưởng "**con đĩa**" của đại đội hắn (đại đội hắn mang phù hiệu nền xanh và gạch vàng vắt chéo nên hắn gọi đùa là đại đội con đĩa) và người mới về thay là Đại úy Tôn Thất Kỳ mới vừa tốt nghiệp khóa Bộ binh cao cấp. Ông này từng làm Trung Tâm Trưởng Trung tâm Hành quân Tiểu khu và từng là Đại đội trưởng đại đội trinh sát Sư đoàn 23. Với những kinh nghiệm như



thế hắn không hiểu tại sao ông lại bị điều về làm đại đội trưởng đại đội con đĩa của hắn giống như là bị đì, (sau này Đại úy Kỳ làm Tiểu Đoàn Trưởng 280 Thần Sói gần năm 75).

Thủ tục bàn giao đại đội con đĩa giữa Trung úy Xám và Đại úy Kỳ chỉ trong buổi sáng. Sau đó là một màn giới thiệu các sĩ quan Trung Đội Trưởng với Đại úy Kỳ, rồi các sĩ quan trung đội lại về chỗ đóng quân của trung đội họ.

Ba ngày sau, đại đội con đĩa phải hành quân ở Quán Thẻ thuộc quận An Phước, nhiệm vụ là bảo vệ trung đội pháo binh diện địa. Đại đội hắn phải bảo vệ vòng ngoài cho pháo binh của Trung úy Minh (Trung đội PB), đóng ở trong rừng gần Chiến khu Đông. Mật khu nên ai nấy phải cẩn thận canh gác mặc dù trời mưa tầm tã không ngớt từ ngày di chuyển cho tới nay gần 1 tuần đã có 4 người lính thuộc đại đội hắn phải chở đi bệnh viện quân đội ở tiểu khu vì bị sốt rét.

Lần đầu tiên hắn thấy lính bị sốt rét mặt mày xanh rờn, môi tím, mắt lờ đờ, luôn kêu lạnh quá, mặc dù đắp nhiều chăn vào mà vẫn kêu lạnh, miệng thì run cầm cập.

Nếu người lính bị sốt cao mà y tá đại đội tiêm thuốc vẫn không hết thì phải chở đi bệnh viện ngay không thì họ sẽ chết (cái

cực nhất là phải khiêng người bình từ trong rừng ra tới Quốc lộ 1 vì xe cứu thương chỉ tải thương ở Quốc lộ 1; họ không thể lái xe vô rừng để tải binh nhân. Lúc này là mùa mưa nên trời mưa tầm tã, 2 người khiêng cát 1 người lạnh thấy mè và người thì ướt át, thân thể thì hôi rình; sĩ quan, lính tráng đều như nhau, họ là lính ĐPQ & NQ nên họ không có trực thăng tải thương như lính sư đoàn. Mọi thứ đều là khiêng cát cứu thương; bạn thủ tướng tướng là 2 người lính vai mang vũ khí khiêng cát cứu thương và thêm vài người lính đi bảo vệ là gần hết tiểu đội. Họ phải đi dưới trời mưa tầm tã, đi lầm lũi 7 đến 10 cây số trong rừng mất khoảng gần 2 giờ, đôi khi trượt lén té xuống vì đường đi trong rừng có nơi cao, nơi thấp...Tải thương xong rồi lại phải lội bộ vô rừng). Những sự cực khổ này không phải là lính chiến thì không bao giờ hình dung ra như vậy.

Đóng quân ở trong rừng gần Quán Thẻ được một tuần thì ban đêm hắn nghe tiếng "cà ùm" của cọp. *"Bà mẹ nó, từ nhỏ tới lớn ở thành phố Sài Gòn sướng quá trời, có thấy ông 30 ở sở thú trong chuồng, chứ ai nghe tiếng ông cọp ở ngoài bao giờ; nếu có nghe thì sợ vãi đái ra quần luôn!"*.

Hắn cũng vậy, nằm trên võng nghe tiếng "cà ùm" rất gần, từ lính tới quan ai cũng sợ cả, mặc dù ban đêm kéo hàng rào kẽm gai phòng thủ ở ngoài mỗi trung đội nhưng ai nấy cũng sợ vì nghe con cọp nó chạy vòng chung quanh mà ớn. Hắn sợ nên niệm Bồ Tát Quan Thế Âm luôn miệng mà đêm thì không dám ngủ.

Sáng hôm sau, khi hắn dắt trung đội 3 đi tuần ra tới ngoài hàng rào kẽm gai thì "**bà mẹ ori!**" hắn và lính đều thấy nhiều dấu chân cọp khiến thầy trò hắn xanh mặt. VC thì không sợ vì còn thấy và có thể bắn nhau, còn cọp thì biết nó ở chung quanh



mà không thấy nó, cái đó mới đáng sợ, vì không biết lúc nào nó nhảy ra vồ lấy mình, nội tướng tượng như vậy mà thầy trò hắn xanh mặt, phải không các bạn?

Một tuần lễ trôi qua, tối nào cũng nghe tiếng "cà ùm" như vậy, hắn ăn ngủ không yên, quan lão lính đều cầu mong lệnh hành quân mau hủy bỏ.

Lúc đầu cả đại đội cứ tưởng cọp có 1 con, nhưng mấy người lính lâu năm nói vùng này có 2 con cọp lận. Một con còn sợ thấy mồ nghe nói hai con làm hắn và bọn lính còn sợ hơn. Hắn hỏi Đại úy ĐĐT làm sao bây giờ, ống nói tối lâu lâu bắn vài tiếng súng để cho cọp nó sợ, ống nói khi bắn phải báo trước để khỏi lộn là chạm địch.

Có một hôm hắn dắt lính đi tuần về phía núi thì nghe mùi thú xông lên giống như có con vật hay người bị chết. Lần theo mùi thú, hắn và lính thấy một con bò bị cọp ăn thịt còn dang dở; Trung Sĩ Thành sẹo nói như vậy là có cách giết cọp rồi, ống nói cọp ăn thịt bò không hết thường đi lại ăn lần nữa. Nghe thế, bọn hắn gài mìn claymore và vài chục trái lựu đạn gần con bò chết, nếu con cọp lại ăn bò chết lần nữa chỉ cần vướng mìn hay lựu đạn nổ tung ra là con cọp sẽ dính máu ngay.

Quả nhiên tối hôm đó, cả đại đội nghe tiếng nổ vang dội của lựu đạn và mìn; cả

bọn biết là cọp trúng mìn rồi nhưng vì trời tối không ai dám đi tới chỗ con bò nên phải chờ đến sáng.

Sáng sớm, hắn dắt trung đội đi kiểm soát quả nhiên thấy con cọp bị thương nằm gần đó nhưng chưa chết vì 4 chân của nó và thân mình đều trúng miếng nên con cọp không nhảy trốn được. Trung Sĩ Thành sẹo dùng súng M16 nã vài viên vào đầu cọp làm nó chết luôn. Hắn bảo thằng tà lợt lấy cái nanh cọp và 2 móng cọp cho hắn, thằng tà lợt dùng lưỡi lê đục nanh cọp hoài mà không ra, chỉ lấy được 2 móng cọp hắn cất trong ba lô định khi nào về phép Sài Gòn.

Ngay trong ngày đó, Tiểu khu biết đại đội hắn giết được con cọp, Đại tá TKT cho xe GMC vào vùng mêt khu chở xác cọp về Tiểu khu (đời chó đều thiệt, lính bị bình gǎn chết thì khiêng ra tận Quốc lộ 1 mới có tải thương, còn cọp chết thì có nguyên chiếc GMC vô mêt khu chở xác cọp).

Trên đường chở xác cọp về Tiểu Khu, lính cứ nghe hai bên hông rùng tiếng con cọp cái chạy theo rống "*cà ùm*" hoài, làm toán lính sợ thấy mẹ.

Ở rừng gần 2 tháng thì hắn được Đại úy cho 2 ngày phép miệng ra tinh choi. Hắn bảo một tiểu đội mở đường theo hắn ra gần Quán Thẻ rồi hắn đón xe đò vào thành phố. Tới Tiểu Khu, đang lơn ton đi bộ thì thấy 2 tên sĩ quan mang phù hiệu Thần Long, bảng tên cùng khóa với hắn, hóa ra thằng Ướt và thằng Linh cùng ở chung TĐ 373 Thần Long ở Sông Pha.

Cả bọn vào cà phê Hương của Trung Tá T. Tham Mưu Trưởng TK uống cà phê.

Hắn thấy quán toàn là sĩ quan và quán đối diện là cửa Trung Tá T., Tiểu Khu Phó cũng đông khách lắm và toàn là sĩ quan Tiểu khu. Hóa ra là 2 phe, nhưng quán cà phê Hương thì có 3 cô con gái của Trung Tá T. Cô Hương, chị lớn 19t, mới cặp bồ với Chuẩn úy Minh đại đội hắn, cô thứ hai

18t, thì cặp bồ với Chuẩn úy Phước TĐ Thăn Hồ 231, còn cô út là Tâm 17t thì Chuẩn úy Dũng 2/73 thuộc đại đội hắn muốn tán cô nàng nhưng cô nàng chưa chịu.

Ngồi nói chuyện thì thằng Ướt nói cùng khóa có mấy thằng về Đại Đội đóng ở phi trường như Quý 35 (942), Duy Minh 32 (944). Cả bọn đều ở xa nhà nên uống cà phê ban ngày, tối nhậu tại quán xong thì về khách sạn Kim Sơn ngủ.

Chiều ngày hôm sau, hắn đón xe đò về Quán Thẻ vô rừng tiếp, còn bọn thằng Ướt, Linh... thì đón xe đò về Sông Pha.

Đó là lần đầu tiên hắn được đi phép.

Về tối trung đội, nằm trên võng hắn cứ nghĩ về cà phê Hương, phải nói cà phê ngon thiệt, nhạc cũng hay và dàn ampli thì hết xẩy không thua gì những quán nhạc Sài Gòn. Hắn thấy hình như cô bé Tâm 17t có vẻ thích hắn. Đang nghĩ lung tung thì có lệnh hành quân khẩn cấp. Cấp trên cho 1 tiếng để chuẩn bị trung đội 3 (tới phiên xoay vòng) đi phục kích ở làng chài Thái An. Sẽ có xe chở xuống duyên đoàn 27 để đổ bộ lúc 3 giờ sáng vì có tin mật báo du kích VC về thu thuế và kiểm lương thực thêm.

Xe đổ trung đội hắn xuống duyên đoàn 27 vào nửa đêm. Theo kế hoạch, trung đội hắn lên hải thuyền vào lúc 1 giờ sáng tới điểm đổ quân là 3 giờ và phục kích lúc 4 giờ. Nhưng kế hoạch bị trật đường rầy vì hải thuyền chở trung đội hắn tới điểm hẹn là 5 giờ sáng. Ở trên biển, 5 giờ thì sáng như ban ngày vì mặt trời mọc, tới nơi hắn cho tiểu đội 1 đổ trước, tàu vừa tiến vào bãi cát, lính vừa nhảy xuống nước lôi vô bờ thì bị CKC súng bắn sét từ trên núi bắn xuống làm toàn Trung Sĩ Lượm bị thương 3 mạng.

Bị bắn sét, hải thuyền liền lui thuyền ra biển, trưởng toán hải thuyền là Trung Sĩ hải quân hỏi ý hắn tính sao, hắn nói trên 2



chiếc hải thuyền có 4 khẩu đại liên 50, hắn nhờ hải quân đổ bộ vào bờ biển lần nữa và trong lúc 2 tiểu đội còn lại đổ bộ thì hải quân cứ dùng súng đại liên bắn vào đỉnh núi phía CKC vừa bắn để bọn hắn đổ bộ. Mặc dù không thấy rõ VC nhưng hải quân họ vẫn bắn về phía đỉnh núi như mưa rào, nhờ vậy toán đổ bộ sau vào bờ an toàn.

Vào tối bờ xong thì tàu hải quân lui ra và quay về duyên đoàn 27 luôn, còn trung đội hắn thì đổ quân vào rừng dừa gần làng; hắn bảo y tá Năm băng bó vết thương cho 3 người lính của toán Trung Sĩ Lượm. Họ chỉ bị thương nhẹ ở tay và chân, 1 người không đi được phải làm cát khiêng, rồi hắn gọi máy báo cáo tình trạng tổn thương cho Đại úy Kỳ và bảo Trung Sĩ Lượm ở lại cùng trung đội, còn hắn dắt 2 tiểu đội còn lại lên núi lục soát. Lục soát gần 2 giờ nhưng không thấy VC, hắn bảo binh sĩ nấu ăn rồi nằm chờ ở đó gần tối mới di chuyển.

Hắn gọi máy báo cáo xin lệnh rút quân, bỏ cuộc phục kích vì bị lộ rồi, Đại úy Kỳ bảo hắn cứ dàn quân ở đó chờ ổng hỏi lại Chiến đoàn 1 của Thiếu tá Quang coi làm sao. Hắn đợi gần nửa tiếng thì có lệnh cho rút bằng đường bộ về Bình Nghĩa, sáng ra sẽ có quân xa chở về Quán Thẻ lại (rút về Bình Nghĩa là con đường gần nhứt, cỡ 10 km).

Gần 8 giờ tối hắn mới cho lính trung đội

rút để tránh bị bắn sét vì phải qua một bãi biển cát, không có nhà cửa và cây cối để ẩn nấp. Lúc trung đội hắn rút về thì trời lại mưa tầm tã làm cho bọn hắn đã cực, mệt nhọc lại mệt nhoài thêm, đất cát ngấm mưa bám vào thân thể bọn hắn; không có áo mưa, thầy trò lầm lũi đi như những bóng ma trong đêm, sao tang thương quá! Ai bảo lính ĐPQ và NQ là sướng; đi bộ gần 2 giờ sáng mới về tới Bình Nghĩa.

Khi rút về bằng đường bộ hắn phải liên lạc bằng máy PRC25 với các đơn vị bạn, báo cáo trung đội hắn sẽ di chuyển qua vùng họ nếu có gài mìn bẫy làm ơn gỡ ra, nếu không báo cáo như vậy đơn vị bạn cứ tưởng VC di chuyển mà gọi pháo binh hay họ bắn nhầm là bở mẹ cả đám, chết lăng xẹt! Hắn dắt trung đội đi về qua bãi biển cát giống như là đi trên sa mạc Sahara. Bà mẹ nó, hành quân gì mà không tiên liệu bao lâu tới nơi; gió thổi ngược tàu đi sẽ chậm, 3 giờ sáng trời vẫn tối và 5 giờ sáng trên biển khác nhau, sáng trưng như ban ngày, may là bị thương có 3 mạng, nếu bị chết vụ này mới lăng xẹt, đã vậy vụ lội bộ mới là khốn nạn, đi mệt bỏ mẹ.

Đi được 5km, hắn thấy cây M16 và 2 cấp số đạn và 10 trái lựu đạn cá nhân sao nặng quá trời luôn (nếu có ai từng đi trên cát cõi 10 cây số, họ sẽ thấy cặt giò của họ rời thân thể họ giống như hắn vậy); giờ này nghĩ lại mà tôi còn thấy oái!

Cuộc sống lính tác chiến của hắn cứ ở trong rừng 28 ngày và được ra thành phố nghỉ ngơi 48 tiếng bằng phép "**miệng**" của Đại úy Kỳ. Nói nghỉ ngơi cho nó vui chứ lội bộ từ trong rừng ra tới quốc lộ mất hết 5 tiếng, rồi còn phải chờ xe đò nếu may mắn có xe đò thì cũng hết nửa tiếng vì xe luôn luôn đầy người.

Đến tối, hắn ghé quán cà phê Hương uống cà phê và nhậu cho tới khuya. Hắn có tật

uống cà phê đắng không đường và khi hắn đến quán Hương cô bé Tâm luôn luôn ngồi chung bàn với hắn và hỏi han về cuộc sống trong rừng của hắn, đôi khi hắn nổ cho miếng văng luôn để làm cô bé "*nể hắn*". Nhiều khi hắn cũng không hiểu tại sao những người con gái thích hắn và hắn chưa từng nói chữ yêu em với những cô gái ấy. Hắn chỉ thấy thích thú những cô gái này mặc dù lúc đó hắn đã có vợ.

Đôi khi hắn vào quán uống cà phê mà lại không có tiền nên thường ghi sổ. Khi lãnh lương thì lính ở hậu cứ đem tiền trả cho các cô nàng. Thỉnh thoảng cô bé Tâm gói cà phê và thuốc Capstan cho lính đem vô cho hắn trong rừng, mỗi lần như vậy kèm theo bức thư nói chuyện "*tào lao*" nhưng hắn lại thích. Hắn uống cà phê tới khuya và đôi khi nhậu với các bạn sĩ quan khác cho đến khi các cô đóng cửa quán thì cả bọn đưa nhau đi ăn khuya.

Đó là 48 tiếng của hắn ở xa Sài Gòn.

Ngày hôm sau, đơn vị hắn được lính đóng quân ở Ô Căm, về phía bắc phi trường Phan Rang. Quân xa chở đại đội hắn tới làng Đồng Mé trên đường đi lên Đà Lạt. Đại úy Kỳ chia đại đội làm 2 toán, một toán đóng quân ở Đồng Mé và một toán khác thì vô rừng. Trung đội hắn và trung đội Chuẩn úy Minh thì vô trước, quân xa chở bọn hắn đi trong rừng nhưng bọn hắn lúc nào cũng hờm sẵn súng trong tay vì du kích có thể phục kích bất cứ lúc nào. Đến nơi, đại đội hắn thay thế cho đại đội khác trở về. Thiếu úy Hiển, đại đội phó bảo hắn và Chuẩn úy Minh chia quân ra đóng trên đỉnh đồi.

Sau khi chia các tiểu đội vị trí phòng phủ ở trên đồi Ô Căm xong và gài mìn phòng thủ, hắn còn cẩn thận hơn là bảo lính lấy nhánh cây khô rải gần chỗ gài mìn và gài mìn chiếu sáng trên thân cây vì nếu có đặc công bò vào đánh đòn thì bị vướng nhánh

cây và phát ra tiếng động, lính cứ nã đai liên M60 về hướng đó thì bảo đảm địch sẽ chết.

Ngày hôm sau, hắn thấy dơ người nên hỏi lính có chỗ nào có thể tắm được, lính nói dưới chân đồi cách đồn chừng 200 m có dòng suối có thể tắm ở đấy. Hắn đi xuống đồi về hướng lính chỉ, mặc dầu đi tắm nhưng hắn vẫn mang theo cây M16 cho chắc ăn vì nếu có tao ngộ với VC ở trong rừng thì có vũ khí chiến đấu, dấu có chết cũng không oan uống vì mình đã chiến đấu tới cùng.



Khi tới suối, hắn cởi quần áo chỉ mặc quần lót và nhảy xuống suối, lúc thân thể hắn chạm tới dòng suối thì "*ối cha mẹ ơi lạnh quá xá!*", hắn vội nhảy lên bờ liền, hắn có cảm tưởng như vừa tắm trong dòng suối nước đá vậy. Hắn tắm chỉ 5 giây, sau đó lên đồi lại. Trong 2 tuần lễ hắn chỉ tắm có 1 lần, người hắn dơ và hôi hám giống như homeless. Sau này, tại chỗ này Đại đội hắn bị đặc công tấn công nhưng nhờ hắn đã học khóa đặc công của VC hồi chánh về nên hắn cũng biết chút ít về hành động của đặc công; do đó khi VC tấn công đồn đại đội thiệt hại nhẹ, chỉ có Thiếu úy Hiển bị cụt chân và Trung Sĩ Hùng Trung Đội Phó của hắn bị cụt hai chân, chứ không mất đòn và cũng nhờ hạ sĩ giữ cây đai liên đạn nã vào chỗ tiếng động nên VC bị thương và chết nhiều hơn bên hắn. Vì trời

tối và đã gài mìn nên không thể ra lục soát được cho nên VC có cơ hội mang xác đồng bọn đi.

Sau hai tháng ở Ô Căm, đại đội hắn về dưỡng quân ở Ninh Chữ, hắn nói với Đại úy Kỳ xin ra thành phố chơi mấy ngày vì đại đội dưỡng quân và bổ xung quân số cho đầy đủ; mặc dù đại đội không đụng trận địa lớn nhưng trung đội hắn giờ đây chỉ còn 15 người, có mấy người phải nằm bệnh viện, bị thương có, sốt rét có v.v...

Ra tới thành phố, sau khi vô quán cà phê Hương uống cà phê và nói chuyện với cô bé Tâm một lúc, hắn nói hắn dù về Sài Gòn chơi hai ngày rồi ra lại đơn vị. Sau đó hắn ra quốc lộ đón xe đò về Sài Gòn. Đến chiều tối thì về gần tới xa cảng nơi có trạm quân cảnh và cảnh sát xét, hắn và mọi người phải xuống xe; khi đi ngang qua trạm hắn đưa sự vụ lệnh Đại úy Kỳ ký cho đi trong tỉnh cho anh Trung sĩ Quân cảnh, nhưng anh ta coi xong chẳng hỏi gì mà nói Chuẩn úy đi đi.

Về tới thành phố hắn đón xe ôm về nhà. Cả nhà gồm ba má và vợ con hắn đều mừng vì đã lâu hắn không được về.

Hôm sau vợ hắn bị cảm, hắn ra ngoài đầu đường mua thuốc cảm cho vợ hắn; vì hắn nghĩ là ở gần nhà nên hắn chỉ mặc quân phục mà mang dép, ai ngờ xui cho hắn vừa mua thuốc xong ra khỏi nhà thuốc tây thì bị quân cảnh chặn hỏi giấy tờ; hắn đưa giấy chứng chỉ tại ngũ và sự vụ lệnh ra nhưng quân cảnh bắt hắn về quân vụ thị trấn vì vi phạm quân phong quân kỷ.

Vì là sĩ quan nên hắn được nhốt riêng mà không nhốt chung với lính. Ở trong đó hắn thấy anh Trung Sĩ Quân Cảnh tên Hùng ở gần nhà, hắn kêu lại và anh Hùng hỏi hắn sao lại ở đây; hắn nói đi mua thuốc cho vợ hắn và bị bắt, hắn nói anh Hùng sau khi hết ca trực về báo dùm cho nhà hắn và nhờ mang cho hắn đôi giầy



"map" để sáng ra trình diện Đại tá Vĩnh, Quận Trấn Trưởng.

Hắn ở quân vụ thị trấn chừng nửa tiếng thì quân cảnh chở thêm mấy tên sĩ quan lính dù không phép về, hắn nằm trên giường thì thấy thêm 5 tên Chuẩn úy mang phù hiệu tên giống khóa hắn. Một tên là Sang đui, Đại Đội 33 đóng ở Mỹ Tho; Hạnh Na Uy Đại Đội 31 ở Tiểu khu Vĩnh Long; Nguyễn Hữu Thắng 31; có 2 tên hơi thiếu chiều cao là Trịnh Văn Việt ở Pleiku vì nhớ mẹ nên dù về, và Phúc tự Phúc cu ký cũng ở Vùng Bốn luôn. Mấy tên này ở Tiểu khu Vùng Bốn ham vui, nhớ đào nên dù về không phép thì bị tóm. Bà mẹ nó, ở Thủ Đức hắn đâu biết mấy tên chuẩn úy này vì khác đại đội, nhưng ở đây thì hắn vui mừng vì cùng bị nhốt với mấy tên này như vậy là có bạn bè rồi.

Khoảng 2 giờ sau thì quân cảnh chở thêm mấy sĩ quan và lính, lúc này bên phòng nhốt lính thì đông còn bên sĩ quan thì có thêm mấy mạng thuộc sư đoàn "con chim cút", hắn thấy có hai tên: một là "*Điệp liên tú*", tên này bên trinh sát sư đoàn chim cánh cụt, mặt lúc nào cũng khen khen mặc dù bị bắt; còn một tên nữa là "*Tòng mu rùa*" cũng là chim cánh cụt luôn, hóa ra tên nào cũng ham vui. Lạ một điều chỉ thấy toàn là chuẩn úy, không thấy thiếu úy hay trung úy gì cả, có lẽ chỉ khi còn là

chuẩn úy thì ham vui và nhảy dù không bọc còng khi lên thiếu úy rồi họ tự trở nên đứng đắn, đàng hoàng... Có điều lạ là hắn thấy mấy tên chuẩn úy sưa này lại mang cùng bảng tên, hỏi ra cùng khóa 8 B+C Bất Khuất cả; đêm đó cả bọn nói chuyện không ngủ luôn.

Sáng ra cả bọn được gọi trình diện Đại Tá Vĩnh, Quân Trấn Trưởng; đại tá hỏi hắn:

- **Tại sao anh dù về Sài Gòn?**

Hắn trả lời:

- **Thưa Đại Tá, tôi nhớ vợ con quá nên dù về thăm gia đình.**

Vị đại tá này rất hiền, ống chỉ hỏi cho có lệ và không phạt trọng cấm mấy tên chuẩn úy sưa, ống đưa sự vụ lệnh và chỉ thị tất cả phải về đơn vị ngay, tên nào mà còn bị bắt lại lần nữa thì ống sẽ đưa ra tòa án binh về tội đào ngũ và bị lột lon. Nhận sự vụ lệnh xong, hắn nán ná thêm 2 ngày nữa ở Sài Gòn rồi mới về đơn vị ở Phan Rang.

Về tới đơn vị, hắn vô gặp Đại Úy Kỳ, chào tay xong nói xin lỗi cùng ông và nói lý do tại sao về đơn vị trễ; Đại Úy Kỳ giận:

- **Chuẩn úy ba gai như vậy làm sao làm gương cho lính tráng?**

Sau một tràng xổ tiếng Đức dạy bảo hắn xong, ống nói về kiểm soát lại danh sách trung đội 3 cần gì bổ xung báo cho ban 1 và chuẩn bị cho liên hoan đại đội vì có ban Chiến Tranh Chính Trị tới giúp vui, ca hát trước khi đơn vị lại vô rừng.

Những ngày dưỡng quân, bọn Chuẩn Úy Minh, Tính, Dũng và hắn thường ra quán cà phê Hương.

Ban ngày thì bọn hắn uống cà phê nghe nhạc, chiều tối thì bọn hắn nhậu; mỗi tên kêu một két bia 33(24 chai), bọn hắn uống và nói chuyện tên nào uống không nổi thì gục xuống bàn ngủ, đến khi ra về thì tên nào còn tỉnh sẽ khui hết bia rồi xối lên người của tên chuẩn úy ngủ đó; thường thì thằng Tính và thằng Dũng hay

bị xối bia còn thằng Chuẩn Úy Minh thì nhậu dữ lắm; thằng Dũng thì có tật nhậu bia xong là biểu diễn nhai mẩy ly tách và bình trà làm mẩy em Hương, Thư, Tâm sơ thấy mồ; mỗi lần như vậy mẩy em nhìn Chuẩn Úy Dũng như thầy phù thủy, thằng Dũng nó đâu có biết nó cứ tưởng làm như vậy là em Tâm sẽ để ý, không ngờ hậu quả là làm bé Tâm sơ thấy mồ. Hắn cũng không hiểu sao thằng Dũng nhai ly tách như vậy mà bao tử không có gì mới quái lạ chứ.

Có một lần nhậu xong, cả bọn bốn thằng, Minh, Dũng, Tính và hắn đi 2 xe Honda SS50; hắn lái một xe chở Tính, còn Minh thì chở Dũng khi chạy ngang qua hòn đá bàn chiếc xe của Minh vì đường xóc, lại say rượu nên tắt đèn, và không thấy đường nên chiếc xe Dũng và Minh tông cục đá khiến 2 tên này ngã vào đống xương rồng. Về tới đơn vị, y tá Năm dùng đèn pin để lấy những gai xương rồng từ móng đít thằng Minh và Dũng, bây giờ nghĩ lại thấy vui vui.



Ngày hôm sau, đại đội hắn đi hành quân ở mệt khu Tam Giác Sắt, gần mệt khu Lê Hồng Phong của tỉnh Phan Thiết. Mệt khu này thường không có nước uống nên ta và VC đôi khi phải dành nhau nước. Đã một

tuần rồi hắn chưa tắm rửa, người ngơm hắn dơ dáy và hôi hám.

Sau khi đi dạo một vòng kiểm soát trung đội, hắn về ngồi trên võng lôi ra chiếc kính viễn vọng mà đơn vị mới cung cấp cho sĩ quan. Nhìn về hướng Phan Thiết, hắn thấy thằng Thuyết "*Huế*", Lê Viết Hùng đang ngồi nhậu trong quán với mấy thằng bạn chuẩn úy khác, tự nhiên hắn thấy thèm chai bia. Hướng nhìn về Sài Gòn, hắn thấy thằng Phước "*Dê 35*" đang dạo chơi với đào, gấp thằng Phúc "*Cuky*" mới lên chức xã trưởng đang làm tiệc mừng lên chức. Trong bàn nhậu hắn thấy có thằng Thắng Trần, Sơn "*Bạt mạng*", Dũng "*Quân trưởng*", Hồ Gắn, Trà Thanh Long tụi nó đang nhậu và hát Ka-ra-ô-kê ở nhà hàng Caraven đường Tự do.

Hướng nhìn về vùng Bốn, hắn thấy thằng Ngọc 33, Hòa 31, Hoàng Giang, Ngô Minh Trị, Cao Xuân Thu đang dùng máy PRC 25 tâm tình chuyện xưa. Thằng Ngọc nói tao mới bị thương ở chân trong lúc tăng phái ở Chương Thiện may là nhờ ông bà độ nên chỉ bị thương nhẹ ở chân thôi chứ không thì đã cưa chân rồi.

Hướng nhìn ra vùng Một, hắn thấy thằng Bé "*Bìm bip*" đang dắt lính lội suối trong trời mưa tầm tã. Nhìn về Quảng Trị hắn thấy mấy thằng TQLC bạn hắn như Thành 34, Điện 35, Tân Tần, Hải cận đang nhảy đầm ở Câu lạc bộ tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Sau năm 1973 chỉ có mấy lính Nghĩa quân và Địa Phương Quân là cực thoi còn lực lượng Tổng trù bị thì hơi khỏe một chút. Bỗng hắn nghe sao thân thể hắn đau quá, nhìn lại thì hắn đang nằm ở dưới đất, hóa ra hắn nằm mơ vùng vẫy như thế nào đó rồi té từ võng xuống đất.

Tuần lễ sau đó trung đội 3 của hắn đổi về Cà Ná để bảo vệ an ninh xã vì có tin du kích sẽ về làng. Hắn dẫn lính lội bộ về Cà Ná, chiều tối thì tới nơi. Sau khi bố trí



trung đội ở trong nhà dân (khu vực này rất an ninh), hắn và vài người lính đóng ở nhà cô C (cô này sau là vợ hai của hắn). Sau ngày mất nước, hắn nghe tin cô ta lấy du kích nên hắn chỉ gọi cô C thôi). Những lần trước theo Thiếu Ủy Hiển đại đội phó về Cà Ná chơi, trong lúc nhậu Thiếu Ủy Hiển nói:

- *Quan oi, mày có muốn lấy vợ quê không? Có cô C chuyên thầu cá bán cho chợ ở Phan Rang, 22 tuổi, chồng chết 3 năm rồi có đứa con gái 4 tuổi, cô nàng coi cũng đẹp lắm. Quan chịu thì tôi kêu vợ tôi làm mai cho.*

- *Cám ơn Thiếu Ủy, tôi có vợ con ở Sài Gòn rồi.*

Đại Úy Kỳ nói: "*Chuẩn Ủy Quan đừng lo, ở đây chuyện vợ hai vợ ba là chuyện thường*".

Sau đó, vợ Thiếu Ủy Hiển đi kêu cô C tới cho hắn coi mắt. Chị Hiển dắt một cô gái còn rất trẻ đẹp, theo kiểu nhà quê mặc áo bà ba đến. Hắn thấy cô ta cũng dễ thương và hiền lành; chị Hiển giới thiệu cô ta cho mọi người và sau đó cô ta và chị Hiển đi ra nhà sau làm đồ nhậu. Có lẽ chị Hiển nói gì với cô C đó mà hắn thấy mặt cô ta ửng đỏ, một lát sau chị Hiển kêu hắn lại hỏi:

- *Sao Chuẩn Ủy Quan có chịu không?
- Nếu cô ta chịu thì tôi chịu.*

Sau tiệc nhậu thì hắn cũng quên chuyện ấy đi vì bận hành quân liên miên.

Sau mấy tháng gặp lại cô C, hắn hỏi:

- *Anh cùng vài người lính đóng ở ngoài sân nhà em có được không?*

- *Không sao đâu chuẩn úy, cứ tự nhiên.*

Tối hôm đó, cô ta và mấy cô bạn cùng hắn và mấy người lính đốt lửa cùng ca hát vui chơi với nhau.

Đến khuya thì lính đi ngủ, cô nàng nói trong nhà còn bộ ván và mời hắn vào đó ngủ, lính hắn bảo hắn vào nằm ngủ trong đó đi, bên ngoài đã có cô bạn chúng thủ.

Đơn vị của hắn lại lưu động lần nữa, lần này thì về mặt khu 22. Đơn vị hắn đã nằm trên đỉnh đồi mặt khu 22 mấy ngày rồi. Mưa gió bão bùng nằm trên vũng mà nghe gió thổi lồng lộng, lạnh thấu xương, cả người ướt ẩm, chịu thấu mẩy ngày như vậy thì cơn sốt rét lại nổi lên. Hắn đã từng bị sốt rét vài lần nhưng chỉ uống ký ninh và nằm nghỉ ngơi tại chỗ, còn lần này thì quá nặng, nhiệt độ trong người thì hơn 100 độ F mà người hắn thì cứ thấy lạnh run cầm cập, hai hàm răng cứ chập vào nhau hoài, thằng Năm y tá đắp cho hắn mấy cái chăn rồi mà hắn vẫn kêu lạnh. Sau cùng thì nó báo tình trạng của hắn với Đại úy Kỳ và ống xin xe cứu thương vô Binh Nghĩa để chở hắn về bệnh viện Phan Rang. Đại úy Kỳ cho một tiểu đội của trung đội 3 khiêng hắn từ đỉnh đồi xuống làng Binh Nghĩa để xe cứu thương chở hắn. Lúc này hắn đã bất tỉnh và chẳng biết gì nữa. Vô túi bệnh viện, y tá và bác sĩ truyền nước biển và thuốc trị sốt rét cho hắn. Vài ngày sau thì cơn sốt giảm bớt, bác sĩ và y tá hăng ngày tiêm thuốc nên sức khỏe hắn mau hồi phục nhưng ở trong bệnh viện cả ngày thì buồn quá, nên chiều sau 6 giờ hắn lại lén ra cà phê Hương uống.

Khi hắn ra túi nơi, mấy chị em của Hương thì vui, nhưng cô bé Tâm mặt mày quạnh, gặp hắn không thèm kêu anh Quan gì hết,

chả thèm nói gì tới hắn. Hắn hỏi Hương thì bé Hương nói hắn cưới vợ mà không mời các cô, làm các cô giận. Thật là tin đồn mau thiệt! Trong lúc hắn ngồi uống cà phê và nói chuyện với mấy chị em khác thì bé Tâm xung phong ngồi két một mình, vẫn còn giận và không thèm để ý tới hắn. Đến ngày cuối cùng, hắn nói với Tâm là ngày mai hắn sẽ về lại đơn vị, lúc đó Tâm mới chịu tới bàn hắn nói chuyện, cô bé nói:

- *Em giận anh Quan lắm! Anh có biết không?*

- *Anh biết, nhưng em còn nhỏ, hãy lo học đi, một ngày nào đó em sẽ gặp một người đẹp trai hơn anh, em sẽ kết hôn và có cuộc sống hạnh phúc.*

- *Chuyện ấy xa vời quá, em không nghĩ tới.*

Tối đó, hai đứa nói chuyện rất lâu và ngày mai hắn lại vô rừng tiếp làm bốn phận trai thời loạn...

Vài tháng sau hắn thay đổi đơn vị mới, đó là Tiểu đoàn 280 Thần Sói do Đại úy Hoanh làm Tiểu Đoàn trưởng. Hắn nhận chức vụ Đại Đội Phó, Đại Đội 3 do Trung úy Đinh Tiến Trí làm Đại Đội Trưởng.Bạn hắn, thằng Quý 35 làm phó cho đại đội 1 sau khi đại đội nó đi Quảng Đức về. Hầu hết các sĩ quan từ các đơn vị đại đội lẻ ở tiểu khu Phan Rang chuyển về và tuyển thêm quân lính. Đơn vị tạm đóng quân ở phi trường Phan Rang chờ bổ sung quân số. Lúc này hắn đã lên Thiếu úy, hắn thấy con người chững chạc hắn lên, làm việc gì cũng suy nghĩ kỹ trước, không còn lố cốc như hồi còn là Chuẩn úy.

Đóng quân ở phi trường thì quả là nhàn hạ và sướng quá trời, có lần hắn xin Trung úy Trí nghỉ 2 ngày phép về Cà Ná chơi, Trung úy Trí OK rồi hắn về Cà Ná.

Thấy hắn về cô C mừng lăm. Tối hắn theo cô C ra bờ biển coi cô ta thầu cá.

Sau khi ăn tối cả hai người ra bờ biển coi thuyền đánh cá về, cô C chỉ lên thuyền coi cá và ước lượng số cá trên tàu rồi trả giá nguyên cả tàu cá; khi giá cả xong xuôi, cô C chỉ ngoắc tay là có 1 đám con gái, đàn bà gồng gánh khuân cá về nhà cô ta, còn cô ta chỉ làm nhiệm vụ coi cá và trả tiền.

Sáng sớm hôm sau, đám đàn bà gồng gánh cá ra xe đò, còn cô ta chỉ đi bộ ra tới xe đò thôi; khi ra tới nơi mấy anh lính Nghĩa Quân thấy cô C cứ gọi bà Thiếu Úy Quan hoài và dễ dàng cho xe cá cô ta qua trạm kiểm soát. Như các bạn cũng biết ở làng xã quê Trung Sĩ đã là ngon lành lăm huống chi là Thiếu Úy (cho đàn em khoe chút xíu nhẹ các huynh trưởng), nghe lính gọi như vậy trong bụng cô ta khoái quá trời.
Sau hai ngày phép hắn trở về đơn vị.



Có bữa hắn nghe tin đưọng ống Sông Pha bị giựt sập và Tiểu đoàn Thần Long 273 chuẩn bị đi tăng phái cho Tiểu khu Qui Nhơn. Vừa nghe tin xong là Trung úy Trí bảo hắn tập họp đại đội và cho biết tiểu đoàn hắn lên Sông Pha thay thế cho Tiểu Đoàn 273 của thằng Uớt, Thạch, Trung bạn của hắn.

Khi lên tới nơi, đại đội hắn đóng trên đỉnh

đồi, nhiệm vụ ban ngày kiểm soát đỉnh Đơn Dương, còn đại đội Quý thì ở dưới Sông Pha.

Đóng quân ở Sông Pha thì sướng thật, hằng ngày thấy dân chúng và xóm làng, sáng thì đi bộ lại xóm nhỏ ở Đơn Dương uống cà phê hay đi lên Đà Lạt chơi tối về. Ở đó hắn quen 1 gia đình người Qui Nhơn có 2 cô con gái tuổi 17 và 18, cả nhà trồm trot. Có một buổi ông bác mòi ăn cơm, hắn nhận lời, khi dọn cơm ra thì phân nửa là lát mì, phân nửa là cơm, hắn ngạc nhiên nhưng cô con gái nói:

"Quý Thiếu Úy lăm nhà em mới dọn cơm phân nửa khoai mì, phân nửa cơm".

Hắn thấy tận mắt dân chúng ở những vùng quê quả tình thật khổ, hắn nói hắn có dư chút ít gạo nếu nhà em không chê kỳ sau hắn bảo lính đem nửa bao gạo tới cho gia đình em, cô ta nghe nói mừng lăm, vì thật ra khi đóng ở đỉnh Đơn Dương lính tráng ít ăn cơm đại đội và tụi lính hay đi ké xe đò xuống Sông Pha chơi chiều tối lại đi xe đò lên nên đôi khi dư gạo. Lúc này đã là gần hết tháng 3 năm 75, tin tức Vùng Hai bỏ trống làm lính tráng hoang mang.

Gần cuối tháng ba thì hắn thấy đoàn quân xa ở Tiểu khu Đà Lạt chạy xuống đậu ở cổng Đơn Dương chờ mở cổng. Hắn nhận được lệnh Tiểu đoàn là không cho xe chạy qua, bảo họ quay về Đà Lạt. Một bên thì không cho xuống, một bên đòi xuống, càng lúc càng đông kể cả dân chúng gồng gánh con cái mà bỏ chạy, thậm chí mấy gia đình gần đó thấy lính tráng bỏ đi họ cũng gom góp của cải bỏ đi, tiếng kêu khóc vang trời, cuối cùng thì hai bên cùng chĩa mũi súng vào nhau. Hắn ra lệnh lính của hắn thủ hai cây đại liên 60 ở trên đỉnh đồi, nếu các đơn vị khác vượt qua rào cản thì cứ bắn, cả hai bên thủ thế như vậy cho tới trưa thì Đại tá Tự ra lệnh cho thông xe. Vừa có lệnh xong là xe cộ dùng dùng lăn bánh như động đất, thiệt là hỗn quân hỗn quan loạn cào cào, không ra trật tự, thế

thống gì cả. Nếu lúc này có du kích biết tin từ xa mà pháo kích vào thì thiệt hại không biết sao mà lường được. Trong đám quân xa này hắn thấy đơn vị SVSQ (Sinh Viên Sĩ Quan) Đà Lạt cũng chạy xuống, có lẽ khóa 28, 29, 30 và 31, là những khóa cuối sau này. Hắn gặp mấy thằng bạn khóa 28 và 29, họ ra trường non vào tháng 4/75, cả hai khóa ra cùng ngày.

Ngày 1 tháng tư 75, Tiểu Đoàn Trưởng Hoanh bảo các đại đội bỏ đường ống Sông Pha cho Nghĩa quân coi và tiểu đoàn về tập họp ở Tiểu khu Phan Rang, đi bằng phương tiện tự túc (trời ơi quân đội di chuyển quân mà không có quân xa thì làm sao di chuyển hết đây!). Hắn bảo lính đón xe đò về Tiểu khu Phan Rang chờ hắn. Hắn chặn xe đò và nhờ tài xế chở lính về tiểu khu, sau khi sắp xếp cho lính di chuyển hết rồi hắn mới lên xe.

Về đến Tiểu khu thì hắn thấy lính hắn còn mấy chục thằng, còn Trung Úy Trí chẳng thấy đâu. Lúc này hắn mới biết là hắn đã bị cắp trên lừa, mấy ông lớn đã dọt từ lâu, tiểu khu vắng tanh không có lính tráng gì cả, kể ra hắn cũng ngu thiệt, cứ tin thật là về tiểu khu tập họp lại quân số chờ lệnh. Lính tráng cứ hỏi:

- *Mình làm sao đây Thiếu Úy?*

- *Tụi mày về nhà với vợ con đi, khi nào tao liên lạc được đơn vị tao sẽ thông báo Phân chi khu xã của tụi bây. Böyle giờ coi như đi phép đi!*

Sau đó, hắn đón xe đò về Cà Ná. Cô C thấy hắn trở về Cà Ná, cô ta nói:

- *Trời ơi! Anh về lúc này làm chi? Xã lúc này đâu có ai đâu? Anh trả ra tỉnh lại đi.*

- *Tỉnh còn có ai đâu mà ra, mấy ông lớn dọt hết rồi.*

Hắn ra Phân chi khu xã thì không có ai cả, lúc này hắn thấy “*teo teo*”. Tối hôm đó hắn và cô C nằm trong giường mà chẳng ngủ được, hai đứa nằm nói chuyện mà trong bụng lo âu không biết ngày mai sẽ ra sao? Đến nửa đêm thì hắn thấy một họng súng AK47 chĩa vô mùng và kêu hắn ra nói chuyện, hắn nghĩ thôi rồi, hôm nay chắc là ngày tàn của mình rồi! Trần tĩnh sự lo sợ, hắn ra khỏi mùng thì thấy 3 người du kích hờm săn súng, một tên có lẽ là cấp chỉ huy bảo hắn:

- *Anh đừng có lo, chúng tôi không bắn anh đâu. Böyle giờ hòa bình rồi, đừng có đi lính nữa, ở đây lo làm ăn đi.*

Lúc đó mấy tên du kích nói gì thì nói, hắn chỉ biết OK thôi, họ còn nói may là hắn là sỹ quan khi về xã không hống hách với mọi người trong xóm, không bắt nạt hay dọa nạt ai cho nên cách mạng khoan hồng không giết hắn, họ bảo hắn yên tâm lo làm ăn, nói năng vài chục phút rồi họ bỏ đi.

Sau vài ngày hắn nghe mấy anh lính của hắn (họ ở Cà Ná khoảng 10 lính và hạ sĩ quan) nói:

- *Thiếu Úy ơi! Em nghe nói Trung Tá Ba, Tiểu khu Phó đã ổn định tình hình và Thiếu Tá Kia đã xử bắn mấy tay cướp của, giết người. Ông xử tử hình tại nó ở Ba Tháp và nghe nói tập họp quân lính lại.*

Hắn nghe như vậy cũng mừng và hắn tính trốn lại ra tỉnh. Hắn bàn với cô C rằng hắn ở đây không ổn, hắn sẽ về tỉnh lại và xem ý kiến của cô C như thế nào. Cô ta bảo hắn tính sao thì tính, cố gắng giữ an toàn cho bản thân.

Sau đó hắn giả dạng như người đi làm ruộng muối và đi qua trạm kiểm soát của du kích. Ra tới tỉnh là hắn trình diện

phòng Tổng Quản Trị, họ bảo hắn về đại đội 3.

Lúc này Tiểu đoàn Trưởng mới là Đại úy Kỳ, quân số tiểu đoàn lúc này chỉ khoảng 300 người. Đại đội hắn đóng ở Quán Thẻ, hằng ngày hắn bảo lính đi tuần tiễu trên Quốc lộ 1 và hắn gặp cô C hằng ngày khi cô ta đi bơm mồi cá ở tỉnh và Tháp Chàm. Thời gian này Tổng Thống Thiệu điều động Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi làm Tư lệnh tiền phương, ở đó có Lữ đoàn 3 Nhảy dù thay thế một Liên đoàn Biệt động quân và khoảng một Trung đoàn của Sư đoàn 2. Hai tuần sau thì VC đã tấn công phi trường Phan Rang và hắn nghe Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi và Chuẩn Tướng Sang đã bị bắt trên đường xuống Ninh Chữ.

Tối 15 tháng 4 thì phi trường Phan Rang đã thất thủ.

Sáng ngày 16 tháng 4 trong lúc hắn đang đứng trên Quốc lộ 1 thì gặp Thiếu úy Be Tiểu Đoàn 273 nói:

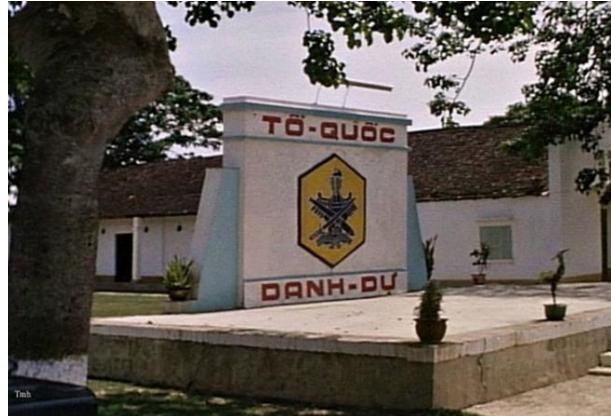
- È, Quan đợt đi, VC vô tới nơi rồi.

Hắn chưa biết làm cái gì thì nhận được lệnh tiểu đoàn xuống tăng phái quận An Phước của Trung tá Vận, ở đó có một phần lính và sĩ quan của Lữ đoàn Dù và Liên đoàn Biệt động quân chạy từ phi trường bọc đường tắt xuống quận An Phước cùng một pháo đội của Sư đoàn 2 và đơn vị của hắn.

Đó là trận đánh cuối cùng của hắn, ngày 16 tháng 4 năm 1975. Phan Rang thất thủ vào ngày 19 tháng 4 năm 1975.

Hắn đi bộ 350 km từ Phan Rang, vừa đi bộ vừa xin ăn dọc đường cho tới ngày 1 tháng 5 thì về tới Sài Gòn.

Mặc dù cuộc đời lính tráng của hắn chỉ vài năm nhưng hắn cũng từng đổ máu tại chiến trường trong những trận đánh hắn

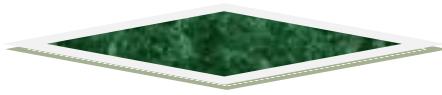


tham dự, cũng chịu đựng gian lao, nằm bờ ngũ bụi, ăn uống cực khổ, bình hoạn và hắn cũng chiến đấu cho tới giờ phút cuối của người lính chiến bảo vệ cho quê hương. Hắn không cảm thấy xấu hổ hay tủi nhục, hắn đã làm tròn nhiệm vụ của người sĩ quan tác chiến với tất cả bốn phận, trách nhiệm và danh dự của một sĩ quan được đào tạo từ trường mè Thủ Đức.

Với ý chí bảo vệ quê hương bằng mọi cách nhưng thân phận hắn và những người lính Việt Nam Cộng Hòa chỉ là "**con chốt**" trên một bàn cờ mà mọi thứ được quyết định bởi những cường quốc. Họ đã mặc cả và quyết định vận mệnh đất nước hắn trên một bàn cờ thì ôi thôi làm sao quân đội Việt Nam Cộng Hòa có thể thắng được khi mà vũ khí, đạn dược, tiếp vận, tiền bạc v.v... đều bị giới hạn. Thất bại chỉ tính theo ngày tháng thôi. Nhưng lực bất tòng tâm, hắn đành phải chịu, vận nước tang thương làm sao cứu được?

Quan Âm 351

quannguyen258@aol.com



Phân Biệt Giai Cấp



Hình do một người bạn chụp ở phi trường Tân Sơn Nhứt cung cấp.

Bạn có nhận xét gì khi thấy tấm bảng (song ngữ) ghi 4 hạng hành khách: Phi hành đoàn (crew); Hộ Chiếu Ngoại Giao tức Ngoại Giao Đoàn (Diplomatic Passport); Hành khách hạng thương gia (First/Business Class); Người Có Công Với Cách Mạng, để hướng dẫn những giới chức tức 4 giai cấp này theo lối đi ưu tiên dành riêng.

1/ Thay vì viết hàng chữ LỐI ĐI DÀNH RIÊNG ngó bộ trơ trên, trắng trợn quá nên chơi cái bảng cho bót lộ liễu, ra cái điều ta đây cái gì cũng minh bạch không chơi trò lập lòe đánh lận con đen.

2/ Hàng chữ cuối: Người Có Công Với Cách Mạng (NCCVCM) sao không dịch ra tiếng Anh luôn cho được việc? À phải rồi, NCCVCM làm chó gì có người ngoại quốc trong này? (vixi gọi là người nước ngoài). Mà NCCVCM làm quái gì đọc được

tiếng nước ngoài? Ta đây đã hy sinh cả đời làm Cánh Mạng thì ba cái tiếng nước ngoài ta có sá gì chó?

3/ Tự hỏi, NCCVCM được cái nhà đương cục này định nghĩa là hạng người nào? Thành phần nào? Họ là cái hạng quái gì mà lại có lối đi được dành riêng? Từ bao nhiêu năm nay bọn chúng chỉ là quân ăn hại đáy nát; ăn tàn phá hại đất nước, những nhiều người dân cả nước chứ chúng có làm chó gì được cho đất nước này? Chẳng qua chỉ là bọn ăn cướp có tổ chức, lấy bình phong Chủ Nghĩa Xã Hội / Chủ Nghĩa Cộng Sản, chúng ra cái điều đấu tranh xóa bỏ giai cấp chỉ để làm bình phong cho những hành động khủng bố, đàn áp, thủ tiêu, ăn cướp...dưới mọi hình thức chứ chúng tài giỏi hay ho quái gì? Đạo đức lại càng không. Hành vi cuối cùng của chúng là ký công hàm bán đất bán biển cho ngoại bang: kẻ thù truyền kiếp của dân tộc là chúng đã hoàn thành sứ mệnh dâng giang sơn tổ quốc thiêng liêng cho ngoại bang luôn luôn thèm khát rình rập non sông đất nước này.

4/ Kể cũng lạ, trong tuyên ngôn tuyên bố, tuyên cha tuyên mẹ, bọn cộng sản luôn luôn rêu rao bình phong "XÓA BỎ GIAI CẤP" vậy thử hỏi: Bọn bây xóa bỏ giai cấp là xóa bỏ giai cấp nào? Nếu xóa bỏ, tại sao ngày nay dưới sự soi sáng dẫn đường của đảng quang vinh tại sao lại có một thiểu số đảng viên cán bộ quá giàu: Nhà cửa biệt phủ ba bốn cái, xe hơi đời mới luxury cũng ba bốn cái. Con cái cả cháu nữa...cho đi du học ngoại quốc (các xứ tư bản dãy chết) bằng tiền của ai?

5/ Nhà cửa biệt thự chúng mua dăm ba cái ở ngoại quốc là tiền của, nguồn gốc từ đâu mà chúng vẫn ra rả hằng ngày tự cho mình là giai cấp bị trị, là tên đày tớ trung thành của nhân dân?

Ở đây chúng tôi không nêu ra tài sản của chìm của nỗi của chúng làm gì vì có liệt kê ra (ai nói là sao kê nhỉ?) vì sẽ không đủ thời gian kê khai ra hết tài sản cho là vừa ăn cắp vừa ăn cướp vừa hối lộ tham nhũng suốt mấy chục năm qua. Từ đánh tư sản, đổi tiền, kế hoạch... cướp đất công trình đắp chiếu...

Như rất nhiều người đã nói ra từ lâu: quân cộng sản là lũ nhổ ra liếm lại. Một khi cướp được quyền cai trị, chúng thẳng tay đàn áp đối lập. Bắt bớ, tra tấn tù đày, hành hạ những tiếng nói lương tâm, yêu nước.

Thật khó có thể hình dung ra hay kể lại hết những mưu hèn kế bẩn chúng bày ra để hãm hại chính phe đảng của chúng và những ai lên tiếng bênh vực cho đường ngay lẽ phải và người dân lương thiện.

Ai phân biệt, ai quan liêu, ai phong kiến? Một tấm hình chụp đã quá đủ chứng minh cho lời nói cùng hành động này.

Mưa Nguồn Vũ Ngọc Linh 311

CƯỜI ...

A: Tao ly dị vợ rồi.

B: Mới cưới sao đã bỏ?

A: Hôm qua tao đi công tác về, tao kể chuyện cười mà nó không cười.

B: Nó không cười mà may đã bỏ?

A: Nó không cười nhưng cái thằng hàng xóm đang nằm dưới gầm giường nhà tao nó cười.

B:!!!

Trâu già mà gặm cỏ non

Trâu già mà gặm cỏ non

Trâu già sức yếu cày còi được không???

Trâu già mỏi gối lưng còng

Cỏ non chê yếu khóc ròng chiều mưa

Trâu già nuôi tiếc ngày xưa

Khi trẻ sung sức sáng trưa mẩy lần

Bây giờ sáp trận bần thần

Chưa đầy một hiệp tay chân rã rời

Trâu già ốm yếu tả tai

Cỏ non sung mãn đòi trâu tàn rồi !!!

Trâu già chỉ biết than thoi

Bụng làm dạ chịu đứng ngồi không yên

Khi xưa chẳng chịu lời khuyên

Sướng đâu không thấy tội duyên nó hành

Trâu già nên gặm cỏ xanh

Đời trâu thoái mái yên lành ngủ ngon

Trâu già mà gặm cỏ non

Như trứng chạm đá chắc còn xương da

Trâu già nằm khóc bù loa

Thân già bệnh tật vô ra một mình

Trâu già tủi phận lặng thinh

Có xinh làm tội làm tình trâu kia

Trâu già sầu khổ lia chia

Tâm hồn tan nát đầm đìa lệ chan

Đụng trận mới biết đá vàng

Bây giờ hối hận muộn màng rồi trâu

Cỏ non tình nghĩa gì đâu

Chỉ mong hốt của tiền trâu cho nhiều

Bây giờ trâu đã yếu xìu

Cỏ non bỏ chạy quanh hiu thân già

Trăm năm trong cõi người ta

Bài học quý báu trâu già cỏ non...

HiHiHi....!!! HiHiHi....!!!

BK Nguyễn Bá Thành 354 từ XLTN
viết xong mùa hè 2022

Chuyện ở tù Sông Mao

Thời gian gần đây trời nắng nóng kinh khủng mà không có chút gió, cây đứng lặng yên, lá dừa cũng vậy không còn xao xạc reo vui như những ngày gió chướng mát rượi. Nắng hầm hập trên mái tole mặc dầu nhà cũng đóng la-phông rồi mà nhiệt kế trong nhà lên tới 37độ... làm mình nhớ lại những tháng ngày ở tù trong trại Sông Mao...

Cũng trời nắng gắt của miền Nam Trung Bộ, nắng hét tới khó thở mà lúc này tất cả tụi mình trong trại bị hành hạ khổ sở bởi vì ghê ngứa.

Ngứa khó chịu kinh khủng, gãi tới chảy nước với máu mới đã ngứa mà nước dính tới đâu thì ghẻ mọc lên tới đó... ghẻ cùng mình luân, ghẻ trong kẽ tay kẽ chun, móng đít rồi kẹt háng...luôn "bộ chỉ huy" nó cũng không chừa, chỗ nào da mỏng là có nó. Nó ngứa như việt cộng đánh du kích, chút ngứa trong kẹt háng, gãi rồi thì bị dưới móng đít tới kẽ tay, khó chịu lắm luôn, mà gãi phải chảy máu mới đã cũng như mấy lần đi hành quân mở đường cũng phải bóp cò vài tràng m16 mới đã nư...kkkk...

Trong trại nó phát đồ lính, cái thì rộng phùng phình cái thì hẹp té, trúng cái nào mặc cái đó, còn phải học chính trị dưới cái mái tole thấp lè tè giờ tay lên là đụng, nóng hơn lò lửa. Mồ hôi với nước hòa trộn với nhau dính vô vải quần dưới móng đít lâu lâu ngứa quá nhổm lên nắm kéo ra từ từ vừa đã ngứa vừa chảy nước mắt... Một cảm xúc dâng trào... Hihi...

Nắng nóng bị ghê ngứa hành hạ lại còn không có nước nữa... Mỗi đứa được một lon guigoz nước để xài, trong trại tự sinh tự diệt chứ tụi nó không cho một viên thuốc hay thứ gì để xức, bị sốt rét ốm yếu đi không nổi bà con ở ngoài rào lén chơi thuốc vô... Ngứa quá chịu hết nổi rồi lấy muối hột của nhà bếp pha chút nước xức lên rát lắm cho đã ngứa.

Bị ghê ngứa hành hạ ngày đêm còn phải đi lao động vô rừng cưa những khúc cây lớn về cho nhà bếp còn lại cho tụi cán bộ xài, lúc sau này muối hột ít rồi nên chiều tụi mình lại xuống nhà bếp sexy trãm phần trãm vừa tắm hơi vừa múa lửa hơ tay, hơ chun, hơ đít hơ cu luôn, củi lớn lửa than còn nhiều hơ nóng mà đã ngứa không có gì sướng bằng... Haha...

Múa lửa rồi cũng đỡ ngứa, cơn buồn ngủ sau một ngày mệt mỏi cùng với đói bụng còn cào về tối buồng nằm xuống là ngủ cho qua hết một ngày...

Tụi mình chịu ghê hành hạ cũng lâu, tới một ngày trời chuyển mưa đen kịt, buổi trưa mà trời tối sầm, đông gió, sấm chớp nổi lên đúng đùng đùng trời đổ cơn mưa lớn như trút nước, nhà cửa như muốn bay, mái tole nhổm lên rồi xập xuống...



Tụi mình như hồi nhỏ tắm mưa, một số chuyền gạch lén cho anh em trên nóc dǎn lại săn tắm mưa luô̄n, tất cả tắm một trận mưa thiệt là mát mẻ, mấy con ghé lúc này bị chà xát, kỳ cọ cho bong tróc đi hết, mưa lạnh, sạch sẽ nó tái lại hết ...

Sau trận mưa đó, tụi cán bộ trại lệnh tụi mình đi công tác dọn dẹp khu nhà cán bộ bị cơn mưa hôm qua giựt bay nóc hết rồi. Vậy là tụi nó bị một đêm ngủ lạnh lẽo ngoài trời đồ đạc ướt sạch...còn anh em tụi này được một đêm ngon giấc và sạch sẽ nhẹ nhàng thoái mái...

Đi dọn dẹp tole bay tứ tung, cây kèo, đòn tay gãy, tụi mình tha đem về một số đẽo làm guốc, lấy tole gò ca múc nước, chén ăn cơm, nồi luộc ra,...lỉnh kỉnh đồ đạc mà tối khi phỏng thích mình cũng đem được một cái ca múc nước có quai đàng hoàng nghe... Hihi...

Mà hay thiệt, sau khi tắm mưa tụi mình như được trời thương cho ghé ngứa bay đi hết, thoát khỏi cảnh xúc muối hột hay múa lửa nữa rồi.

Thành ra ông bà xưa nói đúng lắm..."Ông trời không triệt đường sống của ai bao giờ". Tụi mình ăn ở hiền lành đùm bọc lẫn nhau. Chiến đấu vì tự do nên trời thương...

BK Nguyễn Văn Hùng 324

(8/6/2023)

(sắp tới ngày Quân Lực 19/6/2023)

Thơ...xin việc

(Kính gửi Trại Cai Nghiện FACEBOOK)

Nghe tin trại nghiệp tuyển người

Em xin được có đôi lời kính thưa...

Đừng ai trách...hoặc đổ thừa...

Face đâu có tội...Book chưa ở tù...

Chẳng qua tại có chàng ngu ... (xin lỗi)

Dụ em...rồi hại...rồi tù...chứ sao!

Nàng mê Facebook thế nào?!

Để con lợt xuống dưới ao...ngủm liền!

Chuyện đời... được voi đòi tiên...

Lên Face chửi tục như điên...như khùng...

Nữ không có đó...cũng tung...

Nam không có đó...lại vung túa xùa...

Facebook đâu có bỏ bùa...

Chỉ là nơi chốn vui đùa cùng nhau...

Thuốc men...lúc ốm...khi đau...

Món ngon chẳng dấu...nấu xào...hoặc chiên!

Lên face chỉ dǎn biết liền...

Biết bao hoa...trái...mỗi miền đẹp thay!!!

Tìm đâu bí quyết để cai?

Xin thưa bí quyết ở ngay trong lòng!

Phụ nữ hay là đàn ông...

Việc nhà việc nước lo xong rồi thì...

Lên facebook ...có khó chi?

Nào ai trách được điều gì nữa đâu?

Làm đơn xin kiện mà rầu...

Ngày sáu mươi phút cũng đâu có nhiều!

Vậy thì lương tháng... bi nhiêu?

*Trình Ngài phê duyệt...chừng nào lãnh
lương?!*

Người xin việc,

Ngôn Dung



Một Ngày Viếng Thăm Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa

Năm nay, Tháng Tư oan nghiệt lại trở về, chỉ còn một vài ngày nữa là đến ngày Quốc Hận 30/4/2023. Vợ chồng tôi vẫn còn đang ở VN, biết An chưa đi đâu xa tôi gọi cho An với nỗi niềm tâm sự. An nói:

"Ngày 30/4 người ta thì ăn mừng, mình đi nghĩa trang đốt nhang".

Tôi nói: **"Sao mà đúng ý với tôi quá vậy"**.

Thế rồi, tôi gọi thêm vài người bạn nữa...

Sáng ngày 3/5/23 nhóm anh em BK chúng tôi gồm có anh chị Hạnh Na-Uy, anh chị Sáu, anh chị Hiệp, anh chị Vũ Hồng An và cùng vợ chồng Năm Lê hẹn gặp nhau tại NTQĐ Biên Hòa. Khi tôi đến nơi thì có mặt đầy đủ các anh chị ở quán Café bên kia đường đối diện với cổng sau Nghĩa Trang, nay họ đổi tên là NTND Bình An.

Như đã có hẹn trước, chúng tôi ở đây chờ anh Lý Văn Lang để hướng dẫn đi vào bên trong Nghĩa Trang. Tôi cũng xin phép các bạn để tôi nói về anh Lang này một chút. Khoảng gần một năm trước đây, tôi xem được trên Facebook Lý văn Lang NTQĐ Biên Hòa và chúng tôi nói chuyện qua phone, biết anh là người lính thuộc Sư đoàn 5 Bộ Bin, anh đang cùng một nhóm thiện nguyện trong đó có hai cô con gái cùng cậu con trai nhỏ mà anh gọi là tân binh quân dịch hàng tuần đến NT chăm sóc, cắt cỏ, bồi đắp những phần mộ bị sụt lún. Anh đến trễ vì xe bị hư dọc đường, anh có nhờ cô tên Hạnh đến đưa chúng tôi vào trình giấy tờ ở trạm sau cánh cửa sắt sát lối vào.

Con đường dẫn vào bên trong, chúng tôi nhìn thấy hàng hàng lớp lớp những hàng mộ đã được anh cho dán gạch men trắng. Chúng tôi lên đến Nghĩa Dũng Đài cũng kịp nhìn thấy anh Lang với nhiều túi xách trên tay nào là nhang đèn, bông trái phẩm vật để dâng lên bàn thờ Tử Sĩ, mỗi người chia nhau làm công việc.

Sau đó từng người lần lượt cúng bái trước bàn thờ, các bạn của tôi thì nghiêm trang đứng chào theo quân cách lễ nghi quân đội.



Xong phần cúng bái, mỗi người cầm một bó nhang đi xuống các khu mộ, cầm nhang vào lư hương có sẵn ở trên mỗi phần mộ tử sĩ, lòng bồi hồi cảm xúc nhìn những di ảnh, những dòng tiểu sử đa phần các anh còn quá trẻ, có rất nhiều ngôi mộ chưa bao giờ được thân nhân ghé thăm, có thể họ đã đi xa hay vì hoàn cảnh khó khăn...

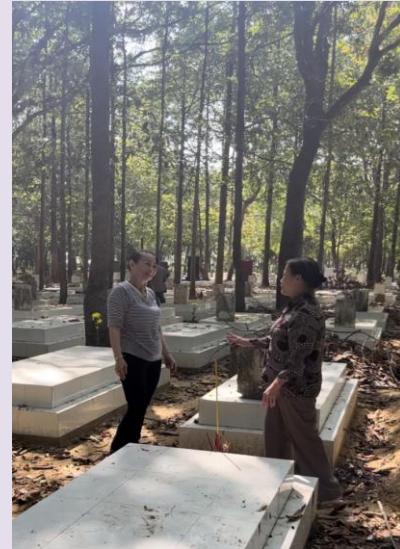
Được biết có thời gian dài Quân Khu 7 chiếm đóng, họ làm doanh trại rồi trồng rất nhiều cây, theo năm tháng cây lớn lên rễ ăn sâu vào mộ phần làm hư hại bật nắp bê tông trên nấm mộ nhìn thật đau lòng. Anh Lang xin cắt bớt cây, nhưng ban quản trang không cho phép. Cây nhiều, lá đổ đầy trên mộ lấp cả lối đi.

Vào mùa mưa, cỏ gai mọc đầy làm khu này xong lại qua khu khác, chỉ có nhóm nhỏ nên công việc làm không xuể, cứ mỗi cuối tuần hoặc 2 lần một tuần, chưa nói tình trạng giông gió làm cây gãy đổ đè lên phần mộ làm hư hao, lại phải sửa sang lại.

Đang rảo bước qua các hàng mộ, chợt nghe tiếng hát của phụ nữ cất lên vang vẳng lại đâu đây, thì ra đó là Cô Hạnh và bà xã tôi. Hai người này mới lần đầu gặp nhau nhưng sao họ sớm thân thiết với nhau qua bài **hát "Chiến Sĩ Vô Danh"** "nghe sao thật bi hùng giữa Nghĩa Trang thanh vắng, trầm mặc, chỉ có tiếng gió hú hòa lẫn tiếng lá rơi xào xác, khiến lòng tôi dâng tràn niềm cảm xúc rưng rưng khóe mắt.

Quá trưa rồi chúng tôi phải trở về vì có xe Grab vẫn đang đợi anh chị Hạnh một chiếc, anh chị An một chiếc, anh chị Hiệp về xe riêng, vợ chồng tôi quá giang xe anh chị Hạnh và anh chị Sáu cùng về.

Qua rồi cuộc chiến đã gần năm mươi năm, vẫn còn đó một nghĩa trang buồn với hơn 16 ngàn ngôi mộ.



Anh Lang cho biết nhóm của anh và có sự đóng góp của nhiều quý vị trong và ngoài nước, anh đã lót gạch men và làm mới một số bia mộ được khoảng 1,100 ngôi mộ, chỉ mới được 6% trên tổng số ngôi mộ đang có ở nghĩa trang Quân Đội Biên Hoà. Anh mong mỏi được sự tiếp sức thêm nữa để phục hồi mộ phần và bia mộ để kịp thời giữ lại danh tánh tử sĩ đang dần hư bể phai mờ theo thời gian.

Cũng không quên cảm ơn anh chị Thanh Hoàng Nguyễn Cali, vì bận việc riêng không đi cùng với nhóm chúng tôi nhưng anh chị cũng có một phần đóng góp với anh em BK chúng tôi cho Nghĩa Trang.

Xin thành kính gởi một nén hương lòng đến anh linh Tù Sĩ VNCH đã vị quốc vong thân. Cầu chúc anh Lang cùng các anh chị em, cháu nhiều sức khỏe để tiếp tục công việc đầy ý nghĩa này. Một lần nữa cảm ơn người lính già - Lý Văn Lang.

BK Năm Văn Lê 321



Nghĩa Trang Buồn

Đây nghĩa trang buồn...

Nơi an nghỉ của những anh hùng thuở ấy...

Từng hiên ngang trên mặt trận xông pha...

Mỗi trận đánh oai hùng thần tốc

Nào Đàm Dơi, Đức Cơ

Nào Khe Sanh, Ấp Bắc, Hạ Lào

Nào Đắc Tô, Lộc Ninh, Snoon

Pleime, Đồng Xoài, Bình Giã

Và đã cắm ngọn cờ trên Cố Thành Quang Trị

1972...năm đó nơi Bình Long, An Lộc

Bao chiến công làm thế giới kinh hoàng

Những Biệt Kích Dù đã Vong Thân Vị Quốc

Trang sử vàng đã thấm ướt máu xương

Bao binh chủng làm rạng danh Quân Sứ

Nào Biệt Động, nào Nhảy Dù, Thủ Quán Lục Chiến

Nào Pháo Binh nào Thiết Giáp nào Không Quân

Lục Quân, Viễn Thám, Địa Phương Quân

Quân Y và Xạ Thủ Phi Hành...

Nơi Biển Đảo có Hải Quân chiến hạm kiêu hùng

Và còn nữa những anh hùng Người Nhái...

Đã làm nên những trận đánh kinh hồn...

Nhưng tất cả bây giờ... chỉ còn là... quá khứ...

Đã qua rồi những chiến thắng liệt oanh...

Lật trang sử còn run run uất hận...

Ôi! tất cả là do cơ trời định mệnh

Đã sắp bày để Nam Việt thương đau

Chúng tôi nằm đây nghe thấm ướt giọt lệ sầu

Mang nỗi buồn đi vào miền miên viễn...

Nợ nước đền xong...

Sao vẫn thấy như còn chưa đủ

Nhưng biết còn làm gì cho dân tộc, núi sông

Thịt nát xương tan hy sinh chẳng nản lòng

Chỉ mong sao được giữ yên bờ cõi

Đem an bình hạnh phúc cho quê hương

Đã quyết một lòng ra đi không trở lại

Chỉ có là khi... mang chiến thắng trở về...

Nhưng đã sinh ra thời chiến loạn

Lòng lại nhớ về câu nói của người xưa:

“Tuý ngựa sa trường quân mạc tiêu

Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”

Xưa nay mấy ai đi mà hẹn ngày trở lại...

Còn những tướng oai hùng như Hổ Xám

Đã dùng cái chết khi không còn thành để giữ

Trong ngày đất nước gấp tang thương

Từng hiên ngang đứng đầu bảng Phong Thần

Mãi mãi tưởng nhớ những vị Tướng Quân
đáng kính

Giữ khí tiết trong những giờ phút cuối cùng
“Anh Hùng tử khí hùng bất tử”

Để ngàn năm bất khuất đi vào sử xanh...

Đây nghĩa trang buồn lời Tử sĩ:

Xin tri ân ai còn nhắc đến tên

Còn tưởng nhớ những người vì quê hương
nằm xuống

Đã một thời oanh liệt, liệt oanh

Bạn bè tôi có người còn may mắn

Có người nhà thăm an ủi bớt cô đơn

Còn đa số nằm bơ vơ hiu quạnh

Lớp rêu buồn phủ kín đồi anh

Có người lính già mang họ Lý

Tên Văn Lang làm nghĩa cử thiêng liêng

Anh đã cùng cháu con và hậu duệ...

Đã góp công gột rửa nỗi tủi sầu

Việc anh làm là nhiều năm nhang khói

Bóc rêu xanh ốp gạch mới ngôi nhà

Bia mộ mới ủi an người tử sĩ

Đẹp quý thay một nghĩa cử chân tình

Thắp lên tình Huynh đệ Chi Bình

Hỡi các chiến sĩ anh đã đền xong nợ nước

Và làm tròn sứ nhiệm Bảo Quốc An Dân

Bổn phận chúng tôi sẽ nhớ mãi muôn đời

Mong các anh đừng buồn đừng hờn tủi

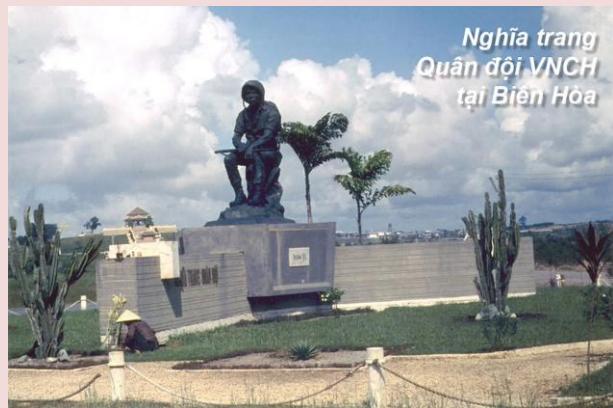
Mỗi nén hương thắp lên mộ các anh

Xin được gởi tấm lòng son trong đó...

Tôi vẫn biết người lính không bao giờ chết

Họ chỉ mòi đi mà không chết bao giờ...

Dương Bích Hạnh



Khổ chính là cuộc sống.

Mệt chính là đói người.

Thay đổi chính là số phận.

Nhẫn nhịn chính là tu tâm.

Bao dung chính là trí tuệ.

Im lặng chính là ngôn ngoan.

SEA – CAN:

Những Nỗi Niềm ... Đậm Màu Bất Khuất

“Ê! Hoàng Cao, thứ năm 29/6 này vợ chồng Tăng Xương và vợ chồng Trương Quang đến Seattle chơi, mà tính sao đây?”. Có Dù gọi tôi.

“Thì mình cứ dùng tình Bất Khuất để tiếp đãi chú sao mây”, tôi trả lời, rồi tiếp: “À mà còn vợ chồng Hiệp Web cũng đến đó”.

Có Dù đáp: “Để tao gọi Ánh Võ, Trị Ngô, và Tuấn Boeing cho tụi nó biết”.

Nói về quân số ở Seattle, chúng tôi có khoảng 1 tiểu đội gồm các BK: Thương 31; Ánh, Bẩm 32; Có Dù, Hoàng Cao 33; Trị, Chấn, Ngân, Tuấn Boeing 35. Gần đây anh em gặp mặt thường xuyên gồm: Hoàng, Có, Trị, Ánh và Tuấn. Ngoài ra có hai BK khiếm diện là Nguyễn Văn Sáu 33 (Sư Đoàn 1 Bộ binh) và Vũ Hồng Khâm 35 (số 8 An Ninh Quân Đội).

Thời gian đợi chờ cũng qua mau; từ xa chiếc xe 7 chỗ ngồi mang biển số Canada xuất hiện. Tăng Xương bước xuống đầu tiên, kế đến là chị Xương, chị Quang, và sau cùng là Trương Quang.

“Mời mấy anh chị vào nhà”, tiếng Có Dù reo vui.

Hôm nay trời Seattle thật đẹp, có nắng vàng lung linh, quyện vào những đợt gió se se mát. Hình như bầu trời khu Edmon

cũng giang tay chào đón những người bạn đến từ Canada.

Tôi hỏi Tăng Xương:

“Mày đõr không, Xương?”

Nó trả lời: *“Cũng đõr đõr thôi chứ chưa hết hẵn đau nhức”*.

Ngắm Tăng Xương, tôi mừng thầm vì lúc này trông nó có da có thịt hơn trước.

Quay lại Trương Quang, tôi hỏi:

- *Ê! Quang còn mụt ruồi dưới cầm mày đâu rồi?*
- *Sao mày biết tao???*
- *Mày là Trương Quang, Trung đội 331, đúng không?*
- *Mày tên là???*
- *Khi còn ở Thủ Đức, tụi nó gọi tao là Hoàng “mã tử”. Tao thuộc Trung đội 333. Bây giờ, sau mấy lần họp khóa tụi nó đổi tên tao thành Hoàng “Cao” nên mày không biết đó.*





Thế là những tràng cười sảng khoái phát ra từ 4 thằng BK, hòa cùng hai nụ cười tươi đẹp từ xứ sở Canada đã làm náo động sân nhà Có Dù.

Đây là lần đầu tiên Có Dù gặp Tăng Xương và Trương Quang; còn tôi được gặp lại Quang sau 50 năm xa cách.

Vô trong nhà, Có Dù giao chìa khóa phòng cho Xương và Quang rồi kéo chúng tôi ra phòng khách hàn huyên tâm sự. Quang cho biết Lê Rô Y 331 đã chết cách đây vài năm ở Arkansas. Tôi cũng cho hắn biết về sự ra đi của Hiệp (San Jose), Trà Thành Long 334 (San Jose) và Long Aline 331 (Seattle). Một phút mặc niệm cho các đồng môn đã ra đi!

Xương kể sơ lược về cuộc sống của gia đình Quang:

"Hắn đã từng là đại gia ở Vancouver Canada; là chủ một trang trại trồng nấm có tầm cỡ với hơn 200 công nhân. Nói chung, hắn rất giàu có và tên tuổi trong giới kinh doanh ở 'xứ lạnh tình nồng' đó".

Tôi thầm hỏi:

"Mày có nói quá không, Xương?"

Từ khi có Hội Ngộ 38, tôi thật khâm phục những nhân vật nổi bật như Việt Nghĩa Vụ 33, Đặng Tăng 33, Thái Dúi 34, Thanh Tê Cu 31, Thành 34, Tính 32, Quan Blue 35,

Thương 31, Tốt 35... Từ Hội Ngộ 48 đến nay, có những đại gia lẩn lượt xuất hiện như Biên 31, Năm Lê 32, Tùng 35, Châu 31... Mới nhất là Mỹ Dương 32, Phan 32... Về chữ nghĩa thì có Linh 31, Kiệt 34, Hiệp Boston 35, Cương 35... Còn vô số nhân vật thầm lặng mà mình không nhớ hết!

Sau màn điểm tâm sơ khởi, chúng tôi kéo về nhà Có Dù để gầy sòng. Mỗi nhậu khá hấp dẫn do chị Có và chị Ánh đã chuẩn bị sẵn như: bò lúc lắc, cá chiên xù, tôm xào bơ, rau sống, bánh tráng cùng thùng xoài dành cho các chị.

"Trà tam, Tứu tú" ông bà mình nói quả không sai.

"Uống mày! Còn sống đến giờ gặp nhau là quý rồi".

Hết thằng này hét đến thằng khác la, từng chập tiếng "Đan Mạch" được đệm theo sau những câu nói, càng lúc càng dồn dập. Giọng thằng Có Dù là to nhất, luôn hò hét khích động anh em sau mỗi lúc hạ ly.

"Tao không cần biết! Tụi mình 50 năm mới gặp nhau, phải uống cho say mới thỏa chí..."

Quang Trương kể về cuộc đời mình cho cả bọn cùng nghe. Tốt nghiệp Thủ Đức, hắn về Tiểu Khu Vĩnh Long.

Ngày *"sập tiệm"* hắn về quê Rạch Giá làm đủ nghề để sinh sống. Nhiều lần vượt biên và cũng nhiều lần tù tội...

Lập gia đình như bao chàng trai khác. Là người Việt gốc Hoa, vợ chồng Quang đi *"Bán chính thức"*, tốn khoảng hơn 30 cây vàng! Vì muốn được định cư sớm, Quang chọn Canada làm quê hương thứ hai. Nơi đây, vợ chồng hắn làm đủ nghề để sinh tồn như: hái dâu, dọn dẹp vệ sinh, phụ nhà hàng .v.v...Nhưng có một nghề mà

Quang thích nhất là làm công nhân cho trang trại nấm. Từ một học sinh, gia nhập Quân đội theo lệnh Tổng Động Viên, rồi sau những ngày tháng luyện tập nơi quân trường, chàng ta cũng đường bệ là một cấp chỉ huy của Quân Lực VNCH. Sau ngày đen tối nhất trong Quân sử, Quang đành bỏ súng, chịu cảnh gông cùm, tù đày.

Bằng cấp nơi xứ người là con số 0, chuyên môn thì chẳng có nên làm thân cu li là điều không lạ. Nhưng những nhọc nhăn gian khổ đã không cản trở được bước tiến của chàng trai 36 tuổi xuất thân Khóa 8B+C/72 Bất Khuất, kiêu hùng. Năm năm trời dưới sự kiểm tra, đôn đốc của ông Giám đốc công ty nấm người Nhật, Quang mày mò học hỏi về nghề trồng nấm. Thấy Quang hiền lành, thật thà, siêng năng, ông chủ người Nhật đã truyền nhiều bí quyết về gieo trồng nấm cho Quang.

Quang tạm ngưng kể, hắn nâng ly rượu nhấp một ngụm cho thông cổ. Lúc này, không gian trong căn phòng bếp nhà Cô Dù trở nên tĩnh lặng một cách dị kỳ; dường như mọi người đang nín thở để lắng nghe. Gương mặt Quang tỏa sáng một cách kỳ lạ; thần sắc trở nên linh hoạt hơn để tiếp tục câu chuyện...

Bỗng nhiên có tiếng la:

"Hoan hô! Hoan hô! Trị 351 tới".

Tôi nhận ra Trị đang nhoẻn miệng cười, cùng bà xã và đứa cháu nội bước vào. Trên tay họ là khay cánh gà chiên nướng mắm, khay gỏi chân gà rút xương, cùng bánh trái mà vợ Trị đã tốn công sức làm để tặng các bạn của chồng. Một ly bia từ tay chủ nhà mời BK Trị rồi thì trật tự cũng được ổn định sau những câu chào hỏi xã giao của các chị.

"Kế tiếp đi mày, Quang!", có tiếng cất lên yêu cầu Quang nối tiếp câu chuyện. Quang nói: "Ngày đi làm, đêm về trăn trở, không thể chấp nhận được cuộc sống bình lặng của người công nhân, tao nghĩ phải làm một cái gì đó để cho kinh tế gia đình tốt hơn. Lương tháng của một công nhân có tay nghề như tao khoảng một ngàn đô; làm sao cho nó trở thành 10 ngàn hay 100 ngàn đô một tháng?".



Nhấp một ngụm, hắn kể tiếp: "Người chủ Japan cũng tốt, ông ta khuyên tao ra làm chủ vì tin là tao có thể làm được. Tui mày biết không, vợ chồng tao không có vốn nên phải đi vay mượn tùng chút. Thoạt đầu chỉ có 2 vợ chồng bỏ công sức ra làm thôi. Tao làm mà quên ăn quên ngủ vì chỉ sợ mình lỗ vốn; bả cắn nhẫn tao hoài về vấn đề ăn, uống, ngủ, nghỉ."

Nói tới đây, hắn mân mê ly rượu trong tay và đưa đôi mắt âu yếm nhìn người bạn đời đang trò chuyện cùng các chị BK.

Như "**thần giao cách cảm**", chị Quang cũng ngừng chuyện và chuyển đổi mắt như đồng cảm với những gì mà chồng đang nói.

Quang tiếp: "Thấy làm được, vợ chồng tao bàn đi thuê trang trại. Được ngân hàng cho vay, tui tao thuê một trang trại rộng



hơn 2 mẫu để làm nấm. Nhờ Trời thương, trang trại nấm của vợ chồng tao ăn nên làm ra, chẳng mấy chốc tui tao mua luôn trang trại này. Tao thì trông nom về kỹ thuật còn bả thì lo sổ sách, giấy tờ cho công ty với hơn trăm công nhân. Có lúc số công nhân lên tới 200 người...”.

Đối diện Quang, BK Trị từ từ thưởng thức những món ăn trên bàn. Có, Xương, Ánh, và tôi cũng thỉnh thoảng ... đưa cay sau vài ngụm rượu và nghe Quang kể: “*Đến năm 2008, vợ chồng tao đã có cơ ngơi trên 15 triệu đô rồi. Tao có nghe Mã Mậu 32 kêu về họp khóa 8 mình nhưng thú thật, tui mày buồn thì tao cũng chịu, không đi đứng đâu được! Tao mê làm và bận công việc lắm, không thể bỏ đi đâu được!* Rồi định mệnh đến với trang trại của tao. *Trong ngày đen tối ấy, 3 công nhân đã chết ở khu ủ phân trồng nấm cùng nhiều công nhân khác phải đưa đi cấp cứu. Đây là tai họa đầu tiên và thảm khốc nhất trong ngành Nông nghiệp của Canada. Tui tao dốc hết tài chánh để cứu chữa cho tai nạn này và hậu quả là tui tao hoàn toàn phá sản. Căn nhà trên 8 ngàn square feet với 8 phòng và cơ ngơi khu công nghiệp buộc phải ‘bankruptcy’...”*

Gióng nói của Quang nghèn nghẹn lại như chứa chất những đau khổ đã từ lâu ấp ủ trong lòng. Góc bàn bên kia, dường như có giọt nước buồn tủi đang lăn khỏi khóm mắt chị Vân (vợ Quang). Một sự đồng cảm lan tỏa nhẹ trong mỗi người bạn BK đang hiện diện.

Có Dù vỗ nhẹ lên vai Quang:

“Uống tiếp bụi mày ơi! Nhưng thôi tao nói với mày, Quang à, của đi thay người. Mày cũng đừng buồn. Böyle giờ sự nghiệp của mày đã tiêu tan nhưng mày còn giữ được một thứ còn hơn cả sự nghiệp đó nữa...”.

Ngừng một chút, Có đưa ly lên làm một hơi dài trong khi cả bọn há miệng chờ xem hắn nói tiếp điều chi.

“Đó là ... là ... vợ mày...”.

Tiếng vỗ tay vang dội kiến con chó Burny, thú cưng của Có Dù, cũng hưởng ứng sủa lên om sòm. Chị Vân vội đứng lên cầm tạ mọi người. Nay giờ ai cũng nhiệt tình ăn uống ngoại trừ chị Vân, vì chị ăn chay trường. Tôi nghe chuyện của Quang, thú thật chỉ tin 50%. Thế hệ mình qua đây ngoài những nhân vật xuất chúng như đã kể ở trên thì phần còn lại cũng có chút hưng phấn cuộc đời, có cửa ăn cửa để cho tuổi già mình thôi chứ làm gì mà có tới 17, 18 triệu đô!!!

“Tuấn Boeing tới!”

Tiếng vỗ tay lần nữa lại vang lên.

“Ủa! Sao bạn ở đây????”

Tuấn ngạc nhiên hỏi Quang.

“Tăng Xương nói ở Seattle có mấy người bạn cùng khóa mình, xuống chơi cho biết; săn cũng rảnh nên tôi theo chơi. Còn bạn?”. Quang Nấm trả lời.

Mười mấy năm trước đây, khi còn làm kỹ sư của hãng máy bay Boeing, Tuấn đã

từng đến dự đám cưới con trai của Quang qua lời mời của người bạn tù quen biết Tuấn và Quang. Tuấn xác nhận lúc đó y cũng rụt rè trước cơ ngơi quá đồ sộ của Quang và hai thằng cũng không biết mình cùng chung một Khóa.

"Tui mời bạn một ly nhé", Tuấn nói.

"Ok thôi, mừng ngày họp mặt!" Quang đáp.

Một ly rồi hai, ba ly... khiến Có Dù bức bối lên tiếng:

"Tao có ý kiến! Nay giờ trong bàn tụi tao mời mày, Quang, mà mày từ chối. Từ lúc gặp Tuấn Boeing mày làm một hơi 3 shot là sao? Như vậy là mày kỳ thị quá".

Vung vẩy chai rượu trên tay, nó hăng học nhìn về phía Tuấn và Quang. Con người Có Dù rất võ biền; chính nó cũng xác nhận tính thô lỗ, cộc cằn đó. Nó đã ăn nhậu với ai thì tất cả bình đẳng như nhau; sang, hèn, giàu, nghèo không phân biệt. Nếu không đúng như tôn chỉ, nó sẽ rửa xả hoài mỗi khi gặp mặt - **"Vua thù dai như đỉa!"**

Bây giờ chuyện Quang Năm tôi tin 75% vì lời giải thích của Tuấn qua giọng nói ôn tồn, dịu dàng của một sĩ quan Công binh:

"Tui biết Quang cách đây mười mấy năm; có đến nhà và cơ sở trồng nấm của Quang. Thú thật mình cũng khép nép trước cơ sở của hắn; hôm nay gặp lại cố nhân mình quá mừng, mong bạn thông cảm."



Tiểu Hội Ngộ BK San Diego, Seattle & Canada

Trong khóa mình có 3 hệ phái:

- Phái năng nổ bốc cháy: lời ăn tiếng nói cục cằn đôi khi có phần thô lỗ là: Tôi (Hoàng Cao), Có Dù, Thiệu Râu, Sơn Bạt Mạng, Ngọc 33, Ánh 32, Toàn Lôi Hổ 34, Viễn 34...
- Phái ôn hòa: có cốt cách giáo dục: Việt 33, Thành 34, Khánh 32, Linh 31, Quan 35, An 32, Năm Lê 32, Châu 31, Tùng 35, Tuấn Boeing 35, Biên 31, Mỹ Dương 32, Thạch Cương 35, Phạm Phan 32, Trị 35, Thanh Tê Cu 31, Hiệp Boston 35, Thắng Lợi đạn 34, Thái díu 34, Diệp Web 34, Thọ già 35, Tốt Lê 35, Hiệp New York 33...
- Còn phái đứng giữa: chỉ cười mà không nói gồm: Duy 31, Thương 31, Đức Cao Đài 32, Quý 35, Nam TQLC 34, Tĩnh 31, Vĩnh Phúc 34, Hùng Xe lửa 34, Phúc Cu kỵ 32,...

"Thằng Diệp đến!", vài giọng nói sôi nổi cất lên.

Sau đó thằng Diệp được mời uống chút bia; trên mặt hắn hiện lên nét mệt mỏi khiến anh em thông cảm vì mấy ngày nay nó phải gồng mình lái xe từ San Diego lên đến Seattle. Lại nữa, nó ở binh chủng chim Bồ câu bị quay nên anh em cũng tha thứ. Tiệc nào rồi cũng tàn, các cặp Diệp - Trị - Ánh từ từ rút lui để chuẩn bị đi Canada vào ngày hôm sau.

Màn đêm dần buông xuống; hút hết điếu thuốc tôi và Có cũng chia tay nhau để tìm giấc ngủ trong sự yên bình của tình đồng môn 50 năm qua.

Tội nghiệp chị Có, từ 3 giờ chiều về đến nhà đã phải lăng xăng, đơn đả, lo thức ăn



thức uống để tiếp đãi chu đáo các bạn bè của chồng. Trân quý thay!

Buông mình trên chiếc ghế sofa, tôi lâng lâng với tình đồng môn Bất Khuất và chẳng mấy chốc đã lạc vào cõi mơ!

Sáng hôm sau, chúng tôi ăn nhẹ và hàn huyên ở tiệm Dim Sum để chờ chị Có tan sở về cùng đi.

"Mày gọi cho thẳng Đệch báo giờ mình đi và hỏi nó có đi cùng không?" Có Dù hối. Tôi gọi thì Đệch nói tụi tôi chờ rồi đi cùng cho vui nhưng sau cùng Đệch lại kêu tụi tôi đi trước, nó sẽ qua sau vì còn đang sắp xếp trong gia đình.

Tụi tôi thẳng tiến đến nước bạn vào khoảng 4 giờ chiều.

Quang nói: ***"Đầu tiên là tụi mày đến trang trại cũ của tao."***

Đập vào mắt chúng tôi là ngôi nhà hùng vĩ 2 tầng, rộng trên 8 ngàn square feet; một dãy phân xưởng trông không khác gì các cơ sở sản xuất trái táo mà tôi đã từng vào để nhận hay trả hàng ở bên Mỹ.

Quang dẫn tôi, vợ chồng Có, vợ chồng Ánh, vợ chồng Tăng Xương vào từng phân xưởng và giới thiệu tỉ mỉ cách gieo trồng nấm.

"Sao chị không vô, chị Vân?", vợ Xương hỏi.

"Thôi, mọi người cứ tự nhiên", vợ Quang trả lời.

Tiếp đó lấy cặp kiếng đen đeo lên và nhìn lại căn nhà với đôi dòng lệ tuôn rơi. Người đàn bà đó đứng im, lặng lẽ nhìn ngắm ngôi nhà sau cặp kiếng đen u tối!!!

"Tao thấy trồng nấm này bán được bao nhiêu tiền đâu; chắc mày có làm gì khác?" Có hỏi Quang.

"Mày coi như vậy chứ tiền không đó. Mày có nghe câu: 'Mọc nhanh như nấm' không? Từ lúc gieo mầm đến khi thu hoạch chỉ vỏn vẹn 50 ngày. Có tháng 'vô mánh' (hàng hút) tao kiếm đến 500 ngàn đô đó mày".

Quang đáp rồi dẫn tụi tôi đến chỗ đã gây ra thảm họa cho trang trại, đưa đến sự tiêu tán cơ ngơi mà vợ chồng hắn đã đổ không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt để gầy dựng nên. Tất cả chỉ còn là dĩ vãng! Và tôi đã tin 100% câu chuyện Quang kể.

Nhưng ***"nhìn người lại ngẫm đến ta"***: tôi cũng đã tạo nên được con số triệu đô nhưng chỉ là 1 con số, còn Quang đạt tới 2 con số!!! Nó hơn tôi vì có độ dày ***"Phúc - Đức"*** và còn có bảo vật kề bên; còn tôi thì trái ngược! Dẫu sao cũng là cuộc đời dâu bể, bẽ bàng...

Đang đứng như pho tượng, chị Vân từ từ cử động khi thấy chúng tôi trở ra xe về nhà anh chị. Chuyện cũ sang trang!

Mười mấy năm qua, hai vợ chồng Quang sống trong căn nhà mới này; tuy không bề thế như nhà cũ nhưng nó được vun vén sạch sẽ vô cùng qua bàn tay của chị Vân. Đủ loại rau quả mọc lên thật tươi tốt, mạnh mẽ trong vườn. Trong nhà thì

phòng khách, phòng dinner, và nhà bếp nối kết với nhau, pha lẩn với sắc trắng nhẹ nhàng, toát lên sự sang trọng và thanh lịch của ngôi nhà.

Sau bức tường nhà bếp là một phòng lớn khoảng 20' x 25' đầy vẻ trang nghiêm, thoát tục, và ẩn mình. Không lẽ bức tường này có ý ám chỉ lằn ranh giữa Đời và Đạo? Trong gian phòng này, hằng đêm vợ chồng Quang đọc kinh, cầu nguyện và thiền để được giải thoát khỏi những Tham – Sân – Si còn đang tồn đọng trong lòng.

Cả bọn, ai cũng gọi điện cho Đientes nhưng đều không thấy hồi âm: **"Có đi hay không cũng nên cho chúng tôi biết chứ sao nỡ lặng câm?"**

Chị Vân xào thêm đĩa đậu ván hái trong vườn. Cám ơn Tăng Xương đã gọi cho đứa cháu làm sẵn cơm canh để phục vụ chúng tôi. Nghi ngút khói tỏa trên bàn ăn; nào là heo quay, vịt quay, canh kho qua dồn thịt, 2 đĩa đậu xào bóng nhẫy cùng món dưa cà muối chua ngọt theo kiểu người Hoa. Thật là hấp dẫn, không thể cưỡng được! Riêng vợ Quang vẫn âm thầm, lặng lẽ bên đĩa thức ăn chay mà chị tự làm.

Pháo đã nổ râm ran trong khu nhà ở của Quang để chuẩn bị mừng ngày Độc Lập 2/7 của Canada; và để hưởng ứng, bên bàn ăn, ai cũng đốt pháo miệng rôm rả. Trong bữa ăn, anh em nhắc tới Bùi Đức Tính 32. Cả Tuấn, Quang, và Xương đều có những thắc mắc về Tính 32. Tuấn nói:

"Tao với Tính rất thân vì xuất thân từ trường Kỹ thuật; tao về Công binh còn nó không biết tại sao lại về Trinh sát. Trước

đây còn liên lạc nhưng cả năm nay nó im hơi lặng tiếng."

Quang và Xương cũng cho biết là cả năm nay không liên lạc được với Tính.

Riêng với tôi, sự có mặt của Tính trong các lần Hội ngộ trước đây khiến tôi rất có thiện cảm. Từ sau những sóng gió của khóa, hản âm thăm ra đi, để lại biết bao tiếc nuối cho bạn bè Bất Khuất.

Ngoài trời pháo nổ rộn ràng hơn và trong nhà cũng vậy, cộng thêm tiếng hát lời ca của vợ chồng Có, Ánh, Xương khiến cho khung cảnh càng thêm lãng mạn, trữ tình... Vui quá, chúng tôi say sưa ăn uống và ca hát cho đến quá nửa đêm mới chịu đi ngủ. Chênh choáng men say, ai về phòng này theo sự bố trí của chị Vân lúc chúng tôi mới đến. Đi đường xa đã mệt nên ai nấy đều chìm vào giấc ngủ nhanh chóng.

Bình minh ló dạng, mọi người lục đục thức dậy làm vệ sinh cá nhân và chuẩn bị cho chuyến du hành mới trên đất nước Canada.

Thật không ngờ, 8 đĩa điểm tâm gồm hột gà ốp la, 1 miếng ham, 2 cục xíu mại và một ổ bánh mì nóng đã nằm sẵn nghi ngút khói trên bàn ăn. Chị Vân nói:

"Sợ làm mất giấc ngủ của mọi người, em nhẹ nhàng làm lấy để mọi người khỏi bận bịu".

Quả là ấm lòng, ai cũng nhận thấy sự nhiệt tình, hiếu khách của vợ chồng Quang. Thú thật là đến thăm nhà một người bạn nào, nhìn cách tiếp đãi thì mình biết rằng có nên đến lần thứ hai hay không.

"Good morning every body!", chủ nhà lên tiếng.



Mọi người kéo ghế ngồi vào bàn trước đĩa trứng gà còn nghi ngút khói.

Có Dù chợt lên tiếng: “*Tôi xin lỗi mọi người cho tôi kể một câu chuyện...*”

Mười sáu con mắt ngược lên chờ nghe. Thời gian gần đây có nhiều “fan” thích nghe nó kể chuyện. Gương mặt Có Dù lúc thì gian tà khi thì ngây ngô chất phác. Nó kể chuyện ngày xưa với giọng điệu thật thà quê mùa mà nhìn vào gương mặt cô hồn của nó thì không ai kèm được tiếng cười. Nó mà bi bô kể về những cuộc tình thời trai trẻ vụng dại thì hắn ai cũng nghĩ rằng nó chưa trưởng thành lắm, mặc dầu nó đeo 1 bông mai của một binh chủng dữ dằn. Nhưng xét ra, nó còn hơn hắn Ngọc 33 (thằng này vừa mù vừa điếc lẩn cảm khi đối diện phái đẹp. Mở dâng đến miệng mà nó không biết hướng!)

“*Kể đi mày, có chuyện gì mới không?*”

chúng tôi nhao nhao thúc giục hắn.

Tự nhiên giọng thằng Có trở nên cà lăm, gương mặt biến đổi với vẻ sờ sệt, lúng túng... Nó nói:

“*Tối qua lúc các anh chị vào phòng ngủ, tôi có lỡ vô lộn phòng của chị suôi...*”

Tôi tự hỏi:

“*Cái gì? Có nghe lầm không đây?*”

Hết nhìn Có, chúng tôi ngó qua chị Nguyệt (vợ Ánh Võ) và thấy chị bẽn lẽn, gương mặt đỏ bừng, cúi đầu e thẹn.

Miệng thằng Có lắp bắp, run run thè thoắt:

“*Tôi xin thè rằng tôi không có làm gì bậy bạ cả, quý vị hãy tin tôi đi!*”

Tôi bèn châm dầu cho lửa cháy bùng lên để phá nó cho vui:

“*Mặt mày gian như vậy ai mà tin. Thấy chị suôi đẹp gái mày tính thả dê hả mày? Thằng quỷ!!!*”

Có Dù tiếp tục câu chuyện:

“*Trước khi đi ngủ, vợ tôi có dặn là bả 'năm' bên phải nghe và tôi ráng ghi nhớ nhưng vì hơi quá chén, tôi lại tưởng bà nói 'phòng' bên phải nên tôi mới bước vô. Vừa mới tắt đèn thì có tiếng la của phụ nữ, tôi hết hồn mà tỉnh hắn rượu, ba chân bốn cẳng chạy qua phòng mình. Thú thật với quý vị, cả đêm tôi ngủ không được vì mặc cảm tội lỗi này*”.

Từng đợt hỏi cung bắt đầu:

“*Sao chị Ánh, khi ảnh vô phòng rồi tắt đèn thì tâm trạng của chị lúc đó ra sao? Khoái hé?*”

vợ Xương ranh mãnh khai thác.

Bẽn lẽn, e thẹn, mặt đỏ bừng chị Ánh đáp: “*Trời ơi, tui sợ thấy mồ hôi. Thấy ổng vô phòng, mình đã la lên 'anh Có vô lộn phòng rồi!' mà ổng vẫn tắt đèn khiến mình đậm hoảng*”.

Vẫn là giọng của chị Xương:

“*Lúc đó mà anh Có chui vô mền chị chắc vui lắm ha. 'Em yêu, em có mệt không' cộng hướng thêm đôi cánh tay vuốt ve khắp trên người, nhột quá he...*”

Bạn thử tưởng tượng đi, một vở hài kịch hy hữu được tạo dựng bởi hai mái đầu bạc trong gia đình BK khiến căn phòng như muôn vở tung trước những tràng cười nghiêng ngả của 7 con người.

Chị Ánh trả lời:

“*Thôi đi bà! Tui chỉ nghĩ đến chồng tui thôi!*”

Tôi hỏi Ánh: “*Chị Có thì mệt nên đi ngủ sớm rồi, còn mày ở đâu?*”

Ánh đáp: “*Lúc đó tao đang làm vệ sinh nên không biết*”.

Dường như Có Dù không chịu nổi áp lực của buổi hỏi cung nên phải xuống nước để kết thúc:

“*Tao xin lỗi mày nghe Ánh. Tôi xin lỗi chị nha chị Ánh. Vì sơ ý và hơi say mà tôi đã gây nêu chuyện...*”

Ánh Võ nhìn chị Có và cả hai nhoén miêng cười, nụ cười bao dung, vị tha, và thông cảm. Một người tu hành như chị Quang cũng lắc đầu, hết biêt!

Từ dạo gần đây, thằng Có đang mong mỏi tìm được vợ cho con. Nó quăng lưỡi tùm lum, nào là Thiệu Râu với 4 ái nữ, Biên 31, và mới nhất là vợ chồng Ánh. Đó là chuyện của người lớn, còn 2 đứa trẻ có thuận lòng hay không thì do duyên số. Hy vọng hai gia đình Nguyễn – Võ sẽ kết hợp với nhau.

"Thôi ăn lẹ lên để còn đi dạo", Tăng Xương lên tiếng.

Sau chầu điểm tâm, mọi người ra Park để chụp hình và ngắm cảnh. Dù chưa hoàn toàn hồi phục nhưng Tăng Xương rất chịu trèo đèo, vượt suối. Riêng tôi thì chào thua và yên phận tìm nơi ngơi nghỉ.

Hơn 3 tiếng đồng hồ trôi qua, thấy mọi người có vẻ đói và mệt nên Tăng Xương rủ đi ăn trưa. Hắn dẫn chúng tôi vào một quán ăn do người Hoa phụ trách. Xương gọi món ăn cho mọi người cùng dĩa mì chay cho vợ Quang. Các món ăn rất vừa miệng khiến ai nấy đều no nê, thỏa mãn. Một bàn ăn như vậy mà Xương chỉ trả 140 đô Canada (khoảng hơn 100 đô Mỹ). Chá bù ở chỗ thằng Có vừa đắt lại vừa dở; rút kinh nghiệm đi đến chỗ mới phải có thổ địa dẫn đường, nếu không thì bị chặt chém là điều không tránh khỏi.

"Bây giờ tự mình về nghỉ trưa đi, chiều còn đi chơi, ăn tối, và coi bắn pháo bông", Quang đề nghị.

"Yes, sir!" cả bọn đồng ý.

Thấy đồ ăn ở Canada rẻ, chị Có và chị Ánh mua nhiều quá trời. Phần chị Ánh, ngoài

heo quay và thực phẩm nấu nướng, chị còn mua 2 trái sầu riêng cùng mấy ký trái na để đãi mọi người.

Về đến nhà Quang, sinh hoạt văn nghệ lại tái diễn với sự phụ trợ của các dĩa trái cây: vải, na, sầu riêng. Ai uống gì cứ việc tự do: cà phê, bia, rượu ... tự chế.

Chiều đến, khi Quang mời anh em đi ra ngoài theo chương trình đã định thì Có Dù nói:

"Tao nghĩ là không nên nữa; mình chơi ở nhà đi, thức ăn còn thừa mứa rất nhiều mà Tăng Xương phải có mặt lúc 7 giờ để về lại Edmonton".

Vợ chồng Xương tiếp lời: **"Tui tao ăn không nổi đâu, thôi thì ở nhà cho nó khỏe"**.



Tôn trọng nguyên tắc đa số thắng thiểu số, mọi người tiếp tục quây quần chuyện trò, ca hát, ăn uống tại nhà Quang cho đến lúc tiễn vợ chồng Tăng Xương ra sân bay với lời cầu chúc chân tình của anh em:

"Thượng lộ bình an nghe Xương".

Già như vậy rồi mà 4 thằng vẫn còn **"Ngán lỵ vần vương"** trong giờ phút kẻ ở người đi...

Tiếp tục những giây phút quý hiếm còn lại trên đất bạn, chúng tôi lần mò tìm lại những trang sử đẹp từ lúc ở quân trường, rồi dẫn thân trước lắn tên mũi đạn, cuộc

sống sau khi “*sập tiệm*”, làm sao gấp được người bạn đời, và sinh tồn ra sao nơi xứ người, v.v... và v.v...

Thời gian qua như tên bay, thoắt cái đã đến nửa đêm. Phải tạm dừng những mẩu chuyện lại và đi ngủ để ngày mai còn về lại Seattle.

Pháo nổ dồn dập, vang rền trong khu nhà ở của Quang như chúc mừng các BK từ Mỹ sang Canada thăm bạn.

Điều cần nói là trong thời gian ở đây, lúc nào cũng có người gọi cho thằng Địệp, lo lắng cho nó không biết ra sao mà gọi hoài không thấy trả lời???

Sau buổi điểm tâm do vợ chồng BK Quang đãi và trên đường trở về Seattle, chúng tôi lại được vợ chồng Quang dẫn đến trang trại nấu của người em ruột hắn.

Cơ ngơi này lớn gấp 4 lần cơ ngơi cũ của Quang. Thấy Quang đến, mọi công nhân trong trại nấu này đều gật đầu chào hỏi chúng tôi một cách lịch sự. Vợ chồng Quang tặng cho mỗi cặp bạn một khay nấu (khoảng 7 pounds) để làm quà, cũng gửi về cho cả Tuấn và Trị; riêng tôi không nhận vì chẳng biết nấu nướng gì.

Tạm biệt anh chị Quang, chúng tôi trực chỉ Seattle cho chị Ánh kịp đi làm và đến 4 giờ chiều lại họp mặt với Tuấn Boeing. Đường ra biên giới Canada – USA thật đẹp và hùng vĩ với những rặng thông bạt ngàn, cảnh trí thiên nhiên trông rất hoang dã.

Về đến nhà, chị Có nấu cơm và đem nấu được tặng lên xào cho bữa cơm trưa. Đơn sơ vậy mà ngon miệng vô cùng vì “*nấm xào*” quá ngọt và hấp dẫn.



Đến hẹn với Tuấn, vợ chồng Cố, Ánh, và tôi xuất hành. Tới nơi đã thấy sự hiện diện của vợ chồng Trị cùng đứa cháu nội. Chị Cố khệ nệ bưng 2 khay nấu của vợ chồng Quang biếu đến chị Tuấn và chị Trị. Thay mặt hai gia đình này, xin gửi lời “*cám ơn*” đến Quang Nấm. Vừa ăn uống, chúng tôi kể cho Tuấn nghe về chuyến đi Canada, theo ý nghĩ của mỗi người. Tuấn và Trị đều nói đã gọi nhiều lần cho Địệp nhưng không nhận được hồi âm. Tất cả đều lo lắng cho HS Địệp!!! Tuấn Boeing vui quá; anh ta xách nguyên chai rượu chát khổng lồ ra khui để uống vui cùng anh em. Chai rượu này nó to đùng, uống mấy ngày mới hết được!

Trong chúng ta, mỗi BK đều có nhục có vinh mà mỗi người đã trải qua. Lúc sa cơ thất thế mới biết “*ai là bạn, ai là thù*”. Chính BK Quang đã cho chúng tôi biết là khi anh ta gặp nạn thì cũng chính ruột thịt đã ngó lơ và đạp thẳng vợ chồng anh xuống vực sâu. Chua xót lắm thay!

Hơn 70 tuổi rồi, tôi tin vào số phận, tin vào thuyết “*Bạo phát thì bạo tàn*”, và tin vào luật “*Nhân Quả*”... May mắn cho những ai có bề dày Phúc – Đức thì còn giữ được sinh mạng, ngược lại thì...

Tôi nghiệm thấy chỗ nào có BK là chỗ đó nổi đình nổi đám, từ ông đến bà. Tôi

nghiệp cháu nội của BK Trị, thấy các ông bà vui đùa trêu chọc lẫn nhau thì cháu cũng cười phụ họa nhưng không biết cháu có hiểu chút gì không?

Theo lẽ tự nhiên, cuộc vui nào cũng đến lúc tàn. Chúng tôi chia tay nhau và hẹn gặp tại Houston tháng 10 này.

Hội ngộ lần này có BK Trị và BK Cò cùng tham dự sau khi đã gặp mặt và được BK Mỹ Dương 32 thuyết phục. “*Giận thì giận chứ không bỏ anh em*” đó là đặc tính truyền thống của Bất Khuất.

Có chút gì chen lẫn buồn vui trong lần gặp gỡ này!!!

Seattle - July 5, 2023

HOÀNG CAO 333

Chú thích:

SEA = Seattle

CAN = Canada

Nếu nội dung bài viết có gì đụng chạm, kính xin quý bạn hiền “Rộng lòng tha thứ”.

Cám ơn nhiều.

Nhớ về Hội Ngộ Houston

Đồng môn huynh đệ nghĩa tình khắc sâu

50 năm đã qua mau

Chỉ còn giữ lại chút màu thời gian

Kỷ niệm dù có phai tàn

Nhưng tình Bất Khuất vô vàn khó quên

Một thời tên gọi vang lên

Một Đời Bất Khuất nối tình anh em

Hiệp Nguyễn 351

Tình Quê Hương

Lòng buồn thơ viết cũng buồn

Tình sao tình giữ vuông tròn thế thân

Hai mươi năm đẹp vô ngần

Làm anh lính đã góp phần yêu thương

Tôi yêu dân tộc quê hương

Ôm trầm luân vác đoạn trường chung thân

Dân tôi cực khổ trăm phần

Dư ăn thừa mặc nhưng tâm muộn phiền

Bao năm núi ngả sông nghiêng

Trái tim Mẹ Việt trăm xiềng ngàn gông

Xa quê tôi vẫn nặng lòng

Vẫn yêu quê Mẹ vô cùng biển khơi

Tôi đi muôn dặm quê người

Tỉnh say một chén rượu mờ không men

Nhớ quê xưa thuở trăng hiền

Thương Cha nhớ Mẹ nỗi niềm riêng đau

Nhớ giàn trầu nhớ hàng cau

Nhớ lời Mẹ hát những câu ru tình

Tôi bên ni nhớ bên mình

Ngàn xa xa vẫn nặng tình hoài hương

Ở đì đời vẫn vô thường

Trót mang chiếc áo văn chương bốn mùa

Mẹ cho tôi một giấc mơ

Làm thơ làm lính sáng như trăng rằm

Hoa Văn

2022

Mối Tình Đầu

Tràm Cà Mau

Thời đó, tại vùng Triệu Phong tỉnh Quảng Trị, nơi quê nghèo, đất đai khô cằn, nông dân ăn độn khoai sắn gần như quanh năm, có một mối tình đầu của đôi trai gái quê mùa, yêu nhau từ khi còn để chôm, mà không thành. Chàng tên là Ba, một nông dân học hành dở dang, mới vài ba năm tiểu học, nàng tên Lé, vừa biết đánh vần chữ quốc ngữ. Vào thời Tây đang cai trị xứ “An Nam” và vua Khải Định trị vì đó, thì có trình độ như đôi thanh niên nam nữ này, cũng đã được xem như là thành phần trí thức ở vùng quê xa xôi rồi.

Nhưng Bọ (Bố) của nàng, không ưa chàng, vì tiếng chàng oang oang, và ánh mắt dưới đôi mày rậm, có cái gì gian ác. Cộng thêm cái tính trắng trợn của chàng, về tiếng đòn đi thả dê khắp các làng lân cận. Một ông thầy tướng số có phán một câu về chàng rằng:

- Anh này không lo tu tính, thì về sau chọc trời khuấy nước, làm chết hàng vạn hàng triệu người đó.

Khi chàng nhớ người mai mối, bắn tiếng muốn cưới nàng làm vợ, thì ông bố của nàng từ chối và nói:

- Khi mô thằng Ba làm vua, thì tui mới gả con Lé cho hắn.

Không biết lời từ chối có tính cách khinh khi, thách thức của bố cô Lé có nung nấu chàng thanh niên tên Ba suốt một đời tranh đấu, chà đạp lên thiên hạ, bất kể thủ đoạn nào, để mưu cầu cái danh vị quân vương hay chăng?

Người ta bảo rằng khi yêu thì thần thánh cũng thành đại khờ. Những mối tình đầu thường ít khi thành, và lầm lúc làm ray rứt, nhức nhối con tim suốt một đời người.

Nhưng nếu lấy được nhau thì có khi vợ chồng cũng đánh cật chiến u đầu sứt trán, chửi rủa nhau thậm tệ. Khi tình yêu không mãn nguyện mà tự ái bị tổn thương thì dễ trở thành cay cú, lừa hận nung đốt, và lầm lúc tạo thành những động lực lạ kỳ, thúc đẩy con người làm những việc không ai lường được.

Bị bố mẹ ngăn cấm nhưng đôi trai gái vẫn bí mật liên lạc với nhau khi bóng đêm đồng lõa với các sinh hoạt lén lút. Về sau, chính anh Ba cũng công nhận rằng, nhờ những đêm hẹn hò vụng trộm mà có kinh nghiệm nhiều trong sinh hoạt bí mật, tránh được con mắt dòm ngó của địch. Đôi trai gái hẹn hò nhau, đứng hai bên hàng rào, nói chuyện, than vãn ti tê, nói với nhau lời thương lời nhớ, chửi chua dám cầm tay, sờ chân, hay đụng chạm thân thể. Như thế, cũng đã là quá liều, quá bạo vào thời đó.

Một hôm, chàng Ba đánh bạo chui qua hàng rào, làm cô Lé sợ hết hồn, vừa đi thụt lùi vừa đưa hai tay ra chống đỡ, nói nhỏ:

*- Đừng eng, đừng làm em sợ.
Đừng, đừng...*

Cô Lé vấp đống rơm sau lưng và ngã ngửa ra. Anh Ba nhào xuống, ôm chặt người yêu và toan hít lên má cô. Chưa kịp hành động, thì con chó mực nhà cô Lé nhảy chồm lên binh vực chủ, ngoạm một miếng ngon lành vào mông anh Ba, rồi lồng lộn, sửa àm lên. Bố cô Lé tưởng có trộm, cầm gậy từ trong nhà phóng ra. Anh Ba khiếp vía, chui qua bụi hàng rào mà chạy trốn. Bố cô Lé tiện tay, cầm gậy phang cô túi bụi:

- Đồ đĩ thõa, đánh cho chết mầy đi,

rồi gợt đầu bôi vôi, dấn đi bêu rêu khắp làng.

- Con lạy Bọ, lạy Bọ tha cho con, từ nay không dám nứa..."

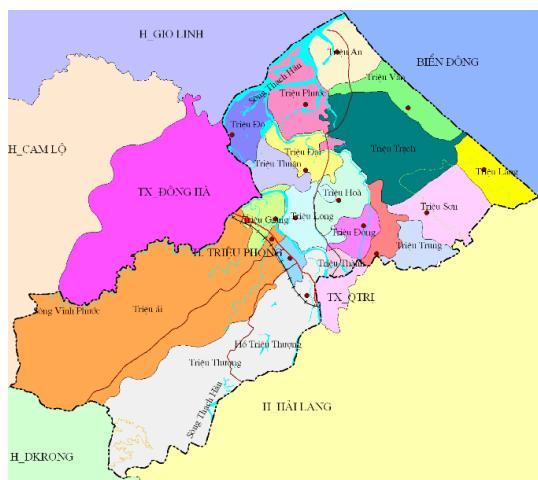
(Bọ là Bố, theo tiếng địa phương).

- Mi đã 'ngủ ngáy' chi chưa?
- Lạy bọ, con ngủ ngáy mỗi đêm.

Cô Lé không hiểu chữ 'ngủ ngáy' của ông bố, nên trả lời sự thực, là đêm nào cô cũng có ngủ có ngáy. Ông bố thì tưởng cô thú thật tội lỗi, thất vọng quá, làm roi cả cây gậy trên tay, than hai tiếng "Trời ơi!" rồi ôm đầu đứng lặng. Cô Lé đau đớn nambi khóc trên đồng rơm khô. Bỗng ông bố cô gầm lên như cọp rống:

- *Tao phải giết chết thằng vô lại trước, rồi giết mi sau".*

Ông bố cô xách gậy phóng ra ngõ, đi tìm tên vô lại đã hại đời con gái quý của ông. Anh Ba sợ quá, bỏ làng ra đi từ đạo đó. Cô Lé mang bệnh nambi liệt giường hơn hai tháng mới chồng tay dậy nổi.



Sáu tháng sau, khi cô bắt đầu có da có thịt lại, thì được gả chồng. Chồng cô, cũng là một nông dân trong làng, đã yêu trộm cô từ lâu mà không dám tỏ bày với ai vì đã có anh Ba cản mũi kỳ đà. Anh này và anh Ba cũng là chồn bạn bè. Cô Lé thương chồng, thương con, luôn luôn vuông tròn đạo vợ chồng. Nhưng thỉnh thoảng, trong mơ, cô thấy hình bóng anh Ba hiện về.

Từ ngày anh Ba bỏ làng ra đi, tin tức về anh rất hiếm hoi. Có người đi xa về, bảo rằng có thấy anh Ba đứng bê đường sắt cho xe lửa. Rồi lâu lắm, có người nói anh đi đánh xe ngựa, khi khác, có người nghe nói anh đang làm công nhân lao động cho sở lục bộ. Ba lần anh Ba bị Tây bắt đi tù, cả làng đều biết, và ai cũng sợ, không dám công khai bàn tán về anh. Cả ba lần, cô Lé đều khóc với chồng, xin bán một ít lúa, mua đồ tiếp tế cho anh Ba. Cô tố cái tình cảm một cách công khai, vì cô không làm điều chi sai trái cả, khi nào cũng một lòng với chồng, con. Anh chồng cô hiền lành nói :

- Phải rồi, hắn hoạn nạn, mình cũng nên giúp hắn. Vả lại, nhờ hắn bỏ làng đi, tui mới lấy được mụ. Hắn đi xa, không có ruộng đất cày bừa, làm ăn, thì đói khát, nên phải làm giặc mà sống.

Phần anh Ba, trôi dạt theo giòng đời cơm áo, gian truân và hiểm nguy cũng nhiều. Làm đủ thứ nghề để kiếm sống. Tình ái vụn vặt, lăng nhăng khắp nơi. Nhưng trong lòng không khi nào quên được cô Lé, mối tình đầu nơi quê hương. Vừa yêu vừa hận. Có thời anh Ba dùng bạo lực cách mạng, cưỡng hôn được một giai nhân, nguyên là hoa khôi một trường nữ trung học lớn nhất ở Sài gòn, đem về làm "áp trại phu nhân", nhưng hình ảnh cô Lé vẫn chói ngời đau đớn trong trái tim anh. Anh thế, phải có ngày gặp lại người xưa. Có ngày gặp lại ông bố khắc nghiệt của cô Lé, cho ông tiếc, ngày xưa đã chối từ, không gả con gái cho anh.

Mấy chục năm sau, kể từ ngày anh Ba vắt giò lên cổ chạy trốn con thịnh nộ của ông bố cô Lé, anh leo dần lên đến chức vụ tối cao của một nước, được mệnh danh là cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Anh trở thành "lãnh tụ vô vận kính yêu". Bấy giờ đã 66 tuổi, có kẻ gọi bằng anh, nhưng nhân dân gọi là ông lãnh tụ. Ông lãnh tụ không dám để thiên hạ gọi bằng "ông", vì chức ông cao hơn chức bác. Chức bác để dành riêng cho kẻ khác mà ông vừa tôn thờ, vừa diễu cợt.

Sau năm 1975, ông lánh tụ cho người đi khắp nơi dò la, tìm kiếm gia đình Bà Lê, nhưng biệt vô âm tín. Chiến tranh tàn khốc, ác liệt, đã càn qua quê hương Quảng Trị của ông không biết bao nhiêu lần. Tàn phá, chết chóc, ly tán. Không gặp lại được những người ngày xưa, đã chê bai chối từ ông, để cho họ thấy cái quang vinh huy hoàng tột đỉnh của ông thì uổng lăm. Cũng mất đi một phần ý nghĩa của cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ trong quá khứ của ông. È rằng, vết thương tình ái đầu đời, ông còn phải mang theo mãi cho đến khi xuống đền tuyễn dài chăng.

Hai năm sau ngày hòa bình, người ta mới tìm ra được tung tích bà Lê. Gia đình bà đã trôi dạt về khu tự nạn Bình Tuy. Ông Ba lánh tụ túc tốc bỏ cả việc nước, bay thăng từ Hà Nội vào Sài Gòn. Cho người đem xe đến tận nhà, rước bà Lê vào dinh lánh tụ. Trong xứ cộng sản, cái gì cũng là bí mật quốc gia. Người đi rước bà cũng chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Gia đình bà Lê khóc lóc kêu than, tưởng cách mạng bắt bà đi học tập cải tạo vì mối thù năm xưa của ông lánh tụ. Bà Lê ôm theo một bộ áo quần, hai cù khoai lang gói trong giấy báo. Bà cũng lo lăm, nhưng bà nghĩ rằng, bà chưa làm gì trái pháp luật, thì chắc cũng không đến nỗi nào. Có ở tù thì sau này sẽ được minh oan và về sớm.

Bà Lê được dẫn vào dinh. Trong đời bà, chưa thấy nơi nào sang trọng, nhà cao cửa rộng như thế này. Phòng khách rộng như cái đình làng. Đèn thắp sáng trưng như ban ngày thật là phí phạm. Bà Lê suy nghĩ lung lăm. Nếu nhà tù mà sang trọng như thế này thì bà cũng xin đi tù cho sướng thân. Ngồi chờ một lúc, thì cửa mở. Bà Lê thét lên mừng rõ khi nhận ra ông Ba, người tình năm xưa :

- *Eng, có phải eng không? May chục năm rồi, mới chở lại eng. Eng mần chi ở đây?* (Anh, có phải anh không? May

chục năm rồi, mới thấy lại anh. Anh làm gì nơi đây?).

Rồi bà khóc hu hu làm ông lánh tụ cũng cảm động mắt cay xè. Ông ngồi im lặng nhìn cô nhân, một bà già nhăn nheo, má tóp, tóc búi tó, sún hai răng hàm trên, một răng hàm dưới, mắt hắt hem, chân đèn nứt nẻ, cái quần bạc màu nhăn nhúm. Ông thở dài nhẹ nhẹ. Bà Lê lấy tay áo quệt nước mắt và hỏi:

- *Nghe nói bi chừ eng mần vua phải không?* (Nghe nói bây giờ anh làm vua phải không?)

- *Ừ, thì cũng giống như rúra.*

Bà Lê lên giọng :

- *Vua, việc? Vua chi mà ăn mược (mặc) bàn hàn rúra. Không có áo hoàng bào, mà mược áo sơ-mi trắng ngắn tay bỏ ra ngoài quần. Cũng không có hia mao chí cá, chỉ mang dép nhựa. Thiệt có hơn chi eng (anh) tài xế xe đò?*

Ông Ba lánh tụ nhìn bà Lê mà cười với ánh mắt tinh nghịch, trả lời:

- *Tui thuộc giai cấp công nông, lãnh đạo cách mạng, làm cách mạng. Ăn mặc cách nào cho gần gũi với nông dân thì cũng tốt thôi.*

- *Rúra răng eng không ở trần, mược quần xà lỏn, đi chun đất cho khỏe, chở giống nông dân hơn? Hay là ngoài Bắc thiểu vải, eng không có vải mà may hoàng bào?* (Thế sao anh không ở trần, mặc quần xà lỏn đi chun đất cho khỏe, thấy giống nông dân hơn ? Hay là ngoài Bắc thiểu vải, anh không có vải mà may hoàng bào?).

Ông Ba trợn mắt lên mà nói rõ ràng, chắc nịch: “*Thiếu gì, cả nước!*”

- *Tui tin eng. Giưng eng mần cách mạng để mần chi rúra?* (Tôi tin anh. Nhưng anh làm cách mạng để làm gì thế ?)

- *Mụ ni hỏi chi mà dị chưa tề. Làm cách mạng để đem no ấm, hạnh phúc và công bằng cho toàn dân, đem thế giới đến đại đồng chử để làm gì?* (Bà này hỏi chi mà kỳ chưa. Làm cách mạng để đem no ấm,

hạnh phúc và công bằng cho toàn dân, đem thế giới đến đại đồng chứ để làm gì).

Bà Lé hù một tiếng trong cỗ họng, và nói:

- Ăn toàn khoai, săn độn, lung bụng, mà kêu là no. Mược (mặc) áo quần rách lòi mông lòi lưng, mà kêu là ấm. Đói vẫn miệng ra, thì hạnh phúc chỗ mô (nào) đây? Công bằng ở chỗ mô (nào), không thấy mô cả. Thế giới đại đồng là cái khỉ chi, tui không cần mô. Có đem cái đại đồng của eng ra hấp với cơm, ăn cho đỡ đói được không?

- Nì, mụ đừng nói giọng mắt lập trường, không được đâu. Mụ có nghe đến bạo lực cách mạng chưa?

- Chưa!

- Nghĩa là nghiêm nát bọn chao đảo, bọn mắt lập trường. Diệt, tận diệt hết.

- Nì, nì eng đừng dọa tui nghe. Dọa ai thì được, chờ tui thì không sợ mô.

Nét mặt đanh thép dữ dằn của ông Ba lãnh tụ bỗng nhiên dịu xuống bất ngờ. Ông cười, nụ cười bối rối:

- Mấy chục năm rồi mà tính khí mụ vẫn thế, không thay đổi chi cả.

Đang nói chuyện thì có một ông hé cửa nhìn vào, có vẻ khép nép, cũng nói giọng Quảng Trị:

- Thưa đồng chí bí thư thứ nhất vô vận kính yêu ...

Ông kia chưa nói hết lời thì vị lãnh tụ khoát tay, ra dấu bảo lui ra ngoài. Cửa vừa khép, bà Lé quay qua hỏi:

- Liền ông mà cũng yêu nhau? Eng trở thành 'bà bóng' khi mô rúa? Khổ chưa!

- Đừng nói chuyện tào lao. Ông ấy là đại thi sĩ của nước ta đây. Y là thi sĩ của nhân dân, không phải là trí thức như bọn văn thi sĩ khác.

- Trí thức là cái chi rúa eng?

Nghe bà Lé hỏi, ông lãnh tụ nghiêm mặt lại, lộ vẻ giận dữ, nói gắt qua kẽ răng:

- *Trí thức là bọn phản động. Cực kỳ phản động. Chúng có chút hiểu biết nên hay nghi ngờ những điều đảng ta nói. Không tuyệt đối tin tưởng như giai cấp nông dân, thợ thuyền. Đảng ta đã tận diệt bọn trí thức từ lâu, chà cho nát người. Những tên còn lại thì co với rụt cổ, không dám ho he một tiếng. Bọn đó có hiểu biết, nhưng ít kẻ có can trường, sợ khó, sợ khổ, sợ đói. Càng khôn ngoan, thì càng biết suy tính lợi hại, và càng dễ đi đến hèn nhát. Cộng sản khắp nơi trên thế giới, đều ghét bọn trí thức, vì khó bịp được chúng lắm.*

- Nì eng, không bịp được người ta, rồi ghét bỏ và tận diệt. Màn chi mà thất đức dữ rúa?

- Rúa thì mụ chưa hiểu chi về bạo lực cách mạng sao?

Ngồi im lặng một lát, bà Lé dịu dàng hỏi: “*Eng màn vua có sướng không?*”
(Anh làm vua có sướng không?)

Ông Ba thở dài:

- *Sướng thì có sướng thật. Nhưng cũng lo lắng lắm. Phải bận rộn, tâm trí căng thẳng, Tính mưu, lập kế, đối phó với bọn đồng chí bên trong, bọn thù địch bên ngoài. Sợ hờ một chút là chúng giết mình chết không kịp ngáp. Lại thất đức lắm. Giết đồng chí thân cận, giết hại bạn bè, cả anh em, không từ ai cả. Chết nhiều người quá. Ba triệu thanh niên miền Bắc, và cả nửa triệu người miền Nam. Đất nước tan hoang đổ nát. Chỉ có mình tui, già đình tui là sung sướng, chỉ có một số đảng viên hưởng phúc, hưởng lợi lộc. Úi chà! Tại sao tôi lại thô lộ tâm can với mụ làm chi nhỉ? Gặp lại mụ, tự nhiên tôi mất cả đè cao cảnh giác thường nhật. Bậy thật.*

Bà Lé an ủi :

- *Thôi eng đừng buồn. Bác Hồ có*

nói xây dựng bằng mười ngày xưa.

Ông lanh tụ nói như gầm:

- *Xạo, xạo. Bố láo cả.*

Rồi ông Ba hạ giọng thì thầm:

- *Mụ phải thè, là đừng nói lại với ai
những lời tôi vừa thốt lộ. Thè đi!*

- *Thè, thè cá trê đục vô óng đó.
Chuyện có chi quan trọng mà phải thè với
thốt cho mệt. Ngày xưa, eng cũng thè thốt
đủ điều rồi bỏ tui mà ra đi. Có thần thánh
mô vật chết eng mô nà!*

Bà Lé dịu dàng nhìn ông Ba, rồi móc trong túi xách ra hai củ khoai luộc bọc trong giấy báo, đưa cho ông lanh tụ và nói:

- *Eng ăn hai cộ (củ) khoai ni đi. Ăn
cho đỡ đói.*

Ông lanh tụ một tay ôm ngực như dǎn con đau tim, một tay đưa ra cầm củ khoai mà nước mắt rung rung. Một hồi sau mới thốt được nên lời thì thầm:

-*Bà làm tui cảm động muôn khóc.
Tui nhớ năm xưa, bí mật về Cồn Tiên diễn
thuyết, bị Tây vây bắt, trốn trong bụi rậm,
đói khát gần chết, bà bới cho tui mấy củ
khoai. Nhờ vậy mà còn sống sót đến hôm
nay.*

Ông lanh tụ cắn củ khoai, ăn cả vỏ. Bà Lé nhìn và nói:

- *Vua mà ăn khoai cả vỏ. Tôi
nghịệp chưa hề. Từ ngày giải phóng, chúng
tui là nhân dân, mới ăn vỏ khoai, chờ eng
là vua mà cũng ...*

Ông Ba cắt ngang, giọng buồn buồn:

-*Tui ăn cả vỏ khoai để tìm lại cảm
giác, đi về kỷ niệm năm xưa. Cái tình cảm
hy sinh của mụ dành cho tui. Cái hồi gian
khổ đó. Và bây giờ, ăn vỏ khoai, để chia
xé cùng đồng bào ruột thịt hai miền đang
đói. Để cả nước đói, là trách nhiệm của cả
đảng, và tui là kẻ đứng đầu. Nhưng không
biết làm chi hơn.*

Bà Lé đưa mắt nhìn quanh dinh thự,

thây trần cao, cột lớn, đèn đóm sáng rực, tường treo tranh, góc có dựng tượng mỹ thuật, sang trọng. Bà hạ giọng nói thầm với ông lanh tụ:

- *Ông ở nơi xa hoa, sang trọng như
này, không sợ mai một cộng sản nổi dậy,
chúng nó có treo cổ ông lên không?*

Ông Ba lắc đầu chán nản, nhìn người yêu cũ quê mùa dốt nát bằng con mắt thương hại. Tự chỉ vào ngực mà nói:

- *Tui, tui là cộng sản đây nè. Tui
treo cổ tui lên sao?*

- *Eng là cộng sản thiệt không? Hèn
chi cả nước đòi giơ cọng, giơ que ra.*

Ông Ba lanh tụ nhìn bà Lé với vẻ mặt ngơ ngác. Quắc mắt lên vì giận. Nhưng rồi một lúc sau ánh mắt dịu xuống. Nét mặt như ôn hòa, cảm động. Ông nói:

-*Chỉ có mụ là nói thật. Mấy chục
năm nay tui chưa nghe được một câu nói
thật nào. Toàn cả láo với láo mà thôi.
Toàn cả những lời xu nịnh, bịa bợm, láo
khoét, lặp lại như vẹt. Tui biết láo mà phải
nghe, phải tán đồng, gật gù, khen tụng.
Chung quanh tui, cả trên lẫn dưới, không
ai dám nói một câu thật lòng. Nghĩ một
đường, nói một néo. Cả đồng chí, bạn bè,
vợ chồng, cha con, phải nói dối với nhau, và
biết người khác nói dối với mình, biết mình
nói dối với kẻ khác. Ai nói dối nhiều, thì sẽ
được thăng tiến mau. Đó là bản chất của
cộng sản chúng tui. Không nói dối, thì
đảng tui sẽ sụp đổ tan tành. Sụp ngay.
Phần mụ, không phải đảng viên, cũng
không là cán bộ, không là công nhân viên
nhà nước, thì hãy giữ lấy cái chân thật còn
lại, để may ra, các thế hệ con cháu sau
này, khi cộng sản chúng tui đã tan rã, còn
có gì mà noi theo.*

- *Eng nói lạ chưa? Tui nghe người
ta nói, mấy chục năm nay, cộng sản trên thế
giới chỉ có bành trướng thêm, chứ không
thu hẹp lại bao giờ. Làm sao mà sụp được?*

Ông lanh tụ ôn tồn nói:

-Sông còn cạn, núi còn mòn, thì dối trá, lão khoét, bẹp người, có bao giờ tồn tại mãi được. Lão khoét là sợi chỉ hồng xuyên suốt qua đường lối và tôn chỉ của đảng tui. Chỉ còn mụ, là người để tui có thể nói thật trong chốc lát, rồi sau đó, tui trở về bản chất của tui.

Bà Lé nghe mà cảm động. Bà xuống giọng:

- Biết rúa, thì răng eng không bỏ đi cho xong chuyện?

- Bỏ ngang đi mà được sao. Tui đang có quyền hành tuyệt đối. Bỏ ngang là chết ngay, chết cả nhà, chết cả toàn bộ phe nhóm. Mụ có biết, tui đã tốn bao tâm cơ, khó khăn, mưu mẹo, để leo lên địa vị này, thì có chết đi mới rời bỏ chức vị thôi.

Ông lanh tụ đưa bàn hai tay xoa mặt, theo kiểu rửa mặt khô, hít một hơi dài, ông thong thả nói:

- Khó lăm chứ không dễ đâu. Phải thường trực đề cao cảnh giác.

- Răng mà eng hay nghi ngờ dữ rúa?

Ông lanh tụ hùm một tiếng và nói rất rõ ràng:

- Nghi ngờ là bản chất của chúng tui. Phải nghi ngờ cả đồng chí, bạn bè, vợ con, cha mẹ. Và phải tự nghi ngờ chính cả bản thân mình nữa kia mà. Những điều tui nói ra, tui cũng không tin.

- Trời ơi. Rúa thì biết tin ai bi chừ?

(Thế thì biết tin ai bây giờ?)

- Không tin ai cả.

Có một mẩu thịt đang dính trong răng ông lanh tụ, ông quờ lưỡi nạy hoài mà không ra. Chợt ông khám phá, hình như có cọng mây lòi ra sau lưng ghế dựa mà bà Lé đang ngồi. Ông nhìn chăm chắm vào cọng mây. Bà Lé tưởng ông đang chiếu tướng, nhìn bà say đắm, bà ngượng, xấu hổ, máu

dồn lên cái mặt già, làm đỏ hồng. Ông Ba lanh tụ đứng dậy, với tay qua phía bà, để bẻ cọng mây làm tăm xia răng. Bà Lé tưởng ông này định dở trò sàm sỡ. Hai tay xua lia lịa:

-Thôi đừng, thôi đừng. Trên quá eng ơi. Mình tra rồi. Lỡ ai chộ, trên lăm. Cho tui giữ chút, chút với vong hồn ông dôn tui. (Thôi đừng, thôi đừng. Xấu hổ quá anh ơi. Mình già rồi. Lỡ ai thấy, ngượng lăm. Cho tui giữ chút, chút với vong hồn ông chồng tôi.)

Ông Ba cứ với tay qua, làm bà Lé hai tay ôm mặt, nhấp mắt co rút người lại như thủ thế. Chờ mãi, không thấy bị đụng chạm, bà Lé mở mắt ra, nhìn thấy ông lanh tụ Ba đang ngồi xia răng trong cái ghế của ông. Và ông nhô phết ra một mẩu thịt nhỏ, văng nằm trên bàn. Ông lanh tụ nhìn mơ hồ về phía xa, và nói nho nhỏ:

-Tui hỏi thiệt, mấy chục năm nay, gia đình mụ có được hạnh phúc không?

Bà Lé gật đầu:

-Có. Tui sống hạnh phúc. Ôn dôn (ông chồng) tui cày cuốc chăm chỉ, có cơm ăn gần như quanh năm. Năm mươi mùa, lũ lụt, thì ăn độn nhiều tháng hơn. Chỉ có hồi 'giải phóng' xong là đói hơn cả.

Ông lanh tụ thở dài, hình như cái tự ái bị tổn thương của ông chưa lành miệng, và bị chảy máu lại. Ông nói như giận với bà Lé:

-Ông ấy mà còn sống, thì tui cũng cho đi cải tạo mứt mùa lệ thủy, mục xương, không ngày về.

Bà Lé gào lén khóc:

- Ác chi mà ác dữ rúa eng ơi. Hèn chi hồi đó, bọ tui nói eng có tướng ác, sau ni thế nào cũng làm việc thất đức, nên cấm tui liên lạc với eng.

- Ngày trước, bố mụ nói với tui rằng, khi nào mà được làm vua, tao mời gả con cho. Bây chừ, bố mụ không còn sống, để thấy tui làm vua. Ha ha ha ...

Bà Lé mím môi lại nói:

- *Khi dó eng cõng lung tung, dòm
ngó nợ kia, eng tưởng tui mù mắt không
biết hê răng? (hay sao).
Eng còn dở (nhớ) mụ Lụa không?*

- *Mụ Lụa bi chừ ra răng? Lấy ai?
Con cái ra răng? (Mụ Lụa bây giờ ra sao?
Lấy ai? Con cái ra sao?)*

Bà Lé quắc mắt, có tia ghen tuông
giận hòn trong cái nhìn. Nghiên răng mà
nói:

- *Mụ nó lấy ông xa. Bán buôn giàu
có, con cái thành công, hạnh phúc lắm. Eng
có tiếc không? Còn mụ Bông, thì cả gia đình
chạy giặc, bị Việt cộng pháo kích chết trên
đại lộ kinh hoàng đó. Eng nghe có sướng
không?*

Ông lanh tụ im lặng, mắt thoảng
buồn. Bà Lé bồi thêm:

- *Tui nghe thiên hạ đồn rằng, eng
đã ép uổng cả chị hoa khôi Gia Long ngày
xưa làm vợ bé, bỏ cả mụ vợ nhà quê. Bây
chừ còn tò te với con đào cải lương nữa,
phải không? Đào hoa cho lầm hí.*

- *Thôi mà mụ. Dù cho có cả ngàn
tiên nga bên mình, tui cũng không hết cái
đau vì bị bợ (bố) của mụ từ chối đuổi đi.
Mụ có còn thương tui không?*

- *Hú! Thương cái xương không
còn. Tra hết trơn rồi, nói chi chuyện ốt dột.
Con cháu chúng cười cho thối trót.*

(Hú! Thương cái xương không còn. Già hết
cả rồi, nói chi chuyện xấu hổ. Con cháu
chúng cười cho thối đầu).

Ba thứ giá trị nhất trong cuộc đời:

lòng từ bi, lòng biết ơn, tính hài hước.

Ba thứ xác định một con người:

lương thiện, lao động, trung thực.

Ba thứ không được để mất:

sự bình tĩnh, hy vọng, danh dự.

Ông lanh tụ đau đớn thở dài. Ông
nói thầm cho riêng ông nghe:

- *Chinh phục được một mụ nhà quê
còn khó hơn chinh phục một đế quốc. Bọn
tư sản phản động nói không sai.*

Vé buồn bã hiện rõ trên mặt ông lanh
tụ. Trầm ngâm một lúc, ông dịu dàng hỏi
bà: “*Rúa thì thẳng con út của mụ bi chừ
mần chi?*”

- *Hắn đang phản đầu để được vô
đoàn, vô đảng. Eng có cách chi giúp hắn
không?*

Ông lanh tụ nhún vai, thở dài, rồi
nhìn bà, nói giọng thì thầm, thành thật:

- *Thôi, thôi, mụ về nói với hắn đừng
cố dại mà ăn thêm phân gà nữa!*

Bà Lé tròn mắt ra nhìn, không hiểu
ông lanh tụ muốn nói gì.

Chín năm sau, khi ông lanh tụ hấp
hối, người nhà ghé tai nghe lời trăn trối cuối
cùng của ông, chỉ nghe lời thì thào rất nhỏ:
“*Lé ơi*”. Cả nhà không hiểu ông muốn nói
gì. Ông tắt thở và thọ 78 tuổi.

TRÀM CÀ MAU

Mùa thu 2005

(Xin đừng ai tự nhận là hậu duệ của
Bà Lé mà nỗi giận).



Những quãng đường đời...



50 năm...một quãng đường đời không phải ngắn, không phải lúc nào cũng có nhiều vui vẻ, hạnh phúc mà lại có những lúc trắc trở, chông gai cũng như nhiều gian lao, đắng cay, khổ cực,...

Khi nghe Khóa 8/72 tổ chức buổi họp mặt kỷ niệm 50 năm của khóa, tôi đã có một chút bàng hoàng, suy tư... Mới đó mà đã 50 năm rồi sao? Nhớ lại mới ngày nào đi vào Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, rồi vô Trường Bộ Binh Thủ Đức, rồi ra trường đi Chiến Dịch và sau đó ra đơn vị đi hành quân...

Bạn bè mỗi người đi mỗi ngã trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật với nhiều binh chủng khác nhau. Đứa không may bất hạnh qua đời khi mới ra đơn vị chưa được bao lâu khi tuổi đời còn rất trẻ, đứa may mắn sống còn thì cũng chịu nhiều nỗi gian truân, cơ cực trong lao tù “cải tạo”. Có một số cũng bị bất hạnh trên đường tìm Tự Do, một số khác cũng được Trời thương giúp cho cuộc sống được ổn định, tốt đẹp,... Bạn bè của tôi đều có nằm trong những “danh sách” này cả. Thời gian trôi qua nhanh thật... tôi cứ nói: “Mới đó mà đã 50 năm!”...

Tôi cũng đã bồi hồi, chua xót khi nhớ lại những quãng đường đời của tôi, những quãng đường đời này nếu đi ngược lại thời gian tôi nghĩ cũng không biết tại sao lúc đó mình lại vượt qua được. Từ những ngày khổ cực, gian lao, đói khát trong những “Trại Tù Cải Tạo” ở Suối Tre, Long

Khánh đến Minh Hưng, Bù Gia Mập, Phước Long, Sông Bé,... cho đến những lúc phải đi “lưu linh” khắp nơi từ Miền Tây: Cà Mau, Sóc Trăng, Hội PhÒng, Mỹ Xuyên, Gành Hào,... ra đến Miền Trung: Huế, Hội An, Mang Cá, Đà Nẵng,... ngay cả từ lúc khởi đầu đi tại quê nhà Vũng Tàu, Bà Rịa, Long Hải, Phước Hải, Phú Mỹ,... đi để tìm đường vượt biên nhưng tất cả đều không thành. Cho đến khi bị bắt ở tù lần thứ nhì tôi đã quá chán nản với đời sống vô định này cũng như nghĩ đến vợ tôi đã quá cực khổ với mình trong thời gian tôi bị ở tù phải thăm nuôi vết và còn phải lo nuôi con thơ dại ở nhà nên sau khi ra tù tôi đã quyết định dừng chân.

Sau khi ra tù, vốn liếng chúng tôi không có nhiều nên chúng tôi phải làm việc lao động chân tay kiếm sống qua ngày nuôi gia đình. Vợ tôi cũng là người chịu khó làm ăn, biết nắm bắt công việc. Từ một cô nữ sinh ngày thơ chỉ biết ăn học mà khi lấy tôi phải vất vả trăm bề, lo trong lo ngoài cho gia đình nhất là không để con cái thua sút người khác. Phải nói Trời cũng thương tôi, số kiếp tôi lận đận, lao đao, ở tù liên tục nhưng bù lại có được một người vợ chung thủy, giỏi giang. Cũng nhờ vào những điều này đã giúp cho tinh thần của tôi có được niềm an ủi và tự hào để tiếp tục sống cho qua ngày đoạn tháng. Bạn bè tôi cũng không còn nhiều ở đây, đa số đã đi vượt biên, cũng có một số người đi về miền quê sinh sống, chỉ còn lại hai, ba người bạn

thời Trung Học nhưng ai cũng có hoàn cảnh gia đình riêng nên cũng ít qua lại với nhau. Ngoài những lúc vui đùa với vợ con thì không có nhiều tình cảm bạn bè nên cuộc sống cũng có phần tẻ nhạt.

Khi qua đến Mỹ, tôi cũng đã cố gắng tìm kiếm, hỏi thăm những bạn bè đồng khoá nhưng Tiểu bang nơi tôi ở không liên lạc được với ai. Hơn nữa lúc đó cũng chưa có những phương tiện truyền thông và kỹ thuật như bây giờ. Tôi hy vọng ...rồi lại thất vọng...

Rồi... vì cuộc sống nơi xứ người không phải dễ dàng, phần phải lo cơm áo, gạo tiền nuôi gia đình, phần phải lo đi học thêm để có chút bằng cấp cho công việc làm nên đời sống cứ xoay quanh theo thời gian. Mà thời gian thì vô tình... đến khi chợt nhớ lại thì...trên đầu mái tóc đã điểm sương...

Sở dĩ tôi muốn nói sơ qua về cuộc đời của mình để bạn thấy rằng tình cảm bạn bè cũng là một phần quan trọng trong đời sống tình cảm của mỗi con người, ngoài cuộc sống tình cảm gia đình với vợ con. Và đôi khi cũng nhờ vào những tình cảm gia đình, bạn bè này cũng là động lực giúp ta tiếp tục sống còn. Cũng có người đã ví von rằng: "Vợ con là thức ăn, bạn bè là gia vị".

Hôm nay...ngồi đây nhớ lại những gì đã trải qua sau 50 năm, tôi thấy rằng không có gì tốt đẹp, cao quý bằng những tình cảm gia đình, bạn bè mà tiền bạc cũng không mua được. Mặc dù chúng ta chỉ học chung trong TTHL Quang Trung và TBB Thủ Đức không bao lâu nhưng tình cảm anh em rất gắn bó, gần gũi, thân thiết,...Tình đồng môn, đồng đội như có sợi dây thiêng liêng nào đó đã gắn chặt chúng ta lại với nhau.

Có những bạn ngoài lúc học chung với nhau ở quân trường rồi khi ra đơn vị cũng được về chung chỗ với nhau, do vậy mà tình bạn đã thân càng thêm thân và cũng đúng với câu anh em sống chết có nhau như trường hợp của bạn Năm và bạn Nguyên, thật cao đẹp và đáng ngưỡng mộ.

Còn nhớ hôm nào khi mới liên lạc được với bạn Viễn để đi tham dự Hội Ngộ lần đầu tiên ở Las Vegas, tôi đã bồn chồn, náo nức mong sao cho mau đến ngày đi để được gặp bạn bè cho thỏa lòng... đến nỗi vợ tôi phải lên tiếng:" Làm như sắp đi gặp người yêu không bằng...". Những kỷ niệm ngày xưa của bạn bè đối với tôi được nhắc lại từng chi tiết làm cho tôi rất xúc động, vui mừng vì không ngờ bạn nhớ tới mình lâu và nhiều như vậy...

Từ ngày về đàm gặp lại bạn bè đồng khóa, tôi cảm thấy cuộc đời mình như vui hơn, có ý nghĩa hơn. Thỉnh thoảng lại gọi điện thoại thăm hỏi sức khỏe với nhau, nói chuyện thời nay, thời xưa, chia sẻ buồn vui trong những lần hội ngộ,...không nơi nào nói chuyện được vui vẻ, thoải mái như vậy. Ôi! thân thương sao khi nghe hai tiếng "mày, tao"!

Tôi đã bị thiếu thốn tình cảm bạn bè trong khoảng thời gian dài nên bây giờ cảm thấy rất quý trọng những tình cảm khó tìm này.

Năm nay, kỷ niệm 50 năm các bạn đồng khóa, chúng ta cũng đã trên 70 tuổi cả rồi, cái tuổi mà ngày xưa hay gọi là "Thất thập cổ lai hy", chúng ta chắc cũng "xếp hàng" để sắp sửa "lên đường" nên hy vọng là còn vui được ngày nào hay ngày nấy, nếu có cơ hội gặp nhau thì nên "tranh thủ" sắp xếp thời gian. Hãy đến với nhau nhiều hơn khi còn có thể...

Hiệp Nguyễn 351



Thuở Ban Đầu... Thuở Ban Đầu...



Đặt bút ký đòi tiền an sinh xã hội mới cảm nhận mình không còn trẻ nữa. Phải chăng vì mưu sinh, vật lộn với miếng ăn hằng ngày mà đã quên đi bảy bó đên nơi rồi.

Cuộc sống tha phương nhiều vất vả khó khăn hơn nửa đời người nhưng tâm hồn lúc nào cũng thanh thản; ít khi giật mình thức giấc nửa đêm, lo lắng những khi chó sủa, tiếng gỗ cửa giữa đêm khuya như hồi còn ở quê nhà. Gần 40 năm đi cày, món nợ của một công dân Mẽo gốc Mít đã trả xong; nhưng còn quê nhà thì sao? Chưa đầy ba tuổi lính đã lanh hơn ba mùa thu tù đày! Tâm trạng vẫn còn lẩn cẩn một điều gì chưa tròn bỗn phận. Cuộc đời lên voi xuống chó in đậm trong ký ức cái quá khứ thuở ban đầu nhiều kỷ niệm khó quên những khi gặp lại cố nhân, bè bạn. Trong cái lứa tuổi chiều tàn, “down to the hill” này liệu có còn đủ sức chung vai sát cánh một dịp nào đó với anh em đồng đội. Không dám mơ tưởng đến đội đá lắp trời, chỉ mong sao một chút tình huynh đệ chí binh, san sẻ hạn hẹp của một cánh chim lạc bầy Bất Khuất.

Nhớ lại 50 năm trước, chưa kịp chia tay bằng hữu khi rời trường mẹ, chưa kịp khoe khoang cái quai chảo vàng chói đã vội thay áo tang, một người thân trong gia đình ra đi không hẹn ngày trở lại.

Thừa cơ hội, nó tự ý ký phép gia hạn, tự thưởng cho mình rồi tà tà trình diện đơn vị... trễ.

Ngày đầu vừa gặp Trưởng Phòng 1 Tiểu Khu đã bị lén lớp một trận: “ Chuẩn Úy mới ra trường mà đã ba gai...Cậu về tiểu đoàn này, hậu cứ ở Bò Ót ”.

Nó chưa kịp giải bày tâm sự, ca bài con cá nhưng ông ta đã bỏ ra ngoài. Thi hành trước, khiếu nại sau. Bài học đầu tiên của huynh trưởng ở quân trường ngày nào được áp dụng ngay cái thuở ban đầu nhận đơn vị.

Hậu cứ chỉ là cái đòn nghĩa quân không hơn không kém. Không biết mỗi lần tiểu đoàn về dưỡng quân, bao nhiêu lính được nhét vào đó? Sĩ Quan Trưởng Ban 1 Tiểu Đoàn không còn đủ kiên nhẫn chờ đợi nó để đưa vào trình diện tiểu đoàn noi đóng quân nên bấy giờ nó phải đổi mặt với vấn đề một mình một ngựa tự túc lên đường. Liệu có an toàn đến nơi đến chốn? Âu cũng là cái giá phải trả cho sự trễ nải.

Đến Núi Sập trời đã xé chiều, nước ngập lênh láng; không có phương tiện giao thông đường bộ mùa này. Nó bắt đầu lo lắng, tiến thoái lưỡng nan. Nhìn chiếc tắc- ráng đưa khách cuối cùng trong ngày là phương tiện duy nhất mà ngao ngán. Con đò toàn là khách bán buôn đàn bà, kể cả lái đò vượt làn nước

đục giữa hai bên bờ cây tràm ngập nước. Ôm cứng cái túi xách quân trang quân dụng mà lòng đánh lô-tô trong suốt chặng đường đến Ba thê. May mà chẳng có thằng du kích nào chặn đò lại, nếu không thì trước khi nhận đơn vị... đã vào bụng biền. .

Đêm đó cơm nước chưa xong thì Ban 3 Tiểu Đoàn đã ồn ào dậy sóng. Đơn vị mà ngày mai nó nhận lãnh đang bị pháo kích mãnh liệt, đến nỗi phải xin phản pháo. Nó nghe rõ mồn một từng tiếng pháo nổ vang dội cùng với tiếng điều chỉnh tác xạ từ máy vô tuyến...

Màn đêm yên tĩnh đã được trả lại dưới bầu trời thanh vắng mà nó vẫn chập chờn không sao chợp mắt. Nào là “dời cọc”, “cắm cọc”, “nấu phở”, cách “nấu phở với thịt chuột”; những tiếng lóng thú vị được trao đổi trên chiến trường.

Bài học thực tế đầu tiên trong đêm ra đơn vị.



Được tiếng về An Giang nhưng có bao nhiêu ngày đóng quân ở vùng này. Phần lớn hết tăng cường Châu Đốc, Kiên Giang thì đến Chương Thiện. Một lần đóng chốt ở một đồn nhỏ gần Saigon Mới, địch đã cô lập cầm chân trong khi đồn lực lượng đánh đơn vị bạn. BK Trịnh văn Chung đã hy sinh trong trận này sau cả tuần cầm cự, chống trả đến hơi thở cuối cùng. Còn

nó, hơn 7 ngày thiểu tiếp tế thực phẩm, nước ngọt, ai cũng kiệt sức vì dùng nước lợ. Xung quanh là rừng dừa nước dày đặc, chỉ có con rạch duy nhất đi lại. Đến khi được giải tỏa, có thằng phải khiêng chứ lêch cũng không nổi. Trớ trêu thay! Không chết vì giao chiến mà mất mạng vì bị Tào Tháo rượt.

Đang chuẩn bị cúng đình cùng với Ban Hội Tề làng xã thì nghe lệnh buông súng đầu hàng. Hoang mang, bán tín bán nghi liên lạc với đơn vị trực hệ thì được... án binh bất động chờ lệnh... rồi chờ lệnh... mãi đến lúc không còn ai buồn trả lời.

Ủy ban Hội đồng xã, Cuộc cảnh sát, Đoàn xây dựng nông thôn, Phân chi khu mới hôm qua còn nhộn nhịp mà tối nay đã vắng tanh. Kiểm lại chỉ còn bốn thằng lính với nó và một Xã đoàn phó xây dựng nông thôn nhập bọn. Không biết đi đâu, về đâu? Đành nằm lại cố thủ đêm đó. Ba thằng canh gác, còn ba thằng cố gắng tẩu tán súng ống, tiêu hủy hồ sơ giấy tờ...

Đến sáng ngày hôm sau...

Mặt trời vừa mọc đã thấy lắp ló hai thằng 30/4 và thằng Trưởng ấp trở cờ quơ quơ cái áo trắng đòi tiếp nhận bàn giao nhưng đã bị thằng lính trả lời bằng một loạt M16. Cần thơ đã mất, Châu đốc không còn. Địch đang trên đường di chuyển đến Long xuyên. Tiểu khu, Chi khu bỏ ngỏ. Có lẽ Lực lượng Bảo an Hòa Hảo đang tiếp nhận để cố thủ...

Không còn hy vọng gì, mọi người chúc lành chia tay sau khi sang sông. Chào tạm biệt, cảm ơn các anh đã cho tôi

nhiều nghị lực, chung vai sát cánh đến giờ thứ 25.

Ra tù được một tháng... Ngày nào cũng báo cáo đi đâu, gặp ai, làm gì? Tuần nào cũng trình diện, lại có những đêm vác chiếu lên đình ngủ tạm. Chế độ thù địch, kỳ thị, phân biệt đối xử, lai lịch quá khứ đã dồn nó đến con đường vượt biển, tìm sự sống trong sự chết.

Lệnh đênh trên biển cả, đối diện với tử thần mà không hề nao núng. Hai lần chạy thực mạng trước khi xuống tàu bị lộ; một đêm chịu đựng giông tố vùi dập trên biển sâu tưởng chừng như đã về chầu Diêm Vương; mấy lần chống chọi với hải tặc cướp bóc và sau cùng tàu lật vì mắc cạn trước khi vào bờ.

Một cái giá không nhỏ cho sự ra đi.

Sau 3 lần giao trúng cho ác, nó đã đến bền bỉ tự do. Bước chân xuống thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào cuối mùa đông, tuyết rơi lát phật mà lòng vẫn cảm thấy

1. Vật gì sắc bén nhất?

Đó là lưỡi của con người. Lưỡi có thể dễ dàng làm tổn thương trái tim người khác.

2. Nơi nào xa nhất?

Quá khứ. Cho dù chúng ta là ai, giàu có cỡ nào, chúng ta cũng không thể quay về quá khứ.

3. Cái gì lớn nhất?

Ham muốn là thứ lớn nhất. Nhiều người trở nên khốn khổ vì họ cho phép mình ham muốn thoái mái.

âm áp hân hoan. Phải chăng cái không khí tự do đã chan hòa tận đáy lòng? Mới hôm nào còn sóng lang thang bờ bụi, trốn chui trốn nhủi, rày đây mai đó mà không ngờ bây giờ đã đặt chân đến vùng đất hứa. Chỉ tiếc rằng đây không phải là Hòn Ngọc Viễn Đông.

Dòng đời vẫn trôi, không biết cái thuở ban đầu của cái tuổi già sẽ ra sao? Chỉ biết chắc chắn rằng còn phải vác cuộc ra đồng để giúp thằng út bớt nợ nần cho đến ngày ra trường. Ngóng cổ chờ anh “Bụ” xóa nợ? Chắc mình đã tiêu diêu miền cực lạc. Hy vọng vẫn còn đủ sức tay bắt mặt mừng, gặp lại anh em đồng đội. Một niềm vui nho nhỏ ở cuối mảnh đời tha hương.

Trần Tập Khánh 32

Mùa thu 2023

4. Cái gì khó và nặng nhất?

Lời hứa. Để nói nhưng cực kỳ khó làm.

5. Cái gì nhẹ nhất?

Sự khiêm nhường. Người ta rất dễ lãng quên và rời bỏ sự khiêm nhường.

6. Cái gì gần với chúng ta nhất?

Cái chết. Nó là tất yếu và có thể đến bất cứ lúc nào.

7. Cái gì dễ làm nhất?

Dễ làm nhất là làm người khác đau buồn.

NGUYỆN CẦU

Buổi giao thời...

Tan rả một đàn chim
Mỗi cánh tha phượng... bay vào vô định...
Đứa ở miền quê... đứa thì ra tinh...
Xa cách một thời... rồi lại bên nhau

Đừng khóc em... hãy nuốt lệ vào
So sánh... cân phân... mình còn diêm phúc...
Có những cánh chim... lạc vào bến đục...
Cay đắng... tủi hờn... hồn phách... lao xao...

Đừng khóc em... Nín... nín đi nào....!!!
Giọt nước mắt kia... dành cho người nắm
xuống...
Tóc vẫn còn xanh... nỗi niềm... sầu muộn...
Có nguyện cầu... không tinh giấc say mơ...

Ôi cuộc đời... như một bài thơ...
Lúc nhẹ nhàng ru... khi hờn chát ngắt...
Em hãy quên đi... những điều khuất tất...
Mỗi một người... một cách sống... Em ơi!...

Chia tay thôi... hoảng hôn đã xuống rồi...
Lưu luyến nhìn nhau... hẹn ngày gặp lại...
Lớp chúng ta xưa... vẫn còn sống mãi...
Trang sách bọn mình... đừng để sang
trang...

Ngôn Dung

Có người đứt tay ...
cũng muốn cho cả thế giới biết.

Có người ôm cả bão tố trong lòng...
cũng chẳng muốn cho ai hay.

Ngâm Ngùi Nước Non

Mẹ ơi mấy chục năm rồi
Con đi đi mãi bùi ngùi nước non
Năm qua tháng lại mỗi mòn
Con nay bạc tóc vẫn còn lưu vong

Thương quê nhớ nước đầy lòng
Nhớ sao là nhớ muôn trùng xót xa
Mẹ ơi đâu bể chưa qua
Quê hương đây đó lời ca oán hờn

Đành thôi nhớ nước thương nguồn
Con mang tâm sự nỗi buồn thiên thu
Thương quê con nhớ lời ru
Lời ru của Mẹ bây giờ còn đây

Nắng chiều nghiêng ngả về Tây
Còn đâu ngày tháng đón ngày nở hoa
Đời lưu vong mờ tuổi già
Đôi vai còn gánh sơn hà con đi

Chập chùng sông nước hồn quê
Ngày đi đâu nghĩ ngày về dặm khơi
Công danh thân thế thế thời
Chỉ còn lại nỗi ngậm ngùi nước non.

HOA VĂN

Nhớ trường cũ

Dù cho vật đổi sao dời
Trường xưa bạn cũ muôn đời thủy chung
Dù cho xa cách ngàn trùng
Thắm tình đồng đội ngọt bùi xé chia

Nguyễn Văn Hùng
Bk 324

Bất Khuất Hành Khúc

Thơ: Bửu Truyền
Nhạc: Nauvễn Hữu Tân



1

Tù giã áo thủ sinh vô Quang Trung vảo truồng Bộ Bình Thủ Đức. Chin thang quan

5

truồng dem súc thi gan. Thao truồng dô' mồi hôi chiến truồng bót dô'

9

máu. Lê~ ra truồng với châm ngôn Bất Khuất Danh Dụ Tố Quốc Trách Nhiệm trong tim ta Cú An Tu

13

Nguy. Chao Vũ Đinh Truồng lập lánh cảnh Al - Pha. Chao Trung Nghia~

17

Đài sáng ngồi lon Chuẩn Uy. Đoan ta ra đi đú' máu quân binh chung. Buốc chân ta

21

qua khấp bôn vùng chiến thuật. Thân ta qua trấn địa pháo dội núi gieo neo. Bên đồng

25

dội hy sinh nêu cao chính nghĩa. Dẹp tan giặc giúp đồng bào thoát cõi binh luâ. Đem thanh

29

bình no ám đèn muôn dân. Bất Khuất Bất Khuất. Trai Thủ

33

Đức luân nêu gương Bất Khuất. Một dối Bất Khuất. Một dối Bất

37

khuất. Danh Dụ Tố Quốc Trách Nhiệm luôn trong tim Cú An Tu Nguy.

BK HỘI NGỘ HOUSTON 50 NĂM

*Thành từ Xứ Lạnh Tình Nồng
Chào mừng hội ngộ lòng này lâng lâng
Năm nay đại hội Houston
Chiến hữu thân hữu ly nâng chúc mừng*

*BK khí thế bừng bừng
Quốc ca trỗi dậy hùng hùng bước đi
Quốc kỳ phất phói uy nghi
Huynh đệ quân phục oai nghi chỉnh tề*

*BK giữ vẹn lời thề
Tình thần nhân bản cận kề đấu tranh
Tướng nhớ chiến sĩ vô danh
Hy sinh vì nước anh linh sáng ngời*

*Một phút mặc niệm ai ơi!!!
Toàn thể im lặng lòng người khắc sâu
Năm mươi (50) năm cuộc bể dâu
Bạn bè còn mất nỗi sầu tang thương*

*BK khắc chốn muôn phương
Về đây hội tụ vẫn vương một thời
Tình thần BK rạng ngời
Noi gương hậu thế trọng đời khó quên*

*BK nội ngoại hai bên
Toàn thể BK hoan nghênh đón mừng
Huynh đệ tay bắt mặt mừng
Cùng ly nâng chén tung bừng hăng say*

*Cùng nhau bia rượu lai rai
Tình thần sáng khoái không say không về
Chương trình văn nghệ vui ghê
Đại đội 36 hát “phê” quá trời!!!*

*Mấy ông cũng hát tuyệt vời
Kỷ niệm đáng nhớ cả đời khó phai
Houston hội ngộ năm nay
Lần thứ ngũ thập (50) mãi ghi nhớ hoài*

*Trải qua một chặng đường dài
Đúng nữa thế kỷ quý thay vô cùng
Tình thần Bất Khuất hào hùng
Huynh đệ đoàn kết thủy chung một lòng*

*Chúc mừng đại hội thành công
Hội ngộ mỹ mãn ấm lòng bê ca (BK)
Đôi lời mừng chúc thật thà
Thành xin tràng pháo đậm đà vỗ tay...*

***BK Nguyễn Bá Thành 354** từ XLTN
viết xong trước tháng Ốc To năm 2023*

50 NĂM HỘI NGỘ

*Mừng ngày Hội Ngộ thứ Năm Mươi
Ai nấy tươi vui hớn hở cười
Mặt mừng tay bắt lòng mở hội
Sung sướng niềm vui hạnh phúc ôi...*

*Trải bao dâu bể không sờn chí
Bất Khuất anh em vẫn rạng ngời
Tình bạn lâu ngày thêm gắn bó
Thân thiết trao nhau những phút giây*

*Thăng trầm thế sự như quên lãng
Ta cùng uống cạn chén men say
Hương nồng thêm ấm tình chiến hữu
Ấm tình huynh đệ chẳng hề phai*

*Bao giờ có được 50 năm nữa
Để cùng họp mặt chén sum vầy
Tuổi hạc tuổi vàng đều có cả
Thôi thì... hãy cứ uống cho say...*

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 49 NĂM – SANTA ANA, CALIFORNIA

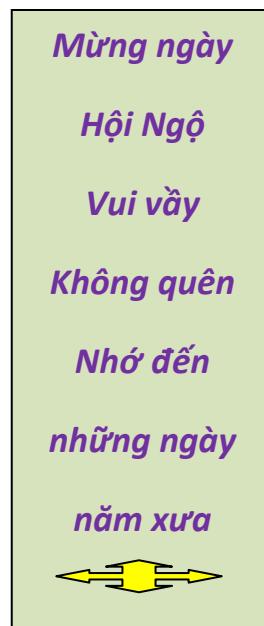
Đêm Hội Ngộ - 23/10/2022 – Nhà hàng SEAFOOD PARADISE



Toàn Quốc Quân Kỳ trong Nghi Thức Khai Mạc Đêm Hội Ngộ 49 năm



Thủ lễ bên Kỳ Đài/ BK Năm 32 & BK Hiệp 35



Niên Trưởng Trần Huy Quang



Gia đình BK trong những bài Hùng Ca

Hội
Ngộ
Bất
Khuất
49
năm
Khóa
8/72
B + C
tại
Nam
Cali
2022



BK Có, Hải, Thành, Nam, Sang, Thái



BK Việt, Điệp, ???, ???, Duy, Thiệu



Tam ca "Chúng Mình 3 Đứa" (BK Thành, Đức, Thái)



BK Toàn, Thành, Điệp, Việt, Sang

Một thời
Bất Khuất
Một Đời
Bất Khuất
Khóa 8/72
B + C



BK Thành, Điệp, Thái, Việt





BK Hải, Thành, Nam, Toàn, ???, Sang, Diệp,



Nhớ về Hội Ngộ Houston

Đồng môn gặp lại thỏa tình ước mong
Anh em chung sức chung lòng
Cùng nhau xây đắp vun trồng mối dây



Ban
Hợp
Ca
Hội
Ngộ
49
Năm

TIỀN HỘI NGỘ 21/10/2022 TẠI TƯ GIA BK NGUYỄN VĂN THANH 31 - CALIFORNIA (49năm)



BK Đằng & BK Thanh (chủ nhà)

Hợp mặt Cali 49 năm
đông đủ. Nhớ về gặp lại
ở Houston.

50 năm tình đồng môn
gắn bó. Thắm tình huynh
đệ nghĩa chi binh.
Mai này tuổi hạc đi muôn
lối. Biết có bao giờ gặp
lại nhau.

TIỀN HỘI NGỘ 22/10/2022 TẠI TƯ GIA BK LÊ MINH THÁI 34 - CALIFORNIA (49 năm)



HẬU HỘI NGỘ 24/10/2022 TẠI TƯ GIA BK TRỊNH VĂN VIỆT 33 – CALIFORNIA (49 năm)



BK ???, Việt, Hiệp, Ngọc



BK Khánh, Hải, Ánh, Việt, ???, Năm



BK Hoàng, Thái, Quan, Thiệu

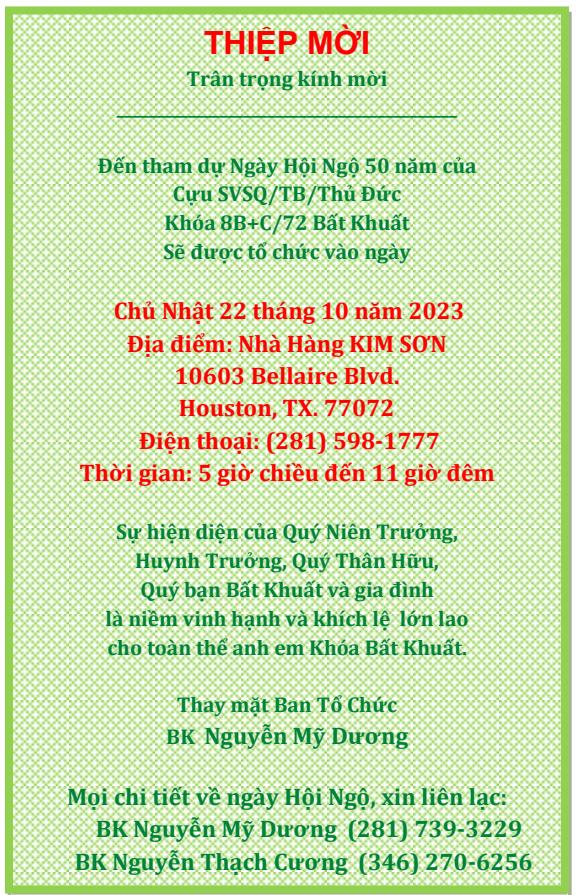
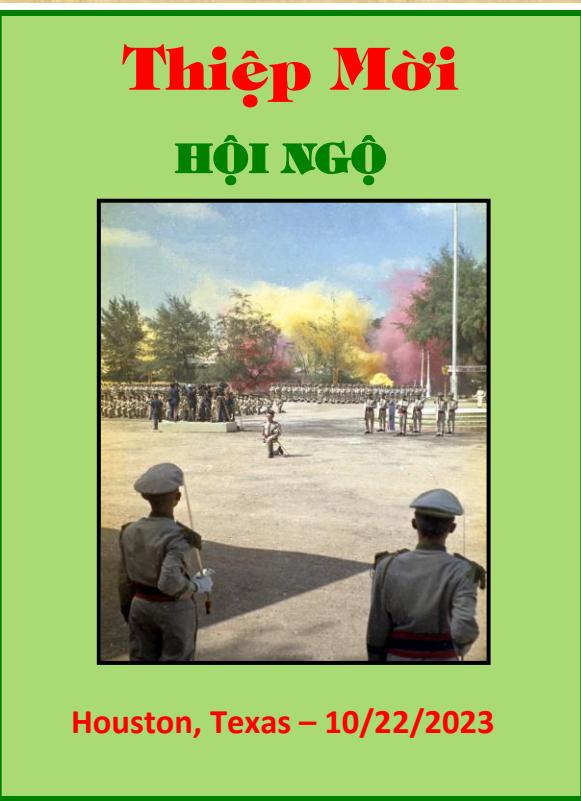


BK Đức, Duy, Nam Thành



SINH HOẠT CỦA BẤT KHUẤT HOUSTON, TEXAS 2023





Lời Cảm Tạ

Kính thưa Quý Niên Trưởng, Quý Huynh Trưởng,

Kính thưa Quý vị Thân Hữu,

Thưa các bạn Bất Khuất và Phu Nhân,



Hôm nay chúng tôi xin được phép thay mặt anh em Ban Liên Lạc Bất Khuất và Ban Biên Tập Đặc San 2023 để gửi tới quý vị lời cảm tạ chân thành.

Kính thưa quý vị và các bạn,

Như vậy đã đúng nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày mãn khóa của anh em Bất Khuất và chúng ta vẫn còn gặp nhau đây qua các hàng chữ gửi đến Đặc San.

Nhìn những trang giấy trắng và các hàng chữ dọc ngang, lên xuống, lòng chúng tôi rất vui và bồi hồi cảm xúc vì còn được sống đến hôm nay và chúng ta còn được hội ngộ tại thành phố Houston tươi đẹp này.

Đây là cuốn Đặc San đặc biệt đánh dấu "Nửa Thế Kỷ" sống sót trong cuộc đời của mỗi thành viên Bất Khuất sau bao năm vui buồn, hạnh phúc lẫn khổ đau. Đây cũng là món quà kỷ niệm mà rất nhiều anh em đã cùng nhau chung sức, chung lòng, cùng bỏ vào bao tâm huyết để hoàn thành. Chúng tôi hy vọng sẽ mang lại niềm vui chung, giá trị tinh thần, gợi lại nhiều kỷ niệm đẹp cho anh em Bất Khuất trong dịp hội ngộ tại vùng đất ấm, tình nồng Houston, Texas.

Hôm nay, nhìn lại chặng đời đã qua với bao biến cố tang thương của ngày miền Nam bị mất vào tay bọn cộng sản xâm lăng tàn ác, chúng ta không bao giờ quên những năm tháng mà chúng ta đã trải qua cuộc đời đau khổ cùng hàng triệu con dân miền Nam sau ngày 30 tháng 4 năm 75; dù biết chúng ta chỉ là nạn nhân của cuộc đổi thay lịch sử.

May mắn thay, định mệnh đã đưa chúng ta thoát khỏi địa ngục cộng sản để đến được bến bờ tự do nhưng chúng ta vẫn còn thương xót cho những người bị kẹt lại. Họ đang bị tù đày, nghèo khổ, hay bị đàn áp dã man tại quê nhà v.v...

Chúng tôi xin tri ân những người lính đã hy sinh bản thân để bảo vệ miền Nam, những tử sĩ đã để lại gia đình bơ vơ, các thương phế binh đang đói nghèo tại quê nhà, những người đang đấu tranh vì tự do dân chủ cho quê hương và đã bị nhốt trong lao tù cộng sản. Chúng ta luôn biết ơn và muôn vàn cảm tạ đến những con người này vì họ đã cùng với anh em Bất Khuất chúng ta một thời chiến đấu, và cùng chung một lý tưởng bảo vệ miền Nam tự do thân yêu.

Nhân dịp này, Ban Liên Lạc và Ban Biên Tập xin chân thành gửi lời cảm ơn đến quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng, cùng các bạn Bất Khuất và quý Phu Nhân rất nhiều. Đặc biệt cảm ơn quý vị đã có lòng đóng góp bài vở, tinh thần hay vật chất cho Đặc san Kỷ Niệm Nửa Thế Kỷ Bất Khuất được thành công tốt đẹp.

Một lần nữa, xin kính chúc tất cả quý vị, các bạn cùng quý phu nhân được nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân trọng kính chào,

Thay mặt Ban Liên Lạc và Ban Biên Tập

BK Nguyễn Văn Châu



NỘI DUNG ĐẶC SAN 2023

HỘI NGỘ 50 NĂM



Khóa Bất Khuất 8 B + C/72

001 Trang mở đầu

002 Danh sách
Ban Liên Lạc

003 Ban Thực Hiện
Đặc San 2023

004 Thư Ngỏ

005 Lá Thư Biên Tập

007 Sơ Lược
Khóa 8 B+C/72

008 Giới thiệu Khóa 8 B+C/72

009 Giới thiệu Đại Đội 31

010 Tiểu Đội 1 & 2/311

011 Tiểu Đội 3 & 4/311

012 Tiểu Đội 1 & 2/312

013 Tiểu Đội 3 & 4/312

014 Tiểu Đội 1 & 2/313

015 Tiểu Đội 3 & 4/313

016 Tiểu Đội 1 & 2/314

017 Tiểu Đội 3 & 4/314

018 Giới thiệu Đại Đội 32

019 Tiểu Đội 1 & 2/321

020 Tiểu Đội 3 & 4/321

021 Tiểu Đội 1 & 2/322

022 Tiểu Đội 3 & 4/322

023 Tiểu Đội 1 & 2/323

024 Tiểu Đội 3 & 4/323

025 Tiểu Đội 1 & 2/324

026 Tiểu Đội 3 & 4/324

027 Giới thiệu Đại Đội 33

028 Tiểu Đội 1 & 2/331

029 Tiểu Đội 3 & 4/331

030 Tiểu Đội 1 & 2/332

031 Tiểu Đội 3 & 4/332

032 Tiểu Đội 1 & 2/333

033 Tiểu Đội 3 & 4/333

034 Tiểu Đội 1 & 2/334

035 Tiểu Đội 3 & 4/334

036 Giới thiệu Đại Đội 34

037 Tiểu Đội 1 & 2/341

038 Tiểu Đội 3 & 4/341

039 Tiểu Đội 1 & 2/342

040 Tiểu Đội 3 & 4/342

041 Tiểu Đội 1 & 2/343

042 Tiểu Đội 3 & 4/343

043 Tiểu Đội 1 & 2/344

044 Tiểu Đội 3 & 4/344

045 Giới thiệu Đại Đội 35

046 Tiểu Đội 1 & 2/351

047 Tiểu Đội 3 & 4/351

048 Tiểu Đội 1 & 2/352

049 Tiểu Đội 3 & 4/352

050 Tiểu Đội 1 & 2/353

051 Tiểu Đội 3 & 4/353

052 Tiểu Đội 1 & 2/354

053 Tiểu Đội 3 & 4/354

054 Thủ Đức Hành Khúc

055 Lời Kết Về Khóa

<p>056 Ngày Vào Lính (Vũ Ngọc Linh)</p> <p>065 Tình Lính (Hoa Văn)</p> <p>066 Có Một Tháng Tư & Thơ Lính Cao Nguyên (Phạm Quang Chiến 34)</p> <p>067 Chặng Một Bước Trỗi 10 Năm (Nguyễn Thạch Cương 351)</p> <p>076 Về Chốn Xưa & Hội Ngộ (Nguyễn Văn Hùng 324)</p> <p>077 VN Ta Bất Khuất & Nhớ Sài Gòn (Bửu Truyền)</p> <p>078 Vượt Biên & Con Đường Tỵ Nạn (BK in USA)</p> <p>082 Thương Em (Nguyễn Bá Thành)</p> <p>083 Bố Tôi (Vũ Ngọc Hiến 351)</p> <p>086 Học Tập, Cải Tạo, Tù Không An (Mưa Nguồn Vũ Ngọc Linh 311)</p> <p>104 Qua Những Chặng Đường (Nguyễn Văn Hùng 324)</p> <p>105 Có Một Mùa Thu (Nguyễn Văn Hoàng 333)</p> <p>117 Ngày Đó & Nhớ Xưa (Nguyễn Văn Hùng 324)</p> <p>118 Thẳng Cầm (Bửu Truyền)</p> <p>129 Xóm Nghèo Sài Gòn (Bửu Truyền)</p>	<p>130 Dẫu Răng Núi Lở (Nguyễn Văn Phúc 34)</p> <p>133 Áo Học Trò Và Áo Trận (Như Thương)</p> <p>138 Rùa Giao Lưu Tiền Giang & Ruà Hội Ngộ Long An (Nguyễn Bá Thành 354)</p> <p>139 Quân Y Trong Thời Chiến (Hồ Minh Đức)</p> <p>150 Nhớ Pleiku (Hoa Văn)</p> <p>151 Seattle Cuối Xuân Đón Khách (Nguyễn Văn Hoàng 333)</p> <p>160 Rùa Hội Ngộ Hổ Nai & Rùa Hội Ngộ Bến Tre (Nguyễn Bá Thành 354)</p> <p>161 Kỷ Niệm Đời Tù (Mưa Nguồn Vũ Ngọc Linh 311)</p> <p>166 Cám Ơn (Nguyễn Văn Hùng 324)</p> <p>166 Nỗi Lòng (Sao Ly)</p> <p>167 Tù Cải Tạo...Những Nỗi Buồn... (Hắc Long Nguyễn Văn Lẽ)</p> <p>180 Tình Lính (Hoa Văn)</p> <p>181 Tình Già & Nụ Cười Tuổi Già (Nguyễn Bá Thành 354)</p> <p>182 Cuộc Sống Của Người Lính Chiến ĐPQ và Nghĩa Quân (Nguyễn Văn Quan 351)</p>
---	--

- 198 Phân Biệt Giai Cấp**
(Mưa Nguồn Vũ Ngọc Linh 311)
- 199 Trâu Già Gặm Cỏ Non**
(Nguyễn Bá Thành 354)
- 200 Chuyện Ở Tù Sông Mao**
(Nguyễn Văn Hùng 324)
- 201 Thơ Xin Việc (Ngôn Dung)**
- 202 Một Ngày Viếng Thăm Nghĩa**
Trang QĐBH (Lê Văn Năm 32)
- 204 Nghĩa Trang Buồn**
(Dương Bích Hạnh)
- 206 SEA – CAN Những Nỗi Niềm...**
(Nguyễn Văn Hoàng 333)
- 216 Tình Quê Hương (Hoa Văn)**
- 217 Mối Tình Đầu**
(Tràm Cà Mau)
- 224 Những Quang Đường Đời...**
(Nguyễn Văn Hiệp 351)
- 226 Thuở Ban Đầu...**
(Trần Tập Khánh 32)
- 229 Ngậm Ngùi Nước Non (Hoa Văn)**
& Nguyễn Cầu (Ngôn Dung)
- 230 Bất Khuất Hành Khúc**
(Bửu Truyền & Nguyễn Hữu Tân)
- 231 BK Hội Ngộ Houston 50 Năm**
(Nguyễn Bá Thành 354)

- 231 50 Năm Hội Ngộ**
(Hiệp Nguyễn 351)
- 232 Hình Ảnh Hội Ngộ 49 Năm**
California 2022
- 237 Hình Ảnh Tiền Hội Ngộ 49 Năm**
(Tư Gia BK Nguyễn Văn Thanh)
- 238 Hình Ảnh Tiền Hội Ngộ 49 Năm**
(Tư Gia BK Lê Minh Thái)
- 239 Hình Ảnh Hậu Hội Ngộ 49 Năm**
(Tư Gia BK Trịnh Văn Việt)
- 240 Hình Ảnh Sinh Hoạt**
BK Houston, Texas 2023
- 241 Thiệp Mời Hội Ngộ 50 Năm**
- 242 Lời Cảm Tạ**
(BK Nguyễn Văn Châu)
- 244 Nội Dung Đặc San**



Một thời Bất Khuất
Một Đời Bất Khuất



HỘI NGỘ

BẤT KHUẤT



KỶ NIỆM
50 NĂM NGÀY RA TRƯỜNG
20/10/1973 - 20/10/2023



HỘI NGỘ



20/10/1973 - 20/10/2023

**KHÓA 8 B+C /72 BẤT KHUẤT
HOUSTON, TEXAS
22/10/2023**